Tuyển Tập

NHỚ HUẾ

ẤN PHẨM ĐẶC BIỆT KỶ NIỆM ĐỆ THẬP CHU NIÊN
NGÀY NHỚ HUẾ 1993 TẠI MIỀN NAM CALI

SỐ 5

Thẩm Mỹ Viện

COSMETICARE

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

3500 S. Bristol #200 - Santa Ana, CA 92704

Bác Sĩ MICHAEL W. NICCOLE

Member American Society of Plastic and Reconstructive Surgeons, Inc.

NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

LIÊN LẠC: PHƯƠNG HIỀN
(714) 850-1533 or 476-8538

- Mắt hai mí, Cắt thịt dư mắt dưới.
- Mũi cao, thon đẹp, cánh mũi vừa tròn.
- Ngực căng tròn, mềm mại, đẹp tự nhiên.
- Căng da mặt, mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ, căng da bụng.
- Hút mỡ mặt, bụng, đùi, bắp chuối.
- Có Video thẩm mỹ giúp Quý vị trông thấy hình ảnh.
- Hoàn toàn không đau vì kỹ thuật thuốc mê.
- Bảo đảm an toàn vì có nhiều chuyên viên về tim và gây mê theo dõi sức khỏe của Quý vị.
  Ra về trong ngày.
- Nhận trả góp 100%
- Ở xa có xe Limousine đưa rước và nghỉ lại.
- Nhận bảo hiểm tùy theo trường hợp.

CHÚNG TÔI CÓ KEM DƯỠNG DA:

- ***Bảo vệ chống nắng, ngừa vết nhăn, làm cho da trẻ lại.***
- ***Kem trị nám, làm mờ vết nám của tàn nhang.***

Tuyển Tập Nhớ Huế

Nhóm Chủ Trương:
Ban Tổ Chức
Ngày Nhớ Huế
Miền Nam California

Chủ Biên:
Võ Văn Tùng

Ban Biên Tập:
• Nguyễn Văn Y • Nguyễn Ngọc Thanh • Nguyễn Văn Hưng • Tôn Thất Tùng • Hoàng Giao • Nguyễn Khoa Thiều • Hồ Văn Phú • Nguyễn Đình Mô • Thái Bá • Trịnh Lâm Ngân • Thái Doãn Ngà • Hoàng Thi Thao

Kỹ Thuật:
Phan Đắc Khôi
(ComGraf)

Hình bìa:
Thái Bá

Trang trí:
Trịnh Lâm Ngân
Nguyễn Văn Hưng

Thư từ, bài vở, ngân phiếu ủng hộ, xin vui lòng gởi về:

Tuyển Tập Nhớ Huế
9559 Bolsa Ave., Suite D
Westminster, CA 92683
Phone: (714) 531-5754

Những bài vở đăng trong **Tuyển Tập Nhớ Huế** không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Nhóm Chủ Trương và do người viết hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trích dịch xin nêu rõ xuất xứ.

Thay Lời Giới Thiệu

Mười năm ân tình

Thấm thoát đã mười năm kể từ ngày một nhóm anh chị em chúng tôi mạnh dạn đứng ra tổ chức Ngày Nhớ Huế lần đầu tiên vào tháng 8, 1984 tại Huntington Beach. Kể từ đó Ngày Nhớ Huế được tổ chức liên tục mỗi năm một lần, chương trình được luôn luôn đổi mới, càng ngày càng phong phú.

Bước đi đầu chập chững với chừng nấy người chủ trương, mười năm sau tăng cường thêm được nhiều bạn đồng hành nhưng lại vĩnh viễn mất đi một người anh đáng quý, nhà học giả Đào Đăng Vỹ.

Khán giả vẫn là những người hâm mộ Nhớ Huế hết mình, năm nào cũng vui lòng đến và đẹp lòng đi. Nếu không vì những đối tượng dễ thương đó chắc chắn anh em chúng tôi đã bỏ cuộc từ lâu vì nhiều khó khăn gặp phải.

Chúng tôi không dám tự đề cao nhóm mình, thế nhưng phải công nhận nếu không có nhiệt tâm của khán giả trung thành cũng như thiện chí hết mình của ban tổ chức, Ngày Nhớ Huế không thể tồn tại với số người tham dự đông đảo và vui vẻ trong tình thân thuộc như hôm nay. Thành quả này không phải tự nhiên mà có trong khoảnh khắc, trái lại do công ươm trồng, vun xới ròng rã trong mười năm của tất cả chúng ta.

Tuyển Tập Nhớ Huế mới đó cũng đã lên năm. Từ bước đầu mới vào nghề, hôm nay đã lớn mạnh và đã được khá nhiều bà con khắp nước, khắp nơi khen ngợi khuyến khích.

Một điểm son được đề cao là sự đáp ứng của bạn đọc và thân hữu.

(Tiếp trang 2)

Nếu trong TTNH 92 đã có nhiều biên khảo giá trị thì trong Tuyển Tập năm nay đã không thua kém mà còn có nhiều bài bổ khuyết về những đề tài của năm trước.

Thêm nhiều tài liệu viết về nữ sĩ Tương Phố, người dâu quý của Huế sinh trưởng ở miền Bắc. Thêm nhiều giai thoại về Cầu Trường Tiền, cây cầu lịch sử không thể thiếu trong ký ức chúng ta.

Những từ ngữ *Huế chay, Huế lai* trong Tuyển Tập Nhớ Huế 92 được nhiều tác giả nhắc lại trong nhiều bài viết năm nay. Điều đó chứng tỏ bạn đọc đã theo dõi Tuyển Tập từng chữ từng câu. Lại có bạn từ phương trời Tây đọc chuyện ngắn ở TTNH 92 rồi cao hứng làm thơ phụ họa.

Ly hương chúng ta không ly tổ và nguồn cội. Văn hóa chính là sợi giây cột ta lại với cuống rún đất mẹ, huống hồ đất mẹ lại là một vùng trời thơ mộng, đẹp đẽ mà ông cha chúng ta đã khám phá ra và xây dựng nên trên con đường Nam tiến.

Từ mảnh đất đó sinh ra biết bao anh hùng hào kiệt dựng nước và giữ nước. Và cũng từ mảnh đất đó đẻ ra những đứa con, không khỏi bị ảnh hưởng của địa linh, phong thổ, mang trong giòng máu mình một tâm hồn lãng mạng.

Chim vỗ cánh nắng phai rồi đó
Về đi thôi o nớ chiều rồi
Ngó làm chi mây trắng xa xôi
Mắt buồn quá chao ơi là tội.
.....
Không ngó anh răng nhìn xuống đất
Đất có chi đẹp đẽ mô tề
Theo nhau từ hôm nớ hôm tê
Anh hỏi mãi răng o không nói
.....
Tình im lặng tình cao vời vợi
Hay nói ra sợ dế giun cười
Sợ Phố ghen đổ lá me rơi
Sợ chân bước sai hồi tim nhịp

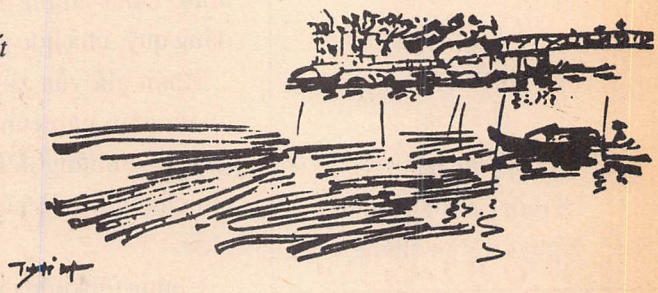

(Mường Mán)

TTNH xin được tiếp tục làm nơi để quý bạn nói lên tâm tình mình với Huế, viết về những quá khứ huy hoàng, những mơ ước tương lai, diễn tả những thứ tình người mà một chế độ độc tài đã vô lý ngăn cản hay hủy diệt bằng bạo lực.

Nhìn lại mười năm qua, tuy Ban Tổ Chức Ngày Nhớ Huế không thực hiện được điều gì gọi là vĩ đại nhưng ít nhất cũng kết hợp được một số đông bà con, thân hữu sống tha hương có dịp gặp gỡ, góp công vào việc bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc và làm gạch nối cho thế hệ trẻ mai sau đừng quên nguồn cội của mình.

• **Võ Tùng.**

LỜI CẢM TẠ ÂN NHÂN

Ngày Nhớ Huế và Tuyển Tập Nhớ Huế.

Ban Tổ Chức Ngày Nhớ Huế tại miền Nam California xin chân thành cảm tạ quý vị ân nhân đã góp công, của để giúp chúng tôi thực hiện Tuyển Tập Nhớ Huế 93 và tổ chức Ngày Nhớ Huế 1993 được thành công tốt đẹp.

Ban Tổ Chức Ngày Nhớ Huế
Miền Nam California

★ *Ô. Thái Bá*
★ *ÔB. Hoàng Trọng Bách*
★ *Ô. Lê Bá Chư*
★ *Ô.B Trần Dật*
★ *Ô. Võ Văn Đạt*
★ *Ô.B Bùi Đồng*
★ *Ô.B Hoàng Giao*
★ *Ô.B Nguyễn Văn Hưng*
★ *Ô.B Trần Tiển Khanh*
★ *Ô.B Trang Kiên*
★ *Ô.B Dương Công Liêm*
★ *Ô.B Hoàng Tuấn Lộc*
★ *Ô.B Nguyễn Đình Mô*
★ *Ô.B Thái Doãn Ngà*
★ *Ô.B Hồ Văn Phú*
★ *Ô.B Nguyễn Ngọc Thanh*
★ *Ô.B Hoàng Thi Thao*
★ *Ô.B Nguyễn Khoa Thiều*
★ *Ô.B Nguyễn Tấn Thọ*
★ *Ô.B Hoàng Ngọc Trác*
★ *Ô.B Trần Tuệ*
★ *Ô.B Tôn Thất Tùng*
★ *Ô.B Võ Văn Tùng*
★ *Ô.B Nguyễn Văn Y*

Nội Dung

- Thay lời giới thiệu *Võ Tùng* . . . 1
- TCHYA - Thân thế và sự nghiệp thi văn - *Hương Giang Thái Văn Kiểm* . . . 5
- Bài chòi - *Lê Văn Lân* . . . 19
- Quanh sự kiện Tôn Thất Thuyết - *Tôn Thất Hứa* . . . 33
- Ông cậu ngoại - *Nhã Ca* . . . 49
- Vẫn về nữ sĩ Tương Phố, cô dâu xứ Huế - *Nguyễn Hữu Thứ* . . . 53
- Nhất Huế - *Đoàn Khoách* . . . 63
- Thư viết về Huế gửi chị Huyền - *Phan Mộng Hoàn* . . . 71
- Văn hóa Huế - *Kiêm Thêm* . . . 80
- Một chuyến về thăm nhà - *Nguyễn Phúc Vĩnh Tung* . . . 85
- Tản mạn về Hương Bình Thi Xã - *Minh Vũ Hồ Văn Châm* . . . 90
- Hoa khế - *Tôn Nữ Hoài Hương* . . . 93
- Một kỷ niệm nhớ Nguyễn Khoa Nam - *Vĩnh Bội* . . . 100
- Sự tích chùa Trà Am và chùa Bà La *Nguyễn Khoa Diệu Lê* . . . 105
- Những giai thoại về các "Mệ" ở Huế *Hương Thủy* . . . 109
- Góp thêm tài liệu về cầu Trường Tiền - *Võ Long Tê* . . . 116
- Chuyện ba người con chí hiếu - *Tôn Thất Tùng* . . . 121
- Trường Quốc Học qua các biến chuyển thời cuộc - *Hoàng Giao* . . . 125
- Xóm Gia Hội - *Nguyên Hà* . . . 127
- Tấm biển - *Nguyễn Văn Y* . . . 137
- Huế - *Nam Cát* . . . 141
- Theo giòng thời gian - *Võ Hữu* . . . 147
- Cậu tôi người Huế chay - *Đồng Sĩ Khiêm* . . . 151
- Ai đã ra lệnh tàn sát dân Huế trong vụ Mậu Thân - *Hoài Việt Phùng Lâm* . . . 153
- Thoáng nhớ - *Lê Thị Kim Cương* . . . 160
- Chuyến xe lửa SàiGòn - Huế - *Trần Tự Thắng* . . . 163
- Huế ngàn năm vẫn là Huế - *An Nguyễn Kiều Mỹ Duyên* . . . 166
- Huế, những ngày tháng rong chơi - *Hoàng Đức* . . . 169
- Làng Nam Phổ - *Trần Trọng Khoái* . . . 175
- Giấc mơ hồi hương - *Tâm Lạc T.T.D* . . . 179
- Huế hai ngàn lẻ năm *Võ Tùng* . . . 182
- Ngày nhớ Huế *Thùy Anh* . . . 189
- Để nhớ người xưa - *Võ Đình Hữu* . . . 191
- Những điều trông thấy mà đau đớn lòng - *Người An Cựu* . . . 194
- Thư tín . . . 197

Thơ - Nhạc:

- Nhớ Huế - *Tô Kiều Ngân* . . . 32
- Trước bến Văn Lâu - *Hương Thủy* . . . 52
- Tiếng hát em (Thơ & Nhạc) - *Bồng* . . . 62
- Trên lầu Ngọ Môn - *Phan Mộng Hoàn* . . . 75
- Lối cũ - *Phan Mộng Hoàn* . . . 79
- Qua mấy ngõ hoa - *Mường Mán* . . . 84
- Hốt nắng Cali sưởi nồng cho Huế - *Hoàng Trúc Tiên* . . . 88
- Vấn vương - *Hoàng Trúc Tiên* . . . 92
- Thao thức - *Bồng* . . . 98
- Thôn cũ - *Nguyễn Ngọc Thùy Trang* . . . 103
- Thiền ý - *Giản Chi Nguyễn Hữu Văn* . . . 107
- Nàng tên Huế - *Hoài Việt* . . . 120
- Dáng quê xưa - *Thanh Toàn* . . . 124
- Tôi đưa em sang sông (Nhạc) *Nhật Ngân - Y Vũ* . . . 134
- Gởi người bạn Huế xa xôi - *Nguyễn Huy Phước* . . . 140
- Thương về cố đô Huế - *Bùi Văn Sớm* . . . 150
- Nhớ Huế - *Hoài Việt* . . . 159
- Đèo Hải Vân - *Nguyên Pháp* . . . 165
- Chốn cũ - *Tâm Hàn* . . . 167
- Trường còn đó, tình còn đây - *Lê Thị Kim Cương* . . . 170
- Huế nhớ (Nhạc) - *Hoàng Quang Huế* . . . 172
- Chiếc kẹo nhỏ trong bàn tay người chết - *Duy Lam* . . . 174
- Tóc thề Trà Am - Thuở ban đầu - *Nguyễn Văn Y* . . . 178
- Thủy thổ vẫn chưa quen - *Kiêm Thêm* . . . 190
- Cô đơn - *Nguyễn Ngọc Thùy Trang* . . . 196
- Về thăm quê - *H.H* . . . 198

Một Nhà Thơ Thân Thương của Xứ Huế:

TCHYA

Mai Nguyệt
Đái Đức Tuấn

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP THI VĂN

Hương Giang THÁI VĂN KIỂM

Thật là hân hạnh cho tôi hôm nay được Sư Huynh và Quí Vị gọi đến đây để nói chuyện về: Thân thế và sự nghiệp Thi-Văn và những kỷ niệm xa gần với Mai Nguyệt, Tchya ĐÁI ĐỨC TUẤN.

★ *I - THÂN THẾ VÀ GIA CẢNH CỦA MAI NGUYỆT*

Nhà văn thơ Đái Đức Tuấn sinh năm Đinh Mùi 1907, quê quán Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Thân sinh là cụ Đái Xuân Quảng, một nhà túc nho, làm Tri Huyện, Tri Phủ rồi mất sớm, để lại Bà Cụ dòng dõi Cụ Án Cát, và bảy (7) người con, 6 gái 1 trai, được Cụ Ông đặt cho những tên rất đẹp là: Ngọc Chất, Kim Chữ, **Đức Tuấn**, Tiếp Phúc, Phú Đức, Nguyệt Hằng và Thường Nga. Đức Tuấn là con trai độc nhất để nối nghiệp tổ tiên. Bà Nguyệt Hằng lớn lên lấy Kỹ sư điện tử Lê Văn Vịnh, tức là thân sinh của hai anh Lê Văn Long, Cố vấn Pháp Luật và Lê Văn Lân tức Lê Trân, chủ bút Chân Trời Mới, mà trợ bút là chị Diễm Thy, bạn đời của chủ bút Lê Trân. Thật là một gia đình tài tử, tiếng tăm.

Trong bài Tựa của Thi tập **Đầy Vơi**, Mai Nguyệt ghi lại tâm trạng và gia cảnh thời niên thiếu như sau:

"Lúc trên đầu chưa đội hết hai chục xuân xanh măng sữa, tác giả đã có khiếu thi nhân, mặc dầu ngọn bút còn non dại. Óc mơ mộng của tuổi trẻ bị đè nén trong sự côi cút, túng thiếu, trong cảnh bất lực của một thiếu niên bị nhai nuốt hận vong bản, từng phút từng giờ, nên năng lực văn chương đã phát triển ra những lời thơ nửa hùng hồn, nửa yếm thế".

"Kịp đến lúc bỏ dẫy ghế nhà trường để dấn thân vào cuộc đời nhục nhằn kiếm gạo, chàng thi sĩ mới chớm kia bị sống ngay những ngày khủng hoảng của thời đại ủy mị và lãng mạn, chỉ toàn tạo ra những thanh niên mất óc, hèn nhát và không bản lĩnh. Sức mạnh của thơ, bồng bột trong tâm khảm, không có chỗ sở dụng, thì hoàn toàn đem trút cả vào Ái Tình."

"Một giấc mộng ngắn ngủi, nhưng để lại một dấu vết thấm thía, dài dằng dặc như thời gian. Chàng trẻ tuổi đã đau đớn và thất vọng vì tình."

"Rồi tiếp đến thời kỳ phong sương cực khổ, thân dẫu nhàn mà hồn thì sóng gió, thi sĩ cố phấn đấu với lòng mình cho khỏi quyên sinh. Đó là thời kỳ phẫn chí của một anh cạo giấy có chút tư tưởng muốn thoát ly khổ nhục làm thuê mà phải ngậm hờn nuốt tủi, để mưu lấy bát gạo trắng. Bát gạo dẫu trắng mà không ngon lành gì hơn miếng cơm đỏ của dân quê!"

"Ôm nhục bất lực, còn đèo thêm khổ thất

tình, chàng thiếu niên không đủ can đảm và kiên nhẫn chịu đựng nữa, nên phải tìm thú khuây khoa trong những mê ly say đắm nơi Hà Thành hoa lệ.

Tiếp theo là:

"Một phút vùng dậy quật cường. Kẻ yêu thơ và thích thơ đã ra khỏi sức quyến rũ của phồn hoa đô hội, từ giã công danh phú quí, về lánh mình trong một ngôi chùa cổ, ở một vùng non nước xa xa. Rồi xoay lại ý nghĩ. Rồi làm lại cuộc đời. Một sự kinh nghiệm mới bắt đầu, thi sĩ tự buộc mình sống chay tịnh và đạm bạc như đạo sĩ."

"Con tâm tạm tìm được giờ êm tĩnh. Văn chương cũng vì đó mà biến theo. Thi sĩ đã xây một lớp am tranh, đã trồng một vườn hoa nhỏ, đã nằm trên ngọn đồi cao, trông ra mặt bể. Nằm mà đợi buổi Thanh Bình."

"Chiều lại chiều. Mai lại mai. Tâm được nhàn mà trí vẫn không nhàn. Việc nước hoang mang, lòng người sôi nổi, mà cái đói cái rét, cái lụt lội, cái ốm đau, lại chọn ngay giữa lúc lộn xộn của buổi loạn ly để cùng hùa nhau tàn phá. Muốn nằm, nằm cũng không yên. Trong cảnh điên đảo quay cuồng, giữ được tâm hồn bình thản, thực quả là một việc tốn hao rất nhiều nghị lực. Đạo sĩ cố thủ tiết tháo, không làm việc giữa vị-định-thời (temps incertains). Người chung quanh trái lại, tấp nập hô hào đem một nguồn tư tưởng ngoại lai gieo rắc vào tinh thần dân tộc".

Đệ nhị thế chiến chấm dứt giữa năm 1945, nhưng nó còn tiếp diễn nơi các thuộc địa của Pháp, đặc biệt là ở Đông Dương. Đái Đức Tuấn đã hăng hái chọn con đường Quốc Gia Dân Tộc. Nhà thơ đã trở thành chiến sĩ bằng cách gia nhập **Việt Nam Quốc Dân Đảng** và đảm nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Đảng bộ Tỉnh Thanh Hóa, trong lúc Đảng Bộ Trung ương thành lập Trường Quân Chính, gọi là Trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn ở Yên Bái, nhằm nêu cao tinh thần hy sinh yêu nước của Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí đã xả thân vì Tổ Quốc năm 1930.

Trước tình thế nhiễu nhương tranh giành Quốc Cộng trên xứ sở, Đái Đức Tuấn đáp lời mời khẩn thiết của người bạn cũ ở xứ Thanh là Thủ Hiến Trung Việt Phan Văn Giáo, **bèn khăn gói lên đường vào Huế đầu năm 1950,** để đảm nhiệm chức vụ **Cố Vấn Văn hóa,** mang quân hàm **Đại úy Việt Binh Đoàn** và giữ chức Trưởng Phòng Năm Bộ Tham Mưu đệ nhị Quân khu. Đây là thời kỳ vàng son của nhà thơ Mai Nguyệt, vì được quí trọng bởi nhà lãnh đạo địa phương, vì được văn nhân nghệ sĩ yêu mến, vì được sống trong khung cảnh nên thơ, rất hợp với lòng mình.

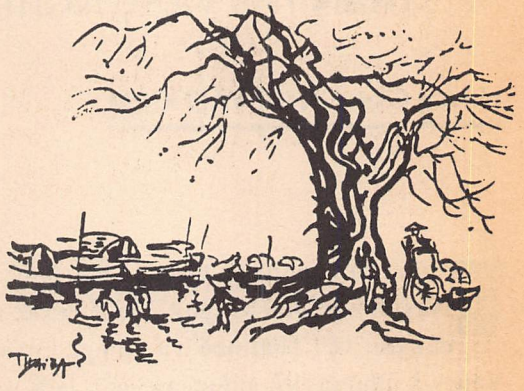

Trước khi đất nước bị chia đôi bởi Hiệp Định Genève, 20 tháng 7 năm 1954, Mai Nguyệt một lần nữa phải **khăn gói lên đường vào hẳn miền Nam, cặp bến Sàigon,** nhập vào Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội. Nơi đây Mai Nguyệt cũng sẽ gặp nhiều khó khăn do sự tranh chấp giữa các Tướng lãnh và vị Nguyên Thủ Quốc Gia, cùng với các Giáo phái tranh giành quyền lực mà đương đầu với Chính Phủ Trung Ương. Chán ghét cái cảnh Nhị thập Sứ quân, sớm đầu tối đánh, trong lúc Quốc Gia đã bị cắt đôi mà cũng chưa hoàn toàn nắm được chủ quyền, nghĩa là vẫn còn bị ngoại bang chi phối, Mai Nguyệt cảm thấy bực mình, bèn rút về **Tổng Cục Cựu Chiến Binh và Phế Binh,** và được giao phó chức vụ Tổng Thư Ký.

Đái Đức Tuấn và vợ là chị Thư, cùng các

cháu (vì anh chị không có con) đã sống bình thường trong một ngôi nhà của Cơ Sở cấp cho, nơi đường Huỳnh Quang Tiên, cho tới **ngày qui tiên, nhằm ngày rằm tháng bảy ta, năm Mậu Thân 1968**, mang theo những nhớ thương và luyến tiếc của vô số thân bằng quyến thuộc từ Nam chí Bắc và cả Hải ngoại. Nhằm **Lễ Vu Lan** báo hiếu, hưởng thọ 61 tuổi.

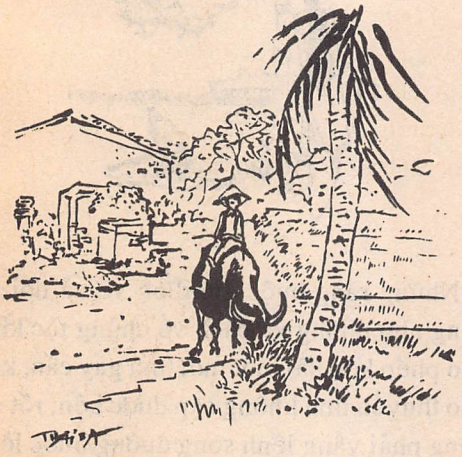

Một thân hữu của Mai Nguyệt là nhà thơ Trác Ngọc Võ Khắc Văn ghi rằng: Năm Mậu Thân là năm đau thương tang tóc cho cả miền Trung lẫn miền Nam. Tiếng súng nổ rền từ đêm mồng một Tết, rồi lần thứ hai, vào đầu mùa Hè, tiếng súng lại nổ, nhưng khi tiếng súng vừa dứt thì **Tchya**, tức **Mai Nguyệt Đái Đức Tuấn** vừa nằm xuống.

Nhà thơ Trác Ngọc, ở Cư Xá Cô Bắc, gần nhà Mai Nguyệt, nghe tin buồn, liền chạy đến nhà thương Grall, ôm bạn khóc lóc thảm thương, sau đó Trác Ngọc cảm tác hai câu đối và một bài thơ khóc bạn:

Câu đối:

Xuân khí Mai khai, quân lộng ngã,
Thu phong Nguyệt chiếu, ngã khấp quân.

tạm dịch là:

Mai nở Xuân hơi, người cười ta,
Nguyệt dòm Thu gió, ta khóc người!

Tình bạn giữa Trác Ngọc và Mai Nguyệt thật là đậm đà! Trong thơ Trác Ngọc viết cho tôi, có mấy câu:

"Hôm Tết, tức là Tết Mậu Thân, Mai nhà bạn Tchya nở nhiều, còn cành mai của tôi nở chậm. Bạn đùa tôi rằng: "Mai của Mai-Nguyệt phải hơn mai của Trác Ngọc chứ". Đêm rằm tháng bảy bạn mất, tôi nhớ bạn quá, trằn trọc mãi không làm sao ngủ được, bóng trăng rằm xuyên qua cửa sổ, xui thêm nhớ bạn hơn!"

Và đây là bài thơ Đường luật do Trác Ngọc cảm tác để khóc bạn đã vội vã lên đường trước mình:

Khóc bạn Mai-Nguyệt Đái Đức Tuấn

Vu Lan ngày tốt, vội lên Trời,
Ta Chả yêu Ai, lánh nợ đời!
Đạp tuyết tìm Mai, thêm thú lạ,
Nương mây bỡn Nguyệt, lắm trò chơi.
Ba hoa võ nghiệp, tuy mờ nhạt,
Mấy áng văn chương vẫn sáng ngời.
Thần Hổ, Đường Rừng, người nhớ mãi,
Thanh bần cám cảnh, lệ Đầy Vơi!

★ *II - SỰ NGHIỆP THI-VĂN CỦA MAI NGUYỆT*

Trước hết là chúng ta nên tìm hiểu nguồn gốc hai bút hiệu **Mai Nguyệt** và **Tchya**. Mai Nguyệt thì dễ, ai cũng hiểu là **Mai lồng bóng Nguyệt, Nguyệt vờn Mai**, xưa nay vốn là cảnh tuyệt đẹp mà Văn nhân, Thi sĩ, Nghệ sĩ đều ưa thích và ca tụng bằng thi ca và hội họa. Cảnh trí xinh đẹp, nhẹ nhàng và tế nhị, rất hợp với tâm tình Á Đông thấm nhuần đạo Lão.

Còn bút hiệu, có thể gọi là ám hiệu **Tchya**, thì thông thường ai cũng biết và hiểu là **Tôi Chẳng Yêu Ai**, lấy bốn chữ đầu T, CH, Y và A mà ghép lại thành Tchya. Cũng như thuở đó, chúng ta cũng có thấy một bút hiệu tương

tợ là **TYM**, ám hiệu của ba chữ **Tôi Yêu Mình**, hoặc là **Tôi Yêu Mợ**.

Trở lại bút hiệu TCHYA, tôi được nhà thơ Mai Nguyệt thổ lộ tâm tình cho biết nguyên nghĩa chính xác là **Tôi Chỉ Yêu Angèle**. Angèle là ai? Bây giờ, chúng ta hãy trở về qua khứ, khoảng hơn nửa thế kỷ, thời Tiền chiến, giữa hai Thế chiến. Thời kỳ này được đánh dấu bởi phong trào lãng mạn, mà nguyên nghĩa là sóng nước tràn đầy tự do, không gì ngăn cản được. Ta dịch từ chữ Romantic của Tây Phương. Lãng mạn là than mây khóc gió, dào dạt Tình Yêu. Giữa chốn Hà Thành hoa lệ, văn vật mấy nghìn năm, với Tháp Rùa soi bóng Hồ Gươm, ấp ủ tinh anh của giống nòi Lạc Việt, thì bỗng dưng xuất hiện hình dáng diễm lệ, trang đài của một cô gái lai Pháp rất duyên dáng, khiến cho biết bao chàng trai đất Bắc, vương tôn công tử Hà Thành, chen nhau, dồn bước quanh Hồ, tìm ngắm người đẹp đôi giòng huyết thống. Trong số các vương tôn công tử đó, có nhà thơ Mai Nguyệt.

Thật sự, Mai Nguyệt dáng dấp vương tôn và bạn bè thường gọi chàng là Vương, lại thêm văn hay chữ tốt, làm quan Tham Tá nơi Tổng Nha Thương Chánh hai năm, rồi được chuyển sang Tổng Nha Học Chánh Đông Dương. Quan Tham nhà ta đã được diễm phúc lọt vào không phải mắt xanh mà mắt màu nâu havane của cô nường Angèle. Mối tình này được diễn tả qua bài thơ bất hủ sau đây:

"Aimer comme je t'aime, ca devrait m'arriver,
C'est dans tous les poèmes, sur les arbres gravés.
Aimer come je t'aime, c'est un bienfait de Dieu,
Et je peux sur ce thème broder des jours heureux.
D'autres te l'auront dit, mais moi j'ai mis mon coeur
Dans ces vers que j'écris sur velin de bonheur..."

Thơ nào có thể hay hơn thơ tình? Nhưng than ôi:

Tình mất vui lúc đã vẹn câu thề,
Đời chỉ đẹp khi hãy còn dang dở,
Thơ viết đừng xong, thuyền trôi chớ đỗ
Cho ngàn sau lơ lửng với ngàn xưa...
(Hồ Dzếnh)

Những ràng buộc gia đình về cả đôi bên, cũng như những xa cách về chủng tộc không cho phép kéo dài một mối tình gay cấn, khiến cho thuyền tình không cặp được bến; rốt cuộc nàng phải vâng lệnh song đường bước lên xe hoa, tiến tới nơi "duyên lành nhờ sớm buộc, đẹp lứa bởi trời cho! Lương duyên do túc đế, giai ngẫu tự thiên thành!"

✦ 1 - Thi Nghiệp của Mai Nguyệt

Tất cả thi phú của Mai Nguyệt trong thời kỳ 1924-1950, trọn 26 năm đều thu gồm trong thi tập **Đầy Vơi**, mà thi sĩ *"tha thiết hiến cho người tri kỷ. Giai đoạn thứ nhì lại sẽ thêm một tập khác, đặt tên trước là* **Vơi Đầy**, trong khoảng thời gian mười lăm năm, hoặc hai mươi năm nữa, sẽ ra mắt độc giả".

Thi tập Đầy Vơi đã được ấn hành một lần rồi, số ấn bản rất ít, cho nên không bao lâu thì hết sạch và cũng không có tái bản. Còn tập 2 dự liệu là Vơi Đầy thì, theo chỗ tôi biết, cũng chỉ là một ước vọng chưa bao giờ thực hiện được, mặc dầu thi phú của Tchya trong phần hai của cuộc đời, cũng khá nhiều. Tất cả thi phú của hai thời kỳ đều được Tchya chép tay vào một quyển lai cảo khá dày mà gia đình

Mai Nguyệt đã trao cho tôi, với lời căn dặn của người quá cố là phải giữ gìn cẩn thận và cố gắng ấn hành trong tương lai.

Duyên Trời đưa đẩy cho tới ngày hôm nay, trong khung cảnh trang nghiêm, khói hương nghi ngút, của **Trung Tâm Văn Hóa ALDER TABERD LA SAN**, ở Ivry sur Seine, nơi tập họp của những thân hữu ái mộ, để cùng nhau tưởng niệm một nhà văn tài ba, một nhà thơ tài tình, xuất sắc và uyên thâm của thời đại.

Thi tập **Đầy Vơi** khởi đầu bởi một bài thơ lục bát, tám câu như sau:

Giữa cơn binh lửa tơi bời,
Quyển vàng sẵn mở cho người tri âm.
Duyên xưa dẫu có âm thầm,
Tình sau chớ để con tâm bẽ bàng.
Giáp binh trụ mã chật đàng,
Đốt lò hương, gại phím đàn mà chơi.
Lòng hoa say khách ven trời,
Vơi đầy trăng nước, đầy vơi tâm tình!
Mai-Nguyệt

Thi tập **Đầy Vơi** thu góp thi phú mà Mai-Nguyệt đã cảm tác trong năm (5) thời kỳ sau đây:

1 - Thời kỳ Mơ mộng (1924 - 1930)
2 - Thời kỳ Lãng mạn (1930 - 1940)
3 - Thời kỳ Phóng đãng (1940 - 1943)
4 - Thời kỳ Ẩn dật (1943 - 1946)
5 - Thời kỳ Phiêu lưu (1946 - 1950)

Bốn thời kỳ đầu (1924-1946), kể thêm Thời kỳ Thơ Ấu (1907-1924), cộng cả thảy 39 năm (1907-1946) đều diễn ra ở Quốc Nội, còn lại Thời kỳ Phiêu lưu 5 năm (1946-1950), là thời kỳ xuất ngoại sang Trung Quốc, tiếp tục cuộc tranh đấu cho nền Tự do và Dân chủ Quốc Gia Việt Nam.

Trước khi vào đề, Mai-Nguyệt dịch một bài cổ thi Trung Hoa:

Phiến phiến bạch vân thanh sơn nội,
Phiến phiến bạch vân thanh sơn ngoại,
Thanh sơn nội ngoại giai bạch vân,
Bạch vân phi khứ thanh sơn tại.

dịch ra Việt thi như sau:

Mây trắng phất phơ trong núi xanh,
Mây trắng phất phơ ngoài núi xanh,
Trong ngoài núi xanh mây trắng cả,
Mây trắng bay rồi còn núi xanh.

Trong phần đầu của thi tập Đầy Vơi, Mai Nguyệt không quên đề tặng hai bài dâng lên Phụ thân và Mẫu thân:

Kính tặng phụ thân là Cụ Đái Xuân Quảng, một nhà thâm nho danh tiếng của xứ Thanh:

Thế lụy những thừa mùi đắng ngọt,
Phong trần hầu nhụt chí lao lung,
Ai tiêm thất vọng vào tâm huyết,
Đến nỗi hồn hoa phải lạnh lùng.
Nhỡ sinh trót đã lầm cơ hội,
Mưa nắng xông pha chốn bụi hồng,
Ân oán đã không đền trả được,
Còn gì công nghiệp nữa mà mong!
.....
Thì đây: Tâm sự đầy vơi lệ,
Lấy mực bôi ra được mấy dòng,
Lệ thấm mực khô còn nét chữ,
Ngùng ngoằng ghi lại kiếp long đong!

Và đây là bài thơ tứ tuyệt kính tặng Mẹ hiền:

Âm thầm đầu núi mây hôm bạc,
Thơ thớt bên rèm mái tuyết phơ,
Chín chữ cù lao chưa báo một,
Tuổi xanh sống mãi cái xuân thừa!

Và đây mới là bài thơ độc đáo của Mai-Nguyệt tặng **Angèle:**

Bài thơ nhan đề: **Tặng A. người yêu đầu tiên:**

Nỗi lòng - ôi - biết trao ai?
Người chung công cuộc những phai tóc thề.
Tóc thề chóng bạc hồn ngây ngất,
Công cuộc mau tàn trí tỉnh mê.
Hoa cỏ rầu rầu đầm ngấn lệ,
Tơ lòng dầm dãi xác hoa lê,
Xuân tàn hoa biểu lai quy,
Duyên tàn tình cũ có về nữa đâu.
Tuổi cằn tâm cõi đời hiu quạnh,
Mòn bút ghi nên một chữ sầu,
Oán hận cam nguyền chôn với bóng,
Nỗi lòng khôn giãi với trăng thâu.
Ấy ai thề chẳng phụ nhau,
Trăng thề đã xế đỉnh đầu hay chưa?

Và cũng từ đó, Mai-Nguyệt mới tạo thêm bút hiệu TCHYA, ám hiệu **Tôi Chỉ Yêu Angèle** mà thôi, hay nói một cách khác: **Tôi Chả Yêu Ai** nữa cả!

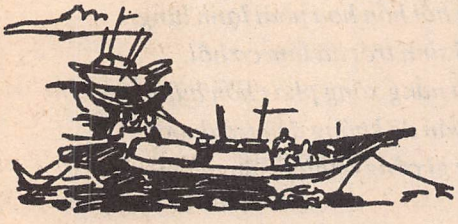

Tiếp theo là bài thơ 5 khúc bốn câu của **Mai Nguyệt thân tặng Thư, người vợ hiền:**

Tóc xanh cằn cỗi tình lang chạ,
Duyên sớm âm thầm cảnh hiếm hoi,
Lăng miếu giang hồ lòng vọng tưởng,
Mịt mờ năm tháng lạnh lùng trôi.
Trăm năm thân thế buồn như rũ,
Một phút bon chen hận đến già,
Tia lửa hút dầu sơ sợi bấc,
Hàng văn uốn lệ héo hồn hoa.
Can tràng thôi hiến nghề nghiên bút,
Tâm huyết đem thờ chữ Quốc Gia,
Tử tức ví không truyền hậu thế,
Thì đây: thi tập, đứa con ta.

Bài thơ: Thì đây: **Thi-tập, đứa con ta** nói lên tâm sự não nùng và tâm hồn cao sang của Mai-Nguyệt Đái Đức Tuấn. Những tia lửa hút dầu khiến ta liên tưởng bài thơ **Vô Đề** của Lý Thường Ân (813-858) đời Đường:

Tương kiến thời nan, biệt diệt nan,
Đông phong vô lực, bách hoa tàn,
Xuân tàm đáo tử ti phương tận,
Lạp chúc thành hôi, lệ thủy can!

Mà Trần Trọng San đã dịch thơ như sau:

Xa nhau khó tựa gặp nhau,
Gió đông không sức, hoa rầu xác xơ.
Thác rồi, tằm mới dứt tơ,
Tàn tro ngọn nến mới khô lệ sầu.

Thơ của Mai-Nguyệt phảng phất phong độ và tinh anh thơ Đỗ Mục (803-852), cũng đời Đường:

Tăng Biệt

Do tình khước tự tổng vô tình
Duy giác tôn tiền tiếu bất thành,
Lạp chúc hữu tâm hoàn tích biệt,
Thế nhân thùy lệ đáo thiên minh.

đã được Trần Trọng San chuyển ra thơ Việt như sau:

Đa tình mà cũng tựa vô tình,
Trước chén cười vui tạo chẳng thành,
Ngọn nến có lòng thương cách biệt,
Thay người nhỏ lệ đến bình minh.

Và Ngân Giang trong **Mười bài tâm sự** cũng nói lên nỗi lòng sầu muộn của mình trong đêm khuya:

Bồng con đêm vắng ngán bơ vơ,
Tẻ ngắt vườn mai bóng nguyệt mờ.
Nến lạnh lùng rơi từng giọt lệ,
Bút âm thầm chép mấy trang thơ.

Những bài thơ do Mai-Nguyệt cảm tác trong Thời kỳ Mơ mộng (1924-1930) là những mẫu đời nho nhỏ về **Công nghiệp, Khóc cười, Ly biệt, Bâng khuâng, Ế chồng và Hỏng thi Tú Tài**, khóa 1928. Hỏng thi thì còn gì buồn cho bằng, như lời của nhà thơ trào phúng Trần Tế Xương:

Bụng buồn còn muốn nói năng chi,
Đệ nhất buồn là cái hỏng thi,
Một việc văn chương thôi cũng nhảm,
Trăm năm thân thế có ra gì?

Cũng trong thời kỳ này, Mai Nguyệt đã cảm tác một Trường thiên Thi-ca: **"Nguyễn Trãi đáp Phi Khanh"**, trả lời bài Phi Khanh dặn Nguyễn Trãi của Á-Nam Trần Tuấn Khải. Trường thiên này gồm có 31 đoản khúc, song thất lục bát, cộng 124 câu, khởi đầu:

Gạt nước mắt bước lần thẳng tới,
Tuốt gươm thề nguyện với Trời xanh.
Từ cha tạm cắt mối tình,
Thù nhà gánh nặng, nợ mình nghĩa sâu.
Rừng u uất khói sầu man mác,
Chim lạc đàn tan tác lìa đôi,
Từ đây đôi ngả đôi nơi,
Con về hãy nhớ những lời cha khuyên.
.....
và kết thúc như sau:

Rồi sau cũng cột đồng bia đá,
Rạng nước nhà, rạng cả tổ tông.
Quân thù xin quyết chẳng dong,
Cha nơi khách địa, ắt lòng cũng vui.
Mũi long tuyền trải mùi báo oán,
Dạ anh hùng giải tán chí căm,
Mài gươm trông bóng trăng rằm,
Ngẩng đầu luống những cười thầm riêng ta.
Cha ôi - Hai chữ nước nhà.

Tiếp theo là những bài thơ mang đề: **Vô duyên, Hồn Thơ, Tiếc Mộng, Tiễn bạn vào Nam:**

Mong chí bạn mênh mông tựa bể,
Ván cờ tàn đổi thế thay quân,
Thời gian hãm được xoay vần,
Thử xem thế lực phong trần đến đâu?
Cõi phù thế dắt nhau cùng xuống,
Hẹn cùng nhau vui hưởng buồn san,
Bạn đi đi chẳng xa đàn
Bắc Nam cũng một giang san đất nhà.

Tiếp theo là bà ca trù **Thanh Bạch**, mở đầu bốn câu:

Trót sinh nặng số đào hoa,
Giàu hồn nghệ sĩ là ta với mình.
Văn chương vốn nghiệp tài tình,
Không văn đời cũng như mình không ta!

Và những bài **Lỡ Thời, Mỵ Ê, Chiều Thu**, bài Trường thiên **Thu Phong Oán** gồm có 32 đoản khúc bốn câu bảy chữ, gồm cả 128 câu, mở đầu như sau:

Xào xạc hoa thu tan tác rụng,
Đầm đìa khóm cúc lệ thu rơi,
Gió thu hiu hắt vin ngành liễu,
Văng vẳng nhường than khóc cuộc đời.

Rồi đến bài **Thi Nhân** mà số kiếp được diễn tả trong bài thơ:

Số kiếp thi nhân số nợ nần,
Công danh nghiêng lọng rước văn nhân.
Mời ai khoa cử chen chân bước,
Dục khách tang hồ tỉnh giấc xuân.
Khách vẫn miên man trong huyễn mộng,
Tình còn rong ruổi với phong vân.

Tỉnh say nào biết mình mê ngủ,
Mở mắt còn mơ đỉnh Giáp Thần.

Bước vào Thời kỳ Lãng mạn (1930-1940), gồm 10 năm trước Đệ nhị Thế chiến, chúng ta sẽ tìm thấy những bài thơ ngắn dài tùy hứng như bài **Thoát tục** tặng Đỗ Văn, bài **Thân Thế** tặng Phùng Tất Đắc, như sau:

Thân dãi phong trần trơ mắt tái,
Trí buồn danh lợi bạc đầu xanh,
Bao lan vén bóng nhìn kim cổ,
Tan tác bèo mây tạt mé ghềnh.

Mai Nguyệt đã sớm dịch Thơ Đường như bài **Khuê Oán** của Vương Xương Linh:

Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu,
Xuân nhật ngưng trang thướng Thúy lâu,
Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc,
Hối giao phu tế mịch công hầu.

Và đây là bài dịch rất lưu loát và sát nghĩa của Mai Nguyệt:

Phòng khuê em chửa biết sầu,
Ngày xuân ngưng điểm lên lầu Thúy Dương,
Chợt trông sắc liễu đầu tường,
Hối khuyên chàng sớm tìm phương phong hầu.

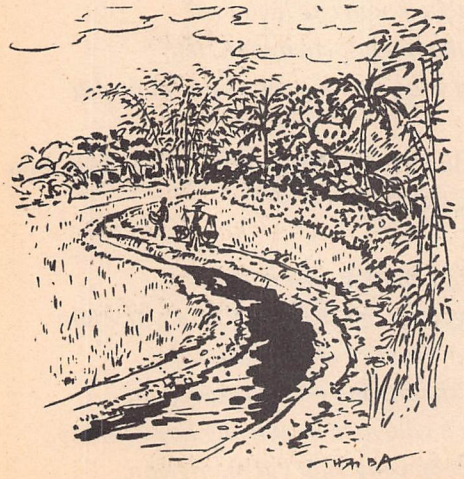

Tiếp theo là những bài **Lò sưởi** với những lời tình tứ mô tả người yêu:

Ngọn lửa cành non kêu lách tách,
Như đùa với lạnh. Mặt em tươi.
Hơi nóng tình nồng hai má đỏ,
Nhìn em, em cuối mặt xuân, cười.

Rồi tới bài **Sắt Đá**, bài **Tạm Biệt**, bài **Em Đi**, bài **Tống Biệt** với những lời hoa gấm, dày đặc tiếc thương:

Ngày đông lạnh cánh hoa tàn,
Mộng hồn lẽo đẽo trước màn cô miên.
Mái tây lỡ nhạt hương nguyền,
Não lòng đeo mãi ưu phiền làm chi?
Gió về hoa cũng bay đi,
Yêu nhau đành đợi đến khi trùng phùng.
Chúc em xanh lục tím hồng,
Rỡ ràng thục nữ anh hùng sánh vai.
Mỗi khi ôn lại cuộc đời,
Để dành một phút cho người ngày xưa.

Thơ của Mai Nguyệt thấm đượm tình người, chia lìa mà không dứt, vẫn trông ngóng tới tháng ngày mai hậu, rồi trải sẵn chiếu điều đón chờ người thân thương trong mộng!

Tiếp đến là những bài cảm cảnh **Xuân, Thu** với ba đoạn, bài **Hoài Nghi** tặng Dương Tấn Tươi, bài **Bơ Vơ**, bài **Bể Ái**, bài **Giông Tố** đặc biệt có bốn câu:

Bể ái gặp nhau cơn gió bão,
Con thuyền chung hợp khách thơ ngây,
Tình nồng duyên thắm hồn điên đảo,
Tâm cũng ba đào tựa nước mây.

Tiếp theo là bài **Rực Rỡ, Chốn cũ, Chờ, Lạc Hoa, Kim Chi, Khóc Hoa, Say đắm, Chung thủy**, và bài **Non Nước**, chứa đựng một triết lý trường tồn, hòa đồng giữa thiên nhiên và vạn vật:

Nước non trẻ mãi không già nhỉ,

Non vẫn nhô cao nước vẫn đầy,
Gió táp đòi phen, tung nước réo,
Sấm lòng bao thủa chuyển non lay.
Gió im sấm lặng non soi nước,
Non nước nhìn nhau vẫn chẳng thay,
Nước lại chẩy xuôi non giãi bóng,
Lạnh lùng xa ngắm cuộc vần xoay.

Bài thơ này đượm mùi Lão Giáo và tiếp nối bài **"Thề Non Nước"** của thi bá Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu (1888-1939).

Sau bài **Non Nước** còn có những bài **Mờ Mịt** mà thi sĩ đốt cho hương hồn người bạn thân là Nguyễn Toại, bài **Nước Mắt**, đốt cho hương hồn Đỗ Thúc Trâm và đồng thời:

Khóc non nước cũ phai màu thắm,
Khóc áng tài hoa lỗi với thời.

Rồi đến bài **Trường Tình I** trong đó Mai Nguyệt tỏ rõ nỗi niềm thương nhớ người yêu năm xưa là **Angèle**, thể hiện qua một tấm hình đã phai màu:

Bốn năm cách mặt người yêu dấu,
Ảnh cũ hầu phai mộng cũ tàn.
Tuổi chạy tâm già hồn phóng lãng,
Cũng già - Trơ lại kiếp đa đoan.

Thương nhau hầu nát tâm rồi,
Nhớ nhau hầu trọn nửa đời tài hoa.
Tình xuân chưa nếm đã già,
Tao phùng hò hẹn họa là kiếp sau.
Bốn năm: mặt đá rêu phong kín,

Vằng vặc trăng sương tỏa bóng sầu.
Nghệ sĩ trót sinh giàu cảm lụy,
Dẫu tàn thân thế khó quên nhau.

Chúng ta còn trải qua ba thời kỳ nữa là: Thời kỳ phóng đãng (1940-1943), Thời kỳ ẩn dật (1943-1946) là lúc Mai Nguyệt rút vào hậu trường Thanh Hóa, xây cái thảo lư trên đồi cao nơi quê nhà, để râu dài, cầm gậy trúc, tiên phong đạo cốt, để suy gẫm việc đời, nâng chén trà sen trong sương sớm, chờ bạn từ phương xa tới mà ca lên rằng:

Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ!

Sung sướng thay tiếp được bạn hiền từ phương xa đến thăm mình, khác gì Mạnh Tử diện kiến Lương Huệ Vương!

Và sau cùng là Thời kỳ phiêu lưu (1946-1950), tức là thời kỳ bôn ba Hải Ngoại, qua bên Trung Quốc, là nơi nguồn gốc của Quốc Dân Đảng và Tam Dân Chủ Nghĩa: Dân Trí, Dân Quyền và Dân Sinh của Trung-Sơn Tôn Dật Tiên.

Cả ba thời kỳ này: thi-phú của Mai-Nguyệt đã phát triển mạnh mẽ và phong phú. Thi-nghiệp gồm hơn trăm bài, nào thơ sáng tác, thơ Đường dịch ra thơ ta, thơ Tây dịch ra thơ Việt rồi dịch luôn ra thơ Hán, thật là uyên thâm, quán xuyến Đông Tây kim cổ. Lát nữa nhà thơ Hồ Trọng Khôi sẽ đăng đàn bình giảng tinh tường.

Từ Côn Minh xa vời, thầm nhớ Quê hương, Mai Nguyệt đã cảm tác hai bài **Phụng**, thất ngôn bát cú, và bài **Oanh Vàng** riêng tặng cô đào trứ danh, Đàm Mộng Hoàn, để đưa lên làn sóng điện của đài Hà Nội:

Phụng

Trăng cũ lẻ soi thành quách tẻ,
Hoa tàn buồn ngắm cố đô say.
Giang hồ cung kiếm ba vò vợi,
Phấn đại y quan một chén đầy.
Non nước giật mình ai gió bụi,
Tuyết sương ngán nỗi khách bèo mây.
Bên thềm mấy độ hoa tàn nở,
Dưới liễu Tiêu Nương khéo vẽ mày.

Oanh Vàng

(Thân tặng Đàm Mộng Hoàn)

Giữa cơn binh lửa tơi bời,
Oanh vàng bổng tiếng hót lời thi nhân.
Tình xưa lẻ chén phong trần,
Người xưa lạc thảo mấy vần thơ xưa.

*

Yêu hoa những tiếc ngày xuân mộng,
Nhớ khách thì ngâm khúc khải hoàn.
Bước giang hồ khôn giảm sắc hồng nhan,
Cơn gió bụi khó hoen mầu phấn đại.
Lắm lúc cũng muốn thu hồi tứ hải,
Đổi nụ cười ân ái để mà chơi.
Lúc kề vai, khi tựa liễu, khi chén rượu, lúc thơ bài,
Khi đường tơ ai oán khúc, khi nhịp trống lẳng lơ roi,
Kẻ hồng phúc ấy ai người mặc khách?
Đã nhập thế phải nếm mùi thử thách,
Nợ bút nghiên sênh phách cũng đều nhau.
Thiếp xin chàng chớ bạc đầu,
Thiếp thì giữ mãi lấy màu trẻ trung.
Hữu duyên thiên lý tương phùng.

(Côn Minh, Kỷ Sửu Xuân, 1949)

Lát nữa đây, thi-hữu Lương Giang Phạm Trọng Nhân, vốn là bạn thân và đồng chí của Mai Nguyệt, sẽ cho chúng ta biết rõ lai lịch bài thơ này và nhiều bài thơ khác, đồng thời sẽ kể lại cho chúng ta những kỷ niệm buồn vui đã chấm phẩy cuộc đời thơ văn và tranh đấu của đôi bạn tri-âm tri kỷ.

Bước qua lãnh vực dịch thơ Đường, chúng tôi chỉ đơn cử bài **Phong Kiều Dạ Bạc** của Trương Kế, thời Thịnh Đường, mà chúng ta đều biết:

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối Sầu Miên,
Cô Tô thành ngoại Hàn San Tự
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

Bài này đã được Khang Hữu Vi cho khắc đại tự trên bia đá, rồi đặt ngay trước chùa Hàn San. Bài thơ trứ danh này đã được Mai Nguyệt dịch thơ thành hai bài, một bài theo nghĩa **buồn ngủ** của **sầu miên**, còn một bài với ý nghĩa **Sầu Miên** (viết hoa) là tên ngọn núi đối cảnh thuyền chài đêm khuya có đốm lửa:

Bài 1

Quạ kêu trăng xế sương tuôn,
Lửa chài cây bến đối buồn nằm khan.
Thành Cô Tô, miếu Hàn San,
Nửa đêm chuông vẳng tiếng sang thuyền người.

Bài 2

Quạ kêu trăng xế trời sương,
Lửa chài cây bến đối sườn Sầu Miên
Hàn San vẳng tiếng chuông chiền,
Nửa đêm đưa mãi đến thuyền Cô Tô.
(Đầy Vơi)

Về ý nghĩa hai chữ **sầu miên** trong bài thơ này, tôi đã có dịp gặp lại Giáo sư, bác học Trần Kinh Hòa ở Hương Cảng, đã dạy các Đại Học Huế và Sàigon, và Giáo sư Bác sĩ Nguyễn Trần Huân của Đại Học Đường Sorbonne, Paris, thì cả hai vị đều giải thích **Sầu Miên là tên ngọn núi đối cảnh với Phong kiều Dạ Bạc**. Như thế là nhà thơ Mai Nguyệt đã dịch rất sát ý cả hai ý nghĩa của hai chữ sầu miên.

Bây giờ đã đến lúc, chúng ta đề cập việc Mai-Nguyệt dịch thơ Pháp ra thơ Việt. Tôi đan cử bài **Les Pas** (Những bước chân) của **Paul Valéry** (1871-1945), một nhà thơ lớn của nước Pháp:

Les Pas

Tes pas, enfants de mon silence,
Saitement, lentement placés
Vers le lit de ma vigilance
Procèdent muets et glacés.
Personne pure, ombre divine,
Qu'ils sont doux, tes pas retenus!

Dieux! tous les dons que je devine
Viennent à moi sur ces pieds nus!
Si, de tes lèves avancées,
Tu prépares pour l'apaiser
À l'habitant de mes pensées
La nourriture d'un baiser.
Ne hâte pas cet acte tendre:
Doucer d'être et de n'être pas.
Car j'ai vécu de vous attendre
Et mon coeur n'était que vos pas.

Paul Valéry (Charmes, 1929)

Và đây là bản dịch của Mai Nguyệt bằng Việt ngữ:

Bước chân Nàng

Lãng đãng... ta trầm mặc
Nở ra gót sen vàng
Thần diệu khoan thai bước
Lìm lịm tới bên giường
Bên giường ý thoăn thoắt
Im lặng, lạnh lùng, buông...
Người ngọc hỡi người ngọc
Bóng tiên nữ nhẹ nhàng
Ôi! êm ái, e lệ
Là bước chân của Nàng.
Trời Phật! ta mường tượng
Của vưu vật bốn phương
Đem lại cho ta cả
Trên bước chân mịn màng.
Cặp môi ai có muốn
Dâng lên cho sẵn sàng
Sửa soạn làm êm dịu
Người trong tư tưởng chàng
Bằng phong vị nhựa sống
Của cái hồn cao lương.
Hoa ôi! đừng vội vã,
Ban bố sự yêu đương
Dù sắc không vô hữu
Đều êm ái dịu dàng
Đời ta từng đã sống
Bằng chờ đợi vấn vương
Tim ta từ thuở trước
Chỉ là bước chân nàng.

Và sau đây là bản dịch thơ Hán văn:

Nhàn Nhã Bộ

Dư tại thâm tĩnh xứ
Sinh đắc quân kim liên
Thần diệu nhàn nhã bộ
Tiến đáo ngã sàng biên
Sàng biên thùy cấp ý
Lãnh đạm trầm mạc nhiên.
Mỹ nhân hề mỹ nhân
Quân ảnh kiều như tiên
Nhu mì trì nghi tiến
Quân bộ thái hư huyền.
Ta phù Thần Phật đẳng
Đô thị ngã thiên duyên
Ngô cảm đáo ngô xứ
Tòng quân xích túc tiền.
Quân như dục cao hứng
Dự bị khai hoa thần
Ôn hòa ngã tư tưởng
Dĩ khẩu như tương thân
Tiếp vật chi hương vị
Dưỡng ngã tâm trung nhân.
Quân bất nghi thái cấp
Mạc bố thí ái ân
Sắc không dữ vô hữu
Nhã thú đồng tuyệt trần.

Ngã bình sinh dĩ hoạt
Miên miên trường đãi quân
Quân bộ tự cữu hỷ
Chỉ thị ngã tâm thần.

✦ **2- Văn Nghiệp**

Văn nghiệp của Mai-Nguyệt kể ra cũng khá nhiều. Ông đã từng viết nhiều truyện ngắn và truyện dài trong **Phổ Thông Bán Nguyệt San**, từ năm 1937 cho tới năm 1943. Sau đây là những văn phẩm tiêu biểu nhất:

- Thần Hổ (1937)
- Linh hồn hay Xác thịt (1938)
- Kho Vàng Sầm Sơn (1940)
- Ai Hát Giữa Rừng Khuya (1943)

Riêng trong Di-cảo **Đầy Vơi** cũng được kết thúc bởi **Bài dịch Tựa Truyện Kiều của Chu Mạnh Trinh**, do Đái Đức Tuấn và Đàm Quang Thiện hợp dịch. Phần đầu bản dịch như sau:

"Nay ví thử: duyên ưa trao quạt, Liêu dương chẳng vì tang chú trở về, biến tại bán tơ, Lôi Châu giá được chân oan minh án, thì chắc đẹp duyên đôi lứa, đoàn tụ cả nhà, ngọc bích còn nguyên, thoa vàng chẳng gãy. Mà đâu có thể làng chơi son phấn, đem vàng mua được nụ cười, lại chẳng bao giờ, ngoài cõi anh hùng, cổi giáp quay đầu qui phục".

Trong hai Tập truyện **Thần Hổ** và **Ai Hát Giữa Rừng Khuya**, Mai Nguyệt đã dựng lên hai Tập **Liêu Trai Việt Nam**, với những truyện kinh hãi, rùng rợn trong rừng núi thâm u, cộng thêm những truyện ma quái hoang đường chịu ảnh hưởng của **Truyền Kỳ Mạn Lục** và **Việt Điện U Linh Tập**, vốn đã tiềm tàng trong tâm trí, ẩn hiện trong truyền tục Việt Nam.

Trong truyện **Thần Trùng** (1934), Mai Nguyệt thuật lại một truyền kỳ **"Thần Nanh Đỏ Mỏ"**, với kết luận này:

"Về sau khi tôi tin là có quỷ thần, tôi lại càng bạo hơn trước, vì tôi biết rằng nếu ở đời, tôi cư xử chính đáng, tôi đừng làm hại ai, tì dẫu có ác quỷ ác thần, lương tâm tôi trong sáng như gương, ma quỷ cũng chẳng làm gì được tôi... Gốc của nền luân lý là ở đó mà ra".

Cái quan niệm: Luân lý có nguồn gốc thiêng liêng, thần thánh, xét kỹ hơi giống quan niệm của triết gia Henri Bergson, tác giả quyển "Les deux sources de la Morale et de la Religion".

Mai Nguyệt chấp nhận bên trên có Trời, ở dưới có Đất và ở giữa có Người, tức là Tam tài: Thiên Địa Nhân, tạo thành cái thế Chân Vạc của Vũ Trụ, biết rằng Vũ là Không gian, và Trụ là Thời gian.

Văn của Mai Nguyệt rất lưu loát, gợi ý và hấp dẫn, khiến cho độc giả lắm khi hồi hộp và tim đập liên hồi. Người ưa diễn tả những cảnh rùng rợn, kinh dị và hãi hùng.

Thơ của Mai Nguyệt trang trọng, cao sang, chọn lọc từ ngữ, niệm luật tinh tường, mà không gò bó, thỉnh thoảng như có đệm nhạc vào thơ, ngâm lên như lời ca từ trong tâm hồn phát ra, tương tợ làn sóng tràn đầy tình cảm và chứa đựng triết lý nhân sinh. Nên xem kỹ những bài thơ của Mai Nguyệt để rung cảm và cùng sống lại với nhà thơ qua những tình tiết thi vị trong cuộc đời. Và cũng nên xem lại những truyện ngắn, dài của Mai Nguyệt để ôn lại những mẩu đời chắp nối, chập chờn nơi thâm sơn cùng cốc của loài người, với thần linh, với ma quỷ đã lai vãng trong dân gian, cũng như bên lề lịch sử.

★ *III - NHỮNG KỶ NIỆM VỚI MAI-NGUYỆT*

Đầu năm 1950, như quí vị đã rõ, Mai Nguyệt vào Huế để phục vụ trong ngành Văn Hóa và Tâm Lý Chiến của Việt Binh Đoàn, vốn là tiền thân của Quân Đội Quốc Gia Việt

Nam. Tôi và một vài thân hữu đã lên sân bay Phú Bài, cách Huế 20 cs, đón Mai Nguyệt.

Mai Nguyệt đã được chúng tôi đưa về ở trong Trường Quốc Học, đã được tạo dựng từ năm 1896. Vào Huế là ước mong thầm kín từ lâu của Mai Nguyệt vì hợp tình hợp cảnh và gặp được nhiều người đồng điệu. Mai Nguyệt sẽ được nhiều cơ hội quen thân với các nhà thơ cổ kính Cố Đô như Cụ Ưng-Bình Thúc Giạ, Cụ Thảo-Am Nguyễn Khoa Vi, Cụ Vân-Bình Tôn Thất Lương, vốn là những bậc đàn anh trong nền Thi ca cổ điển.

Mai Nguyệt sẽ làm quen và kết thân với một số văn-nghệ-sĩ tài danh như sử gia Phan Khoang, các học giả Bửu Cầm, Cư-Sĩ Bao-La, nữ sĩ Tôn Nữ Hỷ Khương (ái nữ Cụ Thúc Giạ), nữ sĩ Vi Khuê, các nhạc sĩ Vĩnh Trân Ngũ Đại, Vĩnh Phan, Nguyễn Hữu Ba, nghệ sĩ danh tiếng Vũ Đức Duy đã từng đóng vai chính trong Ả Q chính truyện.

Năm tháng bao lần trôi qua như nước chảy dưới mấy nhịp cầu Thành Thái cho tới đầu năm 1953 thì tôi có phận sự vào miền Nam Trung, còn các anh Đái Đức Tuấn và Đàm Quang Thiện cũng lần lượt tiến về Nam trước ngày phân qua đất nước (20/7/54). Rồi giữa năm ấy, cả hai anh Tuấn Thiện rủ nhau từ Sàigon ra Nha Trang thăm chúng tôi và ở lại nơi Dinh hơn một tháng. Thế là chén tạc chén thù, tâm đầu ý hiệp mỗi chiều hôm nơi nhà lục giác, nhìn ra biển Đông Hải đang vỗ về âu yếm một dải giang sơn gấm vóc.

Nhìn biển lớn, Mai-Nguyệt thốt ra mấy lời của Uy-Viễn Tướng Công, Nguyễn Công Trứ (1778-1859):

Duy thâm giã hoạn hải!
Ba đào vô nộ tải không chu.

Biển quan quyền sâu thẳm vậy thay! Sóng đại dương chẳng giận chiếc thuyền không. Tôi luôn luôn ghi nhớ những lời vàng ngọc ấy, cho nên tôi đáo nhậm linh địa Bà Chúa Xứ Poh Nagar với hai bàn tay không và lúc ra đi cũng với hai bàn tay trắng!

Viết tới đây thì tôi may mắn nhận được thơ hiền đệ Nguyễn Huy Trực thuật lại hai kỷ niệm của thi sĩ Hà Thượng Nhân, bạn thân của Mai Nguyệt và cũng là đồng hương Thanh Hóa. Sau cuộc Cách Mạng tháng Tám, 1945, Hà Thượng Nhân làm việc nơi Tỉnh ủy VM Thanh Hóa, còn Mai Nguyệt là cán bộ cao cấp của Tỉnh Bộ Quốc Dân Đảng Thanh Hóa. Khi "người-làng-Hà-Thượng" được lệnh đến yêu cầu Mai Nguyệt lập tức giải tán Quốc Dân Đảng, thì các đảng viên QDĐ định bắn chết HTN, nhưng Mai Nguyệt đã chạy ra kịp để ngăn chận các tay súng và để cho HTN yên ổn ra về.

Mười năm sau, 1955, cả hai người này lại gặp nhau lần nữa tại Sàigon, trong một trường hợp vô cùng gay cấn. Lúc bấy giờ, Mai Nguyệt làm việc ở Phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu, theo phe Tướng Hinh. Trong khi đó, Hà Thượng Nhân là Phó Giám Đốc Nha Chiến Tranh Tâm Lý. Vị Giám Đốc Nha CTTL cử Hà Thượng Nhân đến gặp MN, để yêu cầu ngưng viết những bài chống đối Thủ Tướng Diệm. Lúc tới Phòng 5, HTN gặp ngay khó khăn với các sĩ quan làm việc ở Phòng này. Họ còn lớn tiếng, yêu cầu HTN ra khỏi Phòng lập tức, nếu không sẽ bị bắn bể đầu. Sự cãi cọ tăng lên tột độ, thì may thay! Mai Nguyệt từ đâu xuất hiện, kịp thời can ngăn xô xát. MN đã nói với HTN câu này: *"Anh và tôi đều chỉ là những viên đạn, chứ không phải là kẻ bấm cò, vậy chúng mình không dại gì mà giết nhau vô duyên"*. Thế là trước sau hai lần, Mai Nguyệt đã giải nguy cho H.T. Nhân.

Mấy tuần rồi, may mắn cho tôi đã nhân được thơ viết ngày 26 tháng 9, 1991, của nữ sĩ Vân-Nương Lê Ngọc Chấn, từ Sarlat-La-Canéda (Dordogne) gởi lên thăm chúng tôi và tỏ sự luyến tiếc không tham dự được **Đại-Hội Văn-Hóa Quốc-Tế** ở Padirac-Rocadamour (miền Quercy) trong kỳ Hè lớn vừa qua.

Đồng thơi nữ sĩ Vân Nương cũng hoan hỉ cống hiến thêm mấy sự việc liên quan đến nhà thơ Mai Nguyệt, do sự liên hệ đồng hương và quen thân với chị Thư, vợ của Mai Nguyệt. Bà Vân Nương viết như sau:

"Chị Thư hơn tôi chừng mươi tuổi, đẹp, nền nếp, con nhà dòng giõi thế gia vọng tộc. Với đức tính dịu hiền của người phụ nữ Việt Nam chính thống, Chị Thư là mẫu người hy sinh cho chồng con, lo trước mà vui sau, đảm đang, can đảm, vui sống bên cạnh người chồng thi sĩ không chịu gò bó, tài hoa rất mực mà vẫn nặng lòng yêu nước thương nòi."

Một năm nọ ở Sàigon, Hội Thanh Hóa Đồng Châu ra Tập San vào dịp Tết Nguyên Đán, không nhớ năm nào. Bìa sau Tập San có in phóng to một bài thơ chữ Hán, bài chữ Nôm, bài dịch Việt văn, tất cả đều do thủ bút của Mai Nguyệt. Nhân đó, tôi có cảm hứng dịch theo nguyên tác, với đầu đề: **"Thang Châu Mộc Ấp"**, vốn là phương danh của tỉnh nhà Thanh Hóa, linh địa nước Việt muôn đời.

Thang Châu Mộc Ấp

Vật hoa thiên bảo, địa anh linh,
Nhân kiệt Thang Châu Mộc Ấp Thanh,
Đế bản Vương căn do Thánh hóa,
Hà phương bất khởi cố hương tình.

Bài dịch:

Trời ban của báu, đất anh hoa,
Thanh tú Thang Châu Mộc Ấp ta,
Hóa cội Đế Vương nhờ lộc Thánh,
Xa xôi đâu chẳng nhớ Quê nhà.
Mai-Nguyệt Đái Đức Tuấn

Và đây là bài dịch rất tinh tế của nữ sĩ Vân Nương:

Cảnh sắc kho trời, đất sẵn thiêng,
Thang Châu Mộc Ấp tiếng vang rền,
Đế vương cốt cách do Thần vượng,
Xa thẳm, tình quê nặng nỗi niềm.

Sau khi đã ôn lại cuộc đời, duyệt qua **Thân thế và sự nghiệp Thi-Văn của Mai Nguyệt Tchya Đái Đức Tuấn**, theo dõi từng bước chân qua lại khắp nước Việt, từ Bắc chí Nam, vượt qua tới miền Nam Trung Quốc, chúng ta hãy dừng chân nơi đây, thủ đô Ánh Sáng, **Trung Tâm Văn Hóa Dòng Alder-La San**, cùng nhau kính cẩn đốt nén hương lòng, tưởng niệm nhà thơ-văn Mai Nguyệt Đái Đức Tuấn, đã sống trọn vẹn với Dân Tộc đau thương và hùng dũng, và đã chết trong lòng Đất Mẹ hiền hòa, trìu mến.

Trong giờ phút linh thiêng này, chúng ta hãy ngâm lại bài thơ **Sầu Hoa** diễn tả phong độ hào hoa và tâm tình tao nhã của người thân thương Mai Nguyệt:

Dừng gót cao du đỗ xứ Đoài,
Nặng lòng ai lại những vì ai.
Nhẹ nhàng tơ liễu thu còn trẻ,
Hờ hững phong sương tóc vẫn dài.
Hồn mộng chớ buôn son phấn lẻ,
Cầu tây này giãi nước trăng soi.
Ai về ai ở ai thương quí,
Sầu rắc thềm hoa gót ngọc hài.

Paris,
Trung Tâm ALDER-TABERD-LASAN,
Ivry-sur-Seine, France

• **Hương Giang THÁI VĂN KIỂM**

*

BÀI CHÒI

Một Bảo vật của Văn hóa Dân tộc.

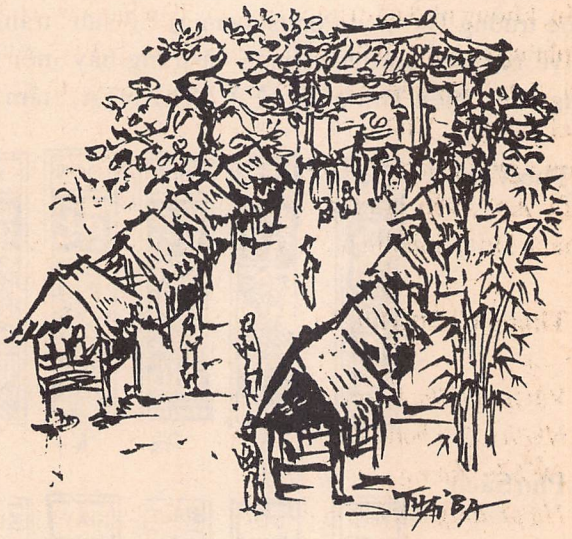

Lê Văn Lân

Người nông dân V.N làm việc trên ruộng đồng rẫy bái luôn luôn không nghỉ để cho đúng thời vụ. Riêng chỉ có vào 3 tháng đầu năm là khá rảnh rỗi để vui xuân như câu ca dao:

Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cờ bạc, tháng ba rượu chè.

Điều kiện nói trên chỉ là điều lý tưởng, chứ ít ai có thể ăn chơi kỹ như vậy. Tuy nhiên phải nói rằng trên thực tế truyền thống ăn chơi của dân ta ít nhất thường vào dịp TẾT NGUYÊN ĐÁN.

Về ăn, thì quanh năm, chỉ ăn cơm rau dưa, cá mú tôm tép mắm muối... nhưng đến ngày Tết thì đó là dịp được ăn nhiều hơn về thịt, mỡ và chất đường qua các loại bánh mứt và uống rượu.

Về chơi thì có những hội làng với các trò đu tiên, đấu vật chọi trâu, hát hò và đặc biệt là cờ bạc. Tùy địa phương, các môn cờ bạc bình dân thì có chơi tứ sắc, Tam cúc, Tổ tôm (hay đánh bất), bài tới... hầu như ở khắp nơi. Riêng ở thị thành, dạo sau này, giới khá giả thì chơi Mà chược, Bài tây (Phé và cạt tê)... Ở khung cảnh thôn quê vào ngày Tết, thì những trò chơi cờ bạc có tính cách đại chúng tập thể, không nặng về sát phạt như sau:

Ngoài Bắc, chơi Tổ Tôm Điếm, Tam Cúc Điếm hay Đấu cờ...

Trong Nam, có trò chơi Lô Tô...

Riêng miền Trung thì có trò chơi **BÀI CHÒI.**

... Chủ đề của bài bút khảo này là trình bầy khá kỹ về món chơi Bài Chòi mà tôi nghĩ rằng rất độc đáo trên nhiều phương diện như nặng tính chất văn hóa qua những câu rao bài bằng tiếng thơ ca dao ngộ nghĩnh thanh thanh tục tục khởi dậy những trận cười rộn rã của dân quê... hoặc tính chất kỳ bí của những hình vẽ thật khó hiểu trên những lá bài và trên những tên gọi rất nôm na bình dân. Thời điểm xuất hiện lối chơi bài chòi từ hồi nào chưa ai xác định được. Dò trên bản đồ, giải đất chơi bài chòi có thể kể từ Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, kéo dài đến Quảng Nam, Bình Định (Theo Nguyễn Q. Thặng trong cuốn Tiến Trình Văn nghệ miền Nam, bài chòi cũng xuất hiện ở miền Đông Nam Bộ như Bình Long, Phước Long, Phước Tuy, Tây Ninh, Thủ Dầu Một...) Trên thực tế, hai nơi

chơi bài thịnh hành nhất vẫn là Bình Định và Thừa Thiên (Huế).

Tôi cũng đồng ý riêng với ông Võ Phiến qua ý kiến bài chòi không lan đến miền Nam... sự truy tầm nguồn gốc xa xưa của bộ bài chòi VN đã khiến tôi lần mò qua rất nhiều thư tịch tài liệu rất bất ngờ không có ở Việt Nam viết bằng Hán Tự, Anh Ngữ... thậm chí đến sự kiện về một bộ bài "bà con" này đã được một học giả Mỹ tên là Tiến sĩ Stewart Culin (sanh năm 1858 và chết năm 1929) nghiên cứu kỹ và gìn giữ trong một bộ sưu tập về các bộ bài cổ của Bảo tàng viện Khảo cổ Pennsylvania, nơi mà ông Stewart Culin đã Giám Đốc trong nhiều năm (Bảo tàng trên thuộc trường Đại học Pennsylvania) Bộ sưu tập về bài này lại được mượn và trưng bày trong cuộc Tiển lãm quốc tế ở ATLANTA, Georgia năm 1895 trong toàn bộ sưu tập Wilkinson (A history of Playing Cards của Roger Tilley - Clarkson N. Pater publisher NY)... Do đó "Nguồn gốc kỳ bí của bài chòi VN" sẽ là chủ đề cho một bài bút khảo thứ hai kế tiếp...

Trong bài này tôi sẽ giới thiệu về hình thức của các lá bài, cách chơi, những câu hò bài chòi, cùng những sự kiện biến chuyển liên quan đến bộ bài...

Trước hết xin quí bạn nhận xét kỹ phóng ảnh của bộ bài chòi mà tôi có được qua một người bạn mới đem từ Việt Nam qua.

Kích thước của lá bài gần giống lá bài Tổ Tôm. Mặt lá bài in bằng mực đen trên giấy trắng xấu. Hình vẽ của bài khắc trên mộc bản nên nét in mờ và lem luốc. Lưng lá bài là một tấm bìa màu đỏ điều của giấy làm pháo. Góc

A: Pho Vạn

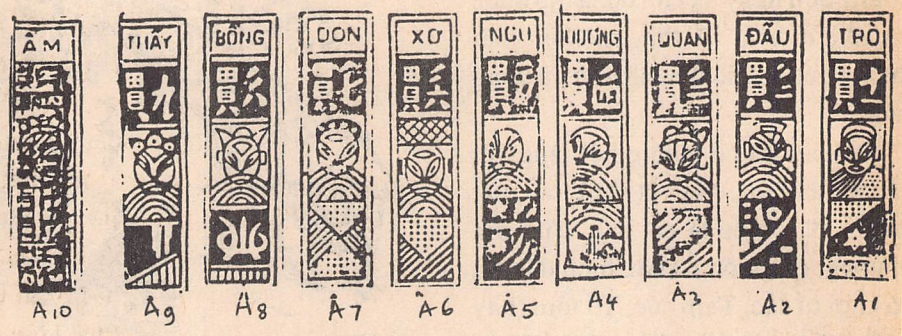

B: Pho Sách

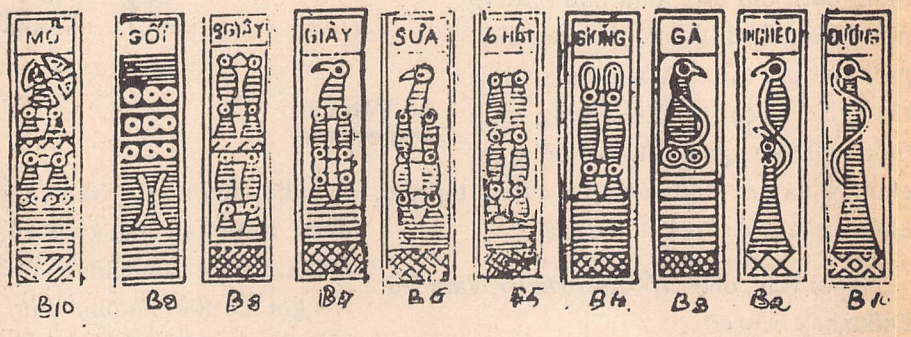

C: Pho Văn

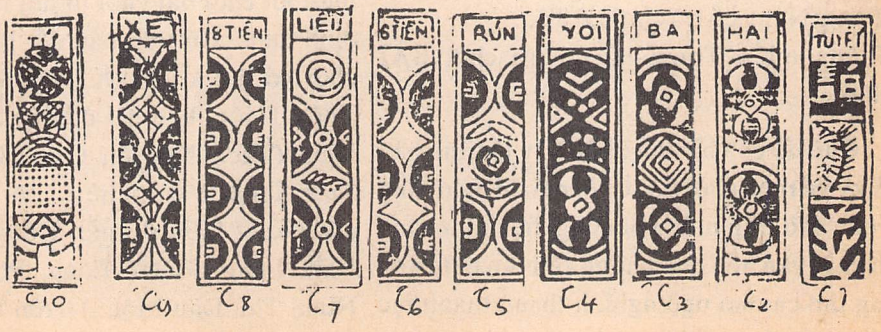

cạnh của lá bài không được cắt xén ngay thẳng. Trên một đầu của mặt lá bài, có in tên lá bài bằng chữ quốc ngữ để cho người chơi thời nay nhận định được (chắc người xưa thì dùng chữ Nôm)

Toàn bộ của bộ bài nói lên kết quả của một công việc làm bằng tay trong những điều kiện chế tạo cực kỳ đơn sơ, nghèo nàn của khung cảnh nông thôn V.N... (Riêng ở Thừa Thiên bộ bài này theo sự dọ hỏi của tôi, có lẽ được chế tại làng SÌNH, một làng chuyên về tranh Tết thuở xưa mà dân Huế quen gọi là "TRANH SÌNH". Làng Sình có tên chữ là Lại Ân huyện Hưng Phú ngay bên kia sông Bao Vinh (một đoạn của sông Hương). Về sau, nghe đâu ở vùng Gia hội - một loại China twon tí hon của thành phố Huế - bộ bài tới (hay Bài chòi) được các chú khắc mộc bản in đẹp rõ hơn).

Mới nhìn hình vẽ trên những lá bài, quí bạn phải đồng ý như ông Võ Phiến đã phát biểu:

"Trông qua lá bài chòi, nó gợi lên cảm tưởng hoặc nét vẽ của các họa phái siêu thực, vô hình dung, lập thể hoặc nét vẽ trên các ngôi mộ cổ Ai Cập ..v..v. Kỳ lạ, khó hiểu hết sức" (Bài chòi - tạp luận của Võ Phiến)

Còn về tên gọi, thì ta cũng lại đồng ý với ông Võ Phiến nốt vì các tên gọi thiệt là "quái quỉ", "hài hước, nghịch ngợm" vừa Nôm, Hán xen nhau lộn xộn":

Ba Bụng, Năm Rún, Cửu Điều, Chín Gối, Tứ Cẳng, Ngũ Dít, Đổ Ruột, Ngủ Trưa.. Dái Voi, Ông Ầm...

Gọi là Cẳng Bụng, Rún, Gan, Ruột chưa đủ hài hước nghịch ngợm... người ta còn gọi là... Dái nữa chứ... Có nơi, người dân quê lại sống sượng gọi bằng những chữ trắng trợn là con C... Cái L..., nhưng có chỗ thì kín đáo hơn gọi né tránh bằng danh từ Nọc Tượng (hay Nọc Thược) Bạch Tuyết (hay Bạch Huê...) Do đó, có ý kiến như của ông Hoàng Chương (trong Dân Ca Kịch Bài chòi Liên Khu 5 - Tạp chí Văn nghệ số 50 - 97.1961 Hànội) suy diễn rằng "vì Bình Định là đất nước cũ của Chiêm Thành; như người Chiêm Thành dùng vật thể của người đàn bà và dương vật của người đàn ông để thờ (Totem). Người ta vẽ những hình tượng ấy, hoặc nặn hình mang đi múa hát trong những ngày hội. Những vật thể ấy được vẽ trên những con bài gọi là "Bạch Huệ", "Nọc Thược" của bài chòi hiện nay". Vấn đề này tôi xin bàn thêm ở một bài sau. Nhìn chung ta phải công nhận rằng Bộ bài chòi quả thật là một món bảo vật về văn hóa. Để trình bày có lớp lang thứ tự, chúng ta trước hết nên nhận định các lá bài và các tên gọi chung với cách thức chơi bài chòi - vì có vài điểm khác nhau nhỏ tùy địa phương.

Về định danh. **Bài chòi** - như tên gọi - là lối đánh bài ngồi trên những chòi tre như ngoài Bắc chơi Tổ Tôm Điếm vậy. Chòi là tiếng gọi nôm cho chữ Điếm của Hán tự. Đôi lúc ở miền Trung, bài này được các tay chơi ngồi trên ghế mà đánh nên gọi là **Bài ghế.**

Ở Huế, bài này nếu chơi trong nhà gọi là **Bài Tới.** Vì đây là Bài chơi lối **bắt cặp,** ai bắt được đủ cặp trước thì gọi là tới tức thắng để ăn tiền (như thế giản dị hơn bài tứ sắc phải đòi hỏi hết **rác** gặp Tướng thì mới gọi là **tới**) ngoài ra người ta cũng dùng bộ bài Tới để chơi theo các lối khác gọi là Bài Cọc, Bài Trùng, Bài Uện, Bài Oác, Phá Trận mà tôi xin miễn miêu tả vì rườm rà, đại khái thì ăn thua kể theo NÚT lớn nhỏ của các con bài hoặc đánh theo lối chơi đến đủ 5 cặp thì thắng. Ngoài ra còn dùng để chơi Bài Thai. Chỉ có Bài Chòi, Bài Ghế, Bài Tới được chơi giống nhau nghĩa là lối bắt cặp trước khi tới. Số người chơi cũng thay đổi tùy địa phương như sẽ thấy ở sau.

Bộ Bài Chòi chỉ là bộ Bài Tới được dán trên các thẻ tre phân phát cho các tay chơi ngồi trên chòi. Để dễ nhận diện các lá bài chòi theo thứ tự, tôi xin sắp theo ba hàng gọi là Pho gồm VĂN, SÁCH, VẠN, tên gọi theo lối Huế như để trên lá bài...

- **Pho Văn** (hàng C) gồm chín cặp: Kể từ nhỏ đến lớn (C1 - C9) là:

Bạch Tuyết, Trường Hai, Trường Ba, Bốn Voi, Năm Rún, Sáu Tiền, Bảy Liễn, Tám Tiền, Chín Xe...

Ngoài ra còn có 1 cặp **bài yêu** có dấu đỏ đứng đầu (C10) gọi là Con TỬ. Tổng cộng là 10 cặp.

- **Pho Sách** (hàng B) gồm chín cặp kể từ nhỏ đến lớn là:

Con C... (Nọc Tượng) hay Nhất Ngọc, Hai Nghèo, Ba Gà, Bốn Gióng, Sáu Hột, Bảy Sưa, Bảy Dày, Tám Giây, Chín Gối. Cặp bài yêu có dấu đỏ đứng đầu là con Đỏ Mỏ. Tổng cộng là 10 cặp.

- **Pho Vạn** (hàng A) Gồm chín cặp từ nhỏ đến lớn là:

Nhứt Trò, Hai Đấu (đội đấu)) Ba Quăn, Tứ Hương, Ngủ Trưa, Con Xơ, Con Dọn (Thất Dọn) Bồng (Bát bồng) Ông Thầy (Cửu Thày), (A1 - A9) Cặp bài yêu (A1) đứng đầu là: ẤM (Ông Ấm). Tổng cọng 10 cặp.

Cả ba bộ bài gồm 3 hàng hay pho như vậy gồm 30 cặp.

Cách sắp xếp gọi tên các lá bài như tôi trình bày ở trên có thể gặp vài sự dị biệt tùy địa phương. Chẳng hạn như theo Võ Phiến thì ở Bình Định:

Pho Văn gồm 9 cặp: Chín Gối, Nhì Bánh, Ba Bụng, Tứ Tượng, Ngũ Rún, Sáu Miểng, Bảy Liễn, Tám Miểng, Chín Gan.

Pho Sách gồm 9 cặp: Nhất Nọc, Nhì Nghèo, Ba Gà, Tứ Xách, Ngũ Dụm, Sáu Bường, Bảy Thưa, Tám Dây, Cửu Điều.

Pho Vạn có chín cặp: Nhất Trò, Nhì Bí, Tam Quăng, Tứ Ghế, Ngũ Trột, Lục Chạng, Thất Vung, Bát Bồng, Cửu Chùa.

Ngoài ba pho (9 x 3 = 27 cặp), còn có 3 cặp yêu là cặp Bạch Huê, cặp Thế Tử, cặp Ông Ẩm!

Theo ông Võ Phiến, làng quê của ông Quách Tấn cùng chung một tỉnh Bình Định, chỉ cách nhau 70, 80 cây số, mà lối gọi và cách chơi đã mỗi khác. Vùng Quách Tấn có những lá Đổ Ruột, Ngũ Dít mà vùng Võ Phiến không có. Ngay trong vùng của Võ Phiến, có nơi gọi là Tám Dông, có nơi gọi là Tám Hột, Lá Nhì Bánh có nơi gọi là Nhì Xe, lá Chín Gối có khi gọi là Nhất Gối..v..v. Tóm lại, đại để có vài sự dị biệt trong cách gọi những con bài. Về cách chơi bài chòi, xin tóm lược những điều mà ông Quách Tấn trình bày trong cuốn Nước Non Bình Định của ông:

Trên một khoảng đất, dựng lên chín cái chòi: chính giữa một chòi, hai bên mỗi bên bốn chòi. Các chân bài mỗi chân chiếm một chòi.

Người ta dùng bộ bài 27 cặp, đem mỗi lá bài dán vào một thẻ tre. Bộ bài chia làm đôi: một nửa bỏ vào ống do người hô hiệu giữ, một nửa đem phân phối cho các chòi mỗi chòi ba lá.

Lúc vào cuộc, anh hiệu rút lá bài trong ống ra, hô lên; chòi nào trúng lá ấy thì gọi hiệu đem lại. Khi có một chòi trúng đến lá thứ ba là xong một ván. Người hô hiệu thu hết bài, trộn nhau, rồi lại phát ra mỗi chòi ba lá để bắt đầu ván khác. Cứ như thế cho đến tám ván là mãn hội.

Trong chín chòi đậu tiền, nhưng chỉ chơi có tám ván vì để một phần tiền cho làng lấy xâu.

Theo học giả Đoàn Khoách trong thư viết cho tôi thì ở Huế người ta chơi **Bài Tới** trong nhà như sau:

Cách chơi thì rất bình đẳng, không ai cái mà cũng chẳng ai con. Chỉ có làng là những người

tham dự. Làng gồm sáu tay, chia làm hai phe, mỗi phe tương ứng với nửa bộ bài 30 con, mỗi tay có 10 con. Hội gồm 6 ván. Ván đầu phải có một người ở phe này "đi chợ" nghĩa là đánh ra một lá bài để cho phe kia đánh trả lại. Mỗi lần trên tay có lá bài bắt cặp với lá bài vừa đánh trả, thì người đó xướng "đây" và đánh ra một lá bài khác. Cứ thế đánh qua đánh lại, sớm nhất là đến lượt thứ 5, thường thường phải đến bảy, tám hay chín lượt mới có người tới nghĩa là xong một ván bài. Người "đi chợ" ván đầu tiên là do cách thỏa thuận chung của làng, ví dụ trước khi chơi mỗi người bắt ngẫm một lá bài rồi lật ra, lá ai có ít nút người đó phải đi chợ. Từ ván thứ hai trở đi, người nào vừa tới người đó đi chợ. Khi chơi, người thường có đến hai lá bài để chờ tới, còn người đi chợ chỉ có một lá để chờ tới mà thôi, nghĩa là ít có cơ may để được tới. Trong mỗi hội, mỗi người đậu vào một phần tiền bằng nhau, cứ mỗi lần tới, lấy ra một phần, lần lượt cho đến sáu lần là xong một hội, và bắt đầu một hội khác. Lối chơi này gọi là "tới rút". Đây là lối chơi thanh nhã, để giải trí, để giết thì giờ, tiền bạc ăn thua không nhiều lắm. Còn một lối chơi "cơm gạo" hơn gọi là "tới lùa", ai tới thì lùa luôn cả sáu phần một lượt, mỗi ván là một hội, mau ăn nhưng cũng mau "bán khố cố quần"!

Còn chơi bài chòi ở Huế thì số người tham dự lên đến 12 người. Làng đứng ra tổ chức dùng 2 bộ bài tới, cưa ra làm hai, các người tham dự cuộc chơi đứng một phe, làng đứng một phe như lối chơi ở Bình Định. Một nửa đem chia cho mỗi chòi, mỗi chòi 5 lá, còn nửa kia bỏ vào ống do người "Xâu" thay mặt làng giữ (Ở Bình Định, người "Xâu" là anh Hiệu). Bắt đầu chơi thì anh "Xâu" "đi chợ" bằng cách rút một con bài trong ống rồi rao lên, ví dụ:

"Hai phe lẳng lặng mà nghe, đi chợ con **tám tiền**"

Một chòi có con Tám Tiền bèn dóng ba tiếng mõ tre. Anh Xâu đến đó nhận con Tám Tiền, đồng thời nhận thêm một con mới đánh ra nữa, vì dụ con Tứ Cẳng. Anh Xâu lại rao **"Tám Tiền đi Tứ Cẳng."**

Ba tiếng mõ khác lại nổi lên và cứ thế tiếp tục cho đến khi vang lên một hồi mõ dài, nghĩa là đã có người tới, thế là xong một ván.

Cách thức chơi bài chòi trên căn bản đều tương tự như thế ở các nơi ơ miền Trung. Tuy nhiên, tùy theo địa phương, cũng có những điểm khác nhau về cách sắp xế khuôn viên của bãi chơi cách trang hoàng cờ xí, sự khua chiêng dóng trống, gõ mõ v.v..

Tôi còn nhớ trước 1945 có coi một vài lần chơi bài chòi ở Huế, như ở đia điểm chợ Gia Lạc (gần bến đò chợ Dinh) hay ở một xóm dưới chân núi Ngự Bình. Nhiều nơi có làm 1 các cổng chào trước bãi chơi bài chòi. Cột cổng làm bằng tre, chung quanh bọc lá cây chổi rành tươi. Rồi có những nhánh lá thiên tuế hay lá dừa được kết thành hình rồng hay phượng uốn quanh cột hay chầu một mặt nhật trên nóc mái của cổng chào. Mặt nhật là một hình tròn màu vàng tươi làm bằng những bông vạn thọ gắn vào một cái nia. Cây chổi rành là một loại cây mọc hoang, rất nhiều ở vùng sườn núi Trường Sơn. Cây chổi thường được dân địa phương bó lại làm chổi quét. Những lá chổi chứa một loại tinh dầu thơm nên cũng được người ta đem nấu cất thành một loại dầu gió quen gọi là Dầu chổi. Do đó, khi đi ngang qua cổng chào của bãi chơi bài chòi, người ta ngửi thoáng thấy hương thơm dễ chịu của là chổi rành tươi.

Các chòi thì cất bằng những vật liệu sẵn có ở vùng quê như cây tre, cây cau, cây kè, xung quanh dùng vách phên cót, ở trên có mái rơm hoặc mái tranh. Sàn chòi thường cao hơn mặt đất khoảng một thước rưỡi, nên phải leo lên bằng một vài nấc thang tre. Trước cửa mỗi chòi ở nhiều nơi lại treo một bức sáo mành vuông nhỏ để cho có vẻ kín đáo, do đó cũng có

vài cặp trai gái rủ nhau đi đánh bài chòi để ké ngồi chung với nhau một cách vội vàng tạm bợ tránh sự nhòm ngó của người khác... Chính ở giữa sàn bài chòi, có một cái lều hay bục trung ương để ban tổ chức đặt chiêng trống, cắm những lá cờ giải. Các cờ giải làm bằng giấy ngũ sắc, dán vào thân cờ bằng tre vót cỡ bằng chiếc đũa. Các cờ giải được cắm vào một thân cây chuối. Mỗi chòi tham dự phải đậu một phần tiền dự giải; có 12 chòi thì đóng 12 phần tiền, nhưng mỗi hội chơi thường chỉ có 10 ván, vì làng phải lấy xâu hai phần của số tiền đã đậu. Sau một ván thì người hô hiệu đem một lá cờ giải cùng tiền thắng giải (bằng tiền đã đậu) đựng trên một cái khay đưa cho cái chòi vừa thắng ván đó. Thành ra, chòi nào càng thắng bao nhiêu ván thì được bấy nhiêu lá cờ giải. Các lá cờ này được cắm trước ngôi chòi, theo gió xuân bay phấp phới rất vui mắt và càng tăng thêm cái tưng bừng loè loẹt của một ngày hội đầu xuân. Trước khi mở hay sau khi kết cuộc mỗi hội chơi, thì chiêng trống lại khua lên rộn rã... Có nhiều nơi, giải thắng không phải bằng tiền mà bằng các gói tặng phẩm như gói Trà Tầu, Mứt sen, Mứt bí, phong pháo v.v.. Nhiều người thắng giải cao liền buộc phong pháo vào cần tre rồi đốt ngay trước cửa chòi của mình... Khói pháo bay lừng cả một đám...

Người dân quê Việt Nam quanh năm lam lũ làm việc chân lấm tay bùn không có ngày nghỉ cuối tuần mà phải chạy đua với thời gian chống chỏi với nắng mưa bão bụt để cấy cày gặt hái theo các vụ mùa. Áo quần của họ thường chỉ thô sơ một màu đen hay xám. Do đó ngày tư ngày Tết, các ngày hội hè đình đám đầu xuân... Mắt của họ sẽ rực vôi lên những ánh màu loè loẹt của cờ xí, áo quần đủ sắc... Tai của họ sẽ tưng bừng rộn rã với âm thanh náo nhiệt của chiêng, trống, mõ... Khứu giác mà họ sẽ nức lên với hương trầm và mùi khói pháo...

Cái thời đại hoàng kim ăn Tết suốt hàng tháng như trên không biết xảy ra từ thời xa xưa nào, chỉ biết dân Việt trước đây ăn Tết bảy ngày rồi sau rút lại chỉ còn có ba ngày... rồi bây giờ chỉ một ngày.

Nói đến cái tưng bừng náo nhiệt của một đám chơi bài chòi mà không đề cao vai trò chủ chốt của người hô hiệu hay anh xâu lúc rao các lá bài là một điều thiếu sót trầm trọng. Cái thành công độc đáo của bài chòi nằm trong tính chất trình diễn của nó.

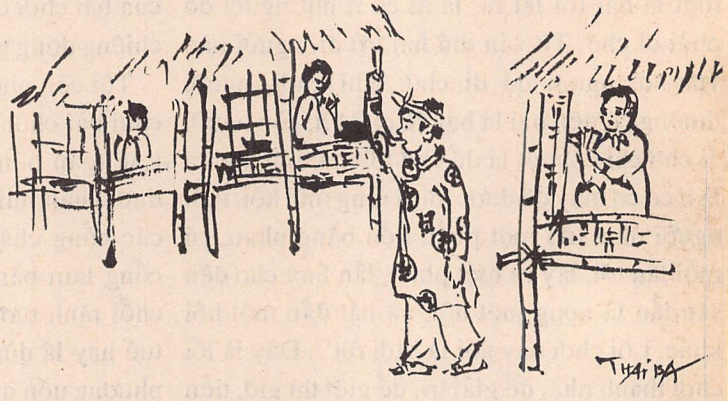

Anh hiệu (hay Anh Xâu) là một người quản trò đứng ra điều khiển lớp lang của hội bài. Y phục của anh cũng thay đổi tùy địa phương, nhưng tối thiểu cũng phải mặc áo dài xanh (xanh hay đen gì đó) thắt lưng điều. Giọng anh rao bài phải to lanh lảnh, chân tay mau lẹ di chuyển từ chòi này qua chòi khác, chia bài rồi bắt bài, rồi đưa cờ giải. Đầu óc của anh phải thuộc lòng cả một kho tàng những câu rao tùy theo con bài được đánh ra. Những câu này có thể là những câu hò rao cũ quen thuộc mà cũng có thể là những câu mà anh tùy cơ ứng biến đặt ra khi thì nói lối, khi thì ngâm nga theo ca dao, tục ngữ..v..v.. thể điệu của các câu hò rao do đó linh động và biến chế. Đám quần chúng nông thôn ít học, lại rất dễ dãi chấp nhận cái sự pha trò bình dân, tính chất hài hước không nặng chữ nghĩa thâm sâu và điển tích sách vở bác học, nên thường đáp ứng bằng những trận cười ầm ĩ...

Ở Bình Định lá bài đi chợ đầu tiên gọi là con "bài chường", nên bắt đầu hội chơi, anh hiệu bèn cất tiếng hô lanh lảnh:

Hiu hiu thổi ngọn gió tre
Chín chòi lẳng lặng má nghe"bài chường"

Thông thường người ta không dùng ba con **bài đỏ** hay **bài yêu** để "tới" như ÂM, ĐỎ MỎ, THẾ (Thái) TỬ, mà chỉ để "đi chợ". Ví dụ, ở Thừa Thiên, người ta có thể nghe câu hò sau:

Chín chòi an vị cả rồi
Gióng cho tiếng mõ tôi thời nghe đây
Trời giông sấm chớp đen mây
Heo gà tán loạn bụi cây núp càn...

Ngang đây, thì bỗng một chòi giáng hối hả hai tiếng mõ để đi **Con Ba Gà**. Anh hiệu bèn "sửa lưng" ngay vì chòi đó quá vội vàng nghe ba chớp ba nháng chưa rõ ý của câu rao:

Ai ơi nghe lấy kỹ càng
Ông ÂM son đỏ rõ ràng chẳng sai
Rồi anh ta lại lém lỉnh sửa lưng tiếp:
Ông Ầm đi chợ rồi đây
Vừa đi vừa bấm đốt tay tính thầm
Trong lưng sẵn bạc mấy trăm
Nói thách trả rẻ, chẳng lầm được ta
Như ai cứ chực mua gà
Mua phải gà dịch vợ la mấy ngày

Sau đó, anh hiệu rao tiếp con bài mới đánh:

Thủng thẳng như chúng tôi đây
Gặp con láng mỏ đỏ mày mới mua.
Mấy điều kinh nghiệm xin thưa
Gióng cho tiếng mõ, tôi đưa quân bài.

Bộ bài chòi gồm 30 lá khác nhau, vậy có nghĩa là tối thiểu phải có 30 câu hò riêng cho mỗi lá, và chưa kể cùng mỗi lá có thể được linh động rao bằng nhiều câu khác nhau... Vậy số câu hò bài chòi phải rất nhiều để người chơi nghe không chán... Có câu dài, có câu ngắn, nhưng tựu trung mục đích làm cho cuộc chơi bài trở thành một sự diễn xuất độc thoại của anh Hiệu - một thứ nghệ nhân nghiệp dư nhưng dồi dào đầu óc linh hoạt sáng tạo trên một loại sân khấu lộ thiên dã ngoại... Mỗi tỉnh lại có những câu rao khác nhau tùy theo cách gọi tên con bài con. Con Sáu Tiền, Tám Tiền ở Huế thì được gọi là sáu miềng, Tám Miềng ở Quảng; Con Voi ở Huế thì là con Dái Voi hay Tứ Tượng ở nơi khác.

Những câu hô bài chòi thường có thể là lấy ý từ hình vẽ của con bài, như con **Học Trò** (có hình như thể một người đội khăn đóng) thì rao:

Đi đâu mang sách đi hoài
Cử Nhân không thấy Tú Tài cũng không!

Thi hoài không đậu thì suốt đời chỉ làm học trò thôi!

Con Thày có hình ông sư đầu đội mũ Tý lư (ở vùng Nam Ngãi thì gọi là con Cửu Chùa) thì được rao:

Chồng con chi nữa lùa tua
Vai mang chuỗi hạt lên chùa đi tu
Chùa làng không có Phật tu
Mà anh mang gói đi tu chùa người.

Con Thế Tử (hay con Tử) có hình 1 người mang hia thì rao:

Thạch Sanh có Phật chứng minh
Cứu con vua Thủy một mình dưới hang.

(Thạch Sanh là một nhân vật của cuốn truyện bình dân: Thạch Sanh Lý Thông)

Con Ngủ (hay Ngủ Trưa) có hình một người mắt có vẻ nhắm thì được rao:

Làm thân con gái chồng lo
Ngủ trưa đúng buổi dậy đo mặt trời
Quần áo thì rách tả tơi
Lấy rơm mà túm, mỗi nơi mỗi đùm

Ngoài hình vẽ về người, có những hình vẽ về đồ vật như một vài con tỷ dụ sau:

Con Gối (Chín Gối) thì có hình cái gối thì rao:

Đêm nằm gối gắm không êm
Gối lụa chẳng mềm bằng gối tay em...

Tuy nhiên, lúc hò bài thai... để đố người đánh thì câu thêm... Không chỉ Con Gối.. mà chỉ **Con Quăng**, vì.. đã có tay người yêu để gối đầu thì.. gối lụa, gối vải bị quăng đi một bên!! Miệng lưỡi của anh rao hiệu thực là lanh, bẻ sao bà con nghe cũng lọt tai thì đành chịu thua chứ sao! Kỳ thực có **Con Quăn** (không có chữ G) vẽ hình người có tóc quăn thì thường được rao:

Đầu quăn chải lược đồi mồi
Chải đứng chải ngồi, quăn vẫn hoàn quăn.

Tóc quăn không được ông bà V.N. xưa chuộng. Vì "Quăn queo đuôi chuột, chênh vênh tai mèo" (Nhị độ Mai)... Cùng con Quăn lại được áp dụng vô câu rao sau:

Em thương anh cha mẹ cũng phải theo
Chiếc tàu buồm kia đang chạy quăng neo
cũng ngừng!

Con Gióng có hình giống như cái quang gánh gánh đồ thì được rao:

Đi buôn chung vốn, chung lời
Chung tiền, chung gạo... còn người không chung.

Nhưng gióng còn có thể là nhắn giáng theo, bắt chước cho đúng nên lại có câu rao:

Đời bây giờ võ nghệ huyên thuyên
Không ai gióng được ngọn quyền cho thông!

Về **Con Rún** có hình cái lỗ rún thì có câu rao:

Rủ nhau đi đánh bài chòi
Để cho con khóc... nó lòi rún ra
Rún mà lòi quá thì... đổ ruột ra

Do đó, Con Rún có nơi gọi là con **Đổ Ruột.**

Nhiều khi... có những con được đặt bằng những cái tên khó hiểu như con **Ông Ầm** (ý nói sấm ầm ầm) thì được anh hiệu chế ra một câu rao ngộ nghĩnh có âm thanh như:

Tay bưng dĩa muối mà lầm
Vừa đi vừa húp... té ầm xuống mương..

Hoặc **con Bồng** (hay Bát Bồng) vẽ hình người khó đoán ra người gì, nhưng vì có chữ Bồng mà anh hiệu lại đặt ra câu sau đây, tán tỉnh con gái nghe mùi mẫn:

Trăng già vì bởi núi non
Để anh lên xuống có con em bồng
Trống thùng ai vỗ nên boong
Cho duyên gập gỡ, bõ công anh tìm.

Chữ **Dày** thì chỉ chiều dày, như đôi khi chỉ sự **dày công:**

Chưa quen đi lại cho quen
Tuy rằng cửa đóng mà then không gài
Năng mưa thì giếng năng đầy
Anh năng qua lại, mẹ thày cũng thương!

Có những con bài mà tên gọi là những con số như hai, ba... thì anh hiệu lại chế ra nhiều câu rao... ngộ nghĩnh nhưng tình tứ hoặc châm chọc.

Về con số Hai như con **Bánh Hai** thì rao một cách lâm ly bi đát...

Biết rằng ai có mong ai
Sao trời lại nỡ rẽ hai thế này
Có sao Hôm mà chẳng có sao Mai
Hai đàng hai đứa, tình phai hoa tàn.

Nhưng đến con **Bánh Ba**, thì anh dở giọng

chọc ghẹo những cảnh thường xảy trong xã hội:

Vợ lớn đánh vợ nhỏ
Vợ nhỏ chạy ra cửa ngõ, ngẩng cổ kêu trời
Ối anh ơi! nhất phu lưỡng phụ ở đời đặng đâu?
Vợ đôi, chồng một ra gì.
Mỗi người mỗi bụng ở thì sao nên?
(Tức là Ba Bụng)
Chồng nằm chính giữa
Hai vợ hai bên
Lấy chiếu đắp lên
Hô là Ba Bụng!

Đến con số **Bốn**, thì anh hiệu lại đưa ra một cảnh chấm phá tài tình về cảnh hẹn hò đứng trên bãi cát bờ sông:

Một hai bậu nói rằng không.
Dấu chân ai đứng bờ sông hai người

Nó là con **Tứ Cẳng.**

Trong các lá bài, có con đặc biệt gọi là **con Nghèo**... mà người ta không hiểu vì lý do gì, vì khó có sự tương quan giữa hình vẽ và ý niệm nghèo... Nhưng trong cửa miệng của anh hiệu, tùy theo địa phương, tình trạng nghèo được diễn tả khá chính đáng dưới nhiều khía cạnh nhìn:

Cái nhìn có tính chất than thân trách phận thật cám cảnh

Mẹ ơi chớ đánh con đau
Để con bắt ốc hái rau mẹ nhờ
Bắt ốc, ốc nhảy lên bờ
Hái rau rau héo, mẹ nhờ chi con.

hay:

Ngày thường thiếu áo thiếu cơm
Đêm nằm không chiếu lấy rơm làm giường
Dù đơi, dép bướm chật đường
Màn loan gối phượng ai thương thằng nghèo.

Cái nghèo mô tả ở trên là cái nghèo trong sạch ẩn nhẫn đượm vẻ hờn tủi. Nhưng cũng có những cái nghèo mà dù người ta có chạy vạy gian lận, mưu mô cho lắm thì trời cũng bắt nghèo như thường:

Vặn cân bẻ móc chẳng bao lăm.
Xê đi xích lại mấy năm cho giàu.

Và có những trường hợp cái nghèo là đầu giây mối nhợ để vợ chồng gấu ó gây gỗ nhau ... thật tội nghiệp.

Một anh để em ra
Hai anh để em ra
Về em buôn, em bán
Trả nợ bánh tráng
Trả nợ bánh xèo
Còn dư trả nợ thịt heo
Anh đừng lầm em nữa
Kẻo mang nghèo vì em!

Chị vợ ở đây chắc ăn hàng ngoài chợ nên bị chồng cằn nhằn mới nói như vậy... "Để" tức là ly dị, ly hôn.

Nhưng cũng có trường hợp "Tham phú phụ bần" của lòng người như câu rao sau:

Giàu sang tại mệnh
Sớm nên đôi bạn nhờ lệnh hoàng thiên
Ai hay nữa chừng chàng sớm đảo điên
Dứt lừa tình nghĩa để em phiền ngàn năm.

Đồng tiền quả là tối hệ trọng nên có câu hò sau, chứng tỏ cái đảm đang, lặn lội, làm lụng của người phụ nữ cổ truyền ở nông thôn.

Hình dáng của con **Tám Tiền** là hai hàng 4 mảnh nửa đồng tiền nằm sắp lớp nên có câu hò tả cảnh giới thiệu sau:

Dưới hàng dừa lưa thưa trăng sắp
Mảnh chắp, mảnh rời em lặn lội trong trăng
Lặn lội trong trăng, em băng qua trăng cát
Xao xác, hàng dừa man mác sương sa
Sương sa thì mặc sương sa

Chợ xa, mùa tới, cửa nhà em lo.

Câu này đọc nghe thì biết xuất xứ ở xứ Dừa ở Nam Trung Việt...

Còn câu sau đây của bà vợ than về cái Nghèo do ông chồng gây ra vì tính máu mê cờ bạc, hốt me, đánh tứ sắc xuất xứ của nó ở vùng Bình Trị Thiên.

Giêng hai thì tam túc yên lượng
Ba bốn thì sĩ tượng pháo xe
Cơ chi thiếp nói mà chàng biết nghe
Thì có mô chừ tay bưng nón gạo
Tay ôm bó củi nè đã thảm chưa?

Chuyện duyên nợ vợ chồng hay tình cảm giữa gái trai thường là đề tài được lợi dụng để xen vào các câu rao... Các câu này thường là những câu hò trữ tình đã có sẵn trong kho tàng ca dao như **con Liễu** được rao:

Anh nghe em tỏ lời này
Em đòi anh để như vầy sao nên
Thương nhau ăn ở cho bền
Liễu Mai sum họp đôi bên thuận hòa.

Nhưng lại có những câu lấy tứ thơ rất cao nói đến sự chung thủy trong tình yêu mặc dù gặp bao nhiêu trở ngại như tích "Chương Đài Liễu" mà Nguyễn Du đã diễn nên trong Đoạn Trường Tân Thanh:

Khi về hỏi Liễu Chương Đài
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên trinh
Tình sâu mong trả nghĩa dày
Hoa kia đã chắp cành này cho chưa?

Trong bài chòi, có những câu ám chỉ về **Liễu** như:

Ờ... ơ... ờ... Chiếc kim xuyến trao cho người bạn ngọc,
Khăn vuông hồng xếp để cầm tay... ơ... ơ..
Số Thúy Kiều là sống đọa với thác đầy,
Đất Liễu Dương ơi chàng Kim Trọng, có hay,
ờ... ơ.. ơi hỡi chàng
Ờ.. ơ... hơ... Thiếp trông chàng như nhang trông lửa,
Chàng mà trông thiếp như đại hạn trông mưa... ơ... ơ...
Chán chi nơi loan rước phụng đưa,
Răng bằng tình cũ nghĩa xưa... ơ...ơ... mặn nồng...
Thiếp gặp chàng như rồng mây gặp hội,
Chàng gặp thiếp như chim phụng gặp cội cành ngô.
Mấy lâu ni kẻ Hán người Hồ,
Nay chữ hữu duyên thiên lý ngộ, xin quyết phân phô cho tận tình

Sen xa hồ thì sen khô hồ cạn,
Lựu xa đào thì lựu ngã đào nghiêng.
Tài chi anh xa em mà không đêm thảm với ngày phiền,
Nó khác chi Thúy Kiều xa Kim Trọng, biết giải mấy niên cho hết sầu...

Đôi đứa mình như Nguyệt Nga ngày trước,
Đã trao lời nguyện ước với Vân Tiên,
Liều minh qua cống Tây phiên,
Vai mang bức tượng, giữ lời nguyền không phai...

Đôi lúc, có vài câu rao thật tình tứ nhưng lại hàm ý... chọc ghẹo. Ví dụ như câu:

Đò Tư hiền băng qua sông Đại hải,
Đường có gập ghềnh thì xin chịu khó đi băng
Khổ chỏ chàng ơi, chàng đi mô mà trời túi không trăng,
Em sợ quàng cây vấp đá, rồi lại trách em răng không dặn dò...

Trời túi... quàng cây vấp đá... thì bị té... cái rầm... tức là Con Ông **ÂM**!!

Nhưng cái điểm cực kỳ thú vị nhất của bộ bài chòi nằm ở hai lá bài chỉ bộ phận sinh thực

của Nam và Nữ hay hai con **NỌC DƯỢNG** (hay Nọc Thược hoặc Nhứt Nọc) và **BẠCH TUYẾT** (hay Bạch Huê) mà nhiều lúc chơi bài tới ngày Tết trong nhà người ta có thể gọi thẳng không ngượng miệng là con C... và con L...

Hình thù của con **NỌC** là một cái cột thẳng trên đầu giống như đầu gà lại có sợi giây quấn quanh. Nọc hay Cọc là một hình cụ dùng những cái cọc đóng xuống đất để buộc người mà căng cho thẳng như nói Nọc ra mà đánh... Cọc còn có nghĩa là một chồng cao như cọc tiền, cọc bạc..... (Ba cọc ba đồng)... Như thường ám chỉ cái đó như câu: Nín thít như gái ngồi phải cọc, hay câu thơ của Hồ Xuân Hương tả quả mít:

Quân tử có thương thì đóng Cọc
Xin đừng mân mó nhựa ra tay

Còn chữ Đượng... có nghĩa là cứng ngay đơ... trân trân thẳng đượng:

Năng cường, năng nhược
Năng khuất, năng sanh
Nó thiệt cục gân
Ngồi gần con gái trân trân chẳng xìu

hay:
Trơ như đá, vững như đồng
Ai xô không ngã, ngọn gió lòng không xao

Hình ảnh của cái Nọc (hay cọc hoặc nêm) được mô tả dí dỏm không kém giọng thơ nữ sĩ họ Hồ:

Tiếc công mẹ đẻ cha nuôi
Thân con không giữ, họ lùi thâu đêm
Đàn ông có một cái nêm
Đàn bà nức nhụy lại thêm mẻ đèn
Đàn bà sáng rực ao sen
Đàn ông giữ của, nọc chèn hai bên

Cái đó có thể coi như một cái cần câu qua câu hò bài chòi:

Cần trúc, ống trắc
Lưỡi sắt, chỉ nọ tơ Tàu
Anh đây muốn câu con cái mại biển....
Con con cá mại bàn sá chi...

hay:
Cần vàng, ống bạc chỉ tơ
Anh móc mồi thơm thả xuống
Cá nọ giả lơ... không thèm

Cái ý niệm Đượng... cứng ngay đơ được diễn tả trong câu chọc ghẹo chốt nhả trong kho tàng ca dao tục VN

Con tui chết đứng ngay đơ
Tử vô địa táng... chôn nhờ đất cô

Tử vô địa táng... chết không có đất chôn. Ai ngờ... cô gái cũng không phải tay vừa bèn đáp lại... ngon ... ơ

Đất em sâu hoắm ổ gà
Nhét đầu cha nó vô cũng đặng
Huống là ... chôn con!

Còn lá bài **Bạch Tuyết** (theo Huế) hay Bạch Huê (theo Bình Định) được hò một cách tả chân dí dỏm đâu thua gì bà thi sĩ họ Hồ làng Ngoạt ngoài Bắc:

Hoa phi đào phi cúc
Sắc phi lục phi hồng
Bốn mùa đông, hạ, xuân, thu
Khi búp... khi nở... Khi xù... khi tươi
Chúa xuân ngó thấy mỉm cười
Sắc hay vương vấn mấy người tài danh
Có bông, có cuống... không cành
Ở trong có nụ, bốn vành có tua
Nhà dân cho chí nhà vua
Ai ai có của cũng mua để dành
Tử tôn do thử nhi sanh
Bạch Huê mỹ hiệu xin phành ra coi.

Cùng lá bài Bạch Huê hay Bạch Tuyết đó lại có câu hò với giọng sỗ sàng:

Nghèo mà làm bạn với giàu
Ngồi xuống đứng dậy nó đau cái đì
(Bạch Huê)

Cái lá Bạch Huê lại có thể rao với giọng thơ châm biếm:

To người nhỏ mắt là voi
Nhiều tiền ít thịt khó coi... là Bạch Huê

Còn con **Dái Voi** được mô tả như sau:

Con chi trong ống nứt ra
Cái lưng mốc thách, cái ngà đen thui
Dái voi là hướ Dái voi.

Nhưng đôi lúc... Các bộ phận sinh thực lại được gài vô những câu hát bóng bảy hơn như gặp lá Bạch Huê thì anh hiệu lại diễn tả bằng tích tuồng Tàu thời Tam Quốc!

Đổng Trác xưa bẻ nạng chống trời,
Nuôi thằng Lữ Bố nối đời làm con,
Dốc lòng chiếm đoạt áo son,
Nối ngôi thiên tử gả con Điêu Thuyền
Cũng vì "đám ruộng" con Điêu Thuyền(!)
Cho nên Đổng Trác trao duyên má đào
Khen thay Vương Doãn mưu cao,
Đem dưng Lữ Bố, cho và Đổng Chương.
Nhứt điền hương chủ lươn ươn (gàn dở),
Cho nên phụ tử hai đường cảm tranh.
Lữ Bố xưa thôi có "một" anh
Giết người Đổng Trác lưu danh trận tiền,
Cũng vì "đám ruộng" con Điêu Thuyền.
Cho nên Đổng Trác độc quyền Hán ra(!)
Thôi thôi em khá trở ra,
Chèo thuyền họ Khuất cho qua tháng ngày!

Còn lá **Nhứt Nọc**, thì được anh hiệu rao:

Tay cầm sào chống lái
Mắt liếc bãi dâu xanh
Ở đây đưa rước bộ hành
Thuyền lan một chiếc, tử sanh trọn bề
Ghé qua bãi cát, gành nghê
Một mình chèo chống, tứ bề sóng xao
Mênh mông ngang dọc một sào
Ngồi trong chùa Phật, kẻ gào người la
Tiếng ai văng vẳng gọi ta
Mau mau nhổ nọc mà qua rước người

Những câu hát rao bài chòi rất nhiều nhưng tôi chỉ xin trích dẫn những câu tiêu biểu. Sự sưu tầm những câu ca dao này cần phải xúc tiến sâu rộng và sắp xếp từng địa phương. Vì khuôn khổ nhỏ hẹp của bài bút khảo này, tôi chỉ giới thiệu những nét đặc thù chung chung, chứ không dám đi vô chi tiết kỹ càng.

Bài chòi thì chỉ chơi trong ngày Tết đầu năm, nhưng ở Bình Định theo Võ Phiến "Mỗi khi trong làng xóm có nhiều người tụ hội, hoặc nhân dịp vui mừng ăn nhậu, hoặc vì công việc làm ăn, Anh hiệu được mời giải trí..." Anh hiệu dùng thể điệu hô bài chòi ngày Tết để kể một câu chuyện thời sự, mới xảy ra trong địa phương, hay để kể một tuồng tích như truyện Thuyết Đường, Tam quốc... Lối hô này là "hát bài chòi".

Lối "Hát bài chòi" này cũng rao hò nhưng thể điệu phong phú hơn qua cách sử dụng những câu lục bát, câu vè, hò nhân ngãi, hò ba lí, nói lối... Theo sự kê cứu của tác giả Nguyễn Quang Thắng trong cuốn Tiến trình văn nghệ Miền Nam 1990, thì có bài chòi rời, bài chòi pho, bài chòi tuồng... Một ban hát bài chòi không quá đô, chỉ gồm vài người, không có vẽ mặt, hay hóa trang hoặc mặc xiêm y, chỉ cần một khoảng đất lộ thiên để làm sân khấu trình diễn, không cần phông màn... nhạc cụ phụ họa thì có đàn cò để tiếp hơi, đôi khi được tăng cường các loại trống như trống cơm, trống chầu, trống con... Theo tác giả Hoàng Chương - Dân ca Kịch Bài chòi liên khu 5 một nghệ thuật dân tộc đang phát triển - (Tạp chí văn nghệ 1961 - Hà nội)- bài chòi tuồng dựa vào các truyện cổ của dân gian như Phạm Công - Cúc Hoa, Thoại Khanh Châu Tuấn. Ngoài ra, theo sự kê cứu bổ túc của Nguyễn Q. Thắng

bài chòi tuồng còn dựa vào các tuồng tích cổ điển như Tam Quốc, Sơn Hậu, Ngũ hổ Bình Liêu...

Nhà biên khảo Nguyễn văn Xuân đưa ra giả thuyết rằng bài chòi tuồng đã dẫn khởi cho cải lương sau này... nhưng vấn đề này theo Võ Phiến thì chưa có chứng cứ gì cả...

Trong những bài kế tiếp, tôi xin đi vô vấn đề "Nguồn gốc của bài chòi" và "Khía cạnh tính dục qua hình vẽ của các lá bài chòi" Cách đây hơn 50 năm, thời cuộc tương đối còn yên ổn ở nông thôn, thì bài chòi hoặc bài tới đã thịnh hành chơi trong ba ngày Tết, nó không nặng tính chất sát phạt... nhưng được dân quê ở miệt Huế hay Quảng Nam mê lắm như bài vè sau đây chứng tỏ...

Nghe vẻ, nghe ve
Nghe vè bài tới
Cơm chưa kịp tới
Trầu chưa kịp têm
Tôi đánh một đêm
Thua ba tiền rưỡi
Về nhà chồng chửi
Thằng Móc, Thằng Quăn
Đánh sao không ăn
Mà thua lắm bấy
Tôi lấy tiền cấy
Cho đủ mười ngày
Bảy giày bảy sưa
Cũng là nhịp kéo
Chị em khéo léo
Dễ mượn dễ vay
Thân tôi ngày rày
Dầm sương dãi nắng
Chị em có mắng
Tôi cũng ngồi đây
Nó là năm giày
Nó cũng a dua
Ăn thì tôi lùa
Thua thì tôi chịu

Chơi bài bạc gì dẫu sao cũng có sự ham mê... ít tiền thắng giải đã đành, nhưng cũng có kèm theo sự ham vui thích văn nghệ câu hò tiếng hát ngày xuân. Học giả Đoàn Khoách kể rằng ông có *"người bà con làm quan lớn về hưu, rất thích và mê chơi bài chòi. Hôm ra Tết năm đó thì bà hầu non chuyển bụng. Mấy giờ sau một cô bé ra đời và được cha đặt tên cho là "Chòi" để kỷ niệm ván bài chòi ông ăn năm đó!"*

Tính lại câu chuyện đã nửa thế kỷ rồi. Cô gái tên *"Chòi"* năm nay đã 49 tuổi, đã có nhiều cháu nội ngoại bên nhà... Không biết tụi nó có máu mê bài chòi như ông cố nội, cố ngoại chúng ngày trước không?

Theo tôi nghĩ, máu mê của lũ con cháu vui chơi cờ bạc ngày xuân có thể theo huyết thống mà truyền lại... chứ mê chơi bài chòi thì khó có thể làm được vì lý do giản dị là bài tới còn có thể chơi chút đỉnh trong nhà vào ngày Tết giữa bà con bạn bè... chứ những món chơi tổ chức với cộng đồng và trình diễn tưng bừng như bài chòi, bài ghế... thì không còn ai tổ chức được một cách hào hứng và ý nghĩa như cách đây trên nửa thế kỷ, do rất nhiều nguyên nhân. Ngoài sự kiện về cảm quan sở thích về giải trí của con người bây giờ đổi thay, về khung cảnh nông thôn hiện nay không còn giữ nề nếp an bình thơ thới như thuở xưa v.v.. ta phải nhớ đặc biệt rằng thế hệ của những "anh hiệu" hay anh xâu lanh mồm, lanh trí, có bẩm phú một ký ức đầy ắp những câu rao câu hò hay ho, dí dỏm, hợp tình, hợp cảnh... thanh thanh, tục tục.. đã mai một từ lâu...

Nhìn chung, bài chòi với lối chơi tập thể cộng đồng vào ngày xuân ở nông thôn VN vẫn là một trong những bảo vật về văn hóa cổ truyền của dân tộc đáng cho các thế hệ sau để tâm nghiên cứu sưu tầm ngõ hầu hiểu được cái gốc gác về tinh túy cốt tủy của một thú giải trí của người xưa...

• **Lê Văn Lân**

nhớ huế

Anh nhìn em như nhìn thấy quê mình
Ôi xứ Huế thân yêu chừ xa cách
Nghe em ngâm những âm thanh trong vắt
Anh hình dung thấy bóng một con thuyền,
Một giải sương mờ,
Một khóm trúc nghiêng nghiêng
Những kỷ niệm thời xa xưa bừng dậy
Âm thanh ấy thoát từ câu mái đẩy
Tiếng "... hò ơi..." nghe đứt ruột, buồn sao
Biết mấy đau thương, cũng biết mấy ngọt ngào
Lưu luyến ngàn đời như chưa muốn dứt
Giàn mướp vàng con ong bay hút mật
Trưa thiu thiu, chày giã gạo buồn tênh
Giọng hò ru em rười rượi cất lên
Em đã ngủ sao chị còn đưa mãi...
"... Ạ ...a ờ hai tay cầm bốn tao nôi
Tao thẳng, tao dùi, tao ngắn, tao thương..."
Có phải hôm nay chị nhớ người thương
Nên mượn cớ ru em để ru lòng mình thương nhớ
Có phải ngàn năm thương thương, nhớ nhớ
Khiến tiếng đàn bầu thêm xé ruột, bào gan
Tiếng Nam Ai rung tận đáy tâm hồn
Tiếng sáo Huế dài thêm thổn thức
Và tiếng em ngâm lơi lơi, dìu dặt
Chở buồn về vây phủ kín hồn anh

*

Bọn chúng mình bỏ Huế tha phương
Những thổ ngữ lâu ngày quên lãng mất
Bỗng hôm nay em nói lên như nhắc
Nghe vui sao giọng Huế của quê mình
Tưởng như mình đang đứng ở Bao Vinh
Hay thơ thẩn trên bờ sông Gia Hội
Vĩ Dạ, Kim Luông, Nam Giao, Đất Mới...
Nghe thân thương biết mấy tiếng quê ta
Nhớ giọng hò, điệu hát, lời ca
Nhớ hương thầu đâu ngát đường Giao Thủy
Nhớ mái chèo khua bên bờ thôn Vĩ
Nhớ bánh bèo, cơm hến, nhớ chè sen
Nhớ phấn thông vàng rụng trên lối đi quen
Hột móc, hột muồn, trái sim, trái vả
Nhớ hồ Tịnh Tâm thơm sen chiều hạ
Nhớ quít Hương Cần, nhớ cốm hai lu (*)
Nhớ bờ tre vọng mãi tiếng chim cu...
Ngâm nữa đi em, bài thơ giọng Huế
Chúng ta sẽ đưa nhau về thăm quê mẹ
Bằng còn thuyền êm ái của thanh âm
Ngâm nữa đi em,
Ngâm nữa đi em
Cho với nhớ thương thầm...

• **Tô Kiều Ngân**

(*) Cốm hai lu: mấy o bán cốm thường đựng cốm vào hai cái lu bằng sành, men màu nâu đậm, miệng lu chỉ vừa thò tay vào lấy ra một viên cốm bắp hay cốm nếp. Nhờ miệng lu nhỏ vậy nên kín hơi, cốm vẫn dòn, không bị ỉu.
Có câu ca dao:
Ơi o bán cốm hai lu
Đi mô cho tôi gửi con cu về cùng
Cu tôi, cu ấp, cu bồng
Chớ bỏ vô lồng làm ốm cu tôi.

Quanh Sự Kiện

TÔN THẤT THUYẾT

(29 tháng 3 năm 1839 - 22 tháng 8 năm 1913)

Tôn Thất Hứa

★ ***Nhất giang lưỡng quốc nan phần thuyết***
Tứ nguyệt tam vương triệu bất tường.

Vua Tự Đức lên ngôi lúc Pháp đã bắt đầu chuẩn bị gây chiến. Ngài không có lấy một phút vinh quang chỉ có biết toàn là đau buồn chứng kiến sự bất lực của triều thần và sự sụp đổ sắp đến của vương quốc cũng như uy quyền của vua. Nhất là vào cuối cuộc đời, với sự thiết lập sứ quán đầu tiên của Pháp, vua Tự Đức cảm thấy thực sự nỗi nhục nhã gần như tuyệt vọng của mình.

Vua Tự Đức thăng hà ngày 16 tháng 6 năm Quý Mùi tức năm (1883), trị vì được 36 năm, miếu hiệu là Dực Tông Anh Hoàng Đế. Được tin Vua mất cộng với những rắc rối trong triều đình, Tổng Ủy Viên Harmand, thiếu tướng Bouet và thiếu tướng Courbet hội nhau tại Hải Phòng để bàn việc tiến binh. Vả lại sau khi đại tá Henri Rivière bị giết ở Cầu Giấy vào ngày 13 tháng 4 năm 1883, Thống Đốc Nam Kỳ là Charles Thomson đã điện về Bộ Ngoại Giao nói rằng vua Tự Đức chưa nghe tiếng súng đại bác thì chưa ký hòa ước; vậy quân Pháp phải tức tốc đánh ngay kinh đô Huế.

Ngày 23 tháng 7 năm 1883 **Hòa Ước Quý Mùi** giữa Khâm sai Toàn quyền Trịnh Đình Túc và Nguyễn Trọng Hợp làm phó cùng với Toàn quyền Harmand và De Champeaux đã ra đời. Chủ quyền Việt Nam đã mất dần vào tay ngoại bang.

Vua Tự Đức lâm chung để di chiếu lập con nuôi trưởng là Thụy Quốc Công trước là Ưng Ái sau đổi là Ưng Chân, tức là Đức Dục Đức (con Hoàng đế Thoại Thái Vương) nối ngôi và đặt 3 ông Trần Tiến Thành, Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết làm Phụ Chánh. Được 3 hôm thì vua Dục Đức bị phế. Văng Lãng Quốc Công Hồng Dật em út của vua Tự Đức lên ngôi tức là vua Hiệp Hòa. Vua Hiệp Hòa cùng các thân vương, hoàng thân thì muốn nhận cuộc bảo hộ cho yên việc nước. Hai Hoàng Thân Hồng Phi, Tham tri Bộ Lại (con của Ông Hoàng Mười, tức Tùng Thiện

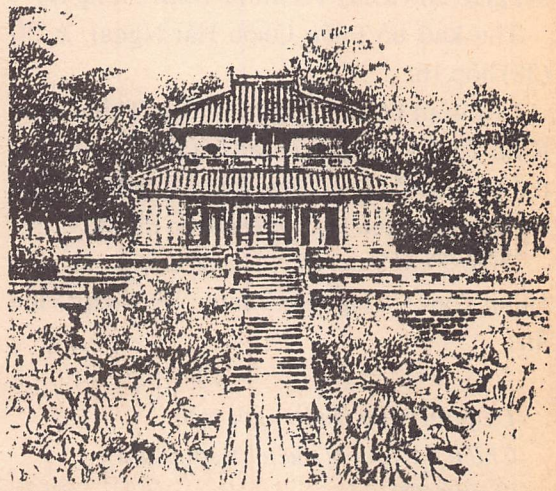

Vương húy là Miên Thâm, mẹ là Bà Thục Tân) và Hồng Sâm, Sùng Biện Các Vụ (con ông Hoàng Mười Một tức Tuy Lý Vương húy là Miên Trinh, mẹ là bà Tiệp Dư) cùng nhau làm một tờ mật dâng vua xin giết 2 cận thần: ông Nguyễn Văn Tường và ông Tôn Thất Thuyết. Vì một sự bất cẩn mà ông Nguyễn Văn Tường hay được. Theo một điện tín của Thống Đốc Nam Kỳ, gửi Bộ trưởng Hải Quân ngày 10-12-1883, Vua Hiệp Hòa luôn luôn bày tỏ "trong mọi lúc cảm tình của ông ta đối với Pháp" lại bí mật phái chú là Tuy Lý Vương, niên trưởng của họ vua đến tòa sứ Pháp hỏi Champeaux là nếu trong trường hợp tai biến y có được Pháp che chở không? Champeaux trả lời là có và nhiệt thành khuyến khích y chống lại cận thần. Chính vua Hiệp Hòa đổi ông Tôn Thất Thuyết từ Thượng Thư Bộ Binh qua làm Thượng Thư Bộ Lại để giảm bớt uy thế của linh hồn chủ chiến. Ngày 29 tháng 10 năm 1883 Champeaux yết kiến vua ở điện Văn Minh do Tuy Lý Vương hướng dẫn. Việc diện yết nhà Vua là điều mà phái viên Pháp xin từ lâu nhưng triều đình nhất định không cho. Liền hôm sau tức là ngày 30 tháng 10 Hiệp Hòa bị truất phế. Tuy Lý Vương và gia quyến trốn xuống Thuận An nương với thuyền trưởng tàu là Vipère cũng bị bắt giao lại và đày vào miền Nam Trung Kỳ.

Thư khố bộ Pháp Quốc Hải Ngoại, A 30 (58) hộp 16.

Nội đêm hôm 30, Đức Dưỡng Thiện (con Kiên Thái Vương) húy là Ưng Đăng con nuôi thứ ba vua Tự Đức được đưa vào nội và hôm sau lên ngôi vua, niên hiệu Kiến Phước.

Việc Dục Đức sửa đổi di chiếu, tác giả Hạnh Thục Ca Nguyễn Nhược Thị Bích đã lên án:

Tự quân chưa chính ngôi trời
Chiếu thư lại cải quên lời sách xưa
(Trang 20)

Việc Hiệp Hòa chủ trương ký hòa ước Quý Mùi (25-8-1883) phê phán vua Tự Đức không cho các quan để tang Tự Đức khi vào chầu, quở trách phi tần của tiên đế lại mật thông với khâm sứ De Champeaux ở Huế và mưu loại bỏ Tôn Thất Thuyết và Nguyễn văn Tường là những nguyên cớ chính đáng để Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường đề nghị với triều thần và Từ Dụ phế Dục Đức và Hiệp Hòa. Tác giả Hạnh Thục Ca cho rằng tất cả:

Đều là những sự quái phi
Chẳng gìn lễ nghĩa, phúc gì đặng lâu,
Họa thai bởi ấy rất mau,
Sự sinh sinh sự hà đâu bởi trời.
(trang 24)

Ý đồ thay ngôi đổi chúa trong giai đoạn này, ông Tôn Thất Thuyết vẫn có trong niềm suy tư cứu quốc, một hoài vọng rất cao lớn là **lập được một ông vua có chí khí chống xâm lược chịu đứng ra làm ngọn cờ hưng quốc để hiệu triệu tổ chức cho một sự vùng dậy toàn dân toàn quân.**

Danh sách 40 nhân vật đã tham dự vào chính biến 29-10 Quý Mùi cho chúng ta thấy sự bất mãn của giới chỉ huy quân đội trước thái độ thỏa hiệp cầu hòa của Hiệp Hòa và một số đại thần. Thành phần tham dự:

Tham tri, thị lang 5, Biện Lý, Tham biện 14, Chưởng quản 5, Thủy Sư, Đề đốc, Phó đề đốc 4, Chưởng vệ, Vệ uý 11, Án sát 1. Tất cả:

"Cũng rằng vì nước, cũng rằng vì thân"
(trang 25, Hạnh Thục Ca, Nguyễn Nhược Thị Bích)

Nhóm chủ chiến như thế đã thành hình trong thời gian "tứ nguyệt tam vương" và chỉ được toàn quyền hành động dưới triều Kiến Phúc và Hàm Nghi. Kiến Phúc lên ngôi mở đầu một thời kỳ mới tuy ngắn (11/1883 đến 7/1885) nhưng có nhiều cải tổ tích cực. Có thể nói đây là một bước ngoặt trong chính sách

chống Pháp của triều đình Huế, tạo tiền đề cho phong trào Cần Vương về sau.

Vấn đề nhân sự:

- Ba nhân vật đứng đầu triều Kiến Phúc (trở thành phụ chính triều Hàm Nghi) là Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Văn Tường, Phạm Thận Duật nắm giữ ba bộ chủ chốt (Binh, Lại, Hộ). Quân đội do Nguyễn Hanh (Tiền, hậu, tả quân) Hồ Văn Hiển (Hữu, trung quân) và Trần Xuân Soạn (quân Phấn Nghĩa) nắm giữ.

- Các hoàng thân, quan lại thân Pháp bị kết án, bị đày hoặc bị giáng chức (Tuy Lý, Hồng Hữu, Trần Văn Chuân, Nguyễn Trọng Hợp, Ưng Kỷ (sau này là vua Đồng Khánh). Nguyễn Hữu Độ bị khiển trách vì lộng quyền ở Bắc Kỳ.

- Bộ máy triều đình được tinh giản từ 539 xuống còn 291 vị để tăng hiệu lực quản lý và có thể tăng lương bổng cho quan lại. Đặc biệt là đầu năm Giáp Thân (1884) dụ triệu dụng tiến sĩ phó bảng và ẩn quan tại quán được ban hành: Tất cả phải về kinh đô để nhận lệnh.

Về quân sự:

- Tăng cường chất lượng quân đội: Cho về quê lính già yếu, nâng cao tiêu chuẩn luyện tập (súng tây), cấp tuất cho quan quân thất lạc và tử trận ở Thuận An và Bắc Kỳ, chế súng máy Hoa Kỳ và Đức. Ông Tôn Thất Thuyết cử Kỳ Ngoài Hầu Cường Chuyên (con trai của Trấn Mang Quận Vương, cháu vua Minh Mạng) và Phò mã Đặng Huy Cát lập những đội quân Phấn Nghĩa để phòng việc sai phái.

- Hệ thống sơn phòng được củng cố và xây dựng thêm. Mở đường thượng đạo nối kinh đô với các sơn phòng phía Bắc và phía Nam. Tân Sở và Sơn phòng Dương Yên (Quảng Nam) được xây dựng và mở rộng để làm hai trung tâm điều hành cuộc kháng Pháp ở phía Bắc và phía Nam kinh đô. Tích trữ lương thực, khí giới và của cải.

- Bổ dụng các quan phụ trách sơn phòng, khi hữu sự sẽ là những người chỉ huy cuộc kháng chiến.

- Có chính sách đối với đồng bào dân tộc để làm chỗ dựa về sau. Mộ quân trong đồng bào dân tộc.

- Mở các ân khoa thi Hương và thi Hội, kêu gọi nhân tài ra giúp nước (Chiếu lên ngôi).

- Kêu gọi đoàn kết lương giáo (Dụ cho đào Bình).

Ngay từ 1883 ông Tôn Thất Thuyết đã quyết định là triều đình sẽ rút lui vào một khu chiến được dựng lên giữa vùng núi non nội địa. Hàng chục ngàn nhân công đã bắt đầu xây ngay từ tháng tám năm đó. Chiến lũy Tân Sở "Thủ Đô Mới" đã được dựng lên ở Cam Lộ thuộc miền thượng du tỉnh Quảng Trị, và sơn phòng Dương Yên (Quảng Nam). Tân Sở là một vùng bản sơn địa cách tỉnh Quảng Trị

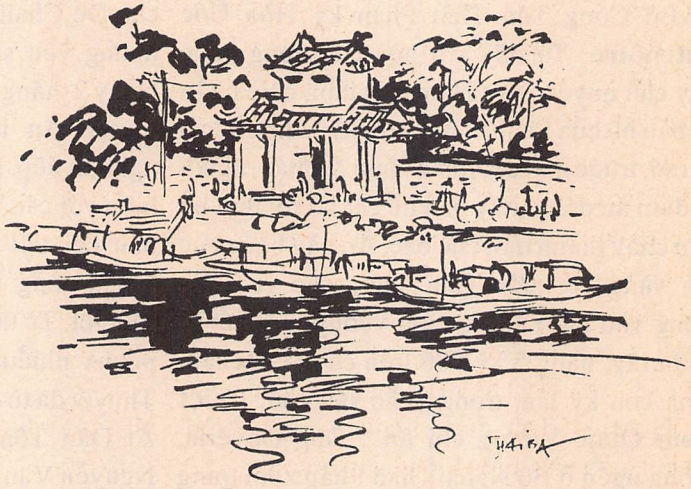

khoảng 30 km về phía Tây Bắc. Một thành hình vuông mỗi cạnh 780m ở thành ngoài, 420m ở thành trong, bên trong có nhiều công trình kiến trúc cung vua, nhà các quan, trại lính, kho lương đạn, công sự phòng thủ, trại tù, chợ... Tất cả được bảo vệ bằng hơn 1000 khẩu đại bác và đã cho vận chuyển ra đó nhiều vàng bạc, những đồ quý báu. Mua sắn ngàn thước xích sắt lớn từ Hương Cảng để giăng

cửa bể, gửi mật thư cho các quan ở Bắc Kỳ thu thóc gửi về kinh dự phòng chiến tranh, trừ khử những kẻ theo Pháp. Ta cũng khai thác sự ôn hòa của Khâm sứ Lemaire. Lại còn phái người sang Cao Mên bí mật tuyên truyền để gây một phong trào chống Pháp với chủ đích phân tán lực lượng đối phương.

Tháng 4 năm 1884, triều đình Huế cho dựng tại Thanh Hóa và Nghệ An những trại quân quan trọng và ra lệnh cho các quan tỉnh, phủ, huyện tổ chức mộ binh to tát cùng các công tác tu sửa con đường Đồng Vang để quân tiếp viện đi vào những tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị. Tại những nơi này đã chuẩn bị đón tiếp nhà vua và triều đình âm thầm đầy cẩn trọng. Một kế hoạch tổng nổi dậy đã được chuẩn bị tỉ mỉ.

Ngày 6 tháng 6 năm 1884 tức là ngày 13 tháng 5 năm **Giáp Thân** ông Patenôtre và Rheinhart đến Huế cùng với triều đình thương nghị đã cùng với ông Nguyễn Văn Tường, ông Phạm Thận Duật Thượng Thư Bộ Hộ, Tham tri Bộ Công Tôn Thất Phan ký **Hòa Ước Patenôtre**. Từ đây với hòa ước vong quốc này chủ quyền Việt Nam mất hẳn, chịu nhận sự bảo hộ của Pháp. Trước khi ký tờ hòa ước ở lầu sứ, trước mặt các quan Nam & Pháp, người ta đem ấn đóng mấy bản để cất lại rồi thụt bễ nấu chảy thành một cục bạc. Ấn này bằng bạc mạ vàng do nước Tàu phong cho vua Gia Long vào năm 1803, hình vuông mỗi bề 11 phân tây, nặng 5 ký 900 trên có cái tay nắm hình con kỳ lân, trong khắc sáu chữ: **"Việt Nam Quốc Vương chi ấn"**. Ông Devéria, thông ngôn ở Bộ Ngoại Giao Pháp xem trang sử Tàu biết có ấn này, gợi ý thu đi để người Nam không còn dấu hiệu thân thuộc Tàu, mới nhận cuộc bảo hộ của Pháp. Hòa ước Patenôtre thi hành cho đến năm 1945. Một thế lực luôn luôn muốn can thiệp sâu và trắng trợn vào nội bộ triều đình nhà Nguyễn và đang muốn loại trừ nhóm chủ chiến ngăn chận công cuộc chuẩn bị của triều đình Huế. Chính Pháp đã từ chối thừa nhận vua Kiến Phúc và khi vua Kiến Phúc mất, đã ngang nhiên đề nghị Hồng Hưu lên ngôi vua.

Thất bại trong đề nghị đưa Hồng Hưu lên ngôi, Pháp gửi phái đoàn do đại tá Guerrier, Rheinhart đến Huế để thị oai và trong việc bất đắc dĩ phải tấn phong vua Hàm Nghi song lại ngang ngược đòi bắt làm đơn xin phép lập Ưng Lịch bằng chữ Hán thay vì dùng chữ Nôm và cho cả 3 vị chỉ huy lẫn toàn bộ sĩ quan quân binh cùng vào Ngọ Môn. Pháp chiếm và treo cờ ở Mang Cá triệt hạ 45 thần công hướng qua Tòa Khâm. Triệt hạ súng ở nha Hải Phòng và Qui Nhơn, bắt Tổng Đốc Hà Văn Quan ở Hải An đem vào Gia Định.

Ngày 12-4-1885, viên Thiếu tướng De Courcy được Paris lựa chọn để thực hiện một chính sách quyết liệt tại Việt Nam. Tướng De Courcy đến Bắc Kỳ với tất cả quyền hành dân sự và quân sự. Là kẻ chủ trương chiếm đóng toàn vẹn, De Courcy quyết định loại trừ ông Tôn Thất Thuyết, người lãnh đạo phong trào chống ngoại xâm bảo vệ uy quyền quốc gia, cho De Champeaux thay Lemaire và đưa ra những yêu sách quá đáng, quá hống hách. Ngày 2 tháng 7 năm 1885 De Courcy đi tàu tới Thuận An báo triều đình Huế chuẩn bị nghênh tiếp. De Courcy yêu cầu một cuộc hội kiến với các Thượng Thư và Cơ Mật Viện để bàn chi tiết lễ chuyển giao hòa ước Giáp Thân, song có âm mưu loại bỏ Tôn Thất Thuyết. Từ thời Lemaire cũng như De Champeaux nhiều lần mời gặp nhưng Tôn Thất Thuyết đã từ chối. Chiều ngày 22 tháng 5 năm Ất Dậu Tôn Thất Thuyết đã bàn bạc với Nguyễn Văn Tường và cuối cùng viết thư cho De Courcy chịu từ chức Thượng thư Bộ Binh, để vị tân thượng thư sẽ hội kiến với De Courcy trong ngày 23 tháng 5 như yêu sách của Y. Chi tiết này tiếc thay không được một ai viết sử nhắc đến.

Thư của Nguyễn Văn Tường viết cho thống đốc Tahiti và tác giả Đại Loạn năm Ất Dậu cùng Dậu Tuất Niên Giám Phong Hóa Ký Sự đã ghi nhận điều đó.

"Ngày 22, Y (Tôn Thất Thuyết) viết một thư giao cho thiểm xem. Trong thư, Y nói rằng đương mắc bệnh, quan toàn quyền (De Courcy) không cho cáo, để lâu ngày sợ trễ nải việc nước, Y xin từ chức về quê dưỡng bệnh và xin đổi viên quan khác thay cho đủ số thượng thư. Thiểm sai người đem thư ấy trình quan toàn quyền, ngài không nhận xem, lại cho thiểm rằng: nếu Tôn Thất Thuyết không qua tòa thì nhất định không đưa sắc thư..." (Lô Giang Tiểu Sử).

Tôn gửi qua xin lỗi một tờ,
Toàn trả lại không thêm ba chữ.
(Đại loạn...)

Thuyết e sinh sự chẳng hiền,
Gửi thư tạ lỗi, toàn quyền không coi!
(Dậu Tuất...)

Ngày 3-7-1885 De Courcy cùng một đạo quân hộ vệ gần 1000 người với thái độ hỗn xược, khiêu khích. Y đòi hỏi đoàn quân hộ tống với y đến trình ủy nhiệm thư lên vua Hàm Nghi bằng cửa chính. Đây là một điều trái với quốc lễ. Cũng như De Champeaux muốn gạt bỏ nhưng bất thành ông Tôn Thất Thuyết ra khỏi Hội Đồng Phụ Chánh, lần này De Courcy cũng muốn giết chết linh hồn của phe chủ chiến bằng cách mời tất cả Hoàng Thân và nhân viên cao cấp Hội Đồng Cơ Mật qua Tòa Khâm dự tiệc để bắt sống rồi giết đi. Mưu bất thành vì hôm đó thiếu mặt ông Tôn Thất Thuyết, De Courcy đã trắng trợn hét lên: đau cũng phải đi võng mà đến, tôi sẽ cho bắt ông Phụ Chánh cứng đầu này cho coi. Chận đứng ý đồ bành trướng chế độ bảo hộ, ông Tôn Thất Thuyết đã cho tăng cường lực lượng phòng vệ, sửa soạn chiến đấu lâu dài. Tất cả chuẩn bị này, đều bị bọn Việt gian tiết lộ với giám mục Puginier và Caspar để rồi thông tin lại cho tướng De Courcy biết.

Về phía Pháp vị trí đóng quân ở khu sứ quán (L'hôtel de la Légation) vốn xây từ 1875, 3 năm sau thì xong trong khu đất rộng khoảng 200 mét có các trại lính, đồn bót, công sự phòng thủ và ngôi nhà đặt máy điện báo nằm sau lưng sứ quán, phần lớn đều lợp tranh (khu Đại Học Sư Phạm Huế sau này) rồi tới thành Trấn Hải (cửa Thuận An) vốn xây từ 1813 bị Pháp chiếm ngày 20.8.1883 và được Pháp xây thêm đồn lũy, cuối cùng là nhượng địa và Trấn Bình Đài. Tại khu sứ quán có 2 đại đội hơn 100 người thuộc Trung đoàn 4 Thủy quân Lục chiến. Tại khu Mang Cá lớn và nhỏ khoảng chừng 210 người. Tổng cộng hai nơi trên là 375 người kể cả 12 sĩ quan, đặt dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Pernot. Sau khi De Courcy đến Huế ngày 02.07.1885 sự bố trí của Pháp đã được gia tăng đột ngột chỉ vài ngày trước khi xảy ra cuộc binh biến. Lực lượng đã tăng tới 1387 lính, 30 sĩ quan, 17 khẩu đại bác, 3 chiếc tàu thủy, 2 pháo hạm, một tiểu đĩnh thám kích chưa kể tới 550 quân đóng ở Thuận An và một số tàu chiến ngoài khơi.

Về bố trí lực lượng phe chủ chiến có ít nhất 1100 khẩu thần công và các vũ khí cá nhân như súng điểu thương cũ, súng máy mới, hỏa pháo, gươm dáo... kể cả quân Phấn Nghĩa được chia thành 2 vệ khoảng 1000 người (từ tháng 1. 1884) cộng với các đơn vị quân đội khác ước chừng 20.000 và 1400 phạm nhân được thả ra khuyến khích tham gia chiến đấu.

Trước thái độ thù nghịch rõ rệt của tên đại diện nước Pháp và nguy cơ một cuộc tấn công

cấp kỳ, không lẽ ngồi khoanh tay chịu trận, đợi quân thù đến bắt trói đi, để đất nước bị chiếm đoạt điêu linh, không để Pháp làm nhục quốc thể, nhục triều đình quá mức khiến phải hành động (De Courcy từ chối nhận lễ vật của bà Từ Dụ). Chính vì vậy mà Tôn Thất Thuyết là người biết liêm sỉ:

Uy vũ bất năng khuất
Uy lực bất năng di

Ông Tôn Thất Thuyết ra tay trước bằng cách tấn công quân đội De Courcy vào đêm 4 rạng ngày 5 tháng 7 năm 1885 (tối 22 qua rạng ngày 23 tháng 5 năm Ất Dậu). Lực lượng được phân bố thành 4 đạo quân:

- Đạo thứ nhất do Tôn Thất Lệ chỉ huy đánh vào sứ quán, đêm ấy phải bí mật qua sông Hương phối hợp hơn 5000 thủy quân đánh úp tòa sứ.
- Đạo thứ hai trong đó 2 vệ Phấn Nghĩa do Trần Xuân Soạn điều khiển tập kích vào khu Mang Cá.
- Đạo thứ ba do chính Tôn Thất Thuyết chỉ huy đóng ở Hậu Bố, một khu vườn rất rộng sát sau Đại Nội, có nhiệm vụ điều phối, trợ chiến, dự phòng.
- Đạo thứ tư chỉ có hơn một chi đội có nhiệm vụ mai phục sẵn ở Cầu Thanh Long nằm cạnh sông Đông Ba để tàn sát tất cả sĩ quan trong đó có Trung Tá Pernot từ dạ tiệc tại sứ quán về.

Lại thêm một tên Việt gian bán nước báo tin trước, các sĩ quan dự tiệc ở Tòa Khâm đã thoát chết vụ tập kích ở Cầu Thanh Long trở về được Trấn Bình Đài (Mang Cá) qua đường sông đi vòng ngã Bao Vinh và người Pháp đã gọi Cầu Thanh Long là Cầu Mưu Sát (Pont de l'Attentat) (theo Marcel Gaultier).

Lúc trăng lên tới 1 giờ sáng ngày 5.7.1885 bắt đầu nổ súng đại bác. Đạo quân do Trần Xuân Soạn chỉ huy được tăng cường nhóm tù nhân mới được thả ra đi tiên phong đánh vào khu nhượng địa và Mang Cá liền nhau. Hai bên đánh xáp lá cà, quân ta đánh rất hăng. Đạo quân do Tôn Thất Lệ chỉ huy đánh vào Tòa Khâm có súng thần công nhả đạn trợ chiến, dùng hỏa công đốt cháy trại lính. De Courcy khi ấy đang ở Tòa Khâm. Sau phút hoảng hốt, các sĩ quan Pháp đã tập họp được lính ngăn chận các đợt tấn công của ta, cố gắng cầm cự. Từ 3 giờ 30 sáng, Pháp ở Mang Cá và Tòa Khâm đã liên lạc với nhau bằng ca nô. Quân ở Mang Cá bắt đầu phản công lúc rạng sáng bằng ba toán quân do Pernot chỉ huy. Quân ta lúc đầu kháng cự rất dũng mãnh, sau không chịu nổi hỏa lực địch, phải chạy tán loạn, đạp lên cả những chướng ngại vật, tổn thất nhiều. Hồi 8 giờ sáng Pháp tiến tới sát kỳ đài và Ngọ Môn. Đến trưa quân Pháp chiếm thành trì và cung vua rồi cho cướp bóc thả dàn. Âu cũng là vận mệnh quốc gia đến lúc đen tối.

Trưa 23 tháng 4 năm Ất Dậu, ông Tôn Thất Thuyết hộ giá vua Hàm Nghi để đi theo con đường chiến đã vạch sẵn vô cùng cam go thiếu thốn. Nguyễn Văn Tường đã ngầm theo lệnh bà Từ Dụ ở lại giảng hòa với Pháp để lấy lại tôn miếu, thành trì. Pháp đòi vua Hàm Nghi về, bắt được Tôn Thất Thuyết mới trả lại thành trì. Hầu hết đình thần cùng Nguyễn Văn Tường đã về kinh thành làm việc như cũ, chỉ còn một nhóm nhỏ chừng 100 người kể cả nhóm đầu não Tôn Thất Thuyết, Phạm Thận Duật, Hồ Văn Hiến, Trần Xuân Soạn, Tôn Thất Lệ nhất định cùng Vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở rồi Ngài đến Bảng Sơn cách đó hai cây số. Từ nơi đó, nhân danh nhà Vua, quan Phụ Chánh ra lời kêu gọi:

"Người giàu đóng góp tiền của, người mạnh khỏe đóng góp sức lực, người can đảm đóng góp cánh tay để lấy lại đất nước trong tay quân xâm lăng".

"Nếu giặc Pháp đến được đây, nếu chúng biết được đường sá, sông ngòi, núi non, tất cả những gì trong nước chúng ta, đó chỉ là do

những.....: Vì thế mọi người bắt đầu phải hành động, phải tiêu diệt các...; Nếu việc đó thành công, giặc Pháp sẽ bị đẩy vào thế bất động hoàn toàn, cũng như con cua đã bẻ hết càng không còn cựa quậy được".

(Do A. Schreiner dẫn, Abrégé d'Histoire Annamite, trang 427)

Trước lời kêu gọi của vua Hàm Nghi và ông Tôn Thất Thuyết, Văn Thân hưởng ứng đông đảo. Là những nhà ái quốc nhiệt thành, cương quyết không chịu làm quan cho một triều đình đầu hàng giặc, họ có đầy đủ một uy tín lớn lao

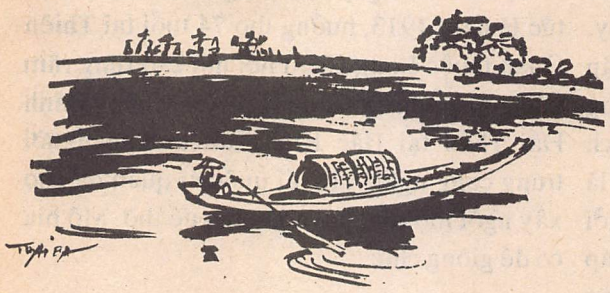

với nông dân mà họ đã cùng chung sống cam khổ trong những ngày quốc vận đen tối mà đa số là những người nghèo. Thật sự Văn Thân là đại diện theo chữ dùng của Lanassan: đảng dân tộc (parti national) và trở thành người khởi động cuộc chiến càng ngày càng rộng lớn được dân chúng ủng hộ một cách rộng rãi, tổ chức thật phi thường. Tại mọi địa phương, mọi chiến khu đều có lãnh tụ. Cuộc kháng chiến nhân dân này đồng thời cũng là cuộc kháng chiến hợp pháp.

Ở Bảng Sơn được hơn mười ngày, xa giá lại đến Cam Lộ, Bửu Đài (giáp Quảng Bình) để ra Bắc. Đến Bửu Đài thì hay có tàu Pháp đậu ở cửa Nhật Lệ, tỉnh thành Quảng Bình đã bị quân Pháp chiếm cứ từ ngày 19. 07. 1885. Thì ra để chận đường ra Bắc của nhà vua, De Courcy đã phái Thiếu Tá Beaumont đem lữ đoàn bộ binh và năm chiến hạm đổ bộ lên Đông Hải (Đồng Hới) và một đạo quân khác chiếm đóng Vinh (19. 08. 1885).

Việc Bắc tiến không thành, xa giá phải trở lại Cam Lộ vào trú tất ở Tân Sở. Sau 4, 5 ngày ở Tân Sở ông Tôn Thất Thuyết lại phò xa giá do thượng đạo Mai Lãnh, Lao Bảo, Hưng Hóa để ra Bắc. Cuộc kháng chiến trong ba năm đầu do vua Hàm Nghi và ông Tôn Thất Thuyết lãnh đạo. Vị vua trẻ qua Lào vào tháng 7 năm Ất Dậu (ở Cửu Chân thuộc tỉnh Savannakhet) rồi về đến Hàm Thảo, cách sơn phòng Hà Tĩnh chừng 7 ngày đường. Tháng 8 vua đến sơn phòng, trong thời gian ở Hà Tĩnh này ông Tôn Thất Thuyết vội thảo chiếu Cần Vương gửi đi các nơi. Chiếu đề ngày 11 tháng 8, Hàm Nghi nguyên niên. Tháng 9 (Ất Dậu) Đại úy Petit, từ Quảng Trị lên Tân Sở, đốt nhà cửa doanh trại. Quân Pháp đuổi theo cùng quân nhà vua đánh nhau nhiều lần. Từ lúc ấy cho đến cuối năm Ất Dậu, bên quân Pháp Đại úy Hugot bị trúng độc chết trong trận ở Lập cập; Trung úy Camus bị trúng tên, đau và chết trong trận ở phía trên Rào Nay (gần Vệ) với hai người lính. Trận Trại Na vào cuối năm Ất Dậu là hệ trọng hơn cả. Trong trận này quân Pháp bị thương 17 người, trong đó có 5 người Pháp, quân nhà vua chạy bỏ lại mấy người chết, cái cáng của vua, mấy con ngựa... một người Mường cõng vua trốn thoát.

Hình như sau trận Trại Na, ông Tôn Thất Thuyết, ông Trần Xuân Soạn mới từ biệt vua Hàm Nghi để ra Thanh Hóa rồi qua Trung Hoa xin cứu viện nhưng hai con Tôn Thất Đàm, Tôn Thất Tiệp vẫn còn tiếp tục hầu cạnh vua.

Tháng 11 năm 1888, vua Hàm Nghi bị một tên người Mường phản, bắt nạp cho Pháp. Khi bị bắt ngài mới được 17 tuổi 7 tháng. Thực dân Pháp đã treo giải thưởng 500 lượng bạc cho những ai bắt được vua Hàm Nghi, 2000 lạc bạc cho ai lấy được thủ cấp Tôn Thất Thuyết. Việc vua Hàm Nghi bị bắt đã giáng một đòn quyết liệt xuống phong trào dân tộc, nhưng không phải vì thế mà phong trào chấm dứt, cuộc kháng chiến vẫn tiếp tục tới gần 20 năm sau.

★ *Ẩn ẩn ngưu quang hướng dạ tầm.*

Rời vua Hàm Nghi cùng với Đề Đốc Trần Xuân Soạn, võ cử Nguyễn Việt Tốn bắt đầu từ Hương Khê theo đường xuyên sơn ra Nghệ An, qua Thanh Hóa, Lai Châu, Lào Kay đến Vân Nam rồi sang Quảng Đông. Khoảng đường này kéo dài gần một năm vì đi đến đâu ông Tôn Thất Thuyết kêu gọi cổ võ dân chúng khởi nghĩa. Khi đến Trung Hoa, ông Thuyết ở lại nhà ông Liêu Văn Chi mấy hôm rồi sang Vân Nam gặp ông Khâm Xuân Huyên, Tổng Đốc tỉnh này. Nhờ ông Huyên giới thiệu với ông Trương Minh Ký, Tổng Đốc Quảng Tây. Qua trung gian họ Trương ông Thuyết gặp ông Lý Hàm Chương (anh ruột của Lý Hồng Chương), Tổng Đốc Quảng Đông. Với tư cách là người trong Hoàng Tộc triều Nguyễn lại là Phụ Chánh Đại Thần ông đã viết một lá sớ gởi lên triều đình Mãn Thanh. Trong lúc đó Pháp đã phái người sang vận động với Lý Hồng Chương bây giờ là Toàn Quyền Đại Thần Trung Quốc. Họ Lý tâu với Tây Thái Hậu chiếu theo đề nghị của Pháp giữ ông Tôn Thất Thuyết ở lại huyện La Đình sau mang về Thiên Quan. Trong thời gian bị kềm hãm tại Trung Hoa, ông Thuyết cùng nhạc phụ là cụ Tán Tương Quân Vụ Nguyễn Thiện Thuật vẫn liên lạc được các tổ chức Văn Thân, Cần Vương trong nước và nhờ tướng Cờ Đen giúp sức.

Tháng 3 năm 1895 đã tấn công tỉnh Cao Bằng và chiếm được Lục Khu nhưng rồi cũng bị quân Pháp đẩy lui. Xót cảnh nước mất nhà tan, vua bị tù đầy, đồng chí bị bắt bị đầy Phạm Thận Duật bỏ thân nơi rừng sâu Hồ Hiển, nền bảo hộ tại quê nhà đã thành hình, ông Thuyết đã xúc cảm bài thơ tứ tuyệt như sau:

Thanh tâm bích thủy thường tâm xứ
Đại hải trường giang vọng viễn tình
Vạn chúng Cần Vương nhơn tu phấn
Nhất ngung báo chúa khách do hành.

20 năm sống ở đất khách quê người, cô độc hiu quạnh nhất là khi nghe tin Pháp đã đặt xong nền đô hộ trên xứ mình, ông đâm ra quẫn trí. Ông cất chòi tranh trên ngọn đồi Long Châu, suốt ngày hết khóc lại cười, chửi mắng om xòm, rồi vác gươm chém chặt tứ tung, lại ưa chặt lia lịa vào một tảng đá, như thể để trút hết mối hận vong quốc giải tỏa những ẩn ức vô cùng cao đẹp của mình tràn lên tới cổ họng. Người Tàu trông thấy cảnh bi ai, bèn ông là Lão Đả Thạch (Tả xẹt Lủ), có nghĩa là ông lão chém đá, chém mãi cho tới rã rời thân xác.

Tạ thế vào ngày 22 tháng 8 năm Quý Sửu tức là năm 1913, hưởng thọ 74 tuổi tại Thiên Quan thuộc Long Châu nơi núi cao rừng rậm xứ người. Ông Lý Cang Nguyên, Chấp Chánh Đại Thần tại Bắc Kinh, xót thương người trung cang nghĩa khí, ái quốc ái quần đã cho xây ngôi mộ rất lớn và lập bia để thờ. Mộ bia có đề giòng chữ:

Nguyễn Phúc Thuyết Ngự Tiền
Thân Vương Chi Mộ

Một nhân sĩ Trung Hoa cảm thương ông Thuyết là người tiết tháo có làm hai câu đối phúng tặng như sau:

Quí bất khả ngôn, thiên cổ trung hồn lại Tượng Quận
Tôn vô nhị thượng, bách niên tàn cốt ký Long Châu

Hai câu này do ông Nguyễn Thượng Khôi, bào đệ cụ Nguyễn Thượng Hiền rể ông Thuyết phổ biến, khác hẳn với hai câu đã từng được phổ biến trên nhiều sách báo:

Thù Nhung bất cộng đái thiên, vạn cổ lưu danh nơi Tượng Quận
Hộ giá biệt tầm tỉnh địa, thiên niên hài cốt ký Long Châu.

tạm dịch:

Thù ngoài không đội trời chung, muôn thuở tiếng thơm ghi Tượng Quận,
Giúp chúa riêng tìm cõi khác, ngàn năm xương bạc gởi Long Châu.

Cụ Tôn Thất Thuyết người Hệ Năm, phòng Quốc Oai Công, con thứ năm của cụ Đề Đốc Thừa Thiên Tôn Thất Đính và bà Văn Thị Của, cháu 7 đời của Thái Tôn Hiếu Triết Hoàng Đế Nguyễn Phúc Tần tục gọi là Chúa Hiền hay Hiền Vương. Cụ sinh ngày 29 tháng 3 năm 1839 tức là năm Kỷ Hợi Minh Mạng thứ 20 tại làng Vân Thê, tổng An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên. Đậu Võ Cử Nhân năm 20 tuổi.

Xuất thân là một võ tướng, có nhiều công lao hãn mã, người đương thời gọi là Ông Đại còn Ông Ích Khiêm được gọi là Ông Tiểu. Năm Tự Đức thứ 27 (1863) khi dụng binh giết tặc ngoài Bắc, Tôn Thất Thuyết có dâng tặng hai câu đối ngày nay còn treo nơi đền Cổ Loa:

Tặc đáo Loa thành tùy diệt một,
Điện vô quy nỏ dũ oai linh

nghĩa là:

Giặc đến thành Cổ Loa liền bị tiêu diệt ngay,
Điện không có nỏ rùa mà lại càng oai linh

Năm 1869, ông Tôn Thất Thuyết được cử làm Án Sát Hải Dương (30 tuổi) sung chức Tán Tương, sau đó về làm Biện lý Bộ Hộ. Năm 1870 được phái ra Bắc làm phụ tá cho Hoàng Tá Viêm đánh giặc Tô Quốc Hán.

Năm 1873 Tôn Thất Thuyết và Hoàng Tá Viêm đem quân đến Tư Kiều cho quân Lưu Vĩnh Phúc khiêu chiến để phục kích Francis Garnier tại Cầu Giấy. Cũng trong năm này chính Tôn Thất Thuyết đã đề nghị vua Tự Đức phái Nguyễn Tri Phương ra Hà Nội.

Cuối năm 1874, Phạm Phú Thứ từ tỉnh Quảng Nam về kinh bái mạng, sắp đến tỉnh Hải Dương sung chức dâng sớ có đoạn nói: "Ngày gần đây tướng tài đất Bắc chỉ có Tôn Thất Thuyết và viên phải cách là Ông Ích Khiêm là hơi khá..."

Năm 1875, tại Tuyên Quang, quân Cờ Vàng của Hoàng Sùng Anh hoạt động rất mạnh. Lúc này Thuyết đảm nhận chức vụ Tán Tương Quân Vụ tỉnh Sơn Tây, ông dẫn quân đánh một trận tại làng Châu Thượng, phủ Vĩnh Tường, và Hoàng Sùng Anh đã bị Tôn Thất Thuyết bắt sống tại trận. Khuất phục được Lưu Vĩnh Phúc chủ tướng giặc Cờ Đen và, đề nghị Lưu Vĩnh Phúc làm Đề Đốc Tam Tuyên để ngăn chận đám thổ phỉ từ Trung Hoa đột nhập qua. Tiêu diệt đảng giặc Cờ Trắng do Bàn Văn Nhị chỉ huy.

Cũng trong năm này triều đình phải đổi ông lên Thái Nguyên Tuyên Quang và Hưng Hóa vì người Pháp không muốn ông làm Tổng Đốc Ninh Thái. Vua Tự Đức nghĩ: "Thuyết tài khí đáng khen, nhưng là người hơi thiếu thuần cẩn, muốn cho Đính để khuyến khích Thuyết....

Sau thời gian bình định xong các vùng loạn lạc ở thượng du và duyên hải Bắc Việt thì ông được vua Tự Đức cải bộ về làm Tổng Đốc Thanh Hóa. ngày trước gọi là Thanh Hoa, vì tránh tên bà vợ vua Minh Mạng là Hồ Thị Hoa, quê quán Thủ Đức, Nam Việt, ông có lập ngôi chùa lớn nơi đây, vốn linh địa của Nguyễn Triều. Sau này về Huế ông cũng thường vãn cảnh chùa chiền, miếu vũ và thường lui tới chùa Phổ Quang.

Từ năm 1876 ông bị bệnh phải về Bắc Ninh, nhưng vẫn đảm đương quân vụ tỉnh Ninh Thái Lạng Bằng. Tháng 12 Bính Tý (1877) Tôn Thất Thuyết tâu lên Tự Đức rằng tổ tiên là Quốc Oai Công Tôn Thất Hiệp từ quan đi tu, thần rất kính mến đã có lòng muốn cắt tóc. Vua xem tờ tâu bảo rằng: "Ngươi không phải cuồng dũng như Ông Ích Khiêm, ít học như Trương Văn Để cho nên Lê Tuấn cũng đã từng khen là biết lễ sao lại còn làm ra lòng, trốn ở chùa không làm việc, trẫm không khen, cha ngươi cũng chẳng thích nghe".

Năm 1878 ông mới được về Thanh Hóa chữa bệnh. Nơi phục vụ cuối cùng của ông Tôn Thất Thuyết tại Bắc Kỳ là Sơn Tây, lúc làm phụ tá Lạng Ninh Thái (Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thái Bình) Thống Đốc Quân Vụ, Tiết Chế Đại Thần Hoàng Kế Viêm.

Trong 8 năm điều hành quân sự ở Bắc (1870 - 1878) Tôn Thất Thuyết được đánh giá là "tướng có uy vũ, tài khí đáng khen, không phải cuồng dũng, ít học từng được quan đồng thời khen là biết lễ, chuyên việc đánh dẹp, kiêm giữ việc trọng, suy nghĩ chu đáo". (DNTL t.33 trang 170, 230, 358). Chính trong thời gian này Tôn Thất Thuyết có quan hệ với Ông Ích Khiêm, Trần Xuân Soạn, Trương Văn Để, Ngô Tất Ninh, Nguyễn Thiện Thuật, Phạm Thận Duật, Nguyễn Quang Bích và Lưu Vĩnh Phúc.

Theo Tự Đức Thánh Chế Văn, năm 1881 vua Tự Đức triệu về Huế phong làm Ngũ Quản Đô Thống kế đó kiêm luôn Binh Bộ Thượng Thư. Ngày 16. 1. 1882 Tôn Thất Thuyết giữ chức Thượng Thư Bộ Binh và vào Cơ Mật Viện. Một ngày trong tháng ba năm Nhâm Ngọ (25. 4. 1882) thành Hà Nội bị quân Pháp tấn công triệt hạ. Dũng tướng Hoàng Diệu, gốc Quảng Nam đã dùng chiếc khăn xanh đang chít trên đầu mà tuẫn tiết. Cảm thông cái chết của Hoàng Diệu, Tôn Thất Thuyết đã cảm tác đôi câu như sau:

Nhất tử thành danh, tự cổ anh hùng phỉ sở nguyện
Bình sinh trung nghĩa, đương niên đại cuộc khá vô tâm

dịch là:

Một cái chết nên danh, đâu phải chỉ anh hùng từ trước,
Suốt đời trung nghĩa, không thẹn nhìn đại cuộc ngay nay.

Mùa hè 1883, ta thắng lợi ở Gia Lâm, Cầu Giấy, Tự Đức rất phấn khởi, hết lời khen ngợi quan quân. Trước khi mất, để di chúc lập hội đồng phụ chánh có Tôn Thất Thuyết làm Đệ Tam Phụ Chính kiêm giữ bộ binh và cử Hoàng Kế Viêm làm Trấn Bắc Đại Tướng Quân.

Thân hình vạm vỡ, tóc luôn luôn để ngắn không búi tó như phần đông các người đương thời. Bản tánh rất nóng nảy nhưng rất sốt sắng với quyền lợi quốc gia với tấm lòng trung quân ái quốc đã được vua Tự Đức tín nhiệm.

Trong khi vua, mẹ vua, hoàng thân quốc thích và phần lớn quan lại chủ hòa đang công khai hoặc ngấm ngầm thông đồng với giặc Pháp để cầu an bảo mệnh, ông Tôn Thất Thuyết đã tập hợp quân tướng đứng dậy chận đứng sự đầu hàng. Quyết liệt kháng chiến đến cùng, ông cùng tùy tùng nổ súng ngăn bước tiến xâm lược của quân giặc. Giá trị cao đẹp và trong sáng của ông Tôn Thất Thuyết nổi bật lên trong lịch sử chiến đấu chống xâm lược Pháp mà ngàn đời sau hết lời thán phục. Tất nhiên trong tình thế đất nước lúc đó để tập hợp được tối đa mọi lực lượng kháng chiến, ông Tôn Thất Thuyết còn cương quyết trấn áp những phần tử đầu hàng phản bội và biến họ trở thành những kẻ thù của mình.

Cộng them vào đó những kẻ bồi bút, bọn tay sai thực dân Pháp vì miếng cơm manh áo đã bôi nhọ bước tiến anh hùng của lịch sử. Bọn này đã tung ra những điều huyền hoặc như ông Tôn Thất Thuyết vốn ghét sự ồn ào, hễ

đóng quân ở đâu là chung quanh đó phải hoàn toàn yên tĩnh, chung quanh đó phải giết hết mọi sinh vật từ người, trâu bò, gà vịt, chó ngựa thậm chí cả giun dế. Tuy nhiên nếu đọc mấy bài thơ của ông Tôn Thất Thuyết nay còn giữ được, tìm hiểu về "Thất thủ Kinh Đô" chúng ta sẽ thấy truyền thuyết con người hiếu sát hoàn toàn trái ngược xa lạ với con người thực đã phản ảnh trong thơ ông và khắc họa trong tâm khảm của đồng bào quần chúng.

Quan tướng trên đường rút quân đã than thở với cha:

Hai hàng nước mắt ròng ròng
Thảm thương con vợ mắc vòng gian nan.

Nhìn chim én bay trong mùa (1), ông Tôn Thất Thuyết đã ngâm:

Hà sự đình đài hồ bất quy,
Sơn biên phòng vũ cong phi phi
Trù mật nhất phiến đan tâm tại
Dục hướng thiên tầm bích đông y
(Vũ trung phi yến) (1)

bản dịch của Hà Văn Tấn:

Sao không về chốn đình đài
Trong mưa gió cứ bay hoài sườn non.
Vấn vương một mảnh lòng son
Nghìn tầm động biếc hãy còn tìm bay.

Tấm lòng trung nghĩa tấc dạ sắt son của ông Tôn Thất Thuyết chính là nỗi lòng yêu nước thiết tha, hận thù giặc sâu sắc đúng như lời dạy của người xưa: "Tâm thức bất vong".

(Khi ăn khi ngủ, không quên chí trả thù)

Ôm ấp tấm lòng cương trực ấy, nhà thơ kết thúc bài tứ tuyệt của mình bằng lời thề sẵn sàng vượt mọi gian khổ để tiêu diệt giặc xâm lăng giành lại độc lập cho tổ quốc, hạnh phúc cho dân tộc. Đọc bài thơ tự nói chí mình của Tôn Thất Thuyết lại càng thấm thía tấm lòng yêu nước của ông:

Lòng trung không nỡ bỏ Tây Châu
Giữ lấy Thao, Đà mạn thượng lưu
Hợp đám cô quân, nơi viễn cảnh
Cầm ba thước đất chém quân thù
Lẻ loi đất Bắc chim hồng nhạn
Phảng phất trời nam gió ngựa trâu
Báo quốc lòng son sông núi tạc
Gội bao sương tuyết bạc phơ đầu.

Một cử chỉ rất đẹp của ông Tôn Thất Thuyết còn được ghi nhận lại trong bài vè "Thất thủ kinh đô", đoạn kể chuyện trên đường lên sơn phòng tiếp tục kháng chiến, ông đã nhân ái dặn dò một số lính có con có vợ hoặc còn phải nuôi cha mẹ già được trở về làng sinh sống:

Chú nào còn vợ chưa thành
Cho về sở định sở sanh việc nhà
Chú nào còn mẹ còn cha
Cho về bảo dưỡng vậy mà đừng đi.

Đối với giới bình dân, lòng ưu ái của nhà cách mạng bao la như vậy, còn với trí thức cấp trên thì chúng ta cứ điển hình liên hệ giữa ông Tôn Thất Thuyết với vị Đình Nguyên Phan Đình Phùng người rất nổi tiếng trung trực, thẳng thắn giữa triều đình công khai phản đối Tôn Thất Thuyết đã bị trói lại và cách chức trả về nguyên quán, sau đó lại hết lòng theo ông. Ngay trong bản doanh của mình trên núi Vũ Quang, Phan Đình Phùng từng viết lên giữa Nghị Sự Trường một câu đối để tự nhắc nhở động viên mình:

Liêm bình khâm Tướng huấn
Ưu nhục lẩm thần tâm

Phải luôn luôn vâng lời quan Tướng khuyên răn liêm chính công, bình
Phải hoàn thành cho kỳ được hoặc là chết việc nhà vua ủy thác cho mình.

Tiến sĩ Nguyễn Quang Bích là một lãnh tụ rất xuất sắc của phong trào Cần Vương, tại

vùng Tây Bắc và đã được vua Hàm Nghi sai sứ tấn phong "Lễ Bộ Thượng Thư sung hiệp thống Bắc Kỳ quân vụ đại thần, tước Thuần Trung cho phép được quyền liệu nghị lực dùng quan văn từ Tham Tán, quan võ từ Đề Đốc trở xuống". Trong một bài thơ bộc lộ nỗi khổ tâm, quẫn trí của mình trước vận mệnh của đất nước, ông đã liên tưởng đến ông Tôn Thất Thuyết như một vị cứu tinh qua câu:

"Ngôi sao Ngưu lấp lánh đêm tối cần phải ngóng tìm"

(Ân ân ngưu quang hướng dạ tầm)

Qua những điều kể trên, không cần phải biện chứng thêm chúng ta có thể khẳng định ông Tôn Thất Thuyết là một người yêu nước thiết tha sâu sắc, quyết không đội trời chung với giặc Pháp, được võ trang một nghị lực kiên cường bất khuất, một tâm hồn ái quốc nhạy cảm.

Cuộc tấn công hôm 4 tháng 7 năm 1885 mặc dù phe chủ chiến đã được nghiên cứu tường tận nhưng chẳng may vì một tên Việt gian đã báo động trước. Các sĩ quan Pháp thoát chết cuộc phục kính làm nghiêng phần thắng về phía quân Pháp. Sự thất bại không phải bắt đầu nền bảo hộ mà tự trị của Việt Nam đã mất dần sau hòa ước Quý Mùi (1883) và sau đó hòa ước Giáp Thân (1884) thì nền bảo hộ đã quá rõ ràng. Kết tội ông Tôn Thất Thuyết ở điểm này thật sai lầm. Đúng ra đây chỉ là một cố gắng cuối cùng của sĩ dân Việt Nam đòi khôi phục lại những gì đã mất vào tay thực dân Pháp hay ít nhất cũng đỡ nhục với quân thù.

Cuộc nổ súng năm Ất Dậu giải quyết 2 vấn đề chính của lịch sử: thành công thì sẽ đập tan xiềng xích đô hộ Pháp dựng lại uy quyền quốc gia bằng ngược lại thì ôi thôi sự thống trị ngoại bang sẽ bành trướng trên lãnh thổ Việt Nam. Sự thay chủ đổi ngôi trong giai đoạn này đã tạo ra một loại người Việt Nam mới. Loại người chỉ biết phục vụ cho bơ, sữa, phó mát, a dua với chế độ thực dân cùng lúc tìm cách bôi nhọ dữ kiện oai hùng của lịch sử để kiếm điểm với quan thầy ngoại xâm phỉ báng các phong trào nổi dậy đòi chủ quyền quốc gia và tự do dân tộc. Tệ hại hơn nữa là những trí thức hoặc vì quyền lợi cá nhân hay vì miếng cơm manh áo đã đành lòng bẻ cong ngòi bút phỉ nhổ vào tiền nhân. Cộng vào đó một số trí thức khoa bảng có lòng với dân tộc muốn dựng lên lại diễn tiến trung thực của lịch sử, muốn mang ra ánh sáng những hy sinh cao cả các anh hùng dân tộc nhưng vì thiếu các tài liệu chính xác cho nên đã có những phê phán không được trung thực.

★ ***Ai công hầu ai khanh tướng***
Trong trần ai, ai dễ biết ai.

Riêng về phần quan Phụ Chánh, Thượng Thư Bộ Binh Tôn Thất Thuyết qua cuốn Việt Nam Sử Lược quyển II của Trần Trọng Kim đã phê phán nặng nề. Cụ Trần Trọng Kim dựa tài liệu vào cuốn Hạnh Thục Ca (của Lệ Tần Nguyễn Nhược Thị, bà ấy là cung phi của vua Dực Tông sau làm thư ký cho bà Từ Dụ), cuốn L" Empire d'Annam của Capitaine Ch. Gosselin và lời kể của họ Diêu tại Lai Châu. Những chỉ trích của cụ Trần Trọng Kim, Đào Trinh Nhất, Phan Trần Chúc đã được theo thời gian đã phải thay đổi hẳn thái độ nhờ những tài liệu đã phát hiện trên sách vở, báo chí tại Pháp hiện tìm thấy được tại Thư Viện Quốc Gia Paris và gần đây những tài liệu tối mật còn được lưu trữ tại thư khố Bộ Ngoại Giao Hải Quân Pháp.

Giai đoạn giao thời của chủ nghĩa thực dân, có người đã đánh giá bốn nhân vật đương thời như sau:

Việt Nam có bốn anh hùng,
Tường gian, Viêm dối, Khiêm khùng, Thuyết ngu.

Nào những ai là những người Việt giết

người Việt có đầy lòng yêu nước thương nòi, nào những ai là những người Việt bán Vua cho Pháp để mưu lấy cuộc sống cá nhân và gia đình thì chẳng thấy đem ra châm biếm. Đây chẳng qua cũng một bọn phản dân hại nước hay là cùng một lũ a dua xu thời, kiếm cách nhục mạ tiền nhân cố tình đưa ra những luận điệu vô cớ.

Một điều bất ngờ khá thú vị và cũng khá đau xót là chân dung Tôn Thất Thuyết hiện nay được chính thức trong sách vở, treo trang trọng trong các bảo tàng lại là một chân dung bị xuyên tạc. SOGNY, chánh sở mật thám Trung Kỳ đã tiết lộ: chân dung ấy đã được vẽ lại từ một bức hình chụp trộm Tôn Thất Thuyết tại Long Châu. Cũng may là có một phiên bản thứ hai để so sánh và kiểm chứng ý đồ xuyên tạc của thực dân.

Sau ngày khôi phục giang sơn bất thành, ông Thuyết phải gởi nắm xương tàn ở quê người đất khách, đáng kể hơn nữa là sự mất mát vô tận của chính ruột thịt gia đình người:

1.- Cha là ông Tôn Thất Đính, sinh ngày 7 tháng 6 năm Nhâm Dần (Gia Long thứ 11), làm quan võ đến chức Thừa Thiên Phủ Đề Đốc Viện hàm Quan Lộc Tự Khanh dưới triều Tự Đức. Đã từng vào Nam cầm quân chống Pháp tại Biên Hòa vào năm 1864. Sau biến cố Ất Dậu, ông Đính tòng vong theo hộ giá vua Hàm Nghi ra Tân Sở sau đó ra Bắc. Giữa đường ông Đính bị quân Pháp bắt và đầy qua đảo Tahiti. Cùng đi một chuyến tàu có ông Nguyễn Văn Tường và Phạm Thận Duật nguyên Lễ Bộ Thượng Thư. Ông Nguyễn văn Tường lâm trọng bệnh từ trần vào tháng 2 năm 1886 tại Tahiti. Ông Đính đã yêu cầu và đã mang thi hài về quê nhà mai táng tại Quảng Trị vào ngày 30.7 năm 1886. Sau này khi ông Đính từ trần ngày 28 tháng 10 năm Quý Tỵ (Thành Thái thứ 5), con cháu ông Nguyễn Văn Tường đã đến xin thọ tang để tỏ lòng ghi ơn. Sau khi được trở lại tự do, bao nhiêu tài sản bị Nam triều tịch thu, ông Đính cũng đã trên 80 tuổi về ở tại một ngôi nhà nhỏ trước cửa Ngàn (Đại Nam Thực Lục Chính Biên, tập 36 chép sự kiện "tịch thu hết gia sản nhà Tôn Thất Thuyết, nhà Phạm Thận Duật và bắt cả gia thuộc..." do dụ của bà Từ Dụ).

Cửa mất nhà tan vợ con ly tán ông đã sống những ngày còn lại của cuộc đời tại chùa Phổ Quang gần chợ Bến Ngự mà ông trước đó đã cùng Hai Bà Trang Ý, Học Phi (vợ vua Tự Đức) sáng lập.

2.- Mẹ bà Văn Thị Thu, hộ giá chết vào ngày 3 tháng 8 có lẽ 1887 tại Mường Bò, Hà Tĩnh.

3.- Vợ theo hộ giá và chết trong rừng.

4.- Em trai thứ hai của ông Tôn Thất Thuyết là ông Tôn Thất Hàm sinh ngày 6 tháng 8 năm Nhâm Dần tức năm 1842, làm Tham Biện Sơn Phòng Thanh Hóa rồi bổ Tri Huyện Nông Cống Thanh Hóa, treo ấn từ quan hoạt động cho phong trào Cần Vương gần 10 năm trời tại Châu Thượng Xuân bị Tri phủ sở tại là Cầm Bá Thước, báo quân Pháp bắt đem về Thanh Hóa. Cụ Nguyễn Hữu Bài lúc bấy giờ làm thông ngôn cho Pháp tại Thanh Hóa có lòng cảm mến nên khuyên lơn an ủi, song ông Hàm đã có ý định trước cho nên khi tàu chở về Đà Nẵng thì ông đã tuyệt thực và chết tại công quán Đà Nẵng ngày 21 tháng 10 năm Nhâm Thìn tức 1892 (Thánh Thái thứ 4).

5.- Ông Tôn Thất Lệ là con thứ 4 của ông Tôn Thất Đính, em ông Tôn Thất Thuyết sinh 6. 3 năm Tân Hợi tức 1851 (Tự Đức 4) làm chức Tham Biện Sơn Phòng tỉnh Quảng Trị đốc xuất công tác thiết lập con đường xuyên sơn, từ Quảng Trị ra Bắc dọc theo Trường Sơn. Tấn công Tòa Khâm Sứ Pháp sau đó tiếp tục kháng chiến bị tử thương tại Mai Lãnh Quảng Trị ngày 11 tháng 7 năm Ất Dậu (Hàm Nghi Nguyên niên 1885).

6.- Con trai trưởng Tôn Thất Đàm, sinh năm Kỷ Hợi 1865 (Tự Đức 16) Khâm Sai Chưởng Lý Đại Thần Lãnh Đạo Cần Vương tuẫn tiết ngày 15 tháng 11 năm 1888 tức 12.

10 Mậu Tý tại Vàng Liêu (Thác Đài) thuộc xóm Cốc làng Cổ Liêm khi biết tin vua Hàm Nghi bị bắt, được 23 tuổi. Theo sách "Le Laos et le Protectorat francais" của Gosselin thì nói ông Đàm thắt cổ tự tử. Cuốn "Souvenirs d'Annam" của Baille thì ghi ông Đàm uống thuốc độc quyên sinh. Chỉ biết chắc là sau khi chết, quân Pháp vào tìm chỗ đào mả để nhận diện rồi cải táng ông ở Chùa Vàng Liêu.

Đây là bức thơ thứ nhất ông Tôn Thất Đàm dâng vua Hàm Nghi:

Niên Hiệu Hàm Nghi thứ 4 tháng 11 ngày mồng 8

Thần, Tôn Thất Đàm, Khâm Sai Chưởng Lý Quân Vụ cúi dâng Ngự Lãm

Không được gần gũi Hoàng Thượng để hộ giá khi có phản thần làm việc ám muội, thần mang tội rất lớn.

Song đây là mệnh trời xui nên, nước ta gặp bước gian nguy và các công thần không được gần vua để cứu giá. Các quan Văn, Võ mang hận ấy suốt đời. Vậy xin Hoàng Thượng tha thứ cho và thề sẽ hết lòng trung cho đến thác.

Bức thứ hai gởi cho Thiếu Tá Dabat, Sĩ Quan Pháp chỉ huy Đồn Thuận Bài Huế:

Niên Hiệu Hàm Nghi thứ 4, tháng 11 ngày mồng 8

Khâm Sai Đại Thần Tôn Thất Đàm

Thư kính gởi sĩ quan Pháp Quản Đồn Thuận Bài

Những việc khốn nạn vừa xảy ra ở nước tôi, bắt buộc tôi phải viết thư này cho Ngài.

Cha tôi vì nước phải xuất dương hiện chưa về, tôi phải kế nghiệp lớn lao mà Vua tôi chẳng quản tôi tuổi trẻ tài hèn, đã phó thác cho tôi.

Tôi không hiểu sao trời lại xui khiến cho Vua phó thác cho tôi cái trách nhiệm quan trọng này, và rất tiếc rằng không được ở bên cạnh Vua để cứu giá và giết chết hết bọn phản thần hoặc cùng chết với em tôi khi quân phản nghịch bắt Vua mà nộp cho quân địch.

Nếu bọn giáo dân không xen vào giữa người Pháp và người Việt thì không bao giờ có chiến tranh. Về phía chúng tôi không bao giờ khiêu chiến với người Pháp, chẳng qua chỉ vì phận sự phải che chở bờ cõi và hết lòng trung theo Vua khi Ngài rời bỏ kinh thành.

Nay chúng tôi bị thua, cái thẹn chiến bại đã đến bước đường cùng; vậy xin Ngài cho các tướng sĩ được về quê hương an trí làm ăn và không phải thờ triều đình mới.

7.- Ông Tôn Thất Tiệp là con thứ hai của ông Thuyết sinh năm Kỷ Mão, tức 1871 (Tự Đức 22) bị Cao Viết Lượng và Trương Quang Ngọc giết chết đêm 26 tháng 9 Mậu Tý tức 1. 11. 1888 tại khe Tả Bào huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình trong khi muốn cứu Vua Hàm Nghi. Có sách nói ông nằm cạnh Vua, nghe tiếng động xách gươm xông ra bị Đại Tá Boulangier bắn chết, lại có sách nói trong lúc giao tranh ông bị Cao Viết Lượng chém chết. Chưa rõ giả thuyết nào chính xác.

Tuy nhiên sự nghiệp cách mạng vẫn chưa chấm dứt, con cháu ông Tôn Thất Thuyết vẫn còn tiếp tục tranh đấu và hy sinh cho đất nước.

8.- Ông Nguyễn Thượng Hiền, rể của ông Tôn Thất Thuyết là một chí sĩ cách mạng đồng chí của cụ Phan Bội Châu, cụ Huỳnh Thúc Kháng lưu vong Trung Quốc hoạt động cách mạng và liễu đạo tại Chùa Thương Tích Quang ở Hàng Châu thuộc tỉnh Triết Giang. Tưởng cũng nên nói thêm là ông Nguyễn Thượng Hiền có tiếng hay chữ, 17 tuổi đã đỗ Cử Nhân vào năm 1884, đời Kiến Phúc. Năm Ất Dậu vào Triều Hàm Nghi đi thi Hội ông đã trúng cách nhưng chưa được truyền loa thì Kinh Thành Thuận Hóa thất thủ. Ông mở trường dạy học, mãi đến năm 1892 có khoa thi và ông được vào Đình đối vì ông đã trúng cách Hội thí vào năm 1885. Vào Đình thi ông đỗ Tiến Sĩ Nhất Giáp đệ nhất danh gọi là Hoàng Giáp. Ông Nguyễn Thượng Hiền là người duy nhất có mặt để lo ma chay cho ông Tôn Thất Thuyết.

Hươ ngọn bút kêu gào đất khách, đến chết không quên nước cũ, bên chùa Kim Lãnh, Nguyễn Thượng Hiền khí cốt vẫn thanh cao.

(Bài văn truy điệu các nghĩa sĩ cách mạng thời xưa và các nghĩa sĩ trận vong trong cuộc "Việt Nam Độc Lập" ngày 9.3.1945)

Bài văn tế do Nhà văn kiêm thi sĩ Hoài Nam Nguyễn Trọng Cẩn.

9.- Ông Tôn Thất Hoàng con thứ 8 của ông Thuyết còn có tên Hườn. Muốn che mắt bọn Việt gian, ông Hoàng xin rửa tội theo Thiên Chúa Giáo và nhờ Đức Ông Alice (Monseigneur Alice) tục gọi là Cố Lý đỡ đầu tuy nhiên vẫn không qua mặt nổi lũ chó săn. Ông Hoàng bị bắt cùng nhà cách mạng Khóa Bảo tên tuổi ở Quảng Trị (Cam Lộ) và bị lưu đầy lên Lao Bảo cho đến chết.

10.- Ông Tôn Thất Trọng con thứ 9 của ông Thuyết, trước khi sang Trung Hoa cầu viện đã phú thác ông Trọng làm dưỡng tử ông Nguyễn Phạm Tuân. Bị tên đầy tớ phản bội, ông Nguyễn Trọng Duật đem việc này đi tố cáo. Ông Nguyễn Phạm Tuân và Tôn Thất Trọng đều bị bắt lúc đó mới 8 tuổi. Ông Trọng sau này hưởng ứng phong trào Đông Du theo cụ Phan Bội Châu xuất ngoại và thất tích.

Cả một gia đình hy sinh cho tổ quốc, tài sản nhà cửa bị nhóm quan lại tay sai cho chế độ mới tịch thu, con cháu đứa nào không theo kịp cha anh đều bị kiểm soát chặt chẽ, hàng tháng phải trình diện tại Phủ Thừa Thiên và tất cả phải theo họ Lê (họ mẹ) cho mãi ngày 15. 01. 1927 tức Bảo Đại thứ 2 mới chuẩn phục hồi Tôn tịch.

★ ***Kỳ ngôn giả thiện.***

Thuộc dòng dõi Nguyễn Phúc Tần tức Chúa Hiền, đã bành trướng nước Việt Nam vào đến tỉnh Mỹ Tho, Biên Hòa và đã chiến thắng vẻ vang năm Quý Mão 1643 chiến hạm Hòa Lan ngoài khơi Nại Hải thuộc tỉnh Quảng Nam. Trong trận này thống chế Liesvelt tử trận và đô đốc Pierre Baeck phải tự đắm tàu chết theo. Con thứ 4 của Chúa Hiền Vương là Quốc Oai Công Thế Tử Tôn Thất Hiệp khai sáng phòng Quốc Oai Công nơi phát sinh ra ông Tôn Thất Thuyết. Tuần tự kế nghiệp Thế Tử Tôn Thất Hiệp là ông Tôn Thất Nhuận, Chương Đinh Thiếu Phó Quận Công; kế đó ông Tôn Thất Thành, Cai Cơ; thân sinh ông Tôn Thất Lộc, Minh Nghĩa Đô Úy Quận Cơ là cha ông Tôn Thất Đính và cụ Đính sinh ra ông Tôn Thất Thuyết. Chánh thất là bà Lê Thị Thành người làng Phú Xuân, huyện Hương Trà, thứ thất là bà Nguyễn Văn Thị Thương quê Xuân Đức, tỉnh Hưng Yên là con gái của

cụ Tán Tương Quân Vụ Nguyễn Thiện Thuật.

Truyền thống thương nước yêu nòi của ông cha đã nung đúc nơi ông Đính để rồi trút xuống cho đám con là các ông Thuyết, Hàm, Lê và cháu nội Đàm, Tiệp, Hoàng và Trọng một lòng yêu nước sâu đậm không thể nào lay chuyển được, dành tất cả nỗ lực bảo vệ uy quyền cũng như lãnh thổ quốc gia.

Cuộc tranh đấu kiên trì quyết tử của ông Thuyết cũng như của toàn dân đã phơi bày tấm lòng trung nghĩa với đất nước quê hương. Sự hy sinh cao cả của các ông Tôn Thất Hàm, Tôn Thất Lệ đã chứng tỏ "con dòng cháu giống", lòng can đảm của ông Tôn Thất Tiệp, lời trối trăng bất khuất của ông Tôn Thất Đàm *"Bây giờ bọn Pháp muốn bắt ta thì vô tìm mả ta trong rừng này"* đã chứng minh được "cha hổ sinh con hổ". Tất cả đã không hổ danh con cháu chúa Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần,

thừa tự của Thế Tử Tôn Thất Hiệp. Chẳng may thế nước đảo điên, lũ Việt gian vì quyền lợi cá nhân hèn mọn đã làm hỏng đại sự.

Cá nhân ông Tôn Thất Thuyết bị giam lỏng do sự cấu kết giữa chính quyền Mãn Thanh và Pháp biến ông trở thành Ông Già chém đá và chết trong cô đơn hiu quạnh tại Long Châu. Cha, mẹ, vợ, 2 em và 4 con và rể tất cả 10 người đã hy sinh cho đại cuộc, thế mà đã có những tên phản bội không hiểu chút gì về lịch sử thời cuộc bây giờ đã phê phán nặng nề, lại có những con người xu thời đã cố tình bôi nhọ những hành động anh hùng và những bước tiến thênh thang trong lịch sử.

4000 năm văn hiến nước nhà, trên lịch trình dài lâu ấy cộng với biết bao nhiêu khó khăn giữ nước và cứu nước của tiền nhân, sự đóng góp vô cùng to lớn của ông Tôn Thất Thuyết cùng gia đình ông là một biểu tượng hùng hồn cho lòng bất khuất chống ngoại bang của dòng giống Lạc Hồng trên dòng quốc sử oai hùng được hun đúc trong một giòng họ hoàng tộc như ông Tôn Thất Thuyết. Dù cho công luận bất đồng, hậu thế và lịch sử quyết không bao giờ quên được sự nghiệp cứu quốc của Tôn Thất Thuyết và các kẻ kế thừa ông sau này.

• **Bác Sĩ Tôn Thất Hứa**
Wuerzburg,
Cộng Hòa Liên Bang Đức 1993

Tài Liệu Tham Khảo:

A.- Tài liệu và sách Việt ngữ:

1.- Đất Việt Trời Nam, Nguồn Sống, Sàigon 1960, của Thái Văn Kiểm

2.- Nước loạn canh tàn bể dâu của Thái Văn Kiểm

3.- Việt Nam Tranh Đấu Sử

4.- Việt Sử Tân Biên của sử gia Phạm Văn Bảo

5.- Vua Hàm Nghi của Phan Trần Chúc

6.- Giai Thoại làng Nho của Lãng Nhân

7.- Việt Nam Tự Điển của Lê Ngọc Trụ

8.- Danh Nhân Tự Điển của Trịnh Văn Thanh

9.- Việt Nam Pháp thuộc sử của Phan Khoang

10.- Tôi Thân Oan cho Tôn Thất Thuyết, tạp chí Phổ Thông số 24

11.- Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim

12.- Việt Nam Phóng Sự của Nguyễn Văn Mại

13.- Việt Nam Văn Học Sử Yếu của Dương Quảng Hàm

14.- Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn

15.- Tài liệu của hội nghị Khoa Học Lịch Sử 1991

16.- Nghệ thuật viết và đọc văn, Vũ Ký trang 485

(Kim Ý xuất bản. Presses universitaires Bruxelles 1985 ấn hành)

17.- Bài văn truy điệu ngày 9. 3. 1945 Nguyễn Trọng Cẩn

18.- Kể chuyện Vua Quan nhà Nguyễn, Phạm Khắc Hòe

B.- Tài liệu và sách xuất bản bằng tiếng Pháp:

1.- Christianisme et Colonialisme au Việt Nam 1857 - 1914 Cao Huy Thuần

2.- Le Vietnam. Histoire et civilisation, Paris, Minuit 1955 Lê Thành Khôi

3.- Le Roi proscrit, Marcel Gaultier

4.- Souvenir d'Annam, Baile

5.- Le Laos et le Protectorat francais, Gosselin

6.- L'Empire d'Annam, Capitaine Ch. Gosselin

7.- Abrégé d'histoire d'Annam, Saigon 1906, Schreiner

8.- Histoire de la Cochinchine francaise, des origines à 1883 Paris, Challamel, 1910

9.- La colonisation francaise en Indochine, Paris, Alcan 1895 De Lanessan.

10,- Những tài liệu của Bộ Ngoại Giao, bộ Hải Quân Pháp.

*

ÔNG CẬU NGOẠI

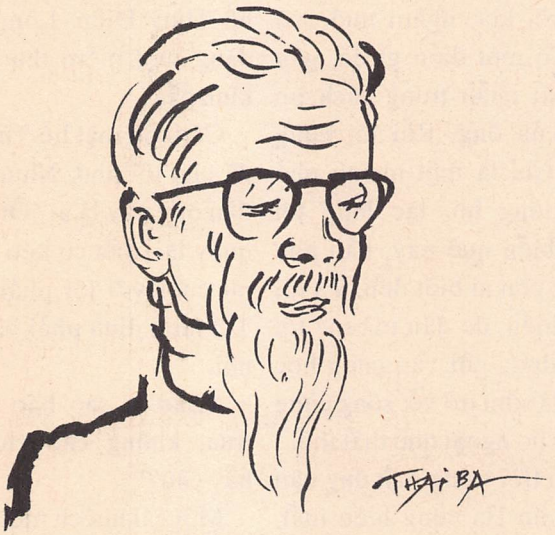

Nhã Ca

Tặng anh chị Võ văn Tùng

Thụy Điển Mùa Hè.

Mặt hồ dài, ôm quanh cánh rừng nên có vẻ như một con sông của vùng quê nào, thật tĩnh lặng. Vẫn người đàn ông già tôi thường thấy vào những mùa hè trước ngồi trên chiếc cầu gỗ nổi vươn tới gần một phần ba chiều ngang mặt hồ. Tóc ông ta bạc nhiều hơn, dáng vóc gầy hơn. Chiếc cần câu, hộp mồi. Không có giỏ đựng cá. Ông ta câu gì vậy? Chắc là câu giờ, câu thời gian!

Khoảng ba giờ chiều, nắng hụt bước từ những đọt cao của cánh rừng bạch dương, chới với trên mặt nước. Ven con đường mòn, hoa dại cánh nhỏ, tím vàng chen nhau, cố trội hơn trên đám lá xanh. Cánh rừng bạch dương đang trổ da con gái, trắng sữa. Nhớ mùa đông, thân bạch dương đen đìu, cành xương xẩu đưa lên như những bó chổi quét màn trời xám đục, bên cạnh những cánh rừng thông bát ngát, càng giá lạnh càng xanh tươi hơn, mạnh mẽ hơn để nâng phơi những bông tuyết.

Còn lúc này, nắng chảy lai láng trên chiếc cầu gỗ nổi. Ông ta lôi trong túi áo ra một cái mũ vải nát nhàu, đưa tay nắn lại vành, đội lên đầu. Thong thả, móc mồi, ném lưỡi câu ra xa, dáng nhàn nhã làm sao. Mặt nước gợn lên những lằn tròn. Cụm mây trắng đang bay lững lờ với bầu trời xanh ngâm mình trong nước, vỡ vụn ra, một lúc sau mới lành lặn lại và bay nữa. Ông ta nhìn bầu trời trên đầu, nhìn bầu trời ngâm nước. Nhìn nữa. Hai ba lần nhìn. Ông ta nghĩ gì? Tôi không biết. Tôi đã đứng đằng sau lưng ông.

"Có nhiều cá không, bác?"

Sợi cước lay động nhẹ. Một con cá nào đã cắn câu. Giựt lên. Hụt. Chắc câu hỏi của tôi bất ngờ làm ông phân tâm, không canh được cái nhạy đúng lúc giật cần. Tôi biết sẽ không có câu trả lời của ông ta đâu. Có ngẩng lên, nhìn tôi một cái rồi lại cúi xuống. Miếng mồi đã mất, ông chậm rãi, cẩn thận thay một miếng mồi khác. Tôi ngồi xuống bên cạnh, nhìn ông vất lưỡi câu xuống và bầu trời xanh ngâm nước vỡ ra một lần nữa. Lúc này không còn cụm mây. Hình ảnh này tôi đã gặp ở đâu rồi mà. À, ông cậu ngoại họ Hà ở Thuận An. Năm đó tôi mười lăm, cũng đã là cô gái Huế trường Đồng Khánh rồi. Còn nhớ, đúng dịp hè, mấy đứa bạn đi Thuận An về, khoe.

"Ê, tao gặp một ông Tiên ở Thuận An tề..."

Nghe lạ quá. Theo bạn về Thuận An, được bạn dẫn đi coi ông Tiên chiều chiều đi dạo ở bờ biển. Nhìn từ xa, tôi giật mình. Một ông lão mặc áo gấm xanh, gầy, cao như cái sào. Tóc râu bạc như cước. Đứng trước biển, tóc bay, râu phất phơ, trông mới đẹp làm

sao. Cả một thời ấu thơ sống ở Thuận An, chưa bao giờ tôi nhìn thấy ông già này.

"Mi chộ tận mắt chưa. Chiều mô ông cũng đi dọc bờ biển, rồi đi vô phía trong vịnh ngồi câu. Đố đứa mô làm ông nớ mở miệng được".

Mấy đứa bạn lau chau. Tôi đến gần. Ông tiên nào đâu, chỉ là ông cậu ngoại họ Hà. Suốt cả tuần lễ đó, tôi đã đeo theo ông, hai ông con đi dạo trên bờ biển. Tôi nghe ông kể câu chuyện truyền thuyết về tục lệ đám tang cá voi, về những người chết đuối biến thành "ma rà", về chuyện ông Lê Sĩ chống Pháp ở Trấn Hải Đài, đã ôm lấy chân bọn tây không cho hạ cờ, bị bắn chết ra sao, và oan hồn ông, đêm đêm vẫn hiện về, cùng những tử sĩ chỉ huy diễn lại trận đánh trên mặt thành, mà dân chúng dậy sớm đi "mần nghề" biển đều trông thấy.

Hai ông con ngồi câu cá khi thì nơi cái vịnh nhỏ có tên rất ngộ là "vịnh khoanh tay", khi thì ở mấy cái hồ nằm gọn lỏm giữa rừng dương, đầy cá mặt trăng lên đớp ánh sáng. Bầu trời ở Thuận An lúc nào cũng xanh ngắt. Tôi thường nhìn thấy bầu trời xanh in ở hai nơi, một trong đôi mắt sắc và sáng như sao của ông cậu ngoại, một in sâu xuống đáy hồ giữa rừng dương, không ngừng bị vỡ ra vì đàn cá mặt trăng ngoi lên đầy mặt hồ.

Những lúc ông cậu ngoại tôi câu cá, khó mà hỏi được ông chuyện gì. Tỉ mỉ móc mồi, thong thả quăng lưỡi câu, kiên nhẫn ngồi chờ đợi. Và hai bầu trời xanh, một in hoài hủy trong mắt ông, một bầu trời kia, ngâm nước vỡ nát. Có một điều gì đó, gần như bất nhẫn trong cách im lặng của ông. Rồi tôi cũng hiểu. Chỉ là một nhánh nhỏ của giòng họ, lạc lõng tới vùng biển quê này, hầu như không còn ai biết đến. Và tôi cũng hiểu, do đâu mà má tôi đang được gửi vào cung học đờn, đã sớm trở về, sống cùng nhánh họ ngoại nhỏ thất thế.

Bầu trời trong mắt ông cậu ngoại họ Hà cũng biến mất. Tôi được tin ông chết vào mùa đông năm sau. Hẹn hò mùa hè tới, sẽ có biển, sẽ câu cá, nghe chuyện! Không còn đi câu với ông, bí mật về đàn cá mặt trăng, không bao giờ tôi còn nghe ai kể nữa. Quê ngoại, họ ngoại từ đó xa luôn.

Xa mãi tới khi ghé Mỹ lần thứ hai, đi chơi với cô bạn Túy, gặp anh Võ, chuyện xa chuyện gần, hóa ra mình là em. Tôi lại có thêm một ông cậu ngoại lưu lạc ở nước ngoài nữa. Tiếc thay khi tôi biết ra thì cậu tôi đã không còn... Nếu chuyến sang Mỹ lần trước tôi gặp sớm... Chỉ còn đứng trước bàn thờ của ngày giỗ năm đầu, trình với cậu đứa cháu cũng lưu lạc. Đầu cây hương nhấp nhánh, đèn tỏa ánh sáng thêm. Tôi có tưởng tượng không? Mắt cậu trong ảnh nhìn, dịu dàng thương mến. Hôm nay, nhìn xuống hồ, nước đang lắng lại. Đôi mắt trong ảnh thờ của cậu đang chập chờn, lung linh cùng bầu trời xanh trong mặt hồ Thụy Điển. Lòng tôi dịu dàng một niềm thương mến kính cẩn.

Cám ơn mặt hồ Thụy Điển đã cho tôi nhớ. Nhưng người đàn ông này là ai? Ông ta vừa quay lại, môi có kéo nhẹ một nụ cười với tôi phải không? Tôi nhất định phải bắt ông ta nói.

"Bác à, sao bác câu ban trưa, không chờ chiều mát hãy câu?"

Một cái nhếch môi xã giao. Tôi ngồi nữa. Lại sợi giây cước lay lay. Giựt một cái. Một con cá cùng với lưỡi câu kéo vụt lên cao. Bầu trời xanh lẫn mất vào những vòng nước.

Con cá nhỏ thôi, đang cố gắng vùng vẫy, dẫy dụa. Coi kìa, ông ta kéo sợi cước từ từ, ông gỡ con cá ra khỏi lưỡi câu, rồi cầm nó trong bàn tay. Đưa lên mắt, nhìn gần như chiêm ngưỡng. Tay kia vuốt nhẹ lên vẩy con cá, quay con cá để nhìn ngang, ngửa, mắt mồm, và nhẹ nhàng làm sao, ông với tay, thả con cá xuống nước. Chắc con cá nhỏ quá, ông ta không màng. Câu nữa. Tôi cũng rảnh rỗi quá mà. Tôi chờ coi được. Cho tới lúc thấy ông thả con cá thứ tám xuống nước thì tôi không kiên nhẫn được nữa.

"Bác à, bác không lấy cá thì câu làm gì?"

Con cá vừa được thả xuống mặt nước, lội nghiêng, rồi quẫy một cái, biến mất. Ông ta lặng lẽ móc miếng mồi khác.

Ngậm tăm mãi, chắc thấy không phải lắm, đôi môi ông kéo nhẹ một nụ cười.

"Hồi còn bên Việt Nam, bác ở vùng nào, bác?

Tôi ngồi bệt xuống ván cầu, kiên nhẫn.

"Miền Trung".

Tôi nghi ngờ. Ở miền Trung, mấy người đi câu ếch mê tín, không chịu mở miệng hé răng, sợ sui, không câu được con ếch nào. Nhưng ông ta câu cá kia mà. Dù sao ông ta cũng mở miệng rồi.

"Bác người Huế?"

"Thuận An."

"Tôi cũng Thuận An."

"Rứa hỉ?"

"Ở Thuận An bác biết ông Trùm Gà, ông Trùm Vịt".

"Biết."

Người lớn kẻ nhỏ, người đi xa, kẻ còn, người đã khuất, ông biết tất cả. Cả ông cậu ngoại họ Hà, nhà cửa ra sao, tính tình kỳ quái như thế nào, ông rõ vanh vách. Đó là một người lạc họ nhà quan, suốt đời cam chịu. Tôi thầm xin lỗi mẹ, hình như tôi ít quan tâm đến họ ngoại trong nhiều năm qua. Tôi chỉ thoáng nhớ thời thơ ấu, năm tôi lên bảy, tôi được một người đàn bà ăn mặc rất đẹp, có người hầu kẻ hạ đi theo. Bà ta bế tôi trên tay, lục túi cho tôi một nắm tiền và khóc: "Bà cho con, chừ bà nghèo lắm, tụi nó lấy hết tiền của bà". Má tôi cũng khóc. Lớn lên nghe má tôi kể lại, người đàn bà đó là bà Ưng Phi, đã điên từ ngày bị truất phế để bà Từ Cung lên làm chánh hậu... Gốc rễ phía nào là họ này, phía nào là họ kia, nhiều giây nhợ, tôi lơ mơ lắm, không thể nào hiểu... Tôi hỏi ông tại sao ông ngồi câu mà không lấy cá thì từ lúc đó ông không nói gì nữa.

Cám ơn người đàn ông cô đơn ngồi câu cá bên hồ. Cám ơn cả mặt hồ xanh biếc, bầu trời xanh biếc, cám ơn cả đám mây trắng ngâm bóng dưới đáy nước, đã soi cho tôi biết bao kỷ niệm của tuổi ấu thơ. Tôi nhớ và thương ông cậu ngoại họ Hà. Ông cậu cũng như người đàn ông này, ông ngồi câu thời gian!

Khoảng chừng hai mươi phút sau một thanh niên đi đến. Anh ta đứng sau lưng người đàn ông, rụt rè:

"Cậu à. Cậu về thôi, tới giờ đi khám bệnh."

Ông câu đứng lên, không nhìn người thanh niên, lặng lẽ bỏ đi về phía một bụi cây phía xa. Chắc là nơi ông ta cất dấu đồ câu. Trong lúc ông lão thu dọn, tôi hỏi người thanh niên về điều câu cá lạ kỳ của ông.

"Cậu cháu không tỉnh đâu, cô. Khổ lắm, cả nhà đi vượt biên, thuyền gặp hải tặc, chỉ mỗi mình ông sống sót..."

Người thanh niên im bặt. Từ phía xa, ông câu đang quay đầu nhìn lại, vẫy tay.

Chuyện chỉ mới nghe được chừng đó. Hai cậu cháu ông câu đã rời bờ hồ. Dưới mặt hồ, lại có một con cá quẫy. Chắc con cá vừa được ông vuốt ve trìu mến trở lại thăm ông. Tôi hiểu ra, sở dĩ ông ta câu cá lên rồi thả xuống là vì cho rằng trong mỗi con cá trên sông biển đều có gửi gắm một chút da thịt của vợ con ông. Chuyến tàu vượt biên của ông đã gặp hải tặc, vợ con ông vì đã chống lại nên bị giết vất xác xuống biển. Đàn cá quẫy đuôi xúm xít rỉa rói xác người ám ảnh ông trong bao năm nay. Đến mùa đông ông không bước chân ra khỏi nhà. Chỉ khi hè tới, ông hăm hở vác cần đi câu, rờ rẫm vào thân con cá, ông cảm thấy như rờ rẫm được vợ con ông... Không ăn cá, cá là vợ, là con.

Mười ngày về Thụy Điển qua nhanh như cái chớp mắt. Trở lại Mỹ. Mặt hồ xanh, bầu trời xanh, người đàn ông ngồi câu thời gian, quên tuốt. Công việc ngập cổ. Đời sống Mỹ mà! Nhưng rồi cũng có một buổi chiều ra biển. Lúc hoàng hôn tắt, biển bắt đầu đen thì ánh trăng lên. Tôi ngồi yên lặng trên chiếc ghế đá nhìn ra biển khơi Thái Bình Dương. Một ánh trăng, một mặt biển tối xám. Bên kia bờ Thái Bình Dương Việt Nam nằm ở khoảng nào? Ông cậu ngoại họ Hà. Trong tôi. Ông còn. Ông mất.

• **Nhã Ca**

trước bến văn lâu

Hương Thủy

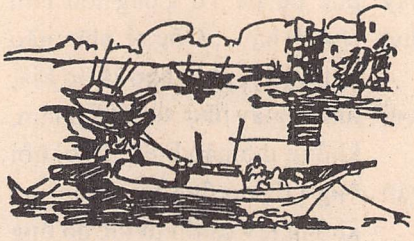

Trước bến Văn Lâu một buổi chiều,
Trên dòng Hương Thủy nước trong veo,
Dạo chơi ta thả con thuyền bé,
Lờ lững trôi theo ngọn thủy triều.

*

Trên chuyến đò ngang thoáng bóng ai? (1)
Một tà áo tím tóc buông dài (2)
Nhìn ta đôi mắt long lanh sáng,
Nghiêng nón bài thơ dấu nụ cười.

*

Tự đó về sau cứ mỗi chiều,
Trên dòng sông biếc gió hiu hiu,
Thả thuyền mong gặp người hôm ấy,
Khắc khoải vì chưng ta đã yêu.

*

Thế rồi cách đó chẳng bao lâu,
Thi sĩ, giai nhân bỗng gặp nhau
Trên lối đi về thôn Bến Ngự
Hai bên rất ý hợp tâm đầu

*

Cõi trần may được gặp thiên tiên,
Kiếp trước dày tu mới bén duyên.
Thề với giai nhân chung thủy mãi,
Đá mòn, sông cạn vẫn trung kiên.

Dắt nhau đi tới động Đào Nguyên,
Rẽ lối Thiên Thai bước ảo huyền
Rực rỡ đuốc hoa bừng Nhược Thủy,
Từ nay kết hợp mối lương duyên

*

Sáu mươi năm chẳn sống bên nhau,
Từ thuở thanh xuân đến bạc đầu
Thắm thiết yêu nhau, yêu mãi mãi
Ngàn xưa cho đến cả ngàn sau.

• **Hương Thủy**

Biệt chú:

(1) Thời trước, thời còn "Bến đò Thừa Phủ" một số nữ sinh trường Đồng Khánh cư trú trong Thành Nội (Huế), thường dùng "đò ngang" của bến đò ấy để đến trường cũng như để trở về nhà.

(2) Thuở ban đầu, các nữ sinh nội trú trường Đồng Khánh Huế phải mặc đồng phục bằng áo dài màu tím, nên người ta cũng gọi trường Đồng Khánh là "Trường áo tím". Về sau, màu tím được thay thế bằng màu xanh nước biển, và cuối cùng bằng màu trắng.

(3) "Nhược Thủy" là tên của một con sông trên cõi Thiên Thai, nơi Tiên ở. Đôi tình nhân mà rủ nhau đi thuyền trên sông Hương thì cũng được hưởng hạnh phúc như là đi trên sông Nhược Thủy trên cõi Tiên vậy.

*

Vẫn về Nữ Sĩ Tương Phố, Cô Dâu xứ Huế

Nguyễn Hữu Thứ

Tuyển tập Nhớ Huế 1992 có đăng bài **"Một cô dâu quý của xứ Huế = Nữ sĩ Tương Phố"** của nhà học giả Tiến sĩ **Hương Giang Thái văn Kiểm**, hiện ở Paris, trước đây cùng học ở trường Quốc Học Huế. Vào thời Tuyển Tập Nhớ Huế phát hành - 30.8.1992, tôi đã viết sẵn một bài có đầu đề hao hao giống: "Nữ sĩ Tương Phố, một cô dâu xứ Huế". Tôi chưa chép lại để gửi đến tòa soạn của Tuyển tập vì tôi đã gửi đến nhiều bài rồi mà Ban biên tập có chọn thì lấy một hay hai bài là nhiều, nên tôi để đó, dành cho năm sau. Nếu biết sơ qua sự trùng hợp của hai đầu đề thì có người ngạc nhiên phần nào. Nhưng tôi nghĩ rằng ai viết cho Tuyển tập Nhớ Huế một bài về bà Tương Phố cũng phải chọn một đầu đề tương tự. Chuyện đó dễ hiểu thôi. Nữ sĩ Tương Phố là người của văn học sử Việt Nam, chứ đâu là của cố đô Huế. Nhưng Tuyển tập Nhớ Huế chỉ đăng những bài liên hệ đến Huế. Giây níu Nữ sĩ vào Huế là giây tơ hồng: Bà là cô dâu xứ Huế.

Đề tài tuy gần giống nhau, nhưng lúc viết mỗi người chọn một số dữ kiện, có cách trình bày, có nhận xét riêng nên hai bài không giống nhau hoàn toàn. Bài của nhà học giả họ Thái dài, phong phú, nhắc lại nhiều mẩu chuyện, giai thoại đầy lý thú về nữ sĩ họ Đỗ. Tuy nhiên viết thêm một hay nhiều bài bổ túc là một chuyện nên làm vì miền Bắc cho đến thời gian gần đây hầu như không nói đến những văn nghệ sĩ như Bà Tương Phố Đỗ thị Đàm, ông Song An Hoàng ngọc Phách, Hàn Mặc Tử Nguyễn trọng Trí... nay nên làm để cho người miền Bắc thấy rằng Việt Nam có những văn nghệ sĩ có tầm vóc quốc tế. Các thế hệ trẻ rời Việt Nam sau ngày 30-4-75 cũng nên tìm hiểu kho tàng văn học quí giá của Việt Nam, cho nên tôi mới nghĩ viết thêm bài này về một cô dâu tài hoa của xứ Huế.

❐ Con đường dẫn đến Nữ Sĩ Tương Phố.

Đời của con người thường được chia ra nhiều giai đoạn. Thời thanh thiếu niên, con người trở nên mơ mộng, có nhiều tình cảm, nuôi nhiều hoài bão về cái hay cái đẹp lúc ngồi trên ghế nhà trường trung học. Trước 1945, ở cấp tú tài, chúng tôi được dậy môn phái **lãng mạn** trong văn chương Pháp, học,

đọc say mê các tác phẩm của **Lamartine** (1790 - 1869) của **Alfred de Musset** (1810 - 1857) đầy tình cảm, khác hẳn môn phái cổ điển của văn chương Pháp trong thế kỷ 17, dựa trên lý trí do **René Descarrtes** (1596 - 1650) chủ trương, trên lập trường khách quan do **Blaise Pascal** (1623 - 1662) chủ trương: "Cái tôi đáng ghét" (Le moi est haissable).

Đó là văn chương Pháp do một số giáo sư Pháp và Thầy Nguyễn huy Bảo (bạn học của tài tử Charles Boyer ở Pháp) dạy. Lúc đó, Việt Nam ở ba lớp tú tài do Thầy Ưng Quả phụ trách. Thường ông dạy văn học sử đối chiếu với Pháp lúc nói đến môn phái lãng mạn, đặc biệt về Bà Tương Phố. Có một câu chuyện tôi xin mạn phép nói ra: Thầy Ưng Quả kết hôn với một nữ giáo sư như thầy, đầy đủ công, dung ngôn, hạnh, có hai trai - sau đó - học rất giỏi là các ông Bửu Dương, Bửu Giao. Nhưng cô đã vĩnh biệt thầy quá sớm nên thầy có tâm trạng có lẽ giống như Bà Tương Phố. Thường, thầy dạy đã hay, lúc dạy về "Giọt lệ thu" Thầy trở thành tuyệt vời với một sức hấp dẫn đặc biệt.

Đó là lần đầu tôi biết Bà Tương Phố một cách sâu sắc hơn. Lúc đó, không bao giờ tôi nghĩ rằng có ngày được vinh dự ngồi đối diện với Nữ sĩ tài hoa đó để đàm thoại về nhiều vấn đề. Thế mà Thượng Đế có lúc dành cho loài người nhiều ngạc nhiên lý thú.

Con đường dẫn đến bà có nhiều bước. Năm 1951 tôi lập gia đình và người bạn đường lại là cháu gọi bà vợ đầu của B.S Thái văn Du bằng cô ruột, Bà Thân thị Cung. Bắt đầu từ năm 1947, tôi bắt đầu viết báo - nghiệp dư - bài đăng trong tờ Thường Thức của Hội ái hữu Cựu sinh viên Đại học Huế; tạp chí Kim Lai của một nhóm doanh gia ở Huế; tờ Việt Báo của ông Lê tràng Kiều; Tạp chí Phổ Thông của ông Nguyễn Vỹ ở Đalat; Tạp chí Lành Mạnh của B.S Lê khắc Quyến ở Huế... và nhiều tờ khác ở Saigon, ở Huế. Hai tờ Phổ Thông, Lành Mạnh hay đăng những bài thơ sáng tác hay dịch thơ Đường của Bà Tương Phố. Nhờ đó mà tôi được bà biết đến.

Năm 1961, tôi được thuyên chuyển vào làm việc ở Tòa sơ thẩm Khánh Hòa và tôi biết Nữ sĩ Tương Phố đang sống ở đấy. Tôi đến xin yết kiến Bà ở nhà số 68 đường Trịnh Phong. Bà đang ở với người cháu gái nội, độ mươi tuổi, con của K.S Thái văn Châu. Tôi ngạc nhiên vô cùng lúc thấy Bà tiếp cả gia đình tôi một cách vồn vã, không có "nhập đề" như quen nhau đã lâu. Nhờ đó mà tôi có thể hầu chuyện về nhiều vấn đề tình người, nghệ thuật sống, văn chương, đất nước... Thật ra, bà nói như cô giáo, hoạt bát, ý kiến sâu sắc, kiến thức tổng quát rộng, quá giỏi về văn chương... Tôi ngồi nghe thật sự như học sinh, nói ít, hỏi nhiều...

Tôi biết đa số nhân dân với bà đều "tri kỳ thanh, bất kiến kỳ hình" nên tìm cơ hội để giới thiệu bà với nhiều người khác. Tôi biết như Tiến sĩ Thái văn Kiểm viết trong bài báo dẫn thượng. "Với bạn làng văn, Tương Phố ít khi diện kiến hội đàm" nên mời bà đi dự một buổi diễn thuyết là khó. Nhưng có lẽ bà nể lời yêu cầu khẩn khoản của tôi, bà nhận lời. Đầu thập niên 60, Trường trung học Võ Tánh ở Nha Trang là một trường lớn, trên 1.000 học sinh. Hiệu trưởng là ông Lê nguyên Diệm, người Truồi, Quận Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên, một giáo sư Toán giỏi đã dạy ở trường Quốc Học thời tôi làm Hiệu trưởng. Tôi đề nghị tổ chức một cuộc diễn thuyết mà diễn giả là ông Phạm trung Côn, Chánh án Tòa sơ thẩm Khánh Hòa. Ông Côn người Bắc, giỏi văn chương, đặc biệt có giọng nói lớn, ấm và ông ngâm thơ, hát ả đào rất hay. Ông nói về một đề tài liên hệ đến văn chương bình dân Bắc phần. Tôi tin trước Bà Tương Phố sẽ đến dự, cho nên, trong bài, ông nói đến Hưng Yên (quê của bà Tương Phố), Lạng Sơn (nơi mà Bà Tương Phố đã sống nhiều năm) - ông cũng tìm cách nhắc đến đôi đoạn thơ buồn của Bà trong đó có đất nước miền Bắc.

Hôm diễn thuyết, hội trường lớn mà đầy thính giả, gồm giáo sư trong, ngoài trường và

học sinh. Tôi thỉnh cầu ông Hiệu trưởng giới thiệu tôi, nhấn mạnh về liên hệ với học đường, rồi cho phép tôi giới thiệu diễn giả và Bà Tương Phố. Tôi không nói dài nhưng những gì nói ra đủ để thính giả hiểu ông Phạm trung Côn, Bà Tương Phố. Diễn giả đã có một bài trần thuyết súc tích, sâu sắc và giọng ngâm thơ, lối hát cũng đã làm Bà Tương Phố khen ngợi. Sau đó ông Côn đã đàm thoại nhiều lần với Bà Tương Phố, tâm đầu ý hiệp.

Nữ sĩ có nói đến những người em ở Saigon, tôi không dám hỏi chi tiết, sợ thiếu tế nhị, và nghĩ cũng không có cơ hội gặp. Nhưng sau này, nhờ bà quả phụ của nhà thơ Ái Mỹ Bửu Đáo (thuộc Phủ Tuy Lý Vương) là bà Trinh Tiên ở Nha Trang, tôi có cơ hội hầu chuyện cùng ông **Tùng Linh Nguyễn đức Liệu**, chồng bà **Đỗ thị Hải Thủy**, bút hiệu **Việt Nữ**, em cùng cha khác mẹ với Bà Tương Phố. Ông Tùng Linh cùng gia đình đang ở tại đường Bùi Chu cũ (nay là đường Tôn thất Tùng), Saigon. Cuộc đàm thoại với ông Tùng Linh, bổ ích, đầy lý thú, đã giúp tôi viết một bài về Nữ sĩ Tương Phố như tôi đã trình bày trên. Nhưng có bài của Tiến sĩ Thái văn Kiểm nói đến nhiều mẩu chuyện văn chương liên hệ đến Bà Tương Phố, Bà Song Khê, các thi sĩ Tản Đà, Đông Hồ, nhà Chí sĩ Phan bội Châu... Cho nên, trong bài này tôi chỉ giữ lại một số đoạn mà thôi.

❐ Nữ sĩ Tương Phố và gia đình.

Người Á Đông hay tin vào tướng số - Tôi thấy rằng những gia đình liên hệ mật thiết với Bà Tương Phố đều khá phức tạp, thế mà chung chung mọi việc đều tốt: gia đình song thân; gia đình Bác sĩ Thái văn Du; gia đình ông Phạm Khắc Khánh.

• 1.- Gia đình song thân bà Tương Phố.

Bà Tương phố là con của cụ Đỗ duy Phiên và bà Nguyễn thị Yểm. Bà sinh năm 1897, được đặt tên là **Đỗ thị Đàm** là vì sinh quán của bà là Đồn Đàm, một tên khác của Nhà Nam (có chỗ viết là Nhã Nam), Phủ Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Bắc Phần. Bà Yểm sinh thêm ở Thất Khê một cô gái nữa đặt tên là **Đỗ thị Khê** tức là **Song Khê**. Ông Tùng Linh nói rằng sở dĩ lấy tên đó vì em của Bà Tương Phố có chánh quán là Bối Khê, sinh quán là Thất Khê. Nhà học giả Thái văn Kiểm lại nói, theo cách giải thích của chính Bà Song Khê thì tên ấy lấy gốc ở hai chỗ mà hai giòng suối - ngoài thất khê - tìm ra, đã bắt đầu: một ở xã Cẩm Khê (trong đó có làng Bối Khê); một ở Thất Khê. Bà Song Khê Đỗ Tang Nữ làm nữ hộ sinh quốc gia, kết hôn cùng ông **Nguyễn công Kiêm**. Hai ông bà cùng gia đình sau 30-4-75, di cư qua Hoa Kỳ, trú tại Fairfax, Tiểu Bang Virginia. Ông Kiêm đã qua đời đầu thập niên 1980, bà Song Khê vẫn còn sống với ba con gái; vì đã lớn tuổi, bà bớt minh mẫn.

Thân mẫu bà Tương Phố qua đời năm 1918, lúc còn quá trẻ. Ông Đỗ duy Phiên có thêm hai bà vợ. Bà thứ hai chỉ có một trai là **Đỗ kỳ Nhân**, trước 1945, làm thư ký tòa sứ, sau di cư vào Nam và qua đời giữa thập kỷ 80, sau ông Kiêm.

Bà thứ ba chỉ có một gái, là **Đỗ thị Hải Thủy** tức **Việt Nữ**, kết hôn cùng ông Nguyễn đức Liệu tức Tùng Linh như chúng tôi đã trình bày trên. Ông bà Liệu còn đủ sức để sinh hoạt văn chương nếu có điều kiện thuận tiện.

Ông Đỗ duy Thiên qua đời ở Hà nội ngày 3-10-1949 tức là ngày 12 tháng 8 năm Kỷ sửu, thọ 78 tuổi.

Có một điều đáng để ý là hầu hết các người trong gia đình đều giỏi về văn chương; những hậu duệ trực tiếp có lẽ là ảnh hưởng của Gen; các ông rể - Nguyễn công Kiêm, Nguyễn đức Liệu - ngoài năng khiếu, cũng chịu ảnh hưởng của sinh hoạt văn nghệ sôi nổi của đại gia đình. Nhưng xin thú thật là tôi không nghe nói đến sáng tác thi văn của ông Đỗ kỳ Nhân, con trai độc nhất của gia đình, thế hệ Bà Tương Phố.

Về Bà **Song Khê**, các sách Văn học sử đều có nói đến, các tập sách dành cho du khách viếng Chùa Hương ở Bắc cũng nói đến mẩu chuyện **"Rau sắng Chùa Hương"** giữa Đỗ Tang Nữ (Song Khê) và Tản Đà. Trong bài báo đăng trong Nhớ Huế dẫn thượng, ông Thái văn Kiểm nói khá nhiều về cô em của Bà Tương Phố.

Bà **Việt Nữ** Đỗ thị Hải Thủy thường tham dự nhiều sinh hoạt văn nghệ với chồng là ông Nguyễn đức Liệu. Bà cũng lập một Tao Đàn lấy tên là **Quỳnh Giao**; trong những người lâu lâu đến dự có Bà **Mộng Tuyết** (tức Đông Hồ phu nhân). Bà **Tôn nữ Hỷ Khương** (ái nữ của Ưng Bình Thúc Gia Thị, cháu của Ngài Tuy Lý Vương) và nhiều người khác.

Trong bài báo dẫn thượng, ông Thái văn Kiểm cũng có nói đến hai ông rể Nguyễn công Kiêm, Nguyễn đức Liệu tham dự buổi họp tưởng niệm Nữ sĩ tương Phố ngày 16-12-1973; chúng tôi sẽ xin trở lại điểm này.

Ông **Thái văn Châu**, con trai độc nhất của Bà Tương Phố, kỹ sư Thủy Lâm, cũng có làm thơ. Bà Tương Phố mất ngày **14 tháng 10 năm Quí Sửu** (8-11-1973) ở Đalat, thọ 77 tuổi, được an táng ở gần Thác Prenn, Đalat. Sau mộ có nhà thờ nhỏ, trên tường, gần chân dung Nữ sĩ Tương Phố có khắc hai câu thơ của ông Thái văn Châu:

Lệ ai nhuốm đỏ rừng bàng
Bến Tương vắng lặng phũ phàng hỡi thu!

- **2.- Gia đình ông Thái văn Du.**

Ông Thái văn Du là bào đệ của ông Thái văn Toản, có giai đoạn làm Thượng Thư Bộ Lại (Nội vụ) của Triều đình Huế; gia đình ông Thái văn Toản ở cố đô nổi tiếng về nhiều khía cạnh.

Trước khi ra học Trường Y Hà nội, ông Du kết hôn với cô **Thân thị Cung**, ái nữ của ông Thân trọng Cảnh ở Nguyệt Biều, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên. Họ Thân Trọng là một trong những đại tộc của Thừa Thiên cùng với các họ Hồ Đắc, Nguyễn Khoa... Cô Cung cao, xinh, nết na, có nhiều em trai, gái và em trai cuối cùng là ông Thân trọng Lạc, nguyên Tổng giám đốc công ty dược phẩm Siffapp ở Saigon trước 1975, mới qua đời ngày 13-3-1993 tại Nam Cali. Bà Cung chỉ có một trai là Thái văn Phan một cựu sĩ quan cao cấp của Việt Nam Cộng Hòa. Ông cùng con cháu qua định cư ở Tiểu bang Cali, Hoa Kỳ. Sau 75, Bà Cung sống ở Huế, Nguyệt Biều và qua đời giữa thập kỷ 80, thọ trên 90 tuổi. Lăng của Bà ở nghĩa trang Thân Trọng, trên con đường từ Thành Lồi lên Lăng Tự Đức.

Ông Du ra học ở Trường Y Hànội, năm 1914 quen cô Đỗ thị Đàm, lúc đó mới 17 tuổi, hôn lễ được cử hành năm 1915. Luật pháp hiện hành thời đó vẫn chấp nhận chế độ đa thê với điều kiện nào. Cô họ Đỗ theo chồng vào ở Huế. Sau này Bà Tương Phố nói với tôi rằng ông Du có khoa ngôn ngữ tốt, có lẽ bà gián tiếp giải thích vì sao một cô gái Lạng Sơn vào Huế dễ dàng thế. Lúc biết ông Du đã có gia đình rồi, bà buồn lắm, nhưng vì tình yêu mãnh liệt nên chấp nhận số phận. Bà có làm lễ ra mắt Bà Cung; mọi chuyện đều ổn thỏa tuy không khí không được thoải mái. Bà nói rằng bà Cung ít nói, song tỏ ra cao thượng làm bà cảm động lắm nên có làm bài thơ tặng bà, tặng con bà là Thái văn Phan, chưa kể bài tặng bào huynh của chồng là Thái văn Toản. Sau lần ra mắt, ai sống đời nấy. Bà Đỗ thị Đàm sống ở gần bờ sông An Cựu. Chẳng bao lâu ông Du thuyên chuyển vào Phan Thiết, Bà Đàm theo vào. Bà sinh con trai là Thái văn Châu, chỉ dăm hôm sau thì ông Du phải qua Âu Châu tham chiến, trong danh nghĩa là Y sĩ. Ngày, đêm cuối cùng bà sống với ông là **25-5-1916**. Hôm sau ông Du vào Saigon để lên tàu thủy. Bà Đàm trở lại Thất Khê sống với cha, mẹ, em: vài năm sau bà mất mẹ, bà Yểm.

Ông Thái văn Du phần lớn thời gian ở Pháp, phục vụ tại **Marseilles**, ông vừa làm vừa học

vì nghĩ rỗi mà không làm gì thì cũng uổng, nên sau đó ông đỗ bằng "Medecin Colonial". Ông yếu phổi, được đưa về Việt Nam, đưa ra Huế và qua đời ngày 7-3-1920 (25 tháng bảy năm Canh Thân). Gia đình ông Thái văn Toản mới tin cho bà Đàm biết. Đó là bắt đầu thời thơ buồn với tên Tương Phố mà bà Đàm mới chọn. Xem thế Bà Tương Phố xa chồng lúc mới 19 tuổi, trở thành quả phụ lúc 23 tuổi, quá sức chịu đựng đối với một thiếu nữ vào đầu thế kỷ 20.

Tôi muốn biết cảm nghĩ, ý kiến của Nữ sĩ về Huế, song đặt câu hỏi là gợi vết thương lòng, như thế là thiếu tế nhị; cho nên, tôi đặt câu hỏi nhiều lần, dưới hình thức khác nhau, và Bà cũng không trả lời theo một mạch lạc rõ ràng.

Bà khen Huế đẹp, có phong thủy rõ nét hơn Hànội, Saigon. Có sông, có núi, không xa biển. Có sông lớn, sông bé và sông lớn tên đã hay lại chia thành phố ra làm hai phần. Nước sao luôn luôn trong, lại chảy dịu dàng như cô gái Huế, như ngay cả chàng trai Huế. Núi, có núi gần đẹp như Ngự Bình, Thiên Thai (lúc ấy còn có nhiều thông); không xa như Kim Phụng, xa như Trường Sơn. Chung chung, có sự quân bình tự nhiên lạ lùng.

Về **người**, bà thấy người Huế tao nhã, văn vẻ lắm. Bà thấy có nhiều phủ của các ông hoàng con vua Minh Mạng có nhiều thi nhân, nhất là Phủ Tuy Lý, Tùng Thiện... Sau này, bà còn quen nhiều nhân tài khác như cụ Phan Bội Châu... Bà ở Huế không lâu và cũng vào lại Huế không nhiều lần nhưng cảm cái tình đối với Huế mạnh lắm.

Cuối cùng, Bà tâm sự: Huế là quê hương của ông Thái văn Du, ông Du là tất cả đối với Bà. Có thể nói sự nghiệp văn chương đối với bà đều liên hệ đến Huế. Viếng thăm lại Huế, chỉ nghĩ đến Huế, Bà thường làm một bài thơ. Có lần bà đọc bài **"Bến cũ"** làm năm 1930.

Mơ màng An Cựu bến đò xưa
Xuôi ngược thuyền ai nước hững hờ
Đỉnh Ngự, Sông Hương lời ước cũ
Thông reo trăng rọi tưởng bao giờ

Sau 20 năm kể từ lúc góa bụa, Bà viếng lại Huế năm 1939, Bà làm bài **"Bình Hương lỗi hẹn"**:

Non xanh biếc, nước trong xanh
Bình Hương non nước hữu tình mấy mươi
Non nước hỡi! đâu người năm trước?
Người cùng ta hẹn ước ba sinh
Nước non thề thốt bao tình
Sông Hương còn đó, non Bình còn kia!
Trở lòng sông, cùng thề với nước,
Chỉ đầu non cùng ước với trăng;
"Thề duyên bao nỗi bất bằng
Cũng tình trong đẹp như trăng nước này.
Trăng nước có vơi đầy tròn khuyết.
Tình đôi ta chỉ biết thủy chung"
Ngàn thông dưới bóng trăng lồng
Thông reo trăng rọi tấm lòng bắc nam
Bỗng một phút bình hoa gương vỡ!
Để tình này dang dở, dở dang.
Thề duyên thôi đã phụ phàng!
Non sông trăng nước bẽ bàng vì ai?
Nay trở lại ngậm ngùi cảnh cũ,
Người xưa say giấc ngủ ngàn năm!
Tử sinh xé giải đồng tâm
Trước mồ lã chã không cầm hàng châu.
Khóc nhau dễ gặp nhau đâu nữa!
Tìm nhau đành tìm ở chốn này
Tro vàng lẫn khói hương bay
Tro tàn, khói tỏa bao khuây hận tình.

Cô dâu họ Đỗ của đất Bắc dính với họ Thái đất Huế quả có khả năng văn chương độc đáo.

*

- **3.- Gia đình ông Phạm khắc Khánh.**

Như trình bầy trên, Bà Tương Phố xa chồng lúc 19 tuổi, trở thành quả phụ lúc mới 23 tuổi, thật là một trường hợp đau thương. Cũng vì thế, để một thời gian dăm năm cho chuyện

tình cũ của nữ sĩ đi dần vào lãng quên, Cụ Đỗ duy Phiên nghĩ đến việc nối lại tơ duyên cho con. Năm 1925, Bà Tương Phố trở thành kế thất cho ông **Phạm khắc Khánh**, sau này làm Tuần Vũ Tuyên Quang trên 5 năm. Bà vợ đầu của ông có ba con, 2 gái, 1 trai là **Phạm khắc Hiền**, có lúc làm tri châu và qua đời năm 1945.

Để giải quyết nhiều vấn đề, bà cưới cho ông Tuần hai bà vợ hầu, bà nào cũng nhiều con cả; Bà Tương Phố sống với ông Khánh nhiều năm mà không có con, có lẽ theo ý muốn của bà. Con bà cả, con các bà hầu đều sợ cái uy của bà Tương Phố và rất mến bà. Ông Khánh cũng nể bà lắm vì bà giao thiệp khéo, nói tiếng Pháp sành sõi. Trong giai đoạn sống chung cùng ông Khánh, bà chỉ làm những bài thơ cho vui, lắm lúc để cảm tạ người khác và một việc gì đó, thay vì viết văn xuôi.

Sách báo ít nói đến trường hợp ông Phạm khắc Khánh; nhân nhà học giả Thái văn Kiểm viết ra, tôi đưa đôi chi tiết để đề cao đức hạnh của Nữ sĩ: Vẫn giữ thủy chung với chồng đầu, vẫn làm tròn nghĩa vụ với chồng sau.

❒ Đức Hạnh

1- Thủy chung với mối tình đầu.

Ông Đông Hồ Lâm tấn Phác mất vợ sớm, sáng tác "Linh Phượng Lệ Ký" đăng đầu tiên trong Nam Phong (bắt đầu ra từ 1-7-1917) số 128 xuất bản tháng tư 1928. Cuốn "Giọt Lệ Thu" được viết vào mùa thu năm Quí Hợi (1923), được đăng vào Nam Phong số 131, tháng 7 năm 1928, nghĩa là ba tháng sau khi "Linh Phượng Lệ Ký" được đăng. "Đồng bệnh tương lân", Đông Hồ nghĩ đến Tương Phố và lẽ dĩ nhiên Nữ sĩ không thờ ơ được. Ông muốn nhích lại càng gần càng tốt, có lúc nhờ cả Song Khê. Bà vẫn giữ khoảng cách. Ông Thái văn Kiểm có nói nhiều, có đăng một số bài thơ liên hệ đến việc nhích lại gần, trong có bài **"Ngắm chị Hằng Nga"** gợi nhiều ý. Biết nhau từ đầu thập niên 20, hai nhà thơ chỉ gặp nhau ở Hiên Trịnh Phong, Nha Trang năm 1956, nghĩa là gần 30 năm sau. Trong một lần tôi đến thăm, Bà đem ra một cái quạt may bằng nylon trắng chứ không phải bằng giấy; trên quạt có bài thơ Đường, thất ngôn bát cú, do chính nhà thơ Đông Hồ viết lấy để kỷ niệm lần gặp gỡ. Tôi có chép lại bài thơ ấy, giữ cùng một số bài thơ có chú thích ngắn, dài mà Bà trao cho. Có lần tôi xin phép Bà để viết về trao đổi thư, thơ giữa hai thi sĩ thời đại, một thời gian sau, Bà tỏ ý không phản đối. Tôi

thấy mối tình lãng mạn đẹp lắm nhưng nghĩ rằng hào quang của bà sáng quá chưa phải lúc viết. Về sau, lúc trở lại Huế, vì cái biến cố Mậu Thân, mùa hè đỏ lửa (1972) và thất thủ cố đô (26-3-1975), tôi mất hết. Tôi có thuật lại vụ này cho em rể Bà là ông Nguyễn đức Liệu nghe: ông nói nếu muốn có bài thơ ấy, cứ viết thư cho bà Mộng Tuyết hiện ở đường Nguyễn Minh Chiếu cũ (nay đổi là Nguyễn trọng Tuyển), nhưng tôi thấy chưa cần đến.

Về vụ Phạm khắc Khánh, tôi thấy nó lại càng cho thấy rõ đức hạnh của Nữ sĩ Tương Phố là thủy chung với ông Thái văn Du.

2- Tình cảm, tình người bao la.

Những người đã có cơ hội sống gần Bà Tương Phố đều nói rằng bà có tình thương bao la và được cảm tình của mọi người xung quanh. Chỉ cần nhớ rằng bà quen ông Thái văn Du và sống chung cùng ông chỉ vài năm từ 1914 đến 1916, mà bà thủy chung với ông suốt đời thì phải cảm phục bà đến mức nào.

Thơ, văn phần lớn dành cho ông Thái văn Du, nhưng bà đã làm thơ tặng mẫu sinh lúc bà qua đời năm 1918, tặng thân sinh lúc ông qua đời năm 1949. Có những bài thơ dành cho song thân ông Du, cho ông Thái văn Toản, bà Thân thị Cung, ông Thái văn Phan, cho thành phố Huế...

Có lần bà nói: Tôi gặp nhiều đau khổ, tôi âm thầm chịu đựng được. Nhưng tôi thấy nhân dân Việt Nam, nhân loại cũng đau khổ thì thấy chạnh lòng.

Rồi bà lấy ra một tấm bảng bằng ngà rộng độ 15 phân, dài trên 20 phân, trên có khắc một bài thơ chữ rất nhỏ. Bà cho biết là quà của một người bạn, khắc bài thơ mà bà đã sáng tác năm 1952 ở Hànội. Bài: **Ai**

Ai

Ai người chiến sĩ của lòng ta
Giẹp hẳn can qua cứu nước nhà
Binh pháp Tôn Ngô cười xếp lại
Máu đào chẳng để ố sơn hà.
Ai người thao lược khí hiên ngang
Tài, đức, ân, uy, địch cảm hàng
Thu cả giang sơn về một cõi
Chẳng hao binh, tướng ngã sa trường.
Ai người hòa giải cứu năm châu
Để giống người thôi giết lẫn nhau
Tái tạo hòa bình yên thế giới
Khiến non sông cũ lại tươi màu
Con người đẹp ấy đến hay không
Non nước xa xăm mấy dặm hồng
Tháng đợi năm chờ vơ vẩn mãi
Ước câu thời thế tạo anh hùng.

Bài "Ai" đó tóm tắt ước mơ của thiếu phụ sau hơn ba năm đau khổ và nhiều năm chinh chiến.

❐ Khả năng.

Bài báo của nhà học giả Thái văn Kiểm dẫn thượng đã đưa ra nhiều bài thơ của Nữ sĩ Tương Phố, cho nên trong bài này tôi ít dẫn chứng nhiều bằng thơ. Nay bà đã an giấc ngàn thu ở nghĩa trang Tư Sơn, gần thác Prenn, Đalat, tôi xin tóm tắt lại việc hậu thế nghĩ gì về bà trong **Hội thoại tưởng niệm** tổ chức ngày **16-12-1973** - 1 tháng 8 ngày sau khi bà mất - tại nhà số **107 đường Đoàn thị Điểm**, Saigon - Văn bút Việt Nam tổ chức, chỉ định các diễn giả: Nguyễn văn An, Vũ hoàng Chương, Vi huyền Đắc, Đặng đức Hiền, Nguyễn công Kiêm, Tam lang Vũ đình Chí, Thanh Lãng, Phạm việt Tuyền, Mộng Tuyết - Về sau ông Đặng đức Hiền rút lui, ông Nguyễn đức Liệu được chọn để thay thế.

Các nhà văn đã nhận nhiệm vụ một cách cẩn thận, cố gắng đem khả năng, tâm hồn để tưởng niệm một nữ sĩ tài hoa đã đi vào văn học sử Việt Nam và có lẽ của cả nhân loại nữa. Đa số soạn bài, đem khá nhiều tài liệu để dẫn chứng, chỉ trừ hai người ứng khẩu: thi sĩ Vũ hoàng Chương, văn sĩ Tùng Linh Nguyễn đức Liệu.

Cũng nhờ vậy mà cuộc hội thoại trở nên phong phú, đa dạng, hấp dẫn. Các diễn giả chia nhau các đề tài thuyết trình, nhưng các đề tài không vượt quá xa sự hiểu biết của thính giả có phần nào chọn lọc giữa những người thích thơ Tương Phố. Tuy thế, nhiều chi tiết đầy lý tú, các dẫn chứng hùng hồn làm say mê thính giả. Bà Mộng Tuyết nhắc lại một số bài thơ liên hệ đến Bà Tương Phố và cụ Phan Bội Châu; Bà Tôn Nữ Hỷ Khương Ái nữ cụ Ưng Bình, đã ngâm theo lối Huế, giọng ấm, rõ, các bài thơ ấy.

Trong buổi hội thoại, bỗng có một giọng nói gây ngạc nhiên cho nhiều người; đó là

tiếng nói của ông **Nguyễn đức Liệu**, em rể của Bà Tương Phố; ông nói về **"Những nét dí dỏm, trào phúng trong thơ Tương Phố"**. Trong một bức thư, ông tóm tắt những nét chính mà ông đã trình bày (viết thư mà không có ý đăng lên báo nên viết tự nhiên thôi): "... Có người cho rằng Nữ sĩ Tương Phố chỉ biết làm *thơ buồn, hoặc chỉ có thơ buồn của bà mới hay. Nhận định trên có phần hữu lý nếu chỉ căn cứ vào những tác phẩm mà Nữ sĩ đã xuất bản như Giọt Lệ Thu, Mưa Gió Sông Tương. Nhưng nếu xét về toàn bộ thơ văn Tương Phố thì đó là một ngộ nhận. Là một thi sĩ chính danh, Nữ sĩ Tương Phố lúc nào cũng có đầy rẫy chất thơ tiềm ẩn trong người, nên bất cứ thời gian nào, hoàn cảnh nào, gặp dịp là hồn thơ xuất hiện trong Tương Phố khiến bà làm thơ thật dễ dàng, rất tự nhiên. Cái thi tài đa năng đa hiệu của Nữ sĩ đã giúp bà thành công không những trong lãnh vực thơ buồn mà còn cả trong lãnh vực thơ vui, thơ trào phúng, thơ dí dỏm nữa...*"

Ông Nguyễn đức Liệu đưa ba bài dẫn chứng.

Bài thứ nhất:

Phản pháo Sơn Phong.

Ông Sơn Phong trong một bài xã luận bác bỏ kịch liệt nguyên tắc nam nữ bình quyền. Ông đã bỡi cợt phụ nữ bằng hai câu kết:

Bao giờ mình mọc râu ra
Thì mình mới được cùng ta bình quyền.

Bà Tương Phố sáng tác bài thơ:

Thôi đừng thoắng nữa chú Sơn Phong
Chớ cậy tu mi dở ngón ngông
Vì bất bình quyền râu phải mọc
Phen này vặt trụi hết đàn ông.

Phen này vặt trụi hết đàn ông
Chẳng để râu mày một mảy lông
Nhẵn nhụi đôi bên cùng nhẵn nhụi
Thử xem nam nữ có bình không?

Bài thứ hai:

Thơ trêu ông Cử Trịnh đình Rư

Ông Trịnh đình Rư đậu cử nhân Hán học ở kỳ thi Hương cuối cùng theo chế độ cũ ở Trường thi Nam Định, Bắc Việt. Như vậy ông thuộc về thế hệ xưa. Nhưng ông lại "trồng cây si lớn" ở một phụ nữ tân tiến, được nhiều người - ngay cả nước - biết vào giai đoạn sinh hoạt thanh niên sôi nổi gọi là thời Ducoroy = đó là bà **Trịnh thục Oanh**, tên hay người đẹp, thân hình... hoa hậu. Bà là Hiệu Trưởng nữ học Brieux, Hànội. Dư luận còn bảo thủ nên cho là ông cử... quá đáng. Bà Tương Phố biết, cũng có một kế hoạch trêu tức cho vui. Bà dựng lên một nhân vật tưởng tượng với cái tên **Liễu** thướt tha, làm một bài thơ công khai tỏ cảm tình khiến Trịnh cử nhân chạy đôn chạy đáo khắp nơi để cố tìm người đẹp mà vẫn không thấy bóng dáng mỹ nhân đâu cả! Ông Trịnh lấy bút hiệu là Ngẫu Trì nghĩa là Đầm Sen. Bài thơ Bà Tương Phố như sau:

Qua **đầm sen** *bụi, nhớ năm xuân*
Riêng cảm anh Rư, Rư cử nhân
Rắp những loan hoàng xây mộng đẹp
Nghìn tầm mong gửi bóng tùng quân

Quân tử nào hay vướng lưới tình
Đêm ngày mê mệt mãi theo **Oanh**
Non sông, trời đất say sưa mộng
Để mặc bên đường **Liễu** *rủ xanh.*

Mộng nghe **Oanh** *hót buổi xuân xưa*
Hờ hững ngàn dương **liễu** *rủ tơ*
Một sớm **oanh** *bay, bay chẳng đậu*
Ao sen thu lạnh, cảnh tiêu sơ

Liễu *dương mấy độ rủ tơ mành*
Lành lữa ngày xanh mộng chẳng thành
Ân ái theo duyên đành chốn khác
Mà anh, em vẫn cảm yêu anh!

Bài thơ quá nghịch ngợm, khiến Trịnh cử nhân thờ thẫn, ngẩn ngơ mà chẳng bao giờ tìm ra giai nhân trong mộng núp dưới cái tên "Liễu".

Ông Nguyễn đức Liệu có đưa ra dẫn chứng bài thứ ba nữa. Thấy khán giả, thính giả có vẻ thích thú, ông xin lỗi vì thời giờ có hạn, ông không thể đưa ra nhiều bài thơ trào phúng khác mà ông sẵn có trong cặp. Còn tôi, vì bài đã dài nên nghĩ rằng chép lại hai bài trên cũng đủ chứng minh rằng thi tài của Nữ sĩ Tương Phố đa năng, đa hiệu rồi.

Vì thuyết trình trong một hội thoại tưởng niệm, ông Liệu chấm dứt công việc bằng cách đọc thi phẩm mới của ông:

Khóc Chị Tương Phố

Sét đánh, tin đưa chị mất rồi!
Nào ngờ vĩnh biệt chị Tương ôi!
Suối vàng chị vội tìm an tỉnh
Thác bạc em khôn nén ngậm ngùi(1)
Giọt lệ thu buồn mờ viễn ảnh
Sông Tương mưa gió thấy đâu người
Lai sinh biết có còn không chị
Một nén hương lòng xót mấy mươi

Ông Liệu thuật lại rằng sau buổi hội thoại, nhà văn **Bàng bá Lân** đến siết chặt tay khen ngợi một cách cảm động và phát biểu: "Thiên hạ còn muốn nghe mà mình không nói nữa, cũng là một nghệ thuật đấy, bạn ạ".

Cuối buổi hội thoại, Bà **Song Khê** đọc bài thơ khóc chị, dài 38 câu mà ông Thái văn Kiểm có chép lại trong bài báo của ông, đăng ở Tuyển tập Nhớ Huế 1992, trang 21.

Báo chí ở Saigon vào thời ấy, tháng 12 năm 1973, đã tường thuật đầy đủ cuộc hội thoại tưởng niệm đầy ý nghĩa này. Cũng có băng nhựa dùng dồi dào để lại cho lịch sử.

*

Nữ sĩ Tương Phố làm thơ quá dễ dàng; để cám ơn Ai về bất cứ cái gì, để hoàn lại một vật, bà cũng thường dùng thể thơ - văn xuôi của bà cũng có nhịp điệu, âm điệu như văn vần. Tôi nghĩ nếu muốn bà làm thơ mới cũng dễ dàng thôi, nhưng bà không làm. Vì sao?

Tôi cũng có sự phỏng đoán nhưng để bà đưa ý ra sau khi tôi đặt nhiều câu hỏi xa, gần về vấn đề; như thế tế nhị hơn. Bà nói đại khái:

Thơ nào cũng có thể hay. Trong lịch sử có biết bao thi sĩ giỏi, nổi tiếng viết bằng các tiếng Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đức, Nga... Thơ mới ta cũng có nhiều thi sĩ như Thế Lữ, Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu và biết bao người khác. Nhưng tôi thấy thơ cũ khó mà quen với tôi quá rồi. Làm thơ (bà thêm chữ: Versification) là khó rồi vì phải theo luật của nó, mà làm được một bài thơ hay lại khó hơn nữa. Tôi dùng thơ để diễn tả tâm tình chứ không phải làm thơ để sáng tác văn chương. Có lẽ đó là một loại nghệ thuật vị nhân sinh: cho tôi. Làm thơ lục bát, song thất lục bát, tứ tuyệt, thất ngôn bát cú... là tùy theo nhu cầu theo hứng...

Ý kiến của bà cho chúng tôi thấy vì sao sau năm 1954, di cư vào Nam bà ít làm thơ, chỉ dịch thơ Đường cho vui thôi.

❐ Kết Luận.

Nữ sĩ Tương Phố là một cô dâu của xứ Huế! Bà sống ở cố đô không lâu, trở lại đó không nhiều lần nhưng trong đời của bà, Huế đã có chỗ đứng có lẽ quan trọng; Huế là quê hương của Bác sĩ Thái văn Du và Thái văn Du là tất cả của Tương Phố.

Bà ra đi trong thương tiếc của những ai đã biết bà và quả bà đã thực hiện đúng hai câu tục ngữ Việt Nam liên hệ đến nghệ thuật sống:

Đi, cho người ta nhớ; ở cho người ta thương
Cọp chết để da; người ta chết để tiếng.

Canada, mùa Xuân 1993

• **Nguyễn Hữu Thứ.**

(1) Bà Tương Phố được an táng gần thác Prenn, gọi là Thác Bạc ở Đalat.

Tiếng Hát Em

♪ thơ nhạc : bông

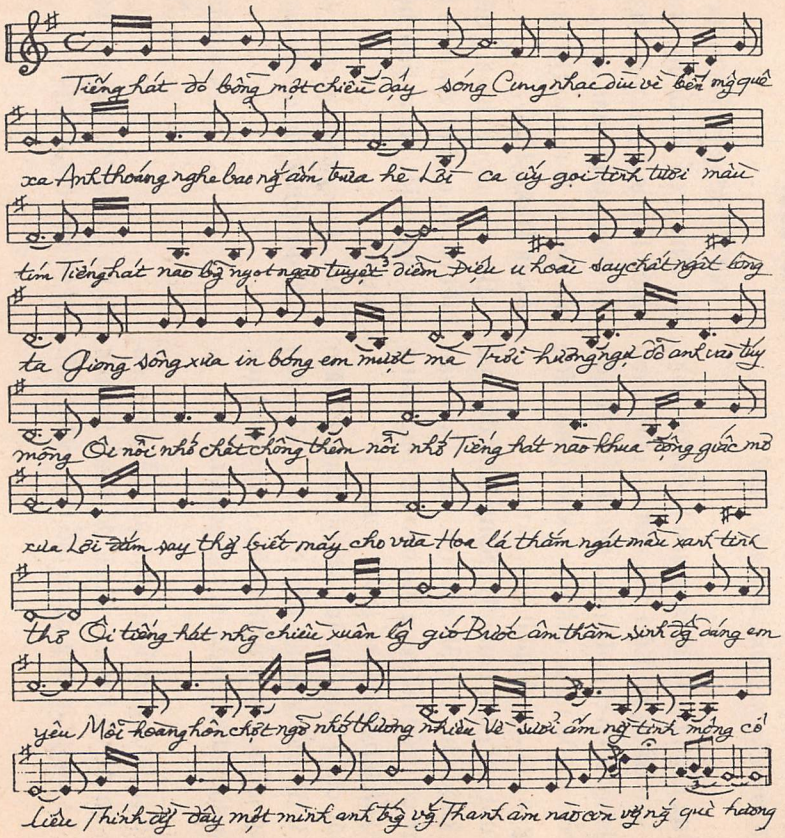

Tiếng hát đó bông một chiều dậy sóng
Cung nhạc dìu về bến mộng quê xa
Anh thoáng nghe bao nắng ấm trưa hè
Lời ca ấy gọi tình tươi màu tím

♪

Tiếng hát nào bỗng ngọt ngào tuyệt diễm
Điệu u hoài say chất ngất lòng ta
Giòng sông xưa in bóng em mượt mà
Trời hương ngự đó anh vào tuy mộng

♪

Ôi nỗi nhớ chất chồng thêm nỗi nhớ
Tiếng hát nào khua động giấc mơ xưa
Lời đắm say thuở biết mấy cho vừa
Hoa lá thắm ngát màu xanh tình cũ

♪

Ôi tiếng hát những chiều xuân lộng gió
Bước âm thầm sinh động dáng em yêu
Mối hoang hồn chợt ngỡ nhớ thương nhiều
Về nước ấm nghĩ tình mộng có liều

♪

Tiếng hát trong thanh âm nồng sâu lắng
Vang vọng ngân mềm bâng lâng ngàn phương
Thinh thoảng đây một mình anh trông vắng
Thanh âm nào còn vọng nẻo quê hương

bông

Riêng Một Em

Đoàn Khoách

NHẤT HUẾ

Xin thưa rằng người viết không có tham vọng cho cái gì Huế mình cũng nhất cả đâu. Bởi vì, cảnh Huế đẹp thật nhưng chưa hẳn là đẹp nhất; món Huế ăn ngon thật nhưng chưa hẳn đã là ngon nhất; thiếu nữ Huế duyên dáng thật nhưng chưa hẳn đã là duyên dáng nhất. Vậy thì nói "Nhất Huế" hóa ra nói chuyện ba lơn sao? lại không sợ người "chưa phải Huế" họ cười cho à? Thưa không. Người viết chỉ xin trình bày một sự thật hết sức đơn giản là giới thiệu với bà con cả Huế lẫn "chưa phải Huế" bài phú chữ "Nhất" của một danh sĩ người "Huế" trước đây mà ít có người biết. Thế thôi. Có điều, trước khi công đồng lãm bài phú, người viết xin "phiếm luận" qua loa về chữ "Nhất" từng rơi rớt đó đây trong một số câu chuyện văn chương Việt Nam từ trước đến giờ.

❐ I.- PHIẾM LUẬN VỀ CHỮ NHẤT.

Nhiều người thường cho rằng chữ Hán khó học, mà một trong những cái khó đó là chữ viết. Nói cho ngay, đó cũng là một ý kiến không có phần đúng. Bởi vì mỗi chữ Hán là một hình vẽ, có chữ chỉ gồm một nét chữ Chủ, chữ Nhất, nhưng cũng có chữ lại gồm đến bốn, năm chục nét như chữ Bính, chữ Linh (1). Mỗi chữ phải viết trong một ô vuông bằng nhau và những chữ của một bài phải viết sao cho cân đối nhau, chữ rất ít nét cũng như chữ thật nhiều nét. Nếu dùng bút sắt hay bút bi thì không nói, chứ dùng bút lông, mà muốn viết chữ cho ra chữ, thì người đi học phải tốn khá nhiều công sức tập luyện. Từ cách ngồi viết, cách tì cườm tay trên trang giấy, cách cầm cán bút, đến cách lăn ngòi bút trên nghiên mực, cách vận bút trong từng loại nét khác nhau, mỗi mỗi đều có phương pháp riêng. Do đó mà chữ viết có loại li ti bằng hạt đậu hạt mè như trong các cuốn tự điển, nhưng cũng có loại mỗi bề lớn cả nửa thước tây như trên các bức hoành bức trướng. Có điều viết là một chuyện, còn viết đẹp lại là một chuyện khác. Bởi vì, mỗi bài viết là một bức họa, mà mỗi chữ viết cũng là một bức họa rồi. Chữ viết đẹp là chữ viết có "thần", nét chữ phải có "xương" và hình chữ phải có "gân". "Nét không xương" và "chữ không gân" là biểu hiện tinh thần suy nhược của người viết chữ, chứng tỏ sức sống của người viết chữ không

còn sung mãn. Do đó mà người xưa khi nhìn chữ viết của ai là có thể biết được phần nào năng lực và cốt cách của người đó. Và nhiều người Á đông thích chơi chữ Hán, như chơi những bức tranh thủy mặc độc đáo không phải là không có lý.

Trong số gần cả chục nghìn chữ Hán khác nhau, thì chữ "Nhất" là một chữ đơn giản hơn cả. Hình chữ chỉ gồm một nét ngang ( ), mà nghĩa chữ hoặc là *một*, như "nhất nhân" là *một người*, "nhất sinh" là *một đời người*, "nhất nghệ tinh, nhất thân vinh" là *chuyên giỏi một nghề thì đủ sung sướng một thân*; hoặc là *đứng hàng đầu, hơn tất cả* như "nhất con, nhì cháu, thứ sáu người dưng" có nghĩa *thừa trong nhà mới ra bề ngoài*, "nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò" có nghĩa *học trò thường nghịch như ma như quỷ, v.v.*.

Người ít học nghe ra thì chữ "Nhất" cũng không lấy chi làm khó. Ấy thế mà trước đây, vào thời kỳ cha ông mình còn chuyên học chữ Hán, có người đã thi đậu đến "Trạng em" mà vẫn còn không nhận ra chữ "Nhất"! Đó là giai thoại về nhà bác học Lê Quý Đôn.

Ông người xã Duyên Hà, tỉnh Thái Bình, miền Bắc Việt Nam, con của Tiến sĩ Thượng thư Lê Phú Thứ đời Lê Dụ Tôn thế kỷ XVIII. Lúc nhỏ nổi tiếng thần đồng, mười tám tuổi thi Hương đậu Giải nguyên, hăm bảy tuổi thi Hội, thi Đình đậu Tam nguyên Bảng nhãn. Vốn tính kiêu ngạo, tự cho mình thông suốt thiên kinh vạn quyển, nên sau khi đậu Trạng, ông cho treo ngoài cửa tấm bảng "Thiên hạ nghi nhất tự lai vấn" nghĩa là có chữ chi không biết cứ đến mà hỏi. Gặp lúc Lê Phú Thứ qua đời, ma chay còn mới, nên ông thường lui tới chùa làng để làm lễ cầu siêu. Một hôm ông vừa bước vào phương trượng thì nhà sư reo lên: A! quan Bảng đã tới đây rồi. May quá, bần tăng đang có điều muốn nhờ quan lớn. Số là chú tiểu của bản tự mới gặp một người ra cho câu đố mà chú không giải được. Bần tăng cũng chịu, nên phải nhờ đến quan lớn: "Nghi nhất tự lai vấn!" Câu đố như thế này: "Thượng bất khả thượng, hạ bất khả hạ, chỉ nghi tại ha, bất khả tại thượng"; không biết là cái chi chi mà "Trên không thể trên, dưới chẳng thể dưới, chỉ nên ở dưới, không thể ở trên", thưa quan lớn?

Lê Quý Đôn ngẫm nghĩ hồi lâu vẫn chưa giải đáp được thì chú tiểu ở ngoài chạy vào:

- Dạ bẩm quan lớn, dạ ngài đã nghĩ ra chưa?
- Chưa chú ạ!
- Thế mà cháu vừa tìm ra đó.
- Thật không? đâu, chú thử nói xem.
- Dạ bẩm, cái đó là chữ "Nhất". Thưa: "Thượng bất khả thượng" là trong chữ "thượng" (上) thì chữ "Nhất" nằm dưới, "hạ bất khả hạ" là trong chữ "hạ" (下) thì chữ "Nhất" nằm trên, "chỉ nghi tại hạ" là chữ "chỉ" (止) và chữ "nghi" (宜) thì chữ "Nhất" nằm dưới, "bất khả tại thượng" là chữ "bất" (不) và chữ "khả" (可) thì chữ "Nhất" nằm trên. Bẩm quan lớn, câu đó nghĩ cũng không khó chi lắm, thưa có phải?

Lê Quý Đôn biết mình bị lỡm về cái bảng "Nghi nhất tự lai vấn", người ta đã lấy chữ "Nhất" trong đó để nhạo mình, nhưng không tìm ra cách chi để đối phó, nên đành cười xòa để chữa thẹn. Có điều, từ đó người ta không còn trông thấy tấm bảng treo trước cửa nhà họ Lê nữa. (2)

Trái với Lê Quý Đôn, Mạc Đĩnh Chi lại nhờ chữ "Nhất" mà nổi tiếng nho lâm Trung Quốc. Chuyện kể như vầy:

Vào đời Trần Anh Tôn đầu thế kỷ XIV, Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi người huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương miền Bắc Việt Nam, hai lần đi xứ Trung Quốc, cùng vua quan nhà Nguyên xướng họa rất là tương đắc. Một hôm gặp buổi đến điếu tang một bà công chúa, Trạng Mạc được tang quyến nhờ đọc một bài văn tế đã để sẵn trước linh sàng. Ngờ đâu lúc vào làm lễ, Trạng mở bài văn tế ra thì chỉ thấy vỏn vẹn bốn chữ "Nhất". Biết người ta muốn thử tài mình, Trạng liền ứng khẩu:

"Thanh thiên **nhất** *đóa vân,*
Hồng lô **nhất** *điểm tuyết,*
Thượng uyển **nhất** *chi hoa,*
Dao trì **nhất** *phiến nguyệt.*
Y! vân tán, tuyết tiêu, hoa tàn, nguyệt khuyết!"

nghĩa là:
Một áng mây giữa trời xanh,
Một nụ tuyết trên lò hồng,
Một đóa hoa trong vườn Thượng uyển,
Một vầng trăng ở chốn dao trì.
Ôi! Mây tan, tuyết rã, nguyệt khuyết, hoa tàn (3)

Thông minh, mẫn tiệp, ứng đối lanh, tài tình, nên Mạc Đĩnh Chi đã được người Trung quốc kính nể và được vua Nguyên khen tặng là "Lưỡng quốc Trạng nguyên".

Mấy câu chuyện trên đây nói chung là của các bậc thâm nho. Đại chúng Việt Nam khi nói đến chữ "Nhất", có vẻ đơn giản, cụ thể và gần với đời sống hằng ngày hơn. Chẳng hạn khi nói về núi sông đất nước thì:

"Nhất cao là núi Tản Viên,
Nhất sâu là vũng Thủy tiên Cửa Vường"

Đây là địa danh núi sông miền Bắc Việt Nam. "Thủy tiên Cửa Vường" đích xác ở vùng nào, người viết chưa khảo được; còn Tản Viên tức là núi Tam Từng hay núi Ba Vì ở tỉnh sơn Tây. Núi có 3 ngọn cao chót vót, hình như cái tán, vì thế mới gọi là "Tản Viên" (4). Thật ra Tản Viên chưa phải là núi cao nhất Bắc Việt, nhưng được nổi danh vì đây là một di tích lịch sử thời lập quốc và được gọi là núi tổ của nước ta. Tương truyền Sơn Tinh tức là thần núi Tản sau ki cưới được công chúa Mỵ Nương con vua Hùng Vương thứ mười tám đem đến ở đó, khiến cho Thủy Tinh tức giận, hàng năm dâng nước ngập khắp vùng. (5)

Khi nói đến những nơi có cư dân trù mật, có sinh hoạt giao thương tấp nập, thì:

"Thứ **nhất** *kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến".*

Kinh kỳ là Kinh đô Thăng Long trước đây, là nơi không những tập trung quyền lực chính trị của các vương triều, mà còn là nơi giao lưu kinh tế quan trọng của cả nước. Phố Hiến ở về hữu ngạn sông Hồng, gần tỉnh lỵ Hưng Yên. Vào thế kỷ mười bảy các thương gia Tây

phương như Hòa Lan, Bồ Đào Nha, rồi Nhật, Tàu, Tiêm La, cả đến người Anh, người Pháp đều được phép mở thương điếm ở Phố Hiến, có hơn hai nghìn nóc nhà, để buôn bán trao đổi hàng hóa, nên bấy giờ việc giao thương ở đây rất phồn thịnh (6).

Kinh kỳ, Phố Hiến lần lần trở nên vang bóng sau bước chân Nam tiến của dân tộc. Người Việt đang nhìn thấy và cũng đang cố khai thác những miền đất phì nhiêu phía Nam, để sản xuất thêm nhiều lúa gạo:

"**Nhất** *Đồng Nai, nhì hai Huyện"*

Hai Huyện là Lệ Thủy và Quảng Ninh thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình, được nổi tiếng nhờ đất ruộng tốt, lúa gạo nhiều. Quảng Bình xưa kia là một trong số mười lăm Bộ của nước Văn Lang, sau thuộc đất Chiêm Thành, do vua Chiêm là Chế Củ dâng cho nhà Lý

năm 1065 để chuộc lấy mình (7). Còn Đồng Nai là phần đất miền Đông Nam phần Việt Nam, nguyên là đất Chân Lạp do vua Nặc Ông Chân dâng Chúa Hiền năm 1658. Câu tục ngữ trên chỉ cho chúng ta thấy vào khoảng cuối thế kỷ XVII, khi bọn Trần Thắng Tài được chúa Nguyễn cho phép vào đồn trú tại Bàn Lăng xứ Đồng Nai, để khai phá đất hoang, lập phố chợ thương mãi, giao thông buôn bán với người Tàu, người Nhật, Tây Dương, Đồ Bà, làm cho vùng đất này trở nên trù phú. Thật ra Đồng Nai sau này chưa hẳn đã là vùng đất phì nhiêu nhất Nam Việt, cũng như danh xưng Hai Huyện không thuộc riêng chi Quảng Bình, mà ở miền Nam cũng phổ biến tên gọi Hai Huyện như Tân Bình ở Gia Định và Phước Long ở Biên Hòa, hay Phong Phú ở Cần Thơ và Đông Xuyên ở Long Xuyên (8).

Giở kho tàng văn học dân gian Việt Nam, chúng ta có thể bắt gặp hàng chục, hàng chục câu có chữ "Nhất" nói về cảnh trí của non sông, về sinh hoạt của dân chúng, từ tình hình chung của đất nước, đến phong tục tập quán riêng từng miền, từng thời đại. Riêng ở Huế, những ai từng quan tâm đến thời cuộc đất nước khoảng trăm năm trở lại đây, đều không khỏi xót xa khi nghe hai câu ca dao lịch sử:

"**Nhất** *giang lưỡng quốc nan phân thuyết,*
Tứ nguyệt tam vương triệu bất tường".

nghĩa là:

Một giải Hương giang mà bờ bên này là triều đình Việt Nam, còn bờ bên kia là tòa Khâm sứ Pháp, hai nước hai chính sách, quyền lợi mâu thuẫn nhau thì mọi việc rất khó nói; trong bốn tháng mà thay đổi đến ba vua thì đó là điềm chẳng lành!

Mà quả thật. Liên tiếp hòa ước Quý Mùi (1883) rồi Giáp Thân (1884), nước Việt Nam đã hoàn toàn bị xóa tên trên bản đồ thế giới, thì còn chi để nói nữa!

Văn học dân gian ở Huế cũng còn không ít câu có chữ "Nhất", chẳng hạn:

"**Nhất** *Trần, nhì Nguyễn, ba Phan*
Ai cho họ Đặng nghênh ngang giữa đường"

chắc cũng là câu ca dao lịch sử, nhưng người viết chưa rõ hết nội dung cũng như thời điểm xuất hiện. Rất mong được quý vị thức giả chỉ giáo cho.

❐ II- BÀI PHÚ CHỮ NHẤT CỦA CỤ TIỂU CAO

Tiểu Cao là tên tự của cụ Nguyễn Văn Mại, sinh năm 1858, người làng Niêm Phò, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên. Sinh trưởng trong một gia đình thanh bần nhưng khoa bảng, bác, chú và cha đều đậu Cử nhân, Tú tài. Sáu tuổi mồ côi cha, ở với bà nội, mẹ và em gái. Nhà nghèo, từ nhỏ đã phải góp tay sinh sống với gia đình nên việc học hành không suông sẻ lắm. Năm sáu tuổi đậu kỳ thi Tuấn tú, được ăn lương vào học Quốc tử giám. Năm bảy tuổi đậu Thủ khoa (đậu đầu khoa thi Hương). Năm sau thi Hội đậu Thứ trúng cách, vào thi Đình xong, chưa kịp yết bảng thì Kinh đô thất thủ. Khoa thi Hội năm Kỷ sửu, được vào thi Đình lại, đậu Phó bảng thứ hai. Năm đó cụ 32 tuổi.

Xuất chính năm ba mươi tuổi, thọ Hàn lâm viện điển tịch, lãnh Tư vụ bộ Lại, sung Hành tẩu Viện Cơ mật; sau khi chính thức đậu Phó bảng, được thăng Hàn lâm viện tu soạn. Ba mươi ba tuổi Tri phủ An Nhơn, ba mươi sáu tuổi về Viên ngoại Viện Cơ mật, ba mươi bảy tuổi sung Tham biện sứ bộ Nguyễn Trọng Hợp sang Pháp, ba mươi tám tuổi đi Án sát Quảng Nam. Đầu năm 1896, sung Quản giáo Trường Quốc Học, năm sau trở lại Án sát Quảng Nam. Từ đó khi vào nam, khi ra bắc, hoạn lộ khi xuống khi lên, đến năm năm mươi chín tuổi thì về hưu với hàm Tổng đốc. Trong thời làm quan, cụ hai lần làm Chánh, Phó chủ

khảo thi Hương và hai lần làm Chánh, Phó chủ khảo thi Hội.

Năm 1916, cụ về sống tại Niêm Phò, giữa bà con thân thuộc, lập trường học, soạn sách dạy trẻ con, lập xã thương, hội quán, góp phần chấn chỉnh dân phong, tô bồi dân trí. Năm 63 tuổi, cụ đắc cử Viện trưởng Viện tư vấn đầu tiên ở Trung Kỳ, nhưng được một năm thì cụ từ nhiệm, về sống cuộc đời "ẩn sĩ".

Cụ mất ngày 30 tháng Chạp năm Giáp Thân (1945), hưởng thọ 87 tuổi, mộ ở làng. Hiện nay cụ còn bốn người con tại thế: ba ở Mỹ là ông Nguyễn Hy Xước 92 tuổi, bà Nguyễn Thị Miên Hoa 87 tuổi, bà Nguyễn Thị Thanh Tùng 76 tuổi và một ở Việt Nam là ông Nguyễn Hy Hiền 74 tuổi.

Trước tác của cụ, ngoài một số bài viết rải rác trong tác phẩm của những tác giả khác, trong báo chí, bằng chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ, hiện còn hai tập: Lô Giang Tiểu Sử và Việt Nam Phong Sử. Cả hai đều là tác phẩm Hán Nôm viết tay. "Bài phú chữ Nhất" dưới đây trích từ tập Lô Giang Tiểu Sử. (9)

✦ **Phiên âm nguyên văn:**

"Bài phú chữ Nhất"

Quyết hữu:

Nhất bán sơn nhân,
Nhất oa cư sĩ,
Nhất hương lô, **nhất** thư kỹ.
Nhất mai thê, **nhất** hạc tử.
Thời nga thi vận, **nhất** khí a thành,
Thời lộng cầm thanh, **nhất** đàn thập chỉ.
Thời phùng kỳ thủ, **nhất** trước bất thâu,
Thời dẫn hồ trường, **nhất** ẩm triếp túy.
Nhất canh **nhất** mục, giai ngã hữu bằng,
Nhất tiều **nhất** ngư, giai ngô đồng chí.
Nhất thôi **nhất** lạp, thường đài bạch thạch chi trung
Nhất vịnh **nhất** trường, tu trúc mậu lâm chi địa.
Chỉnh đốn càn khôn chi thủ, **nhất** hác **nhất** khâu,
Tài bồi tạo hóa chi công, **nhất** hoa **nhất** hủy.
Nhất xoang xuân dục, **nhất** liên minh nguyệt thanh phong,
Nhất phiến nhàn tâm, **nhất** bức kỳ sơn tú thủy.
Vô **nhất** nghệ chi bất tinh,
Vô **nhất** nghệ chi khả nghị.
Nhất bút phán Xuân thu,
Nhất ngôn cai phú tỷ,
Nhất hoạch tiên thiên chi Dịch, áo tận hy văn,
Nhất trung truyền đạo chi Thư, học quy diêu tỷ.
Tịch quang thiên đạo, **nhất** âm **nhất** dương,
Tế sát huyền cơ, **nhất** thái **nhất** bỉ.

Ta ta:

Thời viễn **nhất** nguyên,
Vị phùng **nhất** trị,
Nhất trường oanh liệt, xuất nô nhập chủ chi nhân,

Nhất cuộc doanh du, bại liệt thắng ưu chi lý.
Nhất đạo thử ly mạch tiệm, không thán đô nhân,
Nhất phương lan tú cúc phương, quyệt hoài bỉ mỹ.
Nhất qui vị phúc, Ngu công xa vọng tử tôn
Nhất thược tự đa, hà bá mạn khoa khê chỉ.
Hòa bình thậm xứ khán lai, **nhất** sát thần quân
Minh hội đa thời vị kiến, **nhất** chân chủ tể.
Càn khôn vô hữu khiết khuyết xứ, bỉ **nhất** thời hà hựu thử **nhất** thời,
Thời thế vị tạo anh hùng da, **nhất** thế nhân chỉ liễu **nhất** thế sự.
Thán tương khuynh chị đại hạ, **nhất** mộc nan chi,
Hoài vị tán chi tư văn, **nhất** tiền bất trị.

Thử sở dĩ:

Nhất tôn khuynh Bắc hải, hiệu Khổng văn
Cử chi phong lưu,
Nhất mộng tỉnh Nam kha, lậu Thuần vu
Phần chi phú quý.
Giả hỉ.

✦ **Bản dịch thể lục bát của tác giả:**

Có người mé núi nương mình
Lò hương ghế sách lân la,
Khi vui há miệng ngâm thơ,
Rượu đâu uống đến thì say,
Người đánh cá kẻ chăn trâu,
Khi gió táp khi mưa sa
Nơi cúc tốt chốn tre xanh,
Càn khôn sắp đặt một tay
Kìa cụm cỏ nọ cành bông
Xuân đâu chất chứa cho người,
Người nhàn cảnh cũng vui cùng,
Bao nhiêu nghề mọn đã hay,
Xuân thu một bút phán ra,
Đồ thơ một nét trước trời
Chữ trung là đạo thánh quân,
Đạo trời vảng phúc lẽ thường,
Cớ sao bỉ thái lạ dường,
Nhất nguyên là chữ chi chi,
Vẫy vùng một lớp đua tranh,
Hơn thua chưa chắc giữa vòng,
Chạnh niềm nhớ cảnh thần kinh,
Chạnh niềm nhớ cảnh phương xa,
Cười ai một trạc chưa bằng,
Cười ai một gáo khoe giàu,
Hòa bình cuộc mở mấy khi,
Hội minh minh hội đời đời,
Càn khôn nào thiếu đâu mà,
Giang sơn chưa đúc ra người,
Gió mưa mưa gió hoài hoài,
Làng văn giá đáng nửa đồng,
Vậy nên một chén tiêu dao,
Gọi là cư sĩ nằm quanh ổ gà.
Mai là vợ yếu hạc là con thơ
Khi đàn mười ngón khi cờ một tay.
Cầm kỳ thi tửu ngày ngày phong lưu.
Người cày người cuốc là bầu bạn ta
Nón chen đá trắng tơi cà rêu xanh.
Túi thơ bầu rượu một mình thảnh thơi.
Kìa gò nọ suối vần xây một vùng.
Đỡ đần tạo hóa ra công tài bồi.
Một rèm trăng gió thảnh thơi tấm lòng.
Bức tranh sơn thủy lạ lùng tốt thay.
Nói về kinh học cũng tay đồ già.
Một lời Thi học gồm ba trăm bài.
Tinh thần thấu hết mấy lời Hy văn
Nghiêu truyền Thuấn thọ mười phân rõ ràng.
Nhất âm rồi lại nhất dương tuần hoàn.
Bỉ nhiều thái ít không lường cơ vi.
Ôi trăm năm có mấy kỳ hà thanh.
Ra là tôi tớ vào đành chủ ông.
Hơn trong thứ liệt thua trong ưu bình.
Ngô cao nghi ngút lúa xanh rườm rà.
Nào là lan tú nào là cúc phương.
Mà mong con cháu nối đường ngày sau.
Nghĩ mình doanh mãn khe bàu sá chi.
Bất thị sát giả nhất chi mấy người.
Nào người chân chúa trong trời sinh ra.
Xưa sao một thuở nay ra một thời.
Người một đời, việc một đời mà thôi.
Nhà xiêu một cột chống nài sao xong.

còn mong ôm lấy toán hồng nỗi nao.
Chẳng phong lưu cũng phong lưu kẻo mà.
Hỏi ai một giấc Nam Kha
Say trường phú quý ai mà tỉnh chưa?

✦ **Bản dịch thể phú của cha Thích (10):**

Nay có:

Một mé sơn lâm,
Một nhà dật khách.
Một lò hương, **Một** án sách.
Một vợ mai, **Một** con hạc
Khi vui ngâm vịnh, miệng đọc **một** hơi.
Khi hứng xướng hòa, tay đàn **một** phách.
Khi cờ **một** cuộc, gặp đánh quên thua,
Khi rượu **một** bầu, đã say còn xách.
Một canh **một** mục, bầu bạn ta chơi,
Một tiều **một** ngư, tính tình ta thích.
Thong thả **một** câu **một** chén, trong nơi rừng rậm tre dày.
Tênh tang **một** nón **một** tơi, giữa chốn rêu xanh đá bạc.
Chăm việc tài bồi tạo hóa, **một** cụm **một** cây.
Ra tay chỉnh đốn càn khôn, **một** gò **một** hác,
Một bầu xuân ấm, **một** rèm gió mát trăng thanh,
Một tấm lòng nhàn, **một** bức non xanh nước biếc
Một nghề đã tinh,
Một kinh lảu hết.
Phú tỷ tóm **một** lời,
Xuân thu phê **một** nét.
Một chữ trung truyền đạo, nhiệm thấu kinh Thư,
Một nét gạch trước trời, nghĩa tinh sách Dịch.
Một thái **một** bỉ, máy nhiệm khôn dò,
Một âm **một** dương, đạo trời thẩm xét.

Ôi ôi!

Một nguyên đã xa,
Một trị khó quyết.
Một trường oanh liệt, cũng người ra tớ vào thầy,
Một cuộc tranh đua, cái lý mạnh hơn yếu thiệt.
Một mạch lúa um ngô tốt, chạnh nhớ cảnh xưa,
Một phương lan tốt cúc thơm, ngùi trông người triết.
Một trạc chưa đổ, Ngu công còn đợi cháu con,
Một gáo tưởng đầy, Hà bá cũng khoe khe thác.
Hòa bình mong mãi, thử xem **một** vị cầm cân,
Minh hội sắp hoài, chưa thấy **một** ai chủ tịch.
Càn khôn không nơi sứt mẻ chứ, đó **một** thuở sao đây cũng **một** thời,
Thời thế chưa tạo anh hùng chăng, sống **một** đời chỉ làm xong **một** việc.
Còn trơ **một** cột, than thay nhà lớn toan xiêu.
Chẳng đáng **một** đồng, ôm lấy văn xưa còn tiếc.

Vậy cho nên:

Một bầu nghiêng Bắc hải, phong lưu ta cũng gọi là,
Một giấc tỉnh Nam kha, phú quý ai chăng có biết?

Năm 1927, triều đình Huế thiết lập "Hán tự Từ điển Thư cục" hàng tháng cho ra một tập tự vựng rồi phát giao cho khoa mục hưu quan các tỉnh duyệt. Mỗi trang chỉ in có nửa trang còn nửa trang để giấy trắng, ai có điều chi nghi ngờ thêm bớt thì ghi vào để phúc lại. Nhân duyệt tập từ vựng về chữ "Nhất", cụ Tiểu Cao mới làm "Bài phú chữ Nhất" trên đây để phúc lại. Thiết tưởng, tuy không thấy nói ra, nhưng ý Cụ hẳn cũng cho rằng làm được cuốn Từ điển chữ Hán như thế này đã là một điều đáng quý, nhưng nếu cuốn sách được bổ sung một số văn liệu Hán Nôm (mà bài phú chữ Nhất này như một ví dụ), thì chắc chắn còn bổ ích cho các bạn đọc nhiều hơn nữa. Tiếc rằng, cho đến sau ngày Cụ mất, người đọc chẳng những không thấy ước mong này của Cụ được thực hiện, mà đến toàn cuốn Từ điển chữ Hán của "Thư cục" nói trên cũng chưa thấy được phát hành. Nhắc lại chuyện cũ, người viết chợt nhớ lại mùa tản cư năm 1945 ở Huế, đã từng ngấu nghiến mấy tập "tự vựng" nói trên của một người bà con di tản. Ngày đó sao cái gì mình cũng ham đọc! Bây giờ xin ghi lại như một kỷ niệm tuổi trẻ khó quên.

San Diego, VII - 1993

• **Đoàn Khoách**

CHÚ THÍCH:

(1) Theo Khang Hy Tự Điển: Chủ (nét chấm):
Nhất (nét ngang): 丶 一
Linh (gồm linh + giác, có 44 nét):
Bính (gồm 4 chữ lôi, có 52 nét):

(2) Lãng Nhân, Giai Thoại làng Nho, Nam Chi tùng thư, Sài Gòn, 1966, tr 127 - 129.

(3) Vũ Phương Đề, Công Dư Tiệp Ký, Q.II, bản dịch của Tô Nam, Bộ QGGD, Sài Gòn, 1961, tr 128.

(4) Nguyễn Trãi, Dư Địa Chí trong Nguyễn Trãi Toàn Tập, Viện Sử học Hà Nội, 1976, tr 220.

(5) Ngô Sĩ Liên, Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Ngoại Kỷ Q.I, Bản dịch của Ngô đức Thọ, Nxb. KHXH. Hà Nội, 1983, tr 119 - 120. Hoàng Trọng Miên, Việt Nam Văn Học Toàn Thư, Thần thoại, Quốc Hoa thư cục, Sài Gòn, 1959, tr 93 - 96.

(6) Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược, Q.II, Trung tâm Học liệu Sài Gòn, 1971, tr 96 - 97 và 223.

(7) Quốc sử quán Huế, Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, Chính biên Q.3, tờ 28 - 29, Bản dịch của Viện Sử học Việt Nam, Hà Nội, 1960, tr 305.

(8) Quốc sử quán Huế, Đại Nam Thực Lục, Tiền biên, Q4, Q5, Bản dịch của Viện sử học Việt Nam, Hà Nội, 1962, tr 98 và 125. Trịnh Hoài Đức, Gia Định Thành Thống Chí, Q.3. Bản dịch của Tu Trai, Nha Văn Hóa xb. sài Gòn, 1972, tr 7 - 10.

(9) Lô Giang Tiểu Sử, bản dịch của ông Nguyễn Hy Xước đã được in ronéo năm 1960 ở Huế. Còn Việt Nam Phong sử thì năm 1972 đã được Phủ QVK đặc trách Văn hóa ở Sài Gòn cho dịch và xuất bản. Về cuộc đời và tác phẩm của cụ Tiểu Cao, xin xem thêm:

- Jhon K. Whitmore, University of Michigan, Nguyễn Văn Mại: Traditionnal Poetry in Trung Kỳ, 1916 - 1932 (tài liệu riêng)
- Đoàn Khoách, Cụ Tiểu Cao với Trường Quốc Học và Việt Nam Phong Sử, Tạp chí Đại Học số 1, Hội Thân hữu Đại học Huế xb, California USA, 7 - 1991

(10) Cha Thích tức Nguyễn Văn Thích hay Nguyễn Hy Thích, là con thứ ba của cụ Tiểu Cao, sinh năm 1891, lúc nhỏ học chữ Hán, lớn lên học chữ Pháp, tốt nghiệp trung học năm 1909, dạy chữ Pháp tại trường tỉnh Khánh Hòa. Năm 1917 theo học tại tu viện An Ninh và đến năm 1924 thì được phong Linh mục. Dạy học tại các trường Pellerin, Providence và Quốc Học ở Huế. Chủ trương tập san Vì Chúa, biên soạn và xuất bản sách giáo khoa chữ Việt và chữ Hán. Từ thập niên năm mươi đến đầu năm 1975, cha dạy Hán văn tại các Đại học Văn khoa Sài Gòn và Huế. Cha mất ngày 30 tháng 10 năm Đinh Tỵ (1977), mộ ở núi Thiên Thai, Huế. Văn hóa Á châu số 3 tháng 6 - 1958 ở Sài Gòn cũng có in bản dịch "Bài phú chữ Nhất" trên đây của Cha.

*

Thư Viết Về Huế Gửi Chị Huyền

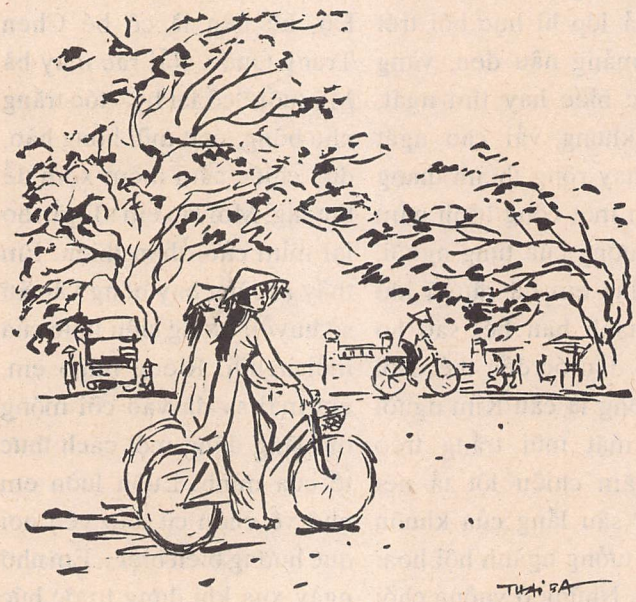

Phan Mộng Hoàn

Bắc Cali
Mùa thi cuối tháng 5, 1993

Chị Huyền Của Em,

Sáng thứ ba, thứ năm nào em cũng có mặt ở thư viện lúc 9 giờ, ngồi chờ lớp sơn dầu 10,30. Tụi nhỏ đi sớm nên em phải quá giang theo, và nhờ rứa em có một khoảng thời gian để mơ mộng. Như chừ em ngồi đây viết thư cho chị!

Hồi nãy ngoài sân trời lất phất mưa bụi bay, con đường nhựa đen loang loáng ướt, vạt me dại mọc hoang bên lối đi nở những đám ngả nghiêng xanh non. Lá me mơn mởn gợi nhớ những ngày hè vui thú ở quê nội, chị em mình thường rủ nhau ra vườn hái thật nhiều những ôm lá me chua đem vô cho bà cô già nấu bữa trưa. Canh me chua chỉ loáng thoáng mấy con cá bóng mủ mà răng quá sức ngọt dịu hương vị Huế thương yêu chị Huyền hí!

Em vừa lơ mơ dòm vào trang sách chi chít bao nhiêu là từ khó hiểu vừa để lòng trí ngược thời gian cho hồn cất cánh nhẹ tênh chở em về quê hương mịt mờ. Từ lúc mon men trở lại thăm khu vườn văn hóa xứ người em trở nên bận rộn ghê chị Huyền ơi. Mỗi bước đi, em mỗi hoang mang sợ hãi bởi thấy mình ngu ngốc quá đỗi. Quanh em cuộc đời không ngừng biến thiên, con người hăm hở lao vào cuộc sống nhiều gay go, vì rứa lắm lúc em đã băn khoăn tự hỏi mình có làm một việc không tưởng? trong khi mọi người phải nhọc nhằn kiếm ăn em lại tung tăng đến trường sống đời hồn nhiên nhất. Thực ra ở đây những người sinh viên không được phép vô tư như thử tụi mình 30 năm về trước mô, trái lại em thấy ai cũng tất bật lo toan. Đừng nhìn vẻ ngoài tươi mát trẻ trung của họ mà vội cho là họ sống thoải mái. Sau lưng họ chiếc cặp nặng oằn vai đã chứa cả trời lo âu trong đó. Thời gian chập chững làm quen với đất nước người dồn dập kéo tới, vừa chuẩn bị vốn kiến thức đồng thời phải trấn an đời thường: một chỗ trú thân cho mảnh đời tồn tại thật khiêm tốn. Muốn như thế ai cũng phải lao đi tìm việc và thu xếp đủ giờ giấc tới trường. Chu trình luôn hướng về trước và phải thăng hoa. Nơi xứ sở

mà miếng ăn không còn là hệ lụy trái lại thừa mứa chán chê nhưng mình vẫn phải nhai nuốt để tiếp tục sống, nghe mới mâu thuẫn vì phi lý quá phải không chị Huyền?

Em có mấy cô bạn học tuổi cỡ tụi nhỏ nhà mình và nhiều lúc em đã là cái thùng rác cho họ hả hê trút bỏ tâm sự, để nhờ đó vơi đi phần nào nỗi ưu tư chan chứa trong lòng. Các cô sinh viên suýt soát trên dưới 30 mà em thấy họ trẻ con yêu đời với bộ cánh nhẹ nhõm. Bên những người con gái Âu Mỹ tóc vàng như lúa chín, những mái tóc đen huyền buông xõa dịu dàng của các cô sinh viên VN đằm thằm quyến rũ bội phần.

Nhưng em thường bắt gặp những thoáng u ẩn hiện lên trong ánh mắt những người thiếu nữ vừa rời bỏ quê hương này. Qua đây hình như ai cũng chĩu nặng một nỗi niềm riêng; có mấy ai là không đành đoạn bỏ lại bên kia nửa quả cầu một nửa linh hồn của mình? nhưng dòng đời vẫn tiếp diễn dù không nguôi thương nhớ họ phải cố vui sống. Căng thẳng giữa 40 tiếng đồng hồ "cày" với 15 hoặc 17 units ở trường đến mệt nhoài hồn xác... Các cô thiếu nữ tội nghiệp ấy đôi khi đã khuây lãng trong khoảng thời gian ngắn ngủi cuối tuần, những bnuổi lang thang shopping hoặc rủ rê nhảy nhót tưng bừng nơi những ngày lễ vui nhộn cũng chỉ phần nào nguôi quên nỗi ray rứt buồn nhớ khó mà chịu đựng nổi! Những người tuổi trẻ đang phải vời vợi chia cách có ai dám mơ ước một ngày sẽ nối lại đoạn đường thương yêu với người thương yêu?

1giờ 30 trưa em sẽ rời lab 38, tay chân mặt mũi lấm lem nhòe nhoẹt, bẩn những sơn thuốc sau 3 giờ miệt mài làm việc. Cả lớp hì hục bôi trét những mảng nâu đen, vàng hực, lục biếc hay tím ngát, những khung vải cao ngất nghểu hay rộng thênh thang hứa hẹn một công trình nắm bắt tư tưởng của từng người. Nhiều lúc em đã rầu rĩ khi dòm quanh bạn bè, sao họ giàu có đầu óc đến thế. Nơi góc phòng là cậu Kim người Korea mặt mũi trắng trẻo đang đăm chiêu lột tả nét trầm tư sâu lắng của khuôn mẫu lý tưởng ngành hội họa: Picasso. Những ô vuông chói lòa tỏa rạng cái nhìn lạ lùng nơi thế giới màu sắc tràn đầy tình cảm của nhân loại. Những khối vàng cam nhẹ hẫng khéo làm nổi bật đức tính thông minh và cần mẫn của vị tiền bối tài hoa.

Chị Huyền thấy đó lâu lâu em lại rời bỏ khung vải của mình để len lách giữa căn phòng ngổn ngang giá vẽ. Khi lang thang dòm ngó tha nhân em sẽ học hỏi thật nhiều... Sau lưng em là Sandra đang chăm chú mở cánh cửa lớn cho 2 đứa nhóc tóc hoe vàng của cô nhìn ra cảnh đời đầy mới lạ và hấp dẫn. Màng màu lục đậm của cỏ cây chói chang dưới ánh trăng non nớt, những cánh tay bé bỏng hăm hở vươn lên như muốn chụp lấy cả thế giới sẽ là của chúng. Luôn luôn chiếm một chỗ lớn là cô Yokoshimo Nhật Bản ồn ào, mồm miệng liến thoắng, gần đó là ông bạn lớn tuổi Gharamandi lai Ấn Độ, kế bên là cô bé Chen Trung Quốc. Rải rác mấy bà Mỹ tuổi "cổ lai hy" tóc trắng như bông, mặt mũi hồng hào, đưa chiếc cằm móm xọm dễ thương. Mỗi lần em tới gần họ lại mỉm cười thân thiện. Em thấy ai cũng bay bổng vào xứ sở huyễn tượng siêu thực của mỗi người. Riêng mình em, em mãi sa đà vào cõi mộng mơ lãng đãng một cách thực tế của mình. Luôn luôn em nhớ về chốn cũ dấu yêu nơi quê hương biền biệt... Em nhớ ngày xưa khi đứng trước bức tranh "Thủy tạ chiều thu" vẽ bằng phấn tiên của má, hồi đó em mới 12 hay 13 tuổi chớ mấy mà đã vô cùng xúc động trước cảnh sắc u tịch của chốn lăng mộ. Làm sao em quên được "chút bụi phấn vàng bên thoang thoáng men sứ ngời xanh... hàng thông bạt ngàn cao ngất như hướng về cõi vô tận, và nét lỗng lẫy khi nắng chiều hấp hối"... mà má yêu dấu của tụi mình đã tinh tế ghi lại; đến nay vẫn làm quặn thắt lòng em mỗi khi chợt nhớ về Huế muôn đời xinh đẹp của mình.

Và như thế em đã nhẩn nha quay gót về thăm chốn xưa. Chị Huyền ráng chờ một buổi đẹp trời mô đó em sẽ na hết mớ tài sản hiện tại của em về khoe với chị hí.

Em đang hạnh phúc vô cùng bởi vừa được sống lại tuổi hồn nhiên em vừa thỏa chí trở về quê cũ thương yêu dù chỉ bằng cõi mộng mơ.

Mùa học Fall vừa qua, lớp vẽ khỏa thân bao giờ cũng khiến em mệt ngất ngư. Khi tấm rèm trắng dày nặng đã kéo ra để che kín bức tường bằng gương lớn ngó ra khoảng sân trải sỏi dẫn lên thư viện; cũng là lúc lớp em nô nức và căng thẳng hoạt động. Trên bục cao kê giữa phòng những người mẫu nam rồi nữ thay nhau từng buổi bắt mình phải quay mòng mòng theo những góc cạnh từng lúc chuyển đổi không ngừng của họ. Mỗi tuần 2 buổi, mỗi buổi kéo dài tròn 3 tiếng đồng hồ em phải sử dụng thật lẹ mẩu than đen để cố ghi cho kịp lên giấy lớn dáng dấp cô gái da trắng như tuyết mà suối tóc vàng óng ả che hững hờ những mấp mô đồi núi đang tỏa dâng mời gọi.

Giai đoạn nửa sau học kỳ thu em không còn đỏ mặt mỗi lần đối diện với thiên nhiên sừng sững nữa, quanh em tụi sinh viên tóc vàng mắt xanh có ai bị xúc động như em đâu. Có chăng tụi hắn mải mê diễn tả một cách chi tiết dáng đứng thoải mái tênh hênh của nàng Eve kiều diễm hoặc tỉ mỉ gợi tả từng dấu tích sâu kín nơi tên Adam có khuôn mặt dài và ánh mắt nhìn đăm đăm vào một cõi hư vô nào. Căn phòng im sừng chỉ nghe sột soạt tiếng bút chì cào lên giấy xen lẫn âm thanh réo rắt của nhạc cổ điển phát ra từ chiếc cassette mà thầy Burns đã tế nhị

bật lên từ lúc nào. Đôi khi em dừng vẽ bị chia trí vì tiếng chim hót ríu rít ở trên lầu cao. Bầy chim sẻ từ lâu kéo về làm tổ trên ấy nơi tụi em vẫn leo lên để cất tạm những bài vẽ sơn dầu dở dang chờ đến ngày đưa ra mổ xẻ.

Thích nhất là giờ Critique. Thầy Tchoy trịnh trọng đặt mỗi tác phẩm lên từng giá vẽ, ông còn loay hoay dọi đèn pha vào sao cho nổi bật toàn diện khung vải đã hoàn thành công trình sáng tác của sinh viên. Bài của em khi mô cũng chỉ nói ngắn gọn vì như chị Huyền biết tác giả rất "gầy yếu" về ngôn từ đó là em đã cẩn thận viết trước lên giấy và đã đưa cho Jennifer "kiểm duyệt". Cô bạn trẻ có ánh mắt xanh pha màu xám nhạt luôn nhìn em để chờ được giúp đỡ. Cô là một trong những người bạn Mỹ dễ thương của em, ân cần hỏi han dù chỉ là ánh mắt đã làm ấm lòng mình. Đôi lúc em đang trình bày nửa chừng thì bỗng tắt tịt. Jennifer liền mau mắn tiếp lời, cô đã rành mạch giải thích nỗi lòng tác giả thay em. Những bài vẽ của em luôn luôn hướng về Huế dấu yêu. Những người bạn ngoại quốc của em như nín thở theo dõi từng lời nói chậm rãi đầy ngắt ngứ khi em mời họ hãy đến thăm đất nước xinh đẹp của "tác giả". Nơi mùa hè rực nắng, hàng cây phượng vỹ nở đỏ thắm những cánh "hoa học trò". Bởi chúng đã nô nức mở hội khi mùa thi rộn rã kéo về.

Cổng vào Thượng Tứ với dãy hoàng thành rêu phong lốm đốm thêu nắng rực rỡ, bên trong vòm cổng thâm u em đã chỉ cho họ thấy những nụ hồng rưng rưng của cây phượng vỹ già nua đang mỉm cười... Và chị Huyền ơi chị thấy không bầu trời quê hương xao xuyến mây trắng bay. Một mảng mầu xanh chìm khuất xám nhẹ là điều em muốn nhắn nhủ rằng nơi ấy giờ đang chuyển giông mà chớp bể mưa nguồn vẫn còn đang làm đau đớn cuộc sống nghèo nàn của phần lớn người dân quê hương mình...

Xế trưa nay em vào phòng nhạc ngó chừng cho một cô bạn sinh viên nhỏ tập đàn.

Tòa nhà rộng lớn nằm tách rời hẳn phía đằng sau Thư viện, chỗ con đường đổ giốc êm êm đưa em rẽ theo lối tay mặt đối diện xeo xéo với lab 38. Chiều đầu xuân trời vẫn còn mau tối nên em đi mà tưởng chừng như lạc vào một khu rừng xa lạ nào. Sảnh đường mênh mông tối om khiến em rùng mình ớn lạnh. Mãi tới khi bước vào khuôn phòng nhỏ cô bạn mới chịu bật đèn sáng trưng, và em đã chợt muốn khóc khi nhìn thấy chiếc đàn xinh xắn hiện ra. Nhìn hàng phím trắng như mời mọc, cuốn hút mình vào cõi rộn ràng...

Em nghe đâu đây vang lừng khúc nhạc "valse Favorite" của Mozart lúc học đàn với các ma xơ ở Huế. Chị Huyền còn nhớ không? Hồi đó má đã nhốt mấy chị em mình vào nội trú ở Jeanne d'arc. Như mọi người em thắt tóc "con rít" với 2 cái nơ hồng rung rung theo bước chân nhảy nhót của tuổi 12 ngây thơ.

Chiều nào cũng thế khi trường đã tan các lớp học, sân trường vắng tanh không một bóng người tụi mình lại đua nhau chạy cho nhanh lên lầu để dành cho được chiếc đàn tốt. Em nhớ chị Huyền khi mô cũng chiếm căn phòng cuối cùng ở đó có cây đàn dở nhất vì hắn có nhiều chiếc răng sún! Chiếc đàn không đứa mô chịu đụng tới. Trừ một mình chị Huyền của em bởi chị có tha thiết chi tới đàn với dịch. Học đàn vì má bắt lũ con gái phải học cho đúng điệu con nhà kiểu dưỡng mà thôi. Vì thế những chiều trên lầu nhạc trong khi tụi em đánh đàn như điên thì chị lại ra đứng chống tay nơi thành cửa sổ nhìn xuống bên kia nơi sân trường Lycée, để say mê theo dõi mấy tên học trò trường Tây đang hào hứng chuyền bóng.

Trái với sự bất chấp tai nạn chắc chắn sẽ đến với mình của chị. Em khi mô cũng hồi hộp chuẩn bị thật kỹ phút giây lên "đoạn đầu đài". Em phải nhớ cọ cho thật sạch những dấu mực tím bám chặt ở mấy đầu ngón tay, để khi tới phiên mình may ra em sẽ tránh khỏi những cái bạt tai sấm sét nổ đom đóm mắt. Người nữ tu dân Paris đúng hiệu con nai vàng ấy, đã từng là hung thần ác sát của bầy học trò lười tập đàn. Mỗi lần đứng chờ cạnh chiếc piano mới tinh khôi, em chỉ muốn chết cho xong kiếp khốn khổ phải học đàn của mình. Mấy lần trước em hết hồn vía khi nhìn thấy cảnh chị Huyền đã xoay tít trên chiếc ghế chân quay; tất nhiên là vì chị đã không đánh trôi chảy loạt gammmes mưa sa bão táp, cũng như đã không chịu tập cho nhuyễn như những trang Deliateur chán ngấy lên tận óc, bà Robert đã không chút nương tình má tụi mình vốn là đôi bạn nghệ sĩ của bà. Với bàn tay hộ pháp đặt lên vai gầy yếu của chị bà Rob đã xoay chị như chiếc chong chóng. Tội nghiệp bà chị liễu yếu đào tơ của em 14 tuổi đã mê làm thơ và tránh né chuyện tập đàn...

Thường em có hai buổi về nhà trễ, mãi hơn 10 giờ tối mới "chộ" mặt cha con anh ấy. Ném vội chiếc cặp vào một góc, chạy ào đi trút bỏ áo xống lăn lóc suốt ngày trên trường xong là em bắt tay vao job của mình vì em cũng phải đi cày như ai. Job của em là "đứng bếp"! Em tranh thủ làm đồ ăn sao cho đơn giản và gọn lẹ. Ngày mô em cũng phải cung cấp chu đáo ẩm thực cho cả nhà nên em phải biết tính toán chi ly. Nhà mình thuộc loại trung lưu nhưng nghèo số một ở xứ sở này mà! Mô dám phung phí ăn hàng ăn quán.

Và lần mô như lần nấy hễ chui vô bếp là chi em cũng sụt sùi. Lỡ có ai đi ngang lúc đó chắc sẽ thương hại cho em, con người an phận thủ thường này vì hắn đang khóc túi tủi thầm... không phải rứa mô vì lúc đó em bận xắt hành. Những củ hành hương của Mỹ lớn gần bằng củ hành tây ở Huế nên chi hắn khiến em đổ lệ ngon lành: mặc dù em đã ngó lơ chỗ khác.

Cũng vì tự nhiên được khóc nên lắm khi một mình trong bếp em đã lan man nghĩ ngợi chuyện xưa sau... Em nhớ đầu mùa hè sắp thi tú tài má lùa cả bầy con lên ở Phường Đúc. Mấy chị em mình đã vui thú

vô cùng. Suốt ngày chạy nhảy leo trèo không biết chán mấy cây ổi và những trái ổi tròn chưa kịp chín đã nhăm nhở vết răng gặm đen sần! Hoặc siêng năng lùng soát thăm dò coi thử có trái mít mô búng ngón tay tới mà nghe kêu bụp bụp để rinh xuống làm thịt.

Bến sông nhà nội có rặng tre già thân tre mềm oặt cao ngất tỏa những tàng lá xanh râm bóng mát cho tụi mình thỏa thuê tắm sông. Có khi dầm dưới làn nước suốt buổi trưa khi mà gió từ núi xa thổi về làm gợn sóng nước sông Hương. Trời xanh bát ngát trên cao, cỏ lau ven sông rạt rào. Những đốm nắng long lanh từ đọt cây tre rớt xuống nhảy nhót trên tấm lưng trần, hôn lên má lên môi tụi mình lúc đó đã trắng bợt vì mải mê dầm nước. Mùa hè ở quê nội có tiếng chim cu gáy gù gù rất vui tai. Tiếng cu gù gù ngắt quãng với giọng hót líu lo của con chim "tây về chưa hết"! "tây về chưa hết"! Âm thanh ấy đã nhiều lần rủ rê cả bầy chạy theo tìm cho ra tên thủ phạm dễ thương đã kêu réo om xòm. Và trên tít đọt tre một cái đuôi cong màu lục biếc khẽ rung rinh!

Có những lần nắng buổi sớm trên đồi rải những đợt sáng nhẹ thênh cho tụi mình chạy loăng quăng thi nhau tìm hái trái sim dại. Hoa sim tím ngắt đeo những trái tròn xinh. Còn bụi hoa ngũ sắc với từng bông hoa cánh nhỏ chút cheo đủ màu hồng nhạt viền cam, vàng tươi lóe đỏ gắt, hoặc thoáng một chút nâu nhẹ. Những bông ngũ sắc ấy khi rút rời từng cánh để hé miệng hút lấy cuống hoa sẽ uống được chút đời ngon ngọt thanh thanh. Còn trái ngũ sắc tròn như viên bi xe đạp nữa khi ngả qua màu tím đen khẽ cắn tới sẽ nếm được vị chát ngọt rất dễ chịu. Tuổi trẻ phơi phới như nắng mai trên đồi Thành Lồi, ngọn đồi thoai thoải trườn mình vắt ngang tưởng như lạc điệu giữa vùng quê Dương Xuân Hạ.

Em không khi mô quên được lịch sử đấu tranh của quê hương mình. người Việt đời mô cũng láu lỉnh thông minh. Tổ tiên mình đã chiếm cứ dần từng tấc đất một mà đồi Thành Lồi là một chứng tích vẻ vang. Ai biểu dân Chiêm dám to gan khiêu chiến người Việt mình làm chi khi đòi thử thách bên mô xây mau hơn một bức trường thành! Để kết quả chỉ trong một đêm thức trắng một dãy thành quách hiên ngang mọc lên khiến cho vua tôi Chiêm Thành há hốc miệng tròn mắt ra vì sợ tài sức người Việt. Nhớ lần thử sức ấy mà quê nội tụi mình có được dấu tích lịch sử: Thành Lồi một công trình Của Người Chiêm vì thua trí đã cống hiến thêm một dải đất màu mỡ cho giang sơn gấm vóc quê hương(*)

A! mà ngu ghê chị Huyền ơi lâu rồi có lần em nghe anh Lộc con chú Khanh nói chuyện mấy tên điên Ngoài Nớ khi vô thấu Huế đã muốn san bằng Thành Lồi chở đất về xây nhà Văn Hóa Thiếu Nhi!!! Tụi hắn còn đòi người dân quê mình phải như cả nước đào mồ cuốc mả tổ tiên mình ở ven ngọn đồi lịch sử đó. May thay tụi mất dạy chưa kịp thực hiện ý đồ ngông cuồng ấy bởi dân

TRÊN LẦU NGỌ MÔN

Gác Ngũ Phụng mái cong ngơ ngác
Chốn xưa về chợt thấy âm vang
Tiếng ai cung nữ ngỡ ngàng
Mắt thuyền ngấn lệ bẽ bàng tình chung

Hồn cây cỏ rì rào chuyện cũ
Quân Vương nào nhớ tưởng lãng phi
Nghìn xưa mang tiếng tình si
Mà yêu dấu ấy hiếm khi đến mình

• **Phan Mộng Hoàn**

Huế đã nhứt quyết đòi giữ lại!

Mấy bữa ni trời rả rích mưa, kiểu mưa dầm xứ Huế làm mình buồn buồn; rứa là lại nhớ chi mô!... Mưa lất phất, mưa xuân như những giọt trời long lanh rất nhẹ. Cơn lạnh mùa đông vẫn còn vướng vít trong bước chân ngại ngùng của chú sóc con chưa chịu hiện ra nhảy nhót trên mép bức tường gỗ sau vườn. Đã qua một tháng mùa học xuân, bài vở đã quá bộn bề làm em nhiều khi tự bực mình vì đã nổi hứng trở lại kiếp học trò làm chi để chừ phải khổ sở như ri không biết nữa!

Sáng ni thứ sáu là ngày cuối tuần của em vì em không có lớp nào. May phước cho em nhờ rứa em có một ngày thoải mái sống theo ý mình. Mở ra một ngày với mấy trang nhạc rắc rối của Chopin để thoáng chốc thấy thời gian bay vụt tới trưa tự lúc nào. Hoặc em vội vàng soạn bút, màu, giẻ lau và khung vải... Em sẽ mê mải pha trộn để tìm cho ra những biến đổi vô thường của cỏ cây... thiên nhiên tươi mát sẽ hiện dần từng tấc vuông với nắng mật ong và đâu đây là gió rì rào lời tâm sự của núi xa gửi về... Những tươi tắn của nắng thu lồng lộng rẫy chết dịu dàng trong sắc màu rực rỡ nơi tầng tầng lớp lớp lá phong đỏ thắm:

Trời cuối thu rồi ai biết không
Nơi đây xao xác cỏ lau già
Không trung biêng biếc in màu nắng
Mấy sợi tơ trời ngơ ngác bay...

Chị Huyền ơi từ lâu em không còn thấy đâu nữa dáng thu buồn hiu quạnh quẽ vì quê hương chừ đã xa cách đến vời trông mất rồi. Quanh quất em chỉ chứng kiến những ồn ào của chuyển đổi vào thu. Khi hàng cây Trung Quốc rưng

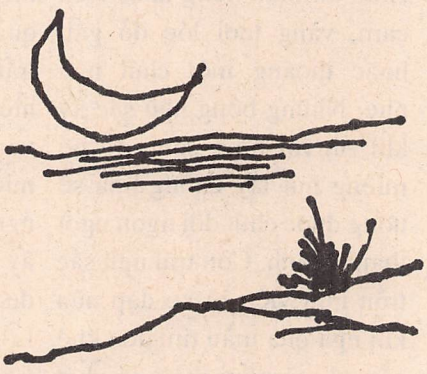

rưng khóc với ngàn lá đỏ tươi vàng cốm. Những vòm lá duyên dáng với sắc áo đổi thay từng ngày. Mới chiều hôm trước những nõn lá còn tàng ẩn chút lục non rứa mà qua bữa sau màu mạ non ấy đã he hé chín ửng. Cứ thế giai điệu mùa thu linh động nhảy múa trên khắp nẻo đường. Mỗi lúc xe lướt qua em lại thấy phơi phới bay những màu nắng sáng trưng. Cành nâu sẽ gầy đi vì hàng vạn cánh bướm vàng tươi rung rinh cánh mỏng khi gió chiều tỏa dâng. Chiều xuống nhanh chân trời đã tím sững tự bao giờ và bóng đêm chợp chờn hấp hối... đất trời ở đây đẹp đến muốn khóc chị Huyền ơi!

Cho nên gần đây trở lại con đường cũ quen thân những sáng tới trường em đã sững sốt trước khung cảnh im lìm buồn tẻ. Những cây phong kiêu hãnh ngày nào giờ chỉ là hàng bó củi xám gầy xấu xí. Lá phong rực rỡ ngày xưa đã bị gió mùa đông tuốt sạch mất rồi. Cây Trung Quốc diêm dúa trở thành ốm o rầu rĩ. Con đường chạy giật lùi khiêm tốn. Mưa rơi nhẹ bầu trời xám buồn, núi xa nhạt nhòa trong bụi mưa...

Nhưng nỗi ray rứt ủ ê ấy chỉ là thoáng qua thôi bởi vì khi mùa xuân tới đường lên trường em đã hóa nên một thung lũng hoa vàng cho em yêu đời trở lại. Tạ ơn trời vì mùa xuân ở quê người đã không quá kéo dài như em hằng lo sợ!

Ít lúc nữa thôi không lâu lắc chi em sẽ hồi hộp đợi mùa nắng ấm. Những buổi mai im lắng nên nghe như vẳng đâu đây giọng ve ra rả gọi hè. Cây dạ lý hương góc vườn đang khiêu vũ theo gió sớm. Chùm lá lắc lư những chiếc lá sáng ngời màu nắng. Nắng tung tóe đổ tràn trên mặt sân. Con bồ câu trắng đốm nâu đủng đỉnh dạo chơi trên hành lang gỗ lâu lâu không quên dòm vô tổ ấm của nó thăm nom cô vợ

trẻ đang siêng năng ấp trứng. Từng đợt vang lên âm thanh ru êm, tiếng ve sang sảng nghe quen tai đến dễ chịu. Em lại nhớ trưa hè ngồi dưới gốc mít có thân sù sì vẩy khô, vừa lẩm nhẩm tụng bài vạn vật vừa không quên đưa mắt lùng kiếm những dái mít non. Gói muối ớt khi mô cũng trữ sẵn bên cạnh cho cô tú tương lai là em chấm mút đưa cay miếng ăn chát ngọt mà vô cùng hấp dẫn ấy. Trời xanh hé một chút tươi trên kia, mùa hạ luôn luôn đem tới cho mình nỗi hạnh phúc chan chứa. Sau mùa thi ba tháng hè dăng cánh trước mắt đầy ắp những ngày rong chơi cho em phiêu du khắp mọi xó xỉnh ở Huế của khi mình tuổi 15, 17.

Những con đường nhỏ nhựa đen đã loang lổ nhô lên lớp sỏi đá gập ghềnh, lối về Ngự Viên ngợp nắng, xôn xao lá đong đưa đọt tre già lả ngọn. Nắng chói chang chỉ tăng thêm nỗi vui của tuổi trẻ mà thôi. Thiên nhiên mời gọi lũ học trò con gái túi tít rủ nhau, mải miết đạp những vòng xe đạp dù cho áo sống có ướt đẫm mồ hôi vẫn không đứa nào thấy mệt. Em nhớ con đường nào bụi mù tụi em đã tung tăng gò lưng nhấn riết những vòng pédale, leo cao leo lên mãi con giốc Nam Giao vời vợi. Ở tít xa trên ấy là chồng đĩa tròn bé tí đang chờ đợi chồng chất cao hơn. Lũ họ trò Đồng Khánh tụi em vừa ăn vừa đếm coi thử đứa mô có chồng đĩa cao nhất để khỏi bị trả tiền! Những quán bánh bèo miệt chân núi Ngự Bình đã là mốc hẹn hò của một thời xõa tóc. Mồ hôi tuôn ra làm dính bết vệt tóc mai đen nhánh in lên đôi má hồng hào khỏe mạnh, những hàm răng trắng bóng nhai rau ráu lũ tóp mỡ dòn tan và để cho cả bầy tưởng chừng đói khát ấy còn tham lam húp cho đến hết thứ nước mắm ngọt dịu và lùa cho nhanh những chèo bánh bèo trắng dẻo bùi thơm đậm đà.

Em một mình tỉ mỉ ghi chép những kỷ niệm tuổi hồng mà như nghe đâu đây lao xao tiếng cười nói của lũ bạn thân... Con Kim Lan ăn ít cười nhiều đôi vai gầy cứ rung lên mỗi lần hấn chúi xuống vì nghe em kể chuyện tiếu lâm. Như Ngân láu lỉnh phụ họa và Tường Nhi tỉnh táo làm việc... hấn là đứa khôn nhất luôn im lặng để giờ còn thưởng thức của ngon vật lạ...!

Thư cho chị Huyền em viết ngắt đoạn kéo dài lê thê từ mùa đông giá rét đến nay đã qua tháng tư ấm áp. Tối mai phải nhớ vặn lui kim đồng hồ vì nắng sẽ ham chơi hơn mùa xuân chín ửng đất trời cho hoa đồng cỏ nội thỏa thuê vui thú. Ngày sẽ dài hơn vào lúc giữa hạ vì mặt trời chỉ đi ngủ khi 9 giờ tối. Không biết em đã kể cho chị nghe chưa? về hiện tượng đêm ở đây mãi mãi màu hồng? Những tối từ trường về nhà em thích ngó lên trời thử tìm một ánh sao hôm nhưng đêm Cali vô tình lắm, chỉ thấy mây mù xông khói lam hồng mà thôi. Ngay những đêm rằm cũng rất hiếm hoi cho mình ngắm được chị Hằng Nga. Xứ sở lạ lùng ni đã bị hàng vạn ngọn đèn đêm đêm chiếu sáng rực rỡ làm chìm khuất nét đẹp huyền ảo của thiên nhiên mất rồi...

Sáng thứ hai mà em dám dậy trễ khi ngoài đường đã vang lên tiến xe gầm rú từng chặp - Đó là người công nhân "hốt rác" một mình một bóng lầm lì lao động - thường lệ khi em rời nhà thì chỉ còn thấy chiếc xe khổng lồ mất hút ở cuối đường. Hôm nay mở đầu cho tuần lễ Easter nên em mới được lười biếng trễ nải như rứa. Nắng đã lên cao rắc những đốm long lanh tung tóe khắp khu vườn, chiếu những đợt sáng lòa qua làn cửa kính trong veo và làm cho 2 chú chim két nhảy nhót lăng xăng hơn trong chiếc lồng sắt nhỏ. Em hoa mắt theo dõi chiếc đuôi sặc sỡ của con chim trông nhỏ bé mà khi mô cũng hung hăng bên cạnh cô vợ nhu mì diện cánh áo phơn phớt màu xanh da trời. Nắng lên, tiếng chim hót líu lo và thêm gió ngoài kia lao xao nữa... Mùa hạ đã trở về với em từ lúc nào cho hồn vỡ tung vì nỗi nhớ một mùa thi...

Chúa nhật hôm qua nhà em rộn ràng như mấy ngày tết bên mình; vì tự nhiên bạn bè không hẹn mà rủ nhau kéo

tới. Trước đó mấy phút 2 "ôn mụ" em đang ủ rũ ngồi dòm nhau vì căn nhà bỗng rộng thênh thang và buồn hiu khi tụi nhỏ đã lái xe về hướng nam để thăm Las Vegas xứ sở của hoa đăng lộng lẫy và đổ bác tưng bừng.

Gia đình Hồng Diệp từ Los lên chơi. Thấy hắn vẫn còn trẻ trung nhất là nghe giọng

trầm của hắn "véo von" kể chuyện đời lao đao hồi còn ở với V.C mà vui quá sức. Con bé con nhỏ xíu của H.D. chạy loăng quăng ngày nào khi tụi em còn là những cô giáo trẻ măng ở Phan Chu Trinh Đà Nẵng nay đã lớn bổng lên và hôm trước em còn chộ nó hóa thành thiếu nữ duyên dáng làm xướng ngôn viên cho ngày Nhớ Huế mở hội dưới Little Saigon đó nghe chị Huyền. Em nhắc tới H.D chắc lại khiến chị xao xuyến nhớ thuở còn học ở Cao đẳng Mỹ Thuật Huế phải không? Hồi đó chị là sinh viên khóa thứ 2 cùng lớp với chị Cẩm Quỳ, anh Trịnh Cung... Còn H.D, Liên Tâm, anh Đinh Cường... khóa thứ 3. Trong lúc em còn là cô học trò Đồng Khánh ưa làm nũng đòi chị vẽ dùm cho cuốn tập thơ Tiền Chiến chép tay rất công phu của em.

Cuốn tập đầy những trang giấy mỏng như lụa mà con gái Huế đứa mô lại không có.

Chừ thì dân Huế mình tứ tán khắp nơi nghĩ lại càng thêm ngậm ngùi. Chị Huyền ơi H.D từ lâu không đụng tới thế giới màu sắc bởi hắn ham tô lục chuốc hồng lên những móng tay ngà cho thiên hạ... trong khi đó em đổi đời trở lui học đòi làm sinh viên trường art để quên nỗi buồn xa quê hương bằng cách miệt mài bên khung vải!.

*

Hình như em nhớ có lần lớp 2A1 của em được nghỉ giờ Lý Hóa vì cô giáo đau bất ngờ và nhờ rứa em đã "hóa phép" thoát ra khỏi trường đạp xe như bay từ Đồng Khánh qua trường chị chơi. Mất có năm phút chớ mấy nên em dư sức để quay về học tiếp giờ cuối.

Trường Mỹ Thuật hồi đầu tiên nằm ven bờ sông Bến Ngự cạnh vườn hoa biệt thự nhà ông Viễn Đệ và do họa sĩ Tôn Thất Đào làm giám đốc. Có lẽ vì là một trường đào tạo các nhà nghệ sĩ tương lai nên không bị canh gác nghiêm ngặt như ở bên trường em. Em đã chờ mãi trước cổng mà không thấy ai để xin phép vào thăm chị nên em đành xớn xác chạy ào vô phía trong chỗ tấm rèm màu huyết dụ kéo ra che kín căn phòng lớn nhất. Và chính hôm đó em bị một phen tái xanh mặt mày vì mắc cỡ...

Giữa phòng là một thiếu phụ lõa lồ! Khi thấy có kẻ lạ mặt xuất hiện cô ta liền vớ lấy tấm áo khoác che lên mình. Còn em lúc đó hoảng hồn hoảng vía còn hơn cả người mẫu nữa, em chạy vội trở ra như thể bị ma đuổi!

Nhưng làm sao em có thể quên được ấn tượng hôm ấy. Chỉ trong mấy giây ngắn ngủi em kịp ghi nhận lên võng mô mình hình ảnh một người đàn bà trẻ tiều tụy, mặt mũi hốc hác, người gầy yếu dơ xương với cặp nhũ hoa héo úa chảy xệ xuống trên làn da vàng bủng. Còn đôi mắt thì lơ láo lạc thần giương lên dòm quanh đầy vẻ nhẫn nhục... Và cũng từ đó em không còn ấm ức vì đã không được cùng theo học mỹ thuật với chị Huyền!

Như phần đông dân Huế em đã vô cùng lạc hậu trong quan niệm thưởng thức thẩm mỹ học. Và vì lý do ấy mà bên mình thiếu hẳn những người làm mẫu yêu nghề và tự nguyện. Trái lại chỉ vì quá túng quẫn nghèo đói những người làm mẫu ấy mới bất đắc dĩ tới ngồi cho sinh viên Mỹ thuật nghiên cứu về anatomy.

Lối Cũ

Lối xưa cổng đóng
Đường xưa lẻ loi
Âm thầm chiếc bóng
Tường đổ xiêu rồi
Bóng xanh che rợp hồn tôi
Đường xanh khuyết nẻo
Một đời lãng quên

• **Phan Mộng Hoàn**

Mùa hè 90 trước ngày rời quê hương em đã về thăm Huế. Một mình lang thang vào Đại Nội đứng ngẩn ngơ nhìn màu nắng lấp lánh trên mái ngói lưu ly của Điện Thái Hòa. Sân đá mênh mông trải dài trước đôi kỳ lân bó mình trong cũi sắt như ngậm ngùi lây với vẻ buồn chịu đựng một cuộc thế đổi thay.

Khi chiều xuống mảng hoàng thành tím sẫm lại trước tiên vây quanh em như muốn nhốt kín em vào cõi u sầu. Chị Huyền ơi, em đã lặng khóc với tiếng gió thì thầm trên tầng lá xanh như ngọc của đám cây sứ già nua tuổi tác. Đâu đây hương sen thanh thoát dâng lên. Những đóa hoa sen lác đác màu hồng phấn chen với sắc trắng lặng câm nổi bật trên mặt nước hồ đen tối và em mơ hồ nhận ra mấy giọt long lanh mỉm cười trên những lá sen tỏa rộng ... Huế của em càng lúc càng hoang vắng nhất là lúc chiều về.

Bây giờ là đầu tháng sáu... Em đang háo hức với mấy tháng hè đong đầy vui thú trước mắt. Sách vở dẹp yên một xó, nhắm mắt mở mắt em không còn khốn khổ vướng víu nợ cầm thư. Liên tiếp những ngày nối đêm em thức trắng say mê lẫn hồi hộp dõi theo bước chân hành hiệp giang hồ của chàng kiếm sĩ "Hồng Kông" đã xem cái chết nhẹ tựa lông hồng, trái tim chàng thì đã mang bao nhiêu bóng dáng giai nhân. Màn ảnh nhỏ vang rền tiếng thét xé trời và từ đó phần nào cho em nguôi ngoai một nỗi nhớ về chốn xưa của quê nhà yêu dấu! Ít ra trong âm vang giọng Quảng chát chúa của mấy chú Tàu gốc Chợ Lớn đang líu lo lồng tiếng ấy đã níu kéo chút nào nét đẹp quen thân của quê hương mình... Và bỗng dưng em lại ngậm ngùi muốn khóc chị Huyền ơi!

Đêm hôm qua ngoài kia chắc là trăng sáng lắm. Rằm tháng tư Âm lịch mà! Nhưng em không ra vườn ngắm trăng vì ngoài đó sương xuống lạnh. Mấy bữa ni trở trời, mưa rây nhẹ thêm gió Bắc thổi về, có lẽ do ảnh hưởng của cơn bão rớt từ mô đó nên trời mang một vẻ co ro rét mướt dễ chịu cứ như thời tiết của Huế khoảng sau Tết.

Em viết những dòng cuối này để kịp gửi về chị Huyền đây. Lá thư triền miên như nỗi hoài cố quốc của em. Quê hương mới này hình như đã âm hưởng chút gì phong cách của Huế mình. Nắng Hạ trong vắt và gió Nồm bốc lửa, thinh không ngất ngây mây trắng làm cho bầu trời trĩu nặng; còn gió nữa cứ xao xác chực mang hơi lạnh về. Không gian ấy có phải là dáng dấp của đất cố đô trầm mặc?

Huế biến động khôn lường trong dòng thời gian biền biệt trôi chảy. Nhưng người và cảnh Huế mãi hoài là linh hồn bất tử tuyệt vời, nhất là nơi lòng kẻ tha phương này.

Em của chị:
Mộng Hoàn.
San Jose 12/06/93.

• **Phan Mộng Hoàn**

(*) Ghi chú: Người Việt Nam đã dựng phên nứa thành 1 bức tường giả rồi sơn phết lên trên đó cứ y như thật mà ngó từ xa phía Chiêm Thành đã tưởng lầm.

Kiêm Thêm

VĂN HÓA HUẾ

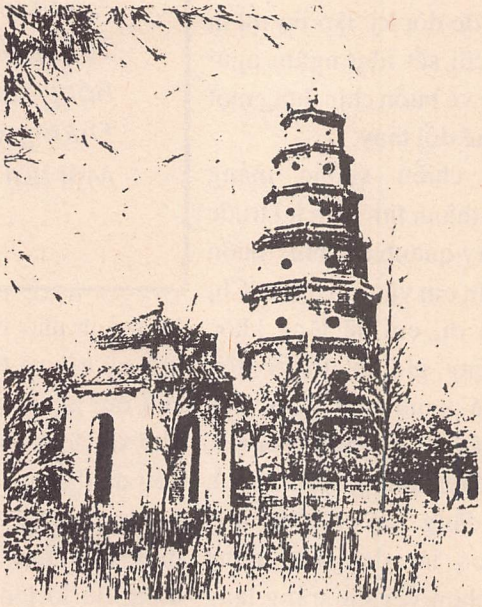

Những nhà phê bình văn hóa thường gọi nền văn học đặc thù Phú Xuân là văn hóa Huế. Những tác phẩm mang tính chất văn hóa này như: Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn, Hổ trướng Cẩm Tú của Đào Duy Từ, Hải Ngoại Ký Sự của Thích Đại Sán, Ô Châu Cận Lục của Dương Văn An. Trong đại thể của Đàng Trong, những phát triển văn hóa này theo nhịp tiến của dân tộc.

Những thời kỳ phát triển văn hóa toàn bộ như sau:

✦A - VĂN HÓA PHÁT TRIỂN

Năm 1585 để đối phó với những trường hợp nổi dậy khắp nơi, Trịnh Tùng đem quân đánh giẹp những cuộc nổi dậy tại vùng Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Cạn. Nguyễn Dữ cho ấn hành tác phẩm Truyền Kỳ Mạn Lục.

Năm 1597 sau khi Nguyễn Uông bị giết vì những âm mưu chiếm đoạt quyền hành của Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Hóa, khởi đầu cho công nghiệp xây dựng chúa Nguyễn tại miền Nam, để chống lại những lực lượng của chúa Trịnh. Nguyễn Bỉnh Khiêm với tác phẩm Bạch Vân Am Tập được phổ biến trong quảng đại quần chúng. Bạch Văn quốc ngữ thi cũng được phổ biến sau đó. Hát bội Huế được xây dựng trong thời kỳ này. Người có công nhất là Đào Duy Từ. Theo tài liệu còn lưu lại thì những vở tuồng lưu truyền là: Mã Phụng Cầm, Lý Ân Lang Châu, Thoại Khanh Châu Tuấn do Đào Duy Từ soạn ra cho dân nghề ca hát.

Năm 1609 vua Lê Thần Tông lên ngôi, nhưng vốn bệnh hoạn, nên mọi việc triều chánh đều lọt vào tay chúa Trịnh; niềm bất hòa từ đó. Tác phẩm Quốc Ngữ Thi Tập của Hoàng Sĩ Khải được lưu hành trong nhiều nơi trong nước. Chúa Nguyễn cho xây dựng tòa Văn Các học viện tại Thăng Biều. Nền văn chương truyền khẩu ở Đàng Ngoài phát triển trong thời kỳ này nhất là những điệu Hò Khoan, Hò Nện, Hò Chèo đò. Hò Giã gạo...

✦B - VĂN HÓA VƯƠN LÊN

Năm 1621 Trịnh Tráng lo việc xây dựng những lực lượng quân sự tại Đàng Ngoài để tính đến chuyện chiến tranh với chúa Nguyễn ở

Đàng Trong. Nghị Trai thi tập của Phùng Khắc Khoan ra đời. Tại Đàng Trong, nhiều công trình điêu khắc cũng được thành hình. Nhiều ngôi chùa được dựng lên trong thời kỳ này.

Năm 1633 cuộc chiến Nam Bắc Phân tranh vào giai đoạn khốc liệt nhất. Hai bên đánh vùi nhau tại sông Nhật Lệ và lũy Trường Dục, khiến cho hai miền lâm vào cảnh chiến tranh thảm khốc. Ngọa Long Cương Vãn của Đào Duy Từ được khắc bản in.

Năm 1645 nhiều giáo sĩ người Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đến Đàng Ngoài để xin phép truyền đạo và hành đạo nhưng không được quyền. Tại Đàng Trong, Công Dư Tiệp Ký của Vũ Phương Đề được khởi công ấn hành để phổ biến sâu rộng. Sân khấu Huế trong thời gian này đã bành trướng mạnh mẽ.

Năm 1657 nhiều người Trung Hoa trốn chế độ của nhà Mãn Thanh, vào miền Nam chuẩn bị cho việc khai khẩn vùng đất Hà Tiên, tính chuyện xây dựng công nghiệp lâu dài. Lam Sơn Thực Lục của Hồ Sĩ Dương ra đời trong mục đích tán dương công cuộc khởi nghĩa của nhà Lê.

Năm 1669 Trịnh Tạc chuyên quyền, gây nhiều mâu thuẫn với vua Lê, khiến cho sĩ phu miền Bắc tính đến chuyện khởi nghĩa Cần Vương. Một số sang cầu cứu với nhà Mãn Thanh. Nguyễn Bá Lân hoàn tất Ngã ba Hạc Phú. Nghệ thuật trình diễn nhân gian được phát triển với những thể điệu Nam Ai, Nam Bình, Tứ đại cảnh. Nhân vật có công biên soạn là Trần Thanh Oai.

✦ C - NHỮNG TỔNG HỢP VĂN HÓA.

Năm 1681 Trịnh Căn cho phát triển những vùng đất ven biển và cao nguyên để kiến tạo nền kinh tế lâm nghiệp và ngư nghiệp phồn vinh cho dân chúng tại những vùng này. Nguyễn Quang Đạo hoàn tất tác phẩm Phụng Sứ Trình.

Năm 1693 vua Lê Dụ Tông mở khoa thi Tập Hiền, trong mục đích tuyển lựa những nhân tài quảng văn ra giúp nước; chúa Trịnh ngày càng thao túng quyền hành. Về văn học Lê Hy cho khắc in cuốn Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Đàng Trong, nhiều công trình kiến trúc cũng được tạo dựng. Nghệ thuật dân gian được kiến tạo thêm nhiều.

Năm 1705 Trịnh Cương ra lệnh cấm người Tây Phương truyền đạo và bắt giam những người nào theo đạo, gây nên những cuộc khủng bố dã man về tôn giáo chưa từng thấy. Nguyễn Công Hãng hoàn thành Tinh Sài Thi Tập toàn thư.

Năm 1717 vua Lê Thần Tông thi hành chính sách tĩnh điền trong mục đích xây dựng nền tài chánh cho quốc gia; nhiều giặc giã nổi lên tại miền cao nguyên Bắc Phần.

Nguyễn Nghiễm với tác phẩm Việt sử Bị lãm. Tại Huế nhiều trường võ thuật nhân gian được thành lập.

Năm 1729 vua Lê Hy Tông đem quân ngự giá thân chinh chống lại dư đảng của nhà Mạc tại đất Cao Bằng. Ngô thì Ức hoàn thành Tuyết Trai thi tập. Tại Đàng Trong, chúa Nguyễn cho xây dựng nhà Học Lệ và nhà Điển Nghi, để xây dựng văn học, lịch sử...

✦ D - VĂN HÓA VÀ BIẾN CHUYỂN XÃ HỘI

Năm 1741 Loạn Kiêu Binh chuyên quyền, tiếm lạm nhiều quyền hành trong triều đình cũng như tại nhiều nơi tại đất Bắc và tại Thanh Hóa.

Nguyễn cư Trinh viết tập Sãi Vãi, trong mục đích khuyên quân sĩ hăng say đánh dẹp giặc Đá Vách.

Năm 1753 Chúa Trịnh Sâm hoang dâm vô độ, cho nên triều chính càng ngày càng đổ nát. Nhiều trung thần của nhà Lê đứng ra tổ chức công cuộc phục hưng cơ nghiệp cho nhà Lê. Mạc Thiên Tích cho phổ biến Hà Tiên Thập Vịnh.

Năm 1765 Chúa Trịnh Khải lộng hành, tước bỏ chức tước của nhiều trung thần, nên chính trị rơi vào khủng hoảng chưa từng thấy. Chinh Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn được chuyển sang văn

nôm do tài năng của bà Đoàn thị Điểm.

Năm 1777 Tây Sơn bắt đầu khởi quân để chiếm lấy những tỉnh miền Nam Trung Phần, dùng làm căn cứ phát quân của mình để chống lại chúa Nguyễn và chúa Trịnh. La Sơn Phu Tử giúp cho anh em Tây Sơn.

Việt Sử Tiêu Án của Ngô Thì Sĩ được khắc ấn bản.

Năm 1789 chúa Nguyễn Ánh dựng nghiệp tại miền Nam, nhưng phải chịu nhiều thất bại, phải trốn sang Xiêm La, sai Hoàng Tử Cảnh sang Pháp cầu cứu. Kiến Văn Tiểu Lục của Lê Quý Đôn hoàn thành.

✦ E - THỜI PHÁT TRIỂN CỦA TRIỀU NGUYỄN.

Năm 1801 Nguyễn Ánh đem quân về chiếm đất Nam Hà, để chuẩn bị cho cuộc phục quốc Bắc tiến sau nầy. Nhiều người Pháp mua khí giới sang giúp chúa Nguyễn.

Tổng Tuần Ký Trình của chúa Trịnh Sâm được khắc in bản gỗ phổ biến trong giới trí thức.

Năm 1813 vua Gia Long ban hành đạo luật trong mục đích chấn chỉnh nền phong kiến; kinh thành Huế được kiến tạo toàn diện theo kiểu Vauban của Pháp. Nguyễn Du hoàn tất Tây Hành Thi Tập.

Năm 1825 vua Minh Mạng tổ chức những kỳ thi Hương, thi Hội và thi Đình tại kinh thành Huế trong mục đích chọn những nhân tài ra giúp nước. Tứ thư, ngũ kinh được ấn hành nhằm củng cố chế độ quân quyền. Phạm đình Hổ với tác phẩm Vũ Trung Tùy Bút.

Năm 1837 vua Minh Mạng đương đầu với những cuộc nổi loan ở miền Bắc: giặc Châu Chấu, giặc Nồng Văn Vân, giặc Cờ Vàng, giặc Ninh Xá. Chính sách cấm đạo được ban hành.

Cao Bá Quát hoàn thành Chu Thần Thi Tập và những bài thơ trào phúng khét tiếng.

Năm 1849 vua Tự Đức bắt đầu dùng chính sách cấm đạo chính là mầm mống của người Pháp dùng để gây chiến với Việt Nam. Phan Huy Chú soạn xong bộ Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí.

Năm 1861 quân Pháp đem quân từ Trung Hoa về đánh chiếm cửa biển Đà Nẵng, trong mục đích thiết lập chế độ bảo hộ tại Việt Nam lâu dài sau này. Những phong trào Cần Vương bắt đầu tổ chức nhiều nơi. Cao Bá Quát tham gia giặc Châu Chấu. Phan Thanh Giản cho phổ biến Lương Khê Thi Thảo.

Năm 1873 sau khi xâm lăng, Thực dân Pháp thi hành chính sách thực dân tàn bạo tại những tỉnh miền Nam. Trong khi đó những phong trào kháng chiến dưới danh nghĩa Cần Vương Bùi Hữu Nghĩa hoàn tất tập Kim Thạch Kỳ Duyên.

Năm 1885 quân Pháp tấn công Hà Nội và nhiều tỉnh lỵ tại Bắc Phần, để thiết lập chế độ bảo hộ ở đất Bắc; trong khi đó tại miền Nam, quân Pháp mở hai trường Thông Ngôn và trường Hậu Bổ để đào tạo những viên chức phục vụ cho chính quyền Pháp. Về văn học: Hà Thành Chính Khí ca của Nguyễn Văn Giai được phổ biến.

✦ F - CHIẾN TRANH VÀ QUẬT KHỞI.

Năm 1897 những phong trào Cần Vương Duy Tân và Đông Du dấy lên tại nhiều nơi do những nhà chí sĩ Phan Bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền, Đặng Tử Kính, Lương Văn Can. Nam Quốc Dân Tu Tri và Nữ Quốc Dân Tu Tri của cụ Phan Bội Châu được phổ biến rộng trong quảng đại quần chúng.

Năm 1909 nhiều phong trào chống Pháp bành trướng tại miền Bắc và miền Trung, chuẩn bị cho phong trào Đông Du. Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục của Lương Văn Can và Nguyễn Quyền được tổ chức tại phố Hàng Đào Hà Nội. Trên 1,000 người tham dự trong Nghĩa Thục này.

Năm 1921 những phong trào chống Pháp lại phát triển tại nhiều nơi trong nước cũng như ngoài nước. Nam Phong Tạp chí của Phạm Quỳnh cho

ấn hành bằng ba thứ tiếng với chủ trương Pháp Việt Đề Huề.

Năm 1933 sau khi Việt Nam Quốc Dân Đảng khởi nghĩa không thành công, những cuộc tranh đấu chống Pháp chuyển sang hoạt động về chính trị và văn hóa, tính chuyện tranh đấu tư tưởng trong quần chúng lâu dài. Giải thưởng thơ đầu tiên của nhóm Tự Lực Văn Đoàn trao cho nhà thơ Xuân Diệu với cuốn Thơ Thơ.

✦ NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC.

Những đi tích nghệ thuật còn lưu lại hiện nay của nền văn hóa Chiêm Thành như Thành Lồi ở vùng Nguyệt Biều (Thủy Xuân) ngoại thành Huế, tháp Chàm ở núi Rùa (núi Linh Thái) cạnh núi Túy Vân ven đầm Cầu Hai, tượng Chàm ở rải rác khắp nơi trong lòng đất từ vùng Quảng Trị cho đến Thừa Thiên.

Vào thời những chúa Nguyễn Đàng Trong vào thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ thứ XVIII văn hóa đất Phú Xuân đã được hình thành nhanh chóng và đã có nhiều công trình, nhiều tác phẩm mỹ thuật vững chắc xuất hiện trên nhiều lãnh vực khác nhau.

Một trong nhiều công trình mỹ thuật đáng chú ý nhất là chùa Thiên Mụ, được Nguyễn Hoàng cho xây dựng từ năm 1601, phủ chúa xây dựng ở các địa điểm Ái Tử, Trà Bát, Đình Cát, Phước Yên, Kim Long... Từ năm 1687, thì phủ chúa Nguyễn được xây dựng ở đất Phú Xuân trên một quy mô lớn. Bên cạnh phủ chúa còn có một số dinh phủ khác xây dựng ở hai bên bờ sông Hương, như: Phủ Dương Xuân, Phủ Cam, Phủ Tập Tường cùng nhiều cơ sở khác nữa.

Nói về phương diện mỹ thật, thời các chúa Nguyễn ở Đàng Trong cũng đã đạt đến những thành tựu đáng kể trong lãnh vực đúc đồng và chạm khắc trên đồng. Ngày nay, ở Huế trong khu vực Hoàng Thành còn lại 7 cái vạc đồng lớn, tại viện Bảo Tàng Huế hai cái, tại lăng Đồng Khánh một cái, tổng cộng là 10 cái vạc đồng đúc và thời Nguyễn Phúc Tần (từ năm 1659 đến năm 1681). Tại chùa Thiên Mụ, có chuông đồng lớn (đại hồng chung) đúc năm 1710 và khánh đồng lớn đúc năm 1677.

Khi trình bày đến những khía cạnh mỹ thuật của Thừa Thiên và Huế, người ta thường nghĩ ngay đến những công trình kiến trúc quân sự đồ sộ, như: kinh thành Huế, đến những công trình kiến trúc cung đình nổi tiếng, như cửa Ngọ Môn, cung Diên Thọ, Thế Miếu, điện Thái Hòa, điện Cần Chánh, Hiển Lâm Các, Hổ Quyền... đến những công trình kiến trúc mộ táng như những lăng tẩm của các vua nhà Nguyễn, đến những tác phẩm tiêu biểu cho nghệ thuật đúc đồng ở Huế như 9 khẩu súng thần công lớn, 9 cái đỉnh lớn, đến những ngành mỹ nghệ tiêu biểu của kinh thành Huế như nghệ thuật ghép sành sứ, nghệ thật pháp lam, nghệ thuật chầm nón bài thơ...

Chính những sắc thái và biểu trưng của nền nghệ thuật này đã góp phần tạo nên bộ mặt của kinh thành Huế, một trung tâm văn hóa nghệ thuật lớn Việt Nam.

✦ KẾT LUẬN.

Những đặc tính văn hóa Huế nói lên được giá trị độc đáo của nền văn hóa Đàng Trong, và ảnh hưởng tiềm tàng, qua không gian lẫn thời gian, cho đến ngày nay. Nó cũng là phong cách Huế, thần trí Huế, con người Huế, bản chất Huế.

Tính chất này không theo truyền thống Chiêm Thành, cũng không ảnh hưởng Trung Hoa, mà trở thành một "Tập đại Thành" vững chắc. Âm nhạc, hội họa, thi ca, vũ khúc, điêu khắc, nếp sống tinh thần... tất cả tạo nên bản sắc riêng biệt, điều mà những nhà nghiên cứu văn hóa VN vẫn giành cho Huế những ngưỡng mộ, yêu thích, nâng niu.

• **Kiêm Thêm**

Qua Mấy Ngõ Hoa

Chim vỗ cánh nắng phai rồi đó
Về đi thôi o nớ chiều rồi
Ngó làm chi mây trắng xa xôi
Mắt buồn quá chao ôi là tội.

Tay nhớ ai mà tay bối rối
Áo thương ai áo lộng đôi tà
Đường về nhà qua mấy ngõ hoa
Chớ nên liếc mắt nhìn ong bướm.

Có chi mô mà chân luống cuống
Cứ tà tà ta bước song đôi
Đi một mình tim sẽ mồ côi
Tóc sẽ rối đường ngôi không đẹp.

Tóc rối cần chi phải kẹp
Nắng sẽ chia nghìn sợi tơ huyền
Buộc hồn o vào những cánh chim
Bay lên đỉnh hồn anh ngủ đậu

Cứ mím môi rứa là rất xấu
O cười tươi duyên dáng đa tình
Cho anh nhìn từng chiếc răng xinh
Anh sẽ đổi ngàn ngày thơ dại.

Mi khẽ chớp nghĩa là sắp háy
Hãy nguýt đi giận dỗi càng vui
Gót chân đi gót mộng bồi hồi
Anh chợt thấy trần gian quá chật.

Không ngó anh răng nhìn xuống đất
Đất có chi đẹp đẽ mô tề
Theo nhau từ hôm nớ hôm tê
Anh hỏi mãi răng o không nói.

Tình im lặng tình cao vời vợi
Hay nói ra sợ dế giun cười
Sợ phố ghen đổ lá me rơi
Sợ chân bước sai hồi tim nhịp.

Cứ khoan thai rồi ra cũng kịp
Vạn mùa xuân chờ ở chung quanh
Vạn buổi chiều mộng ước mong manh
Vẫn theo o về giờ tan học.

Từ bốn cửa đông tây nam bắc
Đến bốn mùa xuân hạ thu đông
Theo nhau về như sáo sang sông
Như chuồn chuồn có đôi có cặp

Chim chìa vôi chuyền cành múa hót
Trên hư không ve hát mùa hè
O có nghe suốt dọc đường về
Sỏi đá gọi tên người yêu dấu?

Hoa tầm xuân tím hoang bờ dậu
Lòng anh buồn chi lạ rứa thê
Nón nghiêng vành nắng chết đê mê
Anh mê sảng theo chiều tắt chậm.

Chiều đang say vì tình chưa ngấm
Hai hàng cây thương nhớ một người
Chiều ni về o nhớ thương ai
Chiều ni về chắc anh nhuốm bệnh.

Thuyền xuôi dòng ngẩn ngơ những bến
Anh như là phố đứng trong mưa
Anh như lá quế nhớ trầm xưa
Sợ một mai o qua mất bóng.

Một mai rồi tháng năm sẽ lớn
O nguôi quên những tháng trời hồng
O sẽ quên có một người mong
Một người đứng dọc trời trông đợi

Còn nhớ chi ngôi trường con gái
Lớp học sau ô cửa giờ chơi
Cặp sách quăng mô nớ mất rồi
Vì o bận tay bồng tay bế.

Chuyện hôm nay sẽ thành chuyện kể
Những lúc chiều theo nắng qua sông
O bâng khuâng nhè nhẹ hỏi lòng
Mình nhớ ai rằng buồn chi lạ.

Chim vỗ cánh nắng phai rồi đó
Về đi thôi o nớ chiều rồi
Ngó làm chi mây trắng xa xôi
Mắt buồn quá chao ôi là tội.

• **Mường Mán**

MỘT CHUYẾN VỀ THĂM NHÀ

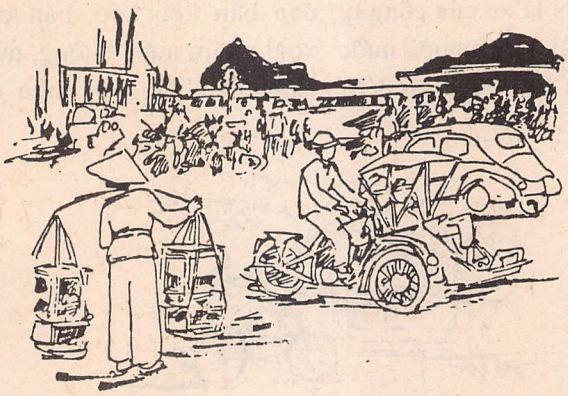

Nguyễn Phúc Vĩnh Tung

★ *Giây Phút Chờ Mong:*

Khi chiếc Airbus 3000 cất cánh từ Manila, giảm dần độ cao và lượn trên không phận của thành phố Sài Gòn, đó là giây phút mà tôi đã mong đợi từ 14 năm nay. Cảnh vật bên dưới bị giới hạn bởi khung cửa sổ nhỏ hình bầu dục, và nhìn từ một bên của thân máy bay, những mái nhà lợp tôn nhỏ bằng bàn tay, những tấm đã rỉ sét ngả sang màu đen. Sông Sài Gòn như một đoạn chỉ màu xanh, cong queo trên cái bàn cờ kẻ ô không đều. Vừa dán mắt nhìn qua khung cửa sổ, vừa cố nén sự xúc động, mà tôi nghĩ, bất cứ ai, trở về lần đầu tiên, đều có chung một tâm trạng với tôi ngay trong giây phút này. Hình ảnh quê hương đã có nét thoáng hiện khi từ trên cao nhìn xuống phi trường Manila. Cái nghèo nàn của phi trường Manila làm cho tôi ngạc nhiên nhiều hơn là vẽ thê thảm của phi trường Tân Sơn Nhất ngày nay. Vì trước đó, tôi đã nghe kể lại, hoặc xem video, những cái độc đáo của một phi trường, cũng được gọi là phi trường quốc tế, như phòng rửa tay không có giấy lau tay, xử xụng phòng vệ sinh phải trả tiền, từ phòng đợi ra phi cơ, hành khách bồng bế trẻ con, tay xách, tay mang, đi một hàng ngoằn nghèo như rắn lượn, cả nửa tiếng mới đến cầu thang máy bay. Và cuối cùng là những chịu đựng để qua khỏi cửa ải đầu tiên trước khi được nhìn thấy mặt, bắt lấy tay của cha mẹ, anh em, bà con... đứng phơi nắng đã đời ngoài hàng rào cản, giữa trời, dù nắng hay mưa. Mặc, gắng nhóng người lên mà tìm, mà gọi, mà vẫy tay lia lịa... Còn than cái gì? Đó là tự mình dẫn xác về đây, bởi cái tình gia đình quá mạnh mẽ, tiếng gọi quê hương quá thiết tha, chín bỏ làm mười. Mấy ai làm được như An Dương Vương: giận thằng rể Trọng Thủy lưu manh, quay lại một gươm tuyệt tình với Mỵ Châu, đứa con gái bất hạnh của mình?

Và Hà Nội nhìn thấy rõ cái gót Achille đó của người Việt hải ngoại. Đã nhìn thấy và đã khai thác tận tình. Cái gót Achille trở thành bầu vú sữa thơm tho bất tận, cho đến hôm nay, con số đã lên đến 800 triệu Mỹ kim một năm. Một triệu người Việt hải ngoại gởi về, hơn tổng số lợi tức của 65 triệu người trong nước! Chính Hà Nội thú nhận.

Nhưng có lẽ Hà Nội phải cử người qua Hawaii để học hỏi cách móc tiền khách du lịch của xứ tư bản, tuy không phải là đỉnh cao trí tuệ, nhưng có phần hợp lý hơn nhiều. Nếu bạn đặt chân đến Hawaii, những gì sẽ chào đón bạn trong giây phút đầu tiên? Phải

chăng là người đẹp, vòng hoa choàng cổ và những nụ cười thân thiện, cởi mở. Sau đó bạn mới vui vẻ trút tiền vào taxi, khách sạn, hàng quán và những trò giải trí, phải không? Đến một lần, còn mong ngày trở lại. Còn bạn có cảm nghĩ gì khi đặt chân xuống Tân Sơn Nhất? Phải chăng là những khuôn mặt lầm lì, không nở nổi một nụ cười, vừa tự tôn vừa tự ti, khiến cho những người về có cảm tưởng là mình bị nhìn, bị đánh giá như một bọn phản động. Và bạn cũng chẳng vui vẻ gì khi phải bị móc túi ngay 5, 10 đồng tiền mãi lộ để qua cửa. Chuyện lẻ tẻ chẳng đáng, nhưng cũng thấy khôi hài vì khúc ruột ngoài ngàn dặm, danh từ hoa mỹ tặng cho chúng ta đấy, đã bị xát muối ngay khi mới trở về lòng mẹ - và với cái quan niệm của những người sống quen trong xã hội tự do, thì cái mà người ta gọi là first impression là một điều rất quan trọng cho mọi vấn đề kế tiếp.

★ ***Sài Gòn hôm nay:***

Cái nhận xét đầu tiên của người trở lại là Sài Gòn hôm nay sao mà đông thế? Người ta đi rần rần trên các đường phố chánh, vội vội, vàng vàng - mạnh ai nấy chen, mạnh ai nấy lấn. Đường cũng có đèn xanh, đèn đỏ, cũng phân chiều, chia lane, nhưng chẳng mấy ai tôn trong. Mạnh lấn thì đi, yếu gan thì chờ. Đa số là xe Honda và xe đạp. Cũng thấy một số xe hơi, phần nhiều là xe Nhật. Xe hơi mang ba loại bảng số: bảng số xanh là xe của nhà nước. Bảng số trắng là xe của tư nhân. Bảng số trắng mà mang hai chữ NN là xe của công ty nước ngoài hay người nước ngoài đến làm việc tại VN.

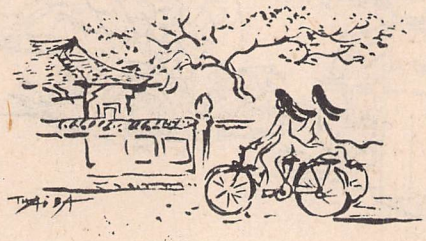

Đến một nơi, cứ nhìn cái cách đi lại của người dân bản xứ, ta có thể nhìn được phần nào nếp sống ở đó. Nhìn cách đi lại của người Việt trong nước hôm nay, mới thấy được sự tranh sống với hoàn cảnh đã ở mức cao độ.

Tuy nhìn lên, một khung trời màu xanh biếc trên cao, nhưng bên dưới sau một buổi vòng vòng qua các đường phố chính - tôi có cảm tưởng như mình úp mặt vào một cái ống bô xe hơi đang nổ máy mà thở. Tôi cảm giác được từng hạt bụi đập vào mặt và chui vào hai lỗ mũi. Hai bên cổ họng đã sưng lên sau đêm ngủ đầu tiên trong những âm thanh độc đáo giữa lòng phố SàiGòn.

Và việc đầu tiên trong ngày thứ hai là tìm mua mấy viên trụ sinh và một hộp Pul Moll. Tôi đã nghe những người về trước nói rằng: Sài Gòn lúc này tưng bừng náo nhiệt lắm. Bây giờ tôi đã nhìn tận mắt: Tưng bừng bởi Honda và xe đạp đầy đường. Náo nhiệt bởi những chiếc xe đạp bán kẹo kéo, bán cóc, xoài ngâm nước đường, nước cam thảo, lúc này hiện đại hơn, đều có một dàn cassette, nhạc mở lớn rộn ràng, hấp dẫn, khỏi cần phải dài cổ rao "Kẹo kéo đây..." như ngày trước - ồn ào vì những máy điện riêng mở xình xịch trong những ngày cúp điện.

Người ta nói Sài Gòn lúc này thay đổi nhiều lắm, nhưng phải nhìn cho rõ, thay đổi như thế nào? Cũng chỉnh trang, cũng xây dựng - nhưng mạnh thành, thành xây - mạnh quận, quận phá, mạnh phường, phường sửa... và Sài Gòn như một chiếc áo vải vá nhiều mảnh ngang dọc, bởi quan niệm thật đơn giản của những người vô sản bỗng nhiên được quyền tư hữu - của những người với hai bàn tay trắng, bỗng nhiên tiền đổ xuống trên đầu - của những người đang được hưởng mà

không biết sẽ mất đi lúc nào... Sài Gòn thay đổi nhiều lắm, cả Trung Tâm Văn Hoá Nghệ Thuật của thành phố mang tên Hồ Chí Minh, bên dưới triển lãm tranh ảnh, trên lầu là quán bia ôm rất kín đáo, không bảng hiệu, với sự chiếu cố, đỡ đầu thường xuyên của mấy ngài khả kính trong Viện Giám Sát. Phải chăng bia ôm, đã được Xã Hội Chủ Nghĩa nâng lên hàng nghệ thuật?

Sài Gòn nhiều thay đổi - những thay đổi mà người chiếm được xem như là những công trình vĩ đại thì lại đau lòng cho những người đã mất đi thành phố thân yêu của mình, chỉ còn sự ngậm ngùi:

Tiếc thay cây quế giữa đàng,
Để cho thằng Mán thằng
Mường nó leo...

★ Huế Của Tôi Đây:

Hình như cái tên Hồ Chí Minh City chỉ để cho người ngoại quốc gọi mà thôi. Người trong nước thì Sài Gòn vẫn là Sài Gòn. Và ngay như trên các vé máy bay quốc nội, hay tại các phi trường, người ta vẫn in và thông báo trên loa là các chuyến bay Sài Gòn - Huế, Sài Gòn - Hà Nội v.v.. Vé Sài Gòn - Huế, người trong nước mua 8 đồng Mỹ Kim, Việt Kiều chỉ cứa nhẹ 80 Mỹ kim mà còn phải gắng cười cười, chuồi nhẹ vào túi anh phụ trách bán vé 100 ngàn VN nữa thì mới có vé. Và đó là các kiểu làm ăn của Việt Nam Airline bây giờ: khách nước ngoài về bao giờ cũng chỉ được ở waiting list, nếu không biết cái vụ 100 ngàn VN. Tôi mua round trip, thì vòng về được ghi là tùy trạm Việt Nam Airline ở Huế có vé hay không. Nghĩa là phải cúng thêm 100 ngàn VN nữa cho người bán vé ở Huế. Và quả đúng như vậy - ăn đồng chia đều!

Mang 4 cuộn phim Kodak từ Cali, mới chụp ở Sài Gòn 1 cuộn. Tôi cầm riêng 3 cuộn còn lại để khỏi chạy qua máy kiểm soát, sợ hư phim, kiểm soát xong tôi bỏ vào ngăn nhỏ của xách hành lý. Điểm đáng khen là Việt Nam Airline giữ đúng giờ. Chiếc xe bus lọc cọc đưa khoảng hai mươi mấy hành khách đi Huế, trong đó có 6 người ngoại quốc, có lẽ là người Pháp, đến sát máy bay. Ngước mắt nhìn chiếc máy bay, một cảm giác quen thuộc nào đó chợt đến. Nếu trí nhớ không tệ thì hình như cũng với chiếc máy bay này, là chiếc mà lần đầu tiên tôi được đi máy bay cùng với ba tôi từ Đồng Hới vào Huế năm 1952. Tôi muốn xách hành lý trở về đi đường bộ. Nhưng cuối cùng cũng khom người xuống để khỏi đụng đầu và chui vào cửa ở đuôi máy bay. Thôi nghĩ ngợi làm gì - khi rớt, Boeing 747 cũng rớt!

Việt Nam Airline quả là sành tâm lý. Máy bay sắp sửa cất cánh thì hành khách được phát mỗi người một khăn mặt ướp lạnh, và nỗi lo lắng của tôi cũng nhờ đó mà dịu bớt phần nào! Sau 1 giờ 40 phút, phi trường Phú Bài hiện ra bên dưới. Lại một lần nữa, sự xúc động dấy lên: quê hương của tôi đó - ngỏ vào Huế đó! Phú Bài, yên tĩnh và nghèo nàn như hầu hết các quận nằm ven đô Huế.

Mặc dù đã dặn em gái tôi đừng về đón ở Phú Bài xa xôi. Nhưng tôi vẫn dõi mắt nhìn vào đám người đang đứng lố nhố trong phòng đợi. Đến khi chắc là không có ai đón mình thì mới bước ra khỏi cửa. Bên ngoài chiếc mini-van có dựng tấm bảng nhỏ: Việt Nam Airline chờ sẵn. Tôi nghĩ là xe của hãng máy bay, đưa khách về trạm ở phố Huế, nhưng hành khách phải trả tiền như đi xe đò vậy: 10 ngàn VN cho người Việt. Mấy người Pháp cự nự khi phải trả gấp đôi, thì anh chàng có vẻ xếp sòng của xe này trả lời bằng tiếng Anh:

- You are foreigners.

Mấy người Pháp ngồi im luôn. Đoạn đường quen thuộc Phú Bài - Huế trải dần trước mắt. Một đám đàn bà tụ bên lề đường khóc lóc vật vã như nhà có đám tang. Tôi hỏi người tài xế:

- Sao chết vậy?

Anh tài xế, giọng Bắc, không giống là giọng của những người di cư vào hồi năm 54. Chắc là mới vào sau này:

- Đâu phải. Bị giở nhà để làm đường đó!

Đoạn đường này, trước 75 là một trong những đoạn đường lưu lượng xe cộ tấp nập nhất. Nhưng nay chỉ có vài chiếc mini-van đưa đón khách từ Huế đến Phú Bài rồi trở về Huế. Đến gần Huế, người chủ xe phát cho mỗi người Pháp một tờ flyer viết tay trên giấy học trò bằng tiếng Anh nói:

- We have 2 programs.

Mấy người Pháp cầm đọc rồi gật gật. Tôi hỏi nhỏ:

- Cái gì vậy?

Anh ta cười:

- Chương trình đi tham quan đó mà.

Được dịp anh ta thương lượng với tôi:

- Trên xe, chỉ mình anh là VN. Mấy thằng Tây này muốn đi thẳng về khách sạn Hương Giang luôn. Nếu tôi ngừng ở trạm hàng không thì tụi xích lô sẽ vây xe tôi lại để giựt mối. Vậy tôi đậu xe gần đó, anh làm ơn đi bộ một đoạn.

Tôi hỏi:

- Xa gần?

- Chừng 300 thước thôi.

Tôi nghĩ chuyện làm ăn của người ta, mình đi bộ chút cũng chẳng sao nên gật đầu. Anh ta chìa tay xin 10 ngàn tiền xe. Xe vừa trườn lên cầu An Cựu là lòng tôi thấy rộn ràng: Huế đây rồi! Huế thay đổi nhiều quá! Chợ họp tràn ra mặt đường. Người đi bộ, xe đạp, xe Honda đan qua đan lại trên mặt đường một cách tự nhiên chẳng cần để ý, tránh xe hơi. Có vẻ nghèo nàn và lộn xộn như một phiên chợ họp ở đầu làng.

An Cựu, nơi mà trước 75 mỗi buổi sáng sớm khi trời còn mờ sương, xuất phát đi khắp vùng Hữu Ngạn Huế cả một "sư đoàn" bún bò gánh, mỗi gánh chiếm lĩnh một khu vực, không ai xâm lấn ai. Có gánh bún bò truyền từ đời này xuống đời kế. Như trong xóm tôi ở hồi trước, hầu như nhà nào cũng là khách hàng quen thuộc của bà Oai. Gánh bún đặt trên vai bà không biết từ năm nào nhưng ba tôi kể là hồi còn đi học đã ăn bún của bà rồi. Năm tôi học đệ nhất ở Quốc Học, một buổi sáng khi bà Oai hạ gánh bún trước sân nhà, tôi thấy một cô bé chừng 16 tuổi, khuôn mặt bầu bĩnh, da trắng, môi son, lần đầu tiên đi theo học nghề của bà ngoại. Và năm sau tôi vào Đại Học Khoa Học Huế, thì cô bé đã tự đi bán một mình. Cô bé dễ dãi hơn bà ngoại của cô, cho tôi ăn ghi sổ. Sổ nợ của tôi là một trong những cây cột của hành lang trước nhà.

hốt nắng Cali sưởi nồng cho Huế

Huế thương ơi ta thương mà muốn khóc
Mười mấy năm như ngõ mấy ngàn năm
Giã biệt nhau dấu mặt khóc một lần
Hè tưởng nhớ u hoài mùa thu cũ

Nội thành ơi, Hoàng Cung chừ ủ rũ?
Xa nhau rồi còn lại nỗi cô đơn
Ta ở đây tuyết phủ trắng linh hồn
Những ray rứt ôm từng cơn ảo mộng

Thu vừa đến mây chợt về lồng lộng
Một thoáng buồn nhớ lại mùa thu xưa
Tay trong tay hai đứa dầm dưới mưa
Con phố nhỏ cơn mưa chiều nức nở

Chừ hôm nay một mình ta bỡ ngỡ
Màu thời gian tím ngắt giữa bao la
Cười một lần trong nỗi nhớ xót xa
Hốt nắng Cali sưởi nồng cho Huế.

• **Hoàng Trúc Tiên**

Nhớ thương tặng Cô Hoàng Huyền Thanh Paris.

Ăn bao nhiêu cứ lấy phấn ghi lên cột, cuối tháng nhận được tiền của gia đình từ Đà Nẵng gửi ra thì cộng lại trả một lần. Và ngày mai lại ghi nợ mới... Cô bé đòi cứ nửa tháng cộng sổ một lần, tôi phải dỗ ngọt: "Em gắng nuôi anh ăn học, mai mốt thành tài..." Cứ mỗi lần nghe tôi nói câu này, hai má cô bé lại đỏ hồng, quảy gánh đi nhanh ra cổng.

Và đó cũng là điều khiến cho khách phương xa đến Huế rất ngạc nhiên vì biết bún bò là đặc sản của xứ này mà khắp xứ Huế chỉ có một, hai tiệm bún bò mà thôi. Người Huế thường điểm tâm bằng bún bò và là bún gánh, gánh đến tận cửa nhà. Bún bò gánh ngon hơn bún bò tiệm, vì mỗi gánh chỉ nấu khoảng 30 tô, bán từ 6 giờ sáng đến khoảng 9 giờ sáng là hết.

Người nấu dễ nấu đều tay vì số khách hàng gần như cố định nên mùi vị của nồi bún không bị loãng đi hay đậm đặc bởi vì tình trạng đông khách hay ế khách.

Qua bùng binh Miễu Đại Càng, phía bên phải xưa là bến xe đò liên tỉnh, nay vắng vẻ, chỉ một vài chiếc mini-van đậu chờ khách, đâu còn vẻ tấp nập, nhộn nhịp của những cảnh "đổi tài" như ngày trước! Nhìn bên trái, nóc nhà thờ Giòng Chúa Cứu Thế vẫn sừng sững giữa vòm trời xanh, màu xám của tường theo thời gian và sự thiếu tu bổ đã tạo thành những vết loang lổ màu đen trông thật thê lương. Tôi nhóng cổ lên cố nhìn những bậc thềm bên hông nhà thờ. Những bậc thềm mát lạnh trong những đêm trăng đầy kỷ niệm của tuổi học trò, của những ngày thanh bình những năm đầu thập niên 60...

Đã qua tháng ba rồi mà Huế vẫn còn lạnh và bầu trời còn âm u. Em gái tôi nói vườn hoa thược dược trước nhà mỗi năm đều có nở vào dịp Tết, năm nay lại nở vào lúc anh về. Tôi sửa soạn máy hình đi một vòng ghi nhận những hình ảnh của Huế hôm nay thì mới biết mấy cuộn phim Kodak đã bị lấy mất, có lẽ là lúc gửi hành lý lên máy bay. Huế không có những xây cất sửa đổi gì nhiều như Sài Gòn, chỉ có một đoạn đường phố Trần Hưng Đạo, từ chân cầu Trường Tiền, đến chân cầu Gia Hội là mở rộng thêm để xe đạp lưu thông cho thoải mái. Và chợ Đông Ba cũng được xây cất lại đủ chỗ cho những hàng bán khoai sắn và bo bo ....

Cái đáng sửa chữa thì vẫn còn nằm ỳ ra đó bao năm nay: một nhịp cầu Trường Tiền đã xập xuống từ năm 75, cây cầu biểu tượng cho Huế, linh hồn của Huế, chứng nhân của Huế... Trong lúc đó có những chung cư được xây cất lên bởi những "kiến trúc sư" của miền Bắc, xây xong rồi bỏ hoang phế, lý do là không đủ tiêu chuẩn.

Một phần tài sản của Huế là những đền đài, cung miếu và lăng tẩm của triều Nguyễn. Nước Pháp đã dùng quyền lực để lấy đi rất nhiều bảo vật giá trị. Sau đó là một số những nhân vật quyền thế của miền Nam trước 75 cũng đã mỗi người một ít, chiếm làm của riêng. Sau 75, sự đục khoét lại càng tồi tệ hơn vì những của nổi đã chẳng còn gì, nên những mồ mả của các vị quan cho đến lăng tẩm của các vị vua cũng bị đào xới. Sự đào xới có nơi dùng cả máy móc thì thử hỏi có phải do người dân thường ra tay được không?

Huế không có những xây dựng mới, chỉ có sự điêu tàn trên cảnh vật, sự khắc khổ, chịu đựng trên nét mặt mọi người. Huế không bị thay đổi nhiều bởi không phải là chính quyền Cộng sản không muốn thay đổi. Họ đã thử và họ đã hiểu: có thể tước đoạt tài sản, sinh mạng của một người dân Huế, nhưng không thể hủy bỏ những biểu tượng tinh thần của Huế trong lòng người dân Huế được. Họ đã phá bỏ Đàn Nam Giao, nhưng rồi phải xây trả lại như cũ...

Nếu có ai về thăm quê hương, ghé thăm Huế lần đầu, thì xin hiểu cho một điều, Huế vốn không phải như ngày hôm nay!

• **Nguyễn Phúc Vĩnh Tung**
Tháng 3, 93.

TẢN MẠN VỀ HƯƠNG BÌNH THI XÃ

Minh Vũ Hồ Văn Châm

Nhớ Huế thì không thể nào không nhớ đến Vĩ Dạ. Nhớ đến Vĩ Dạ thì nhớ đến Hương Bình thi xã của cụ Thúc Dạ. Ta hãy nghe Cụ Thúc Dạ mời bạn tri âm bốn phương:

"Thôn Tây Thượng thẳng xuống
Đò Bến Cạn trông sang
Lơ thơ một dãy trúc vàng
Mời anh ghé lại nghe chàng tụng Kinh".

Tôi chưa hề được giáp mặt Cụ Thúc Dạ, nhưng tôi biết tiếng cụ từ thời tôi còn ấu thơ. Dạo đó, cha tôi thường mua Thần Kinh tạp chí; và từ lúc biết đọc quốc ngữ là tôi bắt đầu giở các trang Thần Kinh tạp chí, say sưa với tuồng Lộ Định (Le Cid), với nàng Chi Mạnh (Chimène), với Mai nương Lệ Cốt (Mannon Lescaut), với Tuyết Hồng Lệ sử, với Hồng Lâu Mộng, Cô Lâu Mộng, v.v.. và tất nhiên là quen thuộc với các bài thơ trong mục Việt sử Tổng bình của Ưng Bình Thúc dạ thị. Thần Kinh tạp chí xuất bản hàng tháng, cùng khuôn khổ với tạp chí Nam Phong. Tôi rất lấy làm lạ là các nhà viết văn học sử sau này, như các ông Dương Quảng Hàm, Nghiêm Toản, Hà Như Chi, không có ai nhắc nhở đến Thần Kinh tạp chí, mặc dù tạp chí này xuất hiện cùng thời với Đông Dương tạp chí của Nguyễn văn Vĩnh và Nam Phong của Phạm Quỳnh, và đã đóng góp một phần quan trọng trong việc quảng bá chữ quốc ngữ và văn hóa Tây phương trong giới sĩ phu Đô thành Huế.

Vào những năm cuối thập niên 50, tôi trở lại sống và làm việc ở Huế và có dịp theo dõi hoạt động của Hương Bình thi xã. Dạo đó, Hương Bình thi xã quy tụ hơn mười cụ cựu học, do cụ Thúc Dạ làm Tao Đàn nguyên súy. Các cụ họp nhau mỗi tuần một lần, vào chiều thứ năm, để uống rượu làm thơ. Địa điểm hội họp thường là nhà cụ Thúc Dạ. Đi qua Đập Đá, qua khỏi Vĩ Dạ, đến đầu thôn Tây Thượng là tới. Những buổi hội họp của các cụ trong Hương Bình thi xã, ngoài cái vẻ tao nhã của sinh hoạt văn thơ, còn đượm thêm không khí đầm ấm thân tình. Được như vậy đều là nhờ vào sự chăm chút của lệnh ái cụ Thúc Dạ là cô Tôn Nữ Hỷ Khương. Cô Tôn Nữ Hỷ Khương làm thơ rất hay, thỉnh thoảng cũng dự vào các cuộc xướng họa của các bạn hữu của cha già.

Văn chương cụ Thúc Dạ người trong cả nước mấy ai không biết tới. Riêng tôi, tôi rất xúc động mỗi khi nghe lời ca của bài nam ai đắc ý nhất của Ưng Bình Thúc Dạ thị:

"Nước non ngàn dặm ra đi
Cái tình chi
Mượn màu son phấn, đền nợ Ô Ly
Đắng cay vì đương độ xuân thì
Số lao đao hay là nợ duyên gì

Má hồng da tuyết
Quyết liều như hoa tàn trăng khuyết
Vàng lộn theo chì...''

Cụ Thúc Dạ làm thơ rất nhiều, đều là thơ Đường luật. Cái đặc sắc của thơ Ưng Bình Thúc Dạ thị là ngôn từ trong thơ đặc sệt Huế, Huế đến dễ sợ.

"Trong gánh vương tư nhưng vật gì?
Dây hồng lá đỏ đó chơ chi
Hãy còn bợ ngợ sương không nổi
Sao lại lần đần chẳng vất đi
San sẻ không nhờ cân tạo hóa
Nặng nề thêm mãi khối tình si
Hỡi ai là bạn thương mình đó
Xin hãy xẻ vai rợt chút nì.''

Vào đầu thập niên 60, cụ Thúc Dạ mất. Các cụ trong Hương Bình thi xã bầu cụ Tử Hương Hồ Đình Lan làm tao đàn nguyên súy, thay thế cụ Thúc Dạ. Nhà tôi ở đầu đường Nguyễn Công Trứ, gần Đập Đá, nhà cụ Tử Hương ở cuối đường, bên kia chợ Cống, nên mỗi lần chống gậy đi họp thi xã về thường ghé tôi chơi để kể cho tôi nghe chuyện xướng họa vừa xảy ra ở thi xã. Vào thời điểm này, nền cựu học đã tàn tạ. Những người giỏi Hán văn đều nghiên cứu Hán học với tinh thần mới. Không mấy ai còn chịu khó làm công việc trích cú tầm chương. Bởi vậy hoạt động của Hương Bình thi xã chỉ còn thu gọn trong phạm vi hạn hẹp của mười mấy cụ già. Chỉ duy tôi là còn mang đậm máu nhà nho trong người nên chịu khó ngồi nghe các cụ ngâm nga những câu thơ đắc ý. Vậy là, dạo đó, mỗi tuần một lần, nắng hạ cũng như mưa đông, đi họp thi xã về, cụ Tử Hương lại ghé tôi, để rồi một già một trẻ, kẻ nói người nghe, say sưa tiếp tục câu chuyện văn chương của Hương Bình thi xã.

Tết Nhâm Dần 1962, Hương Bình thi xã họp tiệc tất niên. Các cụ sưu tập những bài thơ đã làm trong năm để nhuận sắc, nhân thể mỗi cụ làm một bài thơ với đề tài "Xuân mới đọc thơ cũ". Đi họp thi xã về, Cụ Tử Hương lại ghé tôi chơi, đưa cho tôi tập giai phẩm của các cụ và luôn cả bài thơ cụ vừa làm, yêu cầu tôi đọc và nhận xét. Hôm sau tôi đưa cho cụ Tử Hương bài thơ sau đây, họa nguyên vận:

Xuân mới đọc thơ cũ

Lần trang giai phẩm giữa đêm xuân
Lai láng dòng thơ góp ít vần.
Hồn bướm canh trường mơ mặc khách
Xác ve đêm vắng mộng giai nhân.
Nghìn câu ngọc nhả lời thơ thánh,
Trăm vẻ hoa thêu nét bút thần
Bao quản ngại ngùng tiên với tục
Nối điêu xin góp chút xuân tân.

Nhân dịp giỗ đầu cụ Thúc Dạ, cô Tôn nữ Hỷ Khương có bài thơ thương nhớ cha đưa trình thi xã. Các cụ đều họa lại nguyên vận. Tôi nghe chuyện cô Hỷ Khương, lòng thấy cảm thương cho số phận con người khuê các phải chịu cảnh đơn côi, ngày xanh vàng võ, bèn cũng mượn mấy câu thơ, họa lại nguyên vận, để chia sẻ nỗi buồn thiên cổ với người đồng điệu:

Chứng tri đã có Phật mười phương.
Hiếu thảo khen ai đủ mọi đường.
Hạc nội mây ngàn muôn dặm thẳm,
Đài tơ liễu yếu một trời thương
Minh quân lương tể nhiều giai ngẫu,
Tài tử giai nhân luống đoạn trường
Chiếc bóng canh dài ngao ngán nhẽ!
Lưng trời vẳng tiếng nhạc kêu sương.

Thấm thoát đã hơn 30 năm trôi qua, biết bao sao dời vật

đổi. Các cụ trong Hương Bình thi xã hầu hết đã thành người thiên cổ. Thi phẩm của các cụ, trải qua các biến động bời bời khói lửa, chẳng biết ngày nay còn lại được những gì? Những gì còn, những gì mất? Theo với vận nước nổi trôi, thân phận con người chẳng có gì đáng kể. Những sáng tác của Thúc Dạ thị, một phần đã xuất bản, may ra còn truyền lại đời sau. Những sáng tác của các cụ khác, đám con cháu các cụ, có ai may mắn giữ lại được một vài phần? Giai phẩm Xuân Nhâm Dần của các cụ Tết năm nào, đọc xong tôi đã giao trả lại cho cụ Tử Hương. Riêng các sáng tác của Tử Hương thị, may ra thầy Hồ văn Lê hiện nay ở San Jose còn giữ lại được ít nhiều. Thầy Hồ văn Lê là con trai của cụ Tử Hương. Trước đây thầy là giáo sư Đồng Khánh, Hiệu trưởng trường Hàm Nghi rồi thanh tra Trung học Bộ Giáo Dục. Nhớ Huế, nhớ Vĩ Dạ, nhớ Hương Bình thi xã, nhớ những người muôn năm cũ, lòng tôi luống những ngậm ngùi trong mối hoài niệm man mác về quê xa, đẹp đẽ vô cùng trong sương sớm Hương Giang, và rực rỡ vô cùng trong nắng tà Kim Phượng (còn gọi là Thương Sơn).

• **Minh Vũ**
Hồ Văn Châm
Toronto, 1993

vấn vương

Ngắm trăng thổn thức nhớ quê hương,
Giấc mộng tương phùng chợt vấn vương
Đã bao năm tháng xa thôn VỸ
Phong sương mấy dặm bấy sầu thương.

Cô gái KIM LONG vẫn âu sầu
Thoáng hương liễu rủ dưới mưa ngâu
Cố nhân có nhớ tình xưa ấy
Một cánh hoa trôi, vạn cổ sầu!

Bên giòng AN CỰU giải bờ Hương
Xanh ngát hàng cau tận cuối đường
Ta nhớ người ơi, đêm huyền thoại
Nam Bình ai oán nghẹn chiều sương.

Đường NGỰ THÀNH xưa đổ nát rồi
Đâu còn tiếng hát TÔN NHƠN ơi
Bên song thoang thoảng lời thề thốt
Hiu hắt u trầm quyện gió khơi

Ngát hương hoa bưởi vườn ai đó?
Dáng ngọc trang đài, nét thắm tươi
Tôn nữ chờ ai, lưu luyến quá
Mỉm cười khi gió lén hôn môi

Ngỡ chuyến đò xưa lạc buổi đầu
Phượng còn rơi rụng bến VÂN LÂU?
Cố nhân áo tím hoen màu áo
THIÊN MỤ ngàn mây phủ trắng phau!

Vầng trăng ai trải sáng loang đường
BẾN NGỰ đêm tàn dạ vấn vương
Chợ tỉnh hồn quê sầu lữ thứ
Chiều sương hay nước mắt mình vương?

Từng chuyến đò ngang lơ lửng đưa
Chao ơi, thương biết mấy cho vừa.
Đêm nay thuyền lạc về mô đó?
Có hẹn ai về lại CỐ ĐÔ?

• **Hoàng Trúc Tiên**

Riêng tặng Huyền Thanh Paris, Kim Diễu, Diêu Phương, Hoàng Ánh, nhớ một thuở nào của Huế.

HOA KHẾ

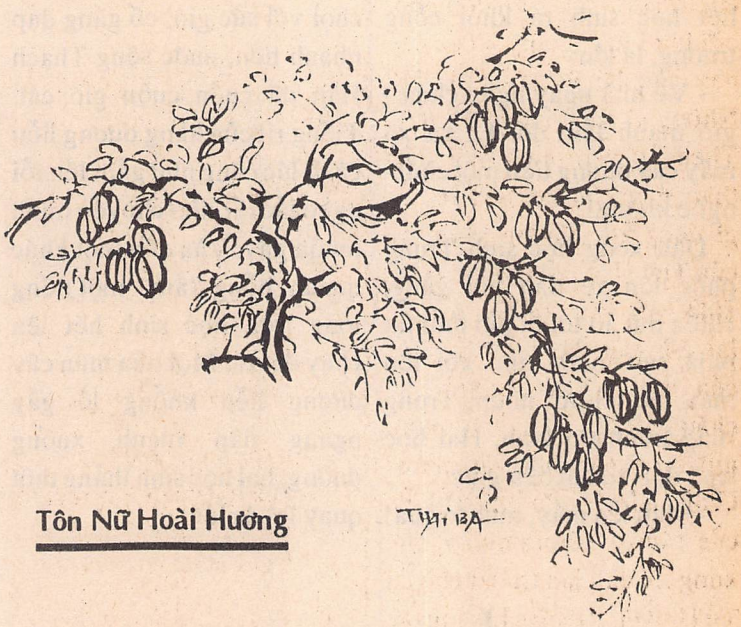

Tôn Nữ Hoài Hương

Trường Trung Học Thạch Hãn thông báo cho học sinh phải rời trường, về nhà gấp vì một cơn bão dữ từ Lào sắp tràn đến Quảng Trị chiều nay.

Giáo sư và học sinh tươi cười sắp xếp ra về, vui mừng vì được một ngày nghỉ chứ không mấy quan tâm đến vấn đề thời tiết vì với miền Trung bão lụt liên miên, có khi cả tháng liền trời ẩm ướt mưa lạnh, còn ai lạ gì cái mưa dầm dai dẳng của thời tiết miền Huế và phụ cận... nên tin bão đến với cái dửng dưng của mọi người. Nhưng thầy trò vừa mới chuẩn bị, chưa kịp ra khỏi lớp thì thoáng chốc trời vần vũ mây đen, mưa tuôn ào ạt theo từng đợt gió làm mù mịt con đường trước cổng, rồi nhanh không thể ngờ được, gió mạnh tràn về thổi tốc mái nhà, cây cối, mưa xối xả. Học sinh ồn ào la hét ôm cặp chạy tán loạn trên con đường Thạch Hãn lởm chởm đất đá. Hàng dương liễu bên đường bắt đầu vật vã, ngả nghiêng. Trung giục hai giáo sư bạn Hiền và Uyên:

- Hai chị đạp xe về trước đi, gấp lên, gió mạnh quá rồi, cẩn thận nghe. Tôi phải chạy ra sau bảo mấy em về gấp kẻo chúng còn nấn ná chuyện vãn, bão đến mau không lường được, nguy hiểm.

Hiền và Uyên nhìn thấy trời mưa gió nặng nề lại muốn đợi bạn vì hàng ngày cả ba thường đạp xe đi, về với nhau. Rời Huế Trung, Hiền và Uyên, ba người bạn thân từ ngày còn ở trường Quốc Học và Sư phạm Huế đều đến nhận nhiệm sở ở đây vì vậy tình thân càng mật thiết trên xứ Quảng Trị nhỏ bé gió cát này.

- Thôi, bọn tôi đợi Trung cùng về luôn, mau lên!

Và cả hai phụ với bạn lùa bọn học trò còn ham chuyện vãn quên cả mưa gió ra khỏi lớp, nhưng Trung vừa đạp xe ra sân sau vừa nói với, giọng lạc đi trong tiếng gió:

- Về đi, đừng đợi tôi, mưa to lắm, gió lớn quá, coi chừng đó nghe, cẩn thận, tôi sẽ ghé hai chị ăn cơm trước khi về nhà.

Bóng Trung mất hút sau bức tường lớn cuối dãy lớp. Hiền và Uyên cài áo tơi rồi vội vã đạp xe rời trường. Học sinh hỗn loạn chạy ra khỏi lớp lao vào mưa gió; có em không có áo mưa, che cặp lên đầu, gọi nhau như hét; có em buộc chặt chiếc nón lá, trùm vội áo mưa chạy lúp xúp trên hành lang rồi băng ra khỏi cửa mà mưa gió như muốn đẩy lùi lại đằng sau. Hàng dương liễu dọc bờ sông rít lên từng hồi ghê rợn, mưa tạt làm đau điếng mặt mày, màn mưa dày đặc, mọi người vừa chạy vừa cúi rạp người tránh gió nhưng những chiếc mũ áo tơi bị hất tung ra sau. Vài chiếc nón lá không cưỡng được gió bay lông lốc trên đường... Những chiếc xe đạp như có ai giữ thắng, chân đạp mạnh mà xe

vẫn không nhúc nhích, đang xiêu vẹo. Học sinh ơi ới gọi nhau, mọi người táo tác trong mưa gió. Trung vừa lùa được hết học sinh ra khỏi cổng trường, la lớn:

- Về nhà ngay nghe chưa - gió mạnh lắm đó. Đi xa xa mấy cây dương liễu một chút - nghe không!

Dặn xong học sinh Trung phóc lên xe đạp vội vàng, chiếc mũ áo tơi bị gió thổi tạt phía sau, nước như xối lên mặt, tóc tai ướt nhẹp; Trung rùng mình ớn lạnh. Hai học sinh đạp xe hai bên giục:

- Mau lên thầy, mưa to quá!

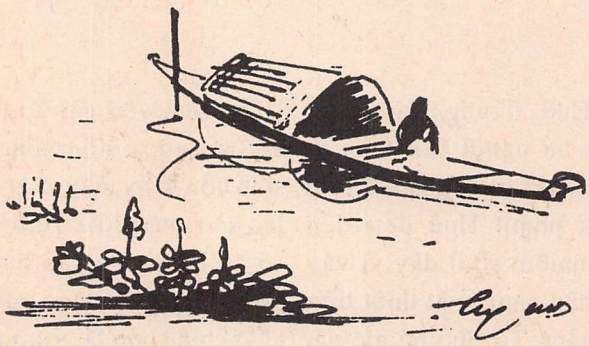

Cả ba thầy trò gò lưng trên xe đạp, cố sức đạp mạnh về phía trước nhưng sức gió như giữ xe lại, cả ba khó khăn ghìm ghi đông xe thật kỹ để giữ thăng bằng mà xe vẫn nặng nề muốn ngã, họ phải dùng chân đạp mạnh trên đường để đưa xe đi tới. Con đường Thạch Hãn khô cằn sỏi cát hằng ngày như muốn ứ nước vì những đợt mưa theo gió tràn trên mặt đường như những đợt sóng dữ. Trung vừa vuốt nước trên mặt vừa bảo hai học sinh:

- Mau lên, bão lớn lắm rồi!

Ba thầy trò hết sức chống chọi với sức gió, cố gắng đạp nhanh hơn, nước sông Thạch Hãn đã cuồn cuộn gió cát. Tiếng rít của hàng dương liễu càng lúc càng như gầm lên rồi nghe lắc rắc như chuyển mình muốn gãy. Vừa đến một khúc quanh, bỗng "ầm" một tiếng long trời, học sinh hét lên chạy dạt ra. Một nửa thân cây dương liễu khổng lồ gẫy ngang đập mạnh xuống đường, hai học sinh thảng thốt quay lại, la lên:

- Thầy, thầy có sao không thầy?

Trung nằm bất động, hơn nửa thân cây nằm ngang trên người, chiếc xe đạp văng ra xa, hai học sinh mếu máo ôm lấy thân thể tái xanh ướt đẫm nước mưa của thầy giáo dưới cơn thịnh nộ của trời đất.

* * *

Bệnh viện Huế, hai giờ khuya đêm thứ bảy, Hiền và Uyên lo âu đứng đợi ngoài phòng mổ. Ánh sáng vàng nhợt yếu ớt, hắt hiu của ngọn đèn giữa phòng làm chiếc áo len màu huyết dụ của Uyên đỏ thẫm lại, cả hai đang khoanh tay cúi đầu chờ đợi. Hai học sinh trường Thạch Hãn dí mắt vào cửa kính, bồn chồn lo lắng - thời gian nặng nề trôi qua, cửa phòng mổ sịch mở, bác sĩ bước ra, uể oải đưa tay kéo cái mũ vải xuống lặng lẽ nhìn Hiền và Uyên rồi thở dài nói nhỏ:

- Hết rồi!

Tất cả nhớ mãi cái không khí lạnh lẽo đến rợn người của bệnh viện Huế đêm hôm ấy.

* * *

Hoàng Diệp cầm cái điện tín trong tay run rẩy và không tin lời mình đọc là đúng: "Trung mất tối hôm qua - đám tang thứ năm này - ký tên An và Hòa". An, Hòa, Diệp là ba người bạn thân trong nhóm Trung Hiền và Uyên. Hoàng Diệp dạy ở trường Phan Châu Trinh - Đà Nẵng; An và Hòa một ở Hàm Nghi và một trở lại trường Quốc Học Huế. Hoàng Diệp đọc đi đọc lại cái điện tín thấy quá lạ lùng: mới thứ ba tuần trước cả sáu đứa còn gặp nhau tại Huế vì là sinh nhật của Hiền nên tất cả từ Quảng Trị vào, Đà Nẵng ra và hai bạn tại Huế đã tổ chức một buổi cắm trại tại Đồi Vọng Cảnh, Trung chụp nhiều ảnh cho cả bọn, anh chàng còn bắt cả bọn đứng nghiêng nghiêng trên

bờ mà đằng sau là một rừng hoa lau trắng lung linh trong gió:

- Chụp dưới lên thế này sẽ thấy dáng người cao cao... đáng yêu như rứa, tà áo chị Diệp bay bay... đẹp lắm!

Cả sáu người chơi với nhau khá thân từ ngày cái lớp Đệ nhất C còn *"Cô đơn"* tọa lạc trên lầu ba của góc trường Quốc Học mà ngọn cây keo thật cao thường thả những lá nhỏ li ti trong gió có vệt nắng vàng nghiêng nghiêng ngoài cửa sổ; mùa hè thì những cánh hoa tròn với những tua trắng nhỏ thơm thơm như hoa của cây đào dại có trái màu tím đậm mọc bên này đường *"Ô Hồ"* ngày xưa... tạt bay vào lớp học để có dịp cho học sinh tinh nghịch lên tiếng ồn ào. Một lần đã làm thầy Lê Bá Nhàn, giáo sư vạn vật dừng tay vẽ con ếch trong bài học "Cơ động ký", quay phắt lại hỏi:

- Cái chi vậy? Cái chi vậy?

- Thưa thầy, một cánh hoa!

Thầy trừng một cái, quay vào bảng vẽ tiếp, cả lớp nghịch ngợm nhìn nhau cười bằng mắt.

Trong nhóm ai cũng biết Trung đặc biệt có cảm tình với Hoàng Diệp và chỉ là một mối tình đơn phương. Vì với Hoàng Diệp, Trung là một người bạn tốt nhưng là người yêu thì không thể - có lẽ cùng lứa tuổi, cùng lớp học cho nên cái nhìn của phần lớn nữ sinh trong lớp đối với nam sinh thấy họ như quá trẻ, chưa lớn kịp để cho người khác một tin tưởng, một cảm giác *"an toàn"* cho dù một cảm tình có tính cách gửi gắm. Hoàng Diệp cũng vậy, nàng xem Trung, An hay các bạn trai trong lớp là nhỏ thua nàng và dứt khoát không có chuyện tình cảm của *"người lớn"*. Tuy rằng suốt mùa hè năm ấy Trung muốn bầy tỏ cảm tình bằng mọi cách và tế nhị tìm biết từng ý thích của Diệp. Trong một buổi picnic của gần như cả lớp đệ nhất C năm ấy, tất cả thuê một chiếc xe đò qua phá Cầu Hai để đến thăm núi Túy Vân một cây khế nằm cheo leo bên một ghềnh đá sau chùa đang độ đơm hoa: những cánh hoa đỏ trắng li ti rợp cây, rung rinh trong gió, Diệp muốn một chùm nhỏ, đang loay hoay để vít cành xuống thấp thì Trung hái giúp và hôm đó các bạn lại nói chuyện xoay quanh cây khế và hoa khế, Diệp nhớ là đã rất say sưa với ý kiến của mình.

Người ta không trồng khế thành hàng, thành dãy; cũng không có một rừng khế mà khế chỉ mọc đơn lẻ cạnh bờ ao, xa xa tận cuối vườn hay đôi lúc soi bóng bên giếng nước, thường là vị trí nhu mì trong khu vườn bát ngát. Có nhiều loại khế: Khế ngọt, khế chua và khế *"nhành"*; khế ngọt thường thường không mọng nước, hơi khô so với khế chua thật nhiều nước nhưng người ta thường đổ vôi vào gốc cây để hy vọng làm khế bớt chua và với chúng ta, một chút muối ớt nằm gọn trong lòng bàn tay, lát khế chấm muối ớt để lại vị chua mặn trên lưỡi và nhắm mắt lại, chắp miệng để thưởng thức hết vị đặc biệt... cho nên thường người ta thích khế "nhành" hơn cả! Trái khế to, mọng nước không ngọt và chua lắm... Nước khế chua chua ngọt ngọt giữ vị đậm đà trong lưỡi và cũng đã khát trong những ngày hè nóng khô của Huế! Cây khế không quá to lớn, nhiều cành nhỏ có khi sà thấp gần mặt đất. Lá khế có hình dáng như lá hoa hồng nhưng mảnh mai hơn, dáng mềm mại thanh thanh màu lục tươi, hằn rõ gân lá li ti và nếu ngắt một lá đưa lên môi nhấp nhè nhẹ sẽ có vị chua chua và đậm mùi khế rồi. Lá khế cũng hiện diện trong nồi nước xông cùng với lá sả, lá bưởi... thần dược trị bệnh cảm cúm của dân Huế đấy! Hoa khế với Diệp là dễ thương nhất trong các loài hoa: Màu đỏ tim tím của đài hoa bao quanh cánh hoa màu trắng rất nhỏ khi chum chúm hình tim hoặc nở tròn như những cánh hoa "lys" lăn tăn thật dễ thương, chưa kể lắm lúc đài hoa còn đỡ lấy những trái khế xanh non bé tí teo... Tất cả làm thành một chùm có cả lá hoa và trái phủ kín những cọng cây non cũng màu tím đỏ trong trong sạch

bóng như ướt nước mà ngày còn bé, Diệp thường bỏ hết hoa lá đi để lấy cọng khế uốn cong thành một chiếc vòng màu hổ phách ôm lấy cổ tay trắng nhỏ xinh thật là xinh. Hoa khế không rực rỡ nhưng nhiều có khi rợp cả cây, những đóa hoa quá nhỏ đòi hỏi sự nâng niu, nương nhẹ và phải thật sự chú ý mới thấy hết sự kết hợp quá tinh tế hài hòa của trời đất.

Nhìn thấy các bạn chăm chú lắng nghe, vài bạn gật gù mắt xa xăm như chợt bắt gặp một suy tư đồng điệu tận đáy lòng... Diệp như được khuyến khích:

- Mà chưa có loại cây nào nói hết được cái *"Chất Huế"* như cây khế. Ai đã từng là dân Huế mà không biết đến vại khế xâm của mẹ Huế, biết chắt chiu dự trữ thức ăn cho mùa đông khắt khe, rét mướt: trái khế chín vàng mọng nước mơn mởn với năm cạnh no tròn còn giữ tươi màu lục trên đầu *"Khến"* hứa hẹn một nguồn giải khát ngọt ngào mà màu sắc là một kết hợp tuyệt diệu - màu lục non điểm nhẹ cho toàn màu vàng vừa độ chín tới, đẹp mắt và gợi thèm làm sao! Mẹ hái từ cây xuống có khi bằng bằng cái *"Khèo"* tre đơn giản được chẻ đôi một đoạn để vừa vặn tách ra bằng khúc tre ngắn, nằm ngang, để đủ một vòng xoay của tay là đã hái được một trái khế tươi nguyên có lá và cành. Mẹ *"khèo"* từng trái, từng trái thế mà cũng đầy cả rổ, nâng niu xếp vào vại được ngâm với hỗn hợp muối vừa mặn cùng với nước mưa trong khe, mát lạnh để giữa mùa đông giá rét

có một tô canh khế xâm nấu với tôm ngọt lịm vị quê hương. Ở Huế có ô mai khế, mứt khế, khế dầm hoặc được thái dọc theo từng khía để xếp dưới đáy trách cá thệ kho khô vàng óng ngon lành... Với bánh khoái, với đĩa thịt phay thơm phức ăn với nắm chưng thì những lát khế hình sao đã tô điểm cho đĩa rau sống xứ Huế thêm màu sắc với cải xanh, miếng vả trắng và vị chua của khế thật sự làm đậm đà thêm cái ngọt chát của vả và cái cay thơm thơm của cây cải con... Khế còn là một acid hữu hiệu làm sáng bóng đỉnh lư đồng, chân cập nến vào những ngày giỗ chạp... Khế là đặc sản thân quen của khu vườn mẹ mướt xanh hiền hòa. Rồi Diệp bảo:

- Với tôi hoa khế là *"hoa quê hương"* đơn sơ, mộc mạc, nhu mì và dễ thương...!

Suốt mùa hè năm ấy, mỗi thứ hai đến trường, sau khi dự lễ chào cờ dưới sân, lớp Đệ nhất C xếp hàng đi qua các dãy lớp lầu dưới rồi mới lên đến cầu thang dẫn lên lầu ba. Vừa bước đến chỗ ngồi, Diệp đã thấy trước bàn thay cho vị trí bình mực một bó hoa khế ướt sương được cắm vào, Hoàng Diệp hơi ngường ngượng khi Trung bước tới bảo nhỏ:

- *"Hoa quê hương"* của chị đấy.

Diệp lặng lẽ chia hoa thành ba phần và cắm lên bàn của Hiền và Uyên vì không muốn mọi người biết chính nàng là *"đối tượng đặc biệt"*, tuy vậy từ đấy trong lớp ai cũng biết nàng thích hoa khế... Diệp nhớ nhanh một ngày cũng của năm Đệ nhất C ấy Trung xăm xăm bước đến nhà nàng, hơi lấy làm lạ vì thường khi bao giờ cũng cùng đến với bốn

bạn kia. Nhìn vẻ nghiêm trang của Trung và như đã quyết định từ lâu, chưa kịp chào Diệp, Trung đã hấp tấp:

- Chị Diệp cho tôi xin tờ giấy.

Thấy vẻ bối rối ra mặt của Trung, Diệp hơi đoán biết anh chàng muốn nói gì với mình đây, rồi để giữ bình tĩnh, nàng nói đùa nhanh:

- Làm chi mà quan trọng rứa, Trung muốn giấy chi?

Vừa nói Diệp vừa với tay lấy ở kệ sách một tờ giấy đưa cho Trung, Trung lấy bút viết một hơi *"On dit que je vous aime"* rồi run run tay đưa cho Diệp. Nhìn vẻ mặt thẫn thờ bối rối của Trung, Diệp thoáng thấy tội nghiệp, không muốn làm Trung thất vọng nhưng lại không muốn nói dối và tuy cũng ít nhiều khó khăn, Diệp thầm nhủ: "Phải nói rõ một lần rồi thôi để còn giữ tình bạn đẹp đẽ, chứ không, Trung lại nuôi hy vọng, mình lại có tội!" Nhiều lần ý nghĩ ấy đến và muốn nói thẳng với Trung như những chiều tan trường về trên đường Hàng Đoát, Diệp có cảm tưởng có ai đang theo dõi bước chân đi, Diệp quay lại đằng sau, từ xa Trung đang chống chân, dừng xe đạp nhìn theo, thấy Diệp bắt gặp vội vàng đạp xe trôi khuất vào con đường nhỏ sau nhà thương Huế. Có lần khác, trong một buổi cả lớp được đi thăm Khe Nước Nóng với giáo sư Triết, Cha Cao Văn Luận, giáo sư Pháp Văn, thầy

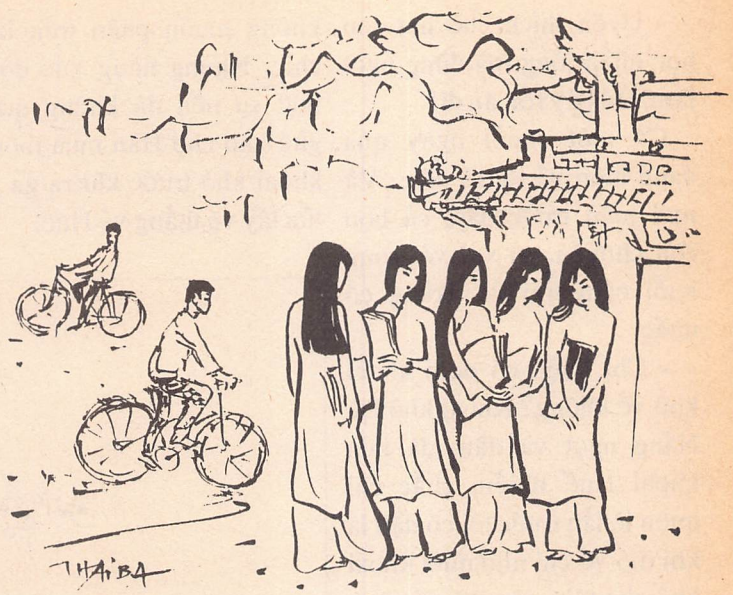

Ngô Đốc Khánh, giáo sư Vạn Vật, thầy Lê Bá Nhàn... Cả bọn vui vẻ ngắm cảnh, đám con gái túi tít bên những cụm hoa tím mà họ có tên gọi *"Hoa bâng khuâng"*, đám con trai hào hứng bàn tán về lợi ích của Khe Nước Nóng trong việc chữa bệnh... thì Trung đi gần những cụm hoa tím, cúi hái một cọng me đất ẻo lả và mơn mởn:

- Mấy chị thích hoa, tôi chỉ thích lá thôi!

Diệp hơi cau mày thèn thẹn vì biết Trung muốn ám chỉ mình thì Hiền đã nhanh nhẩu:

- Mà *"lá vàng"* thôi phải không?

Cả bọn đưa mắt nhìn Trung, anh chàng đỏ mặt vội ra chỗ khác.

Tính Trung chỉ vậy thôi, bàng bạc nhẹ nhàng mây trôi, xa xôi và bóng bẩy... cứ tưởng như nói với chính mình. Biết vậy Diệp rất tránh những lúc phải đối diện một mình với Trung, bao giờ nàng cũng kéo thêm Hiền, Uyên hay một vài bạn khác. Hôm nay Trung một mình đến nhà nàng, không khỏi bối rối nhưng cố gắng lấy vẻ tự nhiên, nói rõ lòng mình:

- Trung biết tính tôi rồi mà, đừng thay đổi gì cả ai cũng khen cái dễ thương của nhóm bọn mình, nếu Trung muốn thay đổi thì tôi không chơi nữa, và nhớ đừng làm mất vui; tuyệt đối không thay đổi.

Nín thở nói một mạch, chưa bao giờ Diệp thấy mình can đảm như lúc ấy và thấy mình "người lớn" chi lạ. Từ đó cả bọn sáu đứa lại tiếp tục tình thân như ngày nào và những buổi họp mặt tại nhà nàng bao giờ cũng đủ chừng ấy khuôn mặt, quen thân đến nỗi mẹ nàng còn biết được ý thích từng đứa:

- Chị Hiền thích bánh rơm lắm phải không? Bữa nào bác làm cho ăn.

- Uyên thích chè hạt sen bọc nhãn lồng mà đừng ngọt lắm. Đúng ý rồi, ăn đi!

Cả một chuỗi ngày qua đang hiện về rất rõ nét... Và mới tuần trước đây, cả bọn còn chuyện trò vui vẻ trong buổi cắm trại và Trung có nhắc:

- Chị Diệp có đem khoai khô về không? Khoai khô Đà Nẵng ngọt và đậm đà hơn khoai Huế nhiều, chắc chị quên là lần trước tôi có dặn là khi mô về chị nhớ mua khoai khô cho tôi... lúc mô tôi cũng bị bỏ quên. Tôi thì tôi vẫn có hoa khế cho chị đây!

* * *

Đến trường, Diệp cầm điện tín đến thẳng phòng Hiệu Trưởng xin phép nghỉ để về Huế dự đám tang của bạn. Ông Hiệu Trưởng bằng lòng ngay, nhìn vẻ mặt buồn rười rượi của Diệp, hỏi nhỏ:

- Chỉ là bạn thôi sao?

Và cũng một ánh mắt dò hỏi như vậy khi nàng từ giã gia đình nơi nàng ở để đi dạy và ngay cả gia đình nàng. Nàng hiểu ánh mắt nghi ngờ của mọi người nhưng nàng chắc chắn với lòng mình Trung chỉ là một người bạn thân của cả nhóm bạn thân mà thôi và với một người bạn thân việc làm của nàng hôm nay, xin nghỉ dạy học mấy hôm từ Đà Nẵng ra Huế dự đám tang bạn là quá đáng chăng? Nỗi buồn mất mát của một người bạn đến đột ngột làm bàng hoàng không ít nên không muốn phân trần làm chi... Nhưng nàng xúc động thật sự nên đã không quên ghé vào chợ Hàn mua một ít khoai khô trước khi ra ga xe lửa lấy vé thẳng về Huế.

* * *

Đám tang của Trung di chuyển bằng thuyền từ Huế ngược lên mạn Kim Long qua chùa Thiên Mụ, đủ mặt năm người bạn thân, rất nhiều bạn

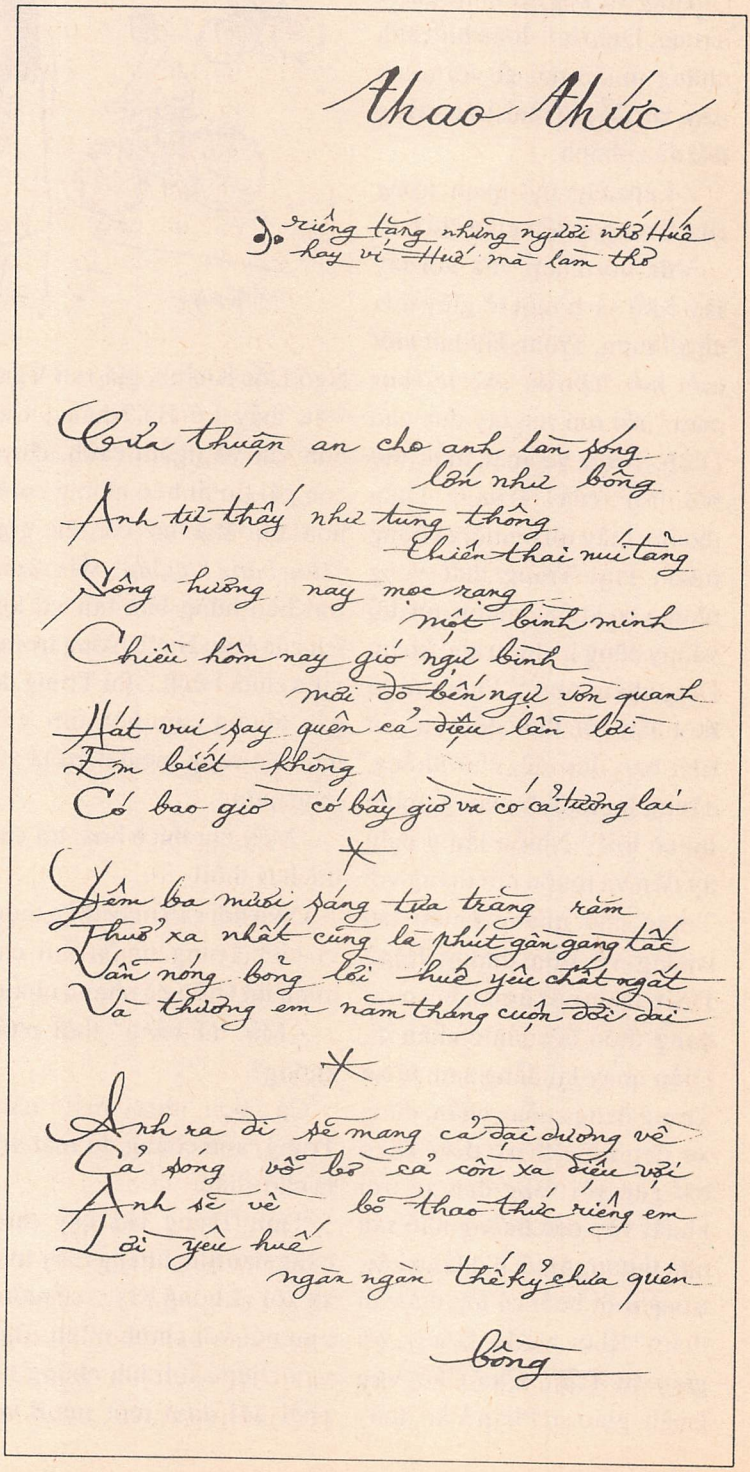

Thao thức

riêng tặng những người nhớ Huế
hay ví Huế mà làm thơ

Cửa thuận an cho anh làn sóng
lớn như bông
Anh tự thấy như tùng thông
thiên thai núi tăng
Sông hương này mọc rạng
một bình minh
Chiều hôm nay gió ngự bình
mới đò bến ngự vờn quanh
Hát vui say quên cả điệu lần lời
Em biết không
Có bao giờ có bây giờ và có cả tương lai

*

Đêm ba mươi sáng tựa trăng rằm
Thuở xa nhất cũng là phút gần gang tấc
Vẫn nóng bỏng lời huế yêu chất ngất
Và thương em năm tháng cuộn đời dài

*

Anh ra đi sẽ mang cả đại dương về
Cả sóng vỗ bờ cả cồn xa điệu vợi
Anh sẽ về bỏ thao thức riêng em
Lời yêu huế
ngàn ngàn thế kỷ chưa quên

bông

bè cũ, mới và đặt biệt rất đông học sinh trường Trung Học Quảng Trị chia làm hai nhóm: nhóm con gái đi thuyền và nhóm con trai đi xe đạp. Mọi người yên lặng ngồi trong khoang thuyền, Hoàng Diệp bắt gặp những cô học sinh nhìn trộm nàng rồi trao đổi nho nhỏ, Diệp hỏi thì Hiền bảo:

- Ban nãy mấy em hỏi Hiền có phải Diệp là người đã làm cho thầy giáo họ *"đau khổ"* không? Và họ còn biết Diệp đã tế nhị từ chối cảm tình của thầy giáo họ bằng một tờ giấy màu vàng khi...

Diệp chợt buồn, ngắt lời và nói nhỏ chỉ đủ Hiền nghe:

- Hiền cứ nhắc mãi tờ giấy màu vàng hôm ấy, thật tình đó chỉ là một sự tình cờ và Diệp không hề hay biết Trung đã bất mãn vì màu vàng hôm ấy nhưng nghĩ cho cùng thì Diệp đã nói rất rõ cảm tình của Diệp rồi, cái quan trọng là sự thành thực... còn màu giấy thì có sao đâu!

Không khí lại trở về yên lặng, mọi người lặng thinh. Tiếng chèo khua nước nghe quá rõ và cái buồn như mênh mang ra mãi theo những đợt sóng lăn tăn trôi về nơi bất tận. Muốn phá bớt giây phút buồn bã, anh Vân đề nghị:

- Để quên đường dài xin mọi người tìm câu đối lại câu này của tôi:

- Thuyền đang qua vùng Đá Hàn phải không nào, vậy thì:

"Nước Đá Hàn, lạnh như đá"

Một câu đối ngay:

- *"Thanh Thủy ơi, nước màu xanh*

- *Tình anh Vân là áng mây trôi*

- *Chị Dần "hiền" như cọp*

Mọi người bật cười và hôm ấy chị Dần đã giận mãi cho đến khi anh Hải xin lỗi cả chục lần chị mới tha. Trò chơi câu đối dứt thì thuyền cập bến. Trên bờ lố nhố người của gia đình Trung đứng đợi. Một bàn thờ được thiết lập ngay tại mộ phần của Trung và Diệp nghe thoang thoáng là quan tài của Trung sẽ để tại nơi đây chứ không đưa về nhà vì một lý do dị đoan nào đó. Tiếng khóc nức nở, chất ngất đau khổ của mẹ Trung làm chùng lòng mọi người. Bà mẹ quê đã ngã quỵ khi người ta đưa đứa con trai duy nhất về với đất mẹ. Diệp theo mọi người đến chào từng người trong gia đình Trung và bàng hoàng xúc động khi mẹ Trung thổn thức cầm tay nàng:

- Cháu vẫn nhắc đến cô!

Nhìn thấy mọi người trong nhà như đang hướng nhìn về mình, Diệp theo Hiền và Uyên thắp nhang trên bàn thờ và giật mình thấy một bình hoa khế lấm tấm những hoa đỏ trắng lung linh qua màn khói nhang và đĩa khoai khô nàng mang về được xếp bên cạnh. Các bạn đang lật từng trang cuốn sổ tay nhỏ của Trung, Diệp thoáng xúc động dừng mãi bên giòng chữ nhỏ *"Đệ nhất C, mùa phượng 57: "Hoa quê hương" không phải của mình!"*

* * *

Cái buồn mất mát một người bạn thân khiến nhóm năm người còn lại thoáng chút bi quan và thường tìm về với nhau cùng lên chùa cầu nguyện cho bạn cho đến ngày thứ 49, Hiền và Uyên từ Quảng Trị vào, mang theo một bức ảnh chụp cả hai bên thân cây dương liễu gẫy hết một nửa ngày trước đã gây cái chết cho Trung và học sinh trường Quảng Trị cũng nhớ mãi ngày bão dữ hôm ấy đã khiến họ mất đi một vị giáo sư trẻ mới ra trường có hai năm còn giữ nguyên nhiệt tâm mà đám học sinh mới lớn thân thương như một người anh.

Và giờ phút hôm nay, năm người bạn lưu lạc đến xứ người, gặp lại nhau, chiếc ảnh bên cái cây gẫy ngày xưa vẫn còn trong album của Hiền. Chuyện xưa lại bao lần nhắc nhở và bao giờ cũng có Huế, có Đồng Khánh, có Quốc Học có những mối tình Huế nhẹ nhàng tưởng như không có thật, tế nhị thâm trầm, như chuyện đời xưa và đẹp biết bao những *"mối tình không"* của tuổi học trò và nhớ vô cùng mảnh vườn quê mẹ đã quá xa. Với cây khế lấm tấm hoa cạnh bờ ao...

Toronto 93

• **Tôn Nữ Hoài Hương**

Một kỷ niệm nhớ Nguyễn Khoa Nam

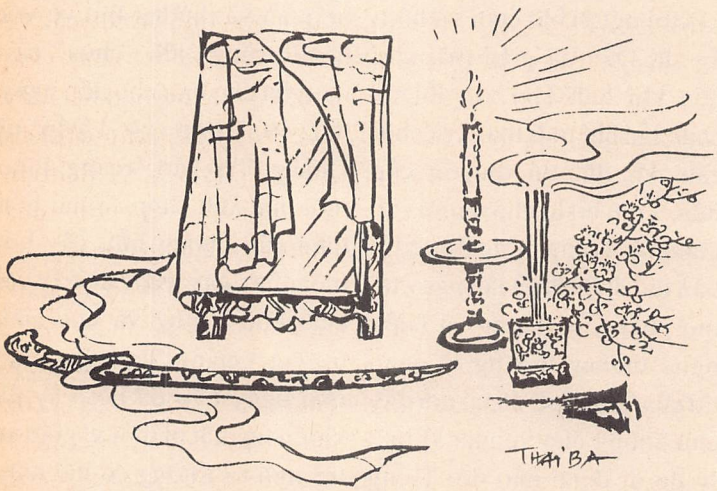

Của Vĩnh Bội

N.B. Nói đến Huế, thường ta nghĩ đến các đền đài, cung điện, lăng tẩm cùng những vị anh hùng vị quốc vong thân. Tôi xin kể vài mẩu chuyện về các danh nhân gốc Huế.

Ừ nhỉ, cũng một buổi trưa hè oi bức như hôm nay.

Tôi đặt bút nhìn quanh Thư viện Quốc gia. Những mái đầu tóc hoa râm hay bạc trắng - đến đây để tìm lại cội rễ - chăm chú mắt dán vào các chồng sách cũ kỹ đã vàng úa màu thời gian...

- Bội ơi, tau muốn làm báo, mi có chịu không?

- Tau có viết báo khi mô mà nói! Tôi trả lời Nguyễn Khoa Nam.

Tình cờ, vì một sự dồn lớp sao đó, đầu hè 1950, tôi và Nam đã chọn được hàng ghế cuối, để dễ bề nói chuyện thỏa thích mà không ai chú ý. Trở lại mái trường xưa sau bốn năm xa cách; nhớ lại ngày Tổng khởi nghĩa mùa đông 1946! Chúng tôi gồm ba lớp đệ nhất, cùng với các bậc đàn anh như Cao văn Khánh (sau này mệnh danh là con hùm xám Pleiku), Đoàn Huyên (sau trở thành Thượng tướng Việt Cộng), vui vẻ lên đường, nhịp nhàng theo điệu "Tiến quân ca", quay nhìn lại để thấy:

"Cả đô thành nghi ngút cháy sau lưng"
(Huy Cận)

mà giờ đây, chỉ còn lại mình tôi, trơ trọi, lạc lõng giữa kinh thành xa lạ.

Huế đã đổi khác nhiều quá. Một sự im lặng nặng nề đến ngạt thở, bao trùm cả hè phố, thỉnh thoảng chỉ bị lay động bằng những hồi còi của đoàn lính lê dương đi tuần. Những ý nghĩ vẩn vơ đưa tôi về với Nguyễn Khoa Nam. Tôi vẫn hình dung rõ ràng trong trí, bóng dáng người thanh mảnh, nho nhã có nụ cười hiền hòa, gương mặt xương xương, nước da trắng, môi hồng như con gái, đôi mắt trong sáng, nhưng không kém phần ranh mãnh.

- Tau muốn lấy tên báo là "Mấy anh mấy chị".

Tôi lại càng ngạc nhiên hơn, đưa mắt như thầm hỏi, thì Nam phá lên cười:

- Mi biết không, buổi sáng đi học qua chùa Ba La khi mô tau cũng thấy một mụ ăn mày, ngả nón xin tiền nói: "Thưa mấy anh mấy chị..." Mụ nói rát cổ nhưng chẳng ai cho một đồng xu ten!...

... Rồi hè qua, tôi rời Huế, không biết tờ báo "Mấy anh mấy chị" có thành hình

không, duy chỉ biết mình vô tình về đây để lại dự khán nhiều lớp thanh niên khác ra chiến trường khốc liệt như Hòa Bình, Na Sản, rồi Điện Biên Phủ.

Mười năm trôi qua, trở về Việt Nam, vào năm 1960, mặc dầu bận rộn trong công việc kỹ thuật, nhưng thỉnh thoảng tôi cũng được nghe nói đến Nguyễn Khoa Nam. Anh đã hoàn toàn đổi khác, và nay trở thành một vị chỉ huy Quân đội lừng danh.

Pierre Darcourt, phóng viên kiêm sử gia, kể lại trong cuốn: "Việt Nam qu'as tu fais de tes fils" (Việt Nam, anh đã làm gì các con anh?): Cuộc phỏng vấn như sau:

"Tướng Nam tiếp tôi tại văn phòng viên Tỉnh trưởng. Vị Tư lệnh Quân đoàn 4, siết mạnh tay tôi, 48 tuổi, màu da sạm nắng, người chiến sĩ Dù ấy có cái ngực vạm vỡ, được huấn luyện cực khổ trong trường lính mũ đỏ của Pháp, rồi sau được Mỹ huấn luyện về hành quân trực thăng vận. Pierre Darcourt viết: "Điều đầu tiên làm cho ta chú ý đến ông là vóc dáng to lớn, vai nở rộng, vẻ mặt của một chiến sĩ cao quý.

- Tướng Nam, tôi đến để tìm hiểu tình hình Quân Sự.

- Được rồi tôi xin nói về Vùng tôi. Những đơn vị Địa phương và Tự vệ, được cắt giữ gìn lãnh thổ; do đó tôi còn đầy đủ 3 Sư đoàn chính quy để hành quân và đánh mạnh vào những đơn vị Cộng Sản xâm nhập từ Cao Miên. Ngày hôm qua, chúng tôi đã "gõ" một Trung đoàn của Sư đoàn 4 Bắc Việt tại Phú Sơn. Hôm nay đang đụng độ tại khu nhà máy đường Đức Hòa. Chúng tôi đã thu được trên 100 vũ khí cỡ nặng, đại bác không giật, súng cối, phóng hỏa tiễn, và luôn cả đại liên phòng không nữa.

- Anh làm thế nào để giải thích được sự sụp đổ ở miền Trung?

Nam đập mạnh xuống thành ghế và giận dữ gầm lên:

- Có nhiều lý do, nhưng trước hết chính là thằng khốn nạn Thiệu.

- Anh sẽ làm gì? Lật đổ hắn chăng?

Tướng Nam phá lên cười chua chát.

- Dầu sao thì cũng không có tôi trong cái trò ấy. Nghề của tôi là đánh giặc và tôi sẽ tiếp tục đánh giặc. Chính trị là chuyện nhơ bẩn, tôi không muốn ngụp lặn trong đó.

Em ruột của Tướng Nguyễn Khoa Nam là Nguyễn Khoa Phước (hiện định cư ở Tiểu bang Virginia cho biết chi tiết những giờ phút cuối cùng của Tướng Nam như sau:

"Khoảng 4 giờ chiều ngày 30-4-1975, Tướng Nguyễn Khoa Nam thông báo với bộ chỉ huy cộng sản (Bộ TLQK9) cho biết ông chấp hành lệnh đầu hàng của chính phủ Dương văn Minh.

Một phái đoàn sĩ quan cao cấp cộng sản vào gặp Tướng Nam tại văn phòng Bộ Tư Lệnh Quân đoàn 4. Tướng Nam nói với các sĩ quan cộng sản trong một giọng đanh thép và ngắn gọn như sau: "Tôi theo lệnh Tổng Thống đầu hàng; tôi yêu cầu các anh theo đúng quốc tế công pháp, nghĩa là tôn trọng danh dự và sinh mạng của các chiến sĩ, phù hợp với tinh thần mã thượng của người quân nhân." Tối 30-4 rạng 1-5-1975, Tướng Nam còn lại một mình trong tư dinh; các sĩ quan đã về nhà hết. Khoảng 2 giờ sáng ngày 1-5, Tướng Nam mặc quân phục đại lễ, đầy đủ huy chương, ngồi trên ghế bành, mặt nhìn về phía bàn thờ Phật Quan Âm, đã tự sát bằng súng Colt 45. Mãi gần đến sáng, các quân nhân thân cận mới phát giác và đưa vào bệnh viện Phan Thanh Giản. Ở đây có bác sĩ Hoàng Như Tùng và các sĩ quan quân y tẩm liệm. Thi hài được an táng tại Nghĩa trang Quân đội Cần Thơ. Chiều 1-5, gia đình ở Saigon xuống Cần Thơ đặt mộ bia. Chín năm sau, tháng 3-1984, người em dâu là bà Nguyễn Khoa Phước và các cháu từ Saigon về Cần Thơ bốc cốt. Hài cốt chỉ còn xương, một cuốn kinh Phật đựng trong bao plastic, một khẩu Browning nhỏ và một thẻ bài quân nhân. Tro cốt đặt thờ tại chùa Già Lam tỉnh Gia Định, và lễ cầu siêu được Hòa

Thượng Thích Trí Thủ chứng minh, với sự tham dự đông đủ bà con nội ngoại. Sau đó vài tuần thì Hòa Thượng Trí Thủ cũng viên tịch.

Việt Nam ta có câu: *"Con dòng cháu giống"*. Pháp thì nói: "Bon sang ne sais pas mentir"; còn tôi, vì con nhà Phật, nên tin ở thuyết luân hồi. 28 tháng 4, 1915 ta hãy đọc vị cố đạo Cadière viết: *"Trong phiên họp để thuyết trình về việc tìm kiếm những ngôi mộ cổ của dòng họ Nguyễn Khoa tại làng Tứ Tây, phía Đông Nam núi Ngự Bình, tôi có nhờ ông Nguyễn Khoa Đạm, giáo sư Hán văn trường Quốc Tử Giám và ông Nguyễn Khoa Kỳ, Tư vụ bộ Hình, dịch các bia mộ, đồng thời sưu tầm gia phả họ Nguyễn Khoa. Trong Đại Nam Chánh Biên liệt truyện sơ tập, và Đại Nam liệt truyện tiền biên đã viết về một danh tướng khác tên là Nguyễn Khoa Kiên."*

P. Cardiere kể tiếp: *"Nguyễn Khoa Kiên thuộc đời thứ 7 dòng họ Nguyễn Khoa, sanh năm Giáp Tuất (1754) và mất năm Ất Vị (1775), - đúng 200 năm trước ngày Nguyễn Khoa Nam tự vẫn.*

Dưới đời Huệ Vương (1765-1777) ông Kiên giữ chức vụ Khâm sai đốc chiến Triệu thành Hầu. Ông người cao, vạm vỡ, sức mạnh hơn người, được vua phái đi dẹp loạn Tây Sơn. Mặc dù quân lính ít hơn, nhưng ông đánh đâu thắng đó, nên được ví với Triệu Tử Long (một danh tướng nhà Hán, thời Tam Quốc bên Tầu). Quân Tây Sơn biết không địch nổi, nên tìm cách lẩn tránh. Trong một trận thủy chiến ngoài khơi Phú Yên, chiến thuyền ông gặp bão, phải tấp vào đảo Tam Sơn, và bị giặc bắt sống. Lúc bấy giờ ở Quảng Nam có

hai tướng Tôn Thất Quyên và Tôn Thất Xuân, chống trả với quân Tây Sơn rất dũng mãnh. Giặc bèn dùng kế "nồi da xáo thịt", phong cho ông Kiên chức Đại Tướng, cầm quân đánh lại quân của tướng Quyên và tướng Xuân. Ông Kiên xỉ vả Sứ thần rồi rút kiếm tự vận để tránh khỏi mắc mưu địch. Về sau ông được phong Dực Vận Kiệt Tiết Công Thần Chiêu Dõng Tướng quân, Cẩm Y vệ, Chưởng vệ Sự (tạm dịch là tướng thông minh vạm vỡ. Tư lệnh đại quân của Vua). Đến đời Minh Mạng ông được Vua tri ân và cho đem bài vị vào thờ trong điện dành cho công thần vị quốc vong thân, ngày đêm có lính hầu bên mộ.

Ở Huế, phủ thờ của Nguyễn Khoa ở làng Dương Nổ, hyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên. Nhưng chính thật gốc Nguyễn Khoa lại ở làng Trạm Bạc tỉnh Hải Dương (Bắc Việt).

Đời thứ nhất có ông Nguyễn Đình Thận (sinh năm Quý Sửu (1553). Năm 1558, mới có năm tuổi đã theo chúa Nguyễn Hoàng vào trấn Ái Tử, thuộc tỉnh Quảng Trị bây giờ. Đến đời thứ ba thì được chiếu vua ban, cho đổi họ Nguyễn Đình thành Nguyễn Khoa.

Qua các triều đại, lúc nào họ Nguyễn Khoa cũng có người giữ chức vụ quan trọng. Đời thứ 5 có Nguyễn Khoa Đăng là được nhắc nhở nhiều nhất. Ông sinh năm Tân Vị (1691) (dưới triều Minh Vương, 1691 - 1725) ông giữ chức vụ Chánh dinh Nội tán Thống tri Quân quốc Trọng sự. Vì tính tình ngay thẳng lại thông minh nên ông được Vua tin dùng.

Ở Huế ai cũng thường được nghe câu hò:

Thương anh em cũng muốn vô
Sợ truông nhà Hồ, sợ phá
Tam Giang.

Phá Tam Giang ngày rày đã cạn
Truông nhà Hồ Nội Tán cấm nghiêm.

Truông nhà Hồ là vùng sỏi cát, nhưng rậm rạp thuộc vùng Hồ Xá tỉnh Quảng Bình bây giờ. Ngày trước khi tỉnh này còn là xứ Ô châu ác địa, Hồ Quý Ly đã dùng chính sách di dân bắt đầy các tội phạm vào đây sinh sống. Sau khi nhà Hồ mất, luật pháp không còn, các phạm nhân đi cướp bóc, quấy nhiễu khách buôn lương thiện. Chánh dinh nội tán Nguyễn Khoa Đăng xin lập kế diệt cướp. Ông cho lính núp trong các thùng gỗ, giả làm hàng hóa, rồi cho khách buôn gánh đi, duy chiếc thùng cuối được khoét lỗ cho lính có thể rải giấy làm dấu chỉ đường cho quân lính theo sau. Khi quân cướp mở các thùng gỗ thì quân lính xông ra nhập với đoàn tiếp viện cũng vừa tới, "nội công ngoại kích" nên bắt được trọn ổ, không khác gì mưu ngựa gỗ thành Troie mà dân Hy Lạp áp dụng hơn mấy ngàn năm trước đó. (cho lính 2núp trong bụng ngựa làm lễ vật dân thành Troie; đến khi vào được bên trong, quân lính từ trong bụng ngựa xông ra, đánh chiếm thành, rồi cứu công chúa Hèlène đem đi). Từ đó về sau, truông nhà Hồ không còn là mối lo ngại cho những khách buôn nữa. Chàng trai Huế, muốn trấn an người em gái Bắc, liền hát:

Nói đến phá Tam Giang, lúc nhỏ tôi thường được nghe vú kể những chuyện rùng rợn về sóng thần lật úp thuyền bè qua lại. Mặc dầu đã lập đền thờ cúng, nhưng thần sóng vẫn không chịu tha. Nội tán Nguyễn Khoa Đăng lại có dịp trổ tài, tình nguyện diệt thần sóng để cứu vớt dân lành. Ông đóng một chiến thuyền, bốn bề che kín, duy chỉ để chừa một lỗ đủ cho họng súng thần công, rồi dưới sự chứng kiến nhà Vua, vượt ra khơi

thôn cũ

Thôn cũ chiều thu vạt nắng tàn
Vườn ai ngập xác hoa vàng võ
Giòng nước buồn trôi mắt cố nhân
Người xưa áo mỏng buông sầu khổ

Ai đi vương nhẹ bao sầu nhớ
Dòng lệ thương đau luống nửa đời
Thôn cũ chiều về loang bóng đổ
Giọng hò vang vọng cánh diều rơi

Bến ấy chiều mưa lỡ chuyến đò
Ai qua bỏ lại bao hờn tủi
Chạnh lòng vương vấn thuở ấu thơ
Âm thầm tiễn biệt khung trời cũ

Áo tím ngày xưa đã lỡ làng
Câu thề lỗi hẹn bao nguyền ước
Mắt buồn thu khép lại không gian
Dư âm thoáng hiện cùng trăng nước

Phong cảnh vẫn xanh cùng cây cỏ
Tiếng hát buồn tênh dạ ngẩn ngơ
Bao giờ thăm lại hoa quỳnh nở
Nhặt cánh hoa xưa rớt hững hờ

• **NGUYỄN NGỌC THÙY TRANG**

bắn ba phát súng, làm gẫy hai con sóng. Phát thứ ba vì nhắm trật, nên thần sóng chạy thoát!

Biết rằng, khúc sông trước khi ra phá Tam Giang, chạy qua vùng Bàu Ngược (huyện Quảng Điền, làng Vĩnh Xương và Kế Môn) rất sâu lại quanh co, nên đến thu đông, gió lớn, gây những vụ đắm thuyền, nên Đăng đêm đêm cho lính đào một con sông thẳng, để thuyền bè dễ qua lại. Lúc đào gặp chỗ đất phù sa, dòng sông nhuộm đỏ như máu, làm dân càng tin thêm là hai vị thần sóng đã bị súng thần công bắn chết.

Công của Nguyễn Khoa Đăng rất nhiều được Vua thương nên có nhiều người ganh tị, trong số đó có tên Nguyễn cửu Thế, bày mưu ám sát, nhưng cũng phải đợi đến lúc Vua Minh Vương băng hà (1725) mới dám ra tay.

Nguyễn Khoa Hào là em của Nguyễn Khoa Kiên, đời thứ 7, sanh năm Kỷ Hợi (1779) là một Đại thần triều Nguyễn. Năm Minh Mạng thứ năm (1824) ông giữ chức Tổng Trấn Nghệ An đặc trách việc ngoại giao với Lào. Vài tháng sau, Vua Vạn Tượng bị quân nổi loạn truất phế, phải qua nhờ Hào che chở. Ông cho quân dẹp loạn, đưa vua Lào lên ngôi trở lại. Vua Minh Mạng ban thưởng vàng bạc, và phong chức Tham tán Kinh lược Đại thần, phụ trách việc ngoại giao với lân bang.

Dưới triều Minh Mạng thứ 12, Nguyễn Khoa Dục, sinh năm Mậu Thìn (1808) là một danh tướng được lân bang kính nể. Năm Tự Đức thứ nhất (1884) ông giữ chức Bố chánh tỉnh Quảng Yên (Bắc Việt). Lúc bấy giờ giặc Tàu Ô thường qua quấy nhiễu, nên

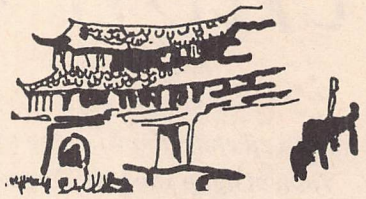

Dụ xuất quân bắt sống tên đảng trưởng cùng với 164 quân. Vua Tàu sai Tổng Trấn Quỳnh Châu (đảo Hải Nam bây giờ) đem thuyền chở lễ vật dọc theo sông Bạch Đằng đến khen thưởng. Ông trả lời: "Tôi đã được Vua chúng tôi ban thưởng nên không dám nhận báu vật của Ngài". Quân Tàu Ô thuộc vùng duyên hải tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông, Tô Giang, Tích Giang được quân Tây Sơn cấu kết, cấp súng ống phong chức tước, để quấy phá Quảng Yên là nơi có đền thờ của dòng họ Nguyễn Khoa, trung thành với nhà Nguyễn. Dục tức giận vì mồ mả tổ tiên mình ở làng Trạm Bạc thường hay bị phá rầy, nên có âm mưu gây chiến luôn cả với Trung Quốc. Vua Tàu nghe tin, liền gởi tối hậu thư cho Vua Tự Đức chất vấn lý do Dục đòi đánh Trung Hoa, và yêu cầu giao Dục cho sứ thần Trung Quốc để trị tội. Vì nể dòng họ Nguyễn Khoa đã bao đời tận tụy với triều đình, nên Vua giao một phạm nhân cho sứ thần, rồi gọi Dục về Triều đình, chỉ quở trách: "Trẫm biết khanh thường hay quá tửu; vậy phải chừa đi, để khỏi hổ danh dòng họ". Vì biết không ai trấn giữ nổi tỉnh Quảng Yên ngoài Dục, nên Vua phục hồi chức vụ, phong làm Án Sát để dẹp giặc. Trong một trận giao tranh, vì quân số địch quá đông, nên ông đã đền nợ nước vào năm 1860. Bài vị ông được thờ trong đền Trung Ngải.

.....

Cuốn sách tham khảo cuối cùng vừa được xếp lại, thì tôi cũng mệt nhoài, choáng váng. Ngã lưng ra ghế bành, ngước nhìn lên trần vòng cung cao vút kiến trúc và trạm trổ theo thời đại Trung Cổ, như điện Panthéon nơi chôn cất các vị anh hùng, danh nhân nước Pháp, tôi đi vào không tưởng và đàm thoại với "người quá khứ".

- Bội ơi, ngó ôn mệ tau có oai không?

- Thì đại ca cũng rứa, có thua chi mô!

• **Vĩnh Bội**
Đầu hè 1993.

SỰ TÍCH CHÙA TRÀ AM VÀ CHÙA BÀ LA

Nguyễn Khoa Diệu Lê

Dưới đời Khải Định thứ 8 (1923) sư Viên Thành lần đầu tiên đặt chân lên miền đất lạ ở dưới chân núi Ngũ Phong; thấy cảnh cây thâm u hợp với lòng mình, nhà sư bắt đầu xây dựng chùa Trà Am.

Tọa lạc gần thôn An Cựu, quận Hương Thủy, vùng đất nầy nằm trong khuôn viên táng địa của họ Nguyễn Khoa. Phong cảnh ở đây không cao xa, hùng vĩ, nhưng thể hiện vẻ dịu dàng, cân đối, thích hợp với một tâm hồn thi sĩ hơn là với một đạo nhân hú gió xua mây giữa vùng núi rừng hiểm hóc.

Đất thấp trời cao, khe suối uốn éo róc rách làm tươi mát cho rừng thông xanh ngát, thật là nơi lý tưởng cho các cô các cậu Đồng Khánh, Quốc Học đến đây để ôn bài vở, cùng để ngắm cảnh ngắm người. Mùa hè bên ngoài trời nóng oi bức mà bước vào con đường đất dẫn tới Trà Am là đã thấy mát mẻ, nhẹ nhõm, như bỏ lại đằng sau bao nhiêu lo lắng ưu sầu. Mùa thu mây trắng che phủ mịt mờ làm cho lòng người thấy xa vắng; vì ở gần núi nên những buổi chiều mùa đông thật ảm đạm thê lương, chim kêu vượn hú, nếu không có tâm thành tu tĩnh chắc khó lòng mà ở cho hết những tháng ngày quạnh hiu. Nhưng mỗi độ xuân về, hoa rừng rắc màu tươi thắm lên hoa cỏ xanh dờn như điểm gấm thêu hoa, không khí mát mẻ, chim chóc chuyền cành ca hát líu lo, thật đúng là một cảnh thần tiên nơi hạ giới.

Muốn vào Trà Am, phải đi ngang con đường đất nhỏ bé, cao thấp uốn theo dòng suối chảy róc rách thì thầm như những lời tâm sự mà hình như chủ nhân của ngôi chùa bé nhỏ nầy cũng có một tâm sự u ẩn làm cho khách thập phương tò mò muốn biết.

Sư tên thật là Hoài Trấp, con của Công Tử Tĩnh Quy, cháu nội giòng Định Viễn (Nguyễn Phúc Bính) ngài là con thứ 6 của vua Gia Long, em vua Minh Mạng.

Định Viễn Quận Vương tuy là một hoàng tử, nhưng thuở thiếu thời phải chịu dãi dầu sương gió bên cạnh vua Gia Long trong cuộc nam tiến. Đến năm 1802 khi vua Gia Long lên ngôi, bấy giờ hoàng gia mới bắt đầu vui hưởng vinh hoa phú quí, nhưng vì vua Minh Mạng hẹp hòi, tìm cách chia rẽ trong hoàng tộc. Để tránh chuyện dòm ngó ngôi vua sau nầy, nhà vua đã

định rõ đế hệ và phiên hệ bằng cách đặt tên riêng cho mười hoàng đệ. Phương pháp nầy có dụng ý tách biệt phiên hệ với đế hệ; do đó, những thế hệ con cháu sau nầy ngày một rời rạc, xa lạ với các vị vua đang trị vì.

Bản tính phong lưu, các mệ quanh năm suốt tháng sống nhờ đồng lương của Tôn nhơn phủ. Lại thêm tình trạng tảo hôn, đa thê của các mệ sinh ra một hậu quả vô cùng tai hại. Một ông hoàng nay ở bà nầy mai ở bà khác, sinh hàng chục đứa con rồi giao cho các bà nuôi nấng lấy. Một giai thoại ở Huế mà hầu như ai cũng biết là một hôm các bà vợ dắt con cái về hầu kỵ chật nhà chật cửa, đến các ông hoàng cũng không nhận ra con mình mới hỏi lũ nhỏ "Mi con mụ mô?" Thực tế phũ phàng như vậy làm sao còn có được tình thương yêu và hạnh phúc gia đình; công tử Tĩnh Quy (thân phụ của sư Viên Thành) cũng khó thoát khỏi thông lệ nầy - Hoàng tử Bính tuy nổi tiếng giầu có ở đất Đế đô, nhưng nghìn vàng đổ một trận cười như không, nên chẳng chu cấp cho một gia đình vĩ đại gồm hàng chục bà vợ bé và gần 80 người con.

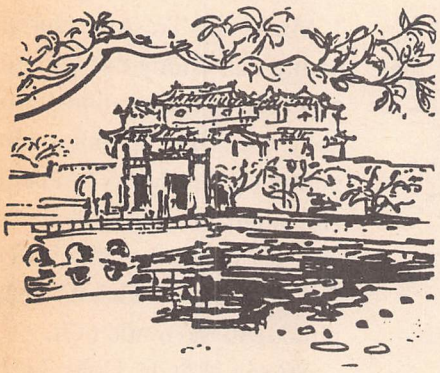

Mẹ của sư qua đời năm 1883, lúc sư mới lên 4 tuổi, sau đó công tử Tĩnh Quy cũng lại mất sớm, lúc sư mới 10 tuổi. Hoàn cảnh đã khó khăn, thân phận một trẻ em mới lên 10 tuổi đã mồ côi cả cha lẫn mẹ, ở với bà mẹ ghẻ, nên Công Tôn Hoài Trấp đã trải qua thuở thiếu thời trong một hoàn cảnh vừa thiếu thốn, vừa không có tình thương. Công tôn có dáng người thanh cảnh, đôi mắt hiền lành đượm vẻ trầm ngâm, có lẽ vì cuộc đời khôhng mấy được vui. Vào lúc nầy Công Tôn Hoài Trấp vừa đúng 15 tuổi. Nhà của Công tôn, phủ Định Viễn, lại ở ngay trước chùa Ba La; một hôm vì buồn chuyện gia đình, Công Tôn lẩn thẩn vào thăm Đại sư Viên Giác (tức Hầu Nguyễn Khoa Luận). Cũng vì có bà con thúc bá với Phu nhân, nên Đại sư tiếp đón Công Tôn một cách ân cần, lại xót thương cho cậu bé mồ côi mặt mũi hiền lành, phúc hậu, nên Đại sư đem lời an ủi, vỗ về và còn đem thuyết sắc không của Nhà Phật giảng giải cho Công tôn nghe. Hai tâm hồn phiền muộn gặp nhau: một già chán nản chuyện thế gian, muốn tìm quên trong tiếng kệ, một trẻ vì chuyện ưu uất gia đình, đang muốn thoát ly, tìm một giải đáp cho cuộc sống buồn thảm của mình - sau đó Công tôn được Đại sư thâu nhận làm đệ tử.

Đến đây cũng cũng nên nói sơ qua về thân thế của người sáng lập ra chùa Ba La Mật. Ai từng qua Vĩ Dạ và về hướng Thuận An đều thấy Chùa Ba La, gần làng Nam Phổ. Phong cảnh ở đây rất thanh tú, đất đai phì nhiêu hoa cỏ tốt tươi nhờ đất bồi của giòng sông Hương vun tưới. Hầu Nguyễn Khoa Luận sinh vào những ngày đen tối nhất của lịch sử, giặc giã nổi lên từ Bắc chí Nam, triều đình Huế thì mất dần vào tay thực dân Pháp. Hầu cố gắng học hành chờ ngày xuất chính và đỗ cử nhân vào năm 1861, qua năm sau, quân Pháp chiếm 3 tỉnh miền đông Nam kỳ, hoà ước Nhâm Tuất ra đời, mở đầu cho sự chia cắt đất đai và mất mát chủ quyền. Hầu rất đau lòng trước sự xâm lăng của Pháp, ông đã nghĩ đến cách canh tân quân đội, mua tàu, đúc súng để giữ gìn các hải phận trọng yếu. Tình hình ngày một thêm đen tối, sau đó, triều đình lại bị ép ký hòa ước Giáp Tuất, bao nhiêu cay chua nhục nhã cho đất nước. Lúc nầy Hầu đang ngồi ghế Lang Trung Bộ binh, Hầu dâng sớ cho người đi ngoại

quốc học pháo binh, và mua súng tốt hầu cải cách quân đội để mong lấy lại mấy tỉnh miền Nam đã bị mất. Triều đình không phê chuẩn, hồi đó phe chủ hòa đang có thế, nên tìm cách vu khống và chê bai. Để khuây khỏa Hầu thường lên chơi Chùa Thiên Ấn, thuộc vùng núi Sơn Tứ để giải sầu - một hôm cảm hứng Hầu đã viết lên vách chùa:

"Bình sinh bất thức Phật, từ tâm ngẫu hợp niệm A Di", tạm dịch: *"Suốt đời không biết Phật, lòng thành đâu bỗng niệm A Di"*.

Năm 1883 vua Tự Đức mất, quân Pháp đổ bộ lên cửa Thuận An để uy hiếp kinh đô Huế.

Triều đình Huế phế lập liên tiếp - Lúc đó Hầu đang làm Bố chánh tỉnh Thanh Hóa, thường bỏ ăn quên ngủ, đốc thúc việc đề phòng - De Courcy lăng nhục triều đình Huế gây nên cuộc khởi nghĩa đêm 23-5-1885, ở Huế thường gọi là ngày thất thủ kinh đô; Vua Hàm Nghi xuất bôn và phát hịch Cần Vương. Hầu hăng hái hưởng ứng chiến dịch nầy bằng cách sửa soạn thành trì đạn dược - Lúc rảnh rỗi vẫn hay lên chùa Đại Bi để giải sầu. Một đêm nằm nghỉ trong nhà trai, mơ thấy thần nhân chỉ cho hai chữ "Vô Sinh".

Khi triều đình Huế nghị hòa với quân Pháp và bằng lòng công nhận chính sách Bảo hộ, Hầu thất vọng não nề, biết việc không thể thành công, Hầu liền treo ấn từ quan. Suốt một tháng trời lên nằm rũ liệt ở chùa Đại Bi. Trong lúc đó người Pháp lại nghi ngờ Hầu trốn lên chùa để ngầm tổ chức kháng chiến, nên cho người lên chùa theo dõi - quá bực mình Hầu theo đường bộ trong núi đi vào Trung Kỳ, gần 1 tháng mới đến Quảng Nghĩa, lúc nầy Hầu đã bớt buồn phiền và muốn xuất gia đầu Phật.

Khi trở về Huế, Hầu ẩn trong các chùa Từ Hiếu, Bảo quốc, hằng ngày quét lá đa ở sân chùa và đêm đến ngủ ở gác chuông.

Một hôm, qua chùa Từ Hiếu, đàm luận với Hải Thiệu hòa thượng, Hầu kể lại giấc mộng lạ lùng năm trước và xin lời giải đoán. Ngài Hải Thiệu dạy rằng: "Đạo Nho chủ trương sinh sinh, đạo Lão đề cao trường sinh, chỉ có đạo Phật nói đến Vô sinh chắc đấng linh thiêng muốn độ nhà Thầy qua vòng tục lụy nên mới chỉ cho con đường Vô sinh vô diệt để giải thoát".

Sau đó, Hầu vui sướng xin cắt tóc quy y với Hải Thiệu hòa thượng năm 1886. Rồi từ đó ngài gởi trọn tâm sự vào lời kinh tiếng kệ, chỉ những lúc nằm một mình mới gạt nước mắt khóc thầm. Phu nhân thấu hiểu tâm sự nầy; với lại hồi đó ở kinh thành Huế, nhiều nhà trí sĩ và tăng đồ bị bắt bớ vì bị tình nghi chống thực dân; sợ Hầu bị liên lụy, Phu nhân có ý xin lập một

THIỀN Ý

Là vay? là trả? cuộc trăm năm
Dâu bể lênh đênh, cát bụi lầm!
Nắng hạ, mưa thu dài đắp đổi,
Nước bầu, cơm túi, lạnh trầm ngâm...

"Một lầu đã cháy, hai lần mất"
Nửa Kiếp mong tu mấy kiếp lầm.
Thoát lưới Tương lai, chòng Dĩ Vãng
Mười phương Không, tịch một Chân Tâm

• **Giản Chi**
Nguyễn Hữu Văn

cảnh chùa ở bên trái Từ đường họ Nguyễn Khoa để rước Hầu về tu hành cho tiện. Với công đức của Phu nhân và sự tán trợ của anh em bà con, chùa được xây xong năm Đồng Khánh nguyên niên tức là năm 1886 lấy tên là Ba La Mật. Năm Thành Thái thứ 6 Đại sư thọ Bồ tát giới, pháp húy Thanh Châu, đạo hiệu là Viên Giác. Đầu thu năm Canh Tý (1900) Đại sư lâm bệnh và biết mình không qua khỏi, đã chúc thư truyền y bát, căn dặn là phải để cho đệ tử là sư Viên Thành làm trưởng nam, thế rồi vào ngày 27 tháng 6 âm lịch Đại sư thanh thản ra đi. Sau khi Đại sư mất, đệ tử là sư Viên Thành tiếp tục tu từ chùa Ba La cho đến năm 1923; sau đó vì một sự hiểu lầm với các người con của Đại sư, sư Viên Thành mới lên Trà Am lập chùa cho gần mộ ngài Viên Giác.

Những năm ở Trà Am, sư Viên Thành có dịp kết giao với nhiều thi hữu tiếng tăm ở chốn cố đô, trong đó có các bậc đại thần, các nhà cách mạng các ẩn sĩ và thi văn sĩ, một số thường được nhắc đến như cụ Ưng Bình Thúc Giạ Thị, nữ sĩ Đạm Phương, nhà văn Phan Khôi, nhà văn Phạm Quỳnh, các cụ Kinh Tế Nguyễn Khoa Kỳ và Đông Các Nguyễn Khoa Tân.

Phạm Quỳnh sau khi thăm viếng sư ở Trà Am, về sau có viết trong báo Nam Phong: *"Bước chân vào tịnh xá, tưởng như nơi văn phong của nhà thi nhân tao khách nào. Không phải đồ bày biện đẹp, không phải là cách trang sức khéo, nhưng bởi cái thi vị riêng của nó, khiến người khách biết ngay ông chủ nhân là người phong nhã, tài tình..."*

Còn Nguyễn Thượng Hiền theo cụ Phan Bội Châu bôn tẩu khắp đó đây, có lần ghé chùa Ba La để gặp sư Viên Thành, ông cưỡi ngựa sắc lông trắng như tuyết, cùng xướng họa thơ văn với nhà sư. Nguyễn Bá Trạc, xuất dương sang Trung Hoa du học để hoạt động cách mạng bên những nhà ái quốc nổi tiếng, sau khi thất bại, ông về nước, trông coi tờ báo "Nam Phong" cùng với Phạm Quỳnh.

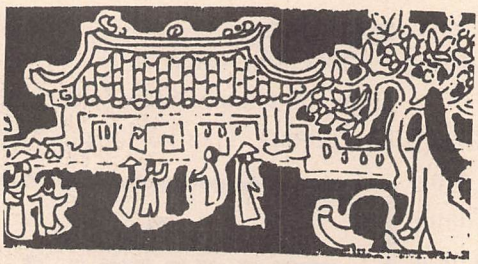

Sau khi chùa được xây xong, một hôm Nguyễn Bá Trạc lên thăm chùa Trà Am, thấy cảnh trí siêu thoát, ông nằm nghĩ chuyện đời, thì ra đua chen danh lợi chẳng được điều gì hơn, ngoài sự nhục nhằn cho thân và tâm.

Năm đó tiết thu lạnh lẽo, lại ở gần núi, sương sa mù mịt, trong người đã yếu, lại chay trường kham khổ, nên sư ngã bệnh, biết thời cơ đã đến, sư cũng an ủi là sắp được gặp lại người ân nhân của đời mình là sư Viên Thành, nên sư vẫn ung dung tự tại chờ ngày về chầu Phật.

Thái Hậu (mẹ vua Bảo Đại) thương tình cho phái ngự y lên chẩn bệnh; nhìn qua, ngự y không bắt mạch nữa, chỉ thở dài. Sư cầm tay ngự y nói lời cám ơn Thái hậu, làm ngự y cũng không cầm được nước mắt; Trước khi mất sư cho gọi các đệ tử là Trí Thủ, Trí Nguyên và Trí Hiển lại căn dặn nên làm tang lễ đơn giản và nên theo lời các bậc tôn túc. Các đệ tử khóc thì sư khuyên nên giữ lòng bình thản để cho sư được an tâm mà ra đi.

Cuối cùng hai thầy trò lại được gần gũi nhau, vì lăng của sư Viên Thành được xây gần lăng sư Viên Giác, hai tâm hồn phiền muộn lại sáng chiều an ủi nhau, bên cầu "Lược ước" với tiếng suối róc rách ngàn đời tâm sự, với tiếng thông reo như an ủi vỗ về những tâm hồn đồng điệu đã biết tìm niềm vui trong cô tịch.

• **Nguyễn Khoa Diệu Lê**
Cali Hè 93

Những Giai Thoại về Các "Mệ" ở Huế

HƯƠNG THỦY

"MỆ" là danh từ người dân xứ Huế gọi chung những người thuộc dòng dõi họ "Nguyễn Phước" (thường gọi là "Hoàng Phái"), không kể già hay trẻ, nam hay nữ. Tôi xin kể lại dưới đây một số giai thoại lý thú về các "MỆ", tiêu biểu tài văn chương lỗi lạc, tài ứng đối linh hoạt, trí thông minh tuyệt vời cũng như nét độc đáo trong việc xử dụng ngôn ngữ dân tộc và tính cách hài hước, lãng mạn hay ngông cuồng trong lối sống và xử thế của các "MỆ" ngày xưa ở Huế:

❐ 1) MỘT NÀNG CÔNG CHÚA YẾM THẾ.

Dưới triều Nguyễn, có một nàng Công Chúa em vua Minh Mạng, vừa trẻ vừa đẹp, nhưng chán đời. Nhà vua đã kén cho nàng một nho sinh tuấn tú con quan để làm phò mã, nhưng nàng từ chối, rồi sợ bị ép duyên, bỏ cung cấm trốn vào tỉnh Quảng Nam lên tu ở chùa Non Nước trên núi Ngũ Hành.

Vua cho mấy vị quan lên chùa đón nàng về cung, nhưng nàng nhất quyết ở lại, làm một bài thơ gởi về, hứa rằng ai mà họa được, nàng sẽ lấy làm chồng. Về sau không ai họa nổi, nên nàng khỏi phải xuất các, khỏi phải "hạ giá" như tiếng trong Nội thường dùng (còn vua cưới vợ thì nói là "Nạp Phi").

Bài thơ của công chúa có nhan đề là:

THẾ SỰ

Thế sự nhìn xem rối cuộc cờ,
Càng nhìn càng ngắm lại càng dơ.
Khua tan tục niệm hồi chuông sớm,
Gõ vỡ trần tâm tiếng mõ trưa.
Châu tử chán mùi nên vải ấm
Đỉnh chung lợm giọng hóa hay ưa
Lên đàn cứu khổ toan quay lại,
Bể ái trông ra nước đục lờ.

❐ 2) MỘT ÔNG HOÀNG NGÔNG CUỒNG VÀ LÃNG MẠN

"Mệ" Hải Ninh sinh ngày 27. 10. 1829, mất ngày 26. 4. 1896, là vị hoàng tử con thứ 42 của vua Minh Mạng, húy là Miên Tằng. Lúc sinh thời, "Mệ" khét tiếng ăn chơi, nợ như "Chúa Chổm".

Lúc mới xuất Phủ ra ở riêng, "Mệ" cũng

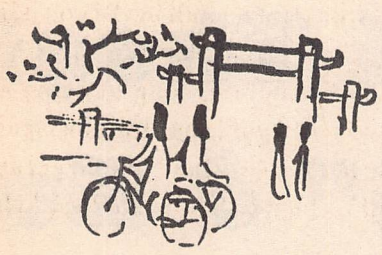

giầu có như các ông Hoàng khác, nhưng "Mệ" đem hết của cải ra mà mua gà đá, chó săn - mắc mấy cũng mua - và lập trường hát bội, trong nhà con hát bao giờ cũng trên năm chục người. Vợ và hầu của "Mệ" rất đông, đều được chọn trong đám các đào hát bội. Những cuộc mây mưa ân ái của "Mệ" thật là độc đáo: Chỉ trong những lúc các cô ả bước lên sân khấu nai nịt chỉnh tề trong những bộ võ phục rực rỡ, dưới lá cờ lệnh với cặp song kiếm lóng lánh hay ngọn giáo dài tua, chỉ trong những khi họ đăng đàn bái tướng hay tung hoành giữa một chiến trường tưởng tượng, chỉ những lúc ấy, chủ nhân ông mới nghĩ đến việc kiếm con. Rồi ngay sau khi cô ả vừa hát xong vào buồng, "Mệ" liền dùng dao bén rạch giáp ra làm tình để cho có cảm tưởng rằng mình đang giao hợp với Phàn Lê Huê, với Đào Hồng Ngọc, với Lưu Kim Đính, với Trại Ba công chúa...

Với cái đà ăn chơi như vậy, chẳng mấy chốc mà "Mệ" bị khánh tận. "Mệ" bèn xoay đi buôn bán với các tàu Pháp để kiếm tiền. Chính vì sự đi lại với tàu Pháp mà "Mệ" đã gây lụy cho vua Hiệp Hòa và vì thế mà "Mệ" bị hai quyền thần Tôn Thất Thuyết và Nguyễn văn Tường lột tước đầy đi Bình Định.

Đến khi Nguyễn Hữu Độ lên cầm quyền và vua Đồng Khánh lên ngôi, "Mệ" mới được tha về và phục lại nguyên tước. Được vua Đồng Khánh yêu dùng và chu cấp tiền bạc, "Mệ" lại đi buôn bán với các tàu ngoại quốc. Chẳng bao lâu,"Mệ" trở nên giàu có to. Đã có lần, muốn chọc đời chơi, "Mệ" đem bạc nén của "Mệ" sắp từng sề to phơi ra ngoài nắng, nói rằng để cho hết mốc đi. "Mệ" lại nuôi con hát, lại mở trường gà, lại mua chó săn. Cuộc đời trác táng của "Mệ" lại nhóm lên từ đó và có phần hăng hơn trước nhiều, đến nỗi "Mệ" mắc phải bệnh đau tim mà không biết.

Năm 1888, vua Đồng Khánh thăng hà, "Mệ" mất đi một người đỡ đầu, và kể từ đó, cuộc đời của "Mệ" lại xuống dốc, và lần này thì vô phương cứu chữa. Đến khi "Mệ" chỉ còn lại hai bàn tay trắng, thì con hát mỗi người đi một ngả, "Mệ" đem bán cả đồ đạc, áo quần, gà đá, chó săn, cho đến cả phủ đệ của "Mệ", "Mệ" cũng đem bán nốt để trang trải nợ nần.

Không còn có chỗ ở, "Mệ" phải sống trên một chiếc nốt (tức là chiếc đò nhỏ), chen chúc với các chiếc nốt của bọn lái heo tại bến chợ Dinh Ông. Có khi túng quẫn quá, "Mệ" phải tìm đến các nhà quen thuộc ngày trước, các phủ đệ hoàng thân, làm cái trò đê nhục mà người ta thường gọi là "hầu chầu" để xin một ít tiền gạo sống lây lất qua ngày. Cũng có khi "Mệ" làm tiền bằng cách đến mấy trường hát bội, chỉ vẽ câu tuồng điệu múa cho những con hát chưa lành nghề, hay la cà ở các trường gà, làm thầy dùi cho những kẻ có tiền mà không am tường các mánh khóe của nghề chơi.

Rồi một ngày nọ (ngày 26. 4. 1896), "Mệ" lăn đùng ra chết, giữa khi "Mệ" đang chen chúc xem một cuộc chọi gà. Vì phẩm phục của vua ban, "Mệ" đã đem cầm bán đi từ trước rồi, nên người ta phải thuê thợ mã cắt giấy ngũ sắc thành một bộ triều phục theo hàng"Quốc Công" để tẩm liệm cho "Mệ", vì "Mệ" mới được tấn phong "Hải Ninh Quận Công". "Mệ" thọ được 68 tuổi.

Nhơn dịp đám tang của "Mệ", một thi sĩ đương thời đã sáng tác bài thơ sau đây, tuy có hài hước, nhưng đã toát yếu được cả cuộc đời phù trầm lãng mạn của "Mệ", thật là tài tình:

Mới nghe trống hát tối hôm qua,
Đau đớn làm sao đến thế mà!
Sống ở lui cui bên nốt lợn,

Thác nằm lăn lóc giữa trường gà.
Ba sinh duyên phụ cùng dì Đá (1)
Chín suối tình chung với mụ Na (2)
Bạc nén từng sề đâu hết thảy?
Mang hia đội mão của ông bà!

(1) "Dì Đá" là người thiếp yêu của Hải Ninh Quận Công, nay ông chết đi bỏ Dì ấy lại.

(2) "Mụ Na" cũng là một ái thiếp của "Mệ" và đã chết từ trước, nay "Mệ" về âm ty sẽ được tiếp nối tình duyên cũ với mụ ấy.

❐ 3) CÂU ĐỐI MỪNG THÁI GIÁM LẤY VỢ

Thời xưa, tuy Thái Giám (tức là Hoạn Quan) không có khả năng sinh con, nhưng cũng có quyền lấy vợ. Nhơn "ngày vui" của một Thái Giám thời đó, vua Tự Đức cùng các Vương Hầu tới thăm. Nhà vua tặng Thái Giám một bức hoành có ghi bốn chữ Hán rất sắc sảo: *"VI SƯƠNG TƯ ĐỊCH"*. Dịch nghĩa: *Làm sương cho sáo*. Nói lái: *Làm sao cho sướng?* Vua Tự Đức hỏi: "Khanh nào đối được?"

Câu đối ra thật hóc hiểm, vì phải dịch từ Hán sang Việt, rồi lại từ câu Việt ấy, nói lái lại sao cho có ý nghĩa. Thế mà, với tài ứng biến mau lẹ, cọng với tài năng văn chương, Ngài Tuy Lý Vương, sau vài phút suy nghĩ, đã đối lại rất chỉnh như sau:

"DĨ PHÁT TƯ PHÙNG"

Dịch nghĩa: *Lấy tóc mà may*. Nói lái: *Lấy tay mà móc*.

Vua Tự Đức và đình thần đều khâm phục tài ứng đối của Tuy Lý Vương.

❐ 4) MỘT CÁCH TRẢ THÙ ĐỘC ĐÁO

Thời trước, ở thôn Vỹ Dạ (Huế), nơi đã sản xuất ra lắm thi sĩ nổi tiếng như là Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương, Tương An Quận Vương, Ưng Bình Thúc Giạ Thị..v..v... có một bà góa chồng mà người lối xóm gọi là "Bà Huyện Thi" (chồng bà tên là Thi trước kia làm Tri huyện). Bà có một người con gái tuổi vừa đôi chín rất xinh đẹp tên là "Chuột", được nhiều Vương tôn, công tử ngấm nghé. Trong số này, có người cháu trai của Ngài Tuy Lý Vương là "Mệ Cò Theo" mê cô gái ấy như điếu đổ, đòi cha mẹ đi hỏi cho "Mệ" cho kỳ được.

Sau lễ dạm hỏi, nhà gái yêu sách nhà trai đủ điều, như là vào các dịp tết nhứt hay là kỵ giỗ, bắt buộc nhà trai phải nộp lễ heo quay mới chịu.

Nhà "Mệ" Cò Theo đã mất cho bà Huyện

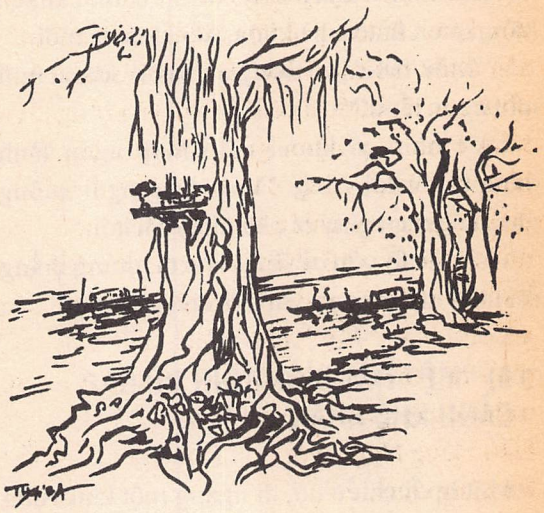

Thi hết bốn con heo quay rồi mà cuối cùng cũng đành phải bỏ cuộc, không dám theo đuổi nữa, vì nhà gái thách cưới quá nặng, nhà trai không sao kham nổi, nên về sau, đành phải cưới cho Cò Theo một cô vợ khác.

Ức qua, "Mệ" Cò Theo muốn ăn tươi nuốt sống bà Huyện Thi để trả thù, nhưng lại có tính nhát gan, nhất là sợ làm liên lụy đến gia đình. "Mệ" bèn nghĩ ra một cách trả thù khá ngộ nghĩnh và độc đáo như sau, mà chỉ có các "Mệ" trong Hoàng Phái mới cắc cớ nghĩ ra được:

Khi vợ "Mệ" Cò Theo sanh con đầu lòng, "Mệ" bèn đặt tên cho nó là "MÈO" để... cắn

cổ "CHUỘT" là tên cô con gái của bà Huyện Thi.

Nhơn câu chuyện khá hy hữu ấy, cụ Hồng Sâm, con Ngài Tuy Lý Vương, đã sáng tác bài thơ trào lộng sau đây:

"Không ai như thể "Mệ" Cò Theo
Một "Chuột" mà làm mất bốn heo!
Giận mu Huyện Thi toan cắn cổ,
Sinh con nên phải đặt tên "Mèo"

❐ 5) "MỆ" CHÉM CHO BIẾT MẶT

Một buổi sáng đói bụng chưa ăn điểm tâm, "Mệ" lững thững ra thăm quán bán hàng trong xóm. Bà hàng thấy "Mệ" là một khách hàng quen thuộc, hào hoa, liền đon đả mời:

- "Mời "Mệ" vô trong ni "thời" khoai mới nấu ngon lắm."

Liếc nhìn rổ khoai mập mạp ngon lành đang bốc khói, "Mệ" ung dung ngồi xuống ghế, xòe quạt giấy ra phe phẩy rồi nói:

- "Ừ cứ để yên cả lũ đó cho ta, thủng thẳng rồi ta sẽ chém ngay vài đứa cho biết mặt".

❐ 6) "MỆ" RẤT BÌNH TĨNH DÙ GẶP CẢNH KHÓ KHĂN

Một buổi chiều nọ, đi ngang một khu vườn lạ, thấy có cây đào (mận) chín đỏ, lại đang khát nước, "Mệ" chui qua rào rồi trèo lên cây hái quả.

Đang lúc mải mê hái, bỗng gia chủ và các con của gia chủ nghe tiếng chó sủa vang dưới cây đào, bèn kéo nhau xúm quanh gốc đào la lối om sòm. Làm sao bây giờ? Rất lanh trí, "Mệ" bình tĩnh nói lớn:

- "Các người đừng có làm ồn! Thủng thẳng để ta xuống, kẻo ta run mà xẩy tay rớt xuống bể óc chết chừ! Ta mà có chuyện chi, thì các người sẽ ở tù mọt gông đó. Hãy mau dang ra để ta xuống".

Nghe nói thế, mấy cha con gia chủ sợ lỡ ra "Mệ" có mệnh hệ nào, thì bị vạ lây, liền vội vàng dang ra. Tức thì, "Mệ" đàng hoàng tụt xuống và thong thả đi ra cửa chính tỉnh bơ...

❐ 7) QUÀ MỪNG ĐÁM CƯỚI

Nhà quen có đám cưới, "Mệ" nhận được thiệp mời đến dự, nhưng gặp lúc túng tiền, chẳng biết làm sao, mới mua hai tờ giấy hồng đào, viết hai câu đối mừng đám cưới, mang đến đưa cho gia chủ rồi nói:

- Ni "Mệ" mừng yêng hai câu để làm quà. Nói xong liền ngâm:

"Không đi không phải, phải đi không.
Có tới có hơn, hơn tới có"

"Mệ" ngâm xong, gật gù cái đầu có vẻ đắc ý lắm. "Mệ" nói: "Phải! Phải! có tới, có hơn, hơn tới có, mấy ai mang đồ tới mà văn chương bằng "Mệ" được hí. Có phải không yêng?"

❐ 8) "MỆ" CHƠI "MỆ"

Nhà "Mệ" có ky, dọn đồ ăn linh đình. Trong lúc cả nhà đang ngồi ăn vui vẻ, bỗng có một "Mệ" không ai mời tự dưng đến. "Mệ" gia chủ đon đả chạy ra hỏi:

- Chào yêng! Yêng đi mô rứa? Yêng đã ăn chi chưa?

- Lòng không dạ trống, đã ăn chi mô!

- Rứa thì xin mời yêng về nhà ăn rồi mai tới chơi hí?

Nói chơi cho vui thôi, chứ hai "Mệ" đều cười xòa vui vẻ vào nhà ngồi ăn cỗ.

❐ 9) "MỆ" NỔI HỨNG LÀM THƠ

Chuyện xảy ra trên sông Hương:

Khách tao nhân thi sĩ gồm bốn "Mệ" cùng nhau đi đò dọc trên sông Hương vào một đêm trăng thanh gió mát để thưởng thức giọng ca Huế của một cô đào trẻ đẹp. Ca xong một bài "Nam Ai", cô này lí nhí xin phép ra đằng sau lái một tí.

Thấy hơi lâu cô đào chưa trở vô, một "Mệ" lớn tiếng giục:

- "Dung ơi. (Cô đào tên là "Dung"). Có chuyện chi mà lâu rứa?

- Dạ thưa "Mệ", con thấy trên núi có lửa cháy thật dễ sợ!" Cô đào nhỏ nhẹ trả lời.

Tiếp theo đó có tiếng nước chảy rỏn rỏn trên mặt sông.

Bỗng nhiên thi hứng nổi lên, một "Mệ" nói: Ta vừa nghĩ ra được một câu thơ, mời các yêng thử đối chơi:

- Thỏ thẻ thân thương câu núi cháy.

Rất nhanh một "Mệ" tiếp:

- Ngại ngùng một nỗi nước khe tuôn!

"Hay quá! Hay quá! Cả bốn "Mệ" cười vang trên mặt sông Hương phẳng lặng.

❐ 10) LÀM THƠ ĐƯỢC VỢ

Lúc sinh thời, trong khi đang làm quan ở Huế "Mệ" Tôn thất Mỹ (biệt hiệu là Tam Xuyên) đã nổi tiếng nhờ một bài thơ trong đó lối chơi chữ của "Mệ" được làng thơ Huế công nhận là tài tình. Về bài thơ ấy, người ta kể một giai thoại rất lý thú như sau:

Trong vùng "Mệ" Tam Xuyên ở, có một cô hàng bán bánh tên là "Đoài" (tên một quẻ trong bát quái), chẳng những còn trẻ đẹp mà lại còn có học thức và biết làm thơ nữa, nên các văn nhân thi sĩ thường hay lui tới quán của cô để ăn bánh và cũng là để chọc ghẹo cô nữa. Với mục đích làm nản chí những người sàm sỡ, cô Đoài thách thức rằng: hễ ai mà làm được một bài thơ Đường luật trong đó mỗi câu phải có tên một quẻ trong bát quái và tên một thứ bánh, thì cô sẽ bằng lòng trao thân gởi phận, dù có phải làm lẽ chăng nữa.

Không có ai làm nổi bài thơ theo các điều kiện kể trên. Duy có "Mệ" Tam Xuyên Tôn Thất Mỹ là làm được một bài mà cô Đoài cho là trúng cách, nên về sau, cô đã ưng thuận về làm lẽ đấng "Khôi Nguyên", vì "Mệ" Mỹ đã có vợ rồi. Bài thơ ấy như sau:

"Đưa O Đoài bán bánh"

Vẻ ngọc CÀNG say rượu ÍT nồng
Kìa ai vòng KHẢM ĐỨC hình dung.
CẤN nơi quán khách e DẦY dụa
Chấn bức mành ba những ƯỚC mong
Chiếc Lá Tốn công dòng bích thủy
Dấu Bèo Ly hận ngọn đông phong
Nhắm em xem chợ lời KHÔN HỎI,
Ngảnh mặt non ĐOÀI mảnh RÁNG hồng

Trong bài thơ trên có đủ tám quẻ bát quái là: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài, và tám thứ bánh là: bánh ít, bánh đúc, bánh dầy, bánh ướt, bánh lá, bánh bèo, bánh hỏi và bánh ráng. Mỗi câu thơ đều có tên một quẻ và tên của một thứ bánh, đúng như điều kiện mà cô Đoài đã đặt ra. Sở dĩ cô Đoài chịu về làm lẽ "Mệ" Mỹ chẳng những vì bài thơ của "Mệ" quá hay và vì cô đã trót hứa, nhưng quan trọng hơn cả là vì lúc bấy giờ, "Mệ" Mỹ đang làm quan ở Nam Triều, thì cái thân phận làm lẽ của cô về sau này chắc cũng không đến nỗi nào. Vả lại, thời xưa, con gái nhà nghèo đi "làm lẽ" cũng là chuyện thường tình.

❐ 11) "MỆ" DỊCH THƠ PHÁP

Về nghệ thuật chơi chữ trong thi ca, thi nhân nước Pháp cũng có áp dụng lối chơi này. Thí dụ bài thơ sau đây của Alfred de Musset, một thi sĩ nổi danh của Pháp vào thế kỷ 19, gởi cho tình nhân là George Sand, một nữ tiểu thuyết gia Pháp cũng nổi tiếng không kém vào thời đó:

"Quand je vous fais, hélas! un éternel hommage,
Voulez vous qu'un instant je change de language?
Vous seule possédez mon âme et mon coeur.
Que ne puis je avec vous gouter le vrai bonheur?
Je vous aime, ma belle, et ma plume en délire

Couche sur ce papier ce que je n'ose dire
Avec soin, de mes vers, liser les premiers mots,
Vous saurez quel remède apporter à mes maux".

Đem ghép lại với nhau các chữ đầu câu của bài thơ thì thành câu: "Quand voulez vous que je couche avec vous?, nghĩa là "Khi nào em muốn anh ngủ với em?"

George Sand đáp lại:

Cette grand faveur que votre ardeur réclame
Nuit peut être à l'honneur mais répond à ma flamme".

Hai chữ đầu câu ghép lại thành câu trả lời: "Cette nuit", nghĩa là đêm nay.

"Mệ" Tam Hỷ Tôn thất Tốn (1901 - Huế) đã dịch hai bài thơ trên ra thơ Việt như sau:

Khi yêu trao cả mối tình,
Nào ai có biết lời mình đổi thay.
Nàng ơi! Lạc thú cùng say
Thuận chăng? Tất cả lòng đây dâng nàng.
Cho tôi viết vội mấy hàng,
Tôi yêu tha thiết bàng hoàng nói sao?
Thỏa lòng mấy chữ đầu câu.
Tình chung may được giải sầu cũng nên
Alfred de Musset

Đêm ngày nào nức lòng ai,
Nay thầm mong ước ngại lời thị phi".
George Sand

Đem ghép lại với nhau những chữ đầu câu, chúng ta đọc:

"Khi nào em thuận cho tôi thỏa tình?"
- "Đêm nay!"

"Mệ" Tôn thất Tốn dịch thơ Pháp ra thơ Việt mà tôn trọng cả lối chơi chữ của tác giả, thì quả thật là tài tình.

❐ 12) CÂU "HÒ TRẢ" TỤC MÀ THANH

Huế chẳng những là nơi tụ hội nhiều thi sĩ tài ba lỗi lạc, Huế còn là nơi tràn đầy câu hò, điệu hát bình dân nữa.

Nghệ thuật "hò đối đáp" của Huế nói riêng và Bình Trị Thiên nói chung, khá cao nên đã để lại nhiều giai thoại thú vị về thể loại văn nghệ dân gian này.

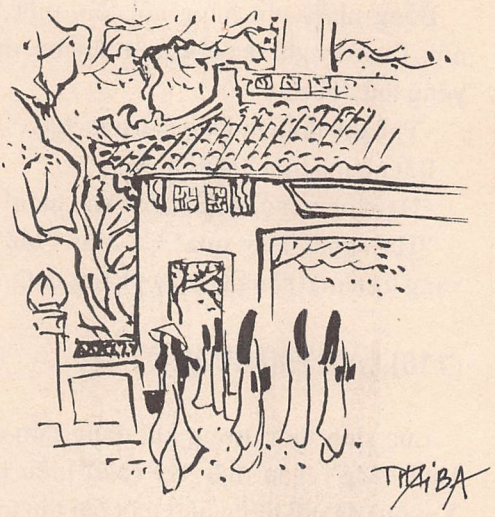

Trong những ngày mùa, trai gái có dịp hò giã gạo đối đáp. Một tối nọ, nghe tiếng hò đối đáp của nam nữ vùng phụ cận Huế, một "Mệ" trạc ngũ tuần, lò dò đến bên cối giã gạo. Câu hò vừa dứt, "Mệ" vừa mỉm cười vừa nói:

- Nghe mấy o, mấy chú hò đối đáp, "Mệ" đây thích lắm. Chừ "Mệ" ra một cái đề, nếu mấy o, mấy chú hò được, thì "Mệ" sẽ thưởng cho hai quan tiền. Đây, đề đây: "Con C."

Nghe thế, mấy o thôn nữ biết là "Mệ" này ra đề tục để châm chọc mình. Ngay lúc đó, một o lanh trí liền cất tiếng hò theo điệu giã gạo:

"Bác ơi! Bác là phân tử, cháu là phân tôn
Bác có con C của Bác, thì cháu có cái L của cháu đây!"

Câu hò trả cũng tục như đề của "Mệ" ra, nhưng cũng thật là đích đáng để cho "Mệ" biết thế nào là lịch sự với phái nữ. Nghe xong, dù nghẹn đắng họng, "Mệ" cũng phải chịu nhận câu hò thật là hay, nên đành phải thưởng

ngay cho cô gái nọ hai quan tiền như "Mệ" đã trót hứa.

❐ 13) THƠ CON CÒ VÀ CÁI HĨM

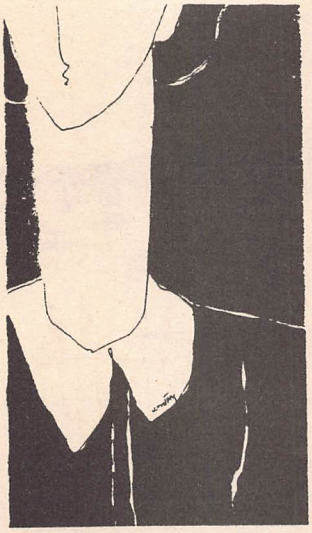

Trong văn chương trào phúng Việt Nam, có trường hợp các thi sĩ làm thơ để mô tả cơ quan sinh dục của con người. Ví dụ nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã "lỡm một ông Cử Võ" bằng bài thơ sau đây, nghĩa đen tả một quân nhân thời xưa, nhưng nghĩa bóng là ví ông Cử Võ với cái "ấy" của đàn ông:

"Bác mẹ sanh ra vốn chẳng hèn,
Tối tuy không mắt sáng hơn đèn
Đầu đội nón da loe chóp đỏ,
Lưng đeo bị đạn rủ thao đen"
Hồ Xuân Hương

Còn về thơ tả bộ phận sinh dục của phụ nữ, thì tưởng không ai có bài nào tài tình bằng bài thơ sau đây của "Mệ" Mộng Phật Tôn thất Diệm (1853-1922 - Huế), trong đó mỗi câu đều dùng một điển ngạn ngữ và tên một con thú. Bài thơ có nhan đề là:

GIỐNG MẸ

"Giống mẹ không sai chút bẻo beo,
Cuống đầu tỏ đặng lúc chồng cheo
Chơ hơ giữa chợ phơi ba vạ,
Đút đớt trong cươi trợt một keo
Đánh giấc mê man tha kệ chuột
Nổi cơn quay quắt dữ hơn mèo
Đi nhai, đứng ngậm, ngồi cười gẩm
Róc rách bên cồn hứng gió heo".
Mộng Phật

Trong bài thơ trên đây, tuy "Mệ" Mộng Phật Tôn thất Diệm dụng ý mô tả cơ quan sinh dục của phụ nữ, nhưng lời thơ vẫn thanh nhã và bóng bẩy, không có gì lộ liễu có thể gọi là sống sượng hay tục tĩu. Về phương diện này, câu thơ "Tối tuy không mắt sáng hơn đèn" của Hồ Xuân Hương đã gợi ra một hình ảnh tục lộ liễu hơn.

❐ 14) ĂN MÀY VÀ ĐỊNH MẠNG

Một buổi sáng mùa đông, mưa dằng dai rả rích, loại mưa ở Huế làm "rầu thúi ruột", "Mệ" đang ngồi nhìn trời mưa mà buồn, vì túi đã cạn hết tiền tiêu. Bỗng một ông lão ăn xin co ro, quờ quạng cây gậy bước vào sân xin tiền.

"Mệ" vừa cười, vừa nói với ông lão:

- "Nè! Ai mà dám cho chú mi? Trời đã định cho chú mi cái số kiếp ăn mày xách bị, thì ta đâu dám cãi lệnh của Trời! Thôi! Chú mi đi chỗ khác chơi hí".

*

Những giai thoại về các "Mệ" ở xứ Huế trước kia còn nhiều lắm, có thể viết thành sách, nhưng vì khuôn khổ của "Tuyển Tập Nhớ Huế" không cho phép, nên tôi xin dừng tại đây, và xin hẹn với quý độc giả qua năm sau tôi sẽ kể tiếp hầu các bạn.

• **HƯƠNG THỦY**
HOÀNG TRỌNG THƯỢC.

GÓP THÊM TÀI LIỆU VỀ CẦU TRƯỜNG TIỀN

Võ Long Tê

Tôi thích thú đọc bài **Cầu Trường Tiền** của Tôn thất Ngọ đăng trong *Tuyển Tập Nhớ Huế* 1992 (tr. 109-110). Quá trình xây cất và tu bổ cầu Trường Tiền đã được tác giả trình bày với nhiều tài liệu sưu tầm công phu. Trước tình trạng cầu Trường Tiền "không còn nguyên vẹn", tác giả đã biểu lộ cảm tình luyến nhớ và trân trọng đối với một thắng tích của quê hương. Nhưng lẽ dĩ nhiên, trong phạm vi một bài báo ngắn, tác giả chưa có cơ hội trình bày đầy đủ mọi khía cạnh liên quan đến lịch sử và hiện trạng của vấn đề. Sau đây chúng tôi mong góp thêm ít nhiều tài liệu như là tiếng vang đồng cảm với tác giả trong tâm tình hướng về xứ Huế mến thân.

✦ TÊN CẦU

Sau khi nêu các tên **Thành Thái, Clémenceau** và *Nguyễn Hoàng* mà các chính quyền lần lượt kế tục đặt ra cho cầu, Tôn Thất Ngọ nhận định chí lý như sau: *"Người dân xứ Huế ít ai dùng ba tên nói trên mà chỉ dùng cái tên "Trường Tiền" mà thôi. Cầu được mang tên này là vì cầu được xây cạnh Sở đúc tiền mà dân địa phương quen gọi là Trường Tiền"*. Tôn thất Ngọ đã kiểm chứng một sự kiện địa danh học: thói quen của dân chúng lắm lúc đã thắng các quyết định của chính quyền. Ở đây chúng tôi muốn nhận xét thêm rằng danh xưng "cầu Trường Tiền" đã từng trải qua giai đoạn "cầu sắt Trường Tiền". Thật vậy, chúng ta đã gặp danh xưng kiểu Hán Việt "Trường Tiền thiết kiều" (Cầu sắt Trường Tiền) trong sách **Đại Nam Nhất Thống Chí**. Sách này được soạn thảo từ đời Tự Đức, nhưng đã được tu chính và trình khác in năm 1910, nghĩa là vào khoảng mười năm sau khi cầu Trường Tiền được xây cất.

✦ CẦU ĐẦU TIÊN BẮC QUA SÔNG HƯƠNG

Tôn thất Ngọ mặc nhiên thừa nhận rằng cầu Trường Tiền là cầu đầu tiên bắc ngang qua sông Hương khi viết: *"Cầu Trường Tiền được xây cất để thay thế cho một bến đò..."*.

Sách **Đại Nam Nhất Thống Chí** cũng đã mặc nhiên thừa nhận như thế khi ghi nhận: *"Ở bến đò ngang quan lộ, phía Đông Nam Kinh Thành năm Thành Thái thứ 9 (1897) cải tạo cầu sắt"(2)*

Chúng tôi có dưới mắt sử liệu khả tín xác nhận rằng trước khi xây cất cầu Trường Tiền không có cầu nào bắc ngang qua và muốn qua lại sông Hương phải dùng thuyền. Tôi muốn nói sách **Lô Giang tiểu sử** của Nguyễn văn Mại (1858-1945), tự Tiểu cao, đậu Phó bảng khoa 1889 (3), Tác giả chép sinh bình và hành trang theo lối biên niên, tuy có tính riêng tư nhưng đã thành thực chép nhiều sự việc liên quan đến lịch sử. Riêng về năm 1888, tác giả sung chức Hành tẩu viện Cơ Mật. Nhân Toàn Quyền Đông dương đến Huế, Lưỡng cung sai sang Tòa Khâm sứ tặng ngọc, ở bên kia sông Hương, vậy phải đi đò chứ lúc bấy giờ chưa có cầu. Tác giả thuật sự như sau:

"Ngày tháng 10 năm ấy (1888, Mậu Tý, Đồng Khánh thứ 3), ông Toàn Quyền về kinh thăm. Nguyễn Hữu Độ tướng công phụng chuẩn trích nhiều vật tặng hảo. Lưỡng Cung cũng lại giao ra hai viên ngọc Như ý để trong hai hộp đưa tặng Toàn Quyền. Khi giao ra thì Viên thuộc cất đặt cẩn thận, đến khi đem qua Tòa tặng thì mưa to gió lớn. Các đồ tặng phẩm thì chia làm mấy chục thứ để ở long đình mà đem xuống thuyền (lúc đó chưa có cầu trên sông Hương giang), bất đồ quên mất hai viên ngọc Như ý. Tôn nhân và các văn võ đình thần đều phụng mạng qua Tòa Sứ để tặng phẩm vật. Trong Viện thuộc thì một mình ta và một người thừa phái, vì gấp gáp nên không kiếm kịp. Đến Tòa thì các quan chia nhau bưng tặng phẩm vào mà không thấy hai tráp ngọc. Ông Nguyễn Hữu Độ hỏi đi hỏi lại, các quan đều sợ lui ra đổ lỗi cho ta. Còn ta thì một mặt cho hai người thừa phái về Viện tìm, một mặt vào Tòa thưa rằng hai tráp ngọc ấy để riêng một long đình, xuống một long thuyền nhỏ, nhơn vì mưa gió nên qua chậm. Tướng công tin là thật, cho ta uống rượu rồi ra. Các quan hỏi ta rằng: "Anh vào thưa làm sao mà đi ra thong thả rứa?" thì ta đáp như lời đã thưa với tướng công. Các quan nói: "Nếu ngọc đến chậm thì anh có lỗi, nếu tìm không ra thì anh nói làm sao đây?" Ta nói: "Khi đó tôi có một kế là nhận chìm một chiếc thuyền và đổ cho sóng gió. Nhưng trọng Viện lẽ nào lại có một người trộm ngọc, xin các quan chớ ngại." Đình thần lấy làm lo lắm. Một lúc sau, người thừa phái bưng ngọc đến, các quan mới lục đục vào tiệc. Tiệc rượu xong, ai nấy đều mừng. Viện đường là ông Đào Tấn cười mà nói rằng: "Anh Tiểu cao thật là Triệu Tử Long, gan to như sao Bắc Đẩu". (Sđd, tr 58).

✦ CẦU CÔNG DANH

Trong **Chu Thần thi tập** của Cao bá Quát (1809-1854), có bài thơ **Hiểu quá Hương giang** (Buổi sớm qua sông Hương), nếu đọc vội thì sẽ ngộ nhận rằng chính Cao bá Quát đã nói đến một chiếc cầu bắc qua sông Hương. Chúng ta biết rằng Cao bá Quát từng sống ở Huế, thi Hội ở đây, làm Hành tẩu bộ Lễ, Hành tẩu Viện Hàn lâm ở đây. Như vậy trong chừng mực nào cảnh Huế đã được phản ảnh trong bài thơ? Để tiện biện luận, chúng tôi xin phiên âm và tạm dịch như sau:

Hiểu quá Hương giang

Vạn chướng như bôn nhiễu lục điền,
Trường giang như kiếm lập thanh thiên.
Số hàng như đỉnh liên thanh trạo,
Lưỡng cá sa cầm khuất túc miên.
Trần lộ du du song quyện nhãn,
Viễn tình hạo hạo nhất quy tiên.
Kiều đầu xa mã phi ngô sự,
Phả ái nam phong giác chẩm biền.
(Chu thần thi tập)

Tạm dịch:

Ruộng xanh muôn núi chạy viền,
Sông dài dựng kiếm thẳng lên bầu trời.

Thuyền câu chèo hát liên hồi,
Chân co chim bãi ngủ vùi một đôi.
Đường trần nhìn chán chường rồi,
Nhớ quê xa vắng vung roi trở về.
Đầu cầu không thích ngựa xe,
Chỉ ưa nồm thổi đầu kê gối sừng.

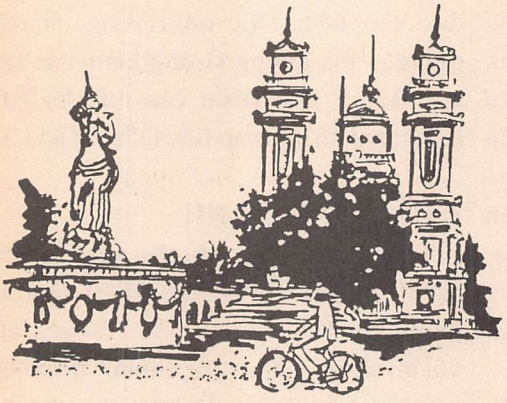

Dưới mắt Cao bá Quát, sông Hương là một con sông dài và có hình tượng một thanh kiếm dựng lên trời xanh. Dường như đó là khẩu khí của một người về sau sẽ làm quân sư cho một cuộc khởi nghĩa chống đối Nguyễn triều. Còn từ ngữ *Kiều đầu* thì nên hiểu như thế nào? Cao bá Quát đề cập đến một cây cầu thật bắc qua sông Hương hay nói đến cầu công danh theo một điển tích xưa? Thiết tưởng phải hiểu đó là *chiếc cầu trên đường công danh* mới hợp với tâm trạng tác giả và kiến trúc bài thơ.

Kiến trúc bài thơ cho thấy bốn câu đầu là phần **thích thực**, tả cảnh thấy khi qua sông Hương; còn bốn câu sau là phần **phát nghị**, đối cảnh sinh tình, trước nói chán cảnh đường đời lắm bụi, sau nói không có tư tưởng chuộng công danh theo điển từ nhắc lời Tư Mã Tương Như đã đề vào cầu Thăng Tiên lúc còn trẻ: *"Bất thừa cao xa tứ mã bất quá thử kiều"* nghĩa là: Nếu không được ngồi xe cao có bốn ngựa kéo thì không qua cầu này nữa.

✦ BÀI THƠ HUẾ

Cầu Trường Tiền đã gợi hứng cho nhiều sáng tác thi ca. Về mặt thi ca bình dân, Tôn thất Ngọ đã dẫn chứng mấy câu hò đặc sắc. Các nhà thơ thời danh đã công bố trong các sách báo nhiều bài thơ khả ái về cầu Trường Tiền, Ở đây, chúng tôi xin sao lục toàn văn **Bài thơ Huế** của Quỳnh Dao mà Hoài Thanh và Hoài Chân chỉ viện dẫn hai câu 3-4 trong sách *Thi nhân Việt Nam 1932-1941* mà không nêu nhan đề và xuất xứ (bản in 1942, tr. 180). Các sách hợp tuyển thơ Huế như **Hương Bình thi phẩm** (1962) và **Bài thơ thôn Vĩ** (1987) đều không giới thiệu và sao lục thơ Quỳnh Dao.

Quỳnh Dao sinh năm 1918, quê ở Hương Sơn (Hà Tĩnh), là bạn của Hàn mạc Tử và thành viên Trường Thơ Loạn. Trong tập Tơ trăng của Quỳnh Dao, in xong ngày 25 tháng năm 1939 tại nhà in Asiatic, Hà Nội, có bài **Bệnh tưởng** tặng Hàn mạc Tử. **Bài thơ Huế** được sáng tác sau khi Hàn mạc Tử qua đời, và in lần đầu cách trang trọng ở mặt ngoài bìa sau của tuần báo **Đông Tây** (Hà Nội), với phụ đề Tạp chi Văn chương và Mỹ thuật, số một ra ngày 19-12-1941. Toàn văn bài thơ như sau:

Cầu trắng phau phau màu ánh sáng,
Mây xanh lánh lánh cánh chim chiều.
Một hàng tôn nữ cười trong nón,
Sông mở lòng ra đón bóng yêu.
Khuôn ngà xao xuyến mười phương lại,
Gót ngọc huy hoàng một lối đi.
Em liếc sang người trai trẻ đẹp,
Cả trời tan vỡ giữa đôi mi.
Có ai vô lý như thi sĩ,
Môi nở qua đường cũng nhớ thương.
Đã hết mơ rồi hay vẫn mộng,
Ngang cầu lưu luyến tự nhiên hương.

Không nêu tên cầu nhưng đọc hai câu 1-2 ai cũng hiểu đấy là cầu Trường Tiền, không nêu tên sông nhưng câu 12 khiến hiểu ngay là cầu bắc ngang qua sông Hương, thấm nhuần "tự nhiên hương" của một tình yêu chớm nở cũng như phảng phất hương nhẹ nhàng của thạch xương bồ, mọc ở hai nguồn tả, hữu trạch hợp lại tại Bằng Lãng thành sông Hương (4).

Thi vị của cảnh cầu Trường Tiền trên sông Hương mà Quỳnh dao tài tình gợi ra trong **Bài thơ Huế** dường như đã được Tôn thất Ngọ trình bày trong đoạn văn xuôi không kém phần thi vị như sau: *"Cầu được sơn màu ánh bạc thường soi bóng xuống giòng sông thơ mộng. Trời mây sông nước và kiến trúc đã quyện lấy nhau để tạo thành một bức tranh tuyệt vời"*.

Từ **Bài thơ Huế** (1941) của Quỳnh Dao đến **Cầu Trường Tiền** (1992) cửa Tôn Thất Ngọ, hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng còn mãi vẻ đẹp và chất thơ xứ Huế.

• **Võ Long Tê**
Calgary, năm 1993

Chú thích:

(1) **Đại Nam Nhất Thống Chí, Phủ Thừa Thiên**. Bản dịch của Tu trai Nguyễn Tạo. Sài gòn, Văn Hóa Tùng Thư, 1961, tr. 114: "Cầu sắt Trường Tiền ở Đông Nam Kinh Thành: bờ phía bắc thuộc về phường Đệ Nhất, tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà; bờ phía Nam thuộc phường Đệ Bát. Khởi làm năm Thành Thái thứ 9 (1897). Cầu có 6 gian, mỗi gian 66 thước 8 tấc 5 phân, bề ngang 6 thước 2 tấc, trọn bề dài 401 thước 1 tấc, đến năm II (1899) mới xong: qua ngày tháng 8 năm 16 (1904) bị gió bão sụp hết 4 gian, còn lại 2 gian, năm thứ 18 (1906) xây sửa lại".

Đối chiếu với: Capitaine Ch. Gosselin, *L'Empire d'Annam*, Paris, Librairie Académique Didier, 1904, tr. 404: "Le pont sur la rivière de Hué, indispensable pour relier les installations du protectorat à la citadelle royale, a couté 800.000 francs. Commencé en 1899, il fut terminé en octobre 1900 et inauguré au mois de décembre de la même annee" (Dịch: Cầu trên sông Huế (tức cầu Trường Tiền) ngang qua sông Hương, cần thiết cho sự giao nối các cơ sở của chính quyền bảo hộ với kinh thành, tốn 800.000 phật lăng Pháp. Khởi công xây tháng 5 năm 1899, cầu hoàn thành tháng 10 năm 1900 và khánh thành tháng 12 cùng năm).

Về thời điểm khởi công và hoàn thành cầu Trường Tiền, hai sách Việt và Pháp tham chiếu ghi không giống nhau. Cần tìm thêm tài liệu để đối chứng và chất chính.

(2) Sách đã dẫn, tr. 107

(3) Tiểu cao Nguyễn văn Mại, *Lô giang tiểu sử*. Nguyễn hy Xước phụng dịch. Bản ronéo, không đề năm, 242 tr. Thêm: *Gia phả* (đến năm 1961 20 tr. Nội dung sách gợi sự việc từ năm 1958 đến năm 1932. Tác giả qua đời năm 1945. Sách có tựa của tác giả và của Lê đình Luyện, Nguyễn xuân Đạm, đối liên đề tặng của Trần đình Bá. Các vị đã duyệt bình: Nguyễn hữu Bài, Tôn thất Trạm, Trần đình Bá, Nguyễn khoa Tân, Nguyễn xuân Đàm, Đặng quang Tuy, Phạm qui Vũ, Lê khắc Khuyến, Phan triệu Khanh, Trần văn Thông, Nguyễn khoa Đạm và Hồ đăng Phiên. Tại trang 7 ghi: Phụng dịch Quốc Văn: Con là Nguyễn hy Xước (1947)

(4) Xem: Vân bình Tôn thất Lương, *Hương giang hành*. Thơ trường thiên dài 114 câu thất ngôn cổ phong. Sao lục trong: Hoàng trọng Thược, *Hương Bình thi phẩm*. Đà Nẵng, Nhà In Nam Sơn, 1962, tr. 125-128.

*

Nàng tên Huế

Phỏng theo truyện "Nguyễn thị Huế" của Nguyên Hà đăng trong TTNH 92.

Nàng tên Huế đổi thành tên Tất Thắng
Nàng cùng cha theo cộng sản vô thần
Hồn trong trắng tháng năm thành cứng rắn
Cạn thương yêu chỉ còn có căm hờn.
Chàng trung tá phi công vừa vượt ngục
Gặp gỡ nhau trường hợp thật ly kỳ.
Nàng chỉ huy đoàn Văn công Trung Việt
Đi tìm người nhạc sĩ thế người đau.
Chàng liều mạng bảo mình đàn hát giỏi
Vào hang hùm tạm tìm chốn dung thân.
Tháng ngày qua nàng trở nên cởi mở
Nói chuyện nhiều về Huế chốn chôn nhau
Sau Genève nàng theo cha tập kết
Thuở mười ba tóc xỏa đến ngang vai
Mẹ yếu không đi nay đã qua đời
Nàng quyết định xin về thăm mộ mẹ
Không rành đường biết chàng người xứ Huế
Nàng rủ chàng cùng thăm lại quê xưa.
....
Phong cảnh thần tiên, giây phút say sưa
Nàng gọi "anh" ôi ngọt ngào biết mấy!
Rồi đã đến những chuyện gì phải đến
Hai người yêu nhau bồng bột vội vàng
Giòng sông Hương chứng kiến cảnh yêu thương
Của hai kẻ tim xưa đầy thù hận.
Giấc ngủ yên vui dưới trăng huyền ảo
Tiếng chuông chùa đánh thức kẻ còn mơ.
Nàng nói bên tai quyết liệt bất ngờ:
"Anh đưa em tìm tự do vui sống"
Chàng ngẩn người tưởng rằng mình đang mộng
Nhưng không, nàng đứng cạnh mỉm cười.
Nắm tay nàng chàng sung sướng trả lời:
"Mình sẽ vượt Trường Sơn qua Hạ Lào sang Thái"
Đường khó khăn nhưng nàng chai lỳ lắm
Dù hiểm nguy vẫn giữ được nụ cười
Gần đến Sisophon, khói lửa ngập trời
Nàng bị thương đầu đạn nằm trong thịt
Không rên la nàng cắn răng tiến bước
Vết thương sưng to, cơn sốt lên cao
Thấy chàng lo nàng nhỏ nhẹ ngọt ngào:
"Nằm trong chăn mới thấy chăn có rận
Sống với anh mới biết nguy hiền hòa"
Đến Thái Lan trạm cứu thương sầu thảm
Nàng kiệt sức tim đập mạnh không đều
Bắt mạch nàng người bác sĩ lắc đầu!
Hoảng hốt chàng kêu "em, em Tất Thắng"
Nàng mở mắt ra mặt mày tươi tỉnh:
"Tên em là Nguyễn thị Huế,
Hồ thị Tất Thắng đã chết rồi
Chết từ ngày anh em kết thành đôi
Chết từ ngày em đặt chân lại Huế
Quê hương của em, của mẹ, của anh.
Đừng buồn anh, âu cũng là số mệnh
Cạnh bên anh em sống chuỗi ngày vui
Nghe anh giảng kinh em cứ ngậm ngùi
Nhớ ngày xưa cùng mẹ đi lễ Phật
Hận thù biến mất, vô sản, vô thần, vô vọ
Cũng tan đi như bọt nước đầu ghềnh
Cầu Phật trời luôn phù hộ cho anh
Thôi...!" chàng khóc nàng lặng lẽ.

*

Nàng tên Huế, nàng trở về với Huế
Tôi nhớ nàng như nhớ đến dòng Hương
Khi nhớ Thiên Thai núi Ngự mờ sương
Khi nhớ trăng non thượng huyền đồi Vọng Cảnh
Tôi nhớ nàng hạt sương mai lóng lánh
Tan biến rồi, tình đẹp quá mong manh!
Nhưng Huế ơi! mãi mãi suốt đời anh
Anh sẽ nhớ đến em mỗi lần nghe tên Huế!"

• **Hoài Việt**
Tháng 4-93

CHUYỆN BA NGƯỜI CON CHÍ HIẾU

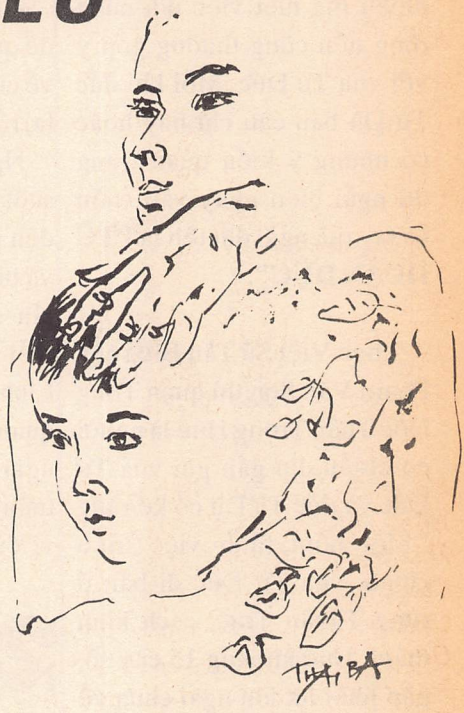

Tôn Thất Tùng

Văn chương Việt Nam thường ca tụng những người yêu nước, những anh hùng cái thế, những tài hoa lỗi lạc, nhưng lại ít lưu tâm đến những người con hiếu thảo. Có lẽ tại họ không làm được những việc siêu phàm xuất chúng, lấp biển vá trời. Lòng hiếu thảo của họ đối với cha mẹ chỉ âm thầm trong khuôn khổ gia đình, không trực tiếp ảnh hưởng đến lịch sử hay xã hội. Trái với một số nước trên thế giới, các nhà làm văn nghệ thường ghi lại những tấm gương hiếu thảo qua thi, ca, truyện ký, và âm nhạc. Chẳng hạn như Trung Hoa, đã xuất bản cuốn Nhị Thập Tứ Hiếu. Tôi còn nhớ trong cuốn này có kể chuyện thầy Tử Lộ đội gạo nuôi mẹ. Chuyện người nghèo kiết đất Tứ Xuyên, nhà không có màn, sợ muỗi đốt cha mẹ nên tối tối anh ta cởi trần nằm cạnh cha mẹ để cho muỗi đốt mình mà khỏi đốt cha mẹ. Chuyện chàng trai trẻ xứ Quảng Châu, nhà nghèo không có tiền mua cá, thịt để phụng dưỡng song thân, anh phải cởi trần nằm ngâm mình dưới nước chờ cá đến cắn để bắt đem về nấu cháo cho cha mẹ ăn. Chuyện người thôn nữ đất Lũng Châu, thường ngày đi hái măng đem đổi gạo nuôi mẹ. Có một ngày đi tìm không thấy măng, nàng buồn rầu ngồi khóc bên vệ đường. Nước mắt người hiếu tử nhỏ xuống bụi tre, bỗng nhiên có nhiều mụt măng mọc lên để cho người thiếu nữ hái...v.v..

Theo thiển ý thì những tấm lòng hiếu thảo cũng đáng được truyền tụng, đáng được ca ngợi như những người yêu nước, những anh hùng cái thế để làm gương cho con cháu chúng ta sau này. Nhất là ở hải ngoại, nơi mà lòng hiếu thảo hiếm hoi như lá mùa thu. Vì vậy, hôm nay tôi làm cái việc ngoại lệ là kể lại những chuyện hiếu thảo xảy ra trên đất thần kinh, vì đó cũng là cách nhắc lại những kỷ niệm của cố đô yêu mến:

1. Vào giữa thế kỷ thứ 19, ở Huế có người con chí hiếu đệ nhất là vua Tự Đức (1847 - 1888). Có thể nói rằng chưa có một vị Vua nào thờ mẹ hiếu thảo như vua Tự Đức. Lên ngôi lúc 19 tuổi, ngài là một vị vua thông thái và rất chăm lo việc nước. Mỗi tháng 15 ngày, vào những ngày lẻ thì ngài lâm triều để bàn luận việc triều chính với các quan. Vào những ngày chẵn thì ngài

vô cung vấn an đức Từ Dũ Hoàng Thái Hậu. Trong suốt 36 năm như thế, không sai một ngày. Khi ngài vào chầu thì ngài tâu với đức Từ Dụ chuyện này chuyện nọ, việc nhà việc nước, việc xưa việc nay. Đức Từ Dũ cũng là một nhà uyên bác, thuộc sử sách nhiều mà biết việc đời cũng rộng nên cũng thường góp ý với vua Tự Đức. Mỗi khi đức Từ Dũ ban câu chi hay hoặc có những ý kiến quan trọng thì ngài biên ngay vào cuốn sổ tay mà ngài đặt tên là **"TỪ HUẤN DỤC"**.

Theo Việt Sử Tân Biên của Phạm Văn Sơn thì quan Tổng Đốc Thân Trọng Huề là người có nhiều dịp gần gũi vua Tự Đức và đức Từ Dụ có kể rằng "Một hôm rảnh việc triều chính, vua Tự Đức đi bắn ở rừng Thuận Trực, cách kinh thành Huế khoảng 15 cây số, gặp phải lụt lớn ngài chưa về được mà còn 2 ngày nữa là ngày kỵ của Hiến Tông, đức Từ Dụ nóng ruột bèn sai quan đại thần là Nguyễn Tri Phương đi rước. Thuyền ông Nguyễn Tri Phương đi được nửa đường thì gặp thuyền vua Tự Đức chèo về, ông Nguyễn Tri Phương bèn quay thuyền theo thuyền ngự về kinh thành. Vì nước ngược, thuyền đi chậm nên đến tối mới về tới bến Thương Bạc. Lúc ấy trời đang mưa to mà ngài vội vàng lên ngồi kiệu trần đi thẳng vào cung của đức Từ Dụ lạy xin chịu tội. Đức Từ Dụ ngồi trên ghế trường kỷ xoay mặt vô màn không nói chi cả. Vua Tự Đức bèn sai lính hầu đi lấy một cây roi mây rồi ngài thân đem để trên ghế cạnh đức Từ Dụ. Một hồi lâu, đức Từ Dụ quay mặt ra, lấy tay hất cây roi rồi phán rằng:

- Thôi, tha cho! Đi chơi mà để quan quân cực khổ thì phải về cung ban thưởng cho người ta, rồi mai vô hầu kỵ.

Ngài bèn lạy tạ ra về và suốt đêm hôm đó ngài chong đèn phê thưởng cho các quan và binh sĩ đã đi hầu ngài trong lần săn bắn. Quan thì được mỗi người một đồng tiền bạc. Lính thì được mỗi người một quan tiền kẽm. Xem cách ngài thờ mẹ như thế thì thiết tưởng từ xưa tới nay chưa có vị Vua nào sánh kịp".

2. Làng An Cựu có thầy trợ Kế, làm Giám Thị Trường Quốc Học, tức ông Đặng văn Kế, thân phụ Nha Sĩ Đặng văn Vịnh. Song thân thầy Kế là ông bà Đặng văn Nhẫn mà người trong làng thường gọi là ông khóa Nhẫn. Ông khóa Nhẫn là một người rất thủ cựu, vào thời tụi tui đã lớn ông vẫn bới tóc như đàn bà nên học trò trong xóm gọi ông là ông "củ tỏi". Tôi là bạn học của Đặng văn Cáo, anh ruột Đặng văn Vịnh nên thỉnh thoảng có ghé nhà thầy Kế. Do đó, tôi được biết một vài chuyện hiếu đễ của thầy Kế:

Cứ mỗi buổi sáng, trước khi đi làm, thầy Kế xuống bếp, tự tay nấu nước pha trà đem lên mời cha mẹ uống. Sau bình trà thứ hai thầy mới xuống nhà ngang ăn sáng để đi làm. Buổi trưa thầy đạp xe về nhà, đứng hầu cơm, và buổi tối cũng vậy, khi cha mẹ ăn rồi thầy mới xuống nhà ăn cơm với vợ con. Đến ngày đầu tháng, khi lãnh lương xong, thầy đem về nhà, chờ giờ ăn cơm tối, thầy để tiền lương trên cái khay nhỏ rồi cùng vợ đem lên để trên bàn, thầy vòng tay nói với ông bà khóa Nhẫn:

- Thưa cậu mạ, đây là tiền lương con mới lãnh, con xin nạp để cậu mạ tùy liệu.

Bà Khóa Nhẫn cầm xấp bạc nhìn qua rồi đưa lại cho bà Kế và nói:

- Con giữ lấy để chi tiêu trong nhà.

Câu chuyện trên đây có vẻ là màn hài kịch nhưng đó là sự thật mà ông Đặng văn Kế đã làm suốt mấy mươi năm để tỏ tấm lòng hiếu thảo đối với cha mẹ.

Sau khi ông bà khóa Nhẫn thay nhau qua đời, lúc đó tôi không còn ở Huế nữa, nhưng có lần về Huế thăm, tôi được nghe bà con kể lại rằng mộ ông bà khóa Nhẫn chôn trên núi Ngự Bình. Cứ mỗi buổi sáng, bất kể mưa nắng, thầy Kế đi xe đạp lên núi, chở theo một cái Réchaud dầu hỏa, ấm nấu nước và bộ đồ trà để nấu nước, pha trà cúng cha mẹ.

Cúng xong, thầy lại bỏ réchaud và ấm chén vô xách đem về. Có lẽ hành động chí hiếu của thầy Kế khiến mấy em nhỏ giữ trâu vùng Ngự Bình động lòng nên sau đó các em tới nói với thầy là mỗi ngày cúng xong thầy cứ để đồ dùng lại đó, các em sẽ giữ cho để thầy khỏi mất công đem đi đem về.

3. Cậu ấm Ngô Đình Cẩn: Lãnh chúa miền Trung Ngô Đình Cẩn đối với dân chúng thì hét ra lửa. Ai Cẩn cũng kêu bằng thằng, từ Tỉnh Trưởng cho tới Tổng Trưởng, từ binh nhì cho tới Tướng lãnh, không một ai được Cẩn kêu bằng chức vụ hay bằng ông, bằng anh. Ngô Đình Cẩn coi mạng người như cỏ rác. Muốn giết, muốn bỏ tù ai thì chỉ cần ra lệnh cho Phan Quang Đông, cho Hoàng Trọng Bá hoặc Dương văn Hiếu là xong ngay. Tội Cẩn làm thì Cẩn đã đền, đây tôi không nhắc đến Lãnh chúa Ngô Đình Cẩn mà chỉ nói tới việc làm của một người con hiếu thảo đối với cha mẹ để khiến ông từ một đứa em út, ít học mà làm cho mấy ông anh quyền cao chức trọng, học rộng biết nhiều phải nể sợ mà câu chuyện sau đây đủ chứng minh được địa vị của Cẩn trong gia đình họ Ngô:

"Có một lần, không hiểu vì lý do gì, Ngô Đình Nhu ra lệnh cấm Đoàn Công Tác Đặc Biệt miền Trung của Ngô Đình Cẩn do Dương văn Hiếu cầm đầu hoạt động ở Sài Gòn. Được tin Cẩn lồng lộn lên bảo Đại Uý Tôn Thất Độ, Sĩ Quan hầu cận gọi điện thoại vô văn phòng Phủ Tổng Thống bảo ông Võ văn Hải, Chánh văn phòng, trình lại với Ngô Đình Diệm là bà Ngô đình Khả đau nặng, nhắn Tổng Thống ra gấp. Thế là Ngô Đình Thục, Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu và Trần Lệ Xuân lấy máy bay đặc biệt, cấp tốc bay ra Huế. Khi về tới Phú Cam, mọi người thấy cậu út Cẩn đang thong dong đứng bên chuồng thú coi cọp ăn. Ngô Đình Thục cất tiếng hỏi:

- Mạ đau chi, đã đỡ chưa?

- Đau chi mô mà đau. - Ngô Đình Cẩn trả lời.

Ngô Đình Diệm tỏ vẻ bực tức gằn giọng:

- Rứa tại răng chú điện thoại kêu tui về để bỏ bê công việc trong nớ?

Ngô Đình Cẩn đủng đỉnh nói:

- Mấy chục năm ni các anh lo đi học để làm quan lớn, bắt tui ở nhà săn sóc mạ nên tui thất học. Ngày nay các anh chê tui dốt, không làm được việc nên các anh hè nhau cấm đoán Đoàn Công Tác Đặc Biệt của tui, không cho hoạt động ở Sài Gòn nên tui mời mấy anh ra đây để tui giao mạ cho mấy anh hầu hạ để tui đi học cho giỏi để mấy anh khỏi ăn hiếp thằng em út này.

Bất ngờ nghe Cẩn nói như vậy, cả bốn người chưng hửng bèn ríu rít theo chú út vô phòng thăm bà Ngô Đình Khả rồi tối hôm đó mấy anh em cùng nhau bàn luận. Ngô Đình Thục ngỏ lời hòa giải:

- Thôi, chú út bớt giận đi. Chú ở nhà hầu hạ mạ thì tôi củng ngày đêm cầu nguyện chúa ban phước cho mạ và cho chú. Chú Nhu ngăn cấm không cho Đoàn Công Tác Đặc Biệt của chú hoạt động ở Sài Gòn không phải là hẹp hòi với chú, mà vì không muốn thằng Dương văn Hiếu và thằng Trần Kim Tuyến dẫm đạp, kèn cựa nhau. Chú Diệm có ham lo củng cố chính quyền, là cũng để củng cố ngôi vị cho gia đình mình và địa vị của chú. Để mai vô Sài Gòn tôi biểu chú Nhu ra lệnh để thằng Hiếu được tự do hoạt động.

Những lời hòa giải của Ngô Đình Thục tuy đã thỏa mãn lòng tự ái nhưng Ngô Đình Cẩn vẫn thêm một câu chót để dằn mặt mấy ông anh:

- Đức cha đã nói vậy tôi xin vâng lời, nhưng từ nay nếu anh Nhu mà nghe ai xúc xiểm - ý muốn ám chỉ Nhu nghe lời vợ - chèn ép tôi lần nữa thì xin Đức cha ra đem mạ vô Vĩnh Long mà phụng dưỡng, tôi nhất định giao mạ cho mấy anh đó.

Theo lời Đại Uý Tôn Thất Độ thì mặc dầu trong nhà lính tráng, kẻ hầu người hạ ê hề, nhưng Ngô Đình Cẩn vẫn dành phần đút cơm và thay quần áo cho bà Ngô Đình

Khả. Những đêm bà Ngô Đình Khả lên cơn suyễn thì Cẩn ngồi túc trực bên giường, ngủ gà ngủ vịt. Tất cả công việc có tính cách phụng dưỡng mẹ, dù hạ tiện đến đâu, Ngô Đình Cẩn cũng tự mình làm chớ không để cho người khác. Hình như Cẩn nghĩ đó là cách đáp đền chữ hiếu. Bà Ngô Đình Khả không hề hay biết việc Ngô Đình Diệm đã truất phế vua Bảo Đại nên thỉnh thoảng bà vẫn hỏi thăm Hoàng Đế có sức khỏe không và nhắc Cẩn nên ghé cung An Định hầu thăm đức Từ Cung. Và để làm vừa lòng mẹ nên lâu lâu Ngô Đình Cẩn lại nói với bà Ngô Đình Khả rằng "Con mới ghé thăm đức Từ Cung bữa qua, đức Từ nhắn lời thăm mạ, hoặc là Hoàng Đế Bảo Đại mới về Huế đi thăm lăng.. v.v.."

So với cách thức thờ phụng đức Từ Dũ của vua Tự Đức và cách phụng dưỡng cha mẹ của thầy Kế thì việc Ngô Đình Cẩn đối với bà Ngô Đình Khả không thấm vào đâu nhưng đối với lãnh chúa Ngô Đình Cẩn, người luôn coi mình là chúa tể, coi mạng người như ngóe, thế mà đối với mẹ lại tỏ ra là một tên nô lệ trung thành, kể ra cũng là giỏi. Thôi thì ta hãy dẹp qua một bên các việc làm tội lỗi đối với nhân dân miền Trung của Cẩn mà khen... lão ta một phát.

• **Tôn Thất Tùng**

DÁNG QUÊ XƯA

Tôi lại về với Làng Xưa Xóm Cũ
Mười mấy năm ấp ủ một niềm thương.
Huế vẫn thương trong lòng người xa xứ.
Tôi muốn về tắm lại bến sông thơ.

*

An Cựu ơi dòng sông thời tuổi nhỏ.
Sông ru tôi từng giấc ngủ êm đềm.
Bờ lau dại có hàng tre lã ngọn.
Tôi muốn về ngắm lại dáng tre cong.

*

Tàu ơi tàu mau đi về lối cũ,
Có núi đèo, có ruộng lúa, nương khoai.
Ta nhớ quá hàng chè tàu trước ngõ,
Vườn cây xanh, vươn những bóng cau gầy.

*

Như kẻ say quê chếnh choáng trở về.
Buổi đoàn viên tưng bừng ngày mở hội.
Tiếng em reo, tiếng chào đón rộn ràng.
Ngày tái ngộ tiếng cười đùa khắp ngõ...

*

Rồi chiều đến khi lòng tôi êm ả
Ra thăm vườn, thăm lại mảnh tình quê
Vườn yên ắng (1) tiếng chân tôi nhè nhẹ
Bỗng nhìn lên chẳng thấy bóng cau xưa...

*

Hỏi em gái đâu hàng cau thuở trước
Em trả lời: "Trồng nó chẳng ích chi,
Vài trái cau, dăm mo lá tồi tàn
Nhà vắng vẻ, có ai mà trèo hái"

*

Buồn lắm cau ơi! đâu bóng cau gầy
Hương ngây ngất những mùa cau nắng dội
Buồn lắm cau ơi, khi tàu chuyển bến
Có dây trầu, thương nhớ những hàng cau.

• **Thanh Toàn**

Chú thích:
(1) Yên ắng: yên lặng, yên lắng.

Trường Quốc Học qua các biến chuyển thời cuộc

Hoàng Giao

Trước khi nói đến những gian nan của trường Quốc Học, chúng ta hãy cùng nhau nhớ lại những biến chuyển của thời cuộc trong khoảng thời gian sau khi nước nhà vừa bước vào một khúc quanh lịch sử, tức là ngày cáo chung của Triều Nguyễn và cũng là ngày cuối cùng của chế độ quân chủ tại Việt nam.

9-3-45: Quan Nhật đảo chánh Pháp, trao trả độc lập cho Việt nam và lập chính phủ Trần trọng Kim.

16-8-45: Quân Nhật đầu hàng Đồng minh. Việt minh cướp chính quyền.

23-8-45: Vua Bảo Đại thoái vị, trao ấn kiếm cho đại diện của Việt minh là Trần huy Liệu tại Ngọ môn.

21-9-45: Quân Tàu kéo sang Việt Nam, thay mặt cho Đồng minh để giải giới quân đội Nhật Bản từ Bắc vào đến Huế.

22-9-45: Quân Pháp đánh Việt minh tại Nam Việt, chiếm Sàigòn và dành lại chủ quyền cai trị. Cuộc chiến giữa Pháp và Việt minh bắt đầu từ đó.

6-3-46: Quân Pháp trở lại Bắc Việt và miền Bắc Trung Việt sau khi thừa nhận chính phủ do Việt minh lãnh đạo.

1-6-46: Pháp tuyên bố lập chính phủ Nam kỳ tự trị tại Nam Việt.

19-12-46: Việt minh bắt đầu tấn công quân Pháp tại Hà nội và cuộc chiến Đông dương bắt đầu từ đó.

Tháng 4-1947, Việt minh thua trận tại hầu hết các tỉnh Bắc Việt và Bắc Trung Việt, phải rút quân về miền thượng du Bắc Việt để chuẩn bị cho cuộc trường kỳ kháng chiến và chủ trương tiêu thổ kháng chiến.

Chính vào thời điểm này, quân Việt minh đã phá hủy một số lớn di tích của Triều Nguyễn, trong đó có các đền dài cung điện tại Đại Nội như điện Cần Chánh, Lầu Kiên Trung và một số miếu thờ khác.

Các biến chuyển nói trên đã ảnh hưởng đến sự học của học sinh hai trường Quốc Học và Đồng Khánh (trường Quốc Học lúc bấy giờ mang tên là trường Khải Định). Trường sở bị hư hại. Nhà trường phải dời đi từ nơi này sang nơi khác để dành chỗ cho quân đội ngoại quốc đồn trú. Số giờ học của học sinh cũng phải giảm bớt để có đủ chỗ cho các lớp mỗi năm một tăng thêm. Giờ giấc học do đó cũng phải thay đổi.

Tôi vào học năm thứ nhất của trường Khải Định đúng vào lúc quân Tàu đến Huế để tước khí giới quân Nhật. Đoàn quân Tàu đầu tiên đến Huế là quân Tàu Vàng (dường như do tướng Lư Hán cầm đầu). Gọi là quân Tàu Vàng vì quân lính mặc quần áo màu vàng đất, từ chiếc nón lưỡi trai, đôi xà cạp quấn ống chân cho đến đôi dày vải. Sức khoẻ của đa số rất ốm yếu và bệnh hoạn vì được thành lập vội vã để đưa sang Việt Nam cho kịp. Một số trên vai còn đeo lủng lẳng chiếc bàn đèn hút thuốc phiện khi đi bộ tiến quân vào thành phố.

Đoàn quân này lúc mới tới, chiếm đóng phần sau của trường, cho nên các lớp phải dọn ra phía trước và chia nhau các phòng học, mỗi lớp học một buổi. Sáng sớm quân lính thường hay ra ngồi trên các

bãi cỏ trong sân trường hoặc bờ sông Hương để phơi nắng và bắt rận, chí trông thật thiểu não. Nhiều quân lính mình mẩy đầy ghẻ lở, cho nên mới nảy sinh ra danh từ *"ghẻ Tàu"* từ đó. Một số vì đói lâu ngày, khi thấy đồ ăn ngon như bún bò Huế, ăn quá nhiều cho nên trúng thực mà chết. Được một thời gian ngắn, đoàn quân Tàu Vàng này được rút về và quân Tàu Xanh được đưa sang thay thế. Gọi là quân Tàu Xanh vì quân sĩ mặc toàn màu xanh. Đoàn quân này do tướng Lâm Bưu chỉ huy, tương đối có tổ chức và thiện chiến hơn quân Tàu Vàng. Quân số Tàu Xanh đông hơn cho nên họ đã chiếm hết tất cả các lớp học của trường. Đây là thời gian mà tất các các lớp học từ Trung học Đệ nhất cấp đến Đệ nhị cấp đều phải di tản ra khỏi trường. Vì số lớp quá nhiều không thể dồn vào một trường sở nào khác cho nên các lớp phải di chuyển đến nhiều trường sở khác nhau. Lớp tôi được chuyển đến trường Chaigneau, sau này gọi là trường Tiểu học Lý thường Kiệt, đối diện Bưu điện Huế. Tại đây tôi được trông thấy những nấm mồ chôn vội của một số lính Pháp chết trong lúc dánh nhau với Nhật Bản trong ngày đảo chính, trên mồ còn chiếc nón sắt có dấu đạn bắn xuyên qua phía trước trán.

Học tại đây được mấy tháng, chúng tôi phải di chuyển sang một dãy nhà của trường Thuận Hóa, mà có người nói trước đó là chuồng ngựa. Học tại đây cho đến hết năm thứ nhất, toàn trường được di chuyển vào Đại Nội. Lúc bấy giờ nhiều cung điện đã bị phá hủy cho nên các hành lang và một số các nhà bỏ trống kế cận các cung điện đều được xử dụng để làm phòng học. Đây là cơ hội hiếm có để cho các học sinh đi khắp các hang cùng ngõ hẻm trong Đại Nội, xem các miếu thờ, cung điện, nằm hóng gió trên cửa Ngọ Môn, thưởng thức mùi hoa sứ và hương sen ngào ngạt trước điện Thái Hòa, hoặc đứng nhìn đống gạch vụn của lầu Kiến Trung để ngậm ngùi thương tiếc cho một triều đại vừa cáo chung.

Học ở đây xong lớp đệ lục, chúng tôi được chuyển sang lớp đệ ngũ đặt tại trường Việt Anh, một trường tư thục thời Pháp thuộc để lại, về sau này đổi tên là trường Trung học Nguyễn Tri Phương - cho đến hết năm.

Vì lúc bấy giờ, sau khi quân Tàu rút đi, nhà trường lại bị quân đội Pháp xử dụng, cho nên các lớp vẫn chưa trở lại trường được mà phải tiếp tục di tản. Trường được xử dụng khoảng hai phần ba của trường Đồng Khánh tức là dãy nhà phía bên tay phải của trường. Những hình ảnh quân đội Tàu Xanh, Tàu Vàng không còn nữa nhưng cảnh tượng các lính Maroc, Madagascar và Senegalais của đoàn quân viễn chinh Pháp chọc ghẹo các nữ sinh Đồng Khánh đã diễn ra.

Những ai đã trải qua các thời gian đó mới thấy nỗi khổ tâm và cực nhọc của các vị Hiệu trưởng và những người có trách nhiệm; mới thấy thương kính các Thầy Cô của hai trường Quốc Học và Đồng Khánh. Các vị Hiệu trưởng như Phạm đình Ái, Huỳnh Hoà, Nguyễn hữu Thứ, các vị giáo sư như Bửu Cân, Phan Ngô, Ngô văn Hân, Lê Tá, Tôn thất Đào... những người đã có công xây dựng một chương trình giáo dục Việt Nam để thay thế cho chương trình giáo dục Pháp để lại, quả thật là những vị giáo sư khả kính đáng được chúng ta ghi nhớ.

• **Hoàng Giao**

Lời phụ chú:

Khi viết bài này, tôi đã cố gắng hồi tưởng lại những gì đã qua. Tuy nhiên trí nhớ, và sự hiểu biết của tôi vào lúc đó có thể có nhiều sai lầm. Tôi mong quý vị giáo sư cũng như các bạn bè, đàn anh của tôi, đặc biệt là các giáo sư như Phan Ngô, Nguyễn hữu Thứ, Hà như Chi, Nguyễn văn Hai mà tôi đã từng được học, bổ túc hoặc hiệu chính những thiếu sót và sai lầm để tài liệu "lịch sử" về trường Quốc Học này được thêm phần giá trị. Xin cám ơn quý Thầy và quý Bạn.

Xóm Gia Hội

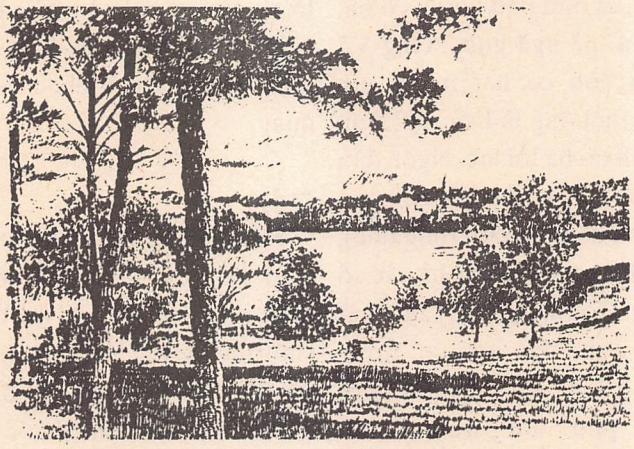

Nguyên Hà

Khi viết về Huế ai cũng nói đến cái đẹp, cái thơ mộng, huyền ảo, cái nhẹ nhàng, thơm tho, cái ngọt ngào, thâm thúy của chốn núi Ngự sông Hương, của đền đài, chùa chiền, lăng tẩm, hay ít nhất cũng là những nơi mộc mạc, dịu dàng, quý phái, đầy thanh sắc như Thôn Vĩ, Bến Ngự, Nam Giao, Đồi Vọng Cảnh, v.v... Từng tấn thơ, từng tấn nhạc kim, cổ, kim sanh có, cải lương cũng có, ca ngợi da diết cái đặc thù của đất Thần Kinh. Nhiều như vậy nhưng đã đủ chưa?

Là người Huế chính cống, ai mà không hãnh diện lây khi đọc các câu thơ câu chuyện, khi nghe khúc nhạc, điệu hò bốc thơm quê hương mình. Tuy nhiên tôi cũng hơi buồn buồn vì chả thấy ai nói đến cái nơi chôn nhau cắt rốn chính cống của tôi cả. Tìm mãi, lục mãi chẳng thấy một tài liệu cỏn con nào nói đến cái xóm của tôi. Mãi cho đến gần đây, sau mười mấy năm xa cách quê hương yêu dấu, tình cờ tôi mới thấy một tập truyện đăng trên một tờ báo vùng Nam Cali nói về những kỷ niệm giữa một ông chú và người cháu nhỏ trong xóm tôi. Đó, cái kho tàng văn chương của cái xóm tôi vỏn vẹn chỉ có thế, một truyện ngắn trong một tờ báo mà hầu hết các trang trong và ngoài, trên cũng như dưới, nhan nhản quảng cáo thầy thuốc tây, thầy thuốc ta, cố vấn pháp luật, tai nạn xe cộ, tai nạn nơi làm việc, cơ quan mai mối dựng vợ gả chồng cho người Mỹ gốc Mít, văn phòng chuyên xin thẻ xanh, xin tiền thất nghiệp, tiền già, tiền tàn tật... Tuy tờ báo không phải là một diễn đàn văn chương, cái tạp truyện không hẳn là một áng văn tuyệt tác nhưng tôi cũng cấp ca cấp cúng cắt bài báo dán vào bìa làm tài liệu. Đây là tài liệu đầu tiên nhắc nhở đến xóm tôi. Câu chuyện thật đơn giản: Ông chú, một người hiền hòa thủ phận giúp anh làm ăn, chiều chiều chở đứa cháu cưng trên chiếc mo-bi-lết cọc cạch dạo mát vài vòng đó đây. Ngày nay cháu đã thành đạt, nhà cao cửa rộng (mươi cái?), xe cộ đậu chật khu phố mà chú thì vừa phiêu diêu cõi Phật... Làm sao cháu có dịp chiều chiều chở chú lượn phố vài vòng đáp lại ân tình. Câu chuyện tuy hết sức đơn giản, không hấp dẫn, không gay cấn, thế mà nó đã đem đến cho tôi những giây phút bùi ngùi, cảm động. Câu chuyện đã gợi lại trong tôi những hình ảnh trìu mến của cái xóm nhỏ, nơi chôn nhau cắt rốn của tôi. Xóm Gia Hội muôn đời yêu dấu!

Xóm Gia Hội tuy không phải là một địa danh lớn, nhưng hễ nói ra là người Huế ai cũng biết ngay. Chữ Gia Hội thật ra là tên của cái cù lao giữa tả ngạn sông Hương và hữu ngạn sông đào Gia Hội. Trong cái chuyện tạp nham này tôi xin giới hạn vị trí cái xóm nhỏ của tôi từ chân phía đông cầu Gia Hội chạy dọc vài trăm thước theo dòng sông đào cho tới cây hột mát, địa danh của cái xóm kế, xóm

Hột Mát, gần chùa Diệu Đế. Xin lưu ý: Ở đây tôi chỉ mạn đàm về cái xóm trên đường Bờ sông Gia Hội. Còn phía cầu Gia Hội đi thẳng xuống là đường Gia Hội, gồm nhiều tiệm Tàu thì không nằm trong phạm vi bài này.

Ông đốc tưa Trần Sĩ, bạn tôi từ bậc tiểu học, người gốc gác Ao Hồ. Thủa thiếu thời ngày ngày cắp sách lết bộ qua xóm tôi trước khi đến trường trung học. Không hiểu có ai hiếp đáp gì ông hay không mà mỗi lần nhắc đến xóm tôi là ông thân mật phang ngay cho một tràng: Đồ ba de Gia Hội! Xin lỗi ông đốc tưa chớ cái xóm tôi tuy hồi xưa được gọi là Xóm Hàng Đồng, buôn bán tấp nập, người Thượng trên Nguồn đen mun, mình chỉ vỏn vẹn tấc vải đánh tòn ten dưới rốn, sắp hàng dài thử phèn la, nhưng đến lúc tôi bắt đầu đi học thì cái sự buôn bán đồ đồng, đồ nữ trang cho người Thượng đã thu hẹp lại vỏn vẹn chỉ vài tiệm mà thôi. Sự buôn bán do đó cũng không tấp nập mấy. Buôn bán nhỏ thì đâu có phải là địa bàn cho ba de hoạt động. Vì răng ông đốc tưa nỡ gọi tụi tui như rứa? Lại nữa, xóm tôi nhan nhản những đại danh gia, chẳng hạn như:

❒ 1)

Cậu Bốn chủ tiệm hàng đồng đồ sộ. Cậu là người tu hành, hay phóng sanh phóng đăng, hay giúp người nghèo khó. Hậu duệ của cậu có ông giáo sư Anh ngữ Võ Đình tài hoa son trẻ; ngồi nghe ông đàn cò tây hoặc nghe ông tán tỉ vi, ôi biết bao nhiêu cô bà, già trẻ đã ngã gục... Ông Võ Đình còn có hai người em nữa, một ông là Đốc sự Hành chánh tài ba lỗi lạc. Ngón đàn dương cầm tuyệt diệu của ông đốc sự đã từng làm rung động biết bao con tim các bà các cô Quận Cam, Quận Lốt. Rất tiếc, nghe đâu anh em trong xóm cũ đã ép ông lên ngồi ghế phó hội trưởng hội Cheveux đặc trách vùng Anaheim Hills. Chức hội trưởng nghe đâu hiện đang còn trong vòng tranh chấp gay go giữa họ Nguyễn đình và họ Hoàng trong xóm. Em kế của ông Võ Đình là một bác sĩ nổi danh vùng East LA. Tôi không nói nhiều về vị hậu duệ này vì ông chính là nhân vật Cháu trong cái tạp truyện tôi kể ở đoạn trên.

❒ 2)

Bà Tứ Khuê (tứ đẳng thị vệ, dịch ra tiếng Mỹ của ta là 4th rank officer, Royal Escort) em gái ruột của đức Từ Cung mẹ vua Bảo Đại. Hậu duệ của bà Tứ Khuê là ông quan sáu (tiếng nôm gọi là đại tá) Đặng văn, chánh văn phòng của Thủ Tướng Khiêm.

❒ 3)

Ông Thừa Tường (các vị typo xin cẩn thận, ông Tường, làm thừa lại, không phải Thừa Tướng), hậu duệ là ông Hồ bá, thầy giáo. Ông này là người can trường hiếm có, trong số con em xóm Gia Hội chỉ mình ông gan lỳ ở lại giữ xóm trong mấy chục năm qua.

❒ 4)

Kế đến là tiệm thuốc lá cẩm lệ Cửu Mai nổi tiếng toàn quốc (nói cho vui mà thôi chớ Bắc kỳ với Nam kỳ ai có đủ đảm lược dám hút điếu cẩm lệ rồi dán tàn thuốc vô tường). Hậu duệ của ông bà Cửu Mai là ông Cửu Đệ, dạy Hán văn tại trường Khải Định. Con của cố giáo sư là ông Hoàng đức, làm đến quan sáu QLVNCH, và ông Hoàng Đ. kỹ sư công chánh. Ông kỹ sư ngày nay đã về hưu non vui thú điền viên, đuổi gà cho vợ tại vùng Portland, Oregon.

❒ 5)

Thông gia của tiệm Cửu Mai là cụ Thượng Hòe, chức cụ dài dằng dặc, nếu tôi ghi sót xin các vị hậu duệ chỉ cho và tha thứ: Thái Tử Thiếu Bảo Hiệp Tá Đại Học Sĩ, Thượng Thơ Cơ Mật Viện (tương tựa Hội đồng An ninh Quốc gia ngày nay). Lúc còn nhỏ tôi nghe kể lại là đám cưới giữa hai họ Nguyễn Đình và Hoàng, vì là hai nhà kế cận, chẳng lẽ đám rước dâu đồ sộ nhất Huế mà chỉ diễn ra trong vòng vài phút hay sao. Hai bên đồng ý là phải đánh một

vòng lớn quanh cù lao Gia Hội. Khi đám rước dâu đến ngang cầu Đông Ba thì pháo quả nối dây chuyền bắt đầu nổ và kéo dài cho đến tận cầu Gia Hội. Cháu gái của cụ Thượng Hòe là bà Điểm Tân, vợ vua Khải Định, nổi tiếng đẹp và hiền đức.

Khắp tỉnh Thừa Thiên ai ai cũng yêu mến cụ Thượng Hòe. Bước vào ngôi nhà đồ sộ của cụ ta sẽ thấy một bức hoành ghi ba chữ lớn "Thừa Thiên Sủng" do các vị quan lớn, in-cơ-lu Ngô Tonton, học trò của cụ tại trường Hậu Bổ dâng tặng. Xin giáo sư Nguyễn đình Phiên ghi dùm: Cái vị râu bạc đứng chụp chung với thân sinh ông ton-ton ở ngôi trường thân mến của chúng ta là cụ Thượng Hòe. Huế làm chi có ông nào là Thượng Hiệp mô. Tiếc là cụ Thượng Nguyễn Đình không có con cháu làm tonton nên không mấy ai nhớ giùm cho cụ là người đồng sáng lập ra trường Quốc Học.

Gia đình cụ Thượng Hòe nổi tiếng phúc đức. Chùa chiền cụ lập và trùng tu khắp nơi. Cụ là vị hội trưởng đầu tiên của Hội Phật học An nam. Hậu duệ của cụ, ông Thi Q. thường hay chạy qua Tòa Sứ, Tòa Tỉnh, Đại Nội để lãnh cho quí Thầy và bà con trong tỉnh bị tây hay ta giam giữ. Ông Thi Q. người lúc nào cũng vui vẻ, làm đến Tổng thư ký Hội đồng Quốc gia, tiền thân của Quốc hội ta về sau. Con cháu trong nhà nhờ phúc ấm tổ tiên đều được khá giả. Trong số hậu duệ có ông Nguyễn Đình, người trông hơi lù đù nhưng đậu đến thạc sĩ Toán, hiện đang dạy tại trường đại học Lyon, Pháp quốc. Mấy người em chú bác thì cũng học hành đỗ đạt cao, làm ăn đàng hoàng, nhà cao cửa rộng.

❒ 6)

Gia đình bên vợ của Trung tướng Nguyễn văn Chuân. Lúc tôi vừa xong tiểu học thì vị tướng lãnh tương lai này đang theo binh nghiệp tại Đập Đá, xóm của bạn tôi, nha sĩ Hồ Văn. Mỗi chúa nhật, nắng cũng như mưa, lụt lội hay nắng phỏng da, tôi đều thấy ông tướng quân phục láng cót, trông cũng có "tướng" lắm, đến làm rể tiệm vàng Thợ Xuân.

❒ 7)

Căn kế tiệm vàng là nhà của Mợ Hai, chị Cậu Bốn và chị của nhân vật Chú nói ở đoạn đầu.

❒ 8)

Ngôi nhà kế là một ngôi nhà thênh thang, âm u, rùng rợn. Trước kia ngôi nhà đó là của hồi môn của Mợ Nghè, con gái út của ông bà Cửu Mai và là con dâu cụ Thượng Hòe. Vì cả hai bên thông gia đều giàu có lớn, Mợ Nghè không muốn người ta chê là

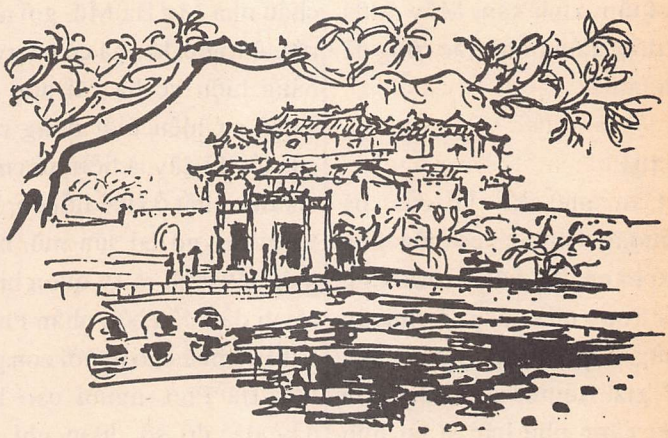

đem vàng đi đổ sông Ngô cho nên trước khi về nhà chồng mợ đem căn nhà đó cho người cháu ruột là ông Hoàng Đệ. Về sau ông An Nhơn (trên phố gọi ông Bang, trong xóm thân mật hơn thì gọi ông Tư Ớt), giàu có nhất nhì trong tỉnh, dùng căn nhà đó để làm gue-hao đựng lê-gum cung cấp cho các trại lính tây. Mặc dầu căn nhà nổi tiếng nhiều ma, thỉnh thoảng chúng tôi cũng có chun vào "mượn" một ít cà rốt gặm cho đỡ buồn. Cháu ngoại ông Tư ngày nay tôi còn gặp ở đây là người có cái tên dài lê thê Nguyễn Phước Công Huyền Tôn Nữ D... H... T... Th... tự Diane tức

Bà Tâm, Lưỡng Quốc Dược Sĩ hiện mở tiệm ở Uét Minh Tơ. Tên dài quá xin phu quân bà T. Th. là ông bạn thân của tôi ráng nhớ cho đủ.

❒ 9)

Ông Tham Dự (không có gạch nối. Ông tên Dự, làm tham tá Tòa Khâm). Hậu duệ ông tham là luật sư Nh., hiền lành, ít nói. Mấy o con gái đều tươi tắn, xinh xắn. Mấy o lớn tứ thập niên tiền chắc cũng đã đôi tám?

❒ 10)

Căn phố kế là của bà Thượng Huỳnh, cô của ông chủ hàng đồng đầu xóm. Con cái trong nhà cũng là chuyên viên, sĩ quan cấp tá. Ông cựu ký giả Reuter đẹp lão Tôn thất cũng như bác sĩ tai mũi họng cổ huấn luyện tại Đức quốc Bùi minh đều là cháu rể nhà này. Vì đất phía sau rộng rãi nên bà Thượng Huỳnh có cho đào cái hầm trốn máy bay. Mỗi khi có báo động người yếu gan và trẻ con trong xóm chạy tới đây tránh máy bay Mỹ. Mấy ông phi công cờ hoa, nếu còn sống sót, chắc cũng mừng hú vì đã không giết nhầm đồng bào mình (gốc mít)! Nói là tránh bom chớ đối với tụi con trai nhỏ chạy vô hầm túi thui là có dịp ghẹo mấy o nho nhỏ... rồi cùng nhau cười khúc khích. Bà cụ lại rầy rà nhỏ nhẹ: đừng có làm ồn máy bay hắn nghe thì khổ!

❒ 11)

Chẳng những Xóm Gia Hội của tôi có quá nhiều danh gia, khoa bảng, tướng tá cao cấp, mà trên phương diện nghệ thuật, xóm tôi cũng không thua kém ai. Ông đốc tưa Trần sĩ, ông ngồi cho vững trước khi tôi kể một đại danh trong ngành điện ảnh nước nhà: đạo diễn đẹp trai, bay bướm Lê hoàng H. Ông là con cháu nhà Mợ Ba Mũ, gọi như rứa vì trước đó nhà có treo cái bảng hiệu vẽ ba cái nón nỉ. Theo sự hiểu biết nông cạn của tôi thì đây là tiệm sửa nón tây độc nhất ở Huế hồi đó. Và vì có tây nó lại sửa mũ, nên mới nảy sinh ra sự quen biết, rồi đi dần đến hôn nhân Pháp Việt đề huề cho người con gái lớn. Bà Phó, người cao lớn đẫy đà, đồ sộ, luôn ghi lại trong tôi nhân vật truyện Xuân Tóc Đỏ. Bà Phó tuy mồm luôn phì phà điếu thuốc tây trông rất gay cấn, nhưng tính tình lại hòa nhã. Lúc bà lên đồng Thánh Mẫu bà vẫn nhớ đứa nào là con cái nhà ai trong xóm, và tùy trường hợp xa gần, bà cho tiền và phẩm cúng đâu vào đấy, ngăn nắp tiêm tất cả. Lê hoàng Đạo diễn là con Bà Phó, mặc dầu tên tây là Léon, nhưng theo con mắt cận thứ nặng của tôi, ông đạo diễn là mít đặc. Ông này thủa thiếu thời tay chân rất khéo léo. Với cái bóng đèn cũ móc ruột ra, đựng đầy nước là ông đã chế ra một cái máy phóng ảnh rồi đó. Bìa cứng cặp vào với nhau cắt xén kỹ lưỡng trong vài giờ, sơn đen đi là ông có cái súng lục. Tụi nhỏ tui kể ông vào bậc sư. Ngoài Léon ra trong xóm còn có một vị tên tây nữa, Jean. Jean là tên móc nôi của ông quan sáu Đặng văn nói ở mục (2) ở trên. Ông cụ của ông quan sáu đi tây hầu ấu chúa Bảo Đại, lúc về sanh đặng thằng nhỏ bảnh bao đặt tên tây là Jean. Hồi đó tụi tui cứ tưởng tên hắn là Răng. Mỗi khi giận nhau nhăn răng ra chùi chùi để chọc quê.

❒ 12)

Nhiều nhân vật, di tích lịch sử quá tôi không nhớ xuể. Chỉ xin nhắc cho ông đốc tưa vài cái đại danh nữa là chắc ông sẽ hết nói hành về cái xóm Gia Hội yêu mến của tôi. Ông chịu khó đi quá ca bi nê bác sĩ Ưng Hoát mấy chục thước ông sẽ thấy phủ Cậu Cả. Cậu bị chạm điện hơi nhiều nên họ gọi là Cậu Cả Điên. Tuy mát quá nhưng cậu là người có học, tiếng tây cậu nói ra khói lỗ mũi, đứng nhìn trời nói một mình chơi, không bao giờ đập phá chi cả. Cậu là con đầu của cụ Thượng đầu triều Thân trọng Huề. Con gái rượu của cụ Thượng là bà cố đại sứ Trần văn Chương, thủa nhỏ đi học bằng xe song mã. Nổi tiếng (tiếng chi?) hơn nữa trong số hậu duệ của cụ thì có bà cố Cố vấn Ngô đình. Bà Cố này đệ nhất ghét mấy thằng sinh viên ở Chicago. Tụi hắn

hỗn: nhảy đầm với Bà Cố mà dám thi nhau ôm ghịch làm bà khó chịu. Có đứa xấu miệng nói: "Ghét thì có ghét, ghét mà thương!"

❒ 13)

Còn một đại gia nữa nói ra cho hết: đó là phủ cụ Bửu Trứng, Phủ doãn Thừa Thiên. Tội nghiệp, hồi 45 cụ bị mấy anh Vẹm lôi lên chiếc Citroen màu xanh cho đi miệt mù cà cưỡng. Người trong xóm mới có câu vè tả oán cái sự chiếu cố của công an Vẹm: "Xe xanh cờ đỏ sao vàng. Đậu đâu chết đó, hai hàng lụy rơi". Hậu duệ của cụ là người hùng Pleime Trung Tướng Vĩnh Lộc, bác sĩ Vĩnh Đằng,..v..v..

Anh Trần Sĩ tôi cà kê không phải là tôi khoe khoang mà vì tôi chỉ muốn nhắc lại chuyện xưa nghe chơi. Tôi bây giờ cũng muốn như Cậu Cả, đứng nói một mình tầm phào. Ai nghe thì tốt, không nghe cũng tốt luôn. Tôi chỉ muốn anh đốc tưa nhớ cho rằng cái xóm tôi chung nhau tiền gạo, hàng ngày đi phát chẩn cho người nghèo đói dưới quê lên. Nói nghe còn rợn người, mấy đứa tui đi học Paul Bert, sau gọi là trường Thượng Tứ, trên đường đến trường thi nhau mà chạy vì xác người chết đói đêm trước nằm dọc đường Trần Hưng Đạo. Trông khiếp quá. Nhất là trước trường Hậu Bổ, lúc đó là tư dinh của cụ Phạm Quỳnh, sáng nào cũng có mấy cái xác chết nằm co queo đợi xe bò lại lôi đi chôn.

Ngoài mấy cái phú quý vinh hoa tu hành đạo đức khoe mãi nhàm tai, đặc biệt xóm tôi tất cả coi nhau như bà con. Thỉnh thoảng cũng có vài xích mích nhỏ như chó cắn con hàng xóm, trẻ nít đánh lộn nhau v.v.. nhưng chẳng bao giờ có tranh chấp quan trọng. Con nhà này chạy chơi với con nhà kia kêu bố mẹ tụi nó bằng chú, bác, cô, mợ, ngọt sớt. Mấy người bạn học ở xa lại chơi, như B.S Lân, T.S.

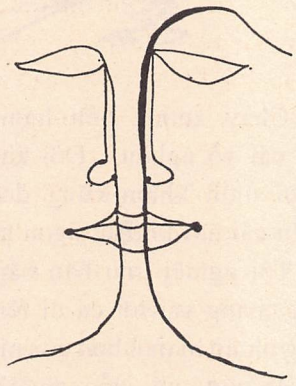

Hường, T.S Thoại hay mấy người mới đến cư ngụ, như trường hợp anh em nhà Phụng Sơn ở trước phủ cụ Bửu Trứng, trố mắt ngạc nhiên khi nghe chúng tôi thưa gởi với bà con trong xóm. Đôi khi người lạ không biết đứa nào là con cái nhà ai. Chúng tôi vì sinh kế cũng như vì công vụ đa đoan bây giờ ít khi gặp nhau. Mỗi lần có dịp thì dù xa cho mấy đi nữa cũng không ngại chạy đi gặp nhau trò chuyện. Mi, tau với nhau là cái chắc. Không bao giờ làm bộ làm tịch. Cho đến bây giờ mỗi đứa đã trên dưới sáu chục vẫn kêu nhau bằn tên móc nôi, thằng Vá, thằng Ngốc, thằng Tráng, thằng Giai Em, thằng Răng, thằng Rớt, thằng Cu, thằng Rùa. Tên nghe ra thì xấu nhưng người thì không xấu chút nào. Chẳng hạn như thằng Ngốc, ôi chao ai mà thông minh lanh lợi cho bằng. Còn thằng Rùa, hấn đâu có chậm chạp, miệng lưỡi tay chân lia lịa, mỗi năm hấn bò vòng quanh thế giới ít nhất cũng vài ba lần. Nói là nói cho vui chớ không phải cái tên nào cũng nói ngược lại được. Kỳ mà không kỳ thì được, chớ Răng mà không răng thì bất tiện quá, phải không đại tá? Còn Cu thì xin miễn bàn. Chẳng lẽ nói Cu mà không cu chút nào. Vô lý. Ông bác sĩ con cái tùm lum mà!

Đấy, dễ thương như rứa mà anh nỡ gọi ba de Gia Hội thì tội nghiệp quá. Hay là hồi xưa anh thấy tụi nhỏ xóm tôi đoàn kết, chơi chung, không bao giờ có "nỗi buồn sau lưng" mà anh ghét? Các xóm Hàng Bè, xóm Đông Ba, hay xóm Chùa của bạn tôi, bác sĩ Nguyễn văn đều né mặt, không dám chạm trán. Ngay cả mấy mụ bán hàng bên chợ

Đông Ba nổi tiếng hàm hồ mà cũng xin chào thua. Số là anh em tụi tui sau tết có một số tiền lì xì nhỏ, nên kéo nhau qua chợ mua lùng binh. Trả giá qua về sao đó đâm thành cãi lộn. Một trong mấy thằng nhỏ dùng tiếng lóng (lái xòa, lái lui rất phổ thông ở xóm Gia Hội) biểu tản hàng, hắn sẽ có kế trả nhục. Sáng hôm sau chợ Đông Ba vừa mở cửa là tụi tui đã vô thăm hàng đột đột con mụ hàm hồ hôm qua. Mua một cái lùng binh. Tử tế quá hỉ? Trước khi ra về bèn để quên lại một cái gói lá chuối. Trong gói lá chuối có vài cái lặt vặt. Mấy cái lặt vặt này rất thơm tho. Hễ thơm thì chó mèo chạy tới tìm ăn. Cũng như người ta, tranh ăn thì chó mèo cắn lộn. Nồi trách đổ bể là cái chuyện, nói văn vẻ, đáng tiếc nhưng không thể tránh được. Hay là chuyện phải đến, đã đến. Nói nhanh kẻo quí vị tưởng gói lá chuối đựng fromage địa phương. Không phải. Xương bò nướng kỹ, thơm phưng phức.

Nói thiệt ra thì con nít xóm tôi cũng như con nít các xóm khác. Ngỗ nghịch, phá phách, ồn ào, tất cả đều giống nhau. Cái nó làm cho tụi con trai Gia Hội có cái đặc thù là tụi tui luôn luôn chơi chung với nhau. Có tổ chức đàng hoàng, có người đứng ra chỉ huy rành rẽ. Một trong những trò chơi thích thú nhất của chúng tôi là "classement". Người điều khiển ra lệnh kiếm một vật gì hay làm một động tác nào, đoàn viên phải chạy kiếm hoặc thi hành cho được. Ai về trước được điểm cao. Cuối cùng sẽ tổng kết số điểm. Trò chơi phần nhiều hào hứng và rất thể thao. Chẳng hạn chạy lên chân cầu Gia Hội rồi trở về. Chạy xuống bến lượm một cái vỏ nghêu... Đôi khi người điều khiển cũng đòi nhiều cái hơi lố: Bứt ngọn lá tơi. Tội nghiệp mụ bán bắp đang mang cái tơi cá đi lên bỗng nhiên bị một bọn con nít bu vào giựt giựt. Hồn vía lên mây! Cái áo tơi của mụ rách bươm, về nhà chồng đánh cho chết. Nổi tiếng trong cái trò chơi quái ác này là anh A ở Vạn Đò lên chơi. Hễ anh không thích ai là chơi cho khóc luôn. Trước nhà Mệ Ấm có cây nhãn con, sau vài trận classement thì cây của Mệ nằm sát đất. Anh A đệ nhất ghét bu-lít vì tụi tui hay đá banh ngoài vườn bông Gia Hội. Đá quá đến nỗi cây cỏ bông hoa đều trụi trơn. Bu-lít thường bắt cả bọn đem bỏ bót. Cái bót Gia Hội trước nhà hai o Diệu Trà, Diệu Lê đó, nhỏ xíu, khai ngấy. Bắt vô dằn mặt cho vui rồi thả ra chớ làm chi được ai. Tuy nhiên tụi tui cũng để tâm phục thù. Ngoài vườn bông, dọc mấy con đường mòn bu-lít hay đi tuần tiễu, tụi tui ban đêm ra đào vài cái hố nhỏ. Trong hố đựng đầy phân ngựa (lịch sự đấy nhé, có khi còn làm sự vệ sinh nữa), trên lấp lá chuối, phủ đất lại. Chuyện còn lại phải làm là canh giờ rồi cả bọn lên ngồi bờ thành trước am Gia Hội chờ. Khi con mồi sa bẫy thì đồng vỗ tay. Có bị rượt thì chạy xuống Vạn Đò trốn. Đôi khi cũng có lắm người vô tội bị hàm oan. Ghét của nào trời trao của nấy, về sau anh A làm cảnh sát. Số phận hẩm hiu. Chỉ là anh cảnh sát gác đường mà mấy cậu Hai cũng cho về thăm ông bà trong kỳ Tết Mậu Thân!

Lớn lên chút nữa thì các trò ma quái đó không còn hấp dẫn nữa. Đến tuổi dòm gái rồi mà. Ở Huế phần lớn con trai đi học Khải Định bằng xe đạp. Con gái mà cho đi xe đạp thì e hư. Vì có xe đạp nên tụi con trai đi học trễ và về nhà rửa ráy sạch sẽ rồi thì mấy o mới lếch thếch về ngang cầu Gia Hội. Mỗi sáng mỗi chiều tụi tui tụm lại trước nhà Giai

Anh, Giai Em chấm điểm mấy o. Tội nghiệp o mô đi qua xóm tôi má cũng đỏ rần tay chân lính quýnh không biết để mô. Mỗi o tụi tui có đặt cho một tên riêng. Tên nghe rất khéo mà chắc chả mấy ai muốn đặt cho con mình. Trừ phi vô ý thì không nói làm chi. Thu Cúc này, Kim Tứ này, Thu Đạm này, Mộng Đào này, là những tên cần tránh, còn Mộng Liên, Mộng Hiền, Mộng Kiến thì cũng không đến nỗi tệ lắm...

Đấy sơ sài chỉ có thế thôi. Còn nhỏ ai mà không nghịch ngợm. Nếu tôi không nói ra thì sức mấy ông đốc tưa biết mà gọi tụi tôi là ba de?

Mấy câu chuyện ngắn ngắn, tào lao tôi kể cho anh nghe cho vui chớ bây giờ nếu có dịp anh đi qua xóm tôi chắc là chả còn ai để ghẹo anh nữa. Con nít chắc bận đi công tác làng xóm hay bươi móc tố cáo. Tuổi thơ đâu có dịp để phát triển, nẩy nở một cách hồn nhiên nữa. Tuy nhiên, lúc qua xóm xin anh vui lòng xuống xe để tỏ lòng kính trọng cái xóm nhỏ hiền lành, dễ thương của chúng tôi. Vì nếu anh nghiên cứu kỹ hoặc hỏi thăm các vị kỳ cựu thì họ sẽ cho anh biết: Ngày xưa trên đường vào xóm, dọc hàng dừa ven bờ sông đào mát mẻ, có một cái bia đá đề đơn giản hai đại tự: "Hạ Mã". Ai vô ý không hạ mã chắc bị "ngứt đầu".

Trước khi chấm dứt câu chuyện về cái xóm Gia Hội tôi mong các bạn gốc Huế mỗi người một chuyện, viết về cái nơi chôn rau cắt rốn của mình, để cùng nhau nhớ lại những ngày xưa dịu dàng êm ả bên đồi thông xanh, bên dòng sông mát của chốn Đế đô. Đây há chẳng phải là bước đầu khiêm nhượng, là viên gạch nhỏ tinh thần trong cuộc trùng tu quê hương yêu dấu.

• **Nguyên Hà**

Vì giới hạn số trang, tác giả không thể kê danh tất cả bà con Gia Hội - hay đó cũng là điều đáng mừng - Chuyện xảy ra đã nửa thế kỷ, lúc chép không thể tránh vài ba thất bổn. Xin thứ lỗi.

Ngoài ra, xin các bạn cùng tôi cầu nguyện cho Giai Anh (cố Thiếu Tá Võ đình Giai) - người hùng trong những trận xung kích của bọn nhi đồng bằng lựu đạn đất phơi khô trong gài pháo, tại vườn bông Gia Hội 44-45 - vừa từ trần tại Huế, được sớm về đất Phật.

*

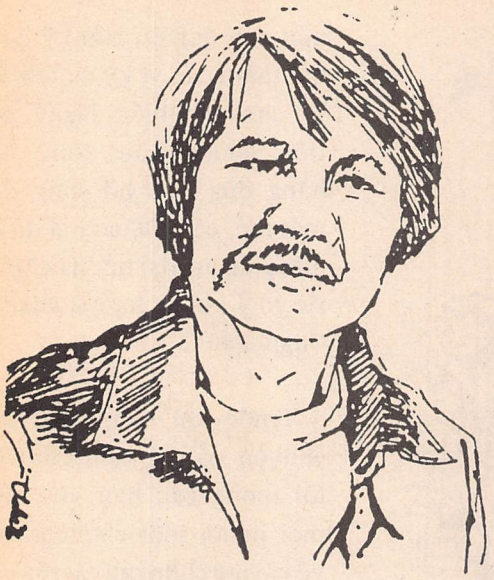

Tôi Đưa Em Sang Sông

Nhật Ngân Y Vũ

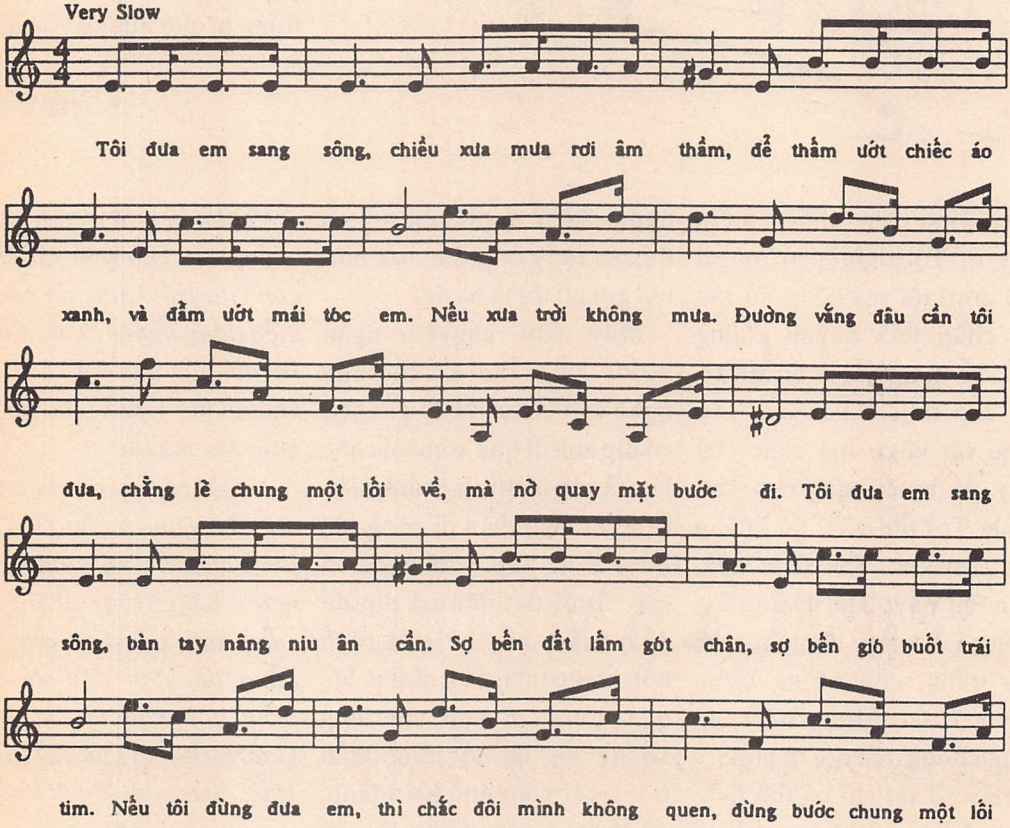

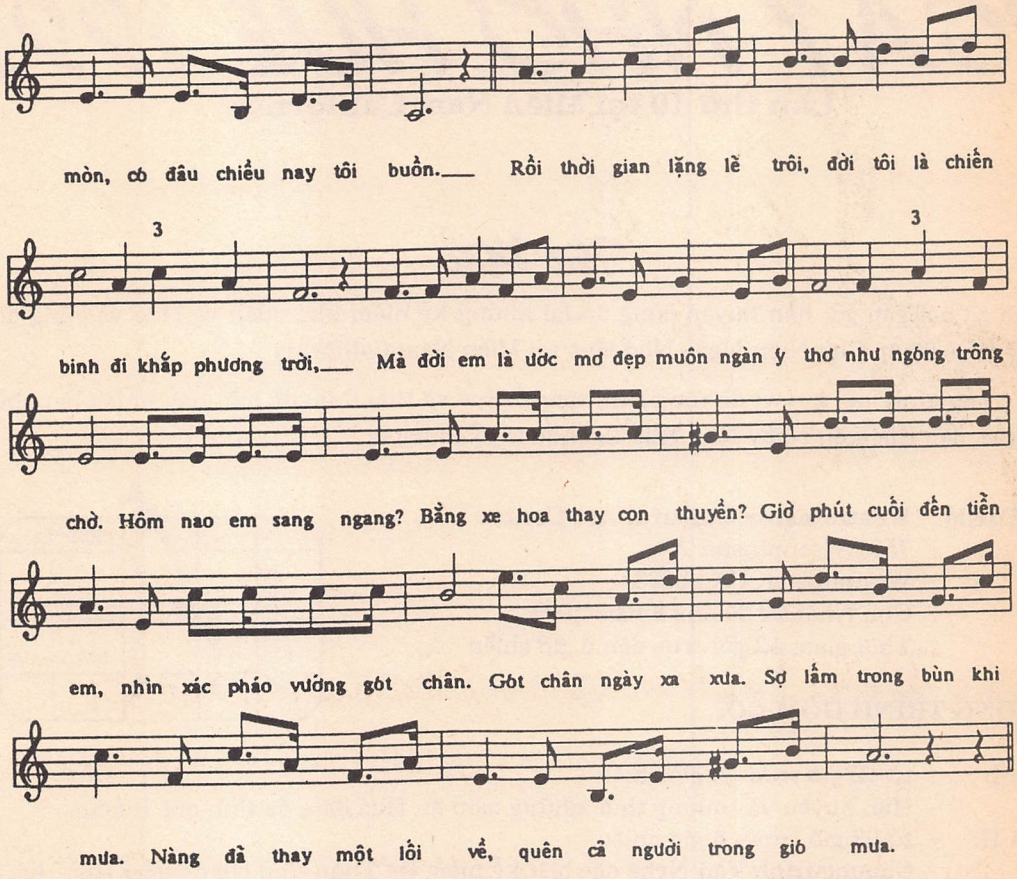

Ca Khúc

Nhật Ngân

TRỊNH LÂM NGÂN

NGÀY NHỚ HUẾ 1993

Lần thứ 10 tại Miền Nam California

Thư Mời

Để tạo cơ hội gặp gỡ, hàn huyên cùng ôn lại những kỷ niệm khó quên về Huế và cũng để kỷ niệm Đệ Thập Chu Niên Ngày Nhớ Huế tại Miền Nam California.

Trân trọng kính mời quý vị đã từng sinh sống ở Huế và thân hữu đã một hay nhiều lần ghé qua Huế, đến tham dự Ngày Nhớ Huế 1993 được tổ chức tại:

ĐỊA ĐIỂM: **Westminster Cultural Art Center**
7571 Westminster Ave.
Westminster, CA 92683
Chủ Nhật 22 Tháng 8 năm 1993
Thời gian: 12 gời trưa đến 6 giờ chiều

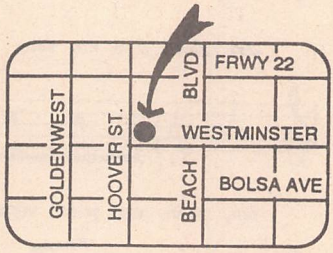

CHƯƠNG TRÌNH GỒM CÓ:

Phần I: từ 12 giờ trưa - 2 giờ chiều
Hàn huyên và thưởng thức những món ăn Huế đậm đà tình quê hương

Phần II: từ 02 giờ trưa - 6 giờ chiều
Chương trình Văn Nghệ đặc biệt kỷ niệm Đệ Thập Chu Niên Ngày Nhớ Huế tại Miền Nam Cali gồm nhiều tiết mục Thi Ca, Tân Cổ Nhạc, Vũ Hướng Về Cố Đô Huế do các Nam Nữ Nghệ Sĩ tên tuổi và Thân Hữu cùng Nhóm Nhạc Trẻ Huế Horizon trình diễn.

- Để giúp thêm phương tiện tổ chức xin quý vị vui lòng ủng hộ $3.00 mỗi người để vào xem Văn Nghệ.
- Muốn có vé danh dự xin liên lạc với các thành viên của Ban Tổ Chức.

Ban Tổ Chức Kính Mời

★ Ô. Thái Bá	★ Ô.B Trần Tiễn Khanh	★ Ô.B Hoàng Thị Thao
★ ÔB. Hoàng Trọng Bách	★ Ô.B Trang Kiên	★ Ô.B Nguyễn Khoa Thiều
★ Ô. Lê Bá Chư	★ Ô.B Dương Công Liêm	★ Ô.B Nguyễn Tấn Thọ
★ Ô.B Trần Dật	★ Ô.B Hoàng Tuấn Lộc	★ Ô.B Hoàng Ngọc Trác
★ Ô. Võ Văn Đạt	★ Ô.B Nguyễn Đình Mô	★ Ô.B Trần Tuệ
★ Ô.B Bùi Đồng	★ Ô.B Thái Doãn Ngà	★ Ô.B Tôn Thất Tùng
★ Ô.B Hoàng Giao	★ Ô.B Hồ Văn Phú	★ Ô.B Võ Văn Tùng
★ Ô.B Nguyễn Văn Hưng	★ Ô.B Nguyễn Ngọc Thanh	★ Ô.B Nguyễn Văn Y

THAM DỰ NGÀY NHỚ HUẾ, QUÝ VỊ SẼ TÌM THẤY LẠI THOÁNG HƯƠNG XƯA, HÌNH BÓNG CŨ CỦA NHỮNG SÂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HUẾ, QUỐC HỌC, ĐỒNG KHÁNH, BỒ ĐỀ, THIÊN HỰU, NGUYỄN TRI PHƯƠNG, HÀM NGHI, NGUYỄN DU, KIỂU MẪU, LASAN BÌNH LINH, NÔNG LÂM SÚC, KỸ THUẬT, JEANE D'ARC ...

Tắm Biển

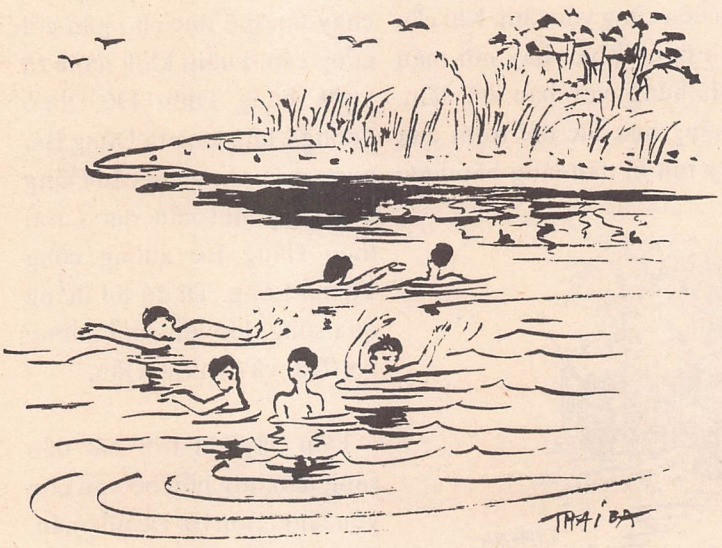

Nguyễn văn Y

(Trong tập Ba De Chùa Ông)

Mùa hè ở Huế tiết trời oi ả thật khó chịu. Con người trở nên mệt mỏi và bực bội. Phải chăng đó là nguyên nhân cỏn con làm người Huế khó tính. Gió núi từ Hạ Lào thổi qua đem lại cái nóng khô khan xuống miền Trung nghèo nàn cằn cỗi, sỏi đá. Mọi hoạt động giữa trưa hình như chậm lại, uể oải, muốn ngừng hẳn. Ai cũng cố đánh một giấc ngủ trưa để tránh cái nóng hè. Đâu đó vang lên giọng ru con não nề. Tiếng ve sầu ra rả trên các chòm cây. Bọn Ba De Chùa Ông có lúc nào nghỉ ngơi, chúng hăng say theo các thú vui, không hề biết ngủ trưa là gì. Đối với những gia đình có khuôn khổ, cha mẹ không bao giờ muốn con cái mình la cà ngỗ nghịch hằng ngày trong xóm. Trưa hè là thời gian thuận tiện nhất mà chúng lợi dụng lúc cha mẹ ngủ trưa để trốn nhà đạp xe khắp xóm tìm bạn rủ nhau đi tắm biển đến chiều tối mới về.

Biển, một danh từ nghe có vẻ tầm thường, quê mùa, cục mịch. Biển là khúc sông rộng, cạn do đất bồi lên, nằm kề Bãi Dâu, không đá tảng gập ghềnh. Nó là phần cuối của sông Hương trên đường đổ ra biển. Nước trong leo lẻo, lờ đờ. Mực nước thấp, xấp xỉ ngang tới đầu. Phía bên kia là làng Nam Phổ với đất thịt, bên này là Bãi Dâu với đất cát sạch sẽ. Trẻ con thường đến đây tắm, vui đùa và tập bơi lội vì không nguy hiểm. Nhiều đứa cao hứng đưa hai tay lên trời lội qua bên kia sông bằng hai chân rồi đắc chí, tự hào ta đây đã làm một kỳ công. Biển không xa xóm chùa Ông bao nhiêu. Đạp xe xuống Ô Hồ, qua phủ Ngài Mười, rồi Tả Duệ, lát sau đến Biển. Vị chi là có 15 phút thôi. Đây là nơi thu hút trẻ con các xóm lân cận quanh vùng, đôi khi cả những xóm xa xôi khác như Âm Hồn, Thượng Tứ, Kim Long, Bưu Điện. Lũ trẻ đến đây tha hồ nghịch ngợm, giỡn nước. Nhiều người muốn đi tắm biển ở Cửa Thuận An nhưng không có phương tiện, họ đến đây tắm. Tắm ở đây rất thích thú không thua gì cửa Thuận An. Nam Phổ có đất rộng nằm dọc Sông Hương. Cau là thổ sản có tiếng, nhưng đậu, bắp, dưa hường cũng không kém phần quan trọng. Dưa hường cùng họ với dưa hấu. Khi chín ruột đỏ và hột thì đen. Dưa hường bở, không giòn như dưa gan; thứ dưa mà dân Huế thường xắt nhỏ, bóp tí muối chấm với nước mắm ăn ngon đáo để. Bọn Ba De Chùa Ông thì ăn sống dưa gan với muối tiêu và ớt bột. Ăn hoài cho đến khi nào kình bụng thì thôi.

Đến Biển phải đi ngang qua bãi rau khoai lang và khoai mì của dân làng trước đồn Bảo vệ. Giữa bãi đất trống nầy có một cái miếu thờ

rất linh thiêng. Sát bên là đồn lính. Đồn lính nầy là cặp mắt cú vọ để dòm ngó qua làng Nam Phổ, Mậu Tài và đoạn thủy lộ từ hướng Bao Vinh lên. Việt Minh thường hoạt động ở đây vào buổi xế chiều cho đến sáng. Khi thì Việt Minh bị chặt đầu treo đầu

xóm, khi thì một anh Việt Gian hay một anh lính Bảo Vệ bị chặt khúc đem bỏ giữa đình làng để hù dân. Nam Phổ và Mậu Tài sống trong tình trạng rất đặc biệt: ban ngày thì Quốc Gia, ban đêm thì thuộc Việt Minh.

Đồn Bảo Vệ do một trung sĩ trẻ tuổi làm trưởng đồn. Anh tên là Nguyễn văn Thảo. Thảo là bạn học của tôi ở Chùa Ông. Thời đó trường tiểu học Gia Hội quá đông học sinh, không đủ phòng học phải mượn thêm hai chái của Chùa Ông mở thêm hai lớp Préparatoire và Elémentaire. Thảo lớn hơn tôi 4 tuổi. Lên Primaire vừa thi xong, không biết đậu, hỏng anh đăng lính Bảo Vệ ngay. Anh nhập ngũ với cái tuổi 17. Cùng một lớp với tôi có anh Châu lại đi lính khố đỏ.

Biển thỉnh thoảng cũng mất an ninh. Mỗi lần đi tắm Biển nếu có gì trắc trở thì chúng tôi đã có Thảo bảo vệ rồi nên cũng yên tâm. Khi cần can thiệp Thảo hay nổi máu anh hùng với bạn bè lắm. Chẳng hạn lúc hái trộm dưa hay mít bị dân làng bắt được Thảo không cần nói nhiều chỉ đưa súng lên trời "cắt bụp" mấy tiếng, thôi thì mọi sự êm ru bà rù.

Các vùng quanh đó chỉ có ngán đồn Bảo Vệ bên này thôi. Khi có Việt Minh về quấy phá, đồn Bảo Vệ chỉ bắn qua vài quả A.T. dân làng chạy trối chết. A.T. giống như những đạn trái phá.

Tắm Biển ngoài thú vui đùa nghịch với nước còn thú chơi khác như trộm dưa, trộm đậu, trộm mít, hay đi mò hến. Hến ở đây thì rải rác ít không có nhiều như ở cồn Hến. Trộm dưa hường ở Nam Phổ lắm lúc hứng thú có đứa đề nghị bẻ thêm mít. Ăn quen bén mùi, tưởng không có ai canh gác vườn được để ăn trộm hoài.

Hôm đó vào một buổi sáng chủ nhật, trời mờ sáng. Chuông chùa Diệu Đế vừa bắt đầu giộng sáng. Bọn Ba De tập họp tại vườn bông. Cũng như thường lệ bọn tôi chạy tập thể dục cho gân cốt cứng cáp. Điểm khởi hành từ vườn bông Diệu Đế, theo đường Chùa Ông ra Đông Ba, quẹo mặt, chạy lên cầu Đông Ba, chạy hết cầu quẹo trái theo Hàng Bè xuống cống Thanh Long. Từ đó lội thẳng qua sông, leo lên cuối đường Kẻ Trài và đến Bãi Dâu.

Đến đây thì trời bắt đầu sáng hẳn, tuy bốn bề vẫn còn yên lặng. Bọn Ba De nổi máu. Thuyết đề nghị lội qua sông làm một mẻ dưa về ăn chơi. Nghe bùi tai, mọi người đồng ý, tán thành. Nhất là hôm đó gặp mùa dưa hường vừa chín tới. Trước khi bắt tay vào việc, bọn tôi lội xuống sông dò thám rất kỹ, nào các lùm cây, hàng rào, lối xóm, chòi tre, bến đá. Sau khi chắc chắn không có ai. Có lẽ mọi người còn đang say sưa trong giấc ngủ. Cả bọn lội thoăn thoắt qua bờ sông bên kia và leo lên bờ. Bọn tôi chạy lom khom dọc theo bờ rào thỉnh thoảng dừng lại bờ tre xem động tĩnh.

Thuyết ra hiệu chạy nhanh vào giữa vườn dưa và bắt đầu bẻ lẹ, mỗi đứa vài trái. Xong xuôi ném cả xuống sông và nhảy ùm xuống nước lội về.

Trên đường về Thuyết đếm thấy thiếu một người liền lên tiếng hỏi:

- Ủa thằng Thọ đâu rồi?

Công việc thực hiện trong chớp nhoáng khó ai biết được. Tại sao Thọ lại chưa thấy đâu cả? Hay là Thọ đã bị bắt rồi? Có đứa nói lớn:

- Thằng Thọ hăng quá, nó đã lẻn vào vườn người ta hái mít.

Thuyết nhăn mặt:

- Chết cha! Coi chừng người ta bắt được thì mệt đa.

Mọi người vừa lội vừa nhìn quanh quẩn tìm Thọ.

Thuyết la lên:

- Gọi nó về đi!

Tôi mỉm cười nhìn Thuyết, như để trấn an tôi cương quyết:

- Mầy yên tâm để tau lên đồn gọi thằng Thảo ra cho. Nếu có chi nó có thể giúp được.

Thuyết chưa hẳn là đầu nậu, nhưng hễ đi đâu nó cũng thích chỉ huy lắm. Thuyết rất hăng say, chẳng bao giờ biết sợ gì. Chuyến trộm nào Thuyết cũng hăng hái dẫn đầu. Rồi như để tỏ ra mình là anh hùng Thuyết nói:

- Hay là tụi bây cứ lội về trước. Để tau trở lại coi thằng Thọ ở đâu mà cứu nó.

Thuyết là trưởng nam của chủ nhiệm báo Công Lý ở Huế. Không biết năm 1946 anh theo ai trốn vào núi Ngự Bình qua ngã Ba Bánh Bèo, vượt Trường Sơn đến tận Lao Bảo rồi ra Bắc tập kết. Thuyết còn sống hay đã phơi thây ở xó núi nào? Nghe nói năm 1953 anh là Tiểu Đoàn trưởng của Việt Minh thì phải. Thuyết có giọng nói rất chanh chua và rất chuông đồng. Tiếng nói rất lớn và bải bải khi ăn trộm thật là phiền phức cho cả bọn. Thế nhưng không có Thuyết can đảm ít ai dám làm theo.

Thảo vẫn mọi khi dặn dò với tôi rằng bọn tôi đến đây nếu có chi lộn xộn thì nhớ cho Thảo biết.

Nghe tiếng bàn tán ồn ào và tiếng lội bì bõm dưới sông, dân làng thức dậy chạy băng ra vườn dưa la lối om sòm. Thọ bị kẹt, nó ngồi yên trên cây chờ khi êm chuyện nó leo xuống rồi về sau. Thuyết đưa tay bảo bọn Ba De cứ lội về đi, một mình anh trở lại tìm cách cứu Thọ. Thọ là em ruột của Thuyết. Thọ lì lắm. Miệng nói cà lăm.

Phía bờ bên kia đã có đứa vào đồn báo với Thảo rồi. Vì thế cho nên khi chúng tôi vừa đến bờ thì cũng vừa lúc Thảo cùng mấy anh Bảo Vệ xách súng Mousqueton chạy ra. Thảo hỏi qua mấy câu, Thảo hiểu chuyện ngay. Anh đưa súng lên trời bắn thị oai mấy tiếng. Dân làng Nam Phổ lại một phen hoảng hồn khiếp vía. Chừng phút sau thì đã thấy Thọ và Thuyết lội loi ngoi giữa giòng. Số là sau khi nghe tiếng súng bên đồn bắn qua, dân làng không nghĩ ngợi gì, như cái máy chạy tìm hầm ẩn trốn. Khi Thuyết và Thọ leo lên bờ thì Thảo đến vỗ vai tôi:

- Mi có chi không?

Tôi mỉm cười và lắc đầu. Thảo nhìn mấy trái dưa hường rồi nói:

- Đồ quỉ ni mi hái mà làm chi? Bữa mô mi có muốn ăn heo tau bảo tụi lính qua bên đó bắt vài con heo cho.

Chưa đợi chúng tôi phát biểu, Thảo vội tiếp:

- Ở đây tụi tau muốn qua đó lấy chi mà không được?!

Tôi thầm nghĩ, thật đúng như người ta thường đồn đãi về lính Bảo Vệ:

"Cắt bụp bùm veo"
"Ai ngờ Bảo Vệ bắt heo dân làng"

Mấy anh lính Bảo Vệ mặt còn non choẹt, trông vẻ quê mùa, nhìn Thảo rồi nhìn chúng tôi như hiểu ý muốn chia xẻ một điều gì. Thảo tay trái cầm súng, tay phải ôm choàng lấy vai tôi, và nói:

- Mi còn đi học há? Mi sướng hơn tau nhiều. Nhà tau nghèo tau phải đi lính để kiếm tiền nuôi cha mẹ tau.

Rồi anh đưa tay chỉ vào trong đồn, nói như nhắn nhủ:

- Tau ở trong đồn này, khi nào mi rảnh nhớ vào thăm tau nghe!

Bọn Ba De chào từ giã Thảo chạy bộ về nhà. Thảo nhìn theo bọn tôi miệng lầm bầm như luyến tiếc chút gì xa xôi thời thơ ấu.

• **Nguyễn Văn Y**

(Trong tập Ba De Chùa Ông)

gởi người bạn huế xa xôi

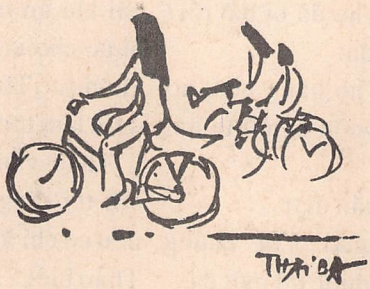

Thân tặng BS Võ văn Tùng
và những bạn Huế xa xôi.

*Anh gởi cho tôi một cuốn băng **
Bao thơ mở vội - nói mần răng?
Cám ơn anh đã cho tình Huế,
Cho một người xa chút ấm lòng.

Bổng nhớ vô cùng một chốn xa,
Một trời quê cũ ngát hương hoa,
Bao năm lưu lạc, xa rời Huế,
Thấy bóng sông Hương lại nhớ nhà.

Cũng vẫn: mần chi, răng, rứa, hí,
Vẫn dài vạt áo cả trời thơ,
Vẫn còn đây, mấy o Đồng Khánh,
Một thuở dòn tươi tuổi học trò.

Cũng vẫn dòng sông lặng bóng chiều,
Con đường mưa bụi, vắng, cô liêu,
Hè mô phượng đỏ in trời biếc,
Sân cỏ trường xưa, nắng tịch liêu.

Đuổi bướm hái hoa thời mới lớn,
Bao dòng mực tím gởi cho thơ,
Bao nhiêu thế sự là mây khói,
Còn chỉ dòng thơ tuổi học trò.

Những mối tình xưa, những hẹn hò...
Những chiều thơ thẩn nhớ vu vơ.
Áo ai trắng cả thời con gái,
Sách vở lòng tôi lắm mộng mơ.

Chao ôi, Huế của những ngày qua,
Huế của đông hàn, hạ cháy da,
Đã héo lá gan cây đỉnh Ngự
Đã đầy nước mắt buổi chia xa.

Ngôi mộ mây che cuối Ngự Bình,
Mạ tôi nằm đó vẫn làm thinh,
Bao năm một mối sầu thiên cổ,
Giãi nắng dầm mưa với tử sinh.

Mấy chục năm làm con của Huế,
Tình sông nghĩa núi vẫn mang đầy.
Một buổi can qua, tàn vận nước,
Phương trời phiêu bạc trắng đôi tay.

Quê hương bằng bặc bước lưu đày
Xứ lạ bao mùa sương tuyết bay,
Huế vẫn hoài mong bao nổi nhớ,
Những chiều lưu lạc đứng trông mây...

New Jersey, Tết năm Gà 93.
• **NGUYỄN HUY PHƯỚC.**

* Cuốn băng Ngày Nhớ Huế 92.

HUẾ

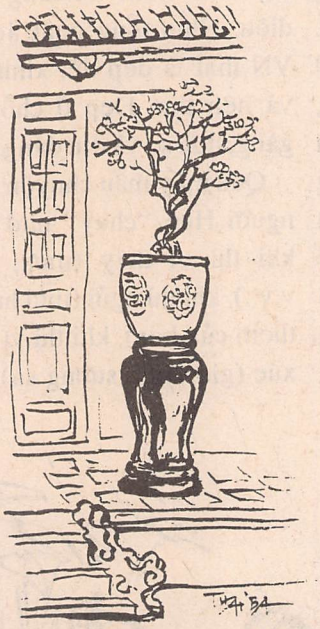

Nam Cát

Dạo đầu năm, chúng tôi đến dự một dạ tiệc tại tư thất người bạn, ở ngoại ô Honolulu. Khi ra về, đã nửa khuya, đến gần chỗ đậu xe thì gió thoảng một mùi hương thơm ngát, rất quen thuộc. Tôi đang loay hoay nhìn chung quanh tìm kiếm xem hoa gì ở đâu? Anh bạn tôi như đoán được ý tôi, liền bảo:

- Bên kia hàng dậu người ta trồng rất nhiều hoa lan (orchid), ban đêm hương thơm ngào ngạt cả xóm, ai cũng thích.

Tôi tiếp:

Mùi hương của hoa lan mà tôi cứ tưởng như hoa lài, hoa lý gì của xứ Huế mình.

Anh bạn tôi:

- Nhiều khi bà xã tao cứ cằn nhằn tao là vì đã khuya rồi mà cứ rảo bộ ngoài đường để hửi thấy mùi thơm của Lan. Chính thật những phút ngây ngất này là những phút tao sống lại với nhiều kỷ niệm của Huế. Mình là Huế chính cống mà, và có người bảo là Huế chay đó.

Một hôm nọ, tôi đến thăm một người bạn ở Singapore. Hai bên đường nhà nào cũng trồng hoa giấy, đủ màu, đẹp vô tả. Anh bạn tôi mở cửa nhưng thấy tôi cứ chần chờ chưa muốn vào thì đoán được ý tôi, liền bảo:

- Mi vô đây, tao có mấy thứ này chắc mi còn thích hơn là các loại hoa giấy ngoài đường kia. Đây nè, tao có một bụi hoa "tường vi" và ba bụi bông cẩn, ba màu khác nhau. Thật ra thì là hoa hồng nhưng màu tường vi, chứ đâu có giống "tường vi" của Huế mà hương thơm thật là tuyệt diệu. Còn bông cẩn thì là một loại cây mà Huế trồng làm hàng rào, cho nên hễ là Huế chay mà thấy bông cẩn là phải nhớ Huế ngay. Chỉ tiếc là bông cẩn chẳng có hương thơm gì cả.

Những ngày tháng không phải đi xa, mỗi cuối tuần thường thường chúng tôi họp nhau để *"xoa"*, và thỉnh thoảng có họp nhà anh chị Vĩnh H. Chị H. người Nam nhưng làm thức ăn Huế rất tài tình, ngon tuyệt. Từ con cá nục kho rim, con cá rô chiên thật dòn, con cá thu kho nước lắp rắp để ăn bún, thật là rặc lối Huế. Được khen mệ VH thêm vào:

- Được như rứa là cũng nhờ *moi* huấn luyện và sửa sai hoài hoài đó. Vẫn biết rằng làm sao mua được những loại cá của xứ Huế, mà thịt thơm và ngon không đâu bằng, như là cá bống thệ, cá lá mít, cá rô, cá trê, cá hanh, cá lúi, nhưng hễ người Huế ra chợ mà gặp những loại cá nói trên, dù nhập cảng từ đâu lại cũng mua về ăn thử, để mà nhớ Huế. Có thế thôi. Và cũng để bớt thèm.

Hè năm ngoái, tại Seattle, cả bọn định đi ciné, sau bữa cơm tối, nhưng trời cứ mưa hoài, mưa thật lớn và thật lâu. Thấy chúng tôi không nhắc đến chuyện ciné gì cả, và lại thấy tôi cứ say mê nhìn trời mưa, mà hột nặng cứ đầm đập vào cửa kính, anh bạn tôi hỏi:

- Bộ Cali chẳng bao giờ có mưa như thế này hay sao?

Nhà tôi tiếp:

- Không phải vì Cali không có mưa như thế này mà "ảnh" nhìn mê man như vậy đâu? Tôi chắc "ảnh" lại nhớ cái mưa của Huế mà nhìn đắm say như vậy đó.

Mà thật nhà tôi đoán không sai. Người Huế chay ai cũng "ớn" cái mưa của Huế. Nhưng khi xa Huế, thì lại nhớ cái mưa của Huế. Mưa đêm, mưa ngày, mưa cả tuần, mưa cả tháng. Tiếng mưa lẫn tiếng gió, rồi lạnh, rồi ướt. Thế mà mưa vẫn làm cho người Huế đê mê, nhớ nhung. Thật chẳng ai mà không có những kỷ niệm về mưa của Huế, những trận chung kết túc cầu mà cứ phải dời hoài vì mưa liên miên, những buổi trai gái hẹn hò mà có người không làm sao tới được, v,v.. Những đêm học thi suốt sáng mà ngoài trời cứ mưa rơi ầm ỹ, gió rít qua khe cửa, não nuột và rên siết dễ sợ.

Vì vậy mưa dễ làm dân Huế cảm xúc, và những kỷ niệm xa xưa cứ lúc ẩn lúc hiện, bàng hoàng và xúc động.

Trong những nhạc sĩ, thi sĩ, viết về mưa của Huế, chỉ có Trịnh Công Sơn là sâu sắc hơn hết, có thể vì nhà thơ này đã sống tất cả tuổi trẻ của ông ta tại Huế. Bài *"Diễm xưa"*, cả lời và nhạc đều tuyệt tác.

Tháng 8 vừa qua, tại Exchange Square tại Hongkong có triển lãm những kiểu áo dài của phụ nữ thế giới. Triển lãm thật công phu, đầy đủ. Tôi tự nghĩ thầm, thế nào cũng có kiểu áo dài VN. Mà thật vậy, kiểu áo dài VN, kiểu Huế "rặt" đã được lồng vào một con "nộm" Á đông đúng điệu. Nhìn tổng quát áo dài VN thật là đẹp đẽ, xinh xắn và nên thơ. Đẹp ở chỗ gọn gàng, đơn sơ và dịu dàng nữa.

Qua mấy mẩu chuyện trên, người Huế "chay" nhớ Huế khi thì vì thấy (mưa, hoa, v.v..), khi thì ngửi (mùi hương thơm của hoa), khi thì vì cảm xúc (gió lạnh, sương sa), khi

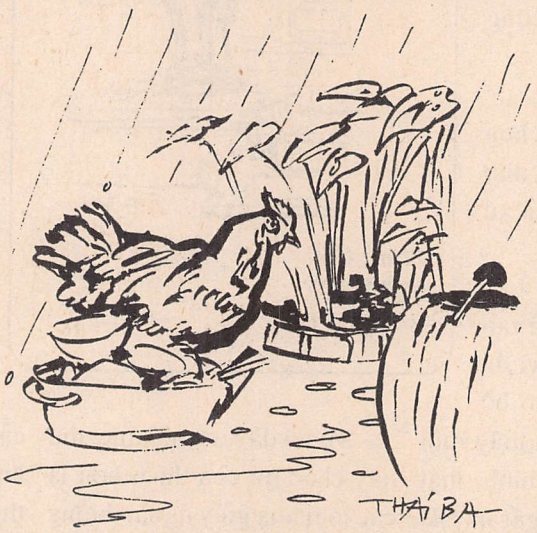

vì được ăn các món Huế... Nghĩa rằng mỗi một ngũ quan đều có thể kích thích trí nhớ để gây ra xúc cảm và kỷ niệm xa xưa tự nhiên tìm đến rõ ràng khúc chiết.

Bạn có thể thăm viếng những tháp xưa đổ nát của xứ Ai Cập, những đền đài điêu tàn của xứ Hy Lạp, và bạn lại nhớ đến những lăng tẩm, những chùa chiền, những cung điện cổ kính của xứ Huế mình.

Bạn có thể du ngoạn trên sông Seine trên những *"bateau mouche"* sang trọng, trên những *"gondole"* thơ mộng trên những con lạch nho nhỏ của thành phố Venise (Ý), nhưng trí nhớ và lòng thương của bạn thì lại hướng về sông Hương lờ đờ thơ mộng của bạn. Con sông hiền hòa thương mến làm sao!

Người Huế chay nghĩ đến, nhớ đến Huế vì còn mẹ già ở đó? Hay còn người yêu ở đó? Hay vì mẹ già hay người tình đã mệnh một tại đó?

Có khi nhớ Huế vì cả một thời thơ ấu đã mài đũng quần tại Đồng Khánh hay tại Khải Định, Pellerin, Providence, Việt Anh?

Nhớ thương Huế là một trạng thái tâm hồn, một trạng thái tinh thần mà trí nhớ là trọng tâm của mọi kích thích từ ngũ quan đem lại. Những đường gân, những mạch máu, những sợi giây thần kinh đều có thể bị xúc cảm làm trí nhớ đánh thức người Huế chay, gây cho người này một cảm xúc nhè nhẹ, thương thương, nhớ nhớ thế nào?

Người Huế ở xa Huế chẳng bao giờ thấy than thở, ghét rủa Huế cả. Không thành

công, không đủ đất dụng võ thì kiếm kế đi xa. Và đã xa Huế thì lại nhớ, lại tiếc cái thời kỳ đã qua. Và có dịp thì lại trở về thăm Huế, trở về giúp đỡ bà con nghèo, mà ai cũng nghèo cả, rồi lại ra đi trở lại.

Ở Huế ngoài hoàng tộc ra, cũng có nhiều gia đình danh tiếng, như các họ Nguyễn Khoa, Thân Trọng, Cao Xuân, Nguyễn Duy, các họ Hà, họ Phan, họ Cao Văn, họ Hồ Đắc, họ Ngô Đình, họ Thái, họ Phùng, họ Võ, v.v... Hễ đào sâu một chút thì thấy ai cũng có chút họ với ai, và ai ai cũng có chút máu *"mệ"*. Cái tác phong "mệ", cũng khó mà tả lắm. Khen là "mệ" cũng không đúng, mà chê là quá "mệ" cũng không đúng. Và có phải là Huế mới hiểu được chữ "mệ". Xin hẹn đến một bài khác về chữ "mệ".

Vậy ai ai cũng đã sẵn có máu mệ thì khen chê nhau làm chi? Cho nên Huế với nhau rất ít nhắc đến "mệ" mà chỉ nghe ở người Bắc hay người Nam thỉnh thoảng nói ra.

Trong thời còn vua, Huế chỉ có dưới trăm ngàn dân, sống rải rác trên một diện tích chừng 50 cây số vuông, trên đó một phần ba là thành nội của Huế rồi. Thế nhưng Huế đã có rất nhiều di tích lịch sử cổ kính và thơ mộng, mà chưa có một thành phố nào trên thế giới, kể cả Kyoto đã có được. Nếu Huế chỉ tiêu biểu cho dưới 1% của dân số của VN mà sao dân Huế lại thấy đâu đâu cũng có mặt, học rất giỏi, đậu đạt rất nhiều, công việc làm ăn to lớn mấy cũng thấy có tên có tuổi?

Những người Việt, Nam cũng như Bắc, chưa biết Huế, không làm sao hiểu được cái *"phénomène"* Huế được. Họ nghĩ rằng vì nhờ có vua ngự trị tại đó mà Huế đã có một "văn minh" đặc biệt Huế, với lối nhạc Huế, hò Huế, ca Huế, thức ăn Huế, văn thơ Huế, giọng Huế, thuốc *"cảm lệ"* của Huế, các thức mứt Huế, chè Huế, kẹo Huế, nem chả Huế, vân vân và vân vân.... cho đến nước chè Huế, nón Huế, giày Huế (giày hạ)....

Nhiều người bạn tôi có vợ Huế, cũng có khi đi dự ngày Nhớ Huế cho vui, và cũng có người muốn đến đó để hiểu tại sao người Huế lại có cái tính nhớ Huế là cái nghĩa "quái" gì? Bọn Huế cứ bày trò ra mà thôi chứ nhớ cái "con khỉ khô" gì?

Mà thật khó hiểu thật, khó hiểu lắm lắm...

Người Huế tha hương, đêm đêm nằm nghe tiếng chuông chùa từ đâu đâu vọng lại, nghe từng giọt mưa rỉ rách ngoài hiên, hay cảm thấy một luồng gió nhẹ lành lạnh thổi qua khe cửa, tất cả những cảm giác trên đều làm cho họ nhớ Huế, và nhớ một cách nhè nhẹ, nhớ cái vang, nhớ cái bóng của một thời đã qua.

Và mấy khi người Huế lại được nghe lại những giọng hò êm ả, những lời ngâm đằm thắm, những giọng ca truyền cảm, tiếng đàn tranh, đàn nguyệt, đàn bầu muôn thuở, hồi nào? Vì vậy đến với ngày Nhớ Huế để được thưởng thức ca nhạc, được ăn thức ăn Huế, và nhất là "may ra" được gặp lại một vài người bạn cũ mà không có ngày Nhớ Huế, không làm sao có cơ hội gặp nhau lại được.

Cái *"phénomène"* Huế ở người Huế nó tiềm tàng, nhưng nó có tự trong đáy lòng, nó phát xuất ra mỗi khi người Huế chay đó tiếp xúc với ngoại cảnh, mà sự nhạy cảm mạnh hay yếu là tùy ở từng người. Người Huế sống vì nội tâm nhiều hơn người Việt khác.

Nhớ Huế, thương Huế làm như là một bẩm tính tự nhiên, không ai dạy ai, không ai bảo ai, mà ai cũng tự nhiên có.

Có những kỷ niệm vui, nhưng phần lớn thì là những kỷ niệm buồn. Một cái đau nhức nho nhỏ, một sự rối ren cũng nho nhỏ, một cái quặn đau trong ruột cũng nho nhỏ, mà thôi. Một cái dau, một cái buồn rất bâng quơ, chẳng ra làm sao cả, nhưng đôi khi có thể làm cho bữa cơm tối mất ngon đi, làm cho một cuộc gặp gỡ mất hào hứng đi, và tôi cho đó là cái hiện tượng *"nhớ Huế"*, và chính tôi cũng không cắt nghĩa được rõ ràng cho ai cả.

Khi chúng ta có dịp ra nước ngoài, thấy thiên hạ họ kinh doanh, mở tầm mắt thấy, tai nghe của mình ra, thì người Huế chay tự hỏi tại sao con em của Huế nhiều thế, tài ba hơn thiên hạ cũng rất nhiều, giàu có hơn thiên hạ cũng rất nhiều, nhưng tại làm sao người Huế không đem tài năng của mình mà giúp gì được cho Huế cả vậy?

Đây, tôi xin kể những dịch vụ mà người Huế phải nghĩ tới, rồi cùng họp nhau để mà khuếch trương, hầu giúp cho Huế thêm rạng rỡ, cho dân Huế bớt thiếu thốn phần nào.

★ 1. QUÝT HƯƠNG CẦN.

Không có loại quýt nào có thể ngọt thơm và lớn trái hơn quýt Hương Cần. Nếu thấy người Israel thành công về trồng cam ngay tại sa mạc, thì người Huế mình phải đến đó để mà học hỏi và phát triển hằng ngàn hằng vạn mẫu quýt Hương Cần để mà xuất cảng. Nguồn lợi có thể đem lại hàng chục triệu MK như chơi. Xứ Chili đã xuất cảng nho ra khắp thế giới đem lại trên 100 triệu MK mỗi năm.

★ 2. THANH TRÀ

Đây là một loại bưởi, khô nước và ngọt tuyệt. Nếu biết chăm bón cho Thanh Trà được thêm nhiều nước hơn thì thị trường rất rộng cho cả Á châu và cả thế giới nữa.

★ 3. NUÔI CÁ

Huế có nhiều loại cá tuyệt ngon, không đâu có nổi. Như là cá bống thệ, cá rô, cá lá mít, cá hanh, cá trê, cá lóc, lương, hến v.v... Chọn giống tốt và nuôi vào hồ (farming), thị trường cá này là vô tận, có mấy bán cũng hết, trong cũng như ngoài nước.

Người ta bảo rằng nhờ nước sông Hương mà sản xuất nhiều ngư sản thêm ra.

★ 4. NEM CHẢ HUẾ.

Nem và chả làm tại Huế là có tiếng, không đâu bằng. Nếu sản xuất và biết cách để lâu, thị trường nem chả Huế hết sức to lớn cho trong nước và cho xuất cảng.

★ 5. NUÔI HẢI SẢN.

Lăng Cô là nơi lý tưởng để nuôi hải sản. Bể sâu, bãi biển rộng, đất cát mênh mông, có thể lập những nơi nuôi tôm, nuôi cá, đến cả nhiều trăm mẫu tây. Với khí hậu của vùng nhiệt đới, và với nước bể không ô nhiễm (pollution), Lăng Cô có thể sánh với những nơi có "farm" danh tiếng nhất thế giới như ở Costa Rica (Trung Mỹ). Costa Rica xuất cảng trên 250 triệu MK về tôm nuôi trong hồ. Lăng Cô cũng có thể sản xuất chẳng thua gì Costa Rica.

★ 6. NƯỚC MẮM NAM Ô.

Vùng này làm nước mắm tuyệt thơm ngon. Hồi nhỏ chúng tôi chỉ ăn cơm với nước mắm Nam Ô, pha chanh ớt tỏi đường. Thế mà ngon tuyệt. Chén nước mắm vừa pha xong là thơm phức cả nhà. Tại Nam Ô còn có mắm sò huyết tuyệt ngon và thơm nữa. Nước mắm Nam Ô mà bán với giá của nước mắm Thái Lan thì có mấy bán cũng hết.

Tại vùng bở bể VN, vào mùa nắng, giòng Gulf Stream chảy ngang qua, trong đó có nhiều loại cá, đi từng đoàn có khi dài cả nhiều cây số, như các loại cá nục, cá cơm, cá thu, mục v.v... Nếu có một đội ngư thuyền dồi dào, và chỉ cần đánh cá vào mùa hè này thôi, thì cá để làm nước mắm sẽ có thừa thãi. Chỉ cần phòng lạnh để chứa và một đội ngư thuyền hùng hậu là có thể giúp cho Huế xuất cảng được nước mắm hạng tuyệt hảo này.

★ 7. GẠO DE AN CỰU.

Đây là một loại gạo ít ai biết đến, vì sản xuất quá ít, là vì đồng An Cựu đâu có bao nhiêu đất. Cho nên gạo De An Cựu chỉ để dành cho nhà vua xử dụng. Ai đã có cái may mắn dùng gạo này thì phải nhớ đời đời, vì ngon thơm lạ lùng. Gạo Tám Thơm ở Bắc, gạo Móng Chim ở Phan Thiết cũng không sao sánh kịp. Tại ngoại quốc, người Thái họ tẩm hoa Lài, hoa Cúc hay lá Dứa vào cho thơm gạo, nhưng làm sao mà sánh được với gạo Tám Thơm, gạo Nàng Hương, và nhất là sánh sao được với gạo De An Cựu.

Tôi nghĩ phải làm sao gầy giống gạo này cho được nhiều để mà xuất cảng.

★ 8. KẸO MÈ XỬNG, KẸO ĐẬU PHỤNG, KẸO MÈ, v.v...

Vì mè xửng Huế quá danh tiếng, người Việt mình đã lấy cái tên đó để dễ bán. Hiệu mè xửng Sông Hương làm ở Houston (Hoa Kỳ) cũng tạm được, nhưng không có cái dẻo, cái thơm của mè xửng Huế, có lẽ vì đậu phụng và vì đường. Mè xửng Huế nhìn rất đỏ, rất trong, thay vì một màu đục nâu, của nơi khác làm.

Kẹo đậu phụng bánh tráng, hay kẹo mè của Huế cũng rất ngon, đều có thể sản xuất nhiều để xuất cảng. Cần học kỹ thuật đóng bì đóng hộp của Nhật, thành công dễ hơn.

★ 9. CHÈ HUẾ.

Nói đến chè Huế thì quá nhiều, quá ngon. Nếu các loại nước như nước ổi, nước mía v.v... đều có thể đóng lon để xuất cảng, thì các loại chè Huế danh tiếng đều nên tìm cách đóng lon để xuất cảng. Các loại chè danh tiếng như chè sen bọc nhãn, chè kê, chè môn, chè đậu ván đặc, v.v... đều có thể cho vào lon để xuất cảng. Người Việt hải ngoại đón mừng hớn hở, vì

không gì đẹp mắt cho bằng sau bữa cơm thịnh soạn lại còn cho thực khách thưởng thức một chén chè sen bọc nhãn. Đẹp và ngon tuyệt.

★ 10. TRANH SƠN MÀI.

Tranh sơn mài làm tại Huế trước đây, và tranh sơn mài cẩn xa cừ rất được ưa chuộng. Nên học kỹ thuật của Nhật và của Đại Hàn để giữ cho tranh được lâu bền, không nứt không cong. Các loại tranh này với những đề tài quen thuộc như các lăng tẩm cung điện, các phong cảnh núi Ngự sông Hương đều có thể bán được cho dân Huế sống rải rác khắp nơi.

★ 11. NÓN LÁ, NÓN BÀI THƠ, NÓN GÒ GĂNG.

Nón lá rất được người ngoại quốc ưa chuộng, mua về để trưng bày tại phòng khách. Người Huế cũng rất thích. Cần thương mãi hóa các loại thủ công này. Bài thơ có thể làm bằng thơ chữ Nhật, chữ Anh, v.v... và vật liệu cũng cần được nghiên cứu để cho nón được bền lâu hơn.

★ 12. NHẠC CỤ.

Những nhạc cụ đặc biệt của Huế, rất là lạ đối với người ngoại quốc và cần được sáng chế thật đẹp, đủ cỡ to nhỏ, và cần được làm với những loại gỗ quý, đánh bóng thật đẹp. Có khi cũng cần cho vào khung có kính để dễ xuất cảng. Các loại đàn tranh, đàn nguyệt, đàn bầu, đàn nhị, v.v... đều có thể bán ra để người ta trưng bày.

★ 13. NHỮNG DỤNG CỤ ĐẶC BIỆT HUẾ.

Như là bình thuốc lào, giày hạ, giày dừa, khăn đóng, bình "bầu" rượu, đều có thể bán được để người Huế hay người ngoại quốc mua làm kỷ niệm. Vừa lạ vừa đẹp.

★ 14. BLEU DE HUE, đồ sứ làm tại Huế.

Bleu de Huế rất được cả thế giới mua làm đồ xưa, đồ kiểu. Hiện nay rất nhiều nước làm các loại sành, loại sứ màu xanh, rất giống các loại *"bleu de Huế"* trước đây. Từ sau 1945 Huế không còn sản xuất bleu de Huế nữa. Tôi chưa hiểu tại sao?

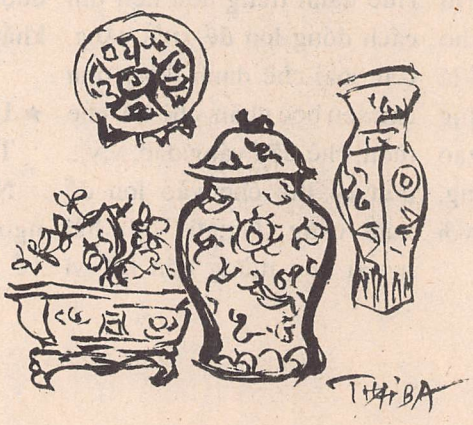

Sau này lớn lên tôi đã mua rất nhiều đồ sành gọi là bleu de Huế để trưng trong nhà, và rất quý, rất đắt tiền.

Hiện giờ tôi thấy bọn Trung Cộng đã làm rất nhiều loại sành này và bán rất rẻ. Còn loại blue de Huế thì trên thế giới đã cho như là loại đồ xưa rất được ưa chuộng và bán giá rất cao.

Tôi nghĩ rằng cần sản xuất lại đồ sành bleu de Huế, với những đề tài quen thuộc nhưng đặc biệt Huế để người ta không giả được. Tôi nghĩ thị trường đồ xưa blue de Huế vẫn còn có giá lắm. Một anh bạn thân và rất sành về đồ xưa là anh Huỳnh văn Lang, đang có một collection bleu de Huế có thể nói giá trị nhất thế giới đó. Anh Lang hiện đang ở Connecticut, USA.

★ 15 ĐỒ ĂN NẤU SẴN, đông lạnh hay cho vào lon.

Những ai đã ăn thức ăn Huế đều nhớ mãi và thích thú khi được ăn lại. Thế nhưng làm sao có đủ gia vị để mà nấu, ngay tại Saigon, tại Hànội, chứ không nói đến tại hải ngoại.

Vậy làm sao nghiên cứu để đồ ăn Huế có thể cho vào lon, hay được đông lạnh. Kỹ thuật làm thức ăn sẵn của Nhật tiến bộ hơn bất kỳ nước nào. Trưng bầy đẹp, trông rất hấp dẫn. Đồ ăn Huế, nếu học được cách trình bày của Nhật thì chắc chắn thành công.

Chúng tôi mới phác họa sơ qua một số những công việc có thể giúp cho kinh tế của Huế được mở mang, hầu giúp cho người Huế thêm lợi tức, và nhất là Huế Inc. sẽ kiếm được lời để giúp trùng tu lại cố đô Huế yêu dấu của chúng ta.

Công việc ở tầm tay của chúng ta, chỉ cần có một tổ chức có quy củ, gồm một số người có tài về kinh tế, và một số vốn nho nhỏ để bắt đầu nghiên cứu. Ngoài ra mọi chuyện đầu tư cũng cần chờ cho cái chính thể này (Cộng sản) được đào thải đi cái đã.

Công việc này sẽ là công việc của nhiều thập niên chứ không phải là công việc của đôi ba năm. Vì vậy chúng ta chuẩn bị đi càng sớm càng hay.

Vốn cho việc trùng tu xứ Huế có thể đến từ nhiều cơ quan quốc tế về văn hóa hay bác ái, tuy nhiên nếu tới được từ người Huế chúng ta thì quý hóa biết mấy. Ngoài ra một vài cơ quan quốc tế to lớn như UNESCO rất có thể chú tâm đến Huế, nếu chúng ta có được tiếng nói và nếu chúng ta biết vận động.

Mong rằng ý kiến của chúng tôi sẽ có bạn hưởng ứng, và mong rằng một ngày rất gần đây, chúng ta có thể ngồi lại với nhau để soạn thảo ra **HUE FOUNDATION**, hay là một cái tên gì đó để chúng ta có thể khởi sự làm việc cho Huế của chúng ta.

Mong thay.

• **Nam Cát**

Mùa đông Cali 1992.

Theo Giòng Thời Gian

Võ Ngũ

✦ ***HUẾ, một chín sáu lăm (1965) Gần cầu Gia Hội.***

Khang ơi Khang! mi ra đây mau đi, tao có chuyện gấp lắm?

"- Chuyện chi mà mi kêu như gà mắc đẻ rứa. Chờ tao một chút nghe, tao ra liền".

Vừa trả lời bạn xong thì Khang đã ra tới cửa.

"- Có chuyện chi rứa Lượng?

- Mi không biết há, mau mau đi lên chùa Từ Đàm với tao. Bọn Thiệu Kỳ Có sắp tấn công chùa rồi

- Thôi mi ơi, để tao học. Thi cử sắp tới rồi.

- Mi thiệt a, thi thì khi mô thi không được mi. Bọn thanh niên như tụi mình không thể nào làm ngơ được, phải hy sinh để phục vụ cho đạo lý, cho đất nước, chống lại bọn tham nhũng, tài phiệt..."

Lượng nói thao thao bất tuyệt. Nói về đấu tranh giai cấp, về tham nhũng của miền Nam, về Mỹ, về Trung Cộng, về Nga, về lý thuyết cách mạng... Càng nghe Lượng nói, Khang từ ngạc nhiên sang thích thú rồi khâm phục người bạn của mình. Không biết hắn ta học ở đâu từ khi mô mà chừ nói nghe chí lý quá. Khang cảm thấy lâu nay mình quá ích kỷ, chỉ lo học và không biết chuyện gì ngoài đời hết.

Như vừa tìm thấy được chân lý của cuộc đời, Khang trở nên hăng say, muốn xuống đường tranh đấu ngay "tại chỗ".

"- Mi nói đúng quá, học làm chi khi đồng bào đang cần đến chúng ta. Mau đi lên giúp các thầy. Đi mi, tao với mi đi".

Lượng vừa kéo Khang ra khỏi nhà vừa la: "Đả đảo Thiệu Kỳ Có". Khang như trong cơn say, hét to: "Đả đảo!!"

Kể từ hôm đó, Lượng và Khang bỏ nhà trốn lên chùa, gia nhập đoàn thanh niên quyết tử bảo vệ thành phố Huế.

Rồi mùa hè năm đó, Khang hỏng thi tú tài hai và Lượng không còn thấy xuất hiện ở Huế nữa....

✦ ***HUẾ, Tết Mậu Thân, một chín sáu tám (1968)***

• **Hữu ngạn sông Hương,** *trong một ngôi nhà đổ nát.*

"- Báo cáo đồng chí Lượng, thủ trưởng ra lệnh cho chúng ta rút khỏi Huế. Bọn ngụy đang tấn công ta ráo riết. Theo lệnh của Trung Ương Đảng, khi rút lui đồng chí phải thanh toán hết tất cả tù binh ngụy. Chỉ để lại vài tên đi theo khuân vác. Sau khi

qua Bãi Dâu, chúng ta sẽ thanh toán nốt.

- Đồng chí Tuất đâu?

- Dạ, thưa tôi đây đồng chí Lượng.

- Đồng chí hãy lựa năm tên ngụy khỏe mạnh còn bao nhiêu đem ra sau hè thanh toán hết cho tôi. Đừng quên tên dân biểu ngụy đó nghe. Đồng chí nhớ không nên phung phí đạn dược với bọn ngụy, chỉ cần xử dụng báng súng để thanh toán chúng nó cũng đủ rồi.

- Dạ."

Trở lại Huế sau ba năm xa cách, Lượng thích lắm. Bây giờ phải bỏ Huế, Lượng bực tức vì không đủ thời giờ để xóa bỏ hết những di tích của các triều đại phong kiến.

- **Tả ngạn sông Hương,** *trời chưa sáng hẳn.*

"- Đại Bàng, đây Phi Hổ, nghe rõ không?

- Đại Bàng nghe rõ 5 trên 5.

- Báo cáo Đại Bàng, tụi nó đang rút lui, bỏ chạy tán loạn như ong vỡ tổ. Xin Đại Bàng cho tụi em thanh toán luôn Phú Văn Lâu và Cột Cờ.

- OK, các chú cẩn thận, gọi Bò Cạp cùng đi với các chú. Khi nào thanh toán xong, nhớ gọi thằng em Khang. Thiếu úy Khang của tiểu đoàn là người Huế, hắn thương cái xứ Huế của hắn lắm, Phi Hổ nhớ dành cho nó vinh hạnh được thượng cờ nhé.

- Báo cáo Đại Bàng, đây có thượng sĩ Hòa, dân Huế chính gốc, cũng xin vinh hạnh đó nhưng Đại Bàng đừng lo, tụi

em sẽ dành ưu tiên cho Thiếu uý Khang. Tụi em không hiểu tại sao mà mấy thằng trung kỳ thương Huế dữ dzậy!!"

Khang đứng thẳng người, chào quốc kỳ vàng ba sọc đỏ đang được kéo lên từ từ để rồi ngạo nghễ tung bay trên nền trời Huế. Lòng xúc cảm bỗng dâng lên dạt dào, Khang lẩm bẩm: "Ta đã lấy lại được Huế rồi!"...

✦ ***CALIFORNIA, tháng tám, một chín chín ba (1993).***

- **Garden Grove,** *Chủ nhật, trời nắng 102 độ.*

"- Thưa Ba, con đi học về.

- Ừ, con có mệt không con?

- Dạ thưa Ba không.

- Hôm nay trên lớp Việt ngữ, họ dạy con cái chi?

- Dạ thưa Ba, hôm nay lớp con học về nguồn gốc nước Việt. Cô giáo có kể cho chúng con nghe sự tích Lạc Long Quân và Âu Cơ. Tụi con có hỏi cô giáo tại sao dân Việt không cùng chung sống, đoàn kết với nhau như những giống dân khác mà lại chia hai, mỗi người một ngả, người dẫn con lên núi, người dẫn con xuống biển? Cô giáo của tụi con không trả lời được. Chuyện có thật không Ba? Ba có biết tại răng không?

- Đương nhiên là chuyện thật rồi. Không thật thì làm răng mà cha con mình qua được Mỹ, mình phe bà Âu Cơ đó con. Thôi câu chuyện thật ra dài lắm để bữa mô Ba rảnh Ba kể con nghe. Chừ con đi tắm đi hí rồi sửa soạn ăn trưa không thì Me mi la đó.

- Dạ."

Đợi con đi vô phòng, Khang mới thở phào. Gớm cô con gái đầu lòng của tôi mới có mười sáu tuổi mà thật đa sự, hỏi những câu thật khó khăn. Mà kể cũng lạ thật. Sao khi không lại chia hai? Ai mà biết được tại sao. Chỉ biết bây giờ, năm mươi đứa lên núi nay trở về Thành, đội nón tai bèo, đang dẫm nát quê hương. Năm mươi đứa ra biển, một số bất hạnh đã hy sinh trên biển cả, một số may mắn hơn đang lưu lạc khắp năm châu, số còn lại trở về Thành nay đang sống dưới sự

kềm kẹp của mấy đứa trên núi.

"- Anh ơi, ra thời cơm."

Chữ "thời cơm" phát ra từ một giọng Huế quen thuộc kéo Khang ra khỏi sự suy diễn về Lạc Long và Âu Cơ, chậm một phút thì đã xong Lạc Long Âu Cơ tập II rồi!

Giọng Huế đó là của Hiền, vợ Khang. Hai đứa gặp nhau tại trại Pendleton năm 75. Một cuộc tình di tản giữa một Huế "chay" nay đã thành Huế "chướng" - nói theo danh từ của LPL ("Huế chay, Huế lai và Huế chướng", tuyển tập Nhớ Huế 92) - và một Huế "di cư". Huế "di cư" là "Huế huế" của LPL. Nói tiếng Huế nhưng sinh trong Nam, di cư trong bụng me từ Huế vào Đà Lạt.

"- Bữa nay ăn chi rứa me mấy đứa (một đứa thôi)?

- Cơm âm phủ!

- Ngon quá!"

Huế "di cư" như Hiền là số một. Lúc yêu nhau thì cơm cũng không biết nấu, rứa mà lúc lấy nhau thì một tuần hai ba chục món.

"- Anh nì, tháng tám ni nghe dì Lan nói có tổ chức "Ngày nhớ Huế 93" đó.

- Rứa há, năm ni em nhớ theo dõi cho kỹ nghe, đừng để hụt như năm ngoái nữa hí. Một năm một lần mà cũng quên cho được. Năm ni, me mấy đứa nhớ đem vài chục ủng hộ ban tổ chức nghe. Họ có công thì mình nên ủng hộ của, nhất là tuyển tập Nhớ Huế, càng ngày càng hay."

Thấm thoát đã gần hai mươi năm Khang xa Huế, xa quê hương. Vậy mà hình ảnh lá cờ vàng ba sọc đỏ ngạo nghễ bay trên nền trời Huế ngày nào đối với Khang vẫn như là hình ảnh của hôm qua. Bảo vệ đất nước, Khang đã hy sinh cánh tay trái của mình trong mùa hè đỏ lửa 1972. Tái chiếm Huế, Khang đã đau lòng mà phá đi bao nhiêu di tích, nhà cửa... để rồi bỏ quê hương ra đi với hai bàn tay trắng. Chiến tranh dã man thật, không phân biệt chánh-tà, quốc-cộng, chỉ có chết chóc, đổ nát và phân ly.

Giờ đây, trên xứ lạ quê người suy nghĩ về sự thăng trầm của đất nước, của Huế, Khang cảm thấy trống trải và nhớ bạn bè, nhớ Huế chi lạ. Bạn bè bây giờ đứa còn đứa mất, giầu nghèo, tản mát khắp thế giới. Thỉnh thoảng, qua lá thư cựu học sinh Quốc Học, Khang tìm lại được vài đứa tưởng đã chết trong trại cải tạo nhưng tuyệt đối không có tin của Lượng. Từ 1965 đến nay đã gần ba mươi năm rồi, không biết hắn chết hay sống? Lưu lạc phương nào?

Huế đẹp, Huế thơ của Khang chắc bây giờ cũng không còn nữa. Nghe nói Huế hôm nay khắc khổ và điêu tàn hơn xưa.

Huế ơi! làm sao ta lấy lại được Huế để ta thấy cảnh cũ bạn bè xưa. Lại phải đánh với nhau nữa sao?

• **Santa Ana**, *tối hè oi bức.*

Hì hà hì hục mãi, Lượng mới đẩy được chiếc xe vào nhà. Kể từ ngày qua Mỹ, hôm nay là ngày Lượng sung sướng nhất, Lượng vừa có được chiếc "xe lăn"!

- Cậu Nhã ơi, người ta tổ chức nhớ Huế nữa đây này.

Nhớ Huế! Lượng là người Huế sao không nhớ Huế được. Vậy mà Lượng lại sợ ai nhắc tới hai chữ đó lắm. Huế là nơi Lượng sinh sống từ khi lọt lòng mẹ và cũng là nơi Lượng đã gây nên bao nhiêu tội ác mà Lượng không hề biết. Mãi đến sau 75, Lượng mới ý thức được là mình sai, là mình bị gạt, mới hiểu rõ bộ mặt thật của cộng sản. Vậy mà, vì nó, Lượng đã giết oan bao nhiêu đồng bào, đã đốt và phá biết bao nhiêu di tích của Huế. Nó đã làm cho Lượng không những trở thành phế nhân mà còn phải thay họ đổi tên, đổi cả tiếng nói. Tôn thất Lượng, Huế, nay đã thành Nguyễn V. Nhã, Nam Kỳ!

Biết tỏ nỗi uất hận cùng ai?

Ngày nhớ Huế nào Lượng cũng tham dự cả, không sót năm nào. Đã chín lần rồi thì phải? Lượng đến nhưng không đủ nghị lực để vào. Đứng thật xa, sau một gốc cây, nhìn mấy cô gái Huế tha thướt trong những chiếc áo dài tím, nhìn các ôn các mệ

tay bắt mặt mừng, nhìn người quen và bạn bè thân thuộc đến tham dự mà không nói nên lời, lòng đau như cắt, nước mắt tuôn trào. Muốn lắm, phải Lượng muốn lắm, muốn chạy đến ôm các ôn các mệ, đến hàn huyên với bạn bè và nhất là để có dịp nói "lại" tiếng Huế, để tìm về nguồn cội. Nhưng không, Lượng biết tội của Lượng quá nặng, dù đã "ngộ" nhưng chắc chắn không ai tin và tha thứ cho Lượng được. Bất hạnh quá!

Hình như buổi lễ đã bắt đầu, Lượng nghe văng vẳng. "Huế đẹp ơi, những chiều lơi. Sông Hương nước chảy, Văn Lâu bến đợi chờ nghe hò rằng đêm vắng biết về mô. Huế là thơ, Huế là mơ, mưa đêm nức nở như câu hát nghẹn lời cung đàn buồn, lưu luyến nỗi niềm vui... Tôi thương nhớ nhiều khi nắng chiều êm dịu trên đường về thôn Vỹ vắng đìu hiu. Thông reo đỉnh Ngự, man mác sầu Thiên Mụ, ai về gởi thương nhớ chốn ngàn thơ". Đột nhiên Lượng nhớ đến biến cố 1965, đến Khang, người bạn học thời niên thiếu mà Lượng đã "dụ dỗ" bỏ học đi tranh đấu. Không biết bây giờ Khang ở đâu? Huế? Sàigon? Đà Lạt? Chắc chắn không như Lượng một thời, gây tang tóc cho Huế, để rồi giờ đây lại tha hương, cúi mặt một mình âm thầm "Nhớ Huế".

• **Võ Ngũ**

Thương về Cố Đô Huế

Kính tặng đồng bào đất Thần Kinh.
Riêng tặng các Anh Chị:
- Nguyễn Đình Phiên
- Nguyễn Văn Y
- Hồ Thị Nguyệt, Lê Khắc Ngọc Túy.

I

Nhớ thuở thanh bình Huế mến yêu
Hoành sơn nhất đái phút cô liêu
Cấm thành mất hẳn màu tôn kính
Lăng tẩm còn đâu vẻ mỹ miều
Núi Ngự cỏ cây buồn héo hắt
Sông Hương sóng nước giận tiêu điều
Xót thương nhân thế vòng dâu bể
Thiên Mụ cầu kinh tiếng sớm chiều

II

Đất Huế ngàn năm vẫn mến yêu
Giận vì đổi chủ hóa cô liêu
Tình tâm sen rã còn tan tác
Lầu ngọc vàng phai hết mỹ miều
Hoàng cung đình miếu nát tiêu điều
Dân phố cửa nhà đầy tủi hận
Đoạn trường lệ đổ thương trăm họ
Khoai sắn không no bữa sớm chiều

III

Tâm vọng kinh thành Huế mến yêu
Núi sông thơ mộng nhuốm cô liêu
Kim Long lam lũ còn duyên dáng?
Vĩ dạ khổ đau vẫn mỹ miều?
Bạch hổ nước xoi trông ảm đạm
Thanh Long gió cuốn thấy tiêu điều
Người sau thương tiếc trang hùng sử
Đại sự hưng vong một sớm chiều.

• **Bùi Văn Sớm**

Cậu tôi, người Huế chay

Đồng Sĩ Khiêm

Bali là nơi nghỉ mát nổi tiếng nhất không những của Nam Dương, mà còn ngay cả với Đông Nam Á. Bãi biển Bali thật là thơ mộng với hàng dừa nặng trĩu trái. Nước thật trong xanh và cát thật trắng. Những hàng cây cao soi mình dưới mặt nước gợn sóng lăng tăng. Biển thật êm, thật lặng như mặt hồ. Nắng đã lên cao rực rỡ một màu vàng hoàng hậu tạo cho mặt biển những màu sắc lung linh long lanh như ánh bạc, xa xa điểm vài chiếc thuyền con với những cánh én bay lượn trên không tạo cho bãi biển Bali một sức quyến rũ vừa nhẹ nhàng vừa êm ả. Bali đã gợi cho tôi cả một trời thương nhớ về bãi bể Thuận An ở Huế. Con trai xứ Huế nào mà không biết lội, mà đã biết lội thì bãi biển Thuận An là nơi để mà vùng vẫy và nhảy sóng. Tôi lần bước đi về phía công viên, tay cầm bức điện tín mà lòng buồn rười rượi. Hai hàng phượng vĩ rực rỡ cả một góc trời, tiếng ve sầu cất giọng hòa tấu những bản nhạc buồn muôn thuở như để than khóc, chia xẻ cùng tôi một mất mát không hẳn cho cá nhân tôi, cho Phủ Thoại Thái Vương, là chỗ ở chính của bên ngoại tôi, mà không chừng cho một số đông bà con ở cố đô Huế nữa.

Cậu tôi, ông Nguyễn Phước Vĩnh Tiên vừa mới nằm xuống, vĩnh-viễn bỏ xứ Huế

để về lòng đất mẹ. Rứa là con bệnh quái ác: Ung-thư đã bắt mất mạ tôi, chừ lại bắt luôn cả cậu tôi. Cậu tôi không phải là một người xa với một số đông Bác Sĩ Việt Nam xuất thân từ Đại Học Y Khoa Huế, vì ông là Tổng Thư Ký của viện. Mục đích của người viết bài này không phải dùng khuôn khổ của bài báo này để khóc cậu, vì đó là tình cảm ruột thịt riêng tư, và cũng không phải để nhấn nhủ với bà con thuộc phủ Thoại-Thái vì đó cũng là chuyện riêng tư. Tôi cũng không dám nói nhiều về công lao mà cậu tôi đã đóng góp cho Đại Học Y Khoa Huế mà dành phần ấy lại cho các Y Khoa Bác Sĩ Huế. Bài này là để nêu lên một điểm sáng của một người Huế *"chay"*, một con người sống chết vì Huế, cho Huế và chỉ có Huế mà thôi.

Tôi nhớ sau Tết Mậu Thân, sau cuộc đánh nhau đẫm máu để tái chiếm Huế thì cố đô đã điêu tàn đổ nát. Một số đông dân Huế, những Huế *"chay"* tạm lánh nạn, những Huế *"lai"* đã bỏ Huế đi làm ăn nơi khác và những Huế *"chướng"* ở Sàigon đã họp nhau lại để lập một hội gọi là Hội Bảo Tồn Cố Đô. Lúc ấy, cậu tôi, ông Vĩnh Tiên cũng đang có mặt ở Sàigon và có tới dự buổi họp. Khi được mời phát biểu ý kiến thì cậu tôi nói một câu mà cho tới chừ tôi vẫn chưa quên. Cậu tôi nói: *"Thưa quí vị, cố đô Huế thật sự đã điêu tàn từ lâu, biến cố Mậu Thân chỉ làm cho cố đô điêu tàn thêm mà thôi. Cố đô Huế đã thật sự điêu tàn vì quí vị, những đứa con yêu*

sáng giá nhất nhì của Huế đã nhẫn tâm bỏ Huế ra đi để tìm một cuộc sống sáng sủa hơn, thoải mái hơn... như rứa thì quí vị thấy làm răng mà Huế vươn mình lên được, làm răng mà Huế không điêu tàn cho được. Chừ quí vị đòi bảo tồn cố đô, xin quí vị cứ xăng tay áo trở về Huế, nếu quí vị dám trở về, kẻ góp công người góp của trùng tu kiến thiết Huế thì đây mới thực là thương yêu Huế,lo cho Huế, chứ ngồi ở đây mà hội họp đòi bảo tồn cố đô thì cố đô vẫn điêu tàn như thường. Kiến thiết thì dễ nhưng làm cho cố đô vững mạnh lên đó mới thật sự là **"Bảo Tồn Cố Đô".**

Cả cử tọa đều làm thinh vì lời nói thẳng thắn như đánh trúng vào tim của hầu hết những người Huế đã bỏ Huế mà đi. Họ bỏ Huế mà đi có thể vì Huế quá chật chội, không có đất dụng võ, hoặc vì Huế quá gò bó thiếu không khí tự do của Sàigon, hoặc vì Huế nghèo quá chăng?

Quê em nghèo lắm anh ơi
Mùa đông thiếu áo, hè thời thiếu ăn

Sau khi Huế trở lại cuộc sống bình thường thì cậu tôi lại trở về sống lại ở Huế, làm Huế *"chay"* cho tới biến cố 1975. Cậu tôi cũng như một số gia đình khác có con ở Úc, Gia Nã Đại, nhưng cậu tôi nhất định không xin đi đoàn tụ gia đình với các con. Tuy nhiên cậu tôi đã làm một việc làm ý nghĩa khác. Đó là cậu tôi đã đánh một vòng gọi là đi du lịch qua Úc, Gia Nã Đại gặp gỡ cùng kêu gọi bà con nội ngoại của phủ thờ Thoại Thái Vương, một nhánh lớn của giòng họ Nguyễn Phước. Với thân nhân ở Mỹ cậu tôi không qua được, vì Mỹ không cấp chiếu khán, thì cậu gọi điện thoại. Cậu đã quyên góp được một số tiền khá lớn để đem về trùng tu lại Phủ Thoại Thái Vương, rứa là cậu đã thực sự đóng góp chút công lao mình cho Huế, vì Huế, công cũng có mà tư cũng có! Cậu tôi, Nguyễn Phước Vĩnh Tiên người đã có công lao lo lắng cho các Bác Sĩ tương lai và cho việc trùng tu phủ thờ mà di tích đã từng được ghi vào danh sách của sở du lịch của thời kỳ trước 1975. Cậu tôi đã có cơ hội di cư sống ở những nước văn minh tân tiến, để có một cuộc sống sung sướng ấm no hơn, nhưng cậu tôi đã không làm vậy. Vật chất xa hoa ở xứ người không làm cho cậu bỏ Huế, bỏ quê cha đất tổ. Cậu mới thực sự là đứa con yêu của Huế, thương Huế, và vì Huế mà làm một chút gì cho quê-hương xứ-sở, cho nơi chôn nhau cắt rún của mình. Giờ đây cậu tôi đã không còn nữa, cậu đã vĩnh viễn nằm xuống trong lòng đất Thần Kinh, nhưng việc làm của cậu vẫn luôn sống mãi trong lòng của mọi người, đặc biệt của bà con nội ngoại của Phủ Thoại Thái Vương. Sinh ký tử quy, cháu xin cầu nguyện cho linh hồn cậu sớm siêu thoát. Nghĩ đến việc làm đầy ý nghĩa của cậu tôi, rồi nhớ đến cuộc sống lưu lạc nay đây mai đó của tôi mà tôi không khỏi ngậm ngùi. Biết bao giờ tôi mới có dịp trở về Việt Nam và Huế mà đem tài năng mình góp phần xây dựng kiến thiết lại quê hương cha, xứ sở mẹ để gọi là trả ơn phần nào nơi mà tôi đã sinh ra và lớn lên với biết bao nhiêu là kỷ niệm đẹp của thời niên thiếu với Huế thơ và mộng.

Hôm nay chúng ta lại có dịp gặp nhau nhân ngày **NHỚ HUẾ**, những đứa con thân yêu của Huế đã vì thời cuộc mà trôi dạt qua bên bờ này của Thái Bình Dương, ước mong chi chúng ta sẽ cùng nhau ngồi lại đưa ra sáng kiến xây dựng Huế trong một tương lai rất gần đây.

Bali, Indonesia, Hè 1992

• **Đồng Sĩ Khiêm**

■ KỶ NIỆM 25 NĂM VỤ MẬU THÂN

Ai Đã Ra Lệnh Tàn Sát Dân Huế Trong Vụ Mậu Thân

Hoài Việt Phùng Lâm

Trong vụ Mậu Thân, quân đội miền Bắc đã đánh vào đến 30 thành phố, căn cứ và pháo kích trên 29 thị trấn lớn, nhỏ, nhưng Huế lại bị thiệt hại nặng nhất về nhân mạng, tài sản và trải qua nhiều giờ phút kinh hồn khó quên.

Trận đánh Huế kéo dài 26 ngày. Lúc an ninh được tái lập, chỉ riêng ở vùng Gia Hội - Bãi Dâu - Chùa Tăng Quang Tự (Théravada) cũng đã tìm thấy trên 30 hầm chôn tập thể. Trong khuôn viên trường Trung học Gia Hội, trước là dinh thự của ông Hoàng Mười, con vua Thành Thái, đã có 20 hầm.

*

Bộ Thông tin Văn hóa miền Nam có dựng cuốn phim tài liệu lấy tên **"Sóng Đỏ"** dài độ một giờ. Nữ xướng ngôn viên vừa khóc vừa đọc bản giải thích, bình luận.

Mười lăm tháng sau, đầu tháng Tư 1969, nhiều mồ tập thể khác khủng khiếp hơn được tìm thấy ở Xuân Hòa, Thủy Vân, Vĩnh Thái, Phú Lưu, Phú Thứ. Hàng ngàn đầu lâu được tìm thấy ở Khe Đá Mài; sau đó, là Ba Tầng, Ba Đồn, gần Ngự Bình. Lại có những phim tài liệu khác liên hệ đến nạn nhân của vụ Mậu Thân.

Sau 1975, một người Hoa Kỳ là **Stanley Karno** dựng tập **"Lịch sử Việt Nam Truyền hình"** gồm nhiều tập. Lẽ dĩ nhiên, ông dùng nhiều tài liệu của miền Bắc, của Hoa Kỳ, và không thấy những tài liệu - như phim "Sóng Đỏ" của Việt Nam Cộng Hòa mà Hoa Kỳ có và chắc cũng đã đưa cho ông Karno. Ông đã cho chiếu cảnh em bé miền Bắc tham gia việc vót tên, vót chông, chứ không thấy ông dùng một thước phim nào của "Sóng Đỏ".

Lúc xảy ra vụ Mậu Thân, cơ quan tuyên truyền Cộng sản nói rằng: Nhân dân miền Nam nổi dậy chống Ngụy quyền cho nên họ bị đàn áp, tàn sát. Quân Giải phóng miền Nam can thiệp, ngụy quyền miền Nam bỏ chạy, quân giải phóng đến chôn họ.

Trong tập "Lịch sử Truyền hình" của ông Karno, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, lúc được phỏng vấn đã nói đại khái: "Cộng sản không mưu tìm một chiến thắng quân sự, mà chỉ muốn gây một tiếng dội quốc tế..." **Hoàng Phủ Ngọc Tường**, được phỏng vấn, thì nói: "Trong mọi cuộc khởi nghĩa, bao giờ cũng có những phần tử quá khích, làm bậy...". Như thế có nghĩa là sự chém giết thường dân là...

sáng kiến của một thiểu số vô kỷ luật.

Tiến sĩ Lê Văn Hảo có cơ hội qua Pháp, đã chọn tự do, xin tị nạn. Tiến sĩ Hảo là ái nam của tỷ phú Lê Tập ở Đà Nẵng - ông tốt nghiệp ở Pháp, dạy ở Viện Đại học Huế - Thời Mậu Thân, ông lên chiến khu theo miền Bắc. Quân đội miền Bắc lấy danh nghĩa Mặt trận Giải phóng miền Nam nên có cờ Đỏ Xanh, Ngôi sao; quân nhân, cán bộ cũng mang huy hiệu riêng - Cuốn Bộ Quân sử III của các ông Phạm Văn Sơn, Lê Văn Dương... cho biết ở chiến khu thành lập Mặt trận Liên Minh Dân tộc Dân chủ Hòa bình, tiến sĩ Lê Văn Hảo được bầu làm Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch là Thượng tọa Thích Đôn Hậu, bà quả phụ Nguyễn Đình Cư. Trong Mặt trận, có hai đảng viên Cộng sản mà cuốn Quân Sử nói là không biết tên. Ông Võ Văn Ái có hỏi tiến sĩ Hảo có phải chính ông ra lệnh giết không... Ông đã trả lời rằng có những người khác trong Mặt trận ra lệnh. Bài phỏng vấn được đăng trong tờ "Quê Mẹ" và được chương trình Việt ngữ Đài Úc Châu đọc lên cho Việt Nam nghe. Song nhiều người không tin là đúng. Nếu là do sáng kiến của các cá nhân vô kỷ luật mà có tàn sát thì việc chỉ xảy ra từng trường hợp lẻ tẻ. Nếu có sự tàn sát chung, thì phải có lệnh trên.

Trong Tết Mậu Thân, các sự tàn sát đã xảy ra như thế nào?

*

- **Số người vĩnh viễn ra đi trong Tết Mậu Thân ở Huế:**

Trong Tập san **Nhớ Huế** ấn hành ngày Nhớ Huế 26-8-1990 tại Nam Cali, ở mục Lượm Lặt đăng ở trang 93, chúng tôi đọc:

"Trong vụ Tổng công kích Mậu Thân tại Cố đô Huế năm 1968, sự thiệt hại mà hai bên Tự do và Cộng sản được tính như sau:

- **Phía Việt cộng có:**

5,113 bộ đội tử trận, 89 bộ đội bị bắt.

- **Phía Việt Nam Cộng Hòa có:**

384 chiến sĩ tử trận, 1,800 chiến sĩ bị bắt.

- **Phía Hoa Kỳ có:**

147 chiến sĩ hy sinh, 857 chiến sĩ bị thương ...

... Đó là chưa kể **3,000 thường dân** Huế bị giết hoặc chôn sống tập thể và số bộ đội Việt cộng chết sau khi đưa về hậu cần chữa trị..."

Bộ Quân Sử của Việt Cộng đưa ra những con số thấp về chiến binh Cộng sản bị tử thương theo báo cáo của miền Bắc và con số thấp về nạn nhân bị tàn sát ở Huế, vì cho đến nay chưa có một cuộc kiểm tra về thương vong đó và cuốn Quân Sử được viết vào tháng Tám 1968, nghĩa là độ 7 tháng sau sự kiện đau thương.

Chúng tôi xin đưa một tài liệu mới - Trong Tết **Quý Dậu 1993**, một phóng viên Mỹ là **Lowell Weiss** của tờ **US News and World Report** có đến viếng Huế và có viết bài tường thuật cho rằng "Người Việt Nam đã muốn quên đi một trang sử đẫm máu" vì mặc dầu đã mất **10,000 dân** trong vụ Mậu Thân, cách đây 25 năm, dân Huế vẫn đốt pháo rền trời trong Tết Nguyên Đán mới. Thật tình mà nói, đi nhìn qua thành phố mà viết phóng sự thì có bao giờ biết rõ sự thật. Năm **Ất Dậu 1885**, chỉ vùng từ cửa Đông Ba đến Mang Cá là có dân chết nhiều trong vụ thất thủ Kinh đô mà nay dân vẫn cúng 23 tháng Năm (5-7-1885) vì năm ấy gây sôi động. Huống hồ trong vụ Mậu Thân 1968, có nhà nào mà không có chuyện đau khổ! Nhưng dân đâu dám giỗ trong chế độ đã gây ra đau khổ đó. Vả lại, ai cũng phải sống; nghe tiếng pháo để đuổi cái rủi, cái đau khổ đi.

- **Vùng nào mà không có đau thương!**

Con số người bị thảm sát ở Huế trong vụ Mậu Thân không rõ chính xác là bao nhiêu, chắc chắn là nhiều ngàn. Chúng tôi chứng minh

rằng các nạn nhân ở khắp các vùng chứ không phải ở một chỗ để chịu đựng sự hung ác của một vài người vô kỷ luật. Cho nên chúng tôi chia ra từng vùng và về mỗi vùng đưa ra một số trường hợp mà nhiều người có thể biết.

✦ 1- Phố Tây

Phố Tây là vùng ở hữu ngạn Sông Hương, phía bắc của sông An Cựu và phía đông là đường Nguyễn Công Trứ và đường Bà Triệu.

Cuốn Quân Sử III có nói đến 4 ngoại kiều: Các ông **Horst Gunther Krainick, Raimund Discher, Alois Alter Koster** và bà **Krainick**. Bốn ông, bà ấy là những ân nhân của dân Huế. Nhân đầu năm 1957, Linh mục **Cao Văn Luận** được Tổng thống Ngô Đình Diệm yêu cầu lập Viện Đại Học Huế; Linh mục đã cố gắng và từ niên khóa 1957-1958, một số Phân khoa đã khai giảng. Tiếp đến, Linh mục Luận xin mở Phân khoa Y và nhờ ông Đại sứ Đức ở Sài Gòn là **Von Wenland** mà ông Horst Gunther Krainick, Thạc sĩ Y khoa, giáo sư Viện Đại học Freiburg, qua giúp. Trường Y Khoa Huế, bắt đầu hoạt động trong niên khóa 1958-1959. Ông đã đưa luôn bà vợ qua giúp trường; hai bác sĩ Raimund Discher, Alois Alter Koster cũng được gửi qua chi viện.

Các vị ở cư xá giáo sư Đại học, xây dựng ở khuôn viên đất của cụ Hồ Đắc Trung, bên phải phía dưới Cầu Ga. Sáng 1-2-1968 các vị bị bắt. Hơn hai tháng sau, hình như nhờ một trận mưa lớn, người ta tìm thấy xác của các ân nhân ở vùng chùa Tường Vân.

Cũng cuốn Quân Sử cho biết rằng tờ **Times** ở Luân Đôn có loan tin rằng ký giả **Stewart Harris** cũng đã bị sát hại ở Huế! Ông **Trần Đình Thương** thời đó là Phó Tỉnh trưởng Thừa Thiên. Ông ở đường Nguyễn Hoàng, con đường từ trường Quốc Học lên chợ Bến Ngự, ở góc đường Nguyễn Huệ. Sáng mồng 2 Tết thấy nguy, ông lấy xe máy dầu định trốn, nhưng mới ra cửa nhà thì bị bắn chết, nhiều ngày sau mới được chôn sơ sài tại chỗ.

Ông **Nguyễn Khoa Hoàng** là Chánh án Phòng Tòa Thượng Thẩm Huế ở đường Lý Thường Kiệt, bị bắt cùng ái nam là Nguyễn Khoa Kiêm. Cơ quan cảnh sát cho biết là cán binh Cộng sản vào nhà ông là để bố trí bắn vào nhà các ông Tướng ở đường Lê Thánh Tôn (nay đổi tên), gần đó, nên ông Hoàng mới bị bắt. Nhà trước mặt cũng do một Thẩm phán cao cấp, ông Phạm Văn Hiền, Chánh nhất Tòa Thượng Thẩm ở song chiến binh Cộng sản không vào. Cách đó không bao xa - vẫn đường Lý Thường Kiệt, có ông Nguyễn Văn Đài, đại biểu chính phủ và ông Bảo Lộc, Phó Tỉnh trưởng, cùng bị bắt trong đêm mồng một Tết, bị dẫn đi sớm nên khỏi bị giết - Hai ông đều có viết hồi ký.

Cùng lần với ông Nguyễn Khoa Hoàng, ông **Lê Hữu Bôi** cũng bị bắt, ông là cựu chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn, đã từng làm yếu chính phủ Sài Gòn - tức là làm lợi cho Cộng sản - bằng cách kêu gọi sinh viên thanh niên nổi lên chống các ông Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ.

Mùa Xuân 1969, nghĩa là độ 15 tháng sau, người ta phát hiện hàng ngàn đầu lâu ở Khe Đá Mài, vùng lăng Gia Long. Tỉnh trưởng Thừa Thiên Huế lúc đó là Đại tá Lê Văn Thân (sau này ông được vinh thăng Thiếu tướng, nay ở Quận Cam, nam Cali). Đại tá Thân đã đến chứng kiến tận mắt các đầu lâu, xương (sau được đem về an táng ở gần Nam Giao). Người ta tình cờ tìm ra thẻ căn cước của ông Lê Hữu Bôi nên có người cho rằng ông Nguyễn Khoa Hoàng cùng ái nam cũng bị sát hại ở đó.

Ở vùng Phố Tây có ông **Trần Điền**, nhà ở gần Dòng Cứu Thế, nơi có hàng ngàn người vào ẩn trú. Ông cũng vào ở đó. Ông Điền là một giáo sư, một trưởng Hướng đạo giỏi, một Thượng nghị sĩ. Các Linh mục trong Dòng tìm cách che chở ông, song cán Cộng vẫn bắt ông cùng nhiều người đi về phía An Cựu. Lúc

từ đường Phan Đình Phùng qua QL. 1, súng đại liên của phe Quốc gia bắn dữ dội, mọi người chạy trốn được, nên chỉ còn ông Điền bị bắt đưa về Lăng Xá Cồn. Lúc an ninh trở lại, gia đình tìm được xác ông, chôn sơ sài, trong túi còn các bánh đem theo, chưa ăn cái nào. Lúc làm lễ an táng ông, có đôi nhân vật ở Sài Gòn ra - như Trung tướng Trần Văn Đôn - bà con, nhiều bạn bè đến khóc cái chết oan uổng của một người đạo đức (con, cháu ông hiện sống ở vùng Nam Cali cũng nhiều).

Ở gần cơ quan MAC V, đường Phạm Hồng Thái, có một nhân viên cảnh sát tên **Phạm Văn Khôi**. Tối mồng Một Tết, Cộng quân đem một đơn vị lớn tấn công MAC V. Quân nhân Mỹ có hỏa lực khủng khiếp. Sáng dậy, ai cũng thấy đường đầy máu nên ông Khôi đưa gia đình lên lánh nạn ở bệnh viện Trung ương Huế. Lên đấy, ông lại thấy Cộng sản đang kiểm soát nên ông trở lui đường Bà Triệu, định qua Gia Hội vì nghe đồn bên ấy yên. Ông bị bắt, xác ông tìm được ở Xuân Hòa, cũng gần Huế, khi tiếng súng ngừng.

Lúc vào được **Phố Tây**, cán Cộng vào **Lao Thừa Phủ**, giết một số người trong đó có ông Hoàng Trọng Bá, người của ông Ngô Đình Cẩn. Các phạm nhân khác được phóng thích; các chính trị phạm được vũ trang để chiến đấu cho họ, gây thêm nguy hiểm vì thù hằn.

Trung tá Phan Văn Khoa, Tỉnh trưởng, trốn vào bệnh viện ngay từ lúc đầu, sống được là nhờ sự che chở của các bác sĩ, y tá. Lúc yên, ông

mới trở lại làm Tỉnh trưởng như cũ.

Xem thế, bất cứ khu vực nào ở Phố Tây người cộng sản miền Bắc đều có sát hại người dân Huế.

✦ 2- Khu vực tả ngạn Sông Hương và Thành Nội

Khu vực này rộng, phức tạp. Vùng Mang Cá, còn thuộc về miền Nam, cũng như khu vực từ Đài Phát thanh đến Đập đá, qua trường Nguyễn Tri Phương. Cộng quân lại chiếm Đại Nội, lợi dụng được thành trì kiên cố. Với thời gian, lực lượng Quốc gia được tăng cường, vũ trang tốt hơn, trời sáng lên, phi cơ hoạt động được. Cho nên, vùng tả ngạn Thành Nội có những trận chiến tàn khốc. Cuốn Quân Sử có nói đến cái chết thương tâm của cả gia đình Bác sĩ Trần Xuân Lang. Nhưng đó là cái chết do bom đạn mà có, cũng như gia đình giáo sư Nguyễn Duy Trí và nhiều gia đình ở vùng đường Gia Long cũ. Chứ trường hợp nạn nhân bị giết ít hơn, có ông Tăng Duyệt, chủ hiệu Tân Hoa ở đường Trần Hưng Đạo, cùng con muốn ra lối sau bờ hồ để lánh nạn, mới ra khỏi nhà thì bị Cộng quân bắn ngay.

Vì Cộng sản không tự do kiểm soát nên nhiều người thoát được. Một đại tá ở Sài Gòn về thăm nhà ở gần vùng Xã Tắc, bị bắt cùng nhiều người khác đi đào hầm cho Cộng quân chiến đấu; ông đào giỏi quá đến nỗi các người khác bị Cộng quân khuyến cáo noi theo mà đào cho nhanh. Song, ông cũng trốn vào được Mang Cá, sống được nhờ Cộng sản không rõ lý lịch.

Ở gần Tam Tòa, một ông Phó Trưởng ty Cảnh sát cũng thoát được nhờ len lỏi, né tránh để đi gần vào Mang Cá.

Ở ngoài Cửa Hữu, phường Phú Thạnh, Trung tá Trương Văn Tư và ông Trưởng ty Điền Địa Nguyễn Xuân Đê đi

dần lên gần Thiên Mụ và cuối cùng thuê đò về trường Kiểu Mẫu, thoát nạn.

✦ 3- Khu vực Gia Hội

Khu vực này bị Cộng quân kiểm soát chặt chẽ lâu nhất nên chỉ vùng trường trung học Gia Hội, chùa Théravada, Bãi Dâu đã có trên 30 hầm chôn tập thể, có hầm chỉ dăm ba xác, có hầm quá nhiều đến nỗi lắm người lánh mặt vì không chịu đựng cảnh đau lòng quá mức.

Một nhân chứng thuật: *"Tôi ở đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, gần phủ Thoại Thái của cụ Bửu Thạnh. Tối mồng Một ta, tôi đánh xóc đĩa cùng trên 20 người khác, quen gần hết. Tôi hên, thắng nên rộng rãi với một anh ít quen. Sau khi Cộng sản chiếm vùng Đò Cồn, tôi trình diện ở trường Tiểu học Gia Hội. Tôi đương bị hỏi cung thì có người tới xin phép người hỏi cung tôi để dẫn tôi đi làm một việc cần. Tôi nhìn lại thì nhận ra là người mà tôi đã biếu tiền hôm đánh xóc đĩa. Hóa ra anh ta "nằm vùng". Anh dẫn tôi ra xa, bảo tôi trốn ngay vì nguy hiểm. Sau này, tôi kiểm điểm thì đa số người đã tham gia đánh xóc đĩa, đều bị giết, kể luôn cả mấy ông giáo..."*

Trong số nạn nhân tìm ra ở 30 hầm nói trên, có vài ba trường hợp đáng nói:

- **Lợi**, anh là hậu vệ xuất sắc nhất của đội Cảnh sát, của Hội tuyển bóng tròn Huế thời đó. Anh là một người to xác, song hiền hậu lắm.

- Ông **Lê Văn Cư**, Phó Giám đốc C.S.C.A. Trung phần, đã từng cho nhân viên mình đi treo biểu ngữ "Chống Thiệu Kỳ tham quyền cố vị" do Phật giáo chủ trương. Lúc làm lễ an táng, người nhà nói: "Có nhiều anh như Be (Robert, hàng Tiếp ứng đội Cảnh sát) khuyến cáo, nhưng ông Cư cứ yên trí là đã đối đãi cán Cộng tốt thì chắc không đến nỗi nào..."

- Một ông cựu Trưởng ty, theo đấu tranh Phật giáo, làm lợi cho chủ nghĩa miền Bắc.

- Vùng Gia Hội bị chết, hư hại nhiều vì có một chiến hạm nhỏ của Hoa Kỳ lúc đi qua gần Chùa Bà thì bị bắn, đạn nổ lâu, tàn phá đáng kể. Trọng pháo qua, về cũng dữ dội.

✦ 4- Khu vực Vỹ Dạ, Lại Thế

Khu vực này nổi tiếng là có nhiều gia đình quyền thế: Hậu duệ của Phủ Tuy Lý Vương, của cụ Tôn Thất Hân, nguyên Phụ tá Thân thần, quyền Quốc trưởng thời vị thành niên của Vua Bảo Đại, 1925-1932. Còn hậu duệ của cụ Thượng thư Tôn Thất Đàn, các ông Nguyễn Khoa Kỳ, Nguyễn Khoa Toàn, Hà Thúc Du. Nhiều người thời đó giữ những chức vụ cao.

Cũng vì thế, chỉ sau dăm bảy hôm sau khi Cộng quân bắt đầu đánh, lực lượng miền Nam đồn trú ở bên này Đập mở một cuộc hành quân có vẻ dữ dội, ngắn để kêu gọi công chức, quân nhân kẹt ở bên kia Đập chạy lên phía trường Kiểu Mẫu. Có một số người thoát được, nhưng không nhiều vì ít ai biết mà chuẩn bị chạy trốn. Số người bị bắt đi rồi bị sát hại quá nhiều. Chúng tôi đưa ra một số trường hợp điển hình:

Đầu nút Đập, có hai anh em ông Phan Văn Liệu, Phan Văn Quýnh, nhân viên dân chính, ông Bửu Trương, đại úy.

Ở Lại Thế, có ông Châu Khắc Túy, giáo sư, ông Tôn Thất Tán, công chức hưu trí, cùng hai con trai. Ở vùng giữa là ba em ruột của ông Tán. Hóa ra gia đình ông này (cháu của cụ Thân Thần) mất đến 6 người.

Xác ông Tôn Thất Tán được tìm ra ở Phú Thứ đầu năm 1969, nhờ có căn cước. Em và con của ông cũng như đa số không nhận ra được.

Xác của ông Châu Khắc Túy tìm ra ngay sau khi cuộc chiến chấm dứt.

Xác của ông Bửu Tương được tìm ra vào đầu 1969; lúc tìm ra, thân nhân không có mặt, song nghi hòm số 45 là của ông. Lúc phát hiện các mồ tập thể thứ hai vào tháng Tư 1969, ông Quận trưởng Phú Vang xin Đại tá Lê Văn Thân, Tỉnh trưởng, cho phép cải táng 200 mộ chôn đợt đầu ở Phú Vang vì chỗ đó thấp.

Chính nhờ đó mà gia đình cố Đại úy Tương xin mổ hòm số 45, hóa ra đúng: Vẫn quần đùi mới, quần dài bị miền Bắc tịch thu vì còn tốt...

Tóm lại, ở Vỹ Dạ - Lại Thế, nạn nhân các cuộc tàn sát cũng ở nhiều nơi, tỏ ra việc làm tàn nhẫn này không phải là hành vi của vài cá nhân vô kỷ luật, mà là do có lệnh ra trước.

✦ **5- Các vùng khác**

Chung ra, xung quanh Huế vùng nào cũng có nhiều vụ tàn sát cả; chúng tôi chỉ đưa đôi vụ điển hình.

Về Kim Long, ở phía Tây Huế, bà **Phan Tôn Nữ Hà** có viết bài **"Hồi tưởng Tết Mậu Thân"** đăng trong Tuyển tập **Nhớ Huế** phát hành ngày Nhớ Huế 27-10-1991 tại miền Nam Cali. Bà thuật lại chuyện anh **Huy**, một nhân viên Ty Bưu điện Huế, nhà ở Kim Long, đã thoát chết vào phút chót vì trốn khỏi công việc vác gạo cho Cộng quân lên chiến khu. Các bạn anh đã vác, có đi mà không có về, có lẽ bỏ thân ở vùng Khe Đá Mài cả.

Dân ở chợ Kim Long lại thuật một chuyện rùng rợn hơn nữa. Sáng mồng hai Tết Mậu Thân, cán Cộng dẫn ra giữa chợ 12 người lần lượt đưa ra từng người một, đọc bản cáo trạng và xử bắn liền. Nhưng đến người thứ 12, một Dược trữ viên, bán Tây dược và giúp đỡ nhân dân quá nhiều, nên các bô lão, người ra ôm, người lạy, xin tha, thì ông đó sống được.

Về vùng **Phường Đúc** ở Tây-Nam Huế (nay sáp nhập thành phường), ông **Ngô Bút** có đề cập đến trường hợp ba người trong bài **"Niềm đau thương khôn nguôi"** đăng ở Giai phẩm Xuân Quí Dậu 93 của Hội Ái Hữu Cựu Quốc Học Đồng Khánh, ông Bút thời vụ Mậu Thân về thăm nhà ở đường Võ Tánh, gần trường trung học Gia Hội mà thoát được là một chuyện may, ông thuật lại chuyện gia đình người bạn tên **Lê Văn Thi** "một nhà khoa học, thuần túy khoa học, không ân oán, không cầm súng, không đối diện trước chiến trận. Vậy mà Thi đã bị đối xử quá độc ác và dã man..." Lê Văn Thi đưa vợ trẻ, con thơ về thăm bố là Lê Văn Nga ở Phường Đúc, trên Cống trắng một đoạn thôi, ông Nga là nhân viên của bà quả phụ Nguyễn Đình Chi (bà Tuần Chi) đại diện cho Hãng O.P.V. mà giám đốc là Dược sĩ Nguyễn Cao Thăng; bà Chi là dì ruột của bà vợ thứ nhì của ông Thăng. Ông Nga cùng lập trường với bà Tuần Chi; ông Thi là nhà giáo, thế mà hai ông cùng bị bắt với một em họ của ông Thi, ba người được an táng cạnh nhau.

Từ Phường Đúc đi về phía Tây là **Thủy Biền** (Long Thọ, Nguyệt Biền). Xã này bị bắt đi 30 người trong đó có Thân Trọng A, người cũng hiền lành như ông Thi, ông Châu Khắc Túy, ông Lê Đình Sĩ (con giáo sư Lê Đình Phu, bị giết ở An Cựu).

Ở **Nam Giao**, số nạn nhân cũng nhiều. Có vài trường hợp đáng để ý, ông **Võ Thành Minh**, người thổi sáo ở Genève thời có Hội nghị Hòa bình về Việt Nam - 1954 - là một con người lý tưởng, sống đời khắc khổ. Lúc vụ Mậu Thân xảy ra, ông ở vùng Nam Giao, hay đến nhà thờ cụ Phan Bội Châu, có lúc ở luôn đó. Cán binh Cộng sản đầu tiên gặp ông, cấp cho ông một giấy thông hành có thể nói là kính nể. Mấy hôm sau, một cán binh khác gặp, lại xé giấy giới thiệu, bắt dẫn lên núi, đưa dần ra Bắc nhưng nửa đường thì chết ở trại.

Trường hợp thứ hai là ông **Huỳnh Văn Hiển**, Trưởng ty Thanh Niên, nhà ở nửa giốc Nam Giao, ông bị bắt. Sau khi an ninh đã được vãn hồi, bà vợ lo sợ, cầu nguyện nằm mộng. Quả bà mơ thấy ông về, nói là rẽ vào nhà máy nước Quảng Tế, bên tay trái có bụi dứa hoang, lật 2 tảng đá là có ông. Gia đình cùng đi, quả có bụi dứa, 2 tảng đá và một mộ to, thấp, sơ sài. Đào lên, có 2 xác. Mồm ông Hiển có cơm, rau muống. Người đến xem đông. Một bà ở không xa đó nói: "Cách đây nhiều hôm, bộ đội Cộng sản dẫn 2 người này vào nhà tôi,

nói nấu cơm cho họ ăn, không ngờ sau đó họ bị giết liền...!

*

Một số trường hợp điển hình xảy ra khắp nơi ở Huế, phụ cận cũng đủ chứng minh rằng việc tàn sát dân Huế không phải là hành vi của những chiến sĩ vô kỷ luật như Hoàng Phủ Ngọc Tường đã nói trong "Lịch sử Việt Nam bằng Truyền hình" mà ông Stanley Karno đã thực hiện.

Việc tàn sát cũng không thể là lệnh của những ông như Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan như tiến sĩ Lê Văn Hảo đã nói trong cuộc phỏng vấn ông Võ Văn Ái; cuộc phỏng vấn đã được đăng trong tờ "Quê Mẹ" mà đài Úc Châu đã đọc. Các ông Hảo, Tường, Phan... chỉ đóng vai trò bình phong mà cán bộ miền Bắc đã đạo diễn.

Việc tàn sát phải có lệnh của những người có quyền. Thời vụ Mậu Thân - đầu năm 1968, các lãnh tụ cao cấp ở miền Bắc đều còn sống hết. Chúng ta có thể đoán ai đã ra lệnh.

Thử hỏi, người Việt giết nhiều người Việt đến thế để làm gì? Ba mươi năm chiến tranh đã dẫn đến:

- Việt Nam là một trong những nước nghèo nhất thế giới, đồng hạng với Bangladesh, Somalia...

- Việt Nam đã mất 1,200,000 người trước 30-4-1975 và con dân Việt Nam đang còn chết ở trong nước, trên biển, ở ngoại quốc.

- Việt Nam mất hơn 1,000,000 dân bỏ nước ra đi, khó trở về.

- Việc tái thiết mất hàng thế kỷ, như Đại Nội, Lăng tẩm Huế hy vọng bao giờ mới xong?!

Thiệt hại về người, về tình người, về tài sản nhiều đến thế để đi đến một chế độ không ra gì cả. Không Cộng sản vì có kinh tế thị trường; không Tư bản vì thiếu mọi tự do.

Như thế nghĩa là gì? Vô lẽ bắt dân Việt khổ mãi?

• **Hoài Việt Phùng Lâm**
Quận Cam
Mùa Xuân Quí Dậu 1993

nhớ Huế

Mến tặng Ban Biên Tập Tuyển Tập Nhớ Huế

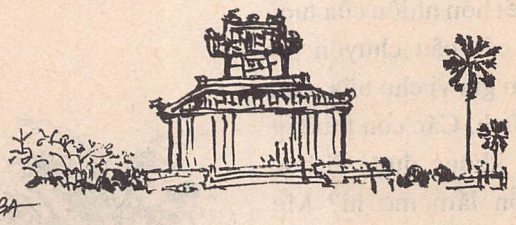

Nhớ Huế về đây ôn kỷ niệm
Những ngày êm ấm cạnh dòng Hương
Bao Vinh, Núi Ngự, Cầu ông Thượng
Thành Nội... nhắc hoài nỗi nhớ thương.
Nhớ Huế quê mình xưa nghèo đói
Mà tình thân ái nở lên hoa
Khoai sắn chia đều bên nội ngoại,
Xóm làng rộn rịp tiếng hoan ca.
Biết đến ngày mô mình trở lại
Thăm trường Đồng Khánh, nhớ ai xưa.
Thăm trường Khải Định: Thầy bạn cũ
Ẩn hiện sân trường dưới bóng mưa.

• **Paris Thu 1992**
Hoài Việt

Cho các con
Hữu, Hạnh, Hiếu

THOÁNG NHỚ

Lê Thị Kim Cương

Me cũng thấy vui theo các con mỗi khi được nghe các con kể chuyện trong trường, trong lớp với nét hồn nhiên của tuổi học trò; các câu chuyện đã tăng thêm gia vị cho bữa cơm của gia đình. Các con thường bảo, nếu không được đi học chắc buồn lắm me hỉ? Me cũng đồng ý với các con. Các con cũng đã hỏi me là hồi xưa, me còn nhỏ me có thích đi học không, me có thấy vui khi đến lớp cùng bè bạn không. Có chứ, hồi xưa, chỉ những lần bị đau, ông bà ngoại bảo phải ở nhà, một hai ngày thì được, chứ nhiều hơn nữa thì me buồn lắm vì me nhớ bạn, nhớ lớp, nhớ trường; ở nhà để rong chơi thì vô vị lắm.

Cũng như các con, me cũng quý thầy, mến bạn của me. Me đã gởi gắm tuổi hoa niên đầy mộng đẹp qua bốn niên khóa: Đệ ngũ, đệ tứ, đệ tam, đệ nhị tại mái trường con gái của xứ Huế đẹp và thơ: ngôi trường Đồng Khánh, và năm đệ nhất tại trường Quốc Học.

Các niên học đã cho me nhiều kỷ niệm thân thương mà me không bao giờ quên, có thể nói là vui nhiều hơn buồn.

Vui với những chuỗi ngày cười dòn cùng bè bạn, được thầy cô thương, bạn bè mến. Đôi khi cũng hơi buồn vì được uống cà phê đắng của thầy cô, vì me cứ tưởng mới được kiểm bài ngày trước, nên ỷ lại, có lý do để nhác, nhưng rủi bị thầy cô gọi đọc bài thêm lần nữa vào ngày hôm sau, thì ôi thôi rồi, me cũng bị ăn trứng vịt lộn như ai. Bởi thế mới biết, mới thấm thía, không phải lúc nào cuộc đời học sinh cũng phẳng lặng như mặt nước sông Hương lúc vào thu để dễ khua mái chèo.

Năm học đệ ngũ, học bài và làm bài xong cả rồi, thì me chỉ có việc ăn, chơi và ngủ ngày. Bà ngoại và hai dì của các con cứ chọc quê me hoài, bảo là nó đang học lớp đệ ngũ thì nó phải ngủ nhiều. Ở lớp, ngồi học mà cứ chặp chộ, ngó chừng đồng hồ, trông mau cho đến giờ ra chơi, nháy mắt nhau ra dấu hiệu cùng nhau chạy xuống nhà bà Kỉnh để ăn hàng, đủ thứ, mùa nào thức nấy: hột phượng nấu, hột mít nấu, khoai từ, sắn, môn sáp vàng, me chua, sim, bằng quân, dâu truồi, mận, đào, bứa, chè bột lọc bọc dừa, bọc đậu phụng, bánh bột lọc trần bọc tôm thịt, bọc đậu xanh, bánh cuốn, bún mắm nêm, bún huyết, bún bò giò heo, nước xi rô hột é. Trò chơi mà me thích nhất thuở đó là nhặt hoa phượng, lấy hai ngón tay cái và ngón tay trỏ vê vê nhẹ vào tai phượng cho khéo, kẻo

bị rách, và vê hơi mạnh ở đầu tai phượng để tạo một cái lỗ nhỏ xong thổi hơi vào, tai phượng phồng lên mới ngó giống đôi môi đỏ mọng của cô gái xuân thì, xong chạy tới in mạnh vào trán tụi bạn, nghe nổ cái bụp vui tai. Me không để móng tay dài, vì bà ngoại bảo me còn nhỏ chưa biết giữ móng tay sạch, hay cắn móng tay, nên chưa cho phép để móng tay dài, nhờ vậy khi in vào trán, tụi bạn me không bị đau, còn bạn me đứa nào để móng tay nhọn thì khi in vào trán đứa khác quẹt mạnh để lại ba dấu móng tay trên trán, đau phải biết, rứa là gây lộn, giận nhau, chỉ một chút ràm ràm thôi lại làm lành với nhau liền, tuổi nhỏ chưa biết giận lâu.

Qua đến năm đệ tứ, bọn me cũng chơi, nhưng lo học nhiều hơn năm ngoái vì cuối năm phải thi đậu mới được lên trung học đệ nhị cấp. Một kỷ niệm khó quên là chơi cầu cơ, gần đến tháng thi bọn me rủ nhau ở lại trưa tại trường để cùng nhau ôn bài thi, muốn cầu cơ để hỏi thử thi có đậu hay bị hỏng, rứa là phân công, nhà me ở gần trường, me đem theo một cái ly sạch, để đựng nước trong mà cúng và ba que hương. Tuyết Mai xin ở đâu được một miếng ván mỏng cũ kỹ, đẽo hình trái tim, mà nó bảo đó là miếng ván hòm cũ của một người chết đã dời mộ, nghe vậy me sợ, me đâu dám rờ vào. Kim Yến đem theo một miếng bìa đỏ đã viết sẵn các mẫu tự và năm dấu sắc huyền hỏi ngã nặng. Như Cúc đem một độc bình nhỏ và một bó phượng cúng hái trong vườn nhà nó, loại phượng này có màu vàng, cây không to và cao như phượng vỹ, được trồng dọc hai bên đường, nó đỏ rực vào mùa hè. Thanh Phương đem một tấm khăn bàn ny lông để trải trên mặt bàn học cho tươm tất vì thường ngày tụi me hay leo lên bàn học ngồi nói chuyện với nhau. Lan đem theo bài kinh để cầu cơ, nó mượn của dì nó, bà này thích chơi cầu cơ, hay ra tận gốc cây vả, phía cuối góc vườn, vào lúc chạng vạng để cầu cơ, bả bảo lúc đó mới có nhiều ma, nhiều kẻ khuất mặt khuất mày. Bài đọc nghe rợn người, me chỉ nghe có một lần cũng đủ nổi da gà, lạnh xương sống. Bọn me ngồi im lặng, không dám thở mạnh, sợ mất linh thiêng. Tuyết Mai thắp hương, chắp tay vái bốn phía, nó trịnh trọng đọc bài cầu cơ, vừa đọc vừa để ngón tay trỏ trên miếng ván hình trái tim, nó dặn khi thấy ngón tay nó rung rung tức là cơ đã lên, tha hồ mà hỏi. Cơ chạy đến từng mẫu tự, rồi mình tự ghép lại để thành câu trả lời. Đứa nào cũng hỏi về việc thi cử, và chừng nào có người yêu. Gần cuối giờ Bích nó hỏi, dạ thưa cơ, chẳng hay cơ là ai, cho tụi tui biết được không, thì tay trỏ của Tuyết Mai lại di động theo mẫu tự cho biết cơ là oan hồn của một cô gái, hiện đang nằm dưới hộc bàn chỗ bọn me ngồi cầu cơ, mới nghe đến đó, tụi me hét quá, sợ muốn chết, chạy rầm rầm xuống cầu thang, gặp bà giám thị cầm giấy và bút chì đi lên kiểm soát danh sách học trò ở lại trưa. Thấy ồn ào, bà hỏi tên từng đứa một, rồi ghi vào giấy để phạt cấm túc, với lý do vô kỷ luật. Tụi me năn nỉ quá trời mà đâu có được tha, mỗi đứa lãnh hai giờ phạt, sáng chủ nhật tuần đó phải đến trường làm công tác chùi cửa sổ, hốt phân dơi trong lớp mình. Tụi me sợ ma vì nhớ chuyện cầu cơ, vừa khóc vừa năn nỉ được bà cho nhổ cỏ quanh mấy bồn hoa, ngồi nhổ cỏ Tuyết Mai mới thổ lộ là nó xạo, tự tay nó đẩy miếng ván chứ làm sao miếng ván di động được, vả lại miếng ván đó nó nhờ anh của nó đẽo ra từ một mặt bàn cũ, báo hại tụi me sợ run. Hồi đó tụi me không giận nó mà chỉ nói: Ấy mà dị, ấy mà trễn.

Hè năm đó bảy đứa tụi me đều thi đậu ngay kỳ đầu, hùn tiền đạp xe qua ăn bún bò bà Rớt, cho đã, chứ cả năm đệ tứ, hứa với nhau đừng ghé quán bà Rớt, sợ bị xui, nên phải nhịn thèm. Bún bò bà Rớt đặc biệt và ngon lắm.

Nhiều đêm thức khuya để học bài, nghe chị bán hột vịt lộn rao lanh lảnh, me hít hà, bà ngoại bảo muốn ăn thì bảo o Ẩm kêu vào, nhưng me không dám ăn sợ bị zero.

Năm thi, lo học phờ người nên hay tin dị đoan.

Cả bảy đứa tụi me đều vào lớp đệ tam A1, cũng là năm ăn chơi, năm dưỡng già, như năm đệ ngũ. Me còn nhớ, đến dịp tết, nhà trường tổ chức thi văn nghệ, lớp me dự thi hai vũ khúc: Trăng Mường Luông và Chiến sĩ Hải quân. Tướng tụi me giống con trai, múa không được dẻo, nên được chọn làm hải quân để múa, chỉ mặc quần tây trắng, áo sơ mi trắng, cắt dán vài đường giấy màu xanh cho giống đồng phục của hải quân. Vũ khúc này cũng dễ múa, chỉ chống nạnh, nhảy đưa chân qua chân lại, dễ như rứa mà cũng múa không được đều, đứa thì đá chân mặt trong khi đứa khác đá chân trái, đứa đá cao, đứa đá khẽ, biết mình múa sai, lại lè lưỡi ra, múa lộn xộn làm khán giả cười quá trời. May nhờ có vũ khúc Trăng Mường Luông, mấy nhỏ bạn có mái tóc dài, múa mềm mại đẹp quá, mặc váy lạ mắt, dễ thương, nên bù lại, cuối cùng được chấm giải hai. Cũng đỡ.

Năm đệ nhị, thì phải gạo bài nhiều, lại cũng lớn rồi, cuối năm phải đậu bán phần, mới được qua học đệ nhất bên trường Quốc Học. Me còn nhớ, thời me, thi bán phần phải nộp tiền và thi ba đợt, đợt một thi viết cho những môn chính của ban mình chọn, đợt hai thi viết những môn phụ, đậu đợt một thì được chấm bài của đợt hai, đậu hai đợt thì được vào đợt ba tức thi vấn đáp các môn. Học phờ cả người. Khi đi học thì nhác đeo

bảng tên vào áo dài trắng, đoàn đệ nhị bảng tên có nền màu hồng thêu tên bằng chỉ đỏ. Tới khi vào thi vấn đáp thì mới đeo để chứng tỏ là học trò ngoan, biết vâng lời nhà trường, để lấy lòng giáo sư.

Nhớ buổi cắm trại tại sân trường trong dịp lễ Hai Bà Trưng, đoàn đệ nhị thi nấu ăn, mấy chị lớn trong lớp me giỏi quá, nấu món cháo lòng ngon không thua chi cháo lòng Đồng Ý ở ngã giữa, đường Phan Bội Châu, hay cháo lòng Vĩnh Phú của dì Đề. Được chấm giải nhất, vì nhờ nước dùng trong ngọt, hạt gạo nấu nở đều như bông cau, mấy lát tim, gan, huyết, cổ họng, dồi trường, ruột non được cắt vừa vặn, nhất là cật, được khứa ngang khứa dọc, nên khi luộc chín, nở cong đẹp như cái hoa; gia vị đầy đủ, bầy biện rất đẹp mắt. Cháo lòng được múc vào một cái tô kiểu có vẽ ba chữ phước lộc thọ, đặt trên một cái dĩa kiểu, một đôi đũa ngà, một cái muỗng ngỗng cũng đẹp, tất cả để trên cái mâm đồng được đánh bóng. Bên cạnh tô cháo, là một chén nhỏ đựng chút nước mắm Nam ô, có thả vài lát ớt mọi thơm phức, một dĩa đựng chanh, rau ngò, rau quế, húng thơm. Các chị không quên để một cái khăn lau tay giặt bằng nước nóng, có tẩm một chút nước hoa trên một cái dĩa nhỏ và bên cạnh là một cành hoa hồng thắm. Mấy chị giỏi thật, me phục ghê, nấu một nồi to, đủ cho cả lớp gần 50 đứa, mỗi đứa hai tô, và đủ để mời các thầy cô ghé thăm lều trại của lớp me.

Bây giờ bạn bè của me, người nào cũng lập gia đình, có người sắp làm bà nội, bà ngoại, không biết có khi nào thoáng nhớ nhưng kỷ niệm thuở hoa niên không nhỉ. Có thường kể lại cho chồng con nghe cho biết: Hồi xưa, thời me đi học.

• **Lê Thị Kim Cương**
Na Uy

★ *Bút Ký*

CHUYẾN XE LỬA SÀI GÒN- HUẾ

Trần Tự Thắng

Sau một ngày hai đêm ngất ngư con tàu đu đưa lịch xịch, làng xàng chiếc xe lửa Thống Nhất xịch đụi, cổ lỗ sĩ, cà rịch cà tàng đưa tôi từ Sài Gòn ra Huế vào một buổi sáng tinh sương, mùa hè, năm 1990. 30 năm trước, khi còn là một chú bé, tôi được ba tôi cho đi xe lửa từ Huế vô Nha Trang. Trong ký ức lờ mờ, tôi vẫn còn nhớ tôi đã hãnh diện, đã sung sướng như thế nào khi được ngồi trong một chiếc xe lửa văn minh, sạch sẽ và sang trọng. Chiếc xe lửa hôm nay, chắc chắn không sai, cũng là một loại như chiếc xe lửa 30 năm về trước, chỉ có khác là đã "xuống cấp" thê thảm: dơ dáy, bẩn thỉu, tồi tàn và già nua như một bà lão sắp xuống lỗ. Cầu tiêu hôi hám, nồng nặc đến nghẹt thở, không một giọt nước, miếng giấy và ngọn đèn. Chiếc xe lửa trong cũng như ngoài, rách nát tơi tả. Đúng là hình ảnh của đất nước Việt Nam thu nhỏ ngày nay. Để được an toàn, tránh mất cắp, tôi đi toa hạng nhất có giường, tốn đâu khoảng 100,000 đồng Việt Nam (độ 15 đô la lúc đó). Nhưng thật ra "giường" là một băng gỗ, đủ để nằm co ro hai chân và đủ để ê ẩm mình mẩy khi băng qua một đoạn đường hơn 1000 cây số với tốc độ 20 cây số một giờ. Tuy nhiên tôi vẫn thấy sung sướng lạ lùng vì đây là giấc mơ, được trở về trên quê hương, một giấc mơ dài gần 20 năm, tôi đã ôm ấp khi đi giữa những thành phố xa hoa, lộng lẫy ở nhiều nơi trên thế giới. Và tôi cũng biết rõ tôi đang được sống trong giấc mơ, tưởng như vô vọng, của chính mình và của hàng vạn người Việt Nam lưu vong khắc, đang phiêu bạt, đang cô đơn và nhớ nhà nhớ nước thiết tha, nhớ mẹ nhớ cha da diết, suốt bao mùa thu, bao mùa đông, bao mùa tuyết lạnh, bao mùa mưa nắng...

Sau một đêm ngủ gà ngủ gục, sáng sớm tôi bước qua toa xe ngồi và cảnh tượng làm tôi kinh hãi: giống như một toa xe chở súc vật, người ta

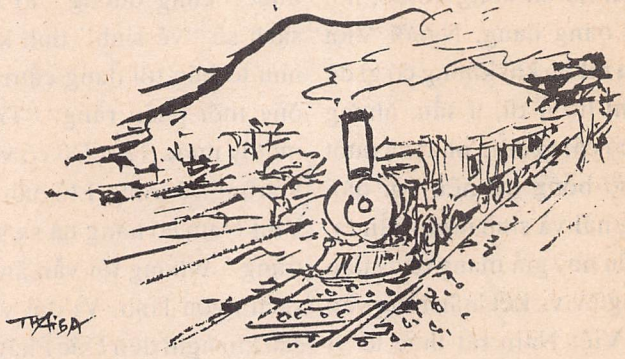

ngồi như cá mòi bị nhét trong hộp, nằm lăn lóc trên sàn, những chiếc nón rách che một phần những khuôn mặt phong sương phờ phạc, những chiếc áo vá bạc màu, nhầu nát trên những thân hình đen đủi, ốm nhom, ôm chặt trong tay những gói hành lý lỉnh kỉnh, đủ mọi hình dạng, kích thước.

Những toa xe lửa chứa đầy và chứa đủ mọi hình ảnh đau thương và mọi mùi hôi hám của sứ sở Việt Nam trong cuối thế kỷ 20!

Xe lửa dừng lại ở những sân ga loang lổ, hoang tàn. Những làn sóng người ùa xuống, leo lên. Một màn đen, màu nâu lam lũ và chiếc nón lá tả tơi chen lấn, lúc nhúc. Như cảnh đi xe lửa sau cách mạng 1917 ở Nga, trong phim Bác sĩ Zivago. Chỉ khác là ở đó, mùa đông, tuyết phủ và đói. Ở đây, gió lồng lộng, nắng chói chang và đầy những gánh hàng rong. Những tiếng mời gọi rao hàng lanh lảnh mỗi địa phương một giọng nói, nghe là lạ, thương thương. Nha Trang, Tuy Hòa, Bình Định, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Huế... Thiên hạ ăn uống ào ào, nói cười oang oang. Người Việt Nam rất lạ, khi không có gì để ăn thì họ ủ rũ, u sầu, nhưng khi có cái gì để... nhai và nuốt thì họ bỗng trở nên vui tươi hăng hái và sinh động hẳn ra. Nhiều học giả mang từ ca dao tục ngữ v.v.. kết luận rằng văn hóa Việt Nam rất thực tế vì biết ca ngợi và nhắc nhở hoài đến việc ăn uống! Thật ra đây chỉ là sự ám ảnh của những nạn đói liên miên, ám ảnh, theo đuổi người nông dân như cái cày theo đuổi và bám sát con trâu.

Cũng như tình yêu: khi người ta thiếu nó hay mất nó, người ta sẽ làm thơ, viết nhạc ca tụng hay oán trách nó. Nhưng khi người ta no đủ tình yêu, đang hạnh phúc, ít ai bỏ thì giờ và mất công để nói chuyện yêu đương. Cũng như ở Việt Nam ngày nay, ai cũng nói chuyện gạo, củi, cơm áo. Còn ở Mỹ, ít ai quan tâm việc ăn uống, họ lo chuyện khác: cái nhà, cái xe, con hư, vợ bỏ, chồng có bồ...

Đói quá tôi đành xếp hàng quanh một hàng bún. Sau một hồi chen lấn, chờ chực, tôi "chụp lẹ" 1 tô bún do bà bán hàng "vất" đại lên tay, tôi trả tiến và rút lui kiếm một chỗ ngồi ăn. Vừa ăn vừa nghĩ đến một triệu con vi trùng từ cái tô vừa được rửa vội trong một thùng nước có một tỉ con vi trùng và khen thầm ông Phật là một tay... khá. Chắc thời trước ông đi khất thực cũng được "cúng dường" tô cơm sạch sẽ "vệ sinh" tinh khiết như tô bún tôi đang cầm nên ông mới phán rằng: "Trong một ly nước ở Ấn Độ có vô số vi trùng và trong 1 tô bún ở ... Việt Nam có hằng hà sa số vi trùng". Nhưng tôi vẫn ăn hết sạch ngon lành. Vì đói và vì sau khi nghĩ đến Đức Phật, tôi liên tưởng tới nhà thơ Nguyễn Chí Thiện:

"Miếng thịt bò chao ôi là vĩ đại
Nhưng thịt lợn lại vĩ đại bằng hai
Tất cả những gì có thể nuốt nhai
Đảng [CS] mó đến đều trở thành vĩ đại".

Còi hú, xe lửa xục xịch, tôi và "đàn súc vật" rất hiền lành vui vẻ ùa lên xe sau khi được ăn no.

Xe chạy vào miền Trung, núi hùng vĩ, biển xanh ngát, tuyệt vời, ôi quê hương đẹp quá. Nhưng dân tôi, quanh trên xe lửa và dưới xa xa, trên những cánh đồng, những thôn xóm hiền hòa vẫn đói, vẫn nghèo, vẫn khổ. Cuối thế kỷ 20 rồi, Mẹ ơi, em ơi quê hương càng ngày càng tủi nhục. Bị ngây ngất trong cảnh đẹp của đất nước, xúc động vì nỗi khốn khổ của dân tộc, sự hòa lẫn chói lòng và đau tim.

*

Huế hiện ra trước mắt tôi trong làn sương mù và cơn mưa nhẹ. Xuống phi trường Tân Sơn Nhất hay đến Sài Gòn, tôi vẫn bình thản, nhưng đến Huế tất cả đều tội nghiệp, bé bỏng đáng thương đáng yêu, tôi đã khóc như một đứa trẻ thơ. Ga Huế đầy những bác xích lô, những chiếc xe thồ (xe đạp chở thuê) đường Lê Lợi, cầu Hương Giang, cầu Trường Tiền, sông Hương, cầu Bạch Hổ và núi Ngự Bình, núi Trường Sơn xa xa, Đại Nội, cửa Nhà Đồ, cửa Thượng Tứ, cửa Tây Lộc, cửa An Hòa cột cờ, thành quách lăng tẩm, chùa chiền...

Lòng tôi rung lên theo từng tiếng nói trọ trẹ, chất phác, từng khuôn mặt trĩu nặng ưu phiền, từng tiếng thăm hỏi, kể lể thở than, từng tiếng chuông chùa, từng tiếng ve kêu, từng

đóa sen trắng, từng cánh phượng đỏ... Ôi chao! Bao năm tôi đã mơ trở về cầm tay mẹ tôi, ba tôi, ôm Người vào lòng và ngủ bình yên trong mảnh vườn xanh, như một chiếc lá nhỏ, giữa mùa hoa sen, hoa sứ, hoa cau, hoa bưởi, hoa lài và giữa khúc hợp tấu miên man vô tận của đàn ve sầu kêu inh ỏi!

Tôi đã trở về nhìn mặt cha mẹ tôi giữa mùa Vu Lan, nhìn quê hương quằn mình trong độc tài đói rách, đau thương giữa thời đại dân chủ nở hoa. Nhìn cả một dân tộc đang trĩu nặng ước mơ và khao khát được ăn no đủ, được tự do và có cơ hội vươn lên cùng thế giới trong kỷ nguyên ánh sáng của Á Đông.

Tôi đi hành hương giữa đất khổ, đất nghèo, đất máu lệ mồ hôi chan hòa lai láng... Nhưng đây cũng là đất anh hùng, đất bất khuất, đất ngang tàng ẩn chứa đại hùng đại lực.

Tôi đi lang thang khắp nơi và trái tim tôi đã được lửa đau khổ, lửa từ bi đốt cháy. Giữa đáy địa ngục này dân tộc này sẽ lẫm liệt đứng lên và đất nước này nhất định sẽ có một tương lai tươi sáng. Tôi tin như vậy và tôi muốn siết chặt tay mỗi người tôi gặp, ôm thật chặt những người tôi thấy và thì thầm với họ niềm tin này.

Tiếng ve vẫn kêu vang trên suốt nẻo đường. Tôi đi giữa lòng phố Huế chật chội, đìu hiu, buồn thảm, oi bức như đi giữa lòng lịch sử thênh thang lộng gió hát cười rộn rã. Vì đây là thủ đô của Phật Giáo Việt Nam hiện đại. Phật Giáo đã làm nên những trang sử vinh quang cho dân tộc, trong 2000 năm qua và mới hôm nào đây. Tương lai trước mặt và ngàn năm mai sau Phật Giáo cũng sẽ làm lại những trang sử vinh quang cho Việt Nam.

• **Trần Tự Thắng**
(Trích Bông Sen)

Thương người xứ Huế phải theo
Nhưng đi đường bộ sợ đèo Hải Vân

đèo hải vân

Dọc theo quốc lộ Bắc Nam
Ngọn đèo khó vượt nằm ngang Trung Phần
Hải Vân hố thẳm, đèo cao
Hoa rừng, gió núi, ngạt ngào hương thông
Đỉnh đèo dựng đứng chờ trông
Chiều chiều mây xuống chập chùng giao duyên
Hai mươi ngàn thước mỗi bên
Xuống như tuột thẳng, lên chừng đứt hơi
Đường quay, kịp xếp từng nơi
Ngoằn ngoèo hiểm trở lắm người chết oan
Xẩy bao tai nạn kinh hoàng
Dẫy đầy am, miếu hồn oan vệ đường
Chân đèo về phía đông phương
Sát ngay mặt Thái Bình Dương tít mù
Hải Vân tên cũng nên thơ
Tiếc rằng hiểm họa chực chờ đó đây
Anh tài Công Chánh đời nay
Có ai nghĩ đến sau nầy chỉnh trang
Có ai đổi cách thay đường
Làm sao tránh bớt Tai ương qua đèo.

• **Nguyên Pháp**

HUẾ NGÀN NĂM VẪN LÀ HUẾ

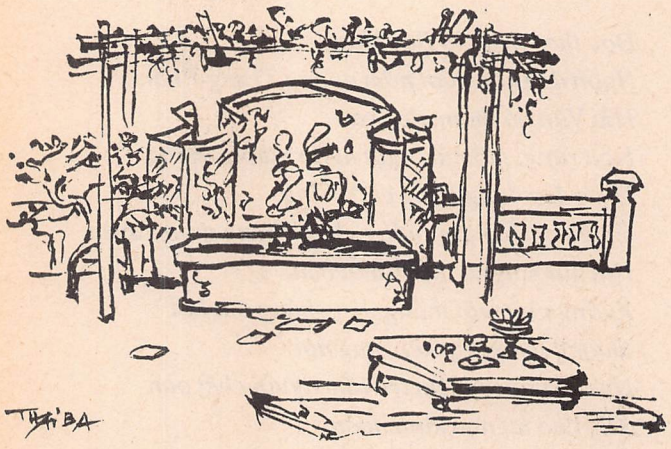

An Nguyễn Kiều Mỹ Duyên

Huế có tính chất đặc biệt của Huế, Huế buồn, Huế mưa phùn rét mướt, Huế lãng mạn, Huế lụt lội, Huế bão tố, Huế có những mối tình trắc ẩn và Huế muôn năm vẫn là đề tài cho thi văn với những vần thơ, những áng văn tuyệt tác. Và muôn năm Huế vẫn là trái tim của cách mạng, của đối kháng. Những cuộc biểu tình, những cuộc phản kháng chống chính quyền độc tài, và chống Cộng Sản vẫn bắt đầu từ Huế.

Có rất nhiều truyền thuyết về Phật giáo ở Huế. Chùa bị vây, thầy sẵn sàng tự thiêu cho tự do tín ngưỡng, Phật tử lúc nào cũng đứng bên cạnh các thầy chống lại bạo quyền. Điển hình là đám tang của thầy Đôn Hậu, Công Sản dành quyền an táng thầy, nhưng các thầy và Phật tử không bằng lòng, Cộng Sản phải nhượng bộ sức mạnh của sự đoàn kết tôn giáo.

Với lòng yêu Tự Do Dân chủ, tôi tin người dân Huế sẽ làm một cái gì cho quê hương, cho đất nước.

Hàng năm có *Ngày nhớ Huế*, người Huế đến, dâu, rể Huế cũng đến, bằng hữu của Huế, người đã từng đi qua Huế một lần cũng đến *Ngày nhớ Huế*. Mấy năm trước có một số bạn đến thăm chúng tôi và ở lại nhà, buổi tối chúng tôi uống trà với nhau và kể chuyện ngày xưa và chuyện về quê hương. Anh Hồng với cặp mắt kính cận thị thật dầy, nâng tách trà nhỏ xíu lên, dừng lại một chút và nói:

- Uống trà này tôi nhớ Huế quá, cách pha trà ở đây cũng giống Huế.

Tách trà bằng đất sét, nhỏ xíu, trước khi rót trà vào tách, tách trà phải tráng bằng nước nóng, nước trà đầu tiên phải đổ để không có mùi vị chát, v.v. cách pha trà của người Huế cũng lắm công phu.

Anh Hồng nói:

- Gặp người Huế, tôi nhớ Huế quá, lần đầu tiên được cử ra Huế chấm thi tú tài, tôi cũng ngại ngại, nhưng rồi những năm sau tôi tình nguyện ra Huế. Tôi còn nhớ rõ ngồi giữa vườn hoa ăn chè hạt sen, nhạc êm đềm từ dưới hồ sen thoang thoảng vọng lên không, Huế thật tình.

Người giáo sư ít nói, lập lại nhiều lần Huế rất tình, Huế rất tình. Giọng nói dần dần nhỏ xuống tan biến trong không gian.

Con trai Nam ra Huế, chết vì Huế. Chỉ một tuấn lễ chấm thi cả đời không quên Huế, không thể nào quên Huế, và nhất là con gái Huế...

Một người bạn khác của chúng tôi là một vị thẩm phán nói:

- Tôi vừa nhậm chức ở Huế 3 ngày là chết mê chết mệt vì con gái Huế.

Em của cô gái Huế bị bắt, cô ấy đến xin gặp tôi, lần gặp đầu tiên tôi nhớ mãi cho đến bây giờ. Cô là con gái quê mùa mộc mạc nhưng có đôi mắt quyến rũ vô cùng. Cô gái đó ở trong làng thật xa Huế, ngày Việt Cộng vào Huế, tôi đi Honda đến nhà cô ấy, phải để xe Honda ở bờ ruộng rồi đi bộ vào. Lần từ giã đó là lần cuối cùng, chúng tôi cùng khóc. Rồi tôi vào Saigon tôi di tản, tôi viết bao nhiêu thơ nhưng không được trả lời. Nhưng tôi vẫn tin cô ấy còn sống. Năm nào ngày nhớ Huế dù bận thế nào tôi cũng đi từ sáng đến chiều hy vọng tìm lại được cô ấy.

- Trời ơi, biện lý bỏ tù thiên hạ hàng ngày mà lại khóc?

- Tình cảm mà chị. Tôi muốn giúp đỡ cô ấy mà chưa có cơ hội. Tôi thương cô ấy thật tình. Tình yêu đó tôi không thể nào giải thích được. Đến chết hình ảnh cô lấy vẫn còn trong tôi.

Chúng tôi cùng người bạn cựu biện lý đến nhà một người Huế để ăn bún bò Huế, người bạn luôn miệng kể về Huế. Anh sinh trưởng trong Nam nhưng hình như cuộc đời của anh gắn liền với Huế. Huế làm cho nhiều người đau thương. Biết bao nhiêu giáo

chốn cũ

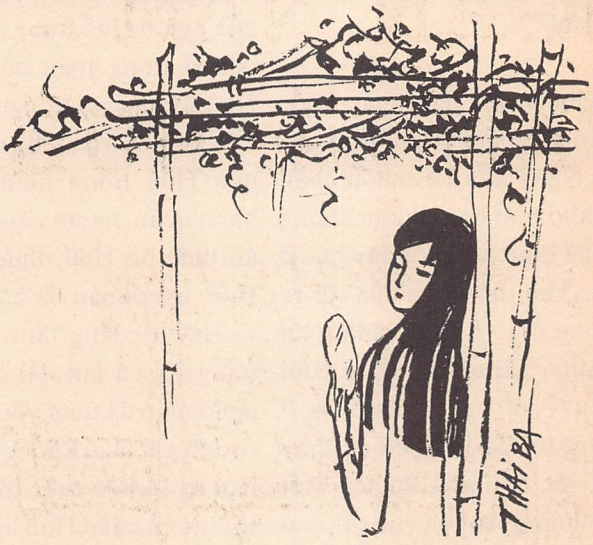

Đường ra xứ Huế xa vời lắm
Ta nhớ nhà em ở Cuối đường,
Bên hiên có một cây Cầu trắng
Nước cuốn, bèo trôi lắm vấn vương.
Nhà nàng có một giàn hoa lý
Em đứng soi gương xõa tóc thề
Tiếng sáo nhà ai vang vọng lại
Khiến hồn thục nữ phải đê mê.
Ô kìa có một con thuyền nhỏ
Thả mái trèo khua nước ngược dòng
Khách vấn vương tình ngơ ngẩn mãi
Ngắm người Trinh nữ đứng bên song.
Chiều nay gió nhẹ qua giàn lý
Tự chốn xa về viếng chốn xưa
Dấu cũ hoang tàn rêu phong phủ
Nhà vắng tiêu điều nặng gió mưa
Vườn hoang vắng bướm thêm lạnh lẽo
Phố nhỏ không nàng phố quạnh hiu
Không rượu Tầm Dương sao miệng đắng
Cố nhân ơi, mi đọng sương chiều.

• **Tâm Hàn**

sư trong Nam ra Huế chấm thi rồi nhớ Huế muôn đời. Biết bao sĩ quan đổi ra miền Trung lúc ra đi buồn rũ rượi, nhưng khi được đổi về Nam thì xin ở lại Huế.

Một người bạn khác khóc hết nước mắt vì Huế, bà nói:

- Ngày xưa tôi muốn chết, tôi khổ biết bao nhiêu, chúng tôi đã đính hôn, tôi dạy học ở Cần Thơ, hôn phu của tôi ra trường đổi về Huế, chúng tôi dự định vài năm sau, sẽ cưới nhau. Anh vừa ra đơn vị 6, 7 tháng tôi đã thấy có sự thay đổi, lúc đầu anh ấy còn viết thơ thường xuyên cho tôi, sau đó giảm dần. Anh là bác sĩ quân y dù bận rộn cách chi cũng ở nơi an toàn, thế mà anh không viết thơ cho tôi nữa, đến lúc tôi biết được anh yêu một cô gái Huế thì đã quá muộn, vì anh đã lấy cô đó.

- Sao hồi đó bà không bỏ dạy đi theo ông ấy, tốt hơn không?

- Lương anh ấy không đủ sống cho hai đứa, hơn nữa tôi thích dậy học. Tôi thích học trò, anh ấy hứa đi về miền Trung chừng một năm rồi đổi vô Nam, hai đứa sẽ làm đám cưới, không ngờ ra Trung, tôi vĩnh viễn mất anh ấy.

Mối tình đã qua, 20 năm sau bạn tôi mới lấy chồng. Mối tình đầu thật là khó quên, nhất là đối với đàn bà.

Nhiều người mê Huế, mê thức ăn Huế, Huế ngàn năm vĩnh viễn ở trong lòng mọi người. Sức đấu tranh của người Huế chống bạo tàn, chống đàn áp tôn giáo vẫn ở trong máu của người Huế, không phải chỉ ở trong máu của người Huế trong nước mà còn ở trong máu của người Huế ở khắp nơi trên thế giới.

Người nào đã từng đi ngang qua Huế trong những cuộc hành quân, người nào đã từng ăn thức ăn Huế, thương yêu Huế, người nào đã hãnh diện vì Huế có lăng tẩm uy nghi tráng lệ, có lâu đài cổ kính, người nào đã từng yêu thương các cô gái Huế không thể nào làm ngơ trước cuộc tranh đấu sôi sục của dân Huế hiện nay.

Huế thơ mộng, Huế có những mối tình bất hủ, Huế đẹp, Huế có sông Hương, núi Ngự, cầu Tràng Tiền 12 nhịp, Huế là tất cả những gì đẹp nhất miền Trung.

Sau đây là giấc mơ của một người yêu Huế, anh Định ở San Jose, anh kể chuyện về Huế say sưa, anh nói:

- Nhất định một mai tôi về Huế, xây một mái nhà nho nhỏ sống hết cuộc đời ở Huế, tôi sinh trưởng ở Hà Nội, nhưng tôi yêu Huế tha thiết. Ngày xưa ở Saigon tháng nào tôi cũng ra Huế, ít nhất là một lần, bây giờ gặp người Huế, ăn món ăn Huế, nghe giọng nói Huế tôi có cảm tưởng như đang ở Huế vậy. Nhất định cuộc đời còn lại của tôi phải là ở Huế, tôi chết sẽ chôn ở Huế. Anh kể say sưa quên mất người vợ đang ngồi bên cạnh và rất khó chịu bởi vì có người vợ nào thích nghe ông chồng kể lại chuyện xưa nhất là chuyện xưa với người tình cũ.

Anh quả quyết:

- Nhất định khi thanh bình tôi sẽ sống ở Huế. Ngày đó chắc không xa, Cộng Sản nhất định sẽ phải xụp đổ.

Huế đẹp muôn năm. Tôi phải sống ở Huế và chết ở Huế.

Không phải một người, nhưng hằng ngàn người thề sẽ sống và chết ở Huế khi có Tự Do Dân Chủ. Muốn như thế chúng ta hãy tự hỏi:

- Chúng ta đã chuẩn bị làm gì cho Huế chưa?

- Ai cũng yêu quê hương, yêu quê cha đất tổ, nói không chưa đủ phải thực hiện giấc mơ của chúng ta, Phải làm gì cho những người bệnh có thuốc uống, những người đói có cơm ăn, đêm ngủ không sợ có người bị bắt, phải làm gì cho có Tự Do Dân Chủ, tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do đi lại?

Hy vọng mọi người cùng làm cái gì đó để cho vong linh 1 triệu người chết trên mặt biển trên đường tìm tự do được mỉm cười nơi chín suối, và cho một triệu người tù tội khắp mọi nơi trên lãnh thổ Việt Nam được đền đáp?

• **An Nguyễn**
Kiều Mỹ Duyên

Huế, những ngày tháng rong chơi.

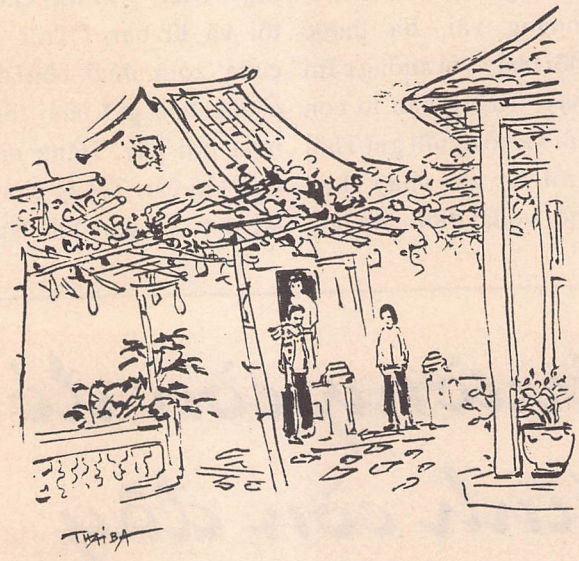

Hoàng Đức

Huế, *"Quê hương tôi nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiếu áo, mùa hè thiếu ăn,... Trời hành cơn lụt mỗi năm..."* lời than ai oán của giòng Hương Giang qua cảm xúc đầy tính chất Thơ Nhạc của nhạc sĩ tài hoa Phạm đình Chương, trên bình diện tổng quát đã mô tả đúng cuộc sống của người dân Huế.

Huế muôn đời chỉ là thành phố của giới tiểu thương, công tư chức và của giai tầng thứ ba trong "U linh giới": "Nhất Quỷ, nhì Ma, thứ ba Học Trò". Quỷ, ma đúng là thuộc u linh giới nhưng học trò thì lại là giới "cô hồn sống". Mà đã là cô hồn thì phải rong chơi phiêu lãng, phải phá phách linh hoạt, phải "quậy", cho nên đã là học sinh Huế chắc không ít thì nhiều ai cũng có những kỷ niệm thật "cô hồn", rắn mắt, phá làng phá xóm. Tôi được diễm phúc sinh ra trên đất thần kinh văn vật, được trời phú cho tính nghịch ngợm leo trèo nên đã tham dự hết mình vào cuộc sống rong chơi của học sinh Huế nên xin ghi lại đây những sinh hoạt thật là học trò để các bạn cùng nhớ lại quãng đời mài đũng quần trên ghế nhà trường của Huế.

Huế vỏn vẹn chỉ có 3 mùa mưa nắng: mưa thối đất, thối đai, lụt lội triền miên, nắng cháy da *"nóng, nung người nóng nóng ghê"* như Quốc Văn Giáo Khoa Thư đã từng mô tả. Tuy đất đai khô cằn không màu mỡ như miền Nam nhưng Huế sản xuất rất nhiều trái cây không nơi nào trên đất nước ta sánh bằng được. Có thể tôi chủ quan vì tôi là dân "Huế Chay" hoặc là vì tôi đã nếm mùi vị của những thứ trái cây đó trong một hoàn cảnh đặc biệt của những ngày tháng rong chơi trong lứa tuổi học trò:

Tôi đi từ Huế vào Nam mà chẳng thấy một cây sấu nào. Đọc sách, truyện thấy bảo ngoài Bắc có nhiều sấu nhưng tôi nghĩ sấu ở Bắc không thể nào ngon bằng sấu ở Huế vì rất nhiều sấu được trồng trong Nội cung mà cái gì của Vua chắc chắn là phải ngon. Vào mùa sấu, chúng tôi họp nhau đi khắp nẻo đường thuộc phạm vi thành nội Huế, mỗi thằng mang theo 1 túi vải, đua nhau trèo lên các cây sấu cao ngất dọc đường để hái sấu. Mắt luôn luôn lấm la lấm lét, lòng hồi hộp sợ cảnh sát bắt gặp. Tuy hăng say vui vẻ nhưng phải dè dặt không dám la ó cười đùa vì ngại cảnh sát có thể nghe được tiếng nói của chúng tôi từ trên các cành sấu. Hái sấu ở trên đường phố thỏa thuê, chúng tôi còn rủ

nhau leo thành vào trong "Nội" tức là vào cung điện nhà vua để ăn trộm sấu. Muốn vào Nội phải có giấy phép của sở du lịch nên chúng tôi đành tìm những hẻm vắng vẻ, tường thành không còn được nguyên vẹn để bám vào tường rồi cùng nhau thằng nọ kéo thằng kia đột nhập vào nội để tìm hái sấu. Chúng tôi không cần thi triển võ công "Bích Hổ Du Tường" mà chỉ cần ì à ì ạnh trèo lên tụt xuống là đã có thể vào "Cấm thành" ăn trộm sấu. Trong Nội, rải rác khắp nơi đều có sấu nhưng chỉ có 2 cây sấu cành lá xum xuê, cao ngất ở trong Thái Miếu là ngon nhất. Trái chín vàng, cắn nhẹ một miếng cho nước sấu thấm vào miệng, ngọt mát như mật rồi bao giờ hết nước ta mới nhai ngấu nghiến trái sấu dòn tan. Thật ngon ngọt không gì bằng (viết đến đây tôi ứa nước miếng vì thèm) ngon thật là ngon vì pha lẫn vào cái ngon ngọt của sấu còn có chất mạo hiểm vì chúng tôi phải leo tường vào Nội, chúng tôi phải ngậm tăm, lén lút trèo sấu sợ người canh giữ Thái Miếu biết được hành động trộm vặt của chúng tôi. Thật đúng là cảnh tấn công, đột kích "người ngựa ngậm tăm" như tường thuật lại trong các truyện Tàu. Tôi còn nhớ có lần người giữ Thái Miếu bắt gặp chúng tôi hái trộm sấu, ông ta cầm 1 cây gậy đứng dưới gốc sấu quát bảo chúng tôi tụt xuống cây. Chúng tôi phải bàn mưu để 1 thằng to con nhất làm bộ hiền lành tụt xuống rồi xông vào ông ta bất thình lình giật lấy cây gậy. Trong lúc 2 người đang dằng co thì chúng tôi ào ào tụt xuống rồi khi cách mặt đất khoảng vài, ba thước chúng tôi nhảy vội xuống cắm đầu chạy. Thằng bạn to con cũng vội vã xô người giữ Thái Miếu rồi co giò chạy theo chúng tôi về lại điểm tập họp cùng nhau đôn đốc nhảy qua tường thành.

Thích leo trèo là thuộc tính của con người: Vừa mới biết đi là con nít đã muốn leo trèo, ông già ngoài 70 vẫn còn muốn *"leo"*. Vì thế cho nên, tôi và lũ bạn "Trời đánh" cùng xóm thuở còn đi học chẳng bao giờ phải tốn tiền mua trái cây. Hằng năm cứ mỗi lần cận Tết là chúng tôi lại đạp xe dạp lên lăng Tự

trường còn đó, tình còn đây

Ngôi trường xưa, lòng ta như cũ
Ngôi trường cũ, lòng ta vẫn như xưa
Ta yêu trường biết mấy, những chiều mưa
Những ngày nắng, cùng bạn bè đèn sách

Trường tôi ơi! có khi nào trường biết
Ta yêu trường, Yêu thắm thiết biết bao
Hai ngôi trường, đào tạo cho mai sau
Hàng lớp lớp người con yêu tổ quốc

Hai ngôi trường gửi gắm thuở hoa niên
Bao mộng đẹp, tuổi thần tiên đầm ấm
Hai ngôi trường là tâm hồn tổ ấm
Dìu ta đi những bước huy hoàng.

Tặng các bạn tôi

• **Lê Thị Kim Cương**
Na Uy

Đức, lăng Gia Long để trèo me hái về làm mứt. Lăng Tự Đức nổi tiếng về những trái me rộp, lột vỏ đi rồi, cái lõm bên trong màu vàng nhạt có pha chút màu xanh trông mịn màng và ngon lành là mước miếng cứ *"rệu"* liên hồi. Tôi có bà chị họ ở gần lăng Tự Đức, cứ đến mùa me chín là chị tôi lại mang về biếu mẹ tôi một giỏ me rốp vì mẹ tôi rất thích trái cây. Đặc biệt mẹ tôi ăn thứ trái cây nào cũng thích chấm nước mắm dằm ớt thật cay; mận, đào, đu đủ hườm hườm chưa chín hẳn, thậm chí đến cả mít ráo vàng rộm ngọt như mật, mẹ tôi cũng chấm tuốt luốt vào nước mắm ớt (Phương cách ăn này theo tôi cũng rất là Huế). Tôi rất thích mứt me nhưng không bao giờ được ăn mứt do mẹ tôi làm với những trái me tôi hái ở lăng Gia Long. Vì tôi sợ mẹ tôi biết là tôi đã nói dối xin đi chơi lăng mục đích là du ngoạn nhưng kỳ tực là "âm mưu" trèo me. Me ở lăng Gia Long, trái dài, thẳng, lại ít hột nên làm mứt rất đẹp và ngon mà tôi chẳng bao giờ dám đem về nhà, chỉ đi hái chơi cho thỏa máu giang hồ vặt rồi trao hết cho bạn bè.

Ngoài 2 loại trái cây có vị chua vừa kể, Huế còn có những loại trái cây ngọt lịm như nhãn và vải trạng (Hắc lệ chi), Vải trạng rất hiếm, cơm dày, hột thật nhỏ và đen bóng, nên nhà nào có được 1 cây là giữ gìn thật kỹ, rào dây kẽm gai hoặc nè tre quanh gốc khó mà mon men trèo cây hái trộm. Nhãn ngon không kém gì vải trạng nhưng vì có nhiều nên không được giữ gìn kỹ, vì thế chúng tôi đến mùa nhãn lại rủ nhau đi hái trộm. Ở thành Nội gần như nhà nào cũng có trồng 1 vài cây nhãn. Tuy nhiên nhãn nhà mình không ngon bằng nhãn hái trộm. Cũng như các cụ xưa trong lúc trà dư tửu hậu thường cao hứng phê phán 1 câu xanh rờn:

"Thê không bằng Thiếp, Thiếp không bằng Tì, Tì không bằng Đạo". Chúng tôi cũng vậy, tuy trong vườn nhà có nhãn nhưng vẫn thích đi hái trộm. Mà nghề trộm nhãn cũng lắm công phu và nhiều thủ thuật: phải đợi sau một trận mưa cho các mo cau lồng nhãn mềm nhũn đi để lúc hái trộm, mo cau không gây ra tiếng động khi mình tách mở lồng nhãn ra, lại nữa mỗi thằng trộm nhãn phải thủ theo 1 cây kéo cắt cây (Sécateur) để cắt các nhánh nhãn chứ bẻ cành bằng tay sẽ gây tiếng lánh cách gãy cành dễ bị chủ nhà và chó nghe tiếng động. Có hồi hộp lo sợ như thế, khi đem được nhãn về đám cỏ trước cửa Ngọ Môn ngồi ăn mới thấy thú vị và cái nước ngọt của nhãn mới đậm đà thơm mát.

Ngoài những trái cây phải leo trèo để hái trộm, chúng tôi còn đi rảo khắp nội thành vào những ngày rằm, mồng 1 hoặc các ngày lễ vía để vào lấy trộm trái cây "đơm quả phẩm" đặt trong các am miếu của tư gia. Cũng lắm lúc chúng tôi cười vang xóm, chạy thục mạng vì bị chủ nhà và chó rượt đuổi. Có cắm đầu cắm cổ chạy trong tiếng chó sủa trong đêm hè mới tận hưởng được niềm vui của tuổi học trò phá phách.

Thời niên thiếu mài đũng quần trên ghế nhà trường của thành phố Huế thật lắm kỷ niệm vui buồn khó thể phai mờ trong ký ức. Học sinh Huế thật là *"hoang"*! Tưởng cũng cần ghi chú để các bạn đọc không phải gốc Huế biết rằng tĩnh từ "hoang" của Huế có nhiều nghĩa sâu sắc đậm đà thật ý nhị. Chẳng hạn nếu cha mẹ bảo: "Thằng ni thiệt hoang!" chữ "hoang" có thể hiểu là nghịch ngơm, leo trèo phá phách hay là không học hành đứng đắn, lười biếng, bê tha hoặc có thể là chuyên môn đi ve gái. Nếu chữ "hoang" lại nằm trong câu "hoang đàng chi địa" thì lại có nghĩa là thằng nầy bông lông ba la, phiêu lãng giang hồ, tiêu xài bán trời không văn tự và tình ái lăng nhăng, v.v..

Xa rồi còn đâu những ngày tháng rong chơi của tuổi học trò hoang thiệt là hoang! Ôi, nhớ Huế, nhớ vô cùng những rắn mắt của tuổi thơ ấu vô tội!

• **Hoàng Đức**
Cali 1992.

HUẾ NHỚ

HOÀNG-QUANG.HUẾ

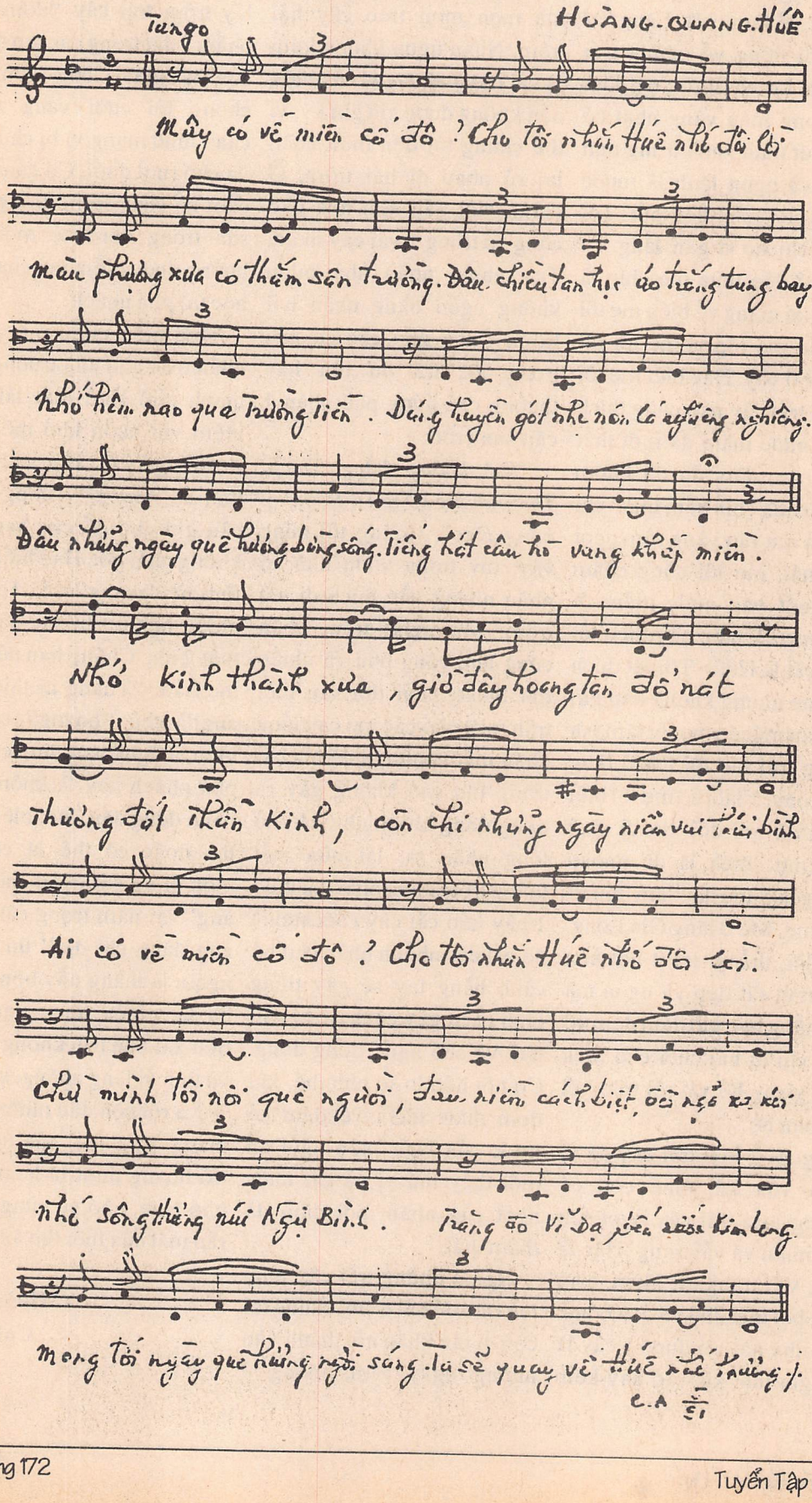

Quảng cáo hữu hiệu nhất
để đồng hương biết nhiều nhất:

TUYỂN TẬP
NHỚ HUẾ

dù ai xuôi ngược nơi mô
đến ngày nhớ Huế Cố Đô cùng về

chiếc kẹo nhỏ trong bàn tay người chết

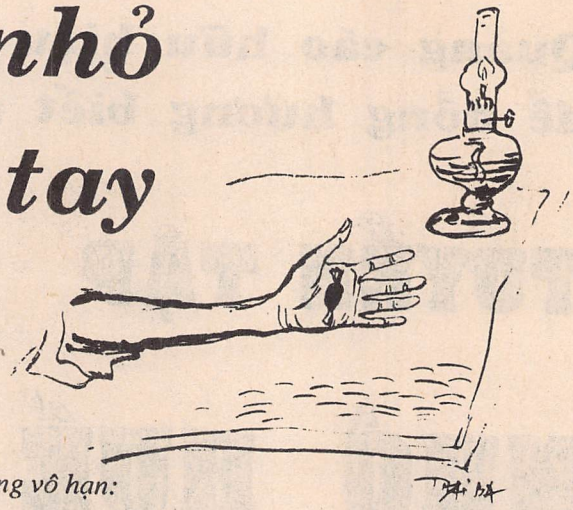

- *Tặng Nguyễn Khoa Dánh với lòng tiếc thương vô hạn: Người bạn chết tại trại Đầm Đùn 1981.*

Chiếc kẹo nhỏ trong bàn tay người chết
Nắm không buông như níu kéo cuộc đời
Chiếc kẹo nhỏ trong bàn tay người chết
Người bạn tôi vừa rời bỏ cuộc đời!
Chỉ vừa đây trong tiếng Rên hấp hối
Anh đã xin hãy tìm hộ cho anh
Một chiếc kẹo vì anh thèm của ngọt
Nhiều tháng năm chỉ chờ đợi lúc này
Ý nguyện ấy anh chỉ còn dám nói
Khi thịt da cái lạnh đã ngập tràn
Lũ chúng tôi bạn anh cùng chạy loạn
Trong trại tù miệng rối rít van xin
"Một cái kẹo nhanh nhanh cho người bạn
Sắp ra đi nhanh lên kẻo muộn rồi!"
Trong tuyệt vọng vẫn thoáng niềm hi vọng
Sẽ mang về kịp lúc anh lâm chung
Và hoan hỉ tôi nhìn anh ngắm nghía
Trong bàn tay rộng mở kẹo vô tri
Nụ cười nhẹ trên đôi môi nhợt nhạt
Anh thầm thì "Ồ thú quá sẽ ăn
Chiếc kẹo này khi khỏe... Vui chi lạ!"
Sao nỗi vui chỉ nhỏ bé thế thôi.
Rồi anh chết không kịp ăn chiếc kẹo
Nằm lặng yên trong những ngón tay xanh.
Chúng tôi liệm anh trong im lặng nặng nề
Lần vải thô lớp quần áo thuở nào
Khi tôi cậy tay anh bàn tay mở
Chiếc kẹo rơi nằm nhẹ trên ngực anh
Đầy cẩn trọng trong nỗi niềm kinh hãi
Tôi nhặt lên để nhẹ cạnh bát cơm
Cạnh quả trứng: món quà cho người chết
Chẳng bao giờ anh sẽ nếm vị hương.
Rồi tất cả chúng tôi đều nức nở
Nước mắt tuôn cứ mãi mãi chẳng ngừng
Khóc cho anh cho chúng tôi tất cả
Biết khi nào đến lượt? Khi nào?
Chiếc kẹo nhỏ trong bàn tay người chết
Chẳng kịp ăn khi từ giã cuộc đời!

- **Duy Lam (Tự Lực Văn Đoàn)**

Làng Nam Phổ

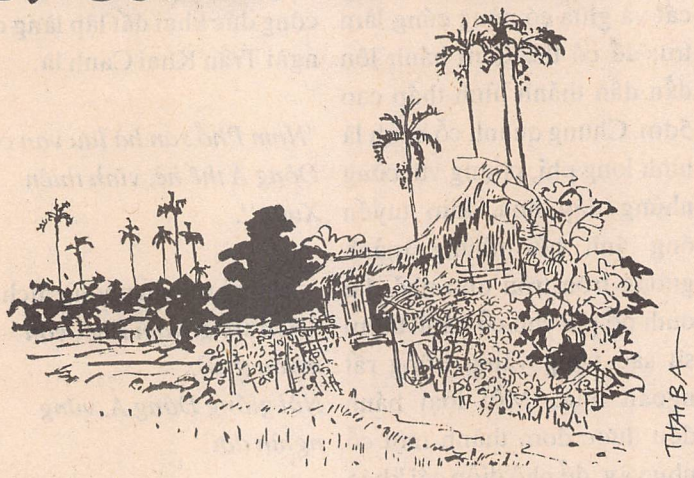

Trần Trọng Khoái

Nhân ngày nhớ Huế và là ngày truyền thống của Viện Đại Học Huế, cùng hai trường Quốc Học Đồng Khánh, chúng tôi xin được giới thiệu làng Nam Phổ, làng này chỉ cách cố đô Huế vào khoảng 8 cây số.

Địa linh nhân kiệt, làng Nam Phổ đã un đúc nên nhà mô phạm lỗi lạc "Giảng Dụ Nội Điện" từ thời nhà Nguyễn lập quốc, đầu thế kỷ XIX. Trước đây trong lúc công tác ngành Giáo Dục, ông Văn Đình Hy nguyên Giám Học Trường Quốc Học và bà Đặng Tống Tịnh Nhơn, nguyên Hiệu Trưởng Trường Đồng Khánh, với ít Giáo Sư Quốc Học thường về thăm chơi nhà chúng tôi ở Nam Phổ mỗi độ Xuân về Tết đến. Một số thanh thiếu niên làng Nam Phổ đã thành tài, phần nhiều đã xuất thân các Trường Quốc Học, Đồng Khánh hay Viện Đại Học Huế, trong đó có ông Bửu Viên, nguyên Bộ Trưởng tại Phủ Thủ Tướng thời Việt Nam Cộng Hòa và ông Lê Thanh Minh Châu nguyên Viện Trưởng Đại Học Huế. Tôi viết bài này vào mùa Xuân Quý Dậu, để lưu niệm về quê hương, đồng thời ghi nhớ sự nghiệp văn hóa của tiền nhân, của các bậc Thầy kính mến và các bằng hữu người còn kẻ mất, hiện ở trong nước, cũng như ở ngoài nước.

Danh từ *"quốc thể" "gia phong"* gợi trong tâm trí con người ý thức phục vụ quốc gia, gìn giữ nếp sống thuần lương và hướng về nguồn gốc bảo tồn nòi giống, lo lập chí tu thân để trở thành người hữu ích cho quốc gia xã hội và được xóm làng thân thuộc mến yêu.

Danh từ *"quê hương" "tập quán"* nhắc ta nhớ đến giải đất, con sông, cùng với đời sống tinh thần hay nếp sinh hoạt của một vùng mà tổ tiên ta đã dừng chân trên đường Nam tiến, khai canh định cư cho một nhóm người, nay lập thành làng xã.

Làng Nam Phổ có 5 giáp là: Giáp Trung, Giáp Đông, Giáp Nam, Giáp Thượng, Giáp Tây, còn gọi là Phổ Trung, Phổ Đông, Phổ Nam, Phổ Thượng, Phổ Tây. Nam Phổ đại đình hướng mặt ra đường Thuận An, gọi là đình cả chung cho 5 Giáp. Ngoài ra mỗi Giáp đều có một ngôi đình riêng, để thờ vị thần Bổn Thổ Thành Hoàng, các bậc hữu công với dân với nước và làm nơi sinh hoạt làng xóm.

Từ trung tâm thành phố Huế về đến Thuận An, qua khu vực Vỹ Dạ là Mặc Vân Thi Xã, do Tuy Lý Vương Miên Trinh, hiệu Vỹ Dạ, con thứ 11 vua Minh Mạng thành lập để xướng họa thi văn. Đến thôn Tây Thượng làng Dương Nổ, qua cầu Nam Phổ là chợ Mai. Xưa kia vào 3 ngày Tết âm lịch, chợ Đông Ba không đông, nên dân chúng ở Huế cùng các vùng phụ cận dồn về họp chợ tại đây rất đông vui, xem như một hội chợ nho nhỏ

ngày Xuân, nên được mệnh danh là *"chợ Tết Gia Lạc"* ngụ ý tốt lành vui vẻ, hưng vượng, an hòa... Địa điểm này thuộc về Giáp Nam, phía hữu là Giáp Tây, rồi đến Giáp Thượng, Giáp Trung và Giáp Đông, chạy dọc bên phải đường Thuận An, phía trái đường này là con sông nhỏ, ranh giới giữa làng Nam Phổ và Phú Khê. Phần cuối làng Phú Khê kế cận với đồi Giáp Đông là làng Dương Nổ, qua cầu rẽ trái là chợ Dương Nổ, thường gọi tắt là "Chợ Nọ", nếu xuôi theo đường Thuận An khoảng 100m là huyện đường Phú Vang, vùng này là quê hương của cựu Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi và của bạn Đoàn Khoách, nguyên Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Huế.

Nam Phổ xưa kia thuộc về Tổng Dương Nổ, Huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên. Thời Việt Nam Cộng Hòa, cùng với các Thôn lân cận lập thành Xã Phú Thượng. Sau năm 1975, xã Phú Thượng được mở rộng thêm. Cho đến năm Nhâm Tuất (1982) xã này được sát nhập Thành Phố Huế. Diện tích đất ruộng làng Nam Phổ cũng tạm đủ cho dân cư trú và canh tác làm ăn. Ngày xưa vườn cây Nam Phổ chuyên trồng cau chuối khá nổi tiếng và ít loại cây ăn trái khác (quít Hương Cần, cau Nam Phổ, vải Hưng Yên, cam Bố Hạ...) Vào tiết Đông Chí dân làng lo làm cỗ bánh để dâng cúng Tiên Tổ tại ngôi từ đường các tộc phái, phía sau Nam Phổ đại đình. Bánh làm rất công phu, đúng phẩm chất, nhưng đơm cỗ phải rất khéo tay. Đại khái là cỗ bánh được đơm trên cái tô lớn, dưới đổ cát và giữa có nòng cứng làm trụ, để có thể đơm bánh lên dần dần thành hình tháp cao 5dm. Chung quanh cỗ bánh là hình long phi, phụng vũ, cùng những dây hoa, kim tuyến óng ánh bởi những mảnh gương tròn tròn nho nhỏ đai đính để giữ cho cỗ bánh thêm sít sao vững vàng, trông rất ngoạn mục. Mỗi loại bánh đều được đơm thành một cỗ như vậy, để phô diễn cái khéo về nữ công gia chánh của các cô gái và người phụ nữ đất Thần kinh, hòa nhịp với những sáng tạo, kiểu cách của trai làng, làm tăng vẻ trang nghiêm trịnh trọng hay phong vị hóa lễ phẩm dâng cúng Tổ Tiên. Do đó mà tuy vào dịp Đông Chí ở Huế rất lạnh, nhưng đồng bào xa gần nô nức đến xem, cho nên có tiếng vang: *"Xôi Dương Nổ cỗ Nam Phổ"*, nói lên sức ăn khỏe của thanh niên Dương Nổ, nổi tiếng về đua thuyền trên sông, và cỗ bánh đẹp của dân làng Nam Phổ vậy.

Dãy đất Nam Phổ do ngài Trần Khai Canh, nên làng đã lập hai biệt miếu tại đôi bên đình cả: 1 thờ ngài Thành Hoàng, 1 thờ ngài Khai Canh với sắc phong: "Tước Vệ Lục, Trần Phủ Quân Tôn Thần".

Trong đại đình có rất nhiều hoành phi câu đối cẩn xà cừ hay sơn son thiếp vàng, do những tài gia hiến cúng. Một trong những câu đối nói lên công đức khai đất lập làng của ngài Trần Khai Canh là:

"Nam Phổ san hà lưu vạn cổ;
Đông A thế hệ, vĩnh thiên Xuân".

chúng tôi xin phỏng dịch:
"Non sông Nam Phổ, còn muôn thuở;
Nòi giống Đông A, vững nghìn đời"

Nam Phổ là địa danh, đối với Đông A là tộc danh. Theo cách triết tự "Đông A" ghép lại thành chữ Trần ( ) như ta thấy mấy chữ tán dương đức Trần Hưng Đạo: *"Đông A đế trụ"* ý nói ngài là trụ cột của các vua nhà Trần vào cuối thế kỷ XIII.

Dân làng Nam Phổ ngày xưa có khá nhiều người khoa bảng xuất thân. Dân chúng chuyên làm ruộng lập vườn, một số ít làm thợ mộc, thợ hồ và tiểu công nghệ. Vào thời các chúa Nguyễn lập quốc có mời ngài Võ ở Giáp Đông vào làm "Cung Trung giáo tập", được phong tước "Giảng Dụ Nội Điện Đảng Thành Hầu, phong thọ Quận Công". Nhiều vị được sắc phong "Gia Nghị Đại Phu, Tự Trị Khanh, Minh Đức Hầu", giữ

chức vụ Hiệp Trấn Hưng Hóa. Có vị giữ chức vụ Tuần Vũ Ninh Bình, nghĩa tế ngài làm Tổng Đốc Khánh Hòa, sau được vinh thăng hàm Thượng Thơ. Thời cận đại, đa số dân chúng có trình độ văn hóa cao. Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, khá nhiều người giữ những chức vụ quan trọng trong các bộ, các ngành.

Dân Nam Phổ sùng thượng đạo Phật, theo phong tục cổ truyền của Nho giáo, hầu như từ cổ sơ mỗi Giáp đều dựng một ngôi chùa, nay có 4 ngôi chùa lớn: 1 của Hội Phật Giáo, 2 của làng, 1 của tư nhân và dấu tích vài ngôi chùa nhỏ với một văn miếu của làng. Thời thuộc Pháp có xây dựng một thánh đường Thiên Chúa Giáo, nhưng chỉ có vài chục tín đồ.

Vào năm Ất Mùi (1955) Khuôn Hội Phật Giáo Nam Phổ với 200 nam nữ hội viên, chung lo kiến thiết ngôi chùa lớn, nhìn ra đường Thuận An. Ngôi chùa này khá hùng vĩ uy nghi, ở vào vị trí đầu thôn Phổ Đông, nay có tăng có chúng, nên "thần chung mộ cổ" đàng hoàng, lại có sự hỗ trợ tích cực của các hội viên với đồng hương trong và ngoài nước, nên có chiều hướng phấn phát thăng hoa.

Tiếp theo là Gia Đình Phật Tử Quận Phú Vang xây dựng hội trường rất khang trang trên đất làng Phổ Trung, làm nơi tu học và sinh hoạt cho lớp thanh thiếu niên. Rồi Quận Hội Cổ Học Phú Vang xây dựng Thánh Miếu cạnh đình làng Phổ Đông, thờ Đức Khổng Phu Tử.

Nói chung dân Nam Phổ sống thuần thành với nếp

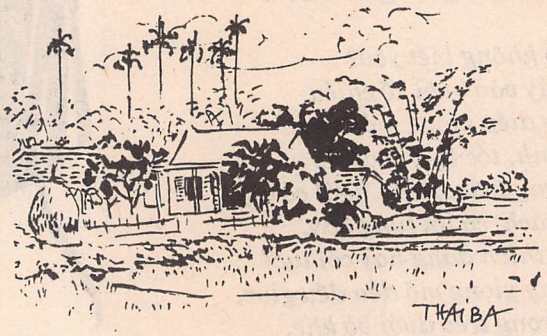

sống quê hương, yêu Tổ quốc và Dân Tộc, lo phụng sự Tổ Tiên, biết kính hiền trọng đạo, có tinh thần yêu thương đùm bọc nhau và chăm lo xây dựng xóm làng. Nếu có người vì công vụ, vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải sống, khắp nơi trên lãnh thổ, hay còn một số muốn tìm tự do, nên phải sống ở nước ngoài, nhưng họ vẫn đặt nặng vấn đề "lập trí tu thân". Thế hệ trẻ thì cố gắng vươn lên trên đường học vấn. Họ luôn luôn nhớ câu "ly hương bất ly tổ" đại ý là: dù sống xa quê hương, nhưng vẫn hoài vọng về Tổ Tông nòi giống, cũng như chuyện ngựa Hồ chim Việt cũ, xuất từ cổ tích: *"Hồ mã tê Bắc phong, Việt điểu sào nam chi"*, được nhà chí sĩ cách mạng lão thành Phan Bội Châu ưa chuộng, lấy bút hiệu Sào Nam, khi Người nhận cộng tác với các tòa báo Trung Quốc.

Hiện giờ ở Bắc California có ít thanh niên Nam Phổ và Thừa Thiên... là sinh viên ưu tú của đại học Berkeley. Nghe đâu có rất nhiều sinh viên gốc Nam Phổ đang mạnh mẽ vươn lên ở nhiều Tiểu bang Hoa Kỳ hay ở các Quốc gia khác, đó là những chồi tốt mầm non đầy nhựa sống của Nam Phổ, sẽ phát triển tốt lành khi mưa hòa gió thuận.

Hiện tại chúng tôi là một cựu giáo chức trên 70 tuổi đời, nhưng luôn luôn vui vẻ về Ngày nhớ Huế, cũng là ngày truyền thống của 2 trường trung học lớn và kỳ cựu ở đất Thần kinh. Chúng tôi rất hân hoan phấn khởi trong tinh thần đoàn kết, cùng chiều hướng đi lên của các giáo chức đồng nghiệp và đặt nhiều kỳ vọng ở thế hệ thanh thiếu niên, mầm non của quê hương dân tộc, sẽ đồng tâm nhất trí, góp phần xây dựng đất nước xóm làng, phục vụ nhân sinh xã hội với hoài bão:

"Cây vững gốc thì trĩu cành sai quả;
Nước có nguồn ắt lắm suối nhiều sông"

• **Trần Trọng Khoái**

tóc thề trà am

Họ là cặp tình nhân còn son trẻ,
Học lớp đệ tam.
Nàng là Đồng Khánh,
Chàng là Khải Định.
Nàng con gái năm nay mười lăm tuổi,
Chàng trai kia e chừng cũng tám đôi.

Ai bảo rằng họ không biết yêu?
Đến làm chi đây vào buổi xế chiều.
Để kể lể những điều mong mỏi nhớ,
Hai mái tóc xanh, tóc thề, chải rẽ.
Mùa Xuân hương trầm thơm ngát cỏ cây,
Nước đâu róc rách, cá lội từng bầy.
Phải đây chốn thiên đàng hay cõi tục?
Vẳng chùa trong giọng mõ đều đều giục,
Tiếng ai cười trong trẻo dưới bờ khe.
Họ thề nhau khắc kỷ niệm trên tre,
Mối tình sử đi vào trong cuộc sống

thuở ban đầu

Anh đã yêu em từ thuở ban đầu,
Từ khi gặp em trong chuyện trầu cau.
Em làm phụ dâu và anh làm phụ rể,
Đôi ta nhìn nhau một trời một bể.
Nhưng rồi em ơi tình đã lên khơi,
Anh muốn dâng em này trái tim côi,
Và tất cả cõi lòng anh cởi mở.
Anh có tin đâu chuyện đời dang dở,
Đã vì em anh dệt lại thành thơ.
Để rồi anh xây đắp những bâng quơ,
Trong tâm tư anh chưa hề tưởng đến.
Ôi những buổi chiều êm đầy hứa hẹn,
Anh ngồi đây chờ đợi ánh đèn lên.
Mơ về em lòng trút nhẹ buồn riêng,
Mà em hỡi! tình anh, em có biết?

• **Nguyễn Văn Y**

Giấc mơ hồi hương

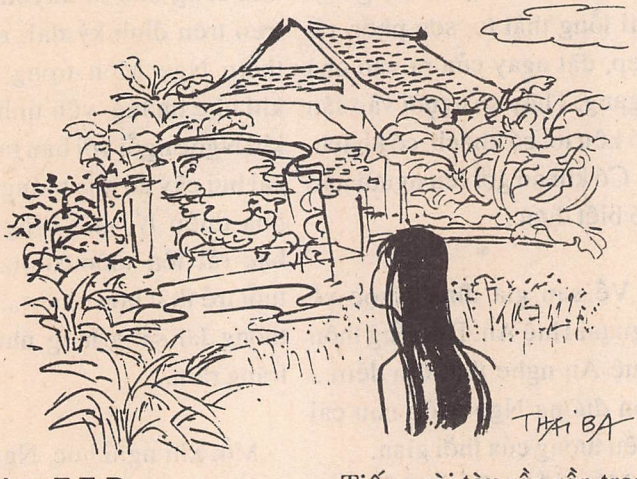

Tâm Lạc T.T.D.

Núi Ngự Bình trước tròn sau méo
Sông An Cựu nắng đục mưa trong.

Đang mơ màng trong giấc ngủ bỗng nghe tiếng ầm ầm chuyển động của chuyến tàu khuya vào lúc 12 giờ.

Hằng đêm cứ đúng giờ nầy là có chuyến xe lửa chạy ngang qua đường sắt ở cuối con đường cụt trước mặt nhà Ngọc.

Tiếng còi tàu rền rền trong đêm vắng không the thé ngân dài như những hồi còi tàu trên quê hương, chỉ có tiếng bánh xe nghiến trên đường sắt tuy có phần ồ ạt hơn, nhưng vẫn có một cái gì rất quen thuộc... làm Ngọc nhớ lại.

Năm đó Ngọc còn học ở Đà Nẵng, thỉnh thoảng lại được lên tàu về quê thăm nội. Mỗi khi lên tàu Ngọc thường ngồi ngay cửa sổ, chờ cho tàu chạy qua khỏi mấy cái hầm là Ngọc đứng lên, nhìn mãi ra bên ngoài. Tàu chạy sát chân núi, vòng quanh bờ biển. Màu xanh của nước biển thật đậm, đối diện với dãy núi Hải Vân cao chót vót, sương mù trắng xóa...

Ngọc thuộc lòng những ga tạm: Lăng Cô, Cầu Hai, Nước Ngọt, Nong, Truồi, Hương Thủy, An Cựu...

Mỗi ga tàu chỉ dừng lại năm, mười phút gánh gồng xô đẩy, chen lấn, kẻ lên người xuống.

Chuyến tàu nào cũng có người la hoảng lên vì chân chưa đặt xuống đất tàu đã chuyển bánh... Mỗi lần tàu chạy quá ga Hương Thủy là Ngọc quay nhìn về phía tay trái chờ cho đến khi thấy chợ, núi Ngự Bình, lơ thơ chòm thông trên đỉnh và cái lưng núi méo, với một nỗi mừng vui tàu sắp đến ga An Cựu.

Núi Ngự Bình trước tròn sau méo. Ga An Cựu thật nhỏ như tất cả những ga tạm nhỏ khác. Hai cái mái tranh lèo tèo trống trơn có cái phòng hẹp che phên kín cho ông xếp ga đứng bán vé. Trên đường rầy có ông cai già, chuyên môn bẻ ghi, phất cờ cho tàu đến...

Mỗi khi nghe Ngọc về, bà nội Ngọc thường đi xe nhà lên ga đón. Xe từ từ chạy theo ven sông An Cựu. Hai bên bờ sông đều có bến rộng, xây tam cấp xi măng, hay bằng đá xanh. Bến nào cũng đầy người ngồi giặt áo xống, tiếng giặt chiếu đập nghe bộp bộp; trẻ con bơi lội đầy sông. Thuyền của vạn chài đậu rải rác hai bên bờ với những chiếc lưới nhỏ. Ngọc thường

về mùa nắng nên nước sông lúc nào cũng đục.

Sông An Cựu nắng đục mưa trong. Xe đi qua nhiều tư thất khang trang rộng rãi. Mỗi sở nhà là một ngôi vườn rộng, có cổng, cây cối xanh um, nhất là cau, vườn nào cũng đầy cả cau và mít.

Xe đi ngang qua cung An Định, vô cùng đồ sộ, đẹp đẽ. Xe qua cầu An Cựu, rồi ngang qua chợ An Cựu bằng ngói khá hơn.

Quanh năm phía trước chợ có một nhóm bài ba lá, nhiều khi xe vừa kéo ngang họ ra níu càng xe lại kêu khách đứng lại xem và đánh bài. Xe đi qua, quá trường An Cựu, là Ngọc nhấp nhổm nhìn cái cổng của nhà nội nàng.

Lúc nào thấy hai bụi tre là ngà vàng cháy trước bến nước cao rộng và thấy hai trụ cửa ngỏ trên đầu có hai quả bí thật to là Ngọc biết đã đến nhà. Ngọc đòi xuống xe đi bộ từ cổng vào. Ngọc thích đi giữa hai hàng hoa mai vàng trồng thay hàng rào chè tàu. Sau lưng mỗi hàng hoa mai lại có một dãy hoa hải đường. Cây suông và cao đều thẳng tắp, lá màu lục đậm rủ xuống lối đi im mát như tàng cây phượng. Hoa hải đường thật láng, màu hồng đậm, treo tua tủa trên cây như những cái lồng đèn hoa sen.

Ngọc chạy ù vào xem hòn non bộ, thật to, nằm trong cái bể cạn hình bầu dục hai lòng. Ngọc đi quanh xem hoa sen bách diệp, búng nước cho đàn cá long nhãn trồi lên. Mỗi năm đàn cá một nhiều hơn, to hơn, màu đỏ óng ả hơn... Con nhòng nhảy nhót kêu to: có khách, có khách. Ngọc đến bên nó, lôi gói ớt bột trộn vào hũ cơm của nó, nó thích chí đưa chân lên đớn tưng tưng, rồi hì hục ăn, ăn xong nó cười khanh khách và nói: Chào cô, chào cô. Nó được ở trong một cái lồng thật to, sơn phết, rất đẹp, đặt ngay cửa ra vào nhà ngang. Thấy có người vào sân nó kêu to: có khách, có khách.

Có khi nó gọi tên người nào nó biết được.

*

Về sau gia đình Ngọc về ngụ tại Huệ An. Ba tiếng thôn Huệ An nghe thật êm đềm... con đường Ngọ Môn như cái biểu tượng của thời gian.

Màu sắc trên đường thay đổi theo thời tiết. Cuối mùa xuân con đường dài trông mông mênh, bồng bềnh như miền đất duyên hải. Sáng sớm sương xuống thật dày trắng xóa như mây, người đi trong sương như chui vào sóng biển. Nhưng rồi sương tan thật mau theo nhịp bước của người qua đường, theo ánh sáng bình minh.

Đến đầu hạ, những lọn tơ trời trắng xóa mong manh, rơi lơ lửng giữa lưng chừng, vương lên những mái tóc thề... Rồi hoa phượng nở, nở đỏ rực theo ngọn nắng hè...

Phía trong hồ, trên nền xanh lục mượt mà của hàng ngàn chiếc lá sen xinh đẹp, hoa sen nở trắng xóa, lác đác xen vào một ít hoa màu hồng tỏa hương thơm tinh khiết, ngọt ngào suốt ngày và đêm, hoà với tiếng ve kêu rộn ràng để đưa tuổi trẻ vào những ngày vui:

Hè về... Hè về...

Những đêm có trăng, con đường đó thật đẹp. Một thứ ánh sáng bao la huyền diệu, treo trên đỉnh kỳ đài, rải lên thềm Ngọ Môn trong thanh khí nhẹ nhàng, yên tịnh... Có khi Ngọc ngồi với bạn bè dưới cái bụi cây có hoa móng rồng, hoa thiên lý, ánh sáng bàng bạc rải lên thôn xóm... Với tuổi trẻ thật hồn nhiên... Nhìn tương lai sáng lạng như ánh trăng rằm...

*

Mỗi khi nghỉ học, Ngọc lại cùng chị em họ hàng kéo nhau đi bộ, ra cửa nhà, đi lên ga Kim Long, lấy vé về quê thăm Ngoại. Mỗi chuyến đi chỉ mất độ ba mươi phút, chờ tàu chạy quá ga An Hòa, Văn Xá là tụi Ngọc đứng lên ra vịn thanh sắt để xuống tàu cho mau.

Thấy đồi thông xanh của lăng vua Kiến Phước hiện ra là biết sắp đến. Mùi nhựa thông thơm, bóng cây che mát cả một vùng thật cao trông giống như đồi núi trên Lâm Viên, bên cạnh giòng sông Bồ nước xanh và êm ả. Xe chạy qua cầu sắt, tiếng còi tàu lảnh lót, xé nát sự yên tĩnh nơi thôn dã... báo tàu sắp đến ga

sông Bồ và cũng là hồi còi kêu gọi dân làng ra mua sắm. Họ thường đứng chờ sẵn trên sân ga để mua hàng từ những gánh hàng xách mang từ Huế về. Năm mươi phút sau, tàu lại chuyển bánh xa sân ga với một hồi còi tàu lanh lảnh. Tụi Ngọc xuống tàu là đi thẳng vào ngõ sau. Mấy con chó nằm canh vườn sát rừng trông thấy người nhà, rít lên mừng và vẫy đuôi. Mảnh vườn quá sức rộng xanh um: cau, chuối, mít, vải, chè xanh, thanh trà. Cả trăm cây thanh trà trái sai quá, đưa là đà sát đất. Hoa thanh trà còn nở tiếp hòa với mùi thơm của hoa mộc, hoa sói, hoa tường vi tỏa hương thơm dịu dàng quen thuộc của miền quê... Mỗi cây cau lại có một dây trầu xanh hay cây tiêu bò quanh. Hạt tiêu xanh như ngọc rủ xuống tua tua từng chuỗi phủ kín thân cau.

Bà ngoại Ngọc con gái thứ bảy của ông Tôn Thất Thuyết, về đó từ năm Kinh đô thất thủ. Bà khôi ngô, vui vẻ, hiền từ, được mọi người thương mến. Bà vui với cảnh vườn nhà, thích trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa. Việc đồng áng bà cho làm rẽ cao nên nhà cửa luôn luôn tươm tất, mát mẻ. Mỗi khi Ngọc về bà tự tay nấu nướng. Ngọc không quên được món cá xanh bà kho với hạt tiêu non, ngon tuyệt. Chỉ có giòng sông Bồ mới có thứ cá đó.

Vảy cá to như cá chép óng ánh như xa cừ. Bác Ngọc mỗi khi nghỉ việc lại thả tròng câu cùng con cháu lên nguồn câu cá xanh. Ông mang theo bầu rượu và giấy, bút để làm thơ ngâm nga với giòng nước ngược...

Trong thời bình yên, miền quê vui như hội. Họ thức sáng đêm thi nhau hò giã gạo, ca lừng vang dội tiếng chày về và giọng hát câu hò nơi thôn dã... kéo dài thâu đêm.

Giữa năm 1945 Huế đẹp và thơ lui về dĩ vãng...

Khó khăn chồng chất.

Có một dạo gia đình Ngọc phải ở tạm trên Kim Long.

Căn nhà mát sát bến đò qua Phường Đúc. Ngọc được nhìn tận mắt cái đẹp vô cùng vô tận của giòng Hương giang từ tờ mờ sáng cho đến giữa lúc đêm khuya. Buổi chiều tụi Ngọc thường mang ghế bố ra sân sau, nằm trò chuyện nhìn những chuyến đò ngang đầy ắp gánh, gồng tới tấp qua lại trên sông.

Phía bên Long Thọ, những mảnh vườn xanh um và cánh đồng bao la đến tận chân trời.

Ngọn gió chiều đã xóa hết màu vàng trên đỉnh núi, làn khói xám chờn vờn trên thôn xóm báo hiệu giờ thổi cơm chiều. Cảnh trời nước mênh mông yên tịnh dưới bóng chiều tà... Hồi chuông Thiên Mụ vọng lại nghe u hoài trong buổi hoàng hôn.

Giữa đêm khuya, một chiếc đò dọc chở chè Tuần về chợ Đông Ba.

Trên sông lặng, tiếng chèo khua nhịp nhàng như một điệu nhạc huyền bí theo chân chị về tận kinh thành.

Chị hò:

À... ơ... ơ... ơ...
Thuyền về Đại Lược duyên ngược Kim Long.
Đến nơi đây là chỗ rẽ của đôi dòng,
Gặp nhau chớ còn biết trên sông bên nào.
À... ơ... ơ... ơ...
Bên chợ Đông Ba tiếng gà gáy sáng.
Bên làng Thọ Lộc tiếng trống sang canh.
Giữa sông Hương tiếng sóng khuynh thành,
Đêm khuya một chiếc thuyền tình ngửa nghiêng...

Đêm nầy qua đêm khác, có lẽ suốt cả cuộc đời chị, một mình đơn độc với chiếc đò dọc trên giòng sông dài, chị để lại trong không gian giọng hò não ruột của đất thần kinh...

*

Hồi còi tàu trong đêm nay, Ngọc mơ màng tưởng như đang còn ở trên quê nhà. Xa quê đã quá lâu rồi: Mười bảy năm. Đôi khi Ngọc cũng có giấc mơ hồi hương thấy mình:

Trở về mái nhà xưa.
Đi trên nhưng con đường cũ.
Thăm mộ song thân...

• **Tâm Lạc T. T. D.**

HUẾ HAI NGÀN LẺ NĂM

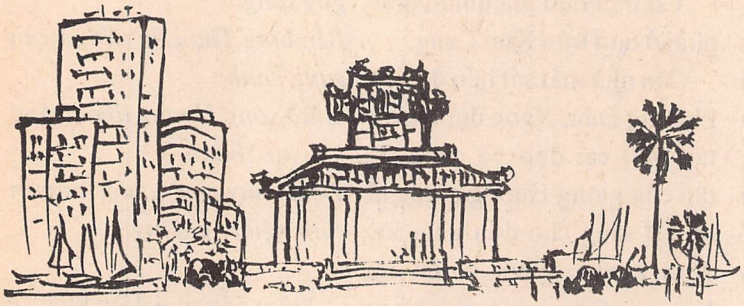

Võ Tùng

Đời người ngắn ngủi thật, có người ví như bóng câu qua cửa sổ, có người ví như gió thoảng, mưa bay.

Hồi mới tị nạn đến Mỹ cách đây 30 năm, mỗi Chủ Nhật Tâm thường đi lễ nhà thờ Tin lành ở Glendale của Mục sư Mc Birnie bảo trợ gia đình hắn. Hắn được dịp hát những bài thánh ca Mỹ thật hay dịch ra lời Việt do Mục sư người Việt phụ tá hướng dẫn.

Bài thánh ca mà hắn thích nhất có những câu như: *"Đời người ngắn ngủi, như thể chim bay sao ta còn lạc loài đây"* với hàm ý đời nhà ngươi sắp chấm dứt rồi tại sao chưa chịu tin Chúa, chưa tin ngài là đấng tối cao, đã chịu hy sinh bị đóng đinh trên cây thánh giá để cứu rỗi cho nhân loại. Tâm chưa chịu tin Chúa vì hắn nghĩ đời còn dài, còn lâu mới đến hai năm mươi. Tuy nhiên Tâm hiện cảm thấy lạc loài vô cùng, mới bỏ nước ra đi với vợ con, đang sống bơ vơ nơi xứ người không cùng màu da và tiếng nói.

Thời gian trôi qua mau, mới đó mà đã 30 năm qua. Những kỷ niệm và hình ảnh đau thương của thời 75 vẫn còn hiện ra mới đâu đây.

Tâm là một người thầy thuốc nổi tiếng mát tay ở một thành phố nằm sát phía nam Huế chỉ cách một còn đèo. Đùng một cái, nước mất nhà tan, bỏ của chạy lấy người, Tâm phải may mắn lắm mới di tản được qua Mỹ với hai bàn tay trắng và đàn con dại 7 đứa, đứa đầu chưa đến 8 tuổi, đứa út mới sáu tháng.

Năm năm sau đó, khi đi tuyên thệ vào công dân Hoa Kỳ một bà viên chức Sở Di Trú Mỹ tròn trịa mập ú chúc Tâm một câu thật nhiều ý nghĩa:

- Now You are one of us.

để rồi ba mươi năm sau Tâm vẫn chưa cảm thấy hòa đồng với xã hội tạm dung vì chưa chịu hội nhập.

Nơi đầu tiên gia đình Tâm đặt chân vào lục địa Mỹ là Camp Pendleton. Pendleton là nơi đồn trú của người Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ. Từ Pendleton các đây mười mấy năm, xuất phát những đoàn quân xung phong đi giải phóng Kuwait và cũng từ Pendleton những người lính Mỹ đã hăng hái đi làm một sứ mạng cao đẹp nhất của nhân loại: cứu đói ở Somalia.

Năm 1975 Pendleton là trại tị nạn lớn nhất của Mỹ. Hàng trăm Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đã căng lều, đào nhà vệ sinh, phân phối thức ăn, lo cho sức khỏe và ngay đến việc giải trí cho hàng ngàn người Việt Nam tị nạn. Nghĩa cử thật là cao đẹp.

Những ngày ở trại quá rảnh rỗi, thức ăn ê hề, ngày ba, bốn bữa nhưng hắn vẫn thấy thèm một chén cơm với nước mắm xăm ớt tươi, nào dám mơ tưởng đến một tô bún bò!

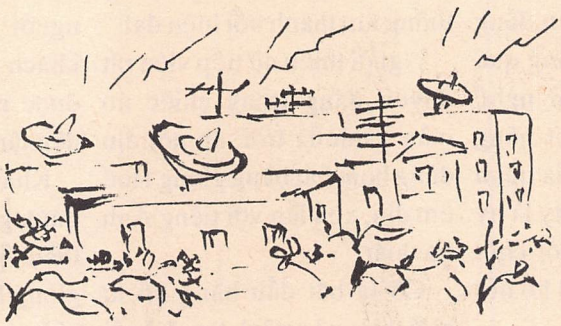

Ở trại vật chất quá thừa thãi nhưng tinh thần quá chán chường nếu không hẳn là suy nhược. Hắn nôn nóng chờ ngày ra trại. Thế rồi Tâm cùng gia đình được Hội Food For The Hungry bảo trợ ra Glendale gần Los Angeles. Từ đó hắn lăn xả vào xã hội Hoa Kỳ, vừa làm việc kiếm ăn vừa lo học để trở lại nghề cũ.

Năm nay 2005, kỷ niệm 30 năm xa xứ, vợ chồng Tâm rủ một số bạn già, những "anh hùng" Ngày Nhớ Huế tứ xứ về Quận Cam để cùng nhau hàn huyên tâm sự và sau đó họp thành phái đoàn Nhớ Huế về thăm quê hương theo lời mời của Thống đốc Tiểu Bang Trường Sơn.

Từ Washington D.C. có vợ chồng Trần Nhơn, đầu não của Ngày Nhớ Huế bên đó nay đã về hưu nhưng vẫn hoạt động hăng say cho chùa Liên Hoa, thỉnh thoảng vẫn còn đi múa đôi tuy không còn dẻo dai để nhảy biểu diễn nữa.

Từ New Jersey về có người bạn vong niên Lê Long, anh này sinh quán ở làng Bát Tràng, ngoài Bắc được mẹ ẵm ngửa vào sinh sống ở Huế nay râu tóc bạc phơ nhưng trông vẫn còn tráng kiện. Long về chuyến này để nhận giải thưởng Văn Học hải ngoại do chính phủ Liên Bang Việt Nam trao tặng tại Viện Đại Học Huế về những công trình nghiên cứu của anh cho Cố Đô Huế.

Từ Houston có Mệ Quế Thơm nay cũng đã luống tuổi nhưng vẫn để mái tóc bềnh bồng kiểu Jacky theo lời cố vấn của các cô học trò cũ. Mệ mang theo một chiếc cặp xinh xinh đựng đầy Dollars của Phương Vỹ để về chia cho các Cô Thầy giáo cũ của QHĐK.

Từ San Jose có Mộng Hoài, người phụ trách mục Lá thư cho Huế của Tuyển Tập Nhớ Huế rất được bà con ngưỡng mộ cùng với cô bạn Ngọc Thúy hăm hở trở về Cố Đô để thăm viếng bạn bè bà con như Cụ Bà Như Ngân, chị Huyền. Ở Vùng Los Angeles, Orange County có nhiều nhân vật khá danh tiếng tham gia phái đoàn. Ngoài vợ chồng Tâm còn có Diệu Cam và Trần Tiến. Diệu Cam tóc đã bạc phơ nhưng Trần Tiến vẫn còn trẻ và tráng kiện. Nhìn cặp vợ chồng này người ta liên tưởng đến vợ chồng ông Bush dễ thương khi xưa.

Vợ chồng Ngô Đình Uyển và Lệ Hoàng thì trái lại, chồng ăn mặc áo chim cò và quần Jeans cho trẻ để cho cân cặp với vợ trẻ người miền Nam hiền lành, ít nói. Cặp vợ chồng họ Doãn cũng tham dự. Doãn Ông vẫn còn mang chứng bệnh đau lưng, tuổi già đi đứng có phần khó khăn nhưng nhất quyết cùng về với anh em. Doãn Bà tháp tùng cùng với chồng, còn ham diện hơn lúc còn trẻ, mang theo đến 7, 8 valises áo quần giống như T.T vợ Tâm.

Trong phái đoàn còn có Cụ Tôn nay đã gần tám mươi. Anh chàng này được cụ bà cho phép về Việt Nam chơi hồi năm 1993, nghĩa là cách đây đúng 12 năm. Anh mê gái Huế, được đi phép đi 30 ngày anh ở luôn một mạch 6 tháng nên đến bây giờ tuổi gần đất xa trời, tay chân không còn ngo ngoe chi nữa cụ bà mới

cho đi trở lại. Ngoài ra còn có cụ ông họ Hoàng nay tóc bạc trắng như tuyết. Cụ thuộc loại Huế lai chỉ thích mùi thơm gái miền Nam nhưng hai vợ chồng này rất tích cực trong những Ngày Nhớ Huế. Cụ đem cụ Bà về kỳ này để trình diện mấy mụ o dọn mồm. Trong phái đoàn người trẻ tuổi nhất là em bé thần đồng "vai o lin" mà nay cũng quá lục tuần, hiện đã đổi nghề đang là chủ nhân một hãng thời trang tăm tiếng của quận Cam. Chỉ anh chàng nầy là hy vọng còn ngo ngoe đôi chút nên có vẻ nôn nóng và hồ hởi ra mặt.

Chiếc máy bay Boeing Supersonic Transport SST 777 có vận tốc 2.4 lần âm thanh từ Los Angeles đáp xuống phi trường Phú Bài nhằm ngày 29 Tết ta. Ra đón phái đoàn tại phi trường có Ông Thống Đốc Tiểu Bang Trường Sơn và ông Thị trưởng Thành phố Huế cùng nhiều thân hào nhân sĩ ở địa phương.

Cánh cửa phi cơ vừa mở, hai đoàn nữ sinh xinh đẹp thướt tha trong những chiếc áo dài trắng từ từ tiến đến choàng vòng hoa lài màu tím cho từng người. Trời mưa lất phất với gió lành lạnh dễ chịu. Bao nhiêu năm xa cách bây giờ Tâm mới được hưởng lại cái khí hậu quen thuộc của thời ấu thơ.

Tâm cùng phái đoàn được hướng dẫn vào phòng khách danh dự. Chao ôi không biết bao nhiêu là diễn từ với lời hay ý đẹp. Từ chính quyền đến đại diện đồng bào đều ca ngợi những đóng góp của Việt kiều hải ngoại và nhất là của Ban Tổ chức Ngày Nhớ Huế cho Cố Đô.

Phái đoàn được đưa lên hai xe bus hiệu Nissan trang bị đầy Tivi màu to lớn và hệ thống âm thanh nổi hiện đại.

Người thiếu nữ tiếp viên rất duyên dáng trong chiếc áo màu xanh da trời, ăn nói dịu dàng hoạt bát bằng giọng Huế êm dịu, xen lẫn với tiếng Anh lưu loát.

Cô ta bắt đầu bằng lời tự giới thiệu tên mình Sơn Hà rồi trình bày lịch sử của Huế từ khi lập quốc, qua các triều đại Vua Chúa cho đến ngày hôm nay là một thành phố du lịch nổi tiếng không những của Liên Bang Việt Nam mà cả thế giới.

Xe bỗng chốc đã đến ven thành phố, qua cầu An Cựu, đến chân cầu Tràng Tiền, quẹo mặt đến khách sạn Hương Giang nay đã trùng tu thành khách sạn bốn sao, 8 tầng lầu cao sừng sững...

Vào đến khách sạn mọi người được mời đến phòng khách danh dự, hành lý đã được người phụ trách mang đến tận phòng.

Khách được mời lên lầu thượng để nhìn tổng quát thành phố Huế nép mình bên giòng Hương trong vắt. Xa xa phía trước bến Thương Bạc, giữa giòng sông là một cột nước trắng xóa, phun lên cao, giống như cảnh tượng hùng vỹ ở Hồ Leman thành phố Genève Thụy Sĩ.

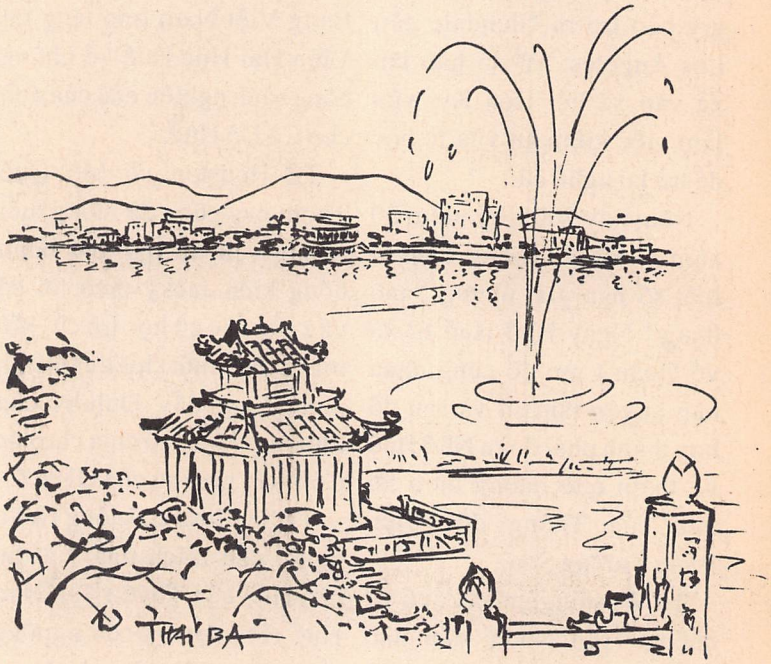

Trên sông Hương la liệt đò một mái ngang dọc, xen lẫn với những chiếc thuyền nhỏ lả lướt theo chiều gió với cánh buồm đủ màu, những chiếc xe trượt nước Jetski hiệu Yamaha chở trên mình những thanh niên nam nữ đèo nhau vượt sóng, phun ra sau những làn nước trắng xóa.

Trên cầu Tràng Tiền xe cộ qua lại tấp nập như khung cửi, từ những chiếc Mercedes bóng lộn đến những chiếc xe nhỏ hiệu Honda, Peugeot, Toyota Mini Van đủ màu đủ kiểu.

Chỉ có mấy năm hậu cộng sản nhờ kỹ nghệ dầu hỏa được khai thác đúng mức và sự đầu tư chất xám của kiều bào khắp thế giới, đất nước trở nên phồn thịnh. Kỹ nghệ du lịch do đó phát triển rất mạnh. Thành phố Huế đã thay đổi hẳn bộ mặt. Từ một Cố Đô nghèo nàn, bây giờ Huế là một trong những thành phố giàu có của Liên Bang Việt Nam Dân Chủ.

Phong cảnh quá đẹp, thật tuyệt vời vừa do thiên nhiên cấu tạo vừa do trí óc và bàn tay của con dân trong nước cũng như ở hải ngoại về tô điểm thêm.

Tâm cố tìm lại trong ký ức những ngày thơ ấu nghèo khổ, ăn mặc đơn sơ, đạp xe đi học qua những con đường chật hẹp. Hồi đó mùa đông mưa dầm gió bấc, khổ nhất là mang tới đọt mỗi khi qua cầu Tràng Tiền phải tìm cách xoay cho mặt trước của tới chống lại với chiều gió để khỏi bị ướt. Gặp phải lúc mưa rào, ướt như chuột lột, tội nghiệp những nữ sinh với hai bàn tay bé nhỏ phải cố làm sao để che phía trước, phía sau, phía trên phía dưới.

Những buổi chiều tan trường, trời tạnh cặp bên nách chiếc tơi "bắt cá" kò kè bên hông, thật không giống ai!

Trời về chiều, Tâm nôn náu, thay vội áo quần rồi ra khỏi phòng đi về phía sau khách sạn Hương Giang, xuống bờ sông, vén quần dẫm chân xuống nước. Một cảm giác kỳ diệu chạy rần khắp người. Năm mươi năm trước, cũng dòng nước nầy đã thấm vào thớ thịt Tâm mỗi buổi chiều mùa hạ, khi hắn cùng bạn bè ra tắm mát trên bến Thương Bạc và bơi lội qua lại trên giòng sông Hương trong xanh.

Tối hôm nay Ông Thị trưởng đãi Dạ yến. Thức ăn gồm có mấy món nem chả khai vị. Nhìn những lọn nem Huế chưa ăn hắn đã chảy nước miếng. Chả tôm, chả thủ được xếp theo hình đuôi công rất mỹ thuật. Kế đến là bánh canh Nam Phổ, bồ câu quay, những con bồ câu nhỏ nhưng thịt chiên rất dòn khác hẳn với loại quail ở Mỹ. Tâm vừa nhai vừa thưởng thức hương vị thơm ngọt của quê hương.

Trong khi ăn du khách được thưởng thức một chương trình ca nhạc bỏ túi do hai ca sĩ nổi tiếng Đoan Phương và Đoan Hạnh vừa ca Huế vừa hát tân cổ nhạc giao duyên.

Sau đó du khách được lựa chọn chương trình thăm viếng Cố Đô trong 3 ngày tùy theo sở thích.

- Hue Morning Tour: gồm có chương trình đi viếng các lăng Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức Đồng Khánh, Khải Định.

- Hue Afternoon Tour: gồm có chương trình đi thăm Đại Nội và các chùa chiền ở Huế.

Buổi tối có Hue By Night.

Ngoài ra còn nhiều tours khác như Thuận An Tour, Ngự Bình Tour v.v.. để du khách tha hồ lựa chọn.

Đó đây trong thành phố, những chiếc xe bus sơn xanh trắng mới tinh với những dòng chữ Hue Sight Seeing chạy ngang dọc, đầy nghẹt du khách đủ các màu da trông thật nhộn nhịp.

Buổi tối Tâm xuống một thuyền nhỏ, được hai thiếu nữ trẻ đẹp chèo qua Cồn Hến viếng thăm Hue Casino. Đây là một tòa nhà khá lớn mới xây cất theo kiến trúc hỗn hợp Âu, Á. Cổng đi vào là một cửa tam quan có nhân viên security canh gác cẩn mật. Vào bên trong mọi người phải đưa trình passport vì Casino chỉ dành cho du khách mà thôi.

Đại Nam Room là một phòng khá rộng có đủ các trò chơi như Black Jack, Poker 7 Card Stud, Holdem, Paigow giống như ở Las Vegas hay

Monte Carlo nhưng Tâm để ý thấy có hai bàn đánh Bài Tới và đổ Xâm Hường là hai trò chơi đặc biệt miền Trung. Chia bài là những thiếu nữ trẻ đẹp, duyên dáng mặc đồng phục áo dài tím với mái tóc thề xõa đến tận hai vai, cổ hở để lộ một phần da thịt căng tròn trắng trẻo.

Sau khi dạo qua một lượt Tâm thấy bàn đổ Xâm Hường được rất nhiều du khách hưởng ứng, nên cùng các bạn ngồi xuống thử thời vận. Đêm đó hên quá Tâm đổ được Trạng Nguyên hai lần. Lần thứ hai đổ được Ngũ hường đoạt Tam khôi, một mình lấy luôn Trạng anh và hai Trạng em.

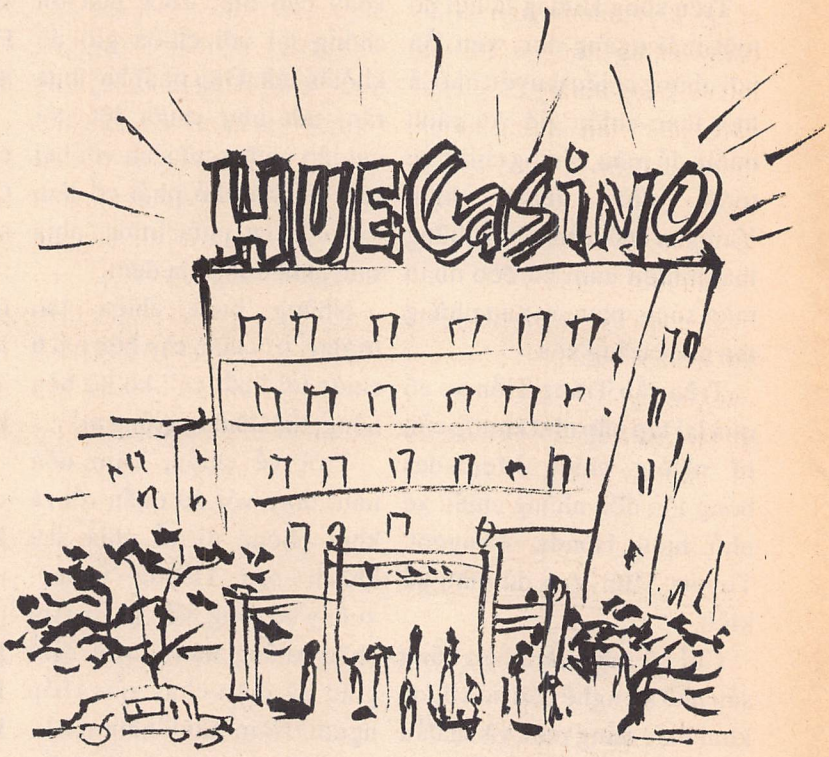

Ngoài ra Hue Casino còn được nổi tiếng nhờ những Show buổi tối kiểu Las Vegas, nhưng diễn viên là những thiếu nữ đẹp đẽ, duyên dáng, khêu gợi của Cố Đô.

Trở về lại khách sạn, Tâm thấy hơi mệt. Đi ngang qua phòng Massage hấn tò mò bước vào xem được thấy một khung cảnh không khác chi ở Caesar hay Mirage. Tâm được hướng dẫn vào một phòng nhỏ sơn màu xanh biếc với lối trang trí rất mỹ thuật. Nhạc đệm êm dịu với tiếng ca Nam Ai Nam Bằng não nuột đưa Tâm vào cơn mê hồn.

Người chiêu đãi trẻ đẹp mang đến cho Tâm một bộ áo giống như Kimono rồi dìu chàng vào tắm trong một bồn nước được bơm trực tiếp từ dưới sông Hương lên giống như hấn đã từng được tắm nước Diêm Sinh ở Peitu Đài Loan thuở nào.

Những giòng nước trong mát xối xả trên mình làm cho Tâm cảm thấy khoan khoái lạ thường.

Sau đó Tâm được mời vào nằm trên một chiếc bàn trải drap trắng, tẩm dầu hoa lài thơm phức và được hai cô trẻ đẹp xoa nắn vào những huyệt đạo làm cho giây thần kinh bớt căng thẳng, tài tình không thua những cô Đại Hàn đấm bóp theo nghệ thuật accu pressure ở Cali.

Tám giờ sáng hôm sau tất cả phái đoàn được mời xuống nhà ăn sáng, ai nấy đều lộ vẻ hân hoan, sung sướng.

Ăn xong xuống bến, khách được mời lên một chiếc du thuyền sơn trắng trông giống như những chiếc Bateaux Mouche trên sông Seine.

Tàu từ từ rời bến, qua Thương Bạc, lòn dưới cầu Bạch Hổ nhìn bên trái là Nguyệt Biều, bên phải là Kim Long. Đến chùa Thiên Mụ, khách được đưa lên bờ để viếng cảnh chùa. Tâm lễ Phật xong, đi ra phía trước thắp một nén hương cho Đại Lão Hòa thượng Đôn Hậu, người mà Tâm hằng sùng kính.

Xong du khách được mời trở lại bến đò, xuống thuyền để đi thăm điện Hòn Chén. Gặp lúc các bà các cô đang hành lễ, Tâm nhớ lại ngày xưa theo Mẹ đi xem "Cô lên," Cũng cây cối xanh um,

cũng khói hương nghi ngút, cũng những tiếng trống kèn inh ỏi, cũng những điệu chầu văn pha lẫn tiếng kinh, thượng. Thời gian có qua đi nhưng cảnh vật và phong tục vẫn còn y nguyên.

Tàu quay mũi trở về lại Huế, ghé bến Thương Bạc để du khách ngoạn cảnh xong dừng lại tại bến chợ Đông Ba để ăn trưa rồi ngược giòng trở về chấm dứt tại Câu Lạc Bộ

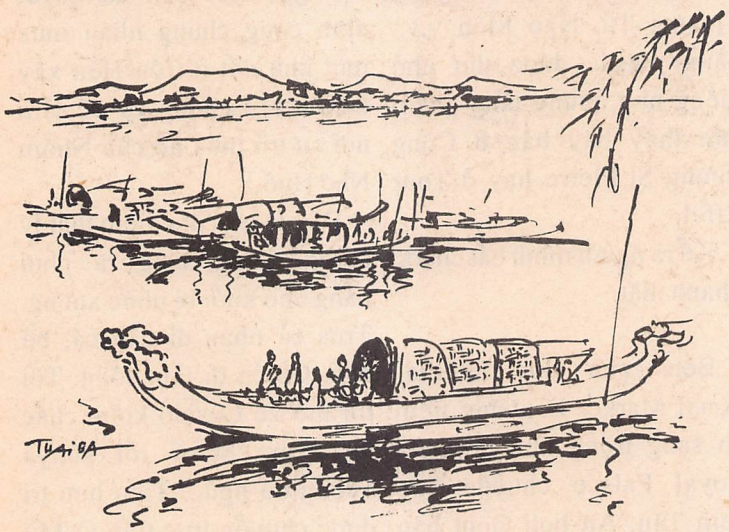

Thể Thao Huế được trùng tu lại lớn hơn và đẹp hơn nhiều với hàng chục sân Tennis.

Đến tối vợ chồng Tâm đi Tour Hue By Night bằng đò. Chương trình bắt đầu ở bến Thương Bạc. Du khách cứ 6 người được đưa xuống một chiếc đò có khoan. Phía sau một chàng thanh niên to béo phốp pháp với hai cánh tay để trần, rắn chắc giữ tay lái, phía trước một thiếu nữ duyên dáng khua mái chèo, hình như họ là hai vợ chồng làm nghề này. Tất cả độ 20 chiếc. Đến 9 giờ tối đò bắt đầu rời bến. Đi đầu là một chiếc tam bản đầu rồng kết hoa, đèn đuốc sáng trưng. Một bản tân nhạc hùng tráng được đánh lên để chào mừng quan khách và sau đó dưới sự hướng dẫn của chiếc tam bản, đoàn đò đi sau các chị em vừa chèo vừa hát theo thật không khác cảnh những chiếc gondole ở Venise, vui tai và đẹp mắt. Đò chèo lòn qua dưới cầu Tràng Tiền rồi đứng lại. Những chiếc thuyền con từ trong bến bơi ra bán chè, nước ngọt, hột vịt lộn, bún bò, cháo lòng, bánh canh không thiếu một thứ gì. Đò nhỏ kẹp vào đò lớn, mua, bán vui đáo để.

Sáng hôm sau có chương trình biểu diễn trượt nước trên sông Hương. Từng đoàn thanh thiếu nữ với những bộ đồng phục rực rỡ màu sắc, bó sát người nhảy múa trên sóng nước theo sau những chiếc ho-bo lướt nhanh trong gió.

Tâm mướn một chiếc Jetski để tha hồ vẫy vùng trên giòng sông của thuở nào. Những bụm nước trong vắt và ngọt lịm hắt vào mặt và môi Tâm đem lại những cảm giác vô cùng thoải mái.

Ngày hôm sau cả phái đoàn mướn xe đi chơi tự túc. Tâm yêu cầu được đưa đi viếng trường xưa, Ecole des garcons gần ngã tư Anh Danh, trường tiểu học Thượng Tứ rồi trường Quốc Học, Đồng Khánh.

Buổi chiều xe chạy về phía Thuận An. Bãi biển Thuận An cũng được canh tân với 3 khách sạn lớn nhỏ và một cầu tàu được xây cất tại vị trí cũ của nhà mát Cậu Cẩn để du khách ngồi câu cá thoải mái. Phía giữa cầu tàu là phòng ca nhạc Karaoke, nơi nam thanh nữ tú Huế về đây vui chơi mùa hè. Tầng trên là một dancing chơi nhạc tour với hàng chục chiêu đãi viên trẻ đẹp ngồi với khách rất lịch sự, không chạy bàn như thời xưa ở Saigon.

Thuận An bây giờ có thể gọi là một thành phố nhỏ chứ không phải là một làng đánh cá như xưa. Xa xa Tâm nhìn tháy hai chiếc du thuyền Royal Pacific và Fantasy đang bỏ neo thả hàng ngàn du khách lên bờ viếng cảnh và ăn chơi. Nhờ vị trí ở gần biển, hồi thập niên 75 - 85 khá đông con cháu Thuận An bỏ nước ra đi tị nạn nay làm ăn vững chắc ở hải ngoại nên đã gởi khá nhiều tiền về xây nhà cao cửa rộng, xài toàn Dollars nên Thuận An đã đổi hẳn bộ mặt.

Những căn phố to lớn, những khu thương mại sầm uất, những khu chung cư đúng tiêu chuẩn Mỹ với những dĩa Antennes TiVi tròn mọc lên như nấm. Bà con lo xa, đem tiền về xây sẵn nhà cửa để một mai kia đến tuổi về hưu trở về sống ở quê hương cho đỡ quạnh hiu.

Khu đất bên cầu Tràng Tiền trước mặt Đài phát thanh bây giờ đổi thành công viên Tràng Tiền. Đó là một Disneyland thu hẹp. Xung quanh khu vực có những cây liễu rủ phất phơ trước gió xen lẫn với những cành phượng đỏ ối, hàng trăm nam thanh nữ tú ban đêm thướt tha qua lại. Bên trái công viên có những gánh bún bò và những xe bán mía hấp. Thêm vào đó có những xe bán Hotdog và Hamburger cho du khách. Phía giữa là một sân khấu lộ thiên để cho đồng bào tự do lên trình diễn ca nhạc, ảo thuật hay kịch nghệ.

Thành phố bây giờ không còn ở trong chế độ cộng sản nữa. Tổng Tuyển cử vừa qua, đảng Dân chủ Phật giáo đã thắng lớn, Tổng Thống và Thủ Tướng chủ trương một chính sách trung lập thân tây phương như kiểu Áo Quốc nên được dân chúng ủng hộ triệt để.

Sau đó Tâm không quên đề ra một chương trình thăm viếng bà con. Tuổi đã già nên hắn không còn hấp tấp như hồi còn trẻ. Bạn cùng lứa không còn nữa, đã tản mát khắp năm châu bốn bể.

Bà con có đời sống khá hơn xưa nhiều. Nhà cửa được sửa sang khang trang. Khu Phố Trần Hưng Đạo nay đổi thành Hue International Market giống như Hawaii, ở đó khách được tự do mua tặng phẩm từ những chiếc nón bài thơ đến những búp bê VN xinh xắn, những mô hình Cửa Đông Ba, Thượng Tứ, Ngọ Môn v.v.. bằng plastic được thu nhỏ giống như những tặng phẩm hắn thấy bày bán ở Công trường St Pierre hay ở Tour Effel.

Kể ra người mình bắt chước nhanh thật.

Bên cạnh Hue International Market là những tiệm ăn sang trọng như Seafood Royal Palace chuyên bán cơm Tàu, Au bon Gout bán cơm Tây với bài thơ quảng cáo Tâm đã học thuộc lòng từ thuở nhỏ:

Ou allons nous,
Que faisons nous,
Entrons Au Bon Gout,
Boire un coup!

Buổi tiễn đưa phái đoàn trở về Mỹ được Tòa Thị Chính Huế tổ chức thật long trọng làm cho du khách không khỏi bùi ngùi cảm động.

Huế thật là chốn thần tiên. Du khách ra về mặc dù bị lột không còn một xu dính túi vẫn không mảy may than phiền.

Hue và Los Angeles không còn xa nữa. Nhờ phương tiện vận chuyển tối tân, sáng ở Los, trưa du khách có thể đã có mặt ở Huế rồi. Điện thoại cho nhau, thấy cả hình ảnh nghe giọng nói, không gian và thời gian hầu như thu hẹp nên sau chuyến đi, tất cả các bạn già với Tâm đã quyết định cùng chung nhau mua một khu đất ở Cồn Hến xây thành một chung cư để làm nơi cư trú mùa hè của Nhóm Nhớ Huế.

Đây là một địa điểm thật lý tưởng. Sáng sáng ra phơi nắng cho khỏi bị nhức xương. Trưa rủ nhau đi câu cá, bẻ bắp. Chiều đi tắm sông. Tối tối mò về Casino kiếm chác hay xem Show rồi khuya xuống đò ngủ... Tiền hưu trí được chuyển trực tiếp từ Mỹ về Bank of Hue. Duy chỉ có một điều là hắn phải cẩn thận giữ gìn sức khỏe và đừng quên uống thuốc cải lão hoàn đồng để được hưởng thụ thêm vài chục năm nữa ở Huế.

LTS. *Đây là một câu chuyện giả tưởng và gợi ý. Nếu có sự trùng hợp về tên tuổi hay sự việc xin quý độc giả vui lòng xem đó là một sự ngẫu nhiên.*

• **Võ Tùng**

Ngày nhớ Huế

Thùy Anh

Sằng năm, cứ mỗi độ thu về, những người con của Huế lại lo tổ chức *"Ngày nhớ Huế"*. Năm nay, đặc biệt là năm thứ 10 nên ban tổ chức thật bận rộn lo lắng làm sao cho lần này thật tưng bừng, thật chu đáo.

Mấy anh trong ban tổ chức chia nhau mỗi người một việc. Anh Tùng Võ lo thâu thập bài vở cho Tuyển Tập Nhớ Huế và dự thảo chương trình, anh Tùng Tôn lo về tài chánh, anh Hưng lo chạy tìm hội trường để thuê, anh Thanh, chị Giao lo xin quảng cáo, chị Tâm Thường lo vải vóc để may áo dài cho các chị, còn các anh chị khác thì lo viết bài, đặt thức ăn đặc biệt Huế, anh Thiều lo mua ly chén, nước ngọt v.v.. Phần anh Hoàng Thi Thao thì lo tìm 1 bài hát nào đừng quá khó hát để tập cho "Ban hợp ca sồn sồn" ra mắt trong ngày nhớ Huế 93.

Nhớ đến *"Ngày nhớ Huế 92"* tội nghiệp anh Thao cứ phải tập đi tập lại cho ban Hợp Ca hát bài *"Tiếng sông Hương"*. Bài hát có dài gì lắm đâu mà ca sĩ cứ phải nhìn vào bản nhạc, mà lại phải mang mắt kiếng nữa mới đọc được (trừ một vài phu nhân hãy còn quá trẻ không cần phải mang kiếng) làm anh Thao phải năn nỉ mấy anh chị chịu khó học thuộc lòng dùm. Rồi đến giờ màn kéo lên, ban hợp ca xuất hiện. Đứng dưới sân khấu nhìn lên cũng sôm lắm. Các chị đẹp đẽ, duyên dáng trong chiếc áo dài màu lục, cài hoa tím, các anh với complet xám, cà vạt đỏ trông thật oai. Rồi chị Tâm Thường bắt đầu cất tiếng, anh chị em hợp xướng, khán giả vỗ tay vang dội hội trường.

Nói đến Huế mà không nói đến món ăn Huế thì thật thiếu sót. Ban tổ chức cũng không quên phân công cho mấy chị nấu bánh canh, cơm hến và chè. Thực khách ào ào vào mua làm các chị bận tíu tít.

Ngày nhớ Huế là dịp để cho mọi người, không riêng gì người Huế, mà những người đã một thời sống ở Huế, những cảm tình viên của Huế cùng những dâu hiền rể thảo của Huế có dịp gặp nhau để hàn huyên tâm sự.

Ai xa Huế mà không nhớ Huế, giải đất quê nghèo nhưng đầy ắp tình thương. Nhớ Huế, nhớ đến từng con đường, từng giòng sông, từng đồi cây nội cỏ, từng giọng nói thân thương, từng món ăn và những ngày mưa tháng nắng của Huế nữa.

Những người ly hương, sống tất bật với cuộc sống nơi xứ lạ quê người, gặp lại nhau

trong ngày nhớ Huế, nghe lại những âm xưa quen thuộc của đất thần kinh, tưởng như mình đang gặp nhau ở Đông Ba, Gia Hội, An Cựu, Hàng Me, v.v.. những mô, tê, răng, rứa lại có dịp nổ dòn trong ngày nhớ Huế.

Ngồi lại với nhau, lắng nghe vài bản nhạc Huế, thưởng thức những món ăn thuần túy của miền sông Hương núi Ngự rồi cùng nhau ôn lại những kỷ niệm thuở thiếu thời để vơi đi nỗi buồn xa xứ.

Có một lần trong ngày nhớ Huế, trên sân khấu Như Lý đang ngâm 1 bài thơ nói về những thổ sản địa phương của Huế như quít Hương Cần, cau Nam Phổ, v.v.. một bà cụ ngồi bên tôi, tuổi ngoại thất tuần quay về phía tôi nói: "Cái cô nớ ngâm thơ làm tôi nhớ nhà quá, tôi chảy nước mắt cô ơi".

Tôi có một anh bạn Kiến trúc sư. Anh ước mong một ngày nào thanh bình trở lại trên quê hương, bạn bè rủ nhau cùng về thăm Huế. Anh mơ một đêm trăng kết thuyền du ngoạn trên sông Hương để lắng nghe những câu hò mái nhì mái đẩy, thưởng thức những món ăn đêm bán trên những chiếc xuồng con leo lét ngọn đèn dầu. Các bạn đã du ngoạn nhiều nơi, đã từng thăm bao nhiêu thắng cảnh của thế giới, các bạn thấy có con sông nào đẹp và nên thơ bằng con Sông Hương của Huế không?

Như một người trong Quốc văn Giáo khoa thư - mà không có ai lớn lên mà không thuộc - một người đi du sơn du thủy đã nhiều chỉ thấy chốn quê hương đẹp hơn cả.

Nhờ có những người nhiệt tình với Huế, hằng năm dù bận trăm công nghìn việc cũng cố gắng dành thì giờ để tổ chức ngày nhớ Huế.

Chúng tôi những người Huế ly hương chỉ biết gửi đến ban tổ chức những cảm tình quý mến cùng lời tri ân đã cho chúng tôi có dịp gặp nhau để tìm lại một chút hương xưa trong *"Ngày nhớ Huế"*.

• **Thùy Anh**
Cali 93.

Thủy thổ vẫn chưa quen

ta một cánh diều bay
rớt trên cành hoạn lộ
sách vở chôn khe núi
cùng mây vui cuộc chơi

bằng hữu ta mười phương
sum vầy trong quán trọ
rượu uống hoài không say
cuộc chơi vui chẳng dứt

ta say hề chưa say
một góc trời chiếm giữ
thủy thổ vốn chưa quen
bình nguyên còn câm lặng

ai dấu chân đi qua
trên mặt trời tĩnh mịch
những vừng cây ngủ quên
một thiên đàng hoang phế.

• **Kiêm Thêm**

Để nhớ Người xưa

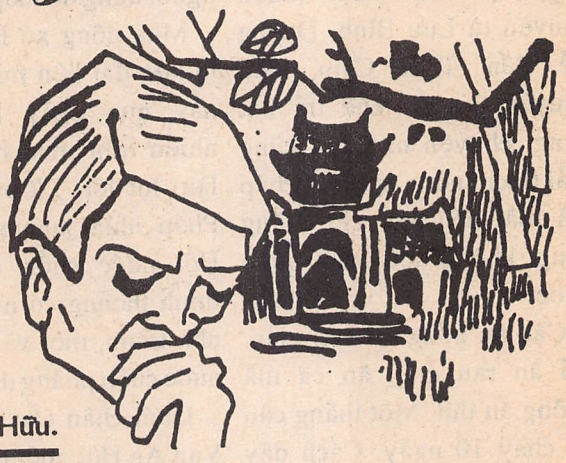

Võ Đình Hữu.

Tối nay trăng sáng quá, Pháp ngồi ở phòng ăn nhìn ra sân. Dưới kia thành phố Brea với đèn điện lấp lánh chạy dài cho đến cuối chân trời. Trong yên tĩnh của đêm vắng dưới ánh trăng bàng bạc nhấp nháy trên mặt nước của hồ bơi lòng Pháp chợt nhiên chùng hẳn lại, chàng nhớ hôm nay là rằm tháng chín chỉ còn hơn 10 ngày nữa là giỗ cậu. Mới đó mà đã hơn 10 năm từ ngày cậu qua đời và đã hơn 17 năm kể từ ngày chàng rời nước ra đi, nhưng những hình ảnh cũ vẫn còn hiện về rõ ràng như ngày nào...

Pháp ra đời khi cậu mạ đã già, năm chàng ra đời cậu đã hơn 40 tuổi. Pháp là con út nên chàng được cưng chiều vô cùng. Pháp được ngủ chung với cậu trên chiếc phản ở góc lầu thượng nhìn ra sông Gia Hội. Mỗi ngày dù trời mưa hay nắng cậu đều thức dậy lúc tờ mờ sáng. Trước hết cậu ngồi thiền định. Nhiều khi thức dậy sớm Pháp đã thấy cậu ngồi thiền định từ bao giờ. Nhìn gương mặt trầm tĩnh và hiền hòa của cậu lòng Pháp cảm thấy an tĩnh nhẹ nhàng. Sau đó cậu ra sân thượng tập thể thao. Sau khi tập thể thao cậu xuống nhà dưới tắm rửa dù trời lạnh hay nắng ấm.

Khi Pháp lên 4, 5 tuổi cậu dạy Pháp tập võ. Thuở nhỏ cậu ở Phù Cát, Bình Định đến khi triều đình dẹp bỏ khoa thi Hương cuối cùng cậu dẹp bỏ bút nghiên ra Huế lập nghiệp. Do đó dù cậu không nói cho ai biết gốc gác môn phái nào, người ta thường thì thầm, võ Bình Định. Ngoài những thế đánh cậu dạy Pháp thuộc nằm lòng những câu thiệu:

"Kim ngưu chiếu đốc,
Hồng diệp dẫn thân,
Lão tổ tiếp tân,
Thuyền sư tống khách..."

Mỗi năm cứ độ một hai lần có một vị sư già miền đàng trong ra thăm cậu. Lần nào ra Huế vị sư già cũng cho Pháp mấy thang thuốc tễ. Những viên thuốc hoàn màu đen nhai ngòn ngọt, cậu bảo Pháp thuốc này rất bổ vì do vị sư tự tay chế lấy. Ban đêm khi cả nhà đi ngủ cậu và vị sư già còn ngồi nói chuyện trên bộ trường kỷ. Nhiều khi thức giấc giữa khuya Pháp còn thấy cậu và vị sư già thì thầm to nhỏ bên mấy tách trà bốc khói. Pháp thiếp đi văng vẳng bên tai có tiếng chạy, tiếng nhảy, tiếng gió phần phật của những thế đánh như những hiệp khách ngày nào.

Buổi sáng tắm rửa xong xuôi cậu xuống nhà dưới nghe chương trình phát thanh tin tức của đài VOA, BBC và uống trà. Sau đó cậu mở cửa hàng.

Từ Bình Định ra Huế nhờ sự giúp sức của bà cô, cậu mạ Pháp đã thành công trên thương trường, có một cửa hàng đồ đồng ở ngay khu phố Gia Hội.

Sau khi ăn cơm tối xong cả nhà lên lầu. Pháp ngồi học,

cậu mạ Pháp ngồi kết toán sổ sách và đếm tiền. Sau đó cậu đi bách bộ từ nhà lên cửa Thượng Tứ rồi về. Sau khi Pháp học xong, cậu xem lại bài vở và bắt đầu kể chuyện cổ tích. Pháp thích nhất là lúc này, cậu nhớ thật nhiều chuyện từ Lưu Bình, Dương Lễ đến Tấm Cám, đến chuyện ăn trái khế trả bát vàng, chuyện nào cậu cũng giải thích tường tận cho Pháp mà mãi đến bây giờ chàng cũng không thể nào quên được.

Cậu ăn uống rất đơn giản, chỉ ăn rau quả, ăn cá mà không ăn thịt. Một tháng cậu ăn chay 10 ngày. Cách đây hơn 60 năm mà cậu đã biết cách dinh dưỡng như bây giờ.

Nhà Pháp ở đầu cầu Gia Hội một trong những khu thương mại của thành phố Huế, dọc theo đường Chi Lăng có mấy rạp ciné, Châu Tinh và Lido. Cậu thường khuyên Pháp không nên đi ciné. Cậu bảo con vào trong đó khói thuốc lá và hơi người rất độc. Cho đến bây giờ người ta mới công nhận khói thuốc lá rất có hại cho người hút cũng như người chung quanh.

Cậu tính tình điềm đạm và cũng không la rầy đánh đập ai nhưng trong nhà từ người làm đến con cái ai ai cũng kính nể. Pháp nhớ có một lần ở lớp ba tiểu học, Pháp bị một con số không vì quên làm bài tập. Tháng đó Pháp bị trụt từ hạng 4 xuống 21. Khi đưa thông tín bạ cho cậu mặt cậu rất buồn, cậu vuốt tóc Pháp và bảo, "Con học như vậy thì lớn lên làm được gì". Pháp nhớ mãi ánh mắt đó và từ đó chàng luôn luôn là một trong những người đứng đầu lớp.

Mùa đông xứ Huế thường bị kéo dài liên miên từ ngày này qua ngày khác. Qua nhiều trận mưa bão trời lại làm lụt lội. Từ balcony nhà Pháp nhìn xuống sông Gia Hội nước cuồn cuộn chảy, thỉnh thoảng có một vài mái nhà tranh, một vài con bò bị nước cuốn phăng đi.

Dưới chân cầu Gia Hội là Vạn An Hội, một phường của những thuyền bè. Nước chảy xiết làm chòng chành những chiếc đò và như muốn giựt phăng đi những chiếc đò đang cột vào bờ. Năm nào cậu cũng mở cửa cho những người dưới đó lên tránh lụt để khỏi bị nguy hiểm nước cuốn đi. Cửa hàng đồ đạc thật nhiều nhưng cậu mạ Pháp luôn luôn vì lòng nhân mà không hề e ngại.

Những ngày mùa đông xứ Huế thật lạnh lẽo. Nhiều hôm có những con mèo ốm chạy vào nhà Pháp, tự tay cậu chăm sóc cho mèo, cậu giã hành tỏi và mớm với rượu cho mấy chú mèo. Chỉ vài ngày sau mèo lại chạy nhảy như thường.

Sau biến cố Mậu Thân, thành phố Huế rất lộn xộn. Đêm nào cũng nghe tiếng súng dội về thành phố. Cậu lo lắm và thường khuyên Pháp nên vào Saigon học với các anh của Pháp. Nhưng Pháp quyết định ở lại học xong trung học. Ngày Pháp lãnh phần thưởng danh dự toàn trường Quốc Học đem về cậu mừng lắm, ông vuốt tóc Pháp và bảo "Con giỏi lắm", nét mặt cậu vô cùng sung sướng làm Pháp rất hả dạ.

Sau đó Pháp vào Saigon học Y khoa nên sống xa gia đình. Tuy nhiên hè và Tết nào Pháp cũng về thăm gia đình. Cậu mạ thường khuyên Pháp đừng làm ai khổ vì mình, thương ai thì thương một người thôi. Mỗi khi thấy có gia đình nào săn sóc Pháp nhiều cậu thường bảo con có thích thì tiến tới chứ đừng làm phiền người ta chờ đợi. Lời khuyên đó Pháp không thực hiện được và bây giờ mỗi lần nhớ đến cậu lòng chàng lại ân hận không nguôi. Những chuyến về thăm nhà thật là thích thú. Buổi tối cậu và Pháp đi bách bộ dọc từ nhà lên đến cửa Thượng Tứ. Cậu đi thật nhanh mà hơi thở vẫn điều hòa và mãi về sau này y khoa mới công nhận đi bộ nhanh rất tốt.

Tháng 9/ 74 Pháp về Huế nghỉ hè và dự đại hội Giáo dục Y khoa. Chỉ còn mấy tháng nữa là ra trường Pháp dự định mời cậu mạ vào dự lễ. Tháng 11/ 74 Pháp và mấy sinh viên Y khoa Saigon hướng dẫn một giáo sư Đại học Y Khoa New York về

thăm Huế. Cả nhà rất mừng vì Pháp mới về hai tháng trước thôi. Huế vẫn an lành và hiền hòa. Trong hai chuyến về thăm, Pháp có dịp đưa những giáo sư Hoa Kỳ đi thăm lăng tẩm và các danh lam thắng cảnh ở Huế, khi ghé cửa hàng của gia đình Pháp họ rất thích thú khi xem được một vài đồ cổ và rất ngạc nhiên khi nghe cậu đối đáp bằng tiếng Mỹ mà cậu đã học được từ đài phát thanh. Tháng 3/ 75 tình hình giới tuyến rất là căng thẳng. Tin Huế thất thủ làm Pháp lặng người tuy nhiên Pháp được tin gia đình đã vào lánh nạn ở Đà Nẵng bình an. Cuối tháng 3 Đà Nẵng thất thủ, Pháp được tin gia đình quyết định ở lại Đà Nẵng. Chuyện Pháp dự định đi với Hồng Thập Tự ra Đà Nẵng cũng bị hủy bỏ vì Đà Nẵng đã mất.

Ngày 29/4/75 Pháp và gia đình anh Đắc quyết định ra đi qua Hoa Kỳ để lại quê hương với muôn vàn luyến tiếc sau lưng.

Tin tức bên nhà cho biết cửa hàng đã bị tịch thu cùng hai căn nhà. Cậu mạ Pháp già đi nhiều. Các chị thường viết thư cho biết cậu mạ hay lấy hình Pháp ra xem và thường thương cho đứa con út lạc loài nơi xứ lạ quê người.

Ngày Pháp tốt ngiệp residency ở Jacksonville, Florida chàng thấy cô đơn vô cùng. Cả đại giảng đường đông nghẹt những người, khi Pháp lên nhận văn bằng chàng nhìn phía dưới mà sao hoang vắng. Đêm đó trong dormitory chàng hướng về gia đình và thì thầm câu "Mạ ơi con đã hoàn tất được một ước vọng rồi đây"...

Tháng 7/80 Pháp về Cali lập nghiệp. Chàng vào làm việc cho một bệnh viện tiểu bang dành cho người bị bệnh chậm phát triển.

Cuộc sống ở Mỹ quá bận rộn thỉnh thoảng Pháp mới viết thư về nhà. Những hình ảnh bên nhà gửi qua, cậu mạ càng ngày càng già.

Một hôm đang làm việc ở bệnh viện chàng được điện thoại của người hàng xóm cho hay có điện tín khẩn từ Việt Nam gởi qua. Pháp vội lái xe về nhà, con đường từ Lanterman về Phillip Ranch có 2 miles sao bữa nay quá xa. Người hàng xóm đưa điện tín cho Pháp. Chàng chạy vội vào nhà bóc ra đọc: "Cậu đã qua đời ngày 26/9 Â.L". Pháp ngồi gục xuống chân cầu thang mà nước mắt nhòe nhoẹt. "Cậu ơi con mong có ngày thành công trong nhiệm vụ giúp người cứu nước, giấc mộng chưa thành mà cậu đã vĩnh viễn ra đi".

Thư nhà về sau cho biết cậu đang khỏe mạnh đêm đó tự nhiên cậu than tức ngực. Người y tá hàng xóm được kêu ngay đến, cậu được tiêm thuốc nhưng chỉ trong chốc lát cậu đã ra đi thanh thản. Một đời người mẫu mực không hại ai, không oán thù ai, luôn luôn đem lòng nhân ở với người, lo lắng cho gia đình và thân thuộc đã được đền bù. Cậu đã ra đi về thế giới bên kia nhanh chóng thanh bình để tiếp nối chuỗi ngày hạnh phúc.

Ngày lễ phát tang ở chùa Việt Nam Pháp gầy thấy rõ, đông đủ bạn bè đến thăm an ủi trong đó có hình ảnh người con gái mang bó hoa đến viếng mà Pháp không bao giờ quên...

Bên ngoài trăng đã lên cao. Trăng rằm tháng chín tròn vành vạnh và sáng chiếu cả một bầu trời. Nửa vùng trái đất bên kia là Việt Nam. Cậu đã ra đi hơn mười năm, mạ thì đã 89 tuổi biết ngày nào còn, mất. Những lời dạy dỗ của cậu mạ ngày Pháp còn bé thơ vẫn ghi mãi trong lòng. Đêm nay Pháp nhớ nhà quá, chàng ngước lên nhìn trăng, mong tia nhìn phản chiếu xuống về vùng Gia Hội mến yêu, ở đó có hình ảnh của cậu hiền hòa ngồi thiền định hay những hình ảnh bay nhảy của cậu ngoài sân thượng. Nhưng những hình ảnh đó đã quá xa rồi mà bây giờ Pháp không bao giờ tìm thấy được, có chăng là những hoài niệm về những ngày xưa mà trong những lúc thăng trầm của xứ người chàng lại nhớ về để tìm niềm an ủi và khuyến khích tiếp tục những ước mơ và lý tưởng của một đời người.

• **Võ Đình Hữu.**

NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY MÀ ĐAU ĐỚN LÒNG

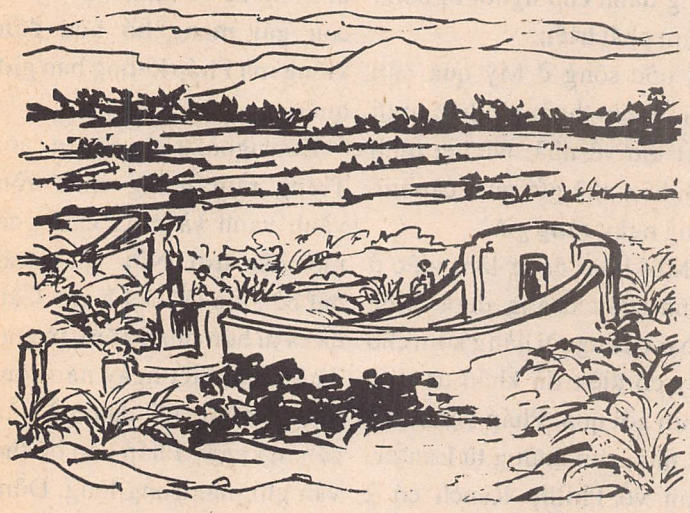

Người An Cựu

Bài này được viết trong một thời gian cấp bách, vì tôi vừa về tới Mỹ được anh Võ Văn Tùng cho biết TTNH sắp lên khuôn. Anh yêu cầu tôi viết bài kể chuyện Huế ngày nay và gởi trước ngày 15-7 để nhà in kịp làm việc. Vì phải hoàn thành trong một thời gian kỷ lục đối với khả năng của tôi nên chắc chắn nó có nhiều thiếu sót. Nhưng tôi tin tưởng nó sẽ đáp ứng được một phần sự chờ mong của những người Huế tha hương muốn biết tin tức rõ ràng về Huế sau 18 năm dưới ách thống trị của cộng sản miền Bắc, nhất là sau các tin đổn đổi mới.

Giống như bất cứ người Huế nào, thường mong ước một ngày trở lại cố hương, nên trước ngày đáp chuyến xe lửa tốc hành Sài Gòn - Huế tôi hết sức bồi hồi, pha lẫn sự sung sướng của kẻ sắp trở lại chốn chôn nhau cắt rún sau gần hai mươi năm xa cách. Suốt đêm tôi trằn trọc, chỉ mong trời mau sáng để lên tàu về Huế cho sớm.

Sau gần 30 giờ vượt đèo lòn núi, cuối cùng rồi xe cũng bắt đầu vào địa phận Huế mà trạm dừng đầu tiên là ga An Cựu, nơi cách đây 40 năm tôi thường qua lại mỗi tuần để lên núi Ngự Bình, khi thì đi thăm mộ, khi thì đi ăn bánh bèo. Do đó, khi trở về chốn cũ với bao kỷ niệm chợt hiện ra, tôi thấy lòng vô cùng xao xuyến. Sau một phút dừng ngắn ngủi, tàu lại tiếp tục chạy, xuyên qua

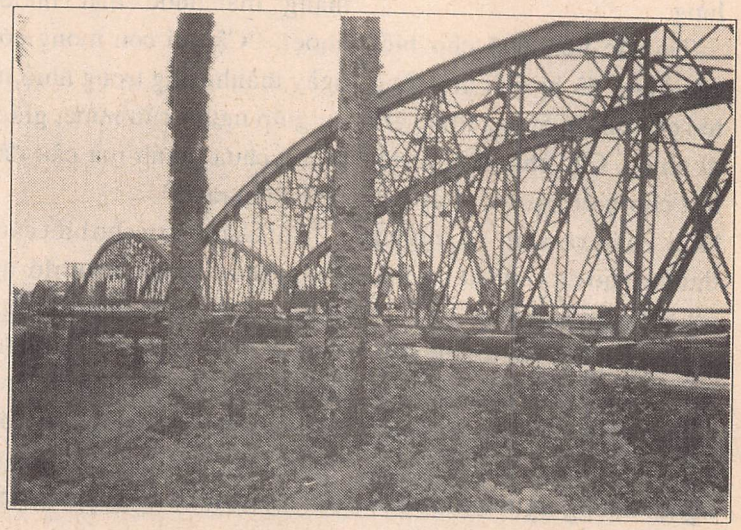

xóm Lò Rèn, Phú Cam, Bến Ngự và sau chót là ga lớn (Huế).

Phút giây trùng phùng đầy nước mắt qua đi, tôi lặng lẽ theo mấy đứa cháu lên xe về nhà. Xe chạy trên đường Lê Lợi, tôi hướng mắt nhìn lại những hình ảnh quen thuộc: Gầu Ga, Trường Pellerin, Tòa Đại Biểu, Trường Quốc Học, Trường Đồng Khánh, Tòa Tỉnh Trưởng, Bệnh Viện Trung Ương, Câu Lạc Bộ Thể Thao, Khu Công Chánh, Đài Phát Thanh, Viện Đại Học v.v.. tất cả đều nhuốm một màu ảm đạm thê lương. Lòng bỗng thấy nghẹn ngào, tôi muốn giang hai tay lên trời mà hét, vì Huế ngày nay không phải là Huế của ngày xưa. Không còn là Huế của thi ca, của âm nhạc. Huế của những ngày thơ mộng, tất cả đều không còn nữa. Huế được hình thành và xây dựng từ đời nhà Trần với bao công sức của tiền nhân, thế mà nay chỉ chưa đầy hai mươi năm người ta đã làm tan nát Huế hết rồi!

Nước sông Hương vẫn xanh, con thuyền vẫn lờ lững giữa giòng, nhưng cầu Trường Tiền chỉ còn là những thanh sắt đen sì. Tất cả vẻ đẹp của sông Hương, màu sắc độc đáo của cầu Trường Tiền đã mất hết. Cũng như đường Trần Hưng Đạo, ngày xưa dập dìu tài tử giai nhân là thế mà nay còn đâu *"Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo"*

Tất cả những vẻ đẹp của Huế, cái dáng dấp đài các phong lưu của Huế đã mất hết rồi. Còn lại trước mắt tôi chỉ là những khuôn mặt âm thầm, những dáng dấp tất tả, hình như không còn ai có thì giờ để cùng nhau hàn huyên tâm sự. Cả những người con gái yêu kiều tha thướt, những người đã làm đẹp thêm cho Huế tôi cũng ít thấy xuất hiện trên đường phố. Chao ôi! Huế của tôi, của bạn, Huế của các anh các chị thê lương đến thế này sao?

Tấm hình bên đây là cửa Thượng Tứ, những cụm đen trên tường không phải là rêu xanh mà là cỏ dại với tranh rừng đã mọc choáng gần hết bức tường thành cổ kính, trông thật hoang tàn, rất hợp với câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan "Lối cũ lâu đài bóng tịch dương"

Tôi ở Huế 5 ngày, suốt 5 ngày tôi theo mấy đứa cháu đi ăn bún bò, hễ nghe chỗ nào có bún bò ngon là tôi biểu tụi nó dẫn đi. Bún bò Huế ngon cả nước đều biết,

nhưng lần này tôi không được bữa nào vừa ý. Hỏi tại sao bún bò Huế nay không còn ngon thì được trả lời "Nếu nấu ngon thì phải bán giá cao, không có khách ăn" (hiện nay $0.30/tô). Tôi kể chuyện đó để chứng minh rằng không cần phải là nhà kinh tế người ta cũng biết rằng Huế đã quá nghèo dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Một nền kinh tế như vậy thì làm sao dân có thể giầu nước có thể mạnh như nhà nước cộng sản đang gào thét.

Không như Sài Gòn, nơi có con mắt quốc tế trông vào nên cuộc sống có phần "Trăm hoa đua nở", xô bồ, hỗn loạn và sa đọa. Riêng Huế thân yêu, tôi cảm thấy như cuộc sống của người dân nơi đó đang bị thắt lại. Đó là tất cả sự thật về Huế hiện nay mà tôi muốn trình bày trên trang giấy này. Không phải tôi chỉ nghe lời đồn đại vô căn cứ mà chính tôi đã về tận nơi, đến tận chốn, đã đi trên những con đường ngày xưa hằng ngày tôi vẫn đi qua. Tôi đã nhìn lại cây đa cũ, bến đò xưa, đã trò chuyện tâm tình với những người cật ruột, Huế bây giờ đích thực là như thế đó.

Quả tình tôi không biết ở Huế hiện nay có bao nhiêu người được sung túc nhờ sự giúp đỡ của thân nhân ở hải ngoại, nhưng nay hễ mỗi khi nghĩ đến những người quen, những người bạn cùng họ hàng thân thích mà vì lý do này hay lý do khác không thể rời được Huế thì lòng tôi như thắt lại, thương xót vô cùng, vì Huế không có một lối nào để thoát trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Sau hết, tôi xin quý bạn đọc hỷ xả cho những lời lẽ lủng củng tôi viết trên đây, vì nó không phải là một tác phẩm văn chương, nó chỉ trình bày với quý vị những hình ảnh xác thực về một thành phố thân yêu của chúng ta dưới chế độ cộng sản để quý vị có những ý nghĩ chính xác về quê hương đất nước.

• **Người An Cựu**

CÔ ĐƠN

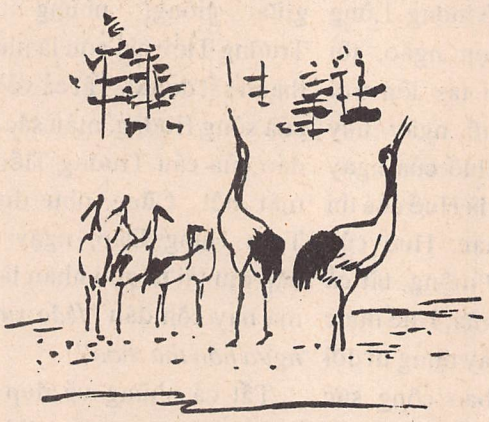

Chị có mình ta biết với ta
Bao nhiêu đêm vắng nhớ thương gầy
Nhớ giòng sông cũ buồn u tịch
Thương vành trăng khuyết mái hiên xa

Giọng hò khua dộng bóng hoành lan
Đêm hoàng thành hoang phế thâm cung
Nhớ người em gái bên Thôn Vỹ
Xõa tóc thề thơm dạ lý hương

• **NGUYỄN NGỌC THÙY TRANG**

Thư tín

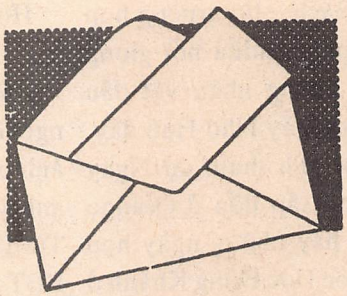

✦ **Thư của anh Hoài Việt Paris**

... Hôm kia nhận được Tuyển Tập Nhớ Huế 92 anh gửi cho. Đọc bài mô cũng hay hết nhưng không hiểu rằng tim mình đập mạnh nhiều khi đọc truyện của Nguyên Hà "Nguyễn Thị Huế". Cảm động đến làm được bài thơ Nàng tên Huế gửi kèm quý anh thưởng lãm... Bài "Nàng tên Huế" rút từ bài Nguyễn Thị Huế và tôi cố tình dùng hình ảnh và ngay cả chữ của tác giả để làm thơ nên tự hỏi không biết có nên gửi đăng ở TTNH... không?

Anh Hoài Việt,

Bài thơ của anh thật độc đáo. Ban Biên tập cũng như tác giả Nguyên Hà hết sức cảm động về thân tình của Hoài Việt dành cho. Những lời khích lệ và khen tặng của anh cũng như tất cả bà con bạn bè của Ngày Nhớ Huế là động lực chính thúc đẩy BBT cố gắng, cố gắng mãi để tiếp tục cộng tác đóng góp một phần nhỏ vào việc phổ biến và duy trì văn hóa của nơi quê hương yêu dấu. Nguyên Hà nay đã trở về Los Angeles. Nguyên Hà cũng như anh chị em trong BBT TTNH và BTC Ngày Nhớ Huế vừa làm báo vừa làm văn nghệ, nếu anh muốn biết mặt chúng tôi chỉ cần xem 1 trong 10 cuốn Video Ngày Nhớ Huế từ 1984 đến nay. Xin mời anh đọc Xóm Gia Hội của Nguyên Hà trong số này. Thân ái.

✦ **Thư của anh chị Lê Đôn Thao, Daly City.**

... Qua đây 17 năm, lần đầu tiên chúng tôi được đọc một tờ báo đầy đủ ý nghĩa từ trong ra ngoài. Tiếp đến không biết dùng chữ chi ngoài hai chữ cám ơn để bày tỏ cảm tưởng khi xem cuốn băng Ngày Nhớ Huế.

Anh chị Đôn Thao

BBT xin đón nhận những lời khen của anh chị. Anh Duy Khánh hiện ở Orange County và rất được ngưỡng mộ trong những chương trình văn nghệ của Ngày Nhớ Huế. Đã chuyển lời mời của các anh cho anh Duy Khánh.

✦ **Thư của Bác Nguyễn Văn Chuân, Baton Rouge, Louisiana**

... Mãi đi xa lâu, về lại nhận được TTNH, lòng cảm thấy mừng vô hạn nhưng rồi lại bâng khuâng... nhớ Huế, nhớ quê hương da diết.

Nghiền ngẫm đọc hết TTNH thấy các tác giả đã dùng lời văn lưu loát để nói đến Huế, lòng càng thêm nhớ quê nhà quay quắt...

Kính gửi
Bác Nguyễn Văn Chuân,

Xin cảm ơn thâm tình của Bác và mong nhận được bài của Bác trong số tới.

✦ **Thư của Anh Nguyễn văn Thuận, Houston.**

... Cầm tờ TTNH trên tay như cầm một tờ báo chuyên nghiệp, đẹp cả về hình thức

lẫn nội dung. Thôi thì cũng mừng cho quý anh, ngày nào chán nghề tay phải, bỏ đi làm nghề tay trái cũng đủ nên danh phận...

Anh Nguyễn Văn Thuận,

Cám ơn anh đã ủng hộ TTNH nhưng rất tiếc không nhận được sáng tác của anh cho TTNH như 2 năm trước. Rất có lỗi với anh chị, vì quá bận nên không có dịp được hàn huyên nhiều với anh chị và các cháu trong kỳ gặp gỡ vừa qua ở Florida. Phải công nhận càng già càng thiếu sót.

✦ **Thư của Anh Lâm Tòng Bá, Santa Clara.**

... Một ngày nào đó nhân dịp đi San Jose tôi xin được TTNH xuất bản ngày 30/08/92 tại Nam Cali. Lúc 1939 sau khi đỗ bằng Thành Chung tôi có dịp ra Huế học lớp Premiere tại Lyceum Việt Anh. Nay đọc lại quyển sách trên tôi nhớ lại lời nói êm ả dịu dàng của các cô gái Huế thuở xưa. Tôi tưởng giờ phút êm dịu xa xưa sẽ lui về dĩ vãng, không ngờ quyển sách nhỏ này làm sôi động lòng mến yêu Huế thuở nào...

Anh Lâm Tòng Bá.

Cám ơn anh đã ca tụng giọng Huế. Thật ra nói giọng Huế chay, người khác miền không thể hiểu hết ý nghĩa của câu nói nên phần đông anh chị em Huế hay giả giọng Nam hay Bắc. Những MC nổi tiếng trong cộng đồng ở đây như Hoàng Thi Thao, Hoàng Trọng Bách... tùy trường hợp nhưng phần nhiều nói giọng Bắc là những nhân vật đầu não của Ngày Nhớ Huế đấy. Xin mời anh tham dự Ngày Nhớ Huế sắp đến ở Orange County hay những ngày họp mặt Quốc Học Đồng Khánh ở các nơi khác để nghe lại giọng Huế mà anh ưa thích. Cám ơn nhiều về những cảm tình của anh dành cho BBT.

✦ **Anh Hoàng Như Tùng Houston.**

Cám ơn lá thư rất dài khen ngợi công tác của BBT và cái ảnh xưa cũ chụp chung với anh và các bạn đồng khóa ở Từ Dũ, Saigon năm 1958. BBT rất mong nhận được những trang hồi ký của anh.

về thăm quê

Hôm nay tôi trở về quê cũ,
Cảnh khác người xưa cũng khác nhiều,
Chợt thấy trong tim se thắt lại,
Làm sao tìm được bóng thân yêu.

Trời đã đầu thu ánh nắng vàng,
Gió từng cơn nhẹ thổi miên man,
Tóc xanh nay đã thay màu bạc,
Nhan sắc thời gian cũng úa tàn.

Đường làng nắng đổ bóng xiên xiên,
Lòng thấy bâng khuâng chạnh nhớ nhiều,
Bến nước bờ tre đường đến chợ,
Quanh tôi tràn ngập vẻ tiêu điều.

Khi bước chân lên thềm ngõ cũ,
Ngậm ngùi tôi nhớ lại ngày xưa,
Vần thơ dệt biết bao nhiêu mộng,
Mộng đã trôi như nước giữa dòng.

Xin thời gian dừng lại nơi đây,
Để dĩ vãng không còn xa thêm nữa,
Cho tôi tìm kiếm trong thương nhớ,
Của những ngày vui đã mất rồi.

• **H.H**

✦ **Anh Hà Thúc Lễ, Georgia.**

Những ý kiến xây dựng của anh cho TTNH rất được hoan nghênh. Rất vui mừng và cảm động được gặp lại anh sau 18 năm xa cách.

✦ **Chị Trương Thị Mỹ Vân, Vancouver Canada.**

Cám ơn chị đã gửi bài thơ Qua Mấy Ngõ Hoa của Mường Mán. Bài thơ quá sức hay và hình như có vài câu không đúng với nguyên bản. Xin đón nhận những ý kiến xây dựng của chị.

✦ **Anh Võ Long Tê, Alberta Canada.**

✦

BBT xin cám ơn anh rất nhiều về sự đóng góp sốt sắng của anh cho TTNH và đã làm đúng những lời anh dặn.

✦ **Anh Trần Đoàn, Washington DC.**

Đã nhận được Tập San Huế ở DC do anh chủ trương. Bài vở rất phong phú. Xin mừng anh chị và cũng xin cám ơn những lời vàng ngọc của anh dành cho TTNH 92. Nhớ đọc bài Huế Hai Ngàn Lẻ Năm để biết lúc đó anh chị như thế nào. Thân.

✦ **Anh Nguyễn Cúc, Dallas.**

Cám ơn anh đã gởi tặng Tiếng Sông Hương 92, trình bày đẹp, bài vở đặc sắc. Rất tiếc khi trích đăng một phần trong quyển Đời Tôi của Cụ Võ Văn Triêm anh không hỏi ý kiến nên có phần thiếu sót. Anh em mình rất cảm thông những nỗi khó khăn khi vừa làm báo vừa tổ chức văn nghệ cho đồng hương.

✦ **Anh Nguyễn Huy Phước - Camden, New Jersey.**

Cảm động hết sức khi đọc bài thơ của anh thân tặng. Hy vọng sẽ gặp anh một ngày nào đó trong Ngày Nhớ Huế ở Cali.

✦ **BS Phạm Hữu Thanh, Paris**

Mặc dù là người sinh trưởng ở miền Nam, nhưng anh đã ủng hộ rất nhiều cho TTNH. Chúng tôi sẽ gửi đều TTNH cho anh như đã hứa. Cám ơn anh.

✦ **Chị Nguyễn Thị Hiệp - Austin, Texas.**

Những ý kiến về phim Huế Đẹp và thơ của chị đã được chuyển đến tác giả của bài viết trong TTNH 91. Xin chị cứ gửi phần trang trí trang bìa cho chúng tôi để xử dụng cho số sau. Cám ơn chị rất nhiều. Bài thơ Về Thăm Quê của chị đăng trong số này.

✦ **Chị Kim Hà, Orange County.**

Đã nhận được bài Vùng Tuổi Ngọc của chị từ lâu. Đây là một tập sách rất có giá trị chứ không phải là một chuyện ngắn nên BBT rất tiếc không có đủ chỗ để đăng hết được. Xin đề nghị chị cho xuất bản những tập sách đó. Cám ơn chị rất nhiều về những tình cảm chị dành cho BBT và những ý kiến xây dựng cho TTNH.

✦ **Anh Thái Văn Kiểm, Paris**

Xin cám ơn anh đã thỉnh thoảng gửi thư và tài liệu rất bổ ích cho đàn em ở đây. Mong được đón tiếp anh chị ở Cali.

✦ **Anh Lê Văn Lân, New Jersey**

Bài nghiên cứu về Bài Chòi của anh "hết sẩy". Đã gặp và nói chuyện với anh Đoàn Khoách ở Irvine. Nhớ đọc bài Nhất Huế của anh Khoách trong số này. Cám ơn anh rất nhiều.

✦ **Anh Tôn Thất Hứa, Wuerzburg, Tây Đức.**

Đã nhận được của anh 3 bài nhưng rất tiếc vì số trang của TTNH có hạn nên chỉ có thể cho đăng được bài Quanh Sự Kiện Tôn Thất Thuyết. Bài này nghiên cứu quá công phu và rất xuất sắc. Các bài khác xin dành để kỳ sau. Cám ơn

rất nhiều về sự cộng tác của anh. Thân.

✦ **Anh Nguyễn Hữu Thứ, Canada.**

Từ khi qua Toronto thấy anh sáng tác không ngừng. Tác phẩm nào cũng có giá trị. BBT sẽ tuyển chọn để đăng dần. Xin cám ơn anh. Kính.

✦ **Chị Phan Mộng Hoàn, San Jose**

Mục thư về Huế vẫn đặc biệt để dành cho chị. Thư Gửi Chị Huyền xuất sắc lắm. Cám ơn chị rất nhiều về việc quảng bá TTNH tại miền Bắc Cali và mong được chị nhận làm đại diện cho TTNH tại vùng trên ấy.

Vừa viết văn, làm thơ, biết vẽ và tài nội trợ như chị thật hiếm. Không biết chị có biết hát không. Ở đây có anh Hà Thúc Như Hỷ có đủ tài để so sánh với chị đấy. Rất tiếc không được gặp anh chị trong chuyến thăm Nam Cali vừa qua.

✦ **Anh Hà Thúc Như Hỷ. Los Angeles.**

Biết anh rất bận làm văn nghệ và làm báo, nhưng trách anh đã quên viết bài cho TTNH 93. Cám ơn anh đã gởi tặng Đặc San Hè 93 của Y Khoa Huế với nhiều bài vở nhuộm màu Huế đặc sắc...

✦ **Anh Phạm Văn Thoại, Paris**

Nhạc bản Bài Thơ Huế của anh đã được Hà Thanh hát rất hay trong Ngày Nhớ Huế 92. Nhân Anh Phạm Văn Hương ghé Bolsa tháng trước đã gởi Video cho anh chắc đã nhận được. Cám ơn tấm hình phóng đại anh gởi cho. Thân mến.

✦ **Anh Trần Văn Dinh, Los Angeles.**

Đã nhận được 2 bài Nhớ Huế và những câu hò xứ Huế của anh nhưng rất tiếc không kịp đăng được vì đến quá chậm. Cám ơn anh.

✦ **Chị Hồ Đắc Nguyên Phương, Houston.**

Không biết nói gì hơn để cám ơn chị đã nhận lời phổ biến và bán dùm hơn 60 TTNH, một con số kỷ lục, tại Ngày họp mặt của Hội Ái Hữu Cố Đô Huế vừa qua tại Houston. Đã nhận được chi phiếu của chị. Cũng nhân dịp này BBT xin cám ơn anh Trương Như Phùng, Hội trưởng Hội Ái Hữu Cố Đô Huế đã giúp đỡ công tác trên của chị Phương và các bạn của chị.

✦ **Anh Lý Trực Thuyên, Orlando.**

Nghe nói Ngày Phố Chợ, Người Và Tình Huế do anh và các bạn tổ chức ở Orlando vừa qua thành công ngoài sức tưởng tượng, có đến hơn ngàn người tham dự. Rất cám ơn các anh chị bên ấy đã phổ biến dùm TTNH 92. Rất tiếc đến giờ chót phải đột ngột thay đổi chương trình nên không được gặp anh chị ở Orlando cho biết mặt như đã hẹn. Xin nhận lời và hẹn dịp khác.

✦ **Chị Lê Khắc Ngọc Quỳnh, Toronto.**

Bài Hoa Khế của chị rất hay và cảm động. Cám ơn chị đã giúp phổ biến TTNH 92 trong Ngày Nhớ Huế ở Toronto. Kỳ sau BBT sẽ gửi nhiều báo hơn. Rất cảm phục về công tác và đặc san của các anh các chị ở Toronto.

*

Tuyển Tập Nhớ Huế xin chân thành cám ơn các anh chị khắp nơi sau đây đã giúp đỡ phổ biến TTNH đến tay độc giả:

- Chị Hồ Đắc Nguyên Phương ở Houston, Texas.
- Chị Lê Khắc Ngọc Quỳnh và anh Nguyễn Hữu Thứ ở Toronto, Canada.
- Chị Phan Mộng Hoàn và Lê Khắc Ngọc Túy ở San Jose, Bắc California.
- Anh Lý Trực Thuyên ở Orlando, Florida.
- Anh Vĩnh Noãn ở Washington D.C
- Chị Tôn Nữ Tâm Nhung, Paris.

Và mong được các anh chị ở các nơi khác tiếp tay. Thư về BBT Tuyển Tập Nhớ Huế.

*

DANH SÁCH ÂN NHÂN BẢO TRỢ
Ngày Nhớ Huế & Tuyển Tập Nhớ Huế 93

★ Ô.B Bửu Bang, Los Angeles.
★ Đông Ba Restaurant, Ô.B Lê Xương Thắng.
★ Ô.B BS Lê Văn Cẩm, Westminster.
★ Ô.B DS Mai Duy Cát, Mai Pharmacy.
★ Ô.B BS Võ Văn Cầu, Westminster.
★ Ô.B BS Tôn Thất Cần, Los Angeles.
★ Ô.B Mai Chân, Motor Accessories.
★ BS Bùi Hải Châu, Westminster.
★ Ô.B Trần Ngọc Châu, Van Nuys.
★ Ô. Lê Bá Chư, TT Giáng Ngọc, Westminster.
★ Bà Tôn Nữ Lyly Clay, Newport Beach.
★ Ô.B BS Lê Quang Cường, Westminster.
★ Ô.B BS Huỳnh Hữu Cửu, Westminster.
★ Ô.B DS Quách Nhứt Danh,
Danh & Linh Pharmacy, Westminster.
★ Ô.B Trần Dũ, Little Saigon Market.
★ Quảng Đà Restaurant, Garden Grove.
★ Ô.B Lê Phúc Điềm, Westminster.
★ Ô.B BS Phạm Thành Đạt, Reseda.
★ Ô.B BS Bùi Đồng, Westminster.
★ Ô.B BS Lê Văn Giao, Westminster.
★ Ô.B BS Thượng Hải, Garden Grove.
★ Bà BSNK Huỳnh Thị Hạnh, Westminster.
★ Ô.B LS Đỗ Hữu Hòa, Irvine.
★ Ô.B BS Võ Đình Hữu, Pomona.
★ Ô.B Vĩnh Huyên, Huntington Beach.
★ Ô. BS Trần Tiễn Huyến, Westminster.
★ Huế Rendez Vous Restaurant, Westminster.
★ Bà LS Thu Kander, Long Beach.
★ Kamala Flower & Music, Westminster.
★ Ô.B Trần Tiễn Khanh, Bell Canyon.

DANH SÁCH ÂN NHÂN BẢO TRỢ
Ngày Nhớ Huế & Tuyển Tập Nhớ Huế 93

★ BS Thái Doãn Kim, Canoga Park.
★ Ô.B BSNK Đỗ Kỳ Long, Sacramento.
★ Ô.B BS Lê Phước Lộc, Van Nuys.
★ BS Thái Diệu My, Santa Ana.
★ Ô.B Anh Minh Supermarket, Westminster.
★ Ô.B GĐ Trường Thẩm Mỹ Hằng Nga.
★ Ô.B Bùi Hạnh Nghi, Tây Đức.
★ Ô.B Bửu Ngự, Thanh Nhàn, Westminster.
★ Ô.B BS Võ Văn Phác, Long Beach.
★ Ô.B BSNK Hồ Văn Phú, Hawthorne.
★ Ô.B Nguyễn Phúc, Catinat Pharmacy
& DS Nguyễn Vy Phương, Westminster.
★ Ô.B BS Hồ Tấn Phước, Houston.
★ Reseda Pharmacy, Reseda.
★ Ô.B Nguyễn Văn Quan - CMS, Anaheim.
★ Ô.B BS Phan Quốc Quang, Garden Grove.
★ Ô.B BS Trần Tiễn Sum, Los Angeles.
★ Ô.B BSNK Mai Duy Thắng, San Jose.
★ Ô.B BS Vĩnh Thừa, Santa Ana.
★ Ô.B BS Nguyễn Văn Thuận, Hawthorne.
★ Ô.B BS Nguyễn Văn Thế, Westminster.
★ NS Thái Quỳnh Thư, Canoga Park.
★ Ô.B BSNK Lê Như Thưởng, Canoga Park.
★ Ô.B DS Hoàng Đình Tuệ, Westminster.
★ Ô.B Vĩnh Tung, Garden Grove.
★ Ô.B BS Võ Văn Tùng, Westminster.
★ Ô.B BSNK Dương Út, Los Angeles.
★ Bà BSNK Ngô Thị Vĩnh, Simi Valley.
★ Ô.B Tôn Thất Vinh, Fountain Valley.
★ Ô.B BSNK Nguyễn Văn Y, Santa Ana.
★ Ô.B BS Đoàn Yến, Los Angeles.

THUỐC BỔ SÂM

PHARMAX

MAXIMUM STRENGTH GINSENG K8000 & HIGH POTENCY VITAMIN

TĂNG CƯỜNG SINH LỰC
TƯƠI VUI TRẺ ĐẸP

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và CHỢ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN VĂN Y

DENTIST

5110 Westminster Ave., Suite #K
Santa Ana, CA 92703
(Góc Euclid và Westminster)

Tel: 534-5533

- Trưởng Phòng Nha Khoa Quân Y Viện & Dân Y Viện Pleiku
- Nha Sĩ Trưởng Binh Chủng Nhảy Dù và Bệnh Viện Đỗ Vinh
- Giảng Huấn Viên các Khoa Quân Y: NHA, Y, DƯỢC SĨ tại Trường Quân Y
- Đã mở Phòng mạch tại Trương Minh Ký, Gia Định từ 1963

- Khám Răng Tổng Quát và Định Kỳ
- Chữa Răng và phòng bệnh Răng, Miệng, Người lớn và Trẻ em
- Trám, Nhổ răng, Lấy gân máu
- Tiểu Giải Phẫu Nha Khoa
- Sửa Răng Thẩm Mỹ Làm các loại Răng giả, Cầu răng

Giờ làm việc:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10AM - 6PM
Thứ Bảy: 10AM - 3PM
Chủ Nhật: Theo hẹn

Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

HỒ TẤN PHƯỚC,

M.D., P.A.

- *General Surgery*
- *Thoracic and Cardiovascular Surgery*
- *Cosmetic Surgery*

Diplomate American Board of Surgery

Làm việc theo hẹn
Điện thoại 24 tiếng:
(713) 790-0999

Fannin Medical Plaza
7505 Fannin, Suite 180

HUẾ Restaurant

Rendez Vous

15562 Brookhurst St.
Westminster, CA 92683
(Góc Brookhurst & Mc Fadden)

(714) 775-7192

Đến, Say đắm
Ngồi, Ngất ngây
Về, Si tình

✦KHUNG CẢNH VÀ MÀU SẮC RẤT HUẾ
✦LAN TƯƠI ĐẸP NHẤT
✦*NHẬN ĐẶT PARTY TẠI CHỖ HAY MANG ĐI.*

Mở cửa 7 ngày:
Chủ Nhật - Thứ Năm: 9AM - 8PM
Thứ Sáu & Thứ Bảy:
8:30AM - 10PM

ĐẶC BIỆT:

- Bún Bò Bánh Ướt Thịt Nướng
- Bánh Bèo
- Bánh Nậm
- Bánh Ướt Tôm Chấy
- Bánh Bột Lọc
- Mì Quảng
- Các Loại Cơm
- Các Loại Chè
- Cơm Hến (Weekend)

Bánh Mì *THANH NHÀN*

Sandwich - Food To Go - Oriental Deli

Với các Đặc Sản:

- ✦Bánh Mì Thịt nguội nổi tiếng.
- ✦Các loại Giò Chả, Nem, Tré.
- ✦Các loại bánh: Cuốn, Bèo, Bột lọc, Ít, Dày, Giò.
- ✦Cơm, Bún Thịt nướng, Mì
- ✦Gỏi cuốn, Bò bía.
- ✦Các loại Chè, Bánh Mứt Việt nam.
- ✦Các loại Nước Sinh tố tươi, bổ dưỡng.

Đặc biệt Nước mía nguyên chất.

9569 - 9571 Bolsa Ave. - Westminster, CA 92683

TEL: (714) 839-1440

TRUNG TÂM Y NHA KHOA POMONA

Y VIỆN POMONA

945 E. Holt Ave., Suite E - Pomona, CA 91766 - *(Góc Holt & Reservoir)*

(714) 623-6502

Bác Sĩ

VÕ ĐÌNH HỮU, M.D.

- Chief of Staff Bệnh viện Lenterman.
- Bác sĩ Department of Family Practice Pomona Valley Hospital.
- Hội viên American Academy of Pediatrics.
- Tốt nghiệp Chuyên khoa tại University of Florida.
- Cựu Y sĩ Hồng Thập Tự Việt Nam.
- Cựu Nội trú Sản phụ khoa Từ Dũ, Giải phẫu Bình Dân, Bệnh viện Nhi Đồng.

Bác Sĩ

LÊ MINH ĐỨC, M.D.

- Hội viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ.
- Hội viên Hội Y Sĩ California.
- Hội viên Hội Y Sĩ L.A County.
- Bác sĩ Điều trị các Bệnh viện vùng Pomona.
- Cựu Nội trú Sản phụ khoa Bệnh viện Hùng Vương, Nội khoa Nguyễn Văn Học.
- Cựu Nội trú Bệnh viện Huntington Memorial California.

- Chuyên Khám bệnh Trẻ em, Khám bệnh Nhập học, Chích ngừa, Khám bệnh Toàn khoa Người lớn, Bệnh Phụ nữ, Khám thai, Săn sóc sức khỏe gia đình, Khám bệnh định kỳ hàng năm, Thử nghiệm tìm Ung thư Đàn bà.
- ✦ **Khi cần nằm Bệnh viện, Bác sĩ sẽ đích thân theo dõi. Trung tâm có Bác sĩ chuyên môn, Bác Sĩ Nha Khoa đầu tiên vùng Pomona và phụ cận.**

NHẬN MEDICAL - MEDICARE VÀ BẢO HIỂM

Ngày giờ làm việc:
Ngày thường: 4 PM - 8 PM
Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10 AM - 3 PM

Nhận Làm Bác Sĩ Gia Đình
Khám bệnh theo hẹn
Khi cần gọi 24 giờ (909) 623-8502
Bác Sĩ Võ hay Bác Sĩ Lê

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN WESTMINSTER

BÁC SĨ LÊ VĂN GIAO, M.D.

10051 Bolsa Ave., #A-2 - Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 & 839-4321

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN, TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC & ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ

- *Tốt nghiệp Y khoa Bác sĩ tại Đại học Y khoa Utah.*
- *Cựu Nội trú Nội thương và Ngoại thương Đại học Y khoa USC*
- *Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại học Y khoa USC.*
- *Nguyên Giảng viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại học Y khoa USC.*
- *Hậu Đại học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại học Y khoa USC.*
- *Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA.*
- *Nguyên Bác Sĩ Trưởng khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN.*
- *Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley.*

TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, V.V...

- **Những máy móc tối tân định các bệnh:** Sản phụ khoa, Trẻ em, Chứng bệnh cấp tính & kinh niên, Người lớn.
- *Có nữ chuyên viên dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình ngực vô cùng chính xác và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể.*

Kamala

14044 Magnolia St., Ste. 128
(Corner of Westminster & Magnolia)
Westminster, CA 92683

FLOWERS and MUSIC

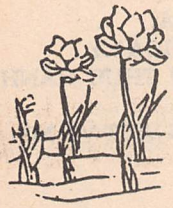

✦Complete Floral Services.
✦Professional Piano Instruction.
✦Classical Piano Music For Weddings And Parties.

THUY RIOS, Florist &
ROBERT RIOS, Ph.D.,
Concert Pianist

KIDDER, PEABODY & Co.

Incorporated

610 Newport Center Drive, Suite 1200 -
Newport Beach, CA 92660

Direct: (714) 851-7187
USA - 800-873-0500
Fax: (714) 851-7086

COMPLETE FINANCIAL SERVICES

- ★ Stock, Bonds.
- ★ Mutual Funds
- ★ Tax - Free Securities
- ★ Government Securities
- ★ Retirement Plans (IRA - KEOGH PENSION PLAN - PROFIT SHARING)

"FOR INFORMATION CALL"

LYLY TON-NU CLAY

Direct (714) 851-7187
USA-800-873-0500

Bác Sĩ

VÕ VĂN TÙNG

NHI KHOA & Y KHOA GIA ĐÌNH

- *Tốt nghiệp Chuyên môn tại Thụy Sĩ & Hoa Kỳ*
- *Nguyên Y Sĩ Trưởng trại Binh sĩ & Gia đình Binh Sĩ Tổng Y Viện Duy Tân, Đà Nẵng*
- *Nguyên Trưởng Khu Nhi Khoa Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Đà Nẵng*
- *Bác Sĩ điều trị các Bệnh viện Fountain Valley, Children Hospital v.v... Hành nghề trên 20 năm tại Việt Nam & Mỹ*

CHUYÊN KHÁM:

✦ **Bệnh trẻ sơ sinh, Săn sóc trẻ mới sinh tại Bệnh viện Fountain Valley. Tất cả các bệnh liên quan đến trẻ em (cảm, sổ mũi, ho, sưng phổi, tiêu chảy, bệnh tai, mũi, họng, bệnh ngoài da, chậm lớn, kém thông minh, chích ngừa nhập học...)**
✦ **Bệnh nội thương, người lớn. Bệnh biến ứng (Allergy).**
✦ **Bệnh đàn bà - Châm cứu các bệnh đau nhức, phong thấp**
✦ **Cộng tác với Chương trình Bông sữa WIC**

Giờ khám bệnh:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 6 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 2 PM

9559 Bolsa Ave., Ste. #D • Westminster, CA 92683
(714) 531-5754
(Trên lầu Thành Mỹ Restaurant, trong khu Bolsa Mini Mall)

HỆ THỐNG TRƯỜNG THẨM MỸ

HẰNG NGA

- TRƯỜNG ĐÀO TẠO CHUYÊN VIÊN CÁC NGÀNH: LÀM TÓC, LÀM MÓNG TAY, SĂN SÓC DA MẶT, GIẢNG VIÊN NGÀNH THẨM MỸ
- TRƯỜNG ĐÀO TẠO HÀNG NGÀN CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ TỪ 6 NĂM QUA.
- GIẢNG VIÊN VÀ HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐOẠT NHIỀU GIẢI QUỐC TẾ VÀ HOA KỲ
- TRƯỜNG VIỆT NAM ĐẦU TIÊN VẬN ĐỘNG THÀNH CÔNG THI PHẦN THỰC HÀNH BẰNG TIẾNG VIỆT
- GIẢNG VIÊN VIỆT-MỸ NHIỀU KINH NGHIỆM, DẠY BẰNG HAI THỨ TIẾNG VIỆT VÀ MỸ.

HẰNG NGA 2
7871 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683
Tel: (714) 891-0508 - Fax: 891-4804

HẰNG NGA 3
(KAY MICHAEL SCHOOL) - TEL: (714) 843-4871
18371 Gothard, Suite B - Huntington Beach, CA 92647

TRỢ CẤP TÀI CHÁNH CỦA CHÍNH PHỦ CHO NGƯỜI CÓ LỢI TỨC THẤP (TIỀN HỌC, SÁCH VỞ, ĐỒ NGHỀ)

NGOÀI TRỢ CẤP PELL GRANT, CÒN CÓ CHƯƠNG TRÌNH TRỢ CẤP ROP

ĐẶC BIỆT: TẠI HẰNG NGA 2: CẮT TÓC $2.99 • NHUỘM & RETOUCH: $7.00
UỐN TÓC $6.99 (TÓC DÀI THÊM TIỀN)
MỌI DỊCH VỤ DO HỌC VIÊN THỰC HIỆN.

HẰNG NGA BEAUTY SUPPLIES
NEW & USED EQUIPMENT

8883 Westminster, Garden Grove, CA 92644
(714) 895-3144 - Fax: (714) 893-7738

HÀNG TỐT, GIÁ RẺ, BẢO ĐẢM

- Bán Sỉ và Lẻ các loại Mỹ phẩm cho Học sinh, các Tiệm Tóc và Nail, các Đại Lý.
- Chúng tôi là Đại diện chính thức cho nhiều hãng Mỹ phẩm danh tiếng.
- Cung cấp đồ trang bị, máy móc mới và cũ cho tiệm Nail và Tóc.
- Nhận trang bị và hoàn tất tiệm Nail và Tóc (có chương trình trả góp).
- Giao hàng tới nơi cho các Đại lý Mỹ phẩm ở xa.

TIM'S AUTO REPAIR

DOMESTIC & IMPORT

1020 Harbor Blvd. (At Hazard)
Santa Ana, CA 92703

(714) 554-9500

- *BRAKES - A/C - CARBURETOR*
- *TUNE-UP - ENGINE REBUILT*
- *SMOG CHECK - NO PASS NO PAY*

Tim Tien Nguyen
Owner

Bác Sĩ

ĐOÀN YẾN, M.D.

1663 Beverly Blvd., Suite #201
Los Angeles, CA 90026
Tel: (714) 413-4845

- Tốt nghiệp Hậu Đại Học Wadsworth, LA.
- Nguyên Bác sĩ Trưởng Khu Giải Phẫu và Điều Trị Quân Y Viện Nguyễn Huệ, Nha Trang.
- Nguyên Bác sĩ Giải Phẫu và Điều Trị Quân Y Viện Trần Ngọc Minh, Sài Gòn.
- Đã hành nghề lâu năm tại Việt nam.

CHUYÊN TRỊ:

- ★ Bệnh về Tai nạn & Nghề nghiệp
- ★ Bệnh Toàn khoa người lớn và trẻ em.
- ★ Bệnh Phụ nữ, Thăm thai.
- ★ Săn sóc sức khỏe gia đình.
- ★ Khám sức khỏe nhập học và chích ngừa.
- ★ Cộng tác với Chương trình Bông sữa WIC.
- ★ Tiểu Giải phẫu.

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

Giờ khám bệnh:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 6 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 3:00 PM
Chủ Nhật: 10 AM - 1 PM

- ✦ *QUÝ VỊ ĐÃ LO CHO TƯƠNG LAI CHƯA?*
- ✦ *QUÝ VỊ ĐÃ ĐỂ DÀNH TIỀN CHO QUỸ HỌC VẤN CỦA CON EM CHƯA?*
- ✦ *QUÝ VỊ CÓ MUỐN LÚC VỀ GIÀ ĐƯỢC SỐNG SUNG TÚC?*
- ✦ *QUÝ VỊ ĐÃ CÓ BẢO HIỂM TIẾT KIỆM TÀN PHẾ CHƯA?*
- ✦ *NẾU CHẲNG MAY BỊ TAI NẠN, AI LÀ NGƯỜI LO CHO GIA ĐÌNH?*

Xin liên lạc:

NEW YORK LIFE

Bà Nguyễn Khoa Diệu Lê

New York Life Insurance Company

21860 Burbank Blvd., #120 - Woodland Hills, CA 91367
PHONE: (818) 348-5753 ☎ FAX: (818) 587-3090

Restaurant
ĐÔNG BA

Vietnamese Royal Foods

14942 Bushard, Westminster, CA. 92683

(714) 775-7049

(góc Bolsa & Bushard, gần Siêu thị Hòa Phát)

* Lấy lòng với những hảo vị thời danh của Huế
* Thích khẩu - Tinh khiết và Bổ dưỡng

* Bánh lá chả tôm
* Cơm âm phủ
* Cao lâu Cồn (Cơm Hến)
* Cháo lòng "Gia Long"
* Chè Cồn
* Nem, Tré, Chả Huế
* Bánh bột lọc
* Bánh khoái Đông Ba
* Bánh ướt Tôm Chấy
* Bánh ướt thịt nướng
* Bánh bèo Vỹ Dạ
* Bánh bèo Ngự Bình

Đặc biệt: Bún Bò ĐÔNG BA

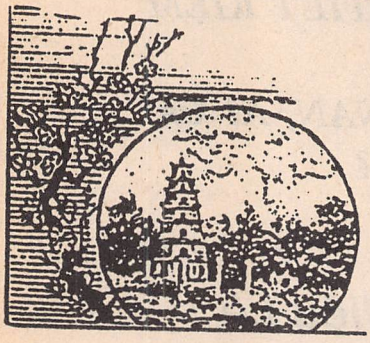

ĐÔNG BA Kính Mời

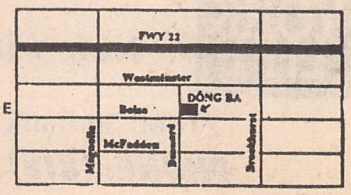

Bác Sĩ

TÔN THẤT CẦN, M.D

CHUYÊN KHOA TỔNG QUÁT VÀ BÁC SĨ GIA ĐÌNH

- *Certified and Recertified*
- *Diplomate American Board of Family Practice.*
- *Fellow American Academy of Family Physicians.*

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Bảy: 9AM - 6PM
Chủ Nhật: 9AM - 5PM

730 N. Broadway - China Town
Los Angeles, CA 90012

(213) 617-2030
617-2029

TON THAT VINH

R.E Broker Licensed
(714) 531-8878

ERA STAR

Real Estate Center
8700 Warner Ave.
Fountain Valley,
CA 92708

Với kinh nghiệm của ngành Địa Ốc trong những năm qua, chúng tôi sẽ đem quyền lợi tối đa về cho Quý vị.

PHÒNG MẠCH ĐẦU TIÊN
Về **NHI KHOA**
Tại **VAN NUYS**

Bác Sĩ

6900 Van Nuys Blvd., Suite #7
Van Nuys, CA 91405
Tel: (818) 989-2406
& (818) 989-2407
Beeper: (818) 379-9071
Cạnh Pharmacy of Phan's
cạnh Nha Sĩ Phan Mỹ Hạnh

LÊ PHƯỚC LỘC (Richard Le), M.D.

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT

- Khám và trị bệnh trẻ em sơ sinh Việt, Miên, Lào, Hoa
- Chích ngừa & Khám nhập học - Free
- Khám sức khỏe định kỳ (CHOP) nếu lợi tức thấp - Free
- Lập giấy sức khỏe tiền Hôn nhân
- Nhận làm Bác Sĩ gia đình
- Hợp tác với Chương trình Bông sữa WIC
- Trực tiếp điều trị liên tục nếu nhập viện tại vùng Van Nuys
- Giới thiệu chuyên khoa nếu cần

CHUYÊN TRỊ:

- Các bệnh trẻ em liên quan đến tăng trưởng - Tiêu bộ - Hô hấp - Xương khớp - Đầu - Đau ngực - Phong thấp - Ho - Suyễn - Táo bón - Hô hấp - Các bệnh ngoài da - Các bệnh dinh dưỡng - Các bệnh phụ khoa - Các bệnh thanh thiếu niên - Các thương tích tai nạn nghề nghiệp.

Phòng mạch trang bị máy thử nghiệm Vật lý Trị liệu và Quang Tuyến X

Đặc Biệt: Có máy truy tầm Ung thư và máy Siêu âm để truy tầm các loại Bướu trong bụng và trong các Xoang

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT

- *Tốt nghiệp Michael Reese Hosp. Med Center University of Chicago (Illinois)*
- *Nội trú Tulane Med Center - University of Tulane New Orleans*
- *Nguyên thường trú White Memorial Med Center University of Loma Linda, Los Angeles*
- *Hội viên Y sĩ đoàn Hoa Kỳ từ 1985*
- *Hội viên trung cấp Hàn Lâm Viện Nhi Khoa Hoa Kỳ*
- *Từng hành nghề tại New Orleans từ 1984-1985*

ĐẶC ĐIỂM:

- **Phòng mạch có máy điều hòa không khí, trang bị dụng cụ tối tân - Điện tâm đồ**
- **Đo thính lực - Phân tích máu - Nước tiểu - Đo nhãn lực**
- **Bảo đảm không chờ lâu và có thể tham khảo trực tiếp bất cứ lúc nào bằng điện thoại**
- **Bãi đậu xe rộng rãi**

Giờ làm việc:
Thứ 2 - Thứ 6: 9 AM - 7 PM
Thứ 7: 9 AM - 5 PM
Chủ Nhật nghỉ

Orange County, California, USA

BOLSA MARKET PLACE

9600 Bolsa Ave., Suite E

Westminster, CA 92683

Thuh Beauty Institute

TỐT NGHIỆP VÀ KINH NGHIỆM

Tel: (714) 531-1220
Beeper: (714) 346-3260

- *State Board Certified in Cosmetics, CA, USA.*
- *Certified in Make Up & Maquillage, International Forum, Paris, France.*
- *Certified in Semi Permanent Make-up & Pigmentation, Biology Research, Pris, France.*
- *Lan Normolee Cosmetics, Bejing, China.*
- *Gosh Cosmetics, Copenhagen, Denmark.*
- *Pola Cosmetics, Tokyo, Japan.*
- *Member of Aestheticians International Association.*
- *Registered Nurse (R.N) Cal State Long Beach, CA, USA.*
- *Bachelor of Science in Nursing (B.S.N) Cal State San Francisco, CA, USA*
- *Surgical Head Nurse and Office Manager, Plastic Surgery Clinic, Orange County, CA, USA.*
- *B.A in Education (Pedagogy) and B.A in Literature, University of Saigon, Vietnam.*
- *Former Teacher at Gia Long High School, Saigon, Vietnam.*
- *International Congress of Beauty 1990, Cannes, France.*
- *Festival European of Aesthetics 1990, La Baule, France.*
- *Aesthetics World Expo 1991&1992&1993 CA, USA.*
- *Esthetics Congress 1991&1992&1993. Paris, France.*
- *Cosmetics Expo Kospafu 1992, Zurich, Switzerland.*
- *Professional Beauty 1992, Olympia 2, West London, England.*
- *International Congress of Beauty 1992, Athens, Greece.*
- *Cosmoprof 1993, Bologna, Italy.*

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VÀ TẠO HÌNH

Do Bác sĩ chuyên môn đảm nhận.

GIẢI PHẪU:

Mắt - Mũi - Cằm - Ngực
Da Mặt - Da Trán - Hút Mỡ
Lấy da và mỡ bụng.

Chữa trị các hình thức chích Silicon. Giải phẫu bàn tay. Giải phẫu bộ phận sinh dục đã biến dạng sau khi sanh nở.

Do Cô Bạch Thuhà chăm sóc và điều khiển

CHUYÊN MÔN

★ *Facial*	★ *Lột da mặt*	★ *Mỹ Phẩm & Kem dưỡng da SOTHYS (Pháp).*
★ *Dưỡng da*	★ *Xâm Thẩm Mỹ*	
★ *Trang điểm cô Dâu, dạ hội.*	★ *Dầu thơm (Pháp)*	

★ *Chữa trị da nám, tàn nhang, vết sẹo vì mụn.*
★ *Lớp dạy Trang Điểm và Xâm Thẩm mỹ.*
★ *Khách ở xa có xe đưa đón và chỗ ăn ở tiện nghi.*

ĐẶC BIỆT: BỚT 25% CHO TẤT CẢ NỮ NGHỆ SĨ ĐẾN LÀM FACIAL

Bằng phương pháp đặc biệt do Thuh Beauty nghiên cứu và chăm sóc sau một thời gian ngắn sẽ có làn da tươi mát và mịn màng.

Bác Sĩ PHAN TUYẾT MAI, M.D.

CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU NHÃN KHOA
DIPLOMATE OF THE AMERICAN BOARD OF OPHTHALMOLOGY

- *Tốt Nghiệp Bác Sĩ Y Khoa,* **HARVARD MEDICAL SCHOOL, BOSTON, MASSACHUSETTS**
- *Thường Trú Nội Khoa,* **MASSACHUSETTS GENERAL HOSPITAL, HARVARD MEDICAL SCHOOL**
- *Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Giải Phẫu Nhãn Khoa* **JULES STEIN EYE INSTITUTE/UCLA**
- *Tốt Nghiệp Hậu Chuyên Khoa Giải Phẫu và GHÉP GIÁC MẠC* **(FELLOWSHIP IN CORNEA and EXTERNAL DISEASE/CORNEAL TRANSPLANT), MASSACHUSETTS EYE and EAR INFIRMARY, HARVARD MEDICAL SCHOOL**
- *Hội Viên Hội* **SOCIETY OF THE HEED FELLOWS** *(Hội Đoàn Bác Sĩ Giải Phẫu Nhãn Khoa Ưu Tú)*
- *Giảng Huấn Viên, Khu Nhãn Khoa (Department Of Ophthalmology),* **UCLA/JULES STEIN EYE INSTITUTE**

Chuyên Giải phẫu và Ghép giác mạc (Corneal Transplant) để điều trị những trường hợp giác mạc / mắt bị mờ trắng, đục trắng, sẹo gây ra bởi tai nạn, vi trùng, bệnh ban/trái, hoặc sau khi giải phẫu mắt bị hỏng

Với sự hợp tác của nhóm Bác Sĩ Giải Phẫu Nhãn Khoa chuyên môn và danh tiếng vùng Southern California. Trang bị đủ những máy móc thử nghiệm và máy tia sáng LASER tối tân.

CHUYÊN GIẢI PHẪU VÀ ĐIỀU TRỊ:

- ☐ Mắt loà, Mắt Cườm **(CATARACT)**, ghép Thấu Kính nhân tạo **(LENS IMPLANT)**
- ☐ Mộng thịt trên tròng trắng và tròng đen **(PTERYGIUM)**
- ☐ Giải phẫu Cận thị, Loạn thị **(RADIAL KERATOTOMY)**, đo và làm kính, Contact Lens
- ☐ Giải phẫu bằng tia sáng Laser
- ☐ Giải phẫu áp suất mắt cao **(GLAUCOMA)**, mắt lé, giải phẫu Mí Mắt
- ☐ Chữa trị mọi trường hợp **VIÊM MẮT**, mắt loét, đỏ hoặc khô.

KHÁM BỆNH THEO HẸN
NHẬN MEDICAL, MEDICARE & BẢO HIỂM

LONG BEACH EYE CENTER
2572 ATLANTIC AVE.
LONG BEACH, CA 90806
Đ.T.: **(310) 424-0932**
Tiếng Việt: **(310) 595-4030**

DEL AMO MEDICAL CENTER
21320 HAWTHORNE BLVD. STE 104
TORRANCE, CA 90503
Đ.T.: **(310) 543-2611**

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai, Năm, Sáu:
9:00AM - 5:30PM
Thứ Ba, Tư:
9:00AM - 12:30PM
Thứ Bảy: 9:00AM - 2:00PM

DANH'S PHARMACY

Nhà Thuốc Tây đầu tiên tại Hoa Kỳ

9182-9186 Bolsa Ave.,
Westminster, CA 92683

Tel: (714) **892-4407**
Fax: (714) 898-9219

LINH'S PHARMACY

Nhà Thuốc Tây Việt Nam Phẩm chất tinh vi, giá rẻ khó ai bì.

9191 Bolsa Ave., Ste.# 102
(Asian Village)
Westminster, Ca 92683

Tel: (714) 891-3644

Geriavit Pharmaton
thuốc bổ có chất sâm của Thụy Sĩ. Từng được dân hơn 60 nước trên thế giới dùng hàng ngày, và rất được người Việt Nam ưa chuộng

- *Bán thuốc theo toa Bác Sĩ*
- *Nhận Medical & các loại bảo hiểm*
- *Nhận gởi qùa & thuốc về Việt Nam*
- *Bán vật dụng Y Khoa*
- *Nhận gởi FAX và Điện Tín về Việt Nam*
- *Nhận đổi check Welfare, SSI*

Designed by VAN Arts 714/ 554-6565

Bác Sĩ Y Khoa

THÁI DIỆU MI, M.D.

Diplomate American Board Of Physical Medicine & Rehabilitation
Tốt nghiệp Chuyên khoa ngành Y Học Cơ Thể và Phục Hồi.

792 S. Harbor Blvd., Santa Ana, CA 92704
(Gần chợ Lucky và Blockbuster Video)

Tel: (714) 839-8405

- *Tốt nghiệp Bác sĩ Y Khoa tại Univ. of California, Davis.*
- *Tốt nghiệp Chuyên khoa Y Học Cơ Thể và Phục Hồi tại Univ. of California, Irvine.*
- *Nguyên thường trú Nhà thương V.A Long Beach và Long Beach Memorial.*
- *Hiện là Giám Đốc Điều hành của Orthopedic & Spinal Cord Injury Rehabilitation tại St. Jude Medical Center, Fullerton.*
- *Bác sĩ điều trị tại Western Medical Center và Fountain Valley Regional Center.*

CHUYÊN TRỊ:

- **Những bệnh đau nhức kinh niên.**
- **Phong thấp, Viêm khớp xương (Arthritis), Đau cổ, Cứng cổ, Bả vai, Cụp xương sống.**
- **Đau khuỷu tay (I.E Tennis Elbow), Khối xương cổ tay (I.E Carpal Tunnel Syndrome), Xương chậu, Đầu gối và Xương bánh chè.**
- **Bệnh mỏng xương (Osteoporosis).**
- **Mệt mỏi tái phát từ bệnh Viêm tủy xám (Post Polio Syndrome).**
- **Tham khảo và phục hồi bệnh liệt thân (Stroke).**
- **Các tai nạn thể thao, lưu thông, nghề nghiệp.**

Nhận Bảo Hiểm, Medicare, Medical.

Giờ Làm Việc:
Thứ Hai, Tư, Sáu: 1PM - 6PM
Ngoài giờ làm việc xin gọi lấy hẹn:

(714) 839-8405

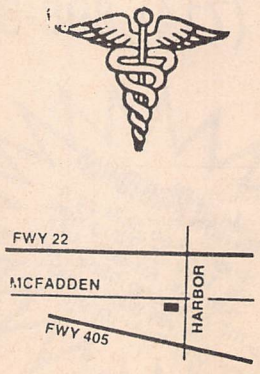

Bác Sĩ Nha Khoa

NGÔ THI VĨNH

665 E. LOS ANGELES ST. STE. D

SIMI VALLEY, CA 93065

(805) 584-8875

- Khám răng định kỳ.
- Nha khoa phòng ngừa.
- Nha khoa thẩm mỹ.
- Chữa răng người lớn và trẻ em.
- Làm răng giả các loại.

KINH NGHIỆM - TẬN TÂM - KỸ LƯỠNG
NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDICAL

665 E. LOS ANGELES ST. STE. D

SIMI VALLEY, CA 93065

(805) 584-8875

BÁC SĨ

NGUYỄN VĂN THẾ, M.D.

Y KHOA TỔNG QUÁT & BÁC SĨ GIA ĐÌNH

FELLOW AMERICAN ACADEMY OF FAMILY PHYSICIANS
■ NGUYÊN Y SĨ TRƯỞNG THỦY QUÂN LỤC CHIẾN
■ BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ HI-PLAINS HOSPITAL, TEXAS, 1976 - 1984
■ HÀNH NGHỀ TẠI VIỆT NAM 1964 - 1975

ĐIỀU TRỊ:

- Các bệnh nội ngoại thương tổng quát.
- Bệnh toàn khoa người lớn và trẻ em.
- Kế hoạch hóa gia đình.
- Chích ngừa.
- Khám bệnh nhập học.
- Tiểu giải phẫu.
- Các loại tai nạn.

Giờ làm việc:
xin hẹn trước
Mỗi ngày 9:30AM-6PM
Thứ Tư Nghỉ
Thứ bảy 9:30PM-3PM

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

9196 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683

(714) 898-5951 * (714) 898-2967

TẠI LONG BEACH

BÁC SĨ Y KHOA

VÕ VĂN PHÁC, M.D.

CHUYÊN MÔN NỘI THƯƠNG NGƯỜI LỚN & TRẺ EM
Y KHOA GIA ĐÌNH

CHUYÊN MÔN:

* Y khoa gia đình.
* Các bệnh nội, ngoại thương tổng quát.
* Bệnh toàn khoa người lớn và trẻ em. (Các bệnh về tim, phổi, thực quản, bao tử, gan, ruột, cao huyết áp, phong thấp, tiểu đường).
* Bệnh ngoài da, hoa liễu, dị ứng (allergy).
* Bệnh phụ nữ, đàn bà, thăm thai, kế hoạch hóa gia đình.
* Chích ngừa, khám bệnh nhập học, theo dõi sức khỏe, định kỳ trẻ em.
* Cộng tác với chương trình WIC cho sản phụ, trẻ em.
* Tiểu giải phẫu các bướu dưới da, mụn cóc, nốt ruồi, cắt da qui đầu.

THỬ NGHIỆM:

* Mỡ trong máu (cholesterol).
* Các loại về máu, nước tiểu.
* Thử máu hôn thú.
* Truy tầm ung thư vú, tử cung.

Trang bị máy đo tim, đo phổi, máy massage.

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
NHẬN MEDICAL, MEDICARE
VÀ BẢO HIỂM CÁC LOẠI

Giờ Khám Bệnh:
Mon - Fri: 9:30 AM - 6:30 PM
Sat: 9:00 AM - 3:00 PM

611 E. Anaheim St., Long Beach, CA 90813
(Giữa Atlantic Blvd. & Lime Ave.)

Tel: (310) 591-8982

BÁC SĨ

BÙI ĐỒNG

BỆNH NGOÀI DA VÀ TỔNG QUÁT

9559 BOLSA AVE., SUITE A
WESTMINSTER, CA 92683

(714) 531-4616
(714) 531-4617

- Nguyên ban giảng huấn trường đại học Y Khoa Sàigòn
- Nguyên Y Sĩ Chuyên Môn Bệnh Viện Bình Dân, Nhi Đồng và Sùng Chính
- Hội viên Hội Hàn Lâm Viện Ngoài Da Hoa kỳ.

CHUYÊN TRỊ
BỊNH NGOÀI DA & HOA LIỄU
(Skin Diseases and Veneral Diseases)
BỊNH DỊ ỨNG (Allergy)
GIẢI PHẪU DA (Skin Surgery)

Giờ khám bệnh: (theo hẹn)
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30AM - 6PM
Thứ Tư: 1PM - 6PM, Thứ Bảy: 9AM - 3PM

LASER

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA
BỆNH TRĨ

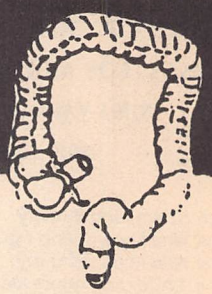

- *Chữa trị bằng tia Laser dứt tuyệt.*
- *Không cần nằm bệnh viện.*
- *Không ra máu, không đau.*
- *Trĩ nội, trĩ ngoại, trĩ sa.*
- *Mạch lươn, sa ruột, mồng gà.*
- *Ung thư đường ruột, bệnh bao tử, sạn mật.*
- *Cơ vòng suy yếu, sửa lại âm đạo theo ý muốn.*
- *Phương pháp tối tân nhất để định bệnh và trị bệnh.*
- *Cắt da qui đầu.*

Bác sĩ
TRẦN TIẾN HUYẾN, M.D., F.A.C.S.

- Tốt nghiệp bằng Chuyên Khoa Giải Phẫu Tổng Quát (American Board of Surgery) tại University Pittsburgh.
- Tốt nghiệp Siêu Chuyên Khoa Giải Phẫu Bệnh Đường Ruột và Trĩ khoa tại Ferguson Clinic, Michigan.
- Nguyên Giảng sư Đại học Y khoa Saigon.
- Hội viên Hiệp Hội Bác Sĩ Giải Phẫu Hoa Kỳ (Fellow American College of Surgeons)
- Hội viên Hội Giải Phẫu Bệnh Đường Ruột và Trĩ khoa Hoa Kỳ (American Society of Colon & Rectal Surgeons)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - TẤT CẢ CÁC LOẠI BẢO HIỂM
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO NHỮNG NGƯỜI TRẢ TIỀN MẶT

7151 Lincoln Ave., Ste. A
Buena Park, CA 90620
(714) 527-2777

Magnolia Clinic
14571 Magnolia St., Ste. 207
Westminster, CA 92683
(714) 898-1177

Restaurant

BÚN BÒ HUẾ SỐ 1

15450 Brookhurst Ave.,
Westminster, Ca 92683
(714) 531-4475

* Chè Bà Ba
* Chè Chuối Chưng
* Chè đậu trắng nước dừa
* Chè Khoai môn lá dứa
* Chè đậu đỏ bánh lọt
* Chè sương sa hột lựu
* Chè Thưng

- BÚN BÒ HUẾ, GÂN, HUYẾT & NGẦU PÍN ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ
- NGẦU PÍN NGÂM DẤM.
- MÌ QUẢNG.
- BÁNH KHOÁI.
- BÁNH BÈO VĨ DẠ.
- CƠM ÂM PHỦ • CƠM TẤM.
- BÁNH HỎI TÔM CHẤY, THỊT NƯỚNG.
- BÁNH CANH TÔM CUA, GIÒ HEO.
- BÁNH BỘT LỌC, BÁNH ÍT.
- PHỞ.
- ĐẦY ĐỦ CÁC LOẠI THỨC ĂN TRƯA VÀ CHIỀU.

Mở cửa 7 ngày: Từ 9 giờ sáng 9 giờ tối

- Hương vị và phẩm chất bảo đảm
- Giá phải chăng
- Tiếp đãi ân cần & lịch sự
- Chỗ ngồi ấm cúng trang nhã
- Parking thoải mái

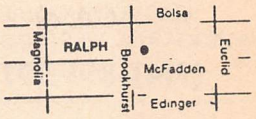

Đối diện chợ Ralphs và Radio Shack

Trân trọng kính mời

TIỆM VÀNG HỘT XOÀN

KIM THỌ JEWELRY

TEL: (714) 892-5007

The Jewelry Center

Booth #3 & 2nd Floor

- HỘT XOÀN, CẨM THẠCH, NỮ TRANG, VÀNG LÁ.
- ĐỦ LOẠI, ĐỦ KIỂU.
- BẢO ĐẢM ĐẸP VÀ ĐẦY ĐỦ PHẨM CHẤT.

ASIAN GARDEN MALL
9200 Bolsa Ave. Suite 227 #3 2nd Floor
Westminster, Ca 92683

BÁC SĨ Y KHOA

TRẦN KIÊM THỤC

TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC Y KHOA PARIS
NGUYÊN GIÁO SƯ ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON

BỆNH NỘI KHOA

VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN BỆNH NỘI KHOA CỦA HOA KỲ
DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE

- **Bệnh liên quan đến tuổi già**
- **Bệnh Phong Thấp:** - *Đau lưng, đau khớp xương, nhức mỏi*
- **Bệnh Dinh Dưỡng:** - *Tiểu đường, Suy thận*
  - *Áp huyết cao, Thiếu máu*
  - *Mỡ cao trong máu (Cholesterol)*
  - *Dị ứng, Suyễn, Ngứa.*

MAGNOLIA CLINIC
14571 MAGNOLIA #105, WESTMINSTER, CA 92683
(714) 891-9977

KHÁM THEO HẸN
NHẬN MEDICAL MEDICARE BẢO HIỂM

BỆNH GAN VÀ TIÊU HÓA

VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN BỆNH GAN VÀ TIÊU HÓA CỦA PHÁP
DIPLOMATE FRENCH BOARD OF GASTROENTEROLOGY
VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN BỆNH GAN VÀ TIÊU HÓA CỦA HOA KỲ
DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF GASTROENTEROLOGY

- **Bệnh Thực Quản:** - *Hơi thở nặng, khó nuốt, nôn ọe*
- **Bệnh Bao Tử:** - *Sưng loét, Đầy hơi, Ói mứa, Chảy máu,*
- **Bệnh Ruột:** - *Hậu môn và Trĩ, Táo bón, Đau bụng. Tiêu chảy, Đi cầu ra máu*
- **Bệnh Gan:** *Sưng gan, Chai gan, Vàng da*
- **Bệnh Bọc Mật, Đường Mật, Sạn Mật**

Soi thực quản, Bao tử, Ruột & Hậu môn
Gastroscopy, Sigmoidoscopy, Colonoscopy
Khám nội khoa tổng quát định kỳ
General Medical Check Up
Giúp thêm ý kiến về các vấn đề giải phẫu
2nd Opinion for Surgery

DOCTOR OF ACUPUNCTURE ORIENTAL MEDICINE CLINIC

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ CHÂM CỨU ĐÔNG Y DƯỢC PHÒNG

13878 BROOKHURST ST - GARDEN GROVE - CA 92843
(ĐỐI DIỆN TARGET, NGÃ TƯ BROOKHURST & WESTMINSTER)

Đ.T. (714) 636-8166

CHUYÊN TRỊ: CÁC BỆNH NỘI NGOẠI THƯƠNG BẰNG CHÂM CỨU VÀ CÁC BỆNH KẾT HỢP PHƯƠNG PHÁP ĐÔNG TÂY

Bác Sĩ THƯỢNG HẢI, Ph.D. C.A., O.M.D.,

- Tốt nghiệp Bác Sĩ Chuyên Khoa Đông Y Châm Cứu Hoa Kỳ
- Diplomate in Acupuncture of the N.C.C.A.
- Hội viên Hội Cố Vấn Đông Y Châm Cứu Hoa Kỳ
- Hội viên Hội Châm Cứu Hoa Kỳ (C.A.A.)
- Nguyên Y sĩ Đông Y Châm Cứu Trung Tâm Y Tế Phật Giáo
- Nguyên Cố Vấn Đông Y Các Bệnh Viện Quảng Đông, Triều Châu, Sùng Chính, Phước Kiến.
- Đông Y Gia Truyền Ba Đời

ĐẶC BIỆT:

- Xuống cân trong vòng 2 tuần lễ không ảnh hưởng đến sức khỏe
- Tiền Sản, Hậu Sản, Hiếm muộn không con (dễ bị xẩy thai, sau khi sanh nám mặt, yếu người)
- Giảm giá và bớt cho những bệnh nhân trả tiền mặt và có thể miễn phí cho những bệnh nhân nghèo khó

- Để chẩn bệnh và châm cứu không cần dùng kim
- Có máy điện tử căng da mặt hết nhăn làm trẻ đẹp mãi không già
- Có máy điện tử tối tân thử đường trong máu và nước tiểu trong vòng 5 phút có kết quả ngay
- Có máy điện tử của Nhật Bản làm hết tension, lo âu mất ngủ

ĐẶC BIỆT DÙNG KIM MỚI CHO MỖI BỆNH NHÂN
BẢO ĐẢM KHÔNG LÂY BỆNH

PHÒNG MẠCH CÓ TRANG BỊ DỤNG CỤ Y KHOA ĐÔNG Y TỐI TÂN

THỨ TƯ NGHỈ

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai đến Thứ Bảy 10 am - 6 pm
Chủ nhật theo hẹn

24h. Call (714) 636-8166
NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

Bác Sĩ

THƯỢNG HẢI

Ph. D., C.A., O.M.D.

CHUYÊN TRỊ:

- Tai nạn xe cộ, Phong thấp, Đau nhức khớp xương
- Nhức đầu kinh niên, nửa đầu hoặc cả đầu
- Phong thấp, Tê bại, Bán thân bất toại
- Huyết áp cao, thiếu máu, sa tử cung, ruột, bao tử, trĩ
- Trị bệnh tim mạch, đau ngực, hồi hộp, khó thở
- Ăn không ngon, mất ngủ, sút cân
- Đàn bà kinh nguyệt không đều, hiếm muộn, không con, huyết trắng, hành kinh đau bụng
- Cai hút thuốc, rụng tóc, dái đường
- Thận suy, xuất tinh sớm, yếu tình dục, già trước tuổi, tóc bạc
- Trị bệnh da mặt nám và mụn bọc, mặt, lưng
- Phòng mạch có đầy đủ các loại Đông Y dược thượng hạng bào chế bằng phương pháp gia truyền.
- Thuốc tễ cho Sinh viên Học sinh cần tăng cường trí nhớ để học thi
- Nhận gởi thuốc Bắc đi các tiểu bang và Việt Nam

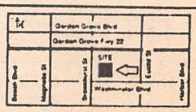

QUẢNG ĐÀ restaurant

9786 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92644
(Cạnh Chè Hiển Khánh)

(714) 636-3016

ĂN CHƠI - ĂN THIỆT - ĂN LAI RAI - ĂN ĐẬM - ĂN ĐÀ

Đã bao năm rồi không về thăm lại Miền Trung...

Xin mời Quý vị ghé về thăm miền Trung ở California tại Quảng Đà Restaurant, nơi chuyên về những món ăn thuần túy đặc biệt miền Trung.

MÓN ĂN ĐẶC BIỆT MIỀN TRUNG XỨ HUẾ:

- Bánh Ướt Thịt Nướng.
- Mì Quảng. Bánh Bèo Vĩ Dạ.
- Bánh Nậm.
- Bánh Lá Chả Tôm.
- Bánh Bột Lọc
- Cơm Hến
- Bánh Ướt Tôm Chấy
- Bánh Xèo
- Bún Bò Huế
- Bún Mắm Thịt Heo Quay
- Bánh Bèo Chén Miền Trung (Nhân ướt/khô)
- Bánh Canh Tôm Cua
- Hủ Tiếu Thanh Xuân (Chợ Cũ)
- Mì Cao Lầu Hội An
- Hến Xúc Bánh Tráng
- Bánh Cuốn Bắc Nhân Thịt
- Mì Hoành Thánh Xá Xíu
- Bánh Ít Kẹp Bánh Ram
- Gỏi Mít Trộn Xúc bánh Tráng
- Bánh Tráng Đập mắm Nêm
- Cơm Gà, Cơm Bì...

NHÀ HÀNG CHÚNG TÔI NỔI TIẾNG NGON NHẤT VỀ:

MÌ QUẢNG, BÁNH CUỐN NHÂN THỊT, BÁNH BÈO CHÉN, CƠM HẾN.

Giờ mở cửa:
9 AM - 8:30 PM
Nghỉ ngày Thứ Tư

ĐẶC BIỆT
Mì Quảng Chay và Bánh Xèo Chay

Quảng Đà Restaurant Kính Mời

PHÒNG MẠCH SẢN PHỤ KHOA

BÁC SĨ VÕ VĂN CẦU, MD., FACOG.

Tốt Nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ • Diplomate American Board of Obstetrics & Gynecology

- Nguyên Bác Sĩ Sản Phụ Khoa, Giải Phẫu, Trường Bảo Sanh Viện Lê Trung Đình, Quảng Ngãi.
- Nguyên Trưởng Khu Sản Phụ Khoa và Bác Sĩ Giải Phẫu Bệnh Viện Sùng Chính, Sàigòn.
- Nguyên Bác Sĩ điều trị Bệnh Viện Washington, Louisiana.
- Tốt nghiệp chuyên môn Sản Phụ Khoa, Nguyên Giảng Huấn Viên tại Bệnh Viện John Sealy University Hospital, UTMB, Galveston, Texas.
- Bác Sĩ Sản Phụ Khoa tại Bệnh Viện Fountain Valley Regional Hospital và Santa Ana Medical Center, Pacifica Hospital.

CHUYÊN TRỊ: SẢN KHOA VÀ TẤT CẢ BỆNH ĐÀN BÀ

- **SẢN KHOA:** Thăm thai và đích thân đỡ đẻ, kể cả trường hợp khó khăn. Kế hoạch hoá gia đình. Cột kẹp hoặc đốt ống dẫn trứng. Có thể sinh thường những trường hợp đã mổ (previous C/section). Hướng dẫn để sinh trai gái theo ý muốn. Hiếm muộn và giải phẫu hiếm muộn.
- **PHỤ KHOA:** Kinh nguyệt bất thường. Nhiễm trùng bộ phận sinh dục. Huyết trắng. Rối loạn sinh lý. Truy tầm Ung thư vú. Ung thư cổ tử cung và điều trị Tiền ung thư cổ tử cung. Chẩn đoán và điều trị bướu âm đạo, tử cung và buồng trứng.
- **GIẢI PHẪU:** Bướu tử cung, buồng trứng, ống dẫn trứng. Ngưng sanh. Bệnh sa tử cung và sửa âm đạo. Bệnh không điều khiển nước tiểu. Các bệnh điều trị bằng Laser.

NHẬN MEDICAL
MEDICARE
BẢO HIỂM
CÁC LOẠI

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn

- *Xử dụng máy móc tối tân (Ultra Sound, Fetal Monitor, Colposcopy, Cryo Rx) để chẩn bệnh và điều trị tại phòng mạch.*

14024 Magnolia, Suite 104 ⌟ Westminster, CA 92683
(714) 898-1375 24 hours

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
10:00 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy:
10:00 AM - 3:00 PM

CHÂU BÙI, O.D.

DOCTOR OF OPTOMETRY

9600 Bolsa Ave., Ste H & C • Westminster, CA 92683 *(khu Bolsa Supermarket, đối diện cổng chợ Man-Wah)*

(714) 775-7045

- *Bác Sĩ Tốt Nghiệp Đại Học Southern California College of Optometry*
- *Hội Viên Hội Orange County Optometric Society và American Optometric Association*

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA VỀ:

- *Khám mắt toàn diện và cho toa làm kính.*
- *Khám mắt cho Contact Lenses: Daily Wear, Flexible Wear, Disposable, Colored, Toric, Rigid Gas Permeable.*

NHẬN LÀM CÁC LOẠI KÍNH:

- *Cận thị, Viễn thị, Kính lão, Kính hai tròng không có lằn, Kính mát.*
- *Kính thật mỏng và nhẹ (Polycarbonate và Hi-Index) cho những người cận thị nặng.*
- *Đặc biệt có làm kính để dùng máy Computer cho đỡ mỏi mắt.*

LOW VISION:

Có những dụng cụ tối tân (Telescopes & Microscopes & Loupes) để giúp quý vị với tầm mắt thật kém có thể đọc và nhìn xa được.

FASHION CONSULTATION SERVICE:

Giúp quý vị chọn những gọng kính mới lạ, quốc tế, hợp thời trang: i Fendi, Georgio Armani, Logo, Luxottica, Christian Dior, L'Amy, Marchon, Yves Saint Laurent, Rodenstock, Ray Ban, Nina Ricci...

NHẬN
MEDICAL & BẢO HIỂM
VISA/MASTER CARD
GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 10 AM - 6 PM
Thứ Bảy 10 AM - 4 PM
Chủ Nhật: Xin lấy hẹn trước

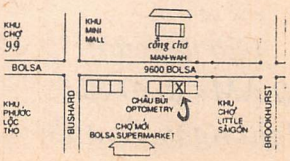

Bác Sĩ NGUYỄN LỘC

- Tốt nghiệp Chuyên Khoa Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hoa Kỳ
- Tốt nghiệp Chuyên Khoa Giải Phẫu Bàn Tay (San Francisco Hand Surgery Fellowship)
- Tốt nghiệp Chuyên Khoa Giải Phẫu Tổng Quát Hoa Kỳ
- Bác Sĩ Giải Phẫu Thẩm Mỹ (Plastic Surgeon) tại các Bệnh Viện ở Nam California

- GIẢI PHẪU THẨM MỸ: Sửa mắt, mũi, môi, cằm, căng da mặt, căng da trán, sửa ngực, hút mỡ bụng và đùi.
- GIẢI PHẪU TẠO HÌNH: Sửa những tật và khuyết điểm ở mặt, thân mình, tay chân do tai nạn, bệnh tật hay bẩm sinh. Chữa trị những ngực bị chích Silicone từ trước.
- GIẢI PHẪU BÀN TAY: Chữa trị các loại tai nạn, bệnh tật và bẩm sinh của bàn tay.

14120 Beach Blvd., Suite 106 - Westminster, CA 92683

(714) 895-6556

NHẬN VISA VÀ MASTERCARD

PLASTIC SURGERY

Bác Sĩ TRẦN TIẾN SUM, M.D.

GIẢI PHẪU THẨM MỸ và TÁI TẠO

- Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt Sinai Hospital New York, Hoa Kỳ (1984)
- Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á Đông tại Viện Đại Học Showa, Tokyo, Nhật Bản (1983)
- Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C và Fresno V.M.C (1977-1981)

Chuyên Giải Phẫu:

- *Mắt hai mí Đông Phương và độn mũi*
- *Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da làm mờ sẹo*
- *Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ*
- *Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser: Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v... (vết sẹo rất nhỏ và mờ)*
- *Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn*
- *Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ bởi ung thư*
- *Tái tạo các chức phận của bàn tay: dây thần kinh, gân và xương*

Nhận:
Visa, Master Card,
American Express

Tel:
1(805) 253-3755
Toll Free:
1(800) 540-2340
Tel. 24/24:
(805) 253-2211
Cách LA Downtown
30 phút lái xe,
Cách Monterey Park
40 phút lái xe

THAM KHẢO và LẤY HẸN
TẠI ĐỊA CHỈ MỚI:
25775 W. Mc Bean Parkway.
Suite # 100
Valencia, CA 91355

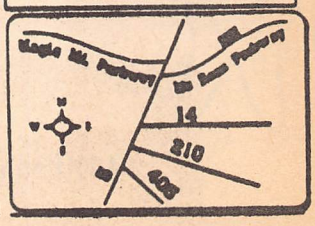

BÁC SĨ Y KHOA

PHAN QUỐC QUANG, M.D.

CHUYÊN KHOA BỆNH TIÊU HÓA và BỆNH GAN

GASTROENTEROLOGY and HEPATOLOGY

- ☐ **Diplomate, American Subspecialty Board of Gastroenterology**
- ☐ **Diplomate, American Board of Internal Medicine**
- ☐ **Hội Viên: Amercian College of Physicians và Orange County Medical Association**
- ☐ **Thường Trú Nội Khoa (Internal Medicine) tại University of California, San Francisco (UCSF)**
- ☐ **Tốt nghiệp Chuyên Khoa Bệnh Tiêu Hóa và Bệnh Gan (Gastroenterology) tại University of California, Los Angeles (UCLA).**

CHUYÊN TRỊ:

ĐƯỜNG TIÊU HÓA - BAO TỬ - RUỘT - GAN - LÁ LÁCH - SẠN ỐNG MẬT và ỐNG DẪN MẬT - UNG THƯ - BƯỚU RUỘT và TRĨ.

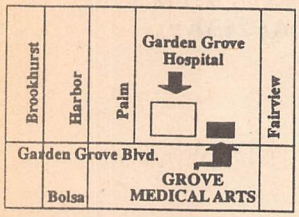

GROVE MEDICAL ARTS
12665 GARDEN GROVE BLVD. Suite 607 - Lầu 6
GARDEN GROVE, CA 92643
(Phòng mạch nằm cạnh của Nhà Thương Garden Grove)

NHẬN MEDI-CAL và BẢO HIỂM

XIN GỌI ĐỂ LẤY HẸN

(714) 537-5302

GIỜ MỞ CỬA:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9:00AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:00AM - 1:00PM

Bác Sĩ NhaKhoa

HUỲNH THỊ HẠNH

Tốt nghiệp Nha Khoa Đại học Saigon.
Nguyên Giảng viên Đại học Nha Khoa Minnesota Bộ môn chữa răng và làm răng giả.

- ✦ CHUYÊN TRÁM RĂNG VÀ LÀM RĂNG GIẢ ĐỦ LOẠI
- ✦ CHỮA BỆNH NƯỚU RĂNG
- ✦ LÀM BONDING VÀ TẨY RĂNG TRẮNG

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Bảy: 10AM - 6PM
Xin vui lòng lấy hẹn trước

14571 Magnolia, Suite 202 - Westminster, CA 92683

TEL: (714) 897-9985

Bác sĩ

PHẠM ĐẠT, M.D.

NỘI NGOẠI THƯƠNG và SẢN PHỤ KHOA TỔNG QUÁT

RESEDA
18625 Sherman Way # 104
Reseda, Ca 91335
(818) 996-9479

Từ thứ 2 đến thứ 7
Sáng: 9:30 AM - 12:20
Chiều: 6:00 PM - 7:20 PM
Chiều thứ 7 và chủ nhật: nghỉ

VAN NUYS
14507 Gilmore St
Van Nuys, Ca 91401
(818) 994-3997

Từ thứ 2 tới thứ 6
Chiều 12:30 PM - 5:30 PM
Thứ 7: 12:30 PM - 3:30 PM
Chủ nhật: Nghỉ

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - INSURANCE
XIN LẤY HẸN TRƯỚC

BÁC SĨ NHA KHOA

DƯƠNG ÚT, D.D.S.

(DOCTOR OF DENTAL SURGERY)
TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC ĐƯỜNG LOMA LINDA CALIFORNIA USA
ĐÃ HÀNH NGHỀ TẠI SANTA ANA VÀ LONG BEACH

- NHA SĨ KINH NGHIỆM HÀNH NGHỀ NHIỀU NƠI.
- CHUYÊN TRỊ CÁC TRƯỜNG HỢP SAI LỆCH KHỚP NHAI, TÁI TẠO KHỚP NHAI (FULL MOUTH RE-CONSTRUCTION)
- CHỮA RĂNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT MÁY MÓC MỚI NHẤT Ở HOA KỲ.

CHUYÊN SỬA CHỮA
CÁC LOẠI RĂNG GIẢ BỊ HƯ HẠI
Tel. (213) 617-2778
807 Sunset Blvd.
Los Angeles, CA 90012

GIỜ MỞ CỬA:
THỨ HAI - THỨ BẢY 10 giờ sáng - 6 giờ chiều

NHA KHOA THẨM MỸ:
Bonding, Veneer...
NHA KHOA NHI ĐỒNG:
kiên nhẫn và nhẹ nhàng với trẻ em.

NHA KHOA TỔNG QUÁT:
- Trám răng, nhổ răng, lấy gân máu
- Răng giả các loại
- Bệnh nướu răng (gum disease)
- Giải phẫu

XIN VUI LÒNG LẤY HẸN TRƯỚC
TRỪ TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

NHẬN MEDICAL và BẢO HIỂM

Ana Funding

REAL ESTATE LOANS
14411 Brookhurst St, Suite A * Garden Grove, CA 92643
Phone: (714) 775-7786 * 1-800-675-7786

- 30/5 Year (Baloon Payment):		6.000%
- 30/7 Year (Baloon Payment):		6.500%
- 10 Year Fixed	:	6.750%
- 15 Year Fixed	:	6.875%
- 20 Year Fixed	:	6.875%
- 30 Year Fixed	:	7.375%
- ARM/6 Mo Libor/No Neg	:	5.125%

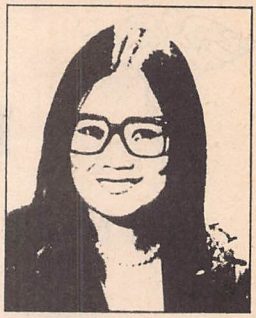

AN NGUYỄN
Broker
Bus: (714) 775-7786
Res:(714) 775-8700

SPECIAL LOAN PROGRAMS:

NO POINT - NO FEES
REFI 80% LTV: EZ QUALIFY
(NO VOE, VOD & W-2'S)
NON OWNER OCCUPIED:
20% DOWN
(PURCHASE & REFINANCE)
1-4 UNITS: CASH OUT
(NO SEASONING - UP TO 75% LTV)
RATES CHANGE DAILY, CALL FOR CURRENT RATES)

HUYỀN TÔN NỮ BẢO BÌNH
Loan Officer
Bus: (714) 775-7786
Res: (714) 775-8700

TRẦN MỸ HOÀN
Loan Officer
Bus: (714) 775-7786
Pager: (714) 286-6055

Bác Sĩ NGUYỄN PHÚC VĨNH KHIÊM, M.D.

CHUYÊN KHOA BỆNH TIM VÀ HUYẾT QUẢN
DIPLOMATE, AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
DIPLOMATE, AMERICAN BOARD OF CARDIOVASCULAR DISEASE

- *Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa, Harvard Medical School, Boston, Massachusetts*
- *Thường Trú Nội Khoa (Internal Medicine) Massachusetts General Hospital, Harvard Medical School*
- *Tốt nghiệp chuyên khoa bệnh tim (Cardiology) Stanford School of Medicine, Palo Alto, California*
- *Tốt nghiệp hậu chuyên khoa thông tim (Advanced Fellowship in Angioplasty), Seton Medical Center, San Francisco dưới sự điều khiển của Bác Sĩ Richard Myler và Simon Stertzer (hai vị khai sinh của ngành Angioplasty)*
- *Nguyên giám đốc chương trình soi và thông tim (Interventional Cardiology) cho HMO FHP, L.A. (1989-1992)*
- *Bác sĩ điều trị tại Good Samaritan Hospital, Los Angeles và Fountain Valley Regional Hospital.*

CHUYÊN CHẨN VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM VÀ HUYẾT QUẢN BẰNG PHƯƠNG PHÁP SOI VÀ THÔNG TIM (CARDIAC CATHETERIZATION, CORONARY ANGIOPLASTY, PERIPHERAL & RENAL ANGIOPLASTY)

- **Ngăn ngừa bệnh tim: bệnh cao mỡ (Cholesterol), áp huyết cao và tiểu đường**
- **Bệnh nghẽn mạch máu tim (Coronary Artery Disease)**
- **Bệnh tim bẩm sinh (Congenital Heart Disease)**
- **Bệnh van tim (Valvular Heart Disease)**
- **Bệnh tim đập thất nhịp (Arrhythmia)**

với triệu chứng đau và nặng ngực, khó/ngộp thở, toát mồ hôi, mệt, chóng mặt, ngất xỉu.

- **Bệnh nghẽn mạch máu chân (Peripheral Arterial Disease): Đau chân khi đi.**
- **Bệnh nghẽn mạch máu trong thận làm áo huyết cao (Renovascular Disease)**

Với sự cộng tác của nhóm Bác Sĩ uy tín bậc nhất tại bệnh viện Good Samaritan, Los Angeles: Bác Sĩ Stanley Wishner (Cardiology) và Bác Sĩ Gregory Kay (Cardiothoracic Surgery)

1245 WILSHIRE BLVD., STE. 707
LOS ANGELES, CA 90017
(213) 977-0101
(24 HOUR ANSWERING SERVICE)
Tiếng Việt: (818) 787-9377

NHẬN: MEDICAL, MEDICARE VÀ BẢO HIỂM

8500 Bolsa, #P
Westminster, CA 92683
(714) 775-4400

Bác sĩ Nha Khoa

HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.

*** Nha khoa gia đình : trám, nhổ, chữa tuỷ răng**
*** Khám răng định kỳ Nha Khoa Phòng Ngừa**
*** Làm răng giả các loại * Sửa răng thẩm mỹ**

Nhận bảo hiểm và Medical
Xin vui lòng lấy hẹn trước

South Bay Center
15024 Prairie Ave
Hawthorne, CA 90250
(213) 978-8993

Chinatown Center
626 W. College St, #104
Los Angeles, CA 90012
(213) 617-0096

KIEN'S Pharmacy

LINDA VISTA
2354 Ulric St.
San Diego, CA 92111
Phone: (619) 569-0478
Fax: 569-0674
Telex: 373-6716

MID - CITY
(East San Diego)
4124 University Ave.
San Diego, CA 92105
Phone: (619) 285-9227
Fax: (619) 285-9229

✦ĐIỆN TÍN - ĐIỆN THƯ (FAX) VÀ GỬI QUÀ VỀ VIỆT NAM

✦Nhận Medi-Cal và Bảo Hiểm: AETNA CHOICE. HEALTH PLAN. BLUE CROSS. BLUE SHIELD. PAID, HEALTH NET và các hãng Bảo Hiểm có Chương Trình Mua Thuốc Qua PCS (Thẻ có mang Chữ PCS).

Trên 10 năm phục vụ đồng hương Nhanh Chóng và Tín Nhiệm

Tại địa điểm LINDA VISTA - Điện thoại 569-0478

NHÀ THUỐC TÂY

TAM'S RX PHARMACY

14024 Magnolia, # 103
Westminster, CA 92683
(714) 892-9808 / (714) 895-9044
(Khu Shopping Center Mới, Góc Magnolia và Westminster)

- Nhà thuốc Gia Đình của Quý Vị do Dược Sĩ tốt nghiệp, hành nghề lâu năm tại Việt Nam và Hoa Kỳ, luôn luôn có mặt, đích thân tận tình chỉ dẫn cách xử dụng các loại thuốc đúng theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ.
- Nhận MEDICAL, THẺ THUỐC PCS, BLUESHIELS, BLUE CROSS, MEDI-MET và các loại BẢO HIỂM.
- Địa điểm thuận tiện, góc Magnolia và Westminster, (gần chợ Phát Tài), bãi đậu xe rộng rãi, an toàn.
- Tiếp đãi ân cần. Quý khách không phải chờ lâu.
- Có máy PHOTOCOPY.

MỞ CỬA:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10 AM - 7PM
Thứ Bảy: 10 AM - 5 PM

Dược Sĩ Tôn Nữ Diệu Hoa, Tự Tâm Thường kính mời.

BÁC SĨ Y KHOA

VĨNH THỪA, M.D.

- *Tốt nghiệp Bác sĩ Toàn khoa tại Catholic University of Louvain, Belgium.*
- *Tốt nghiệp Bác sĩ Nhi khoa tại Cleveland Clinic's Children's Hospital, Ohio.*
- *Nguyên Bác sĩ của St. Luke's University Hospital, Brussels.*
- *Nguyên Bác sĩ Nhi khoa của Bellflower Medical Group, L.A. County.*
- *Bác sĩ điều trị tại Fountain Valley Regional Hospital, Humana Hospital Westminster và Santa Ana Hospital Medical Center.*
- *Hội viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (AMA) & Hàn Lâm Viện Nhi Khoa Hoa Kỳ (AAP)*

CHUYÊN KHOA NHI ĐỒNG
TOÀN KHOA NGƯỜI LỚN
TIỂU GIẢI PHẪU, CHÍCH NGỪA
THỬ NGHIỆM MÁU, NƯỚC TIỂU, CHIẾU ĐIỆN

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Sáu 9 AM - 1 PM, 2 PM - 6 PM
Thứ Bảy 9 AM - 1 PM

Nhận bảo hiểm & medical

(714) 265-2191
1919 N. Fairview, Suite 309, Santa Ana, CA 92706
(Gần ngã tư Fairview và Westminster, bên cạnh Santa Ana Hospital)

Orange Pharmacy & Copy Center

9950 Bolsa Ave., # A, Westminster, CA 92683

DT: (714) 775-6301 • FAX: (714) 775-0891

- *Nhận Bảo Hiểm & Medical, Visa, Master Card*
- *Giao thuốc tận nhà miễn phí*
- *Nhận gửi thuốc Tây từ Pháp và đủ các loại thuốc Tây về VN không cần toa Bác Sĩ*
- *Nhận đánh điện tín / Fax và thư về VN nhanh chóng, bảo đảm - Giá rẻ đặc biệt.*

GIỜ MỞ CỬA:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 10 AM - 7 PM
Thứ Bảy: 10 AM - 5 PM
Nghỉ ngày Chúa Nhật

PHOTOCOPY 3 Cents

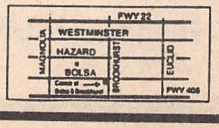

Bác Sĩ

LÊ VĂN CẨM, M.D.

J. FELLOW OF AMERICAN ACADEMY OF PEDIATRICS
9341 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 894-9666

CHUYÊN KHOA NHI KHOA
Sơ sinh, trẻ em và các bệnh thanh thiếu niên
Y khoa tổng quát người lớn
Bác Sĩ điều trị tại Bệnh viện Fountain Valley Regional Hospital

Bác Sĩ

Nguyễn Văn Thuận

M.D.

Y KHOA GIA ĐÌNH
QUANG TUYẾN - ĐIỀU TRỊ
TAI NẠN

15707 Crenshaw Blvd
Gardena, CA 90249
(310) 679-7428

Giờ khám bệnh:
Thứ 2 - Thứ 6: 9:30 AM - 6:00 PM
Thứ 7: 9:30 AM - 4:00 PM
Chủ Nhật: Đóng cửa

Nhà Thuốc Tâycủa dân ta ở hải ngoại
là Nhà Thuốc Tây:

RESEDA PHARMACY

18625 Sherman Way #103 - Reseda, CA 91335
Tel: (818) 996-9969

NƠI TIN CẨN CỦA TẤT CẢ

Trong khu Kapo Plaza, cạnh Bác Sĩ, Nha Sĩ, Văn Phòng Luật Sư, Tiệm Uốc Tóc, Traffic School, Nhà Hàng, Hãng Bảo Hiểm...

Nhận Medical và các loại Bảo Hiểm

- Điện Tín và Fax về Việt Nam.
- Photocopy: 5 cents / 1 mặt.

Giờ mở cửa:
Thứ hai - Thứ Sáu: 9AM - 7:30PM
Thứ Bảy: 9AM - 5PM
Chủ Nhật nghỉ

TÍN NHIỆM - TẬN TÂM - THÀNH THẬT - NHANH CHÓNG

Có Dược sĩ trên 20 năm kinh nghiệm tại Mỹ túc trực trọn ngày phục vụ đồng bào.
Kính mời đồng bào.

BÁN THUỐC THEO TOA BÁC SĨ VÀ NHA SĨ.

- THUỐC THÔNG THƯỜNG, ĐẶC CHẾ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG.
- BÁN VÀ GỬI THUỐC VỀ VIỆT NAM.

Hàng ngày: 9:30 sáng - 5:30 chiều
Thứ Bảy: 9:30 sáng - 2:30 chiều
Chúa Nhật: Nghỉ

Dược Sĩ
Mai Duy Cát, Pharm. D.

NHÀ THUỐC TÂY

MAI PHARMACY

Tel: (213) 676-7581

11801 Inglewood Ave., Suite 3
Hawthorne, CA 90250

LÊ NHƯ THƯỞNG,

D.D.S.

7217 De Soto Ave.
Canoga Park, CA 91303
Tel: (818) 704-0749

- NHA KHOA GIA ĐÌNH - NHA KHOA THẨM MỸ
- KHÁM RĂNG ĐỊNH KỲ - NHA KHOA PHÒNG NGỪA
- CHỮA RĂNG NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM.
- LÀM RĂNG GIẢ CÁCLOẠI.

KINH NGHIỆM - TẬN TÂM KỸ LƯỠNG.

NHẬN BẢO HIỂM
VÀ MEDICAL
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN TRƯỚC

Siêu Thị Supermarket

ANH MINH

10451 BOLSA AVENUE • WESTMINSTER • CA 92683

(714) 775-0857 • (714) 775-0858

- THỊT, CÁ TƯƠI NGON
- RAU CẢI ĐỦ LOẠI, XANH TƯƠI 4 MÙA
- GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

Bô-Sa có chợ Anh Minh
Thịt cá rau cải tươi xanh suốt tuần
Vui vẻ tiếp đãi ân cần
Giá hàng rẻ nhất, phương châm chợ nhà

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 9AM-9PM

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ LEE, HYNSON & ASSOCIATES

8732 WESTMINSTER AVE., STE 4. WESTMINSTER, CA 92683 (714) 895-1300

TRUNG TÂM PHÁP LÝ - ĐỊA ỐC - TÀI CHÁNH

LÊ QUANG CƯỜNG, J.D.

TIẾN SĨ LUẬT KHOA

Nguyên Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Việt Nam

CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN

PARALEGAL

THAM KHẢO MIỄM PHÍ 24/24

(714) 895-1300
fax (714) 895-2757

(213) 328-8819

BEEPER
(714) 422-4500

- ĐẶC BIỆT: VỀ ĐẦU TƯ & TRANH TỤNG ĐỊA ỐC
- HỘ LUẬT: Ly Hôn, Ly Thân, Chúc Thư, Phá Sản, Giữ Con.
- GIAO KÈO BUÔN BÁN: Thành lập Công ty, Phá sản

BÁC SĨ NHA KHOA

ĐỖ KỲ LONG

NHA KHOA TỔNG QUÁT
VÀ THẨM MỸ

7275 E. SOUTHGATE DR. #105
SACRAMENTO, CA 95823

TEL: (916) 393-9622

Bác Sĩ Nhãn Khoa

Huỳnh Hữu Cửu, M.D.

Eye Physician And Surgeon -
Diplomate, American Board of Ophthalmology

Chuyên Môn Bệnh Mắt & Giải Phẫu Mắt

- ★ Giải phẫu cườm mắt, đặt thấu kính nhân tạo (Cataract surgery with Lens Implant).
- ★ Giải phẫu bằng tia Laser.
- ★ Điều trị các chứng bệnh về Mắt.
- ★ Đo và làm kiếng, kiếng giáp mắt (Contact Lens), kiếng giáp mắt dùng rồi bỏ hiệu ACUVUE (ACUVUE disposable Contact Lens).

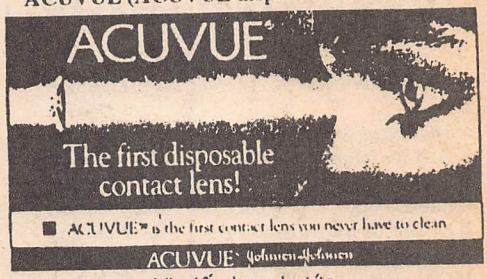

Xin lấy hẹn trước
NHẬN MEDI-CAL & BẢO HIỂM
9559 Bolsa Ave., Ste. B • Westminster, CA 92683
(Góc Bushard, trên lầu Bolsa Mini Mall)
ĐIỆN THOẠI: (714) 531-9401

BÁC SĨ NHA KHOA

Mai Duy Thắng

NHA KHOA TỔNG QUÁT
VÀ ĐỊNH KỲ

120 N. 4TH STREET, #F
SAN JOSE, CA95112

TEL: (408) 293-7770

BÁC SĨ NHA KHOA

TÔN THẤT THỌ

NHA KHOA
TỔNG QUÁT

1449 PARK AVE. #3
SAN JOSE, CA 95126

TEL:(408) 295-2530

Trung tâm băng nhạc Giáng Ngọc xin gửi đến quí vị những tác phẩm chọn lọc:

GIÁNG NGỌC 180

The Best of Tứ Quí

DON HO NGỌC LAN
ELVIS PHƯƠNG KIỀU NGA

thành phố mưa bay

1. Vì tôi là linh mục	*Ngọc Lan*
2. Cỏ ủa	*Don Ho*
3. Thà như giọt mưa	*Ngọc Lan*
4. Anh đến thăm em đêm 30	*Don Ho*
5. Hối tiếc	*Ngọc Lan*
6. Chiều hoang	*Elvis Phương*
7. Em chết theo ngày vu quy	*Kiều Nga*
8. Thành phố mưa bay	*Elvis Phương*
9. Chiều tím	*Kiều Nga*
10. Nợ trần	*Elvis Phương*

GIÁNG NGỌC 185

Hương Lan *Duy Khánh*

BAO GIỜ EM QUÊN

A.

1. Đưa em vào hạ	Duy Khánh
2. Cố đô yêu dấu	Hương Lan
3. Bao giờ em quên	Duy Khánh
4. Hương giang còn tôi chờ	Hương Lan
5. Còn thương rau đắng mọc sau hè	Duy Khánh

B.

1. Mưa bên song cửa	Hương Lan
2. Cô hàng xóm	Duy Khánh
3. Xin trả tôi về	Hương Lan
4. Mưa nửa đêm	Duy Khánh
5. Ông lái đò	Hương Lan

Trung Tâm
GIÁNG NGỌC

*9551 Bolsa Ave. E. * Westminster, CA 92683*
TEL (714) 531-2246/963-8781
FAX (714) 531-2748

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

Chợ chúng tôi có nhận thẻ tín dụng để trả tiền hàng.

VISA · AMERICAN EXPRESS Cards · MasterCard

Quý khách hàng đã biết rõ về giá hạ
Cũng như phẩm chất luôn luôn tươi tốt
Của chợ chúng tôi, không nơi nào bằng
VÀ CÓ THÊM QUÀ TẶNG

CHỢ LITTLE SÀIGÒN CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100.000 NGƯỜI ĐẾN.
MỘT NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

VANCO INC.
DBA DELTA FOOD CO.
IMPORT & PACKAGING OIL

14942 MORAN ST. - WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 898-7544 - FAX (714) 891-3536

- Hãng chúng tôi chuyên môn vô chai và thùng đủ loại dầu ăn nguyên chất.
- Nhập cảng trực tiếp các loại gạo, nếp, bún, bánh tráng và đồ khô thượng hạng.
- Chuyên bán sĩ, và cung cấp thẳng đến nhà hàng.
- Đặc biệt có bán đủ loại gia vị, túi nylon, và các đồ đựng "to go" như dĩa giấy, ly, muỗng, nĩa, đũa v.v...

Quý vị có cơ sở sản xuất thực phẩm, xin mời đến: DELTA FOOD CO.

MỞ CỬA HÀNG NGÀY: Từ 7:30 AM đến 4:00 PM

NGƯỜI THƯƠNG HUẾ - NHỚ HUẾ HẸN NHAU Ở

NGỰ VIÊN

HUẾ RESTAURANT

9904 Westminster Blvd. - Garden Grove, California

(Cạnh Nhà hàng Bình Minh)

(714) 638-7528

ĐẶC BIỆT CÁC MÓN ĂN CHAY

CÁC MÓN ĂN HUẾ ĐỘC ĐÁO CHƯA TỪNG CÓ Ở ORANGE

Quý Vị không thể không đến một lần để thử qua hương vị

BẢO ĐẢM 100% HUẾ KHÔNG LAI.

Ngự Viên Kính Mời.

- Bún Bò
- Bánh Canh Tôm Cua
- Cơm Hến
- Bánh Khói
- Bánh Lá Chả Tôm
- Bánh Bèo
- Bánh Ước Thịt Nướng
- Bánh Ít Tôm Thịt

NGUYỆT SAN

TÌM ĐỌC Y-TẾ

PHỔ THÔNG

HEALTH CARE MAGAZINE

Y-NHA-DƯỢC PHỔ THÔNG & VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

* Tờ báo của mọi gia đình, của mọi giới.
* Đọc Y tế Phổ Thông để sống khỏe, sống mạnh, sống hạnh phúc.
* Nguyệt san Y Tế Phổ Thông phát hành mỗi đầu tháng.

MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 Magnolia St., Suite #101 ❑ Westminster, CA 92683

Tel: (714) 893-1915

Bác Sĩ PHÙNG GIA THANH

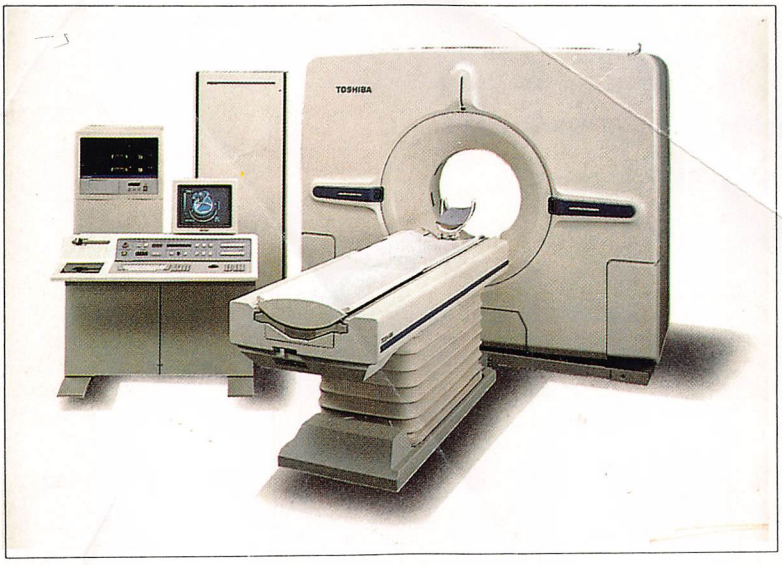

- ❑ X-RAY
- ❑ ULTRASOUND
- ❑ MRI
- ❑ MAMMOGRAPHY
- ❑ CAT SCAN
- ❑ NUCLEAR MEDICINE

CÓ MÁY CAT SCAN TẠI CHỖ

ĐẶC BIỆT

Chụp vú
do nữ chuyên viên
đảm nhiệm

GIỜ MỞ CỬA:
Thứ Hai - Thứ Sáu:
9:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy:
9:00 AM - 3:00 PM

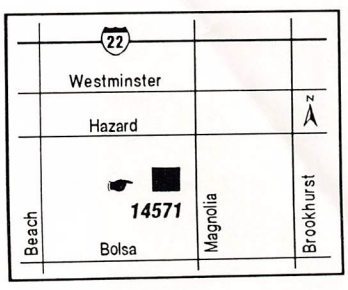

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN

ROGER A. KANDER, ESQ.

4266 ATLANTIC AVE. ❑ LONG BEACH, CA 90807

(714) 952-3644 ☎ (310) 426-0541

Luật sư Roger A. Kander trên 30 năm kinh nghiệm và danh tiếng, tín nhiệm của thân chủ Hoa Kỳ cũng như thân chủ Á Châu.

TAI NẠN

ĐẠI HÌNH

1. Phục vụ Tận Tâm.
2. Kết quả Chắc Chắn.
3. Văn phòng sẽ ứng trước mọi phí tổn trong hồ sơ tai nạn.
4. Chỉ nhận lệ phí sau khi hồ sơ được bồi thường.

THƯƠNG MẠI

5. Đã làm trên 30,000 thân chủ vui lòng.
6. Chuyên môn về Bồi thường tất cả mọi loại Tai Nạn, bảo đảm được hài lòng.

Thu Kander